



HỒI ỨC

CHIẾN BINH

F315

2019 - Thép súng

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ THỂ LỆ CUỘC THI VIẾT VỀ ĐỀ TÀI “KÝ ỨC CUỘC CHIẾN “ TRÊN VĂN ĐÀN NHÓM CỰU CHIẾN BINH SƯ ĐOÀN 315.

I/ Ban giám khảo:

- 1/ Trưởng ban: Đồng đội Đoàn Tuấn (F307 MT 579, tác giả *Mùa linh cảm*).
- 2/ Phó ban: Đồng đội Nguyễn Vũ Điền (E174 F5 MT 479, tác giả *Rừng khộp mùa thay lá*).
- 3/ Thành viên: Lưu Phụng Thái (E733 F315 MT 579).

II/ Ban tổ chức (là các QTV Nhóm liên lạc Sư đoàn 315):

- 1/ Trưởng ban: Văn Đức Năm (E142 F315).
- 2/ Phó ban tổ chức: Phạm Hồng Trung (E733 F315).
- 3/ Thành viên: Nguyễn Nam Phương (E729 F315).
- 4/ Thành viên: Nguyễn Văn Tính (E143 F315).
- 5/ Thư ký Ban tổ chức: Nguyễn Thạch Dũng (E143 F315).

III/ Nội dung và thể lệ cuộc thi:

- Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký lần này mang chủ đề “Thép súng”.
- Thể loại: Bài dự thi phải viết bằng tiếng Việt có dấu, không sử dụng những ngôn từ tục tĩu... vi phạm thuần phong mỹ tục Việt Nam.
- Ưu tiên những hồi ức, hồi ký văn xuôi viết về những kỷ niệm vui buồn của người lính trên chiến trường biên giới Tây Nam, làm nghĩa vụ quốc tế trong địa bàn hoạt động của Sư đoàn 315 và các Sư đoàn bạn trong thời gian làm nghĩa vụ quốc tế trên chiến trường K.
- Hồi ức, hồi ký viết về hoạt động của các đơn vị chuyên gia, đội đoàn công tác giúp đỡ chính quyền bạn.
- Mỗi tác giả được đăng ký hạn chế hai bài dự thi.

IV/ Đối tượng dự thi:

Tất cả các cựu chiến binh Sư đoàn 315, Sư đoàn bạn và thân nhân của họ ở trong và ngoài nước.

Các thành viên Ban giám khảo và Ban tổ chức không tham gia dự thi.

V/ Điều kiện dự thi:

- Tác phẩm dự thi là hồi ức, hồi ký, giới hạn trên 1500 từ và không quá 2000 từ, chưa đăng tải trên bất kì văn đàn thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa đưa lên các websites, blogs, các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter... của các tổ chức, cá nhân.

Tác phẩm được gửi về cho các thành viên Ban tổ chức hoặc email: dungthach59@gmail.com messenger, hay địa chỉ Nguyễn Thạch Dũng, Tổ 9 KP Hòa Lập Thị trấn Kiên Lương huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang. (Điện thoại: 0945143315).

Hoặc đăng trực tiếp trên trang cựu chiến binh Sư đoàn 315 và tác phẩm ghi rõ Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký “Thép súng”.

Các tác phẩm dự thi phù hợp với nội dung đề nghị sẽ được đăng theo số thứ tự 1, 2... 5... v.v... trên Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315.

Các tác phẩm không sử dụng Ban Tổ chức không trả lại bản thảo.

VI/ Giải thưởng

(từ nguồn tài trợ của các đồng đội trong và ngoài nước).

- Một giải nhất: Quà tặng thưởng tương đương Hai triệu đồng. Và bản thân người đoạt giải nhất mặc nhiên là thành viên Ban giám khảo các cuộc thi viết hồi ức, hồi ký mở rộng toàn quân về sau này.
- Hai giải nhì mỗi giải: Quà tặng thưởng tương đương Một triệu năm trăm ngàn đồng.
- Hai giải ba mỗi giải tương đương: Quà tặng thưởng Năm trăm ngàn đồng.

- Năm giải khuyến khích: Quà tặng thưởng tương đương Hai trăm ngàn đồng.

Mỗi tác giả có thể gửi hai bài, nhưng chỉ được nhận duy nhất một giải thưởng.

VII/ Thời gian:

Ban tổ chức bắt đầu nhận tác phẩm dự thi từ ngày 01 tháng 10 năm 2019, hạn cuối cùng là ngày 06 tháng 02 năm 2020 (tính theo dấu bưu điện hoặc thời gian trên thư điện tử).

Lễ trao giải vào dịp kỉ niệm 41 năm thành lập Sư đoàn 315 (06/03/1979 - 06/03/2020).

BAN TỔ CHỨC.

Thông báo

Ban tổ chức cuộc thi viết Hồi ký, Hồi ức chiến trường K xin thông báo từ chối tiếp nhận bài viết tham dự cuộc thi gửi về sau ngày 06 tháng 02 năm 2020.

Ban tổ chức sẽ chuyển toàn bộ các bài đăng ký dự thi từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 cho đến nay (06/02/2020) cho Ban giám khảo cuộc thi để Ban giám khảo bắt đầu tiến trình chấm thi.

Kính báo.

(Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315).

Lời cảm ơn chân thành đến ban giám khảo, nhà tài trợ và các đồng đội

Kính thưa ban giám khảo cuộc thi viết về đề tài “Ký ức cuộc chiến” mang tên “Thép súng” cùng tất cả quý đồng đội thân mến..!

Sau 4 tháng kể từ ngày phát động (1/10/2019 đến 6/2/2020)... Cuộc thi đã diễn ra thành công và kết thúc tốt đẹp.

Ban tổ chức cuộc thi xin trân trọng cảm ơn đồng đội tài trợ, Ban giám khảo cùng các đồng đội đã tham gia dự thi. Đặc biệt, Ban tổ chức cũng xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình của các phu nhân, thân nhân và các đồng đội ngoài F315 cùng các trang mạng xã hội đã tạo điều kiện quảng bá cuộc thi tới nhiều người.

Sự tham gia và ủng hộ nhiệt tình của các quý đồng đội đã làm nên sự thành công của cuộc thi trên nhiều phương diện.

Cuộc thi không chỉ thu hút được số lượng lớn các đồng đội tham gia mà còn lan tỏa đến nhiều độc giả trên các vùng miền của đất nước,

Những bài viết hấp dẫn và có rất nhiều ý nghĩa với chính các đồng đội đã từng tham gia cuộc chiến tại chiến trường Campuchia, các đồng đội đang tiếp tục cống hiến cho Đất nước và cho các thế hệ đời sau như tâm sự của một đồng đội:

- “Tôi thấy nhiều bài viết rất bổ ích, tôi mong là sẽ có nhiều cuộc thi như thế hơn. Cuộc thi thật ý nghĩa”.

Những bài viết đa dạng, phong phú về những hoạt động người lính không chỉ khơi dậy được sự dũng cảm, linh hoạt trong chiến đấu, tình yêu thương đồng đội, kỷ luật chiến trường, công tác dân vận, kỷ niệm hàng ngày trong sinh hoạt. mà còn thể hiện sự tự hào, phát huy được truyền thống Anh hùng của Quân đội ta..

Ban tổ chức xin trân trọng cảm ơn các đồng đội trong Ban giám khảo:

- Đồng đội nhà văn Đoàn Tuấn (Trưởng ban).
- Đồng đội nhà văn Nguyễn Vũ Điền (Phó ban).
- Đồng đội Lưu Phụng Thái F315 (Phó ban).

Các thành viên trong ban giám khảo chính là những người đã hết lòng vì cuộc thi, vì phong trào viết về những người lính. Với sự nhiệt tình hết mình, khách quan, công bằng, vô tư, các vị đồng đội là giám khảo đã góp phần tạo ra một diễn đàn mới cho các cựu binh hồi tưởng lại những kỷ niệm xưa, những gian khổ, những hào hùng, những niềm vui nỗi buồn, tình đồng đội đồng chí cao cả. Dem lại sự kết nối, yêu thương và truyền thống Anh hùng về lớp cựu binh đã từng một thời sống chết có nhau trên đất bạn.

Ban tổ chức cũng xin trân trọng cảm ơn nhà hảo tâm (đề nghị dấu tên) tài trợ các hoạt động trao giải để tổ chức thành công các buổi lễ trao giải đầm ấm, thân thiện và đầy sức tình cảm..

Cuối cùng, do lần đầu tiên tổ chức hơn nữa lại là tổ chức một cuộc thi hoàn toàn mới mẻ, chắc chắn không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Ban tổ chức chúng tôi rất mong nhận được sự cảm thông và ý kiến đóng góp của các đồng đội để những lần tổ chức sau được tốt hơn.

Xin chúc tất cả các đồng đội, luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống..!

Trân trọng cảm ơn và hẹn gặp lại ở các cuộc thi tới...

Ban tổ chức cuộc thi viết về đề tài “ Ký ức cuộc chiến” mang tên “Thép súng” do Nhóm liên lạc cựu chiến binh F315 thực hiện..

1 - Câu chuyện cá heo

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 1 của đồng đội Lê Quốc Sử, vệ binh E733 F315.

Những năm tháng ở ba biên với tôi như giấc ngủ dài những trận bom pháo ác liệt đã bị tôi xóa khỏi bộ nhớ khi đầu năm 1988 chúng tôi có lệnh chuyển quân về phía đông. Sư đoàn bộ 733 của chúng tôi đóng quân ở Ca chê sau khi vượt những quãng đường dài gập ghềnh quanh co trên con lộ 126. Càng về hướng đông đoàn xe chở chúng tôi gập ghềnh như năng động hơn dường như chúng nó cũng có tâm trạng vui vẻ như con người.

Lính là vậy cho dù đi đâu, đến đâu việc đầu tiên của chúng tôi vẫn là củng cố công sự hầm hào ở nơi mới đến là Ca chê nó gần Việt Nam lắm cảm giác thanh bình tràn ngập tâm hồn tôi cho đến khi xảy ra sự cố ngày 23 tháng 10 năm 1988. Tôi là lính vệ binh nên thủ trưởng phân công làm gì làm đó đi bảo vệ ai thì đi với người đó có ông thủ trưởng gì lính cựu lâu lắm cũng quên tên ông ta bữa đó tôi được phân công đi cùng ông xuống tiểu đoàn bộ binh. Ông thủ trưởng này người miền bắc thuộc cựu binh thời đánh nhau với mỹ. Đường đi lúc về dọc theo bờ sông lớn ở Ca chê ông ra hiệu cho tôi dừng lại nghỉ dải lao ở một bụi cây rậm rạp ven đường đôi mắt ông sáng lắm tôi có thể nhìn rõ ông quét một vòng cảnh giác từ trên xuống dưới từ trái qua phải bụi cây xem có mìn vướng mìn chôn không. Ông thủ trưởng tháo cái nịt có khẩu súng ngắn khỏi bụng rồi ngồi xuống mở nút bao súng để bên cạnh rồi mắt ông hướng về phía sông nói sông này có loại cá heo nước ngọt đây Sử ạ. Tôi chẳng biết ông nghe ở đâu, ông học ở đâu nhưng một ngày gần gũi các ông là một ngày tôi học được nhiều điều mới lạ.

Thủ trưởng đưa cho tôi điều thuốc hút mà ông được cấp theo tiêu chuẩn sĩ quan đẳng cấp quân giai dường như bị tháo gỡ ngay từ lúc ấy và chúng tôi cởi mở với nhau hơn. Ông thủ

trưởng nói mỗi một đất nước đều có những câu chuyện thần thoại những sự tích dân Khmer cũng như dân Việt mình có sự tích trầu cau, dưa hấu vậy. Vùng này có sự tích về con cá heo xưa kia có cô gái hiền lành thật thà thương người nhưng nhà nghèo lắm nên không ai cưới làm vợ. Dân Khmer sùng kính loài rắn lắm, loài rắn không bao giờ bị giết cả mà có nơi còn lập miếu thờ. Cô gái hôm ấy đi vào một miếu thờ rắn trong rừng để cầu xin có chồng. Một con rắn từ trong miếu bò ra và nói hãy đưa rắn về nhà để làm chồng. Cô gái nghe theo và động phòng đêm đó con rắn hóa thành một chàng trai mạnh khỏe khôi ngô và làm lụng giỏi giang khiến cho hai vợ chồng giàu có.

Gia đình hàng xóm nghe cô gái thật thà kể chuyện cũng đem con gái vào rừng cầu xin chồng cho con rồi đưa một con rắn to về làm chồng cô gái. Đêm động phòng cô gái la lên là con rắn đã nuốt đến chân con người mẹ bên ngoài bảo không sao đâu nó thương con đó cho đến sáng cả nhà mở cửa ra thì thấy con rắn đã nuốt trọn cô gái vào bụng. bà mẹ xấu hổ qua mới cùng gia đình khiêng rắn ra bờ sông mổ bụng cứu con gái. Cô gái bị chất dịch trong bụng rắn làm trơn tuột xuống dòng sông và hóa thành con cá heo.

Thằng bạn tôi cũng thường xuyên đi Ca chê và kể nơi đó có những bức tranh cá heo và tượng cá heo bằng gỗ lớn nhỏ để bán cho khách du lịch. ừ... dân tộc Khmer coi vậy chứ họ có một nền văn minh văn hóa mang bản sắc riêng. Dân Khmer có văn minh kiến trúc được coi như kỳ quan thế giới rồi họ cũng có chữ viết riêng. Ông thủ trưởng nói ta động binh để tiêu diệt cái ác của Khmer Đỏ nhưng ta vẫn yêu thương con người Khmer chân chất văn minh kiến trúc Angkor Wat, Angkor Thom vẫn là di sản văn minh thế giới loài người.

Ông thủ trưởng đứng dậy nhìn luyến tiếc về phía dòng sông mênh mông rồi nói như một mệnh lệnh: “Đi đi tiếp”.

Lê Quốc Sử

CCB E733 F315 Ninh Thuận.

3 - Đêm trăng Đầm Rây

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 3 của đồng đội Nguyễn Văn Hòa, C18 E733 F315.

Xin giới thiệu

(Nguyễn Văn Hòa, C18 E733 F315 Tuy Phước Bình Định).

Thấm thoắt mà đã hết một mùa mưa. Đêm rằm hôm nay có lẽ là đêm trăng cuối cùng chúng tôi cùng có mặt tại Đầm-Rây..Kết thúc khóa học y tá. Mặt trời vừa khuất dạng phía rặng rừng khộp sau lớp học, hoàng hôn vừa buông xuống cũng là lúc mặt trăng tròn vành vạnh đã nhô lên. Cảnh vật bỗng lung linh huyền ảo đẹp lạ thường. Giữa khoảng sân rộng của lớp học y tá, chúng tôi tụm 5 tụm 7 thành từng nhóm trên những chiếc chiếu nhỏ, đũa nằm, đũa ngồi chuyện trò, ca hát và cùng ngắm trăng.

Xung quanh vẫn là khu rừng khộp quen thuộc, bóng lớp học, dãy nhà ở bình yên, lặng lẽ. Tiếng côn trùng vẫn rả rích ca những bài ca muôn thủa. Vậy mà sao hôm nay chúng tôi bỗng thấy đẹp và đáng yêu đến lạ thường. Hình như cái gì sắp sửa phải mất đi cũng là những kỷ niệm đẹp tuyệt vời đầy lưu luyến. Vài hôm nữa là chúng tôi, những người học viên tân binh kết thúc khóa học y tá và sẽ chia tay nhau về các đơn vị để lại những kỷ niệm vui buồn chồng chất trên mảnh đất Đầm - Rây thân thương đã gắn bó chúng tôi gần sáu tháng cùng chung sống và học tập nơi này.

Nhóm chúng tôi cũng vậy, thằng An (Tuy Phước) ca sĩ của lớp, với tiếng hát cao vút và rất truyền cảm hôm nay bỗng nhiên hào phóng đem ra nhúm trà Lào (đồng hương nó cho) dấu kỷ từ mấy hôm trước cùng ít thuốc rê. Anh em hì hục nấu nước, pha trà vào cái ca l... trâu, uống bằng bát B-52... Thằng Tâm (Sông Cầu) ôm đàn. Tất thảy cùng hòa nhịp vào những âm thanh du dương, lúc trầm lúc bổng. Giọng hát Thằng An cao

vút và nghe da diết lại thường.”Rừng lá xanh xanh cây phủ đường đi... Thành phố sau lưng ôm mộng ước gì... Tôi là người đi chinh chiến dài lâu..Nên mộng ước đầu tôi nghe đã chìm sâu..”. Đường như thằng An hôm nay có tâm sự gì mà hát hay hơn bình thường. Nó đem những kỷ niệm, nỗi nhớ nhà đến cho anh em chúng tôi..” Sao không hát cho những bà mẹ hằng đêm nhớ con xa..”. Thằng Tâm cũng vậy, đêm nay dể tay lắm, ngón đàn của nó thực sự làm cho chúng tôi phải ngẩn ngơ đến xiêu lòng. Bỗng nhiên thằng Thạch nói:” Ê tụi bay, tao có mấy điều cần sa hút vào nghe nhạc sẽ phê lắm đấy”. Vậy là mùi thơm hoăng hoắc, khen khét của cần sa thoang thoảng. Mỗi đứa rít một hơi, ém thật sâu vào rồi từ từ nhả ra sau đó lại làm thêm một phát thuốc rê nữa giống như nhậu vào phải có mỗi vậy. Khi cả lũ bắt đầu mắt lim dim gật gù theo tiếng nhạc:”Con biết bây giờ mẹ chờ tin con... Khi thấy mai đào nở vàng trên nương..”. Bỗng thành Sâm (Bình Định) bật dậy la lớn: “Mẹ..mẹ...” và ôm chầm vào khoảng không trước mặt. À thì ra là anh chàng đang phê thuốc và tưởng là được về nhà gặp mẹ... Chúng tôi chột tỉnh. Lúc này ánh trăng đã lên cao vút tỏa ánh sáng êm dịu xuống khắp mặt sân, bầu trời với muôn vàn vì sao đang nhấp nháy, bóng lớp học và dãy nhà ở của học viên đen sì, ở phía sau là rừng khộp lô nhô. Vẫn quen thuộc, bình yên nhưng sao lúc này thấy thân thương quá đổi. Tiếng thằng Phước chen vào: “Sâm ơi đồng hương được về phép rồi đó..”. Thằng Sâm mừng rỡ mở to mắt ra:” Thật hả? Ôi mừng quá... !”, rồi mắt lại mơ màng lim dim. Tiếng nhạc vẫn dập dìu và tiếng hát của thằng An đều đều ray rứt: “Cao cao bên cửa sổ có hai người hôn nhau. Đường phố ơi hãy yên lặng, để hai người hôn nhau.” “Sâm ơi, mày tới nhà con Yến bồ mày rủ đi xem ca nhạc đi...” Vẫn thằng Phước nói. Thằng Sâm từ từ ngồi dậy mắt vẫn lim dim, mơ màng. Bước chân và bộ dạng của nó giống hệt như kẻ mộng du. ”Nhảy qua mương kia Sâm...” Trời ơi, nó nhảy thật, nhưng là trên mặt đất bằng mà như nó nhảy qua mương vậy...

"Coi chừng bên phải có gốc cây...". "Coi chừng bên trái hàng rào..". Thằng Sâm lúc này như đang biểu diễn kịch câm. Nó rậm rập nghe lời chỉ dẫn, bước chân rất chậm chạp, nhẹ nhàng lúc qua phải, lúc qua trái. " Gâu..gâu..gâu... " Vẫn tiếng thằng Phước nhại chó sủa. Thằng Sâm ngồi thụp xuống rồi rón rén đứng lên. "Yến ra rồi kìa mày..".Tội nghiệp, nó ôm chầm vào không khí rồi vừa khóc vừa hôn lia lịa. Hai đứa choàng vai cùng người yêu nó đi tới nơi có tiếng nhạc đang xập xình, mà mắt vẫn không mở ra... Máy thằng ngồi rảnh cứ thế bày hết trò này đến trò khác với thằng Sâm. Cảnh tượng ấy làm thằng Phương, thằng Dũng và cả tôi nữa đều bật cười ha hả... Cười, cười, cười hoài mà miệng vẫn không ngậm lại được. Cười tới mức hai cái khóe mép như treo dính ở trên mang tai đến nỗi không cách nào trả về vị trí cũ. Còn thằng Thành, thằng Hòa quê Bình Định thì lại sụt sùi khóc. Tụi nó khóc to dần, khóc như chưa bao giờ được khóc, nước mắt, nước mũi chảy ra ràn rụa, miệng méo xệch... Phải đến hơn 15 phút sau mới nín được, rồi bắt đầu ngồi buồn hiu, dăm chiêu nhìn xa thẳm vào cánh rừng xa. Chắc là hai cu cậu nhớ nhà lắm đây. Khi thằng Sâm cùng người yêu của nó đang ngồi yên nghe nhạc thì bỗng thằng Phú la lớn oai oải. "Nóng quá. Trời ơi, nóng quá." rồi chạy thật nhanh về phía nhà hậu cần. Vừa chạy nó vừa cởi hết quần áo. Máy thằng 'đô cao' còn tỉnh táo cũng bật dậy chạy theo. Một lúc sau dìu được thằng Phú về trong tình trạng lỏa lồ không quần không áo. Thì ra cu cậu cảm thấy nóng nực định nhảy xuống giếng để tắm. May mà máy đứa chạy theo kịp cứu được..Hú hồn... Chưa hết, vừa lúc hai thằng 'phê' nhất đang liu liu ngủ thì thằng An lại lên cơn đói bụng. Lúc này không những nó mà cả chúng tôi ai cũng cũng đều bụng đói cồn cào. Chiến dịch đi tìm đồ ăn bắt đầu. Một đám dẫn nhau lò dò xuống nhà bếp. Mò mẫm tìm kiếm một hồi cũng kiếm được một mớ cơm cháy, nguội lạnh tanh. Ăn, ăn rào rào như tắm ăn rổi. Ăn mãi mà chả thấy no, tiếp tục lại rủ ra vườn rau hái trộm. Máy

phút sau, trên tay đứa nào cũng một mớ cải xanh, cay đắng
nghét. Vậy mà chúng tôi vẫn đưa vào miệng ăn ngon lành, nhai
rau rầu... Một lúc sau, có lẽ đã hết cơn phê cần sa thì cũng là lúc
tiếng hô báo giờ ngủ vang lên. Chúng tôi kéo nhau ra cùng thu
dọn chiến trường và dìu thẳng Sâm và thẳng Phú vào ngủ...
Bầu trời lúc này trăng đã ở vào nơi cao nhất. Ánh trăng sáng
vàng vặc như gương, soi rõ vạn vật. Tiếng côn trùng vẫn rỉ rả,
gió vẫn thổi nhẹ nhẹ lướt qua từng ngọn lá như đang thì thầm
trò chuyện hòa lên thành một bản nhạc du dương, kỳ diệu thật
lãng mạn... Chúng tôi, mắt đã nhắm lại rồi nhưng tiếng hát của
thằng An vẫn văng vẳng đâu đây: “Rồi sẽ một ngày, một ngày
chinh chiến tàn. Rồi anh sẽ dựng căn nhà xưa..Rồi anh sẽ đón
cha mẹ về... Rồi anh sẽ sang thăm nhà em... Với miếng cau, với
miếng trâu ta làm lại từ đầu... ”.

(Nguyễn Văn Hòa, C18 E733 F315 Tuy Phước Bình Định).

4 - Ngày về đơn vị mới

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 04 của chị Nguyễn Thị Hữu Thùy (phu nhân đồng đội Đinh Trường Sơn, C21 E143 F315).

Xin giới thiệu

Theo lời kể của ông xã Đinh Trường Sơn C21 E143 F315.

Vào cuối tháng 5/1983 sau 3 tháng huấn luyện quân trường ở An Sơn -Nghĩa Bình (cũ).

Nửa đêm keng báo động di chuyển hành quân tất cả những người lính mới đeo ba lô tập hợp, có những chiếc xe ca chờ sẵn, tất cả lên xe trong đêm tối.

Biết mình đã rời đơn vị huấn luyện, nhưng chưa biết đi về đâu...

Khi trời sáng mới biết lên đèo hướng Pleiku.

... Đến đồn 23 ranh giới Việt Nam - Kampuchia xe đưa những người lính mới chạy trên con đường đất gập ghềnh vào sâu trong địa phận Kampuchia. Hai bên đường là rừng già và rừng thưa bạt ngàn...

Qua phà Stung Treng những người lính mới hành quân dọc theo bờ sông Mê Kông. Phía bên Tha La hướng về đơn vị mới cách 7km theo đường đất hành quân về đơn vị mới. Khoảng 700m phía phải là con Bò Đá mà người dân Kampuchia vẫn thờ cúng. Dọc hai bên đường về đơn vị mới rừng khộp thưa thớt trời nắng nóng...

Đến sân Trung đoàn 143 các anh tập hợp để chuẩn bị về đơn vị mới, trong lòng đang phân vân không biết mình sẽ về đâu. Các anh đang bịn rịn chuẩn bị chia tay... Tôi đang ngồi có người vỗ vai, tôi quay lại. Thủ Trưởng to cao, da ngâm đen, hỏi: Đồng chí tên gì? Tôi trả lời: Báo cáo!! Thủ Trưởng: Em tên Đinh

Trường Sơn, rồi Thủ Trưởng bảo ngồi đó, khi nào gọi tên thì xếp hàng. Tôi mới hỏi: Em về đâu vậy thưa Thủ Trưởng?

Thủ trưởng trả lời: Bí mật quân sự, khi nào về đơn vị rồi biết (vì lúc đó nghe nói ưu tiên chọn về trình sát trước rồi về các đơn vị sau).

Khi được gọi tên xếp hàng về đơn vị lúc đó tôi mới biết là về C21 Trung đoàn, người vỗ vai tôi lúc nãy là anh Hải (biệt danh là anh Hải Bèo) là đại đội trưởng C21. Tôi được bổ xung về B1 là b anh Lê Đình Sắc, anh đã ưu tiên cho lính mới qua những miếng thịt heo của đơn vị chăn nuôi, phải nói là rất ngon vì lúc đó anh em đang ở quân trường nên thiếu thốn...

Thời đó mới qua tôi có 48kg, ốm, mặt dài, răng hô nên có biệt danh là Sơn hô, Sơn nạo dừa, biệt danh này do anh Lê Đình Sắc đặt hi hi hi...

Một thời gian sau tôi được lệnh đưa về B2, lúc đó b trưởng là thiếu úy Nguyễn Hồng Quân (sau này anh đã hy sinh đời 547)... Hết!

Những năm tháng đã qua đi, nhưng trong anh vẫn còn lưu lại nhiều kỷ niệm, mặc dù câu chuyện kể chưa đầy đủ lắm, mong các anh cựu chiến binh Sư đoàn 315 thông cảm.

Nguyễn Thị Hữu Thùy (phu nhân Đình Trường Sơn, C21 E143 F315).

6 - “Giác quan thứ 6”

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 06 của đồng đội Lê Đình Sắc (C21 E143 F315).

Xin giới thiệu

Trận chiến khu C năm 1981.

Khu C, trình sát tiểu đoàn 3 được điều 06 đồng chí; anh Cường, Tích, Cân, Tân, Sắc, Toại chuẩn bị cho chiến dịch.

Lúc đó, Toại tâm sự với tôi:

- “Đợt này đi tao thấy không ổn mà ời”.

Tôi nói:

- “Thôi mày lên báo tiểu đoàn xin nghỉ đợt này đi”.

Toại nói:

- “Thôi! Sợ cấp trên đánh giá tư tưởng”.

Tôi nói: “Thôi, cứ đi rồi tính”.

Tôi kể cho đồng chí Tích nghe và nói: “Thôi! Tụi mình cố gắng giữ nó”.

Bước vào chiến dịch đợt 1 tháng 07/1981, đồng chí Tân hy sinh, sau tiếp đồng chí Cường bị thương cùng với anh Đỗ hy sinh, rút về Chan Ha huấn luyện lại đến tháng 11/1981 tiếp tục đợt 2 sau khi chiếm lĩnh hoàn toàn khu C. Còn lại 4 người, tôi và đồng chí Cân dẫn trình sát trung đoàn 143 khoảng hơn 20 người đi kiểm tra, khi qua cầu khỉ gần đến phễu của địch thì đồng chí Cân dẫm phải mìn. Lúc đó tôi đi cách đồng chí Cân khoảng 15m nghe nổ một cái ầm. Đồng chí Cân kêu:

- “Tao bị thương rồi”.

Kiểm tra sơ bộ xong, tôi gọi anh em trình sát trung đoàn đến băng bó và cáng về sau. Khi kiểm tra thì ra Cân bị lựu đạn gài, chứ nếu như KP-2 thì tiêu rồi. Đến lúc này chỉ còn 3 người tôi, Tích và Toại.

Qua hôm sau, tiểu đoàn bảo trình sát cử 2 người dẫn bộ binh về Bản Bo cấy gạo. Tôi và Tích đi, bảo Toại ở nhà giữ đồ. Lúc chúng tôi đi thì ở nhà Sư đoàn trưởng 315 Lê Lung lên kiểm tra bảo trình sát dẫn đường. Lúc này chỉ có một mình Toại nên Toại phải dẫn đi. Lên Ngã ba biên giới thì Toại dẫm mìn 65-2A. Khi khiêng Toại về thì tôi và Tích cũng dẫn bộ binh cấy gạo về gặp nhau giữa đường.

Sau đó, rời khu C về Kompong Slau thì chỉ còn 2 đứa. Tôi nói với Tích: “Con người có số, giữ đến cuối cùng rồi cũng không thoát số trời, ngẫm lại giác quan thứ 6 là có thật”.

Sau đó, chúng tôi rút bộ binh và nhận quân nhập ngũ năm 1981 bổ sung để tiếp tục chiến đấu..... Sáu người ra đi, 1 đồng đội Tân vĩnh viễn ở lại Campuchia còn 5 người trở về quê hương, anh Cường thương binh 81% hiện ở TP Đà Nẵng, Toại thương binh 1 giò hiện ra đi vĩnh viễn vừa tròn tuổi 60. Sắc, Tích, Cân hiện ở TP Nha Trang Khánh Hòa. Cảm ơn các đồng đội đã đọc hồi ức này...

Lê Đình Sắc

C21 E143 F315 TP Nha Trang Khánh Hòa

7 - Anh hùng LLVT quân đội nhân dân Việt Nam Phạm Văn Đắp

Phần 1

Đại đội 9 có 2 trung đội đóng chốt, trung đội 3 ở chốt 384 còn trung đội 1 đóng chốt 416, trung đội 2 có nhiệm vụ cảnh giới phục địch ngay đường ống dẫn qua Thái Lan nằm giữa 2 chốt này, tổ phục cách c bộ chừng 1km.

Đầu mùa khô năm 1987 Thái Lan mở cuộc tập trận Hổ Mang Vàng trên toàn tuyến Ba Biên bằng pháo binh và oanh tạc cơ. Pháo và bom nổ khắp tuyến. Khoảng giữa tháng 2 năm 1987 địch bắt đầu tham chiến bộ binh. Đơn vị chúng tôi C9 có chốt 416 trung đội 1 bị địch tấn công đầu tiên ở Ba Biên.

Mở màn cho cuộc chiến đánh chốt này địch đã ném bom tan hoang thành bình địa không còn một gốc cây nào trên mỏm đồi, vài ngày sau địch đã ém quân. Đánh chốt này lực lượng ban đầu địch quân dùng 1 đại đội của tiểu đoàn 6, thuộc trung đoàn đặc nhiệm của Sư đoàn Hoàng gia Thái Lan.

Ngày đầu địch nổ súng, thổi súp lê tấn công vào lúc 8 giờ sáng ngày 18 tháng 02 năm 1987. Cối địch bắn vào đỉnh đồi như rải mạ. Quân ta trực chiến tuyến thông hào 1 rất thưa, 5 đến 7 mét một người. Ta chỉ dùng hỏa lực mạnh B-40, B-41, M-79 bắn và lựu đạn nư xòe (chày). Trung đội 1 lúc này chỉ huy trưởng là đồng đội Trình quê Phù Cát, lính đợt 1/1984. Toàn trung đội chỉ có 22 đồng đội, trong đó có 5 đồng đội Phạm Văn Thi, Phạm Văn Boi, Phạm Văn Diệu, Phạm Văn Đắp, Phạm Văn Đình người dân tộc huyện Ba Tư và 3 đồng đội Đình Văn Lê, Đình Văn Tộ và Đình Văn Lệ người dân tộc huyện Sơn Hà - tỉnh Quảng Ngãi cùng ở trung đội này.

Ngưng cối địch tấn công dữ dội, đại liên và hỏa lực mạnh địch bắn thẳng vào thông hào. Quân ta chỉ biết dồi lựu đạn chứ không thể phản công. Đại liên địch vừa ngưng thì địch thổi súp

lê hò reo tấn công. Quân ta phản kích bằng B-40, B-41 và đại liên M-60, trung liên RPD cùng với cối 82 li dưới đại đội bắn lên chi viện nên địch chùn lại. Giao tranh khoảng 15 phút địch im lặng và lui xuống lưng chừng đồi cách thông hào ta chừng 30 mét rồi trụ lại để củng cố đội hình tấn công tiếp.

Cối ta dập địch không thể tấn công được nữa. Ngày đầu lính Thái đã 7 lần xung phong không tiến nổi vì sự kháng cự kiên cường của quân ta nên chúng dùng chiến thuật bám dính. Khuất làn đạn bắn thẳng của ta 30 mét vì mỏm đồi cong. Địch ngưng chiến, chúng đào thông hào cố trụ không lùi và đào cả trong đêm. Lính mình thì củng cố lại thông hào ngay vì pháo và cối địch bắn nên đất tuột xuống, có chỗ phải nằm bò qua chứ lom khom thì lộ gáo.

Năm giờ chiều cùng ngày đại đội phó anh Đào Ngọc Ngải lên chốt trực tiếp chỉ huy. Đại đội trưởng anh Phan văn Minh đang đi phép nên anh Ngải đang quyền chỉ huy trưởng đại đội. Phó chính trị là anh Tín. Anh Công đại đội phó cũng đang đi phép.

Cả một đêm anh em đồng đội chúng tôi ở thông hào trực chiến vì địch vẫn còn 1 xác chết để lại gần thông hào chừng 15 mét thỉnh thoảng anh em ném lựu đạn vì sợ địch bò lên do xác chết quá gần thông hào. 5 giờ sáng ngày 19 tháng 02 từ dưới địch nổi bộc phá ống dùi lên. Anh em im lặng vì không biết là cái gì, chỉ còn chừng 10 mét nữa là đến thông hào ta. Một đồng chí chạy báo chỉ huy. Anh Ngải xuống bảo đồng chí nào xung phong bò ra để rút ống bộc phá kia. Từ phía bên trái thông hào đồng đội Đáp chạy lại nói và bò luôn. Anh Ngải để em, vừa nói Đáp vừa nhào lên thông hào bò nhanh và rút ống bộc phá dài mười mấy mét chạy thẳng lên mỏm đồi rồi nhảy vào hầm cối 60 li của đồng đội Chúc quê Sông Cầu. Hai khẩu Đại liên địch chĩa cánh gà hai bên bắn theo nổ như muối rang. Anh Ngải cho B-40 bắn trả 4 quả địch im.

8 giờ 15 phút sáng cùng ngày pháo địch bắn vào đơn vị. C bộ, chốt 384 và cả tiểu đoàn. Riêng chốt 416 không rõ sao mà pháo quên bắn. Bom thả khắp nơi cả E bộ... v... v... 14 cao xạ thì bắn nổ rền vang ụp khói bong trên bầu trời Ba Biên.

10 giờ chốt 416 được tiểu đoàn cho lên phối thuộc 1 khẩu đội 12li 7 để đối phó với địch. Anh em cùng nhau đào trận địa chìm để 12li 7 xuống chân đứng và ngắm tầm hướng xong. Cả trung đội vui mừng vì ta có gà trống lớn. Đã qua một ngày giao tranh nhưng trung đội vẫn còn nguyên đội hình. Khi địch lùi xuống triển đội vẫn còn để lại 1 xác lính có đeo hàm 1 hoa đang bị thương nặng, đang rên rỉ gần thông hào đồng đội Phạm Văn Boi (dân tộc Ba Tơ) nổ bồi nằm im luôn. Còn 3 xác phía dưới cách thông hào chừng 22 mét đã tử trận. Trận đầu riêng đồng đội Đắp bắn 6 quả B-40, 1 quả diệt 3 tên khi xung phong co cụm. Đồng đội Đắp khi chiến đấu rất linh hoạt. Anh em ráp đạn sẵn vào nòng cho Đắp bắn, Đắp chạy ngược xuôi ném lựu đạn khi chờ đồng đội ráp đạn xong thì bắn tiếp. Đắp rất gan dạ chiến đấu khi có lệnh bắn. Đắp là người lính có thân hình hơi thấp, nhưng lại thích bắn B-40 và bắn rất chuẩn.

Vì bỏ lại 4 xác, lính Thái lại tổ chức đội hình tấn công tiếp. Quân ta ăn cơm sớm và chuẩn bị đạn để chờ địch. 10 g 30 cối 82 li ta cũng đã phối hợp để chi viện khi địch tấn công. Địch cũng không vội, chúng chỉ cho người bò lên cột dây lấy 3 xác dưới triển chốt. Nhưng cứ mỗi lần lên thì B-40 ta nổ nên không lấy được mà chết thêm 1 tên nữa. Cứ mỗi lần như vậy là do đồng đội Đắp bắn. Vì Đắp bắn hay, anh em nói Đắp có tay sát địch nên nhường hết.

Một giờ chiều địch phát động tấn công. Máy bay L-19 lượn vòng qua, vòng lại trên đầu chốt rồi pháo dập phủ cả chốt. Anh em vào hầm trú ẩn vì pháo bắn, địch không tấn công ngay mà chỉ ém quân áp sát. Pháo bắn thưa dần và không bắn vào đỉnh mà chuyển làn sang chốt 384. Pháo ngưng, anh em đồng đội chạy ra thông hào trực chiến thì địch đã lấy được 4 xác chết

dưới triền đồi. Đến 3 giờ chiều cùng ngày hỏa lực M-60, M-72 từ dưới triền địch bắn lên theo sau là đủ các loại đồng loạt địch tấn công. Hình như địch cố chiếm chốt. Quân ta cũng nổ đủ loại từ tiểu liên AK đến hỏa lực B, 12li7 hạ nòng khạc đạn. Cây, tre ngã rạp như phát hoang trước trận địa. Có cả chi viện cối 82 li của tiểu đoàn phối thuộc lên đóng trận địa dưới c bộ, nằm dưới bình địa cách chốt 416 đường chim bay chừng 400 mét và cách chốt 384 chừng 1km. Quân Thái thối súp lê hò reo tấn công 6 đợt, nhưng không thể tiến thêm vì sợ cối đập (còn kể về anh hùng Đắp).

Phần 2

5 giờ sáng ngày 20 tháng 2 năm 1987 chỉ huy trung đoàn, đại úy Phan Văn Trường (Trung đoàn phó) cùng trinh sát, thông tin E bộ và Thượng úy Định tiểu đoàn phó D9 cùng trinh sát tiểu đoàn, có cả Trung úy Tuấn quê Nghệ An (đại đội trưởng) cùng C10 cơ động lên đơn vị chúng tôi. Chỉ huy trung đoàn lên kế hoạch phản kích địch. Từ đường ống dẫn qua Thái Lan trinh sát tiểu đoàn và trung đoàn cùng chỉ huy Trường và chỉ huy Định bám lên sườn phải của chốt 416, C10 nằm tại chỗ dưới đường ống kéo dài đội hình đến tổ phục ngoài phễu để chờ lệnh. Nhưng không thể đánh địch được vì trinh sát bám lên phát hiện địch rất đông khoảng 1 đại đội dưới triền 416 và 2 đại đội đóng trại ngoài phễu nên rút quân về lại c bộ C9 và vạch hướng phản kích, tấn công địch bằng hỏa lực khi địch tấn công chốt 416. Ta đang chờ địch tấn công chốt 416 thì phản kích. Chỉ huy trung đoàn, tiểu đoàn và anh em lính C10 rút về lại đơn vị.

Từ ngày 20 đến ngày 23 địch im lặng không đánh bộ binh tấn công chốt 416, chúng chỉ dùng pháo bắn và máy bay ném bom toàn tuyến Ba Biên. Riêng chốt 416 thỉnh thoảng địch bắn cối và tên lửa H12 vào đơn vị. Pháo E729 của ta cũng phản

pháo địch hàng giờ, đơn vị 14 cao xạ sư đoàn vẫn bắn máy bay khi mỗi lần chúng bay qua ném bom.

Chiều nay 23 tháng 2 tiểu đoàn có chi viện thêm anh em hỏa lực lên chốt 416 vì mấy hôm nay trên chốt có bị thương một số đồng đội do mảnh cối địch. Khẩu đội ĐKZ 75 li đồng hương Tốt quê Nha Trang bị thương chuyển về tuyến sau cùng 4 đồng hương khác của trung đội 1, trong đó có đồng hương Phạm Văn Đắp bị thương ở lưng, bị xé da. Anh em được chuyển xuống viện 18 từ sáng sớm, nên đồng hương Lê Đàn quê Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi hỏa lực cối 100li của tiểu đoàn lên thế đồng hương Tốt chỉ huy khẩu đội ĐKZ này.

6 giờ sáng ngày 24 tháng 2 từ dưới triển đội 416 lính Thái bắn lên chốt vài loạt đạn đại liên và trúp tốc tốc máy trái M 79 cầu vòng lên thông hào ta. Anh em đồng đội ứng trực sẵn sàng chiến đấu thì đồng đội Phạm Văn Đắp trốn viện chạy về chốt. Anh em bảo sao đồng hương xuống viện về liền vậy. Đắp nói ở dưới buồn mà nhớ anh em lắm, trên này không có mình bắn B 40 với mấy đồng hương thì lính Thái nó biết liền nên mình trốn về. Đồng hương Thành cứu thương (lính đợt 1/ 84 quê Cam Ranh) bảo Đắp vào hầm rửa vết thương cho Đắp rồi băng lại, Thành tiêm cho Đắp 1 ống thuốc khỏe gì đó rồi Đắp ăn một tép lương khô cười cười, nói nói rồi xé tờ báo quần điều thuốc rê hút và chuẩn bị gạo sấy xé bịch cho nước vào cột miệng cho kịp nổ cơm để trưa ăn.

13 giờ chiều cùng ngày địch bắt đầu tấn công. Chúng dùng phóng lựu vác vai M 62, M72 bắn lên thông hào và trận địa 12 li 7 dữ dội, hỏa lực địch tấp nập bắn không ngớt, anh em đồng đội chờ bộ binh địch tấn công mới phản chiến. Khoảng sau 15 phút địch dàn hàng ngang thổi súp lê xung phong, chúng tiến lên chỉ còn cách thông hào ta chừng 20 mét. Vì địch quá đông và chỉ tấn công lên được từ triển bên phải hướng đông bắc của chốt này. Còn phía trước chốt 416 đối diện đội 417 của địch là dốc đứng nên chúng không triển khai tấn công bộ binh được.

Hướng này ta có trận địa ĐKZ 75 li để bắn khống chế đồi 417 của địch. Vì quân số ít, ta chỉ còn 16 đồng đội tại chốt, ta toàn lực phản công.

Đồng đội Lê Đàn ĐKZ nạp đạn vác vai chạy xuống thông hào địch đang xung phong bắn trực tiếp với địch. Anh em đồng đội dưới thông hào chỉ ngóc lên bắn khi hỏa lực ĐKZ của Lê Đàn và B40 của đồng đội Đấp bắn. Riêng khẩu 12li7 của ta không khai hỏa được vì vài đồng đội bị thương ngay lúc đầu địch tấn công. Cối 60 li trên chốt 416 bắn không liều xuống triển đồi chừng 100 mét, tôi chuyển đạn cho đồng đội Chúc quê Sông Cầu bắn liên tục rất nhiều quả. Lúc này dưới triển đồi nơi lính Thái và quân ta đang giao tranh nóng ran, nổ vang đủ loại đạn của ta và địch. 12li 7 đã nổ rồi cùng theo tiếng B40, bùm bành liên khúc. Tôi và Chúc đang bắn cối thì đồng hương Đinh Văn Tộ người dân tộc Sơn Hà chạy lên bảo lệnh của chỉ huy cối 60li ngưng bắn, không hiểu tại sao hơn nữa trong hầm cũng chỉ còn hơn hai chục quả nữa là hết. Cối địch cũng đang phản cối ta nổ trọt xuống triển phía tây nam hướng chốt 555 nhìn qua.

Tôi được gọi về hầm gặp chỉ huy. Thiếu úy Ngải viết giấy bảo tôi chạy xuống thông hào đang chiến đấu đưa cho đồng hương Trình (trung đội trưởng), tôi vội vàng cầm súng AK 2 băng cột ngược bằng dây dày và bọc túi quần hai bên 4 trái nựa xòe (lựu đạn chày) và hai trái cầm tay lom khom chạy ngay theo thông hào xuống triển đồi, hỏi anh em rồi vào hầm chỉ huy trung đội đưa cho Trình. Lúc này mới biết tại sao hôm nay địch tấn công mà cối 82li của đồng hương Thanh và đồng hương Sương dưới C bộ không chi viện như ngày đầu.

. Từ trưa đến giờ địch thổi súp lê xung phong 16 đợt nhưng ta chỉ chống trả bằng hỏa lực tại chỗ, vì theo hiệp đồng phản công khi địch tiến lên đánh chốt khoảng 1 tiếng đồng hồ thì ta phản kích địch. Chỉ còn hơn 10 phút nữa là đúng hai giờ thì phản kích. Anh em dưới thông hào nôn nao chờ phản kích của ta.

Sau nhiều lần bẻ gãy những đợt tấn công của địch, công đầu là của Đắp. Đắp đã bắn liên tục mỗi lần địch xung phong từ 6 đến 7 trái B40 anh em ráp đạn sẵn cho Đắp. 2 giờ kém 5p địch hò reo tấn công tiếp địch chuyển hướng tập trung phía không có hỏa lực 12li 7 để tấn công ta. Địch quá đông nhưng đạn con AK, trung liên RBĐ, lựu đạn nư xòe (chày) anh em bắn và chọi liên tục nhưng khó ngóc đầu lên vì đạn cây đất, trên thông hào nên khó diệt địch. Do mỗm đồi cong nên hỏa lực B40 chốc nòng bắn trả thì diệt được địch. Đồng đội Đắp chờ địch bò lên gần liên tục bắn 9 trái B40 địch chùn xuống. 12li ta bắn không ngớt nhưng chỉ uy hiếp chứ bắn thẳng vào hướng địch thì đạn lượt tầm sẽ bay xuống C bộ C9. Địch dùng đại liên bắn quét ngang, đạn cây trên thông hào rồi bò lên lô xác xuống.

Đồng đội Đắp bị vướng một viên đạn đại liên của địch trượt trán rướm máu bị đứt tĩnh mạch ở mép tai trên và hy sinh anh dũng. Khi anh em phát hiện thì Đắp đã ngồi tuột xuống thông hào. Đồng đội Phạm Văn Boi tiếp tục cầm khẩu B40 lên bắn tiếp 2 quả thì cũng đúng giờ hiệp đồng quân ta phản công địch.

2 giờ chiều ngày 24 tháng 2 ta bắt đầu phản kích. Pháo binh E729 bắn tầm xa vào lãnh thổ Thái, riêng pháo 105li bắn bao phủ ngoài phễu trước tổ phục của trung đội 2 do thượng sĩ Nhanh đang chỉ huy chốt phục. ĐKZ 75li và 12li7 từ chốt 384 bắn động lưng qua triền 416 nơi địch đang trụ lại tấn công ta. Cối 82li của đồng đội Thanh và đồng đội Sương từ c bộ C9 bắn lên nỏ cách trước thông hào của anh em đang trụ giữ chừng 30 mét. Cối 100li từ dưới d bộ D9 do đồng đội Tuấn (Đầu kéo) quê Tuy Hòa cũng đề-ba chi viện lên nỏ dữ dội, địch không trụ nổi tháo chạy xuống triền đồi ra hướng phễu, ở đây đại liên M60, B41 của trung đội 2 do thượng sĩ Nhanh chặn đánh, địch chạy tán loạn về hướng Thái. Chỉ sau hơn 20 phút phản kích ta đã làm chủ lại thế trận. Phản kích ngưng anh em chúng tôi trên chốt 416 và anh em dưới C bộ truy đuổi theo đến thông hào của địch. Ở đây địch đào hào lấy đất dồn vào bao cát chất thành

hàng làm tường chống đạn nên không thể chịu nổi đợt phản kích của ta. Trong lúc ta truy đuổi trung đội 1 bị thương 3 đồng đội. Đồng hương Sơn quê Phù Cát lính đợt 1 năm 1986, đồng đội Trình quê Phù Cát trung đội trưởng trung đội 1 lính đợt 1 năm 1984 và Thiếu úy Hải quê Thái Bình mới về đơn vị được hai ngày tất cả vì dẫm phải mìn bị cụt chân. Ta thu được một số chiến lợi phẩm vũ khí, đạn và đồ hộp. Lính Thái vẫn còn bỏ lại rất nhiều xác chết dưới thông hào chúng đang chôn lấp còn lỡ dỡ có cả nữ binh.

Anh em bị thương của trung đội 1 trên chốt 416 tất cả 7 đồng đội, riêng đồng đội Phạm Văn Đắp ra đi không trở lại. Đắp đã hi sinh Anh dũng khi bẻ gãy nhiều đợt tấn công của địch. Địch phải nhiều lần khiếp sợ khi nghe B40 nổ. Đắp đã diệt và làm tiêu hao rất nhiều sinh lực địch khi địch tấn công. Đồng đội Đắp được khiêng xuống c bộ C9, ở đây anh em đồng đội chỉ kịp nghiêng mình im lặng để tưởng nhớ đến người đồng chí cùng chung chiến hào rồi chia li mãi mãi... đồng đội Đắp đã lập nên chiến công hào hùng của trung đội 1 đại đội 9 - tiểu đoàn 9 - trung đoàn 733 - sư đoàn 315. Đã ghi danh Anh hùng của anh em dân tộc người dân Ba Tư nói riêng và 52 dân tộc Việt Nam anh hùng nói chung. Đắp đã hoàn thành nghĩa vụ Quốc tế của quân đội tình nguyện Việt Nam anh hùng trong sự nghiệp giúp nước bạn Campuchia xây dựng và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ cho nước bạn. Phạm Văn Đắp xứng đáng là một Anh hùng của lực lượng vũ trang quân đội nhân dân Việt Nam.

Nguyễn Chuyện.

8 - Chuyển xe, những người lính cuối cùng năm ấy và ước mong hôm nay!

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 8 của đồng đội Võ Thuận, nguyên Trung đoàn trưởng 143 F315.

Các tác phẩm dự thi hợp lệ đã và sẽ được chuyển cho Ban giám khảo cuộc thi.

Xin cảm ơn và giới thiệu.

Sau 10 năm làm nghĩa vụ Quốc tế giúp Nhân dân Cam Phu Chia tiêu diệt chế độ diệt chủng Polpot, khôi phục và xây dựng lại Chính quyền ổn định. Ngày 26/9/1989 toàn bộ lực lượng còn lại của Quân tình nguyện Việt Nam ở nước bạn Kampuchea hoàn thành sứ mệnh vẻ vang đã rút về nước. Lúc bấy giờ ở hướng Quân khu Đông Bắc (MT579 QK5) chúng tôi chỉ còn lại 2 đơn vị chủ lực đó là Trung đoàn Bộ binh 143; Trung đoàn Bộ binh 95 và Tiểu Đoàn 9/ E733 được tăng cường một số hỏa lực và phương tiện chiến đấu đủ sức đảm nhiệm 5 tỉnh Quân khu Đông Bắc Kampuchea, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Bộ tư lệnh Quân khu 5 tiền phương. Các đơn vị này làm nhiệm vụ tiếp tục lùng sục, truy quét bọn tàn quân Polpot, xây dựng chính quyền, củng cố lực lượng Bộ đội bạn đủ vững mạnh, giúp phát triển chính quyền non trẻ đủ sức để tự đảm nhiệm xây dựng và bảo vệ đất nước hồi sinh.

Theo nhiệm vụ, Trung đoàn 95 đảm nhiệm khu vực Tỉnh Preah Vihear, Trung đoàn 143 đảm nhiệm khu vực từ Tỉnh Stung Treng, Ratanakiri, Mođonkiri và Tiểu Đoàn 9/E733 khu vực giáp giới tỉnh Kratié. Sau hơn 1 năm ở lại thực hiện nhiệm vụ nặng nề trong điều kiện địa bàn hoạt động rộng lớn, lực lượng mỏng (còn 1/5 so với trước đây) nhưng với ý chí và quyết tâm cao, Bộ đội ta đã trải qua bao khó khăn, gian khổ và hy sinh mất mát lớn như các trận truy quét căn cứ lồm Núi chi... Trận

Tiểu đoàn 9 E733 bị phục kích trên đường về Kratié, ta bị tổn thất lớn, nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh và bị thương trong giai đoạn trước khi rút quân, đây là những mất mát đau thương tiếc nổi nhất của chúng tôi trong những ngày cuối cùng trở về Việt Nam.

Và thời cơ đã đến, sau một năm kiên trì giúp bạn, bộ đội và chính quyền bạn đã đủ sức tự đảm nhiệm được công việc.

Ngày 26/9/1989 đúng theo kế hoạch, Trung đoàn 95 ở xa hơn sẽ rút quân trước, sau đến Trung đoàn 143. Khi đó tôi trên cương vị là Phó Tiểu Đoàn trưởng quân sự Tiểu đoàn 1/E143, được trên tin tưởng giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ huy một đại đội bộ binh có trang bị thêm một số phương tiện kỹ thuật như 1 xe Zin-131 (có tời để tự cứu kéo khi có sự cố, mắc lầy) 1 máy PRC-25, tổ trình sát và nhiều trang bị khác. Tiểu đoàn 1 E143 do tôi phụ trách có nhiệm vụ chốt đường 126 từ Nam Chép 15 km về đến Bến phà Tha La (khoảng 75 km) để bảo vệ cho 2 Trung đoàn 95 và 143 rút quân. Xác định đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng và nguy hiểm vì lực lượng sau cùng sẽ tự xử lý các tình huống xảy ra. Vậy nên chỉ huy Trung đoàn giao cho một cán bộ Tiểu đoàn có kinh nghiệm trực tiếp xuống chỉ huy đại đội. Sau khi nhận nhiệm vụ mình cũng rất tự hào, nhưng cũng rất lo lắng vì từ giờ trở đi mình cùng đơn vị tự tác chiến độc lập. Dự kiến nhiều phương án, tình huống tác chiến và tổ chức nhiều tổ chốt trên trục đường 126 cụ thể, chặt chẽ...

Diễn biến cuộc rút quân như sau:

Buổi sáng 26/9 khi có lệnh Trung đoàn 95 rút xong đến lượt Trung đoàn 143 rút. Vào mùa mưa, dù đường xá hư hỏng nặng, sinh lầy, qua nhiều ngầm, một số cầu gỗ tạm bị xuống cấp sắp gãy. Chỉ một trục đường duy nhất, đội hình thì dài nên khi di chuyển gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm nhất là những đoạn đường địch hay phục kích, gài mìn... nhưng với quyết tâm cao cùng với tinh thần, khí thế rút quân và sự hỗ trợ đặc lực của lực

lượng chốt đường và nhân dân Kampuchea một số phum bản gần đường, nên nhiệm vụ rút quân của 2 Trung đoàn đã diễn ra suôn sẻ. Đúng kế hoạch toàn đội hình về đến Sân bay Stung Treng an toàn. Đúng 17 giờ cùng ngày nhận điện của đồng chí thiếu tá Nguyễn Tiến Dũng phó Trung đoàn trưởng Tham mưu trưởng E143 Ra lệnh: Lực lượng chốt đường D1 xuất phát. Tôi đã truyền lệnh cho các Trung đội trưởng thông báo cho các chốt chuẩn bị sẵn sàng rút quân. Vì là lực lượng cuối cùng, là chuyển xe cuối cùng rời chiến trường xa hậu cứ, nên mình chuẩn bị nhiều phương án có thể địch phục kích, Địch đánh cầu sập hoặc xe hỏng, xe bị mắc lầy. Lúc này ngồi trên thùng xe mình sử dụng khẩu súng M-79 với 2 thùng đạn bắn ra hai bên đường đi nhằm tạo ra tiếng nổ để uy hiếp địch, vừa trấn an tinh thần bộ đội, vì mỗi tổ có 3 đồng chí 2 Việt Nam, 1 anh lính Campuchia. Theo dự kiến cứ xe đến chốt nào là bốc 2 đồng chí Việt Nam lên xe đi tiếp, để 2 bộ đội bạn ở lại chốt giữ. Cứ như vậy ta rút theo phương án cuốn chiếu khi về đến chỗ con Bò đá Tha La là điểm chốt cuối cùng.

Và chuyển xe cuối cùng của chúng tôi năm ấy đúng 20 giờ 15' đã rút về đến bến phà Tha La an toàn (không xảy ra một sự cố nào). Trong sự vui mừng, ôm nhau thăm thiết của đồng đội và các bạn biết không?. Chiếc phà cuối cùng đã chờ đón chiếc xe cuối cùng và những người lính cuối cùng chúng tôi đã xuống phà qua sông Me Kong. Khi phà xuất phát, nhìn lại thấy những bàn tay, lá cờ của người dân Tha La đưa vẫy chào tạm biệt chúng tôi vừa vui mừng, vừa xúc động vô cùng!

Tạm biệt những người dân Tha La thân yêu, tạm biệt Ngôi chùa, con Bò đá, tạm biệt con đường 126 cát bụi, bùn lầy đã trộn bao máu và mồ hôi nước mắt của đồng đội tôi đã một thời gắn bó nhiều kỷ niệm của những người lính mỗi lần qua con sông Me Kong này! Vậy là chúng tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng, Quân đội và Trung đoàn giao.

Đây là kỷ niệm đẹp khó quên của người lính chúng tôi, là những người cuối cùng rời bến Phà Tha La sang sông Me Kong để trở về đất mẹ, nơi mà cách đây 30 năm về trước bao nhiêu thế hệ bộ đội ta đã đi qua và rất nhiều đồng đội không trở về nữa! Ngày ấy cánh lính ta thường nói vui mà thấy thật là: “Những con tốt qua sông Me Kong là không đi lùi được, chỉ chờ khi xong ván cờ mới trở về.”.

Hôm nay nhân kỷ niệm 30 năm (26/9/1989- 26/9/2019) ngày Quân tình nguyện Việt Nam ta hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giúp bạn vẻ vang trở về nước, tôi xin viết lại một câu chuyện về một nhiệm vụ quan trọng của đơn vị mình năm ấy, để ôn lại những năm tháng đầy gian lao, khổ ải, ác liệt và hào hùng tự hào của bộ đội ta ngày ấy... Ôn lại kỷ niệm, hôm nay xin ghi nhớ công ơn và xin tri ân những người đồng đội của chúng ta đã đi qua nơi này và mãi mãi không trở về nữa.

Mong muốn nhất của chúng tôi hôm nay là mong các cựu chiến binh Sư đoàn 315 trên mọi miền Tổ quốc sau bao năm xa cách, nay nhờ qua mạng Facebook, qua các trang mạng của cựu chiến binh các tỉnh thành, qua các lần tổ chức gặp mặt truyền thống... mà chúng ta được gặp lại nhau, đây là chiếc cầu kết nối yêu thương nghĩa tình đồng đội... Vậy mong các đồng đội hãy vui vẻ, đoàn kết, thương yêu, đùm bọc chia sẻ với nhau, vì cái chung bỏ qua những hiểu lầm, giận hờn không đáng chi để tình đồng đội ta ngày càng gắn bó và ý nghĩa hơn!

Xin cảm ơn một số cựu chiến binh ở một số địa phương vừa qua đã có những nghĩa cử, việc làm vô cùng nhân văn, ý nghĩa, sâu sắc và thiết thực chia sẻ, giúp đỡ nhiều đồng đội chúng ta có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật... Đề nghị các cựu chiến binh Sư đoàn 315 anh hùng hãy tiếp tục phát huy tinh thần chiến đấu trong đời thường đó là “đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau”.

Xin cảm ơn!

Võ Thuận

Nguyên Trung đoàn trưởng 142, 143 TP Tam Kỳ

10 - Cái số và đời binh nghiệp của tôi

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 10 của đồng đội Lê Tấn Phát, quân khí E733 F315.

Dẫn: “Bản thân tôi là một người lính làm công tác chuyên môn, nên không có những trận đánh hấp dẫn như những người lính bộ binh để viết bài dự thi. Chính vì vậy tôi viết bài về cuộc đời quân ngũ của tôi với tựa đề “ cái số và đời binh nghiệp của tôi” gửi về tham gia cuộc thi cho anh em đồng đội đọc cho vui”.

Các tác phẩm dự thi hợp lệ đã và sẽ được chuyển cho Ban giám khảo cuộc thi.

Xin cảm ơn và giới thiệu.

CÁI SỐ VÀ ĐỜI BINH NGHIỆP CỦA TÔI.

Năm 1982, tình cờ tôi gặp một người anh bà con của tôi ở quê vào Nha Trang công tác. Anh con cô ruột tôi vào nhà tôi với bộ quân phục của người sỹ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Với chiếc nón cối, đôi dép cao su và cái quân hàm bốn sao một gạch của anh khiến tôi tò mò. Hồi đó tôi không biết phân biệt quân hàm là gì hết. Nên một bữa nọ tôi hỏi anh, anh sáu anh đeo bốn sao một gạch gọi là gì vậy. Nghe tôi hỏi vậy, anh mới giải thích bốn sao một gạch như anh đeo gọi là đại úy. Còn ba sao một gạch thì thượng úy, hai sao trung úy, một sao một gạch là thiếu úy. Nếu cao hơn nữa, một sao hai gạch là thiếu tá, hai sao trung tá, ba sao hai gạch là thượng tá và bốn sao hai gạch là đại tá. Ngồi nghe anh tôi giải thích về quân hàm mà tôi thấy hấp dẫn và ước muốn sau này mình cũng như anh ấy.

Thế rồi sau những năm tháng rời ghế nhà trường với ước mơ theo con đường binh nghiệp nên năm 1985 tôi quyết định viết đơn tình nguyện nhập ngũ với nguyện vọng được phục vụ lâu dài trong quân đội. Lá đơn tình nguyện nhập ngũ của tôi được

cơ quan quân sự Thành phố Nha Trang chấp nhận và phát lệnh nhập ngũ vào ngày 15/08/1985. Khi nhận lệnh nhập ngũ tôi rất vui mừng, không chút buồn phiền và từ giã người thân lên đường theo nguyện vọng của mình.

Sáng ngày 15/08/1985, sau khi lên xe một ngày đường tôi được đưa vào trường huấn luyện 860. Đơn vị tôi được biên chế về là tiểu đội 10 trung đội 4 đại đội 1 tiểu đoàn 2. Lúc này tôi đã thực sự trở thành người lính với bộ quân phục và quân hàm, quân hiệu đầy đủ.

Sau hơn hai tháng huấn luyện và kết thúc khóa huấn luyện bằng bài bắn đạn thật. Với bài bắn bia hình ngực số 4 và bia di động số 8, tôi được kết quả loại giỏi với ba vòng bắn 27 điểm. Khóa huấn luyện kết thúc, những người lính tân binh chúng tôi được nghỉ giải lao vài ngày chờ chuyển đơn vị mới.

Vào một buổi chiều cuối cùng ở quân trường, tôi được cấp bình đông, ruột ghé, đường và xà phòng. Trong một trung đội cùng huấn luyện mà người thì được cấp người thì không. Theo phán đoán của tôi thì những đồng đội được cấp phát thêm trang bị có lẽ là chuẩn bị cho cuộc hành quân xa. Đêm hôm đó tôi có tâm sự với Tâm người bạn gần nhà cùng huấn luyện một trung đội với tôi. Tôi nói, Tâm chắc là tao phải đi chiến trường K rồi đây. Mà ở lại bên nước khi nào được tranh thủ về nhà thì ghé nhà tao nói rằng tao đã qua K rồi nhé. Đồng thời mà cũng nói giùm là đừng có lo và buồn gì về tao trước sau rồi tao cũng trở về. Sau những lời tâm sự với thằng đồng đội, tôi ngủ dưỡng sức cho cuộc hành trình ngày mai.

Sáng hôm sau, khi tiếng keng báo thức thì tiểu đoàn báo động tập trung quân số trên sân bóng và nhận cơm vắt, lúc này từng chiếc xe ca tiến vào vị trí nhận quân. Hầu hết những tân binh nhận bi đông, ruột ghé như tôi đều được đọc tên lên xe.

Sau khi tất cả anh em đã lên xe thì đoàn xe bắt đầu chuyển bánh từ từ rời khỏi đơn vị. Sau những cái vẫy tay chào tạm biệt

những đồng đội còn ở lại, đoàn xe đưa chúng tôi xa dần và hướng về Pleiku. Đoàn xe cứ chạy nhanh qua những ngôi làng, khu phố, những ngọn đồi. Đến trưa chúng tôi đã đến thị xã Pleiku, tại đây đoàn xe dừng năm mươi phút cho cánh lính chúng tôi mua thức ăn nước uống và thuốc hút.

Trời càng về chiều đoàn hành quân chúng tôi càng xa dần những mảnh đất thân thương của làng quê Việt Nam yêu dấu. Khi qua khỏi Đồn 23 biên giới chúng tôi đã thực sự có mặt trên chiến trường đất bạn.

Sau một đêm dừng chân ở trạm sau của mặt trận, những người lính chúng tôi lại hành quân bằng xe qua sông Me Kong. Trong thời gian chờ đợi qua phà cánh lính tân binh chúng tôi tranh thủ mua thuốc hút, lúc đó tôi đã hết tiền vì gia đình chưa kịp ra thăm, nên tôi đổi cái áo len mà ở quân trường được cấp để bán trong mùa lạnh mà lấy thuốc hút. Hơn nửa tiếng đồng hồ qua phà cánh lính chúng tôi đã thực sự là những con chột qua sông. Mà chột qua sông rồi thì chỉ có biết tiến chứ không có lui. Dòng sông Me Kong thơ mộng, vùng Tha La rồi chỉ ở lại phía sau. Đoàn xe cứ chạy trên con đường đất đầy cát bụi và hai bên là rừng cây, thỉnh thoảng mới thấy một số lính chột đường vẫy tay xin thuốc. Bọn tôi trên xe quăng thuốc xuống cho các đồng đội chột đường. Các đồng đội nhận thuốc rồi cảm ơn và chúc chúng tôi về Sư đoàn 307 bình an.

Nghe nói 307 thì chỉ biết vậy thôi chứ lính mới toanh thì có biết gì đâu. Đoàn xe cứ lầm lũi chạy đến hơn bốn giờ ba mươi thì dừng lại ở một ngã ba. Ngã ba ấy sau này tôi mới biết là ngã ba về Đầm Rây và lên Chép. Lúc đó cánh lính tân binh chúng tôi được lệnh xuống xe rẽ phải và hành quân bộ. Vừa xuống xe một hình ảnh đập vào mắt tôi là những người dân Kam pu chia làm công tác KT. Họ là dân mà tôi thấy trang bị súng CKC đảng hoàng. Nói thật lúc đó chúng tôi thấy hơi ớn vì trên tay chúng tôi không có súng.

Sau khi hành quân bộ hơn ba bốn cây số thì trời bắt đầu nhá nhem tối, lúc này chúng tôi được lệnh dừng chân nghỉ lại qua đêm. Chúng tôi được bố trí nghỉ lại ở mép rừng theo đội hình từng trung đội và nghe phổ biến một số tình hình có thể xảy ra để kịp thời đối phó. Nghe các bố cán bộ khung triển khai cho vui tai thôi. Chứ thực chất mà có địch tập kích thì làm sao chống trả nổi khi có vài khẩu AK lẹt đẹt của cán bộ giao quân. Tân binh chúng tôi thì đông mà thằng nào cũng tay không chỉ có ba lô chứa đựng quân trang quân lương. Thôi mặc kệ tới đâu hay tới đó chốt qua sông rồi mà. Lúc này bọn tôi chỉ biết cột võng căng tăng nghỉ ngơi và chờ phục vụ nấu cơm chín rồi ăn.

Đêm đó, tôi và Ngọc cùng huấn luyện một a với tôi sau này biên chế về tiểu đoàn trinh sát của sư nằm gần nhau. Hai thằng bọn tôi lấy gạo rang lên và nhóm lửa nấu nước pha với đường uống và nói chuyện. Tôi nói, Ngọc nè mình nằm giữa rừng mà tay không lở địch nó biết mình là lính tân binh, nó tập kích chắc tiêu quá. Thằng Ngọc nghe tôi nói vậy nó cũng ậm ừ cho qua. Nó nằm im vậy chứ nó có ngủ được đâu, nó cứ lăn qua trở lại trên võng nghe sột soạt mãi. Thấy vậy tôi mới nói chắc không sao đâu Ngọc vì trước khi lính tân binh mình qua đơn vị bên này cho chốt đường hết rồi,

cứ an tâm mà ngủ cho khỏe đi mai còn hành quân bộ đường dài nữa đó. Hai thằng tôi dăm câu ba sơi vài lời rồi cũng chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau bọn tôi thức dậy đánh răng rửa mặt thì bộ phận nuôi quân cũng đã lo xong chế độ cơm trong ngày cho chúng tôi. Sau khi ăn sáng và nhận cơm vắt xong thì mệnh lệnh hành quân bắt đầu. Lúc đầu thì có vẻ như hăng hái lắm, mà càng về sau thì thất tha thất thểu như lính thất trận. Đúng là lính thành phố mà, nên lần đầu đi bộ mấy chục cây số chịu sao nổi. Mới đầu còn mang gạo sau cánh lính này vứt gạo hết có thằng vứt cả ba lô mà lê lết đi. Tôi cũng là dân thành phố, nhưng tôi quen với chuyện đi bộ rồi. Vì hồi ở nhà tôi thường đi

bộ đường dài và leo núi đốn củi nên tôi bình thường trong cuộc hành quân này. Lúc này đối với tôi nước là quan trọng, nhưng cũng may là mới vừa cuối mùa mưa đầu mùa khô nên không khan hiếm nước. Hết nước thì tới chỗ có nước lại mức đầy bình đông và đi tiếp. Cứ như vậy rồi chúng tôi cũng đến được bãi tập kết Đầm Rây.

Khi đến đây bọn tôi nghỉ một đêm chờ mai tiếp tục về đơn vị mới. Đây là buổi gặp mặt cuối cùng của đám lính tân binh bọn tôi rồi mai kia mỗi thằng về mỗi đơn vị khác nhau. Đêm đó bọn tôi vô tư ngủ, nghĩ không có gì lo nghĩ vì xung quanh đều có các đơn vị. Sáng hôm sau, bọn tôi dậy vệ sinh cá nhân và ăn sáng xong bọn tôi được lệnh tập trung sân bóng chờ biên chế về các đơn vị. Trong thời gian ngồi chờ giao quân thì tôi và một số anh em được anh cán bộ nào đó phát cho một tờ giấy và bảo viết lý lịch trích ngang vào đó và nộp lại cho anh ấy. Lúc đó tôi cũng chẳng biết gì chỉ thực hiện theo yêu cầu của anh sỹ quan đó thôi. Sau khi nộp tờ giấy trích ngang đó xong thì phải chờ một lúc sau mới nghe đọc tên. Khi nghe đọc tên, tôi hô có đồng ý và bước ra khỏi hàng quân.

Một lúc sau khi gọi tên hết khoảng mấy chục anh em thì bọn tôi mới biết là được ở lại Tiểu đoàn 16 Sư đoàn 315 để học nghiệp vụ là lớp thống kê quân khí. Khi về đơn vị, tôi mới nghĩ ra hồi sáng này bắt mình viết lý lịch trích ngang là để xem chữ viết. Hầu hết anh em được chọn thằng nào cũng viết chữ đẹp.

Một buổi sáng biên chế đã kết thúc, các đơn vị tiếp tục dẫn quân về đơn vị mới. Tôi không biết rồi các đồng đội của tôi còn hành quân bao xa nữa vì tôi tới đây là điểm dừng.

Những ngày đầu chưa vào khóa học bọn tôi hàng ngày phải đi cắt tranh về phơi và tập đánh tranh để sửa sang lại doanh trại.

Những ngày đầu tiên ở đây tôi cảm thấy rất thỏa mái và ăn cơm rất ngon. Mới đầu tiên được phục vụ cho ăn cơm với mắm

mở bốn tôi thấy ăn rất ngon. Tôi sợ bữa khác không có để mà ăn thế là để dành. Vậy mà ai ngờ ngày nào cũng thấy nó và ớn tới óc. Thời gian khóa học có mấy tháng thôi mà tôi liên tục bỏ học vì những cơn sốt rét hành hạ. Đại đội trưởng lúc bây giờ của tôi là anh Bắc. Anh thấy tôi hay bị sốt và ốm yếu nên anh dành những quả trứng gà anh nuôi để ra cho tôi bồi dưỡng và động viên tôi cố gắng hoàn thành khóa học.

Tuy tôi thường nghỉ học vì cơn sốt rừng nhưng kết quả học tập cuối khóa tôi vẫn đạt loại khá giỏi và ra trường với quân hàm hạ sỹ.

Đời lính chúng tôi lại đến rồi lại đi, khóa học đã kết thúc và chỉ còn một đêm bên nhau nữa thôi rồi mỗi đứa về một đơn vị mới nhận nhiệm vụ. Đêm cuối cùng tôi cùng anh em khóa học cũng chẳng có gì làm quà chia tay. Chỉ có ấm trà và điệu thuốc cộng những bài hát mộc mạc chân tình của những thằng lính học viên. Chúng tôi tạm thời chia tay nhau hẹn khi tàn cuộc chiến sẽ gặp nhau trên quê hương.

Sáng hôm tôi cùng thằng Quang, thằng Hoàng, thằng Đầu, thằng Đông, thằng Tấn người Nha Trang còn thằng Thành, thằng Mùi người Tuy An cùng về chung Trung đoàn 733 đóng ở B a biên.

Xuống đón và nhận bọn tôi về là anh Tuệ trưởng ban quân khí. Khi xe Zin -131 của trung đoàn nhận quân trang lương thực đến đón bọn tôi và thằng hướng ba biên này xe chạy qua những cánh rừng khộp đường bụi đất mù mịt. Sau khi xe vượt qua mấy con dốc thì đến trung đoàn bộ.

Tới trung đoàn bộ thì tôi và thằng Mùi được ở lại ban quân khí E bộ. Còn sáu đứa kia thằng Quang về D9, thằng Tấn D8, thằng Hoàng D7, thằng Đông C13, thằng Thành C14, thằng đầu C16. Kể từ hôm nay tôi được biên chế và không chuyển về đơn vị nào khác.

Ba biên những tháng mùa mưa của năm 1986 thật yên tĩnh, Ban quân khí của tôi gồm bảy anh em. Anh Tuệ là sỹ quan giữ chức vụ trưởng ban, Cư lính đợt một 1985 làm thống kê, Sanh lính một 1985 là thợ sửa chữa vũ khí. Thông và Thượng thì làm thủ kho còn tôi và Mùi làm nhân viên bảo quản. Làm công tác chuyên môn nhân hạ nên anh em tôi tăng gia trồng đậu phộng, đậu xanh, bí đỏ trong mùa mưa để cải thiện bữa ăn. Tuy ba biên là vùng tiếp giáp với Thái Lan, nhưng khu vực trung đoàn bộ cứ đến thứ bảy hàng tuần là chạy máy nổ thắp sáng cả trung đoàn bộ cho cán bộ chiến sỹ E bộ vui chơi sinh hoạt.

Nguyễn vọng trở thành người sỹ quan được phục vụ lâu dài trong quân đội nên sau mấy tháng về công tác ở đơn vị thì tôi đăng ký xin đi học trường sỹ quan khi có xét tuyển. Nguyễn vọng của tôi được Ban chủ nhiệm hậu cần ghi nhận và chờ có đợt sẽ cho tôi đi học. Nghe tin này tôi rất vui mừng phấn khởi và an tâm công tác.

Ba biên thời điểm bây giờ đã vào cuối mùa mưa năm 1986, đầu mùa khô 1987 và cũng là lúc Thái Lan bắt đầu đánh vào các chốt điểm của các đơn vị bộ binh của Trung đoàn 733, đặc biệt là hai ngọn đồi 384 và 416 của tiểu đoàn 9. Làm công tác chuyên môn chuyên bảo quản và cấp phát vũ khí đạn dược khi các đơn vị bộ binh xuống nhận nên tôi không trực tiếp tham gia những trận đánh phản công lại trước quân đội Thái mà chỉ nghe tiếng pháo của địch bắn và hỏa lực của ta đáp trả. Những trận đánh ác liệt và hấp dẫn của các đơn vị bộ binh trên chốt chỉ được nghe kể khi có anh em trên chốt xuống E bộ.

Thời điểm đánh nhau giữa trung đoàn cũng tạm dừng vì đã đến tết. Đơn vị tổ chức đón xuân 1987 cho anh em các đơn vị được chu đáo và luôn đề cao cảnh giác mọi tình huống xảy ra. Có thể địch bắn pháo hay tiến công đánh quấy phá không cho bộ đội ta ăn Tết, nhưng cũng may những ngày tết địch chỉ bắn vài quả pháo vu vơ nên anh em đón xuân vui vẻ bình thường.

Xuân 1987 cũng là một mùa xuân thứ hai tôi xa nhà đón tết cùng đồng đội nơi đất khách quê người. Những ngày trước Tết ban quân khí tôi có chặt một nhánh mai rừng rất nhiều nụ. Thấy nhánh mai ấy không nở kịp Tết nên bọn tôi thúc bằng cách thui gốc và hòa thuốc ký ninh đổ vào ngâm. Sau kỳ công chăm sóc nhánh mai ấy cũng không phụ lòng bọn tôi nên nở bảy bông hoa vào đúng mừng một tết.

Sáng mừng một mấy anh em bọn tôi uống trà Lào ăn bánh ngọt đón xuân và ngắm hoa mai mà nhớ quê nhà. Đang uống trà thì anh Tuệ nhìn cành mai nở và đố bọn tôi. Mấy đứa có thấy cành mai nở hôm nay nói lên điều gì trong ban quân khí mình không. Nghe anh Tuệ hỏi bọn tôi nhìn cành mai thấy nở bảy cái hoa nhưng chỉ ngơ ngác nhìn nhau chứ chẳng trả lời được gì. Riêng tôi cố nhìn cho kỹ cành mai và suy nghĩ xem cành mai nói lên điều gì. Nhưng nhìn tới nhìn lui cũng chỉ biết là có bảy bông đang nở và đành nói thôi bọn em chịu thua anh giải thích đi. Khi bọn tôi đầu hàng không tìm ra lời giải thích thì anh ấy mới cầm ly nước trà Lào mới rót hớp một ngụm rồi cười.

Anh đưa tay chỉ và đếm một hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy.

Bảy bông hoa nở trong ngày mừng một này là thể hiện cho bảy anh em trong ban mình. Vừa nghe anh nói vậy thì tôi mới nói thì bảy bông chứ có gì nữa đâu mà anh nói. Nghe tôi hỏi vậy anh liền chỉ hai hoa nở trên cùng bằng nhau mà nói năm nay có một người lên chức vụ ngang hàng như anh. Giải thích hai hoa nở ở trên xong anh chỉ năm cái hoa ở dưới. Anh nói năm cái hoa mà bốn cái nở về một hướng còn lại một cái nở quay ngược lại tức là còn lại bốn đứa ở đây và một cái hoa nở quay ngược lại là một đứa được về nước. Khi nghe anh giải thích như vậy tôi nghĩ là chắc tôi được về nước đi học nên hỏi dồn tới. Lúc này anh mới nói thật là Ban quân khí được chỉ huy trung đoàn cho một xuất về học trường sỹ quan hậu cần mà ban thì có hai người đăng ký là chú mày (anh chỉ tôi) và Thông. Qua lựa chọn

trung đoàn chọn cho thông đi học vì Thông có thời gian công tác ở đây lâu hơn. Nghe Thông được chọn đi học tôi buồn thiu vì hai lần xin đi học trường sỹ quan đều bị từ chối. Một lần ở quân trường tôi cũng viết đơn, nhưng bị từ chối và đưa sang đây và lần này cũng mất cơ hội. Tôi thì buồn thiu, buồn thiu còn Thông mừng ra mặt vì ăn Tết xong sẽ rời cái biên giới xa mù tịt và đầy bom đạn này để ăn học.

Thấy tôi buồn thì anh nói, chú mày không được về nước học nhưng trung đoàn đã gởi đề bạt chú lên làm trợ lý vũ khí, đạn dược về dưới sư đoàn rồi, thôi đừng buồn nữa ở lại đây với anh em cho vui. Buồn thì đành chịu chứ biết làm sao đành chấp nhận và vui mấy ngày xuân.

Mấy ngày xuân 1987 của lính ba biên chúng tôi rồi cũng qua mau. Sau mấy ngày Tết thì bọn địch tiếp tục bắn pháo khắp nơi. Càng ngày chúng càng bắn ác liệt hơn.

Lúc đầu chưa quen tiếng pháo địch nên mỗi lần nghe tiếng đề pa của bọn Thái là lo chui hầm trốn, nhưng rồi thét cũng quen dần với tiếng đề pa của chúng. Chỉ khi nào nghe tiếng đề pa thanh tròn tiếng thì mới chui hầm trốn không thì thôi.

Trước tình hình chiến sự ngày càng căng nên ngoài giờ cấp phát vũ khí, đạn dược cho các đơn vị bộ binh anh em bọn tôi tranh thủ chặt cây gia cố hầm để tránh pháo.

Công việc chuyên môn của Ban quân khí cứ như vậy ngày qua ngày, cho đến một buổi sáng ngày 04/03/1987, sau khi ăn sáng xong anh Tuệ phân công tôi cùng Cư và Mùi ra kho đạn ở gần tiểu đoàn 14 cao xạ kiểm tra. Sau khi kiểm tra kho đạn xong khoảng hơn mười giờ sáng ba anh em bọn tôi quay về ban. Khi đang đi ngang qua nhà đại đội thì trên bầu trời có tiếng động cơ máy bay. Lúc Mùi nhìn lên và kêu tôi Phát ơi coi máy bay Thái Lan thả gì nè. Nghe Mùi nói vậy tôi ngược cổ lên xem, mà tôi có nhìn thấy gì đâu chỉ thấy đạn bắn xuống tấp tắp và bom bi. Lúc này tôi nhảy ào xuống hầm gần đó. Mùi và Cư đã

nhảy xuống đó trước tôi nên khi thấy tôi phóng xuống liền kéo tôi vào sâu phía trong hầm. Lúc ở trong hầm tôi thấy chân tôi nhức và chảy máu. khi nhìn kỹ thì chân phải tôi dính mảnh bom bi vào phần mềm. Lúc bọn tôi núp ở hầm đại đội thì máy bay đã bắn dọc qua các hầm phía trên.

Sau khi dứt hết tiếng bom ba chúng tôi mới ra khỏi hầm và chạy về hướng nhà ban quân khí của bọn tôi.

Khi về tới nơi thì thấy cảnh tượng điêu tàn, nhà cửa kho tàng cháy rụi hết sạch sành sanh. Ban quân y thì Thạch bị cháy phỏng, Ban doanh trại thì anh Núp hy sinh và các đơn vị khác cũng đều thiệt hại. Sau khi thấy tôi bị thương anh Tuệ bảo tôi qua bệnh xá băng bó vết thương, nhưng khi tôi đến bệnh xá C18 của trung đoàn thì chỉ còn một đống tro tàn. Việc cứu chữa thương bệnh binh chỉ dựa vào suối đá. Trước tình hình kho được và trạm xá cháy rụi nên toàn bộ anh em thương bệnh binh đều chuyển xuống bệnh xá sư đoàn trong đó có tôi dù bị rất nhẹ. Trong hai ngày nằm ở trạm xá sư đoàn tôi nghe liên tục có xe chuyển thương về trạm xá sư đoàn.

Trước tình hình thương bệnh binh càng ngày càng đông, nên bị phần mềm nhẹ như tôi được ra viện. Vết thương của tôi cũng đã khô nên ra viện trở về đơn vị công tác.

Sau khi ra viện về đơn vị nghỉ vài ngày tôi được giao nhiệm vụ xuống chân núi gần E729 để xây dựng kho tàng để chuyển kho đạn trên ba biên xuống cho an toàn. Nhiệm vụ chủ yếu của tôi và anh trong ban là lo chuyển kho đạn trên biên xuống với sự chi viện của một tiểu đội 19 lo bốc xếp đạn. Bộ phận làm kho được tăng cường một đại đội dân KT của bạn.

Sau mấy ngày chặt cây và chuẩn bị dựng kho thì tối hôm đó có một dân KT đau bụng. Sáng hôm sau, khi ăn cơm sáng xong tôi qua gặp chỉ huy của dân KT triển khai công tác thì anh ta trả lời bằng tiếng Việt là có người bệnh và họ không đi làm. Thấy vậy tôi với anh ta là anh triển khai cho lính anh đi dựng kho đi

còn bệnh nhân thì tôi xin y tá trung đoàn xuống điều trị cho. Anh ta nghe tôi nói vậy anh liền nói lại, nhưng cả đại đội họ không nghe và phản kháng lại. Anh chàng chỉ huy đó quay qua nói với tôi. Báo cáo với anh là họ không làm nữa mà sẽ khiêng người bệnh về. Nghe anh ta nói vậy tôi quay về gọi điện về báo cáo với chủ nhiệm hậu cần. Lúc này Ban chủ nhiệm yêu cầu tôi giữ họ lại để làm xong kho. Nhưng với sự cương quyết của họ tôi đành để đại đội dân KT đi về mặc dù tôi bắn mấy phát súng cảnh cáo.

Trong sáng hôm đó công việc không triển khai được nên bọn tôi nghỉ buổi sáng. Trong lúc anh em bọn tôi nói chuyện với nhau thì một pháo bắn thẳng xuống hướng E729 Trong loạt pháo đó có một quả rớt sát chỗ để đạn làm bốc cháy mấy thùng liệu phóng. Khi phát hiện khu vực để tạm kho đạn có nguy cơ cháy nổ tôi gọi toàn bộ anh em tập trung chạy ra dập lửa cứu kho đạn. Vừa hô hào anh em vừa gọi điện về cơ quan hậu cần xin chi viện nhân lực hỗ trợ. Sau một hồi thì anh em bọn tôi đã khống chế ngọn lửa và đảm bảo an toàn cho khu vực kho đạn. Sẵn có một xe nước được cơ quan hậu cần điều xuống bọn tôi tưới tắt các nhóm tàn lửa cho an toàn.

Trong sáng hôm đó, nếu đại đội dân KT làm kho thì thương vong và hy sinh nhiều biết đâu trong đó có tôi vì quả pháo mồi còi ấy nổ ngay vị trí làm kho.

Không có dân KT thì cơ quan hậu cần điều anh em đại đội 19 làm kho. Chỉ thời gian ngắn lực lượng 19 đã làm xong kho và sắp xếp kho đạn vào vị trí an toàn.

Trong thời điểm địch luôn đánh phá các chốt điểm và khu vực E bộ gây nhiều tổn thất cho trung đoàn. Để đảm bảo an toàn cho công tác hậu cần và cứu chữa thương bệnh binh toàn bộ E bộ và bệnh xá 18 chuyển xuống đứng chân ở E729.

Trong thời gian này khu vực E bộ được an toàn đảm bảo lương thực, thực phẩm, vũ khí cung cấp cho các đơn vị bộ binh

bẻ gãy những cuộc tấn công mang tên Hồ mang vàng của quân đội Thái.

Ban quân khí tôi lúc bấy giờ anh Tuệ đi phép tôi tạm thời quản lý phân công nhiệm vụ cho anh em trong ban. Nhiệm vụ chủ yếu là cấp phát đạn cho các đơn vị chiến đấu chứ cũng chẳng có gì là khó khăn vất vả cả.

Tháng 7 năm 1987 tôi chính thức nhận quyết định bổ nhiệm từ nhân viên thống kê lên nhiệm vụ Trợ lý vũ khí do Mặt trận 579 ký quyết định. Từ đó tôi được hưởng lương tương đương cấp thiếu úy.

Thời gian sau này ở ba biên cũng dần dần bớt căng thẳng nên cuối mùa mưa trung đoàn được lệnh bàn giao cho Trung đoàn 143 và Bản Bo, Bản Beo thay thế cho Trung đoàn 1 Sư đoàn 2.

Trước khi trung đoàn di chuyển tôi được giao nhiệm vụ đi cùng anh đại úy Trần Tiệp chủ nhiệm hậu cần xuống nhận bàn giao hậu cứ của Trung đoàn 1. Tôi chịu trách nhiệm chính nhận bàn giao hai kho đạn mà Trung đoàn 1 Sư 2 bàn giao. Hơn một tuần kiểm tra số lượng thực tế vũ khí, đạn các loại, lựu đạn tôi chính thức ký nhận bàn giao và giao cho Thượng thủ kho quân khí quản lý.

Đã qua rồi một thời khói lửa ở ba biên giờ đóng quân ở đất Lào vùng bình yên của đời lính Ban quân khí tôi chỉ làm nhiệm vụ bảo quản số vũ khí ở kho. Ngoài thời gian rảnh rỗi, tôi tổ chức cho anh em tăng gia trồng rau trồng cải để cải thiện đời sống hàng ngày.

Thời gian trôi qua cũng nhanh thật, mới ngày nào đây mà gần ba cái xuân ở chiến trường rồi. Tôi nghĩ Tết năm nay ăn Tết với anh em đơn vị ở đất Lào chắc vui lắm vì không còn lo sợ hồi hộp khi có tiếng đề pa của pháo Thái Lan.

Ngày 14/01/1988, tôi đang cơn sốt thì đồng chí công vụ của anh Tiệp chủ nhiệm Ban hậu cần xuống kêu tôi lên chủ nhiệm nhận giấy phép. Nghe nói vậy tôi mừng vô cùng vì sắp được ăn

Tết cùng gia đình người thân sau hai năm năm tháng xa nhà. Chuyến phép năm ấy tôi được trung đoàn cho đi phép đúp hai phép 1987 và 1988 tổng thời gian là ba tháng.

Thời gian nghỉ phép từ 15/01/1988 đến 15/04/1988. Sau khi nhận giấy phép tôi làm thủ tục ứng lương ở tài vụ để làm lộ phí đi đường. Tối đó anh em trong ban làm con gà và ra bản gần đó mua rượu liên hoan chúc mừng tôi được về ăn Tết cùng gia đình.

Sáng hôm sau tôi theo xe trung đoàn xuống Đầm Rây để bắt đầu cuộc hành trình trở về quê nhà. Sau mấy ngày chờ đợi đón xe tôi cũng đã về tới ngôi nhà thân yêu với người cha già sau bao năm xa cách. Với một cái Tết nơi quê nhà nó hạnh phúc và ấm cúng làm sao. Đêm giao thừa đầu trên xóm dưới pháo râm ran.

Những ngày xuân anh em họ hàng đua nhau chúc Tết.

Cái tết của gia đình tôi năm ấy rộn ràng hẳn lên vì khi biết tôi về nên anh em bà con lối xóm và bạn bè đến chúc tết liên tục. Lính chiến trường về phép thì có gì chỉ tiếp khách bằng những ấm trà Lào, gói thuốc sẫm đo mà tôi mua bên này đem về. Rượu xuân là những chai nàg hương mua ở hàng quán về cùng nhau nhâm nhi cho vui.

Thời gian về phép cũng trôi qua nhanh. Để đi đúng phép nên sáng ngày 02/04/1988 tạm biệt gia đình tôi khoác ba lô trở lại đơn vị. Sau mấy ngày rong ruổi tôi đã tới đơn vị ngày 10/04/88.

Tôi trở lại đơn vị ở Bản Bo được vài tháng thì được lệnh di chuyển về Kratié thay cho Quân khu 7.

Sau một năm trời gian khổ ở chiến trường ba biên rồi những người lính chúng tôi cũng trở về thành phố. Tôi cứ nghĩ rằng anh em chúng tôi sẽ không còn mất mát hy sinh nào nữa cho đến ngày rút quân về nước. Vậy mà cái ngày định mệnh hôm 23/10/1988 đã cướp sinh mạng của mười đồng chí đồng đội

tôi khi trên đường công tác trở về đơn vị ở Kratié bị bọn tàn quân Polpot phục kích. Ngày định mệnh ấy tôi may mắn còn sống trở về với thương tật 21% và cũng chính từ hôm đó tôi không còn trong quân ngũ. Bao nhiêu ước mơ tôi ấp ủ bấy lâu đành khép lại với quyết định phục viên về đăng ký ngành sỹ quan dự bị hạng 1 do Trung tướng Phó tư lệnh Nguyễn Huy Chương ký ngày 01/05/1989.

Ngày tôi nhận quyết định cũng là ngày tôi ra quân giã từ đời binh nghiệp cho tới nay.

Lê Tấn Phát.

Quân khí E bộ E733 F315

TP Nha Trang Khánh Hòa

11 - Đội công tác xây dựng chính quyền giúp bạn

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ký, hồi ức mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 11 của đồng đội Quàng Văn Phát, nguyên Đội công tác La Băng 3, Ban chính trị Trung đoàn 142 Sư đoàn 315.

Các tác phẩm dự thi hợp lệ đã và sẽ được chuyển cho Ban giám khảo cuộc thi.

Xin cảm ơn và giới thiệu.

ĐỘI CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN GIÚP BẠN.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Bộ tư lệnh Quân khu V, ngày 06 tháng 12 năm 1978, Trung đoàn 142 nhanh chóng được thành lập. Trong bối cảnh đất nước có hòa bình, vừa có chiến tranh; cán bộ, chiến sỹ từ các đơn vị được điều về làm khung chỉ huy, chuyển 3 tiểu đoàn độc lập. Tuyển ngay tân binh về bổ sung thành lập trung đoàn, vừa xây dựng sẵn sàng chiến đấu cao.

Ngày 20/12/1978, Bộ tư lệnh tiền phương Quân khu V lệnh cho Trung đoàn 142 hành quân sang làm nhiệm vụ giúp bạn.

Trên đường hành quân, sáng ngày 01/01/1979 vào Thị xã Co Nhét Mondunkiri, ta phát hiện 1 tiểu đoàn Pol Pot đang hành quân về phía đội hình của trung đoàn. Đại đội 2 đi đầu nhanh chóng triển khai đội hình, nổ súng tấn công quyết liệt vào đội hình quân địch, đánh bại các đợt xung phong của địch buộc chúng phải rút lui.

Đội hình trung đoàn tiếp tục đi làm nhiệm vụ, chủ yếu vào Thị xã Cô Nhét.

Đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, đất nước Kampuchea được giải phóng. Vì tình hình, nhiệm vụ mới Quân khu V thành lập Sư đoàn 315. Trung đoàn 142 chuyển về Sư đoàn theo Quyết định số 25 QĐ-QP ngày 06/03/1979 của Bộ Quốc phòng, năm

trong đội hình Sư đoàn, đứng chân trên huyện Lom Phat, Bo Keo, tỉnh Ratanakiri, ngã ba đường 19, đường 141 đồng thời giúp bạn xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng, làm công tác dân địch vận kêu gọi tàn quân ra hàng về với buôn làng.

Đội công tác xã La Băng 3 và Đội công tác Ba Tang trực thuộc Ban chính trị E142. Đồng chí Nguyễn Trí Chúc, trung đoàn trưởng và đồng chí Thìn, chính ủy trung đoàn giao nhiệm vụ cho đồng chí Hoàng Bôn làm Đội trưởng, đồng chí Phạm Đức Hinh, tiểu đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Khôi, tiểu đội trưởng gồm có:

1/ Đồng chí Quàng Văn Phát. 2/ Hà Văn Danh (đã tử trận). 3/Lê Thanh Nhiều. 4/ Văn Đức Năm. 5/ Bùi Văn Thuần. 6/ Hồ Ngọc Qùy (đã tử trận). 7/ Trần Văn Lại (tử trận). 8/ Lê Viết Minh (thương binh $\frac{1}{4}$). 9/ Nguyễn Xuân Trà (thương binh $\frac{1}{4}$). 10/ Dương Hoàng. 11/ Nguyễn Văn Diễm (hy sinh). 12/ Nguyễn Văn Hồng, nuôi quân (đã tử trận).

Trung đoàn giao địa bàn xã La Băng 3 cách trung đoàn 17 km đường rừng, nơi rất đông bọn tàn quân về đây bu bám chống lại chính quyền bạn.

Ban chỉ huy Trung đoàn 142 lệnh cho Đội công tác do đồng chí Hoàng Bôn làm đội trưởng xã La Băng 3. Đến ngày 15/09/1979, chúng tôi hành quân ra khỏi đơn vị khoảng chừng một giờ sau trời mưa như trút nước, kéo dài đến tối hôm ấy làm cho đường hành quân qua cánh rừng khộp bị ngập nước. Chúng tôi vừa lội, vừa bơi, quần áo, súng đạn với 18 ký gao của một người, lương thực đủ ăn một tháng vừa dầm nước và chướng lên, đã nặng càng nặng thêm. Đến 6 giờ tối mới đến được Buôn Kleng cách trung đoàn khoảng 10 km đường rừng, trong cảnh đói rét, quá mệt mỏi, chân đồng chí nào cũng sưng đau.

Sáng hôm sau dậy sớm, tiếp tục hành quân đến 10 giờ trưa đến xã La Bằng 3 là nơi chúng tôi đang công tác. Vừa hạ ba lô xuống, việc đầu tiên chúng tôi phải cử người canh gác, còn lại đồng chí khác lấy gạo ra phơi. Gạo đã lên mốc, bốc mùi chua rất khó chịu, số lương thực này phải dùng đủ đến một tháng. Thực phẩm duy nhất là mứt kem của tỉnh Khánh Hòa.

Tình hình dân cư bị khống chế, ngại tiếp xúc với bộ đội, không muốn cho chúng tôi vào nhà dân. Thế là cái điệp khúc đêm đêm bí mật móc võng dưới ngậm nhà dân. Nó đồng hành với chúng tôi 06 tháng, lúc ban đầu bộ đội với dân ngôn ngữ bất đồng, rất khó khăn quan hệ với dân. Dịch trà trộn trong dân. Có tên Pe nói được tiếng Việt, đó là cơ hội Đội công tác làm quen học và nói tiếng dân tộc Tam Buôn để giao dịch với dân. Dịch vây ép, chúng tôi khống chế dân. Chúng tôi báo cáo về trung đoàn, trung đoàn cử 2 tiểu đoàn về truy quét khu vực xã La Bằng 3, còn tiền phương chỉ huy trung đoàn đứng chân cách xã La Bằng 3 khoảng 700 m.

Hôm đó, trung đoàn cử Đoàn cán bộ Ban chính trị do đồng chí Nguyễn Xuân Hồng vào thăm hỏi, động viên đội công tác chúng tôi. Đến cách xã La Bằng 3 khoảng 300 m, bị địch phục kích, may không có đồng chí nào thương vong.

Có đợt hoạt động của trung đoàn, địch giãn ra xa hơn và chúng tôi đỡ căng hơn. Sau một thời gian ngắn, đội công tác kết hợp lực lượng của bạn nắm tình hình, phân loại các phần tử cầm đầu chống đối, bắt những tên cầm đầu ngoan cố, trong đó có tên cầm đầu là Pe làm việc mặt. Trong thời gian ba tháng, chúng tôi xây dựng được chính quyền cấp xã, cứu đói, cứu đau từng bước ổn định đời sống. Dân tin tưởng bộ đội, trong một tháng vận động dân chuyển về nơi ở mới. Dịch theo dõi, bám chúng tôi và phục kích gần nơi ở mới. Địa thế rừng khộp bất lợi cho chúng tôi. Quân số được 5 đồng chí, lúc giao tranh khoảng chừng 10 phút, chúng tôi mới làm chủ được trận địa. Dịch bỏ chạy, ta tiếp tục truy kích địch. Dịch có lợi thế địa hình

nên không có thương vong, phía ta hy sinh đồng chí Nguyễn Văn Diễm. Chúng tôi đánh cắt đường mới đưa tử sỹ về trung đoàn.

Qua thời gian hoạt động, xây dựng chính quyền cho bạn, được chính quyền các cấp của bạn và các thủ trưởng trung đoàn, sư đoàn khen ngợi, đánh giá Đội công tác hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được chọn là đơn vị điển hình tại Đại hội chiến sỹ thi đua Sư đoàn 315 năm 1980. Đến ngày 22/11/1980, Ủy ban Trung ương Mặt trận Đoàn kết cứu nước Kampuchea mời Quân khu V và Sư đoàn 315 cử đồng chí Hoàng Bôn, Đội trưởng về Thủ đô Phnom Penh dự lễ kỷ niệm 46 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Có được vinh dự như trên, một năm xây dựng chính quyền cho bạn, tính tỷ lệ thương vong trên 40%, bị thương 06 đồng chí, hy sinh 01 đồng chí.

Hoàn thành công tác xây dựng chính quyền trở về đơn vị tiếp tục huấn luyện tham gia chiến dịch giải phóng khu C, Mặt trận 579, đó là ký ức của Đội công tác xây dựng chính quyền giúp bạn.

Quàng Văn Phát

E142 F315 Dak Lak

12 - Gặp em nơi đầm rây

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ký, hồi ức mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 12 của đồng đội Lê Hữu Mạnh, nguyên cựu chiến binh Ban quân lương Sư đoàn bộ 315.

Các tác phẩm dự thi hợp lệ đã và sẽ được chuyển cho Ban giám khảo cuộc thi.

Xin cảm ơn và giới thiệu.

Tháng giêng năm 1987, chiến sự vùng ba biên giới Lào-Campuchia- Thái Lan trở nên khốc liệt. Trên không các máy bay chiến đấu và pháo binh của Thái Lan đã tấn công dọc một dải dài biên giới, dưới đất tàn quân Polpot, biệt kích Thái nhiều lần tổ chức thọc sâu vào lãnh thổ Campuchia, điểm nóng ở các đồi 555, đồi 416...

Cách ba biên về phía sau hơn 20 cây số, sư đoàn bộ 315 cũng tổ chức cho bộ đội diễn tập đề phòng một khi cuộc chiến leo thang, loạn rộng.

Đồng đội thân mến!

Ở phía sau xa này đây nơi mà tiếng súng ba biên không vọng tới, ngồi với bình yên, một người lính nghĩ gì khi giả dụ rằng sẽ đến một ngày cả sư đoàn ta đều vào trận đánh: Anh dũng xông lên làm người lính đi đầu ;Cứ thế, cứ thế sắp hàng đi vào chiến trận ; hay lo lắng phân vân.

Thiệt tình mà nói tôi ở trong trạng thái thứ 2 và 3, ít ra ở thời điểm chỉ còn vài tháng nữa sẽ ra quân về kịp làm hồ sơ dự thi đại học. Tôi thấy mình có lỗi với đồng đội, với hậu phương, lại càng có lỗi hơn với chính mình.

Và em đã đến!

Chiều hôm đó là chiều của một ngày xuân êm ả, em như làn gió mát lành, trong veo, như tất cả sự tinh khôi tôi có được

trong một ngày mùa Xuân đến, tôi biết sự hanh thông ấy sẽ còn nuôi dưỡng tôi suốt cả sau này.

Em là cây bút trẻ của tạp chí văn nghệ lực lượng vũ trang nhân dân tổng cục chính trị về vùng chiến sự viết bài. Đến Đầm Rây công việc đầu tiên của em là nhận quân trang chiến đấu: võng, màn, tăng nilon, giày vải. Đó là cuộc gặp gỡ bình thường nhưng trở thành kỷ niệm, thành ký ức trong tôi. Sau khi viết phiếu xuất hàng tôi ra tận kho nhận quân trang về cho em tất cả, em cười nhìn tôi hàm ý cảm ơn.

Bên ấm trà thơm dịu tôi không nói nhiều chỉ lắng nghe em. Em nói về chuyên ngành văn mà em yêu thích, em chỉ cho tôi cách pha trà, cách phân biệt các loại trà, em ríu rít nhỏ nhẹ như chú chim non. Em đem đến không khí vui tươi bằng một bài hát âm hưởng miền trung da diết lòng người. Em nói về quê em Quảng Trị, nơi mà bom đạn là món quà mỗi sáng, mỗi tối được gửi đến từ chiến tranh.

Bỗng có tiếng loa và còi báo động hú lên. Đầm Rây bị đánh bom, việc này với em là nỗi sợ và điều hốt hoảng. Tôi bình tĩnh choàng qua cổ em chiếc mặt nạ chống độc, ấn tay em chạy trước tôi chạy sau về phía hầm trú ẩn, con Tắc kè hoa đầu đỏ chói chạy vụt qua làm rơi một cành củi mục. Dựa vách hầm bờ môi tím tái, những sợi tóc xòa xuống trước mắt, vừa thở hổn hển vừa nhìn tôi em có ý hỏi han. Tôi bảo:

Diễn tập thôi em ạ! Điều này tốt cho bộ đội và cho cả nhà văn em hỉ! Em cười giãn ra, cặp mắt đen lánh, tôi ngắm nhìn khuôn mặt nghiêng của em cô gái xinh đẹp ấy càng thêm xinh đẹp.

Còi báo động yên chúng tôi ra khỏi hầm trú ẩn, trăng 14 to tròn nhô lên khỏi ngọn cây, cảnh vật bỗng trở nên mơ màng tôi có cảm giác như không còn chiến tranh, không có tiếng còi báo động, chỉ có cảnh thanh bình như một ngày đã xa, như một ngày mai tới.

Dưới ánh trăng hôm ấy em ngỏ lời từ biệt.

Tôi kiên trì đòi đưa em về đến ban tuyên huấn sư đoàn. Em cản tôi:” Tổng quân thiên lý, chung hữu nhất biệt”. Đưa người ngàn dặm, cuối cùng rồi cũng cách biệt.

- Dù thế nào đi nữa thì anh cũng có thể đưa em một đoạn đường, thôi thì chỉ đưa em ra tới cổng thì ngừng bước nhé.

Tôi đành tôn trọng theo ý kiến của em, mỗi người chỉ đan xen vào một đoạn trong cuộc sống của người khác. Tôi không biết nói gì với em. Cảm ơn em người con gái “ chữa lành bệnh”. Cảm ơn cuộc đời cho tôi có những điều không thể nào quên.

Tôi trở lại ba biên năm 1987, sau tròn 2 năm cùng đoàn quân anh hùng về giải phóng nốt những vùng đất còn lại của Campuchia, cũng vào mùa Xuân, cũng mùa chiến trận. Ba biên dạo này mọi hoạt động đang chuyển về đêm, xe chúng tôi đến nơi lúc các doanh trại bộ đội đã lên đèn. Tôi đi với tư cách là đoàn cán bộ phòng hậu cần lên nắm tình hình ba biên, sau một vòng kiểm tra kho tàng doanh trại, tôi nhanh chóng về D14 nơi có nhiều đồng hương Đại lộ đang chờ. Đón tôi nơi thật xa là thằng Khánh quân nhu, nó ôm lấy tôi như người ruột thịt, thằng Thanh quản lý từ nhà kho chạy qua với 3 bao thuốc lá, thằng Cúc từ nhà bếp bưng lên con gà luộc nặng hơn 2kg, thằng Hà hai tay cầm 2 bình tông rượu gạo, chúng tôi vào cuộc chuyện trò.

Ở ba biên thằng Khánh hay chơi đàn, tiếng đàn của nó giờ cảm hơn và sâu hơn thời còn đi học, thằng này say mê đàn hát, nó nói nghệ thuật khiến con người ta cân bằng hơn giữa cuộc sống nhiều áp lực hay đời người chiến sĩ vốn nhiều gian khổ, khó khăn, những bài hát câu thơ là nguồn tươi xanh nuôi dưỡng tâm hồn lính.

Đêm hát gọi là kỷ niệm của đồng hương Đại lộ tại ngã ba biên, 5 thằng chúng tôi, 1 lán trại, giữa 2 hồi còi báo động của chiến tranh là những bản tình ca.

Thằng Hà hát và khóc.

Tôi xa Đại lộ năm lên 18 khi vừa biết yêu.

Bao nhiêu mộng đẹp yêu đương thành khói bay theo mây chiều.

Và cổ tiếng nấc: Đại lộ ơi! Nào biết ra sao bây giờ.

Thằng Thanh có giọng nam trung, tôi nam trầm 2 đứa tôi hát bài Tình ca của Hoàng Việt. Lời cuối cùng của bài hát “ là bài tình ca của đôi lứa ta... ”, tôi hát như tiếng lòng của mình gửi đến em người con gái tôi gặp tại Đầm Rây.

Chúng tôi ngồi bên nhau bên đống lửa, bên đĩa thịt gà, bên ly rượu cùng tiếng đàn cho đến sáng. Trước khi chia tay tôi nói với các đồng hương: tao sẽ đăng ký sĩ quan, lúc ấy là lúc tôi nhớ về em nhiều nhất

Cuộc sống cứ thế tiếp tục, chiến trường ba biên cứ thế một nóng hơn. Pháo ta nả sang Bắc Úm, pháo Thái cày nát ba biên, sang các bản Lào gần đấy, bộ đội hành quân lên xuống rộn ràng. Rồi một ngày hè nóng rát tôi nhận được tin em, đồng đội trên chốt kể về giây phút cuối cùng em bé 2 em bé Lào chạy tránh pháo và không kịp đến hầm trú ẩn. Tin như sắt đánh, tôi biết mình vĩnh viễn mất em.

Nhân sinh tự cổ thù vô tử! Đó là chân lý mà?. Đến lúc nào không biết, đi cũng chẳng biết lúc nào? Mù mịt nơi xa kia, em về bên kia thế giới khác. Thế sự du du, người đi xa chẳng biết, kẻ ở lại chạnh lòng!

Thôi em đi thanh thản, cổ họng tôi đắng chát, cầm cây bút làm bằng vỏ đạn trên tay là món quà tặng em ngày gặp lại, nắp bút thành chỗ cắm nén hương. Nếu có thần giao cách cảm, có nén hương lòng mong em hiểu lòng anh.

Lê Hữu Mạnh

Ban quân lương Sư đoàn bộ 315.

13 - Câu chuyện về tình đồng đội của trang liên lạc sư đoàn 315

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ký, hồi ức mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 13 của chị Lưu Thị Xuân Lan, góa phụ phu nhân Liệt sĩ Ngô Đình Minh, Đại đội hỏa lực 13 Trung đoàn 143 Sư đoàn 315.

Các tác phẩm dự thi hợp lệ đã và sẽ được chuyển cho Ban giám khảo cuộc thi.

Xin cảm ơn và giới thiệu.

Lưu Thị Xuân Lan

Thời gian đã trôi qua, trôi qua... (kể từ năm 1984 Anh ấy đã mất ở chiến trường Campuchia). Tôi đang học trường Trung học Y tế Bình Thuận vào năm thứ nhất, lúc này con trai Ngô Đình Nguyên Bảo của anh đã hơn 1 tuổi đầu đời chưa biết mặt Cha (ngày Anh đi tháng 3 năm 1983 thì cháu vừa sinh được 3 tháng) tôi nhận được tin anh hi sinh từ người đồng đội tên Ngọc Đức cùng làm bệnh viện đa khoa tỉnh.

Tôi không tin đó là sự thật và sau ngày biết tin ấy đúng một tháng thì tôi lại nhận được thư anh. Những lời thư ấm áp ngọt ngào anh báo tin đã nhận được quà Tết tôi gửi. Ngày ấy những món quà anh trân quý chỉ là những những tép thuốc rê giấy cuộn để hút, một hộp kẹo thèo lèo, kim chỉ nút để may vá.

Sau khi nghe tin anh mất gia đình có lập bàn thờ nhang khói. Còn tôi khi thay vì hoang mang đau đớn (trong tôi vẫn còn một niềm tin mãnh liệt là anh vẫn còn trên cuộc đời này) tôi gửi con cho gia đình nhà nội. Những đêm tiếp theo là những đêm tôi tình nguyện trực ở bệnh viện vừa học lâm sàng vừa ra sức chăm sóc người bệnh lấy niềm vui bệnh nhân để có nghị lực trông chờ tin anh trở về và trông con mình mỗi ngày một cao lớn. Và thời gian cũng tiếp tục trôi đi cho đến đúng vào ngày giỗ đầu của anh, tôi nhận được tin của một người cùng làm xí

nghiệp gạch Bình Thuận báo cho gia đình biết rằng nhìn thấy mộ Ngô Đình Minh ở hàng thứ bảy, ngôi mộ thứ sáu khu vực hi sinh ở chiến trường Campuchia. Thời gian đó phương tiện đi đến nghĩa trang sau 4 -5 giờ chiều rất khó khăn tôi mượn được chiếc xe 68 của một chị đồng nghiệp và đi tìm mộ.

Lần đầu tiên nhìn được dòng chữ tên anh trên bia mộ tôi cũng vẫn không tin anh đã mất. Thời gian sau đó chính quyền địa phương có cử người đến làm lễ truy điệu tặng tấm Bằng Tổ Quốc ghi công, những dòng chữ trên tấm bằng ấy vẫn lạc lõng với tôi. Nhất là những giây phút sắp giao thừa của từng mỗi năm trôi qua tôi đều chờ tiếng chân anh về để đón Tết với hai mẹ con.

Đã có lúc con đã cao lớn bằng tôi (1 mét 50) vào học lớp 7 tôi vẫn chưa tin rằng anh đã mãi mãi xa hai mẹ con tôi. Trong khoảng thời gian này có đồng đội là anh Lối nay đã mất vì bệnh ung thư ở Phan Rang, anh Trần Hạnh, anh Việt, anh Khôi (Nha Trang), Lê Minh Thanh (Phan Thiết) và nhiều đồng đội khác cùng viếng anh ở Nghĩa trang liệt sĩ Hồng Sơn.

Tình đồng đội cả quãng đời khi mẹ con tôi sinh sống đã âm áp nghĩa tình biết bao. Tôi còn hai phần để viết nữa * phần thứ nhất: những ngày biết được trang Facebook 315 và những đoạn clip cũng như chia sẻ trực tiếp với một số đồng đội thông tin về anh Minh vào những giờ phút cuối Phần thứ hai* khoảng đời trước khi anh ấy đi bộ đội, bao ngày chờ đợi kèm những kỷ vật anh để lại,...

Và như còn đây hơi ấm đôi bàn tay anh và mỗi ngày con trai anh càng khôn lớn vững vàng lo cho mái gia đình nhỏ của cháu, trong tôi không sao với được bao nỗi niềm cứ bùi ngùi thương tiếc...

Lưu Thị Xuân Lan

Góa phụ phu nhân Liệt sĩ Ngô Đình Minh

TP Phan Thiết, 20/10/2019.

14 - Cũng đã từng đổ máu đất k

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 14 của đồng đội Nguyễn Hồng Sỹ (c 17 E143 F315).

Xin giới thiệu.

... Năm 2006 - Tại nhà khách Tỉnh ủy Gia Lai, đang ngồi cùng anh em trung đoàn cũ. Thằng Nhân y tá C13 chạy ào vào như cơn lốc miêng oang oang.

- Thằng Sĩ mô rồi?... Thằng Sĩ mô rồi?...

Nó ngờ ngợ...

- “Tao đây”..

- Má, hồi xưa tao không băng cho mấy tiêu rồi.

Được nước Tuấn heo, Hùng miên, Kiệm bùi để thêm “Tụi tao không khiêng mấy bỏ xác ở K rồi”.

Nó gân cổ chống chế “Mịa mấy thằng C13 tao nằm trên võng Pốt bu bám tập kích, tụi bây liệng tao như chó để đánh trả chứ yêu thương gì” ha... ha... ha... Uống đi...

2019 - Ninh Hòa.

Nhẹ lòng khi đã thỏa mãn tâm nguyện với Nguyễn Dân C13, anh em gần quanh tụ họp

Mới vài ly, Thịnh hỏi:

- Anh ở đơn vị nào?

- 2 watt trung đoàn lính 78

- Anh biết anh gì???? Đi cùng C13 ẵm trái AT của Pốt ở suối Osimang không.

Nó cười... cười:

- “Biết”...

- Anh ấy bây giờ ở đâu?

- Ở đây...

- Ninh Hòa hả???

- Không..Nó ngồi trước mặt em nè..
- Ủa anh hả? Vậy anh là thương binh hả???
- Không.
- Sao lạ vậy?
- Giấy ra viện anh mất lâu rồi, còn anh thì chẳng biết bơi trơn...

CŨNG ĐÃ TỪNG ĐỔ MÁU ĐẤT K

(trích Đất k một thời ngang dọc).

Sau trận sém chết khát cùng Tiểu đoàn 2, nó cùng Minh Ung “được” điều về C13 phối thuộc. Những cơn mưa đầu mùa đã cho những cánh rừng chồi non lộc biết, cỏ non xanh mượt dưới tán rừng thưa và những đàn bò hoang đang nhớn nhơ gặm cỏ. sẽ là một bức tranh đồng quê yên tĩnh nếu không có tiếng AK làm đàn bò giật mình ù té..... chạy.

Thời gian này C13 chốt chặn trên đường 194 nối Vuen sai đi Siem bâng, điểm dừng là một làng hoang cách sông Tonlesan chừng 20km. Gần tháng tại đây lính tráng da dẻ hồng hào tươi tắn hơn. Những con suối đầy cá, trên bờ đủ loại rau cho chúng tôi cải thiện. Thú rừng đêm lại mò về dính mìn cho những thằng lính sức bền chiến đấu. Riêng đàn bò càng ngày càng thưa có lẽ chúng làm mồi cho... Cọp...

Một sáng đầu tháng 5/79, nó nhận lệnh từ Trung đoàn... ”bảo vệ gần ngàn dân đưa về Siem Pang mà D2 đã đánh dành từ Pốt.

Loài người đây ư???? Con cháu của Nữ Thần Negu đây ư??? Sao như những bóng ma vật vờ rách nát, đôi mắt như kẻ vô hồn, thân hình chỉ còn lại những bộ xương liêu xiêu di động, bên những nôi niêu xoon chảo có lẽ nhiều ngày chưa nằm trên lửa.

Trung đoàn chuyển hơn 2 tấn gạo cứu đói cho họ trở về. Kẻ khát máu ôm mọng vĩ cuồng đã đẩy dân tộc đến bên bờ vực

thăm. Chúng tôi những người lính trong cuộc chiến tranh bắt buộc cũng chẳng vui khi thấy cảnh điêu tàn

Gần ngàn người âm thầm cúi mặt lếch thếch trở về chốn cũ, chỉ có những đứa nhỏ vô tư đùa vui bên cạnh gia đình.

Từ làng Bò (biệt danh riêng của lính...) theo đường 194 đi 1 ngày đến con suối ven đường tạm nghỉ (đoạn cầu cháy, tháng 8 /79, D3 đóng quân).

Sáng sau, đoàn người tiếp tục lên đường. Tầm 10h sáng vượt qua cánh đồng hoang không người cày cấy tiến dần về làng Chân Tụ. Bản vắng tanh không một bóng người, nhưng đầy xoài... Xoài chín trên cây, rụng đầy dưới đất, lượm vài trái bỏ ba lô. Nó cùng chú lính 2/79 lặng lẽ bám ra bờ suối Osimang đầy cản trở. À... đây rồi... 3 thằng Pốt đang chụm đầu bên kia suối. Bình tĩnh, nó ngoắc chú lính đi cùng với tay lấy khẩu M-79 đưa lên "cốc..... ầm"... 3 Pốt vụt chạy, với theo 2 trái M-79 chặn đầu. Nó cùng anh em xung phong qua suối.

Men theo dấu Pốt ra bìa rừng năm, bảy mũi chông dính máu!!!

Chú lính 79 đi theo cẩn thận:

- Anh coi chừng Pốt còn ngoài đó thôi vô đi.
- Tao cốc mấy trái M-79 nó chạy tới Thái rồi còn đâu????

Nói gượng thôi, cũng hơi ớn ớn. Quay lại vừa thả ba lô. "Ầm". Chớp mắt một khoảng tối đen bao phủ trước mặt, đất đá tứ tung. Nó ngã sấp, súng văng trước mặt. Rướn người với khẩu AK, nhưng bất lực một cảm giác tê dại toàn thân... cố níu khẩu AK, lăn mấy vòng tránh đạn, lưng dựa vào gốc xoài. Ống quần bên phải đầm máu. Tháo nịt kéo quần tới gối, xé áo lót quần quanh đùi cầm máu. Pốt bắn quá rát, Minh Ung bò lên trố mắt:

- Chết mẹ, mây bị rồi.

Nó ra dấu im... sợ anh em dao động chạy thì nó bị thiệt mất. Tiếng súng tạm yên, Nhân y tá chạy đến tháo ra băng lại, chích vài mũi tiêm, đưa lên võng tiếp tục lên đường.

Tầm 800m, Pốt bu bám nổ súng vào đội hình xối xả, 2 bên bắn nhau. Nó thủ trái US, lỡ thất trận thì tự mình rút chốt. Trận này dân bị nhiều, cỡ vài chục. Trên đường về Siem Pang, Pốt bu đánh không dưới 5 lần. Phần mệt, phần mất máu, nó thiếp lúc nào chẳng biết.

Khuya lắm, nghe tiếng cano nó tỉnh. Gió Sông Tonlekont mát lạnh Nó tỉnh. Anh em gởi tại phẩu Trung đoàn 94; lúc tỉnh, lúc mê...

Nó tỉnh dậy sau cơn mê dài hoảng loạn. Tiếng người lao xao dưới bóng điện mờ mờ hắt lên những chiếc áo blu vàng vổ. Đâu đó có tiếng rên khẽ, Nó bỗng chú ý đến chiếc giường sắt có người lính mà đôi chân đã lìa xa thân thể. Nó lên tiếng khẽ. “Nước... cho nước”... Chẳng ai ngó ngang... Nó trôi tiếp trong mơ, giấc mơ bỗng bênh phiêu lãng trong một đêm mưa gió mịt mù...

Có tiếng động cơ trực thăng lạch bạch. Nó choàng dậy, từng cánh thương tử đưa lên cánh trực thăng vội vã quay về Tổ quốc... Nó hỏi cụ “cựu thương binh”.

- Đây là đâu vậy anh????

Tay này lắt cật vừa đi vừa huýt sáo.

- Viện 21 Quân Khu.

Đảo mắt nhìn quanh, người lính mất đôi chân không còn nằm đó. Nó chợt hiểu những thằng nằm đây Mặt trận vẫn cần.

Chiếc blu đến gần mang theo bông, băng, kim, kéo

- Anh nằm xuống thay băng.

Trời... một giọng nói êm đềm dịu ngọt đến từng hơi thở. Từ ngày sang đây là lần đầu nó gặp một người con gái Việt bằng xương bằng thịt. Nó ngoan như cún con. Những thao tác nhẹ nhàng trên vết thương tròn như miệng chén vừa may xong được thay bông băng không phải mới (thời đó băng, gạc chỉ cần giặt sạch, phơi khô, tiệt trùng là tái sử dụng).

- Anh nằm sắp lại... chích.

Trời đất hồi... Tấm thân ngà ngọc từ lúc cha mẹ sinh ra đến 21 cái xuân chưa có người con gái trinh nguyên nào khám phá mà giờ đây?? Ai thấu cảnh này..... ???

Nó ngượng... do vết thương sát bẹn nên bộ tam tam bị vệt qua bên để dễ quần băng, giờ thì “bất khả xâm phạm”.

Nó lầu bầu:

- “chích vai phải”.
- Hơi đau nghe... ráng chịu

Đưa vai ra mũi Ampì trắng chạy dưới da như xé thịt, nước mắt chực trào, nhưng sĩ diện. Nó cắn răng chịu đựng. Ai đã từng bị thương trong thời gian này đã từng “điểm phúc” nếm trải hương vị ngọt ngào của loại Pi trong thì biết cảnh.

Cô gái nhẹ nhàng:

- Anh tên gì?? Đơn vị, quê quán, cha mẹ?...
- Chi vậy??? Báo tử hử?
- Nói xui, để nhận phụ cấp và báo cơm ở đây.
- Báo hay cắt cơm luôn?

Cô gái nhìn cười biết gặp ngay thứ dữ.

Vết thương nhiễm trùng chẳng chịu lành da. Nó phải 3 lần lên bàn mổ. 33 ngày 66 mũi Ampì đã khiến thân hình nó khô như con hổ... Không sao... Nó còn may hơn những thằng đưa lên trực thăng quay về Tổ quốc.

Một bệnh viện dã chiến sơ sài tranh, nửa nằm bên bờ Me Kong kỳ vĩ. Dòng sông mênh mông đục ngầu trong mùa mưa lũ. Thỉnh thoảng một vài xác người trôi nhanh theo chẳng biết có làm phù sa cho đất Việt.

Nó chợt nhớ bên bờ Po Ko “một chiều” đầu tiên “xuất ngoại”.

.....

Đoàn quân một chiều vượt sông POKO
Người lính một chiều làm bia trên nước
Xương trắng một chiều trôi về đất Việt

Quê mẹ một chiều rợp bóng khăn tang

...

Về viện. Nó cảm nhận được góc khuất của chiến trường khốc liệt, không như bài ca ra trận, không như cảnh phim trường mà người đạo diễn chỉ nhìn từ một phía. Nó đã trò chuyện khá nhiều thương binh của Sư 2, của Sư 307 và những Trung, Tiểu đoàn trực thuộc. Sự dũng cảm, phút yếu mềm lẫn ranh mong manh như sợi chỉ.

Tay Lâm lắc các bàn tay phải tháo băng chỉ còn ba ngón. Thằng Tùng mới chuyển về bàn chân nghe đâu khi bị thương ám mùi thuốc súng. Thương binh nằm đây lảng tránh, đôi khi nó nhìn ái ngại... Thôi kệ...

Bạn chung khối chắc đã xong kỳ thi cuối cấp, chuẩn bị cuộc hành trình để vượt vũ môn.

Người mẹ già chắc đã nhận được thư đại khái “chỉ xột miếng da nằm viện dăm ngày được rút về nấu nước pha trà cho ông lớn”.

Ngồi bên dòng sông cùng đôi nạng gỗ nhớ đơn vị nao lòng. Giờ này tụi nó ở đâu? Có thêm thằng nào sinh tử?... Phân đội 2 watt là máu thịt, là niềm vui, nỗi buồn khi xa xứ. Đường về nó chẳng dám mơ, thôi thì mong đường về đơn vị...

Vết thương nào rồi cũng sẽ liền da nhưng kỉ niệm sẽ theo ta đến cùng trời cuối đất... Từ già bác sỹ Hùng, anh A, cô Gân, em Lan yêu dấu... những người đã tận tình chăm sóc bằng chân tình người lính với cả trái tim... Trả lại viện quân y với những vui buồn cùng chiếc blu bên dòng Mekong một đêm sương sa dầm đôi vai gầy bé bỏng. Hối bóng Thiên Thần áo trắng, mong rằng đừng gặp lại nhau.....

Nguyễn Hồng Sỹ.

c 17 E143 F315

Ngãi Giao Châu Đức Bà Rịa Vũng Tàu.

15 - Nhật ký (Tham gia chiến dịch M3)

Ban tổ chức cuộc thi viết về Ký ức cuộc chiến mang tên “Thép súng” xin trân trọng giới thiệu bài viết dự thi số 15 của đồng đội cựu chiến binh Phan Hà Thanh C6 D2 E143 F315.

(An Nghiệp Tuy An Phú Yên).

#####

(phần 1+2+3).

NHẬT KÝ (THAM GIA CHIẾN DỊCH M3).

Tham gia chiến dịch ngã ba biên giới Campuchia - Thái Lan - Lào gồm các quân binh chủng các tỉnh đội: Quảng Nam Đà Nẵng(cũ), Gia Lai Kon Tum (cũ), Nghĩa Bình (cũ), Phú Khánh (cũ), Thuận Hải (cũ) và Lâm Đồng tham gia 1D, Lữ 687. Chủ lực QK, F307, F315, F2 nói chung toàn MT 579. Bạn Campuchia tổ chức rào tuyến biên giới...

D2 Sau khi huấn luyện xong bắt đầu nhận lệnh xuất phát từ Tha La theo đường 126 lên E142 tại Đầm Rây, từ ngày 8/12/1984 đến ngày 10/12/1984 đến km 63 tại nơi tập kết của E729 (khi đến km 49 đơn vị trong lúc hành quân bị mìn hy sinh 1 đồng chí).

- Ngày 11/12/1984 hành quân 20km qua E733, tối ngủ tại D8 từ đây đến E142 còn 25 km. Đến sáng 14/12 đơn vị hành quân đến đầu nguồn sông Sê Pâu bên kia là đất Lào.
- Ngày 18/12 tôi nhận nhiệm vụ về C6 D2 làm Đại phó chính trị. Hòm thư 5A 1380 Playku.
- Ngày 23/12/84 đi dự họp nhận nhiệm vụ tại E143 trên sa bàn đánh vào căn cứ K1 của bọn tàn quân Polpot.
- Ngày 24/12 họp chi bộ C6 nhận nhiệm vụ quyết tâm chiến đấu ở cao điểm 753.
- Ngày 27/12/1984 đi dự lễ xuất quân của Sư đoàn 315 tổ chức tại sân bóng của E142.

Các đơn vị nhận lệnh bắt đầu xuất kích về hướng tây bắc.

- Ngày 29/12 (N5) - Hôm nay là ngày chủ nhật nếu ở nhà anh sẽ đưa em đi thăm bạn bè hay chúng mình sẽ giúp mẹ trồng luống rau. Nhưng em vì chiến tranh cả đơn vị anh đang âm thầm hành quân trong rừng sâu của rẫy Đẳng Rếch, nơi đây bản đồ của Pháp đánh dấu rừng thiêng nước độc nhất khu vực đồng dương.
- Ngày 31/12 đơn vị anh đã khó khăn vượt qua gần của khẩu 105 ngã ba biên. Có thằng bạn anh, Đinh Sen y tá C6 D2 người cùng quê Tuy An, đêm đến 2 anh em ôm nhau ngủ, cái lạnh thấu sương. Chắc còn vài ngày nữa bọn địch sẽ biết sức mạnh của quân tình nguyện Việt Nam.

NHỮNG NGÀY BÊN ĐẤT THÁI.

- Ngày 1/1/1985 cả đơn vị vượt sang luồn sâu vào bình độ 682, đến sáng vào cao điểm 677 ngủ lại. Đường đi vô vàn gian khổ, hiểm trở núi cao rừng rậm vô cùng. Đến 6h sáng vào vị trí vây địch.
- Ngày N+1 (5/1/1985) cả E143 hành quân bao vây cao điểm 743 đánh bọn Polpot Sư 801.

Lúc này 10-30 phút các trận địa pháo phía dưới đồng loạt nổ súng tấn công, hàng loạt các loại đạn hỏa lực như: cối, pháo 105mm của ta bắn vào các vị trí địch trên ngã ba biên. Lúc này ngồi dưới hầm tôi tranh thủ ghi tốc ký chiến trường.

- Đến ngày 9/1/1985 đơn vị nhận nhiệm vụ lên đến tọa độ (84-16) cách của khẩu ba biên 3km, trên bản đồ của ba nước khi đơn vị vào tôi thấy nhiều khu kho của địch khi bỏ chạy, gồm các loại súng, quân tư trang, có cả kho xe đạp của Tàu. Còn bọn tàn quân khi rút chúng còn cài các loại mìn rất nguy hiểm. Chúng ta đã hoàn toàn giải phóng ba biên.
- Ngày 15/1/1985-sáng thứ 3, cả đơn vị C6 D2 đang chốt giữ tại cao điểm 612 cách biên giới 4 km về phía Bắc Úm Thái Lan.
- Ngày 16/1/1985 đơn vị nhận lệnh hành quân sang chốt giữ cao điểm 540m. Xây dựng đài quan sát nhìn sang thị trấn Bắc

Úm, phía xa về đêm ánh điện sáng như thành phố vậy, thỉnh thoảng có những vệt chiếu sáng đèn pha quét qua 3 biên. Cả đơn vị chốt các hầm âm và bố trí các vọng gác.

Ban ngày lâu lâu có những quả DK địch bắn sang, phía đối diện là lính Thái chốt giữ, trên bầu trời có máy bay trinh thám của Thái bay trên không phận...

- Ngày 17/1/1985 - Mình cùng B4 C6 xuống Tiểu đoàn nhận nhiệm vụ chốt sang cao điểm 550m. Sau nhiều ngày hôm nay mình nhận được 3 lá thư cùng một lúc cảm giác thật sung sướng khi đọc, tuy thư gửi cách đây 3 tháng rồi. Mình chia cho anh em đọc cho vui.
- Sáng ngày 18/1 / đơn vị lại chuyển sang chốt cao điểm 555 nhìn sang thị trấn Bắc Úm, nhìn ống nhòm thấy các mái nhà tôn nằm sát bên nhau, tiếng ô tô chạy vận chuyển có lẽ chúng cũng phòng thủ. Hôm nay là 27 tết.
- Chiều 29 tết ngày 19/1/85. Thanh cùng các anh em đi tuần từ cao điểm 540 xuống và lên cao điểm 555, đi kiểm tra phòng thủ ở cao điểm 412, chiều về họp chi bộ chuẩn bị cho bộ đội đón Tết tại chốt 555.
- Ngày 20/1/85 chiều 30 tết sao cảm thấy nhớ nhà, nhớ quê. Nằm trong hầm âm mà không tài nào ngủ được, lại lấy thư người yêu ra đọc
- Đêm 30 tết, ngoài bố trí các vọng gác còn lại anh em thắp 1 cây đèn dầu, tụ họp lại quy định mỗi người phải kể về 1 loài Hoa.

Kể đầu tiên là Hùng ở Quy Nhơn kể về Hoa Mai Bình Định.

An kể về hoa Dâm Bụt.

Lâm kể về hoa Tỳ Ngộ.

Mình kể hoa Huệ.

Châu quê Nha Trang kể hoa Trang.

Qua quê An Ninh kể về hoa Đào miền bắc.

Ảnh kể về hoa ngũ sắc.

Thường nói về hoa bông Lan.

Hà kể về hoa Sen

Màn đêm chìm sâu, ai cũng nhớ nhà, nhớ quê, không ai chịu đi ngủ ngồi bên nhau uống trà..

NHỮNG NGƯỜI LÍNH E143 F315 ĂN TẾT ẤT SỬU 1985 TẠI BA BIÊN.

Phần 3 (tiếp theo).

- Đêm 30 đã xong sáng ra cả đơn vị thay phiên nhau chốt giữ..
- 12 giờ trưa mừng 1/1/ Ất Sửu lúc này từ phía sau chốt 555 có 2 anh vệ binh cùng Thủ trưởng Bát + anh Bàn E143 lên thăm chúc Tết đơn vị vui xuân.
- Mừng 2 Tết là 22/1/1985 đơn vị chốt giữ cao điểm nhìn sang quả đồi trước mặt lính Thái họ cũng chốt. Lính Thái họ ăn mặc quân trang thấy đẹp, cứ chiều thứ 7 thấy xe MC chở nước lên đồi cho họ tắm và chở các em gái Thái rất đẹp lên chốt chơi vui vẻ sáng chủ nhật lại chở xuống. Còn bộ đội chúng ta thấy quần áo K82 rách đàng trước lại lộn ra đàng sau mặc vậy, ăn gạo và mắm kem Thuận Hải gửi qua, xà phòng tắm quản lý cấp 702 của Liên Xô nó màu nâu, giờ không biết các bạn còn nhớ không?
- Ngày 30/1/1985 tối nay cả đơn vị đi xem phim còn Thanh ở lại trực chỉ huy. Có lẽ từ nay không viết thư nữa vì xa xôi hơn nữa giấy mực hết rồi em thông cảm cho anh nhiều.
- Ngày 4/2/1985 cả tiểu đoàn nhận nhiệm vụ mới bắt đầu bàn giao chốt cho đơn vị bạn Thanh về tiểu đoàn nhận nhiệm vụ sang đất Lào chốt giữ từ cao điểm 500. 504. 502 & 508 dọc tuyến biên giới Lào - Thái Lan.
- Về hợp chi bộ xong hợp quân chính quán triệt mệnh lệnh cấp trên cho đơn vị xong cả đơn vị bắt đầu hành quân sang 504, đi trước 20 đồng chí công đạn cối 82ly mỗi quả 3kg. Con đường sang 504 đã được đơn vị bạn Sư 2 mở rồi.

- 14h chiều ngày 5/2/1985 xuống dốc ba biên qua đất Lào. Một ghê gớm luôn, mình một quá chẳng muốn viết gì nữa
- Sáng ngày 9/2/1985. C6 của mình nhận nhiệm vụ của D2 (khu vực dưới các cao điểm từ 469, 502, 500, 504, 508 do Sư đoàn 2 tham chiến đánh ngã ba biên đã hoàn thành rút quân).

Chốt gửi cao điểm 502 nằm giáp ranh đường biên của 2 nước. C6 có anh Tổng Văn Mừng c trưởng, anh Bình (bí danh Bình Rùa). 2 anh quê Thanh Hóa, còn mình cv phó chính trị. Đơn vị triển khai xây dựng doanh trại. Mình nhận nhiệm vụ lên chốt 502 có 20 đồng chí, chốt luân phiên.

- ngày 14/2/85 hôm nay thứ 5 mình nhận 2 lá thư của Lương Công Phan & Trần Công Tri cùng quê, cùng nhập ngũ ở Tuy An, Phú Yên. 2 ông bạn đã về quê, những thằng bạn đã yên ấm bên vòng tay ân tình. Làm sao tụi nó hiểu hết cho mình được, thực ra mình vẫn xác định là người lính tình nguyện chất lính vẫn tiếp tục, mãi vẫn là (CHẤT THÉP) của Súng.
- Ngày 17/2/1985 đồng chí Võ Công Chín nhập ngũ 8/1984 vào đoàn 22/12/1984 lúc 15 giờ đạp phải mìn 652A của địch gài.
- Ngày 18/2 /85 đồng chí Nguyễn Văn Minh nhập ngũ 2/1984 là đoàn viên lúc 15h 30 bị thương do mìn KP2.

Đơn vị lo chuyển xuống núi bằng thang dây, khoảng 4h mới về đến quân y của tiểu đoàn. Thật khó khăn vất vả 1 ca anh em bị thương phải chuyển xuống 8 đồng chí (đến bây giờ mấy chục năm do mình sơ ý không ghi quê quán các bạn ở đâu mình rất ân hận).

- ngày 22/2/85 cảnh vật trên 502 cũng chẳng có gì sao cảm thấy buồn vô tận vẫn cái không khí của chiến tranh chết chóc, bị thương máu đổ cuộc sống trên chốt chỉ còn lại gạo và muối, nước cũng cạn dần & thiếu thốn đủ điều có ai hiểu cho những người lính của tụi anh không?

- 26/2/85 mấy tuần nay chốt gửi thuốc rê cũng hết thềm quá anh em đi bắt từng con để gọi là tàn thuốc cũng chẳng còn đành nhịn thềm mãi, nước uống chia nhau làm gì có nước mà tắm. Tụi anh cũng chưa có lệnh thay phiên cuộc sống nó phơi bày như vậy đó em.

* Hôm nay mình kể đến đây, các bạn nay ai còn ai mất khi xem thông tin trên liên hệ nhé vì anh em lâu quá chưa gặp nhau... mai mình viết tiếp

Xin chào các đồng đội...

Xin lỗi các đồng hương mình viết nhật ký này từ năm 1984 còn lưu gửi đến nay.

Khi nào rảnh mình viết lại, còn nhiều quá, chào các đồng đội...

PHAN HÀ THANH..

15 - Chiến dịch cùng những người lính

Ban tổ chức cuộc thi viết về Ký ức cuộc chiến mang tên “Thép súng” xin trân trọng giới thiệu bài viết dự thi số 15 của đồng đội cựu chiến binh Phan Tấn Hoàng C2 D17 F315. (Hòa Phong Tuy Hòa Phú Yên).

Tôi là Phan Tấn Hoàng ở Hòa Phong Tuy Hòa Phú Yên, nhập ngũ 24. 8. 1983 và được huấn luyện tại C1 D2 F860 An Sơn Nghĩa Bình (cũ), sang Campuchia và được biên chế về đơn vị C2 D17 F315. Tôi xin kể lại những gì đã biết về mùa khô năm 1983 - 1984 là chiến dịch 547.

Tôi là tân binh học báo vụ 15w nhưng D17 vẫn đưa đi chiến dịch. Lúc tham gia chiến dịch 547 tôi được về tổ 15w Trung đoàn 143. Thời gian tham gia chiến dịch tôi mới biết anh Khoa người Nha Trang đúng là chuyên môn và trình độ... Bao nhiêu điện từ Bộ hoặc Quân khu hay các Trung đoàn anh đều nhận hết. Còn anh tổ trưởng như gà đứt giây thun. Bây giờ nghĩ lại, sao chiến đấu với địch mà Sư đoàn vẫn chủ quan để những đồng chí trong bộ phận thông tin nhận lệnh cấp trên thiếu nhiều từ trong chiến đấu...

Thủ trưởng Chương chính trị quân khu 5 cũng đã từng nói: “Thông tin là mạch máu, các đồng chí đừng để tắc chỗ nào”. Bây giờ nếu tôi gặp lại anh Khoa tôi vẫn cảm ơn anh vì bao nhiêu lệnh anh đều hoàn thành tốt. Các đồng chí biết điện từ đâu có để 15 w làm việc không. ?. Mình xin kể, đó là từ đinamo mình tự quay khi báo vụ làm việc.

Cuối cùng cũng giải phóng 547. Nếu kể chi tiết thì còn nhiều khó khăn lắm. Thấy tội cho các đồng đội Sư đoàn 2 bộ binh, qua thực tế không phân biệt được tiếng mìn k72 và tiếng B40. Đúng là thực tế khác với lý thuyết rất nhiều. Sau khi về nước Sư đoàn 2 để lại...

Thôi tôi xin kể tiếp chiến dịch ba biên... Trước khi chiến đấu thủ trưởng Chương chính trị Quân khu có tâm sự: “Các đồng chí nào giấy hả miệng đòi ăn thì lấy dây cột lại”. Nghe câu nói

của thủ trưởng mà anh em không ý kiến nữa. Ấy vậy mà khi chiến dịch ba biên giải phóng thủ trưởng Bá Tham mưu trưởng Sư 315 còn muốn làm toi Bắc Úm nhưng thôi.

Sau khi giải phóng xong thủ trưởng Chơn (Tư lệnh Quân khu 5) lên thăm, dọn sân bay rồi nhưng thủ trưởng đi bằng xe tăng M113. Ai biết được con nhà quân sự, thế mới hay... Không biết mình có kể đúng không, nếu sai còn nhiều đồng chí khác chỉnh lại. Mong anh em F315 bổ sung. Hôm nay mình đi đến đây. Chúc các đồng chí, đồng đội, đồng hương cựu chiến binh F315 sức khỏe, hạnh phúc và may mắn... Hoàng xin dừng bút hẹn gặp lại...

Phan Tấn Hoàng

16 - Chuyển xe tải thương

Ban tổ chức cuộc thi viết về Ký ức cuộc chiến mang tên “Thép súng” xin trân trọng giới thiệu bài viết dự thi số 16 của đồng đội cựu chiến binh Trương Tấn Trang C18 E733 F315.

(Ninh An Ninh Hòa Khánh Hòa).

#####

Tôi nhập ngũ tháng 2 năm 1986, huấn luyện xong ở đơn vị 860 An Sơn Nghĩa Bình (cũ) và sang K làm nhiệm vụ tháng 6 năm 1986, về đơn vị C18 bệnh xá trung đoàn 733 sư đoàn 315, đóng quân tại ngã ba Biên Campuchia Lào Thái Lan.

Đơn vị chúng tôi không trực tiếp chiến đấu chỉ làm công tác chuyên môn là cứu chữa thương bệnh binh. Những người lính bận áo blu trắng là đơn vị làm công tác chuyên môn trong vùng chiến tranh của Trung đoàn chiến đấu nên không ít lần anh em chúng tôi chứng kiến cảnh đồng đội mình tắc thở trên giường bệnh vì vết thương quá nặng trong chiến đấu.

Kỷ niệm nhớ nhất trong đời lính của mình là mùa khô năm 1987. Thời gian đó quân Thái đánh dữ dội các chốt 384, 416. Cả vùng Ba Biên nó thả bom bi. Mùa khô bom bi nổ cháy cả vùng Ba Biên thành biển lửa. Bệnh binh, thương binh, tử sĩ rất nhiều. Hàng ngày lúc đó tôi nhớ Trung đoàn chúng tôi có hai chiếc xe Hồng Thập Tự để chuyển thương trực chiến, cứ một chiếc chở thương binh xuống bệnh xá Sư đoàn ở Đầm Ray thì một chiếc chạy lên thay nhau liên tục vận chuyển.

Từ Ba Biên xuống bệnh xá Sư Đoàn cách khoảng 50 km. Đường gập ghềnh chênh vênh rất khó đi. Xe chạy phải nghiêng qua nghiêng lại rất là dễ lật xe. Hôm đó, tôi là y tá của bệnh xá nên nhận nhiệm vụ vận chuyển 6 thương binh nặng xuống bệnh xá Sư đoàn để đưa về nước. Các đồng đội có biết không? Xe cứu thương kết hợp vận chuyển tử sĩ luôn, mà nhiệm vụ này của lính C19 áp tải theo. 6 ca thương binh được nằm trên băng ca để trên hàng ghế trên, còn tới 18 đồng chí tử sĩ dưới

sàn. Hôm đó đánh ác liệt nên đồng đội mình hy sinh tới 18 đồng đội. Được anh em C19 E bộ liệm, ghi rõ họ tên, cột theo từng người chết hết nằm dưới thùng xe. Nhiệm vụ này của một đồng chí lính C19 áp tải theo mà anh này chỉ đu ở ngoài xe, còn trong xe chỉ có một mình tôi là tỉnh thôi, 6 thương binh thì họ nằm ngủ mơ màng. Vì trước khi vận chuyển tôi phải chích cho mỗi anh một ống morphine để bớt đau và ngủ, nên họ mơ màng không để ý... Chỉ có một mình tôi ngồi trong xe coi thương binh.

Các đồng đội có biết không? những đồng đội tôi đã hi sinh rồi, vô tri vô giác nằm trong xe, xe chạy lắc lư, cứ sau một lát là các đồng đội đó dồn hết vào chân tôi. Dồn qua, dồn lại... Nhìn những đồng đội mình mà phải nuốt nước mắt vào trong... Vì đây là nhiệm vụ của những người lính chiến đấu chúng tôi mà. Sự hi sinh mất mát rất lớn của thế hệ chúng tôi làm nhiệm vụ giúp bạn. Chỉ có những người lính ba Biên chúng tôi mới chứng kiến cảnh tượng này.

Hôm nay ngồi viết lại trang sử hào hùng, chúng tôi, những người lính K cũng tự hào lắm chứ. Mình cũng từng là những người lính chiến đấu Anh hùng, không sợ hi sinh gian khổ để giúp bạn mà cũng là để bảo vệ Tổ quốc mình, chúng tôi vẫn tự hào về điều đó... !!

TRƯƠNG TẤN TRANG

18 - Một cuộc chiến và một đời người

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 18 của đồng đội Hồ Ngọc Mô (c 13 E142 F315).

Xin giới thiệu.

Quân đội Nhân Dân Việt Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân đội ta đã thần tốc trong bảy ngày từ ngày 01/01/1979 đến ngày 07/01/1979 đã giải phóng được một đất nước, chặn đứng vòng xoáy diệt chủng của một dân tộc anh em trên bán đảo Đông Dương. Trong giao thời chiến đấu giúp đỡ một dân tộc khỏi họa diệt chủng của Pol Pot thì tiền thân F315 ra đời vào ngày 06/03/1979 tại Suối Cát huyện Lom Phat tỉnh Ratanatakiri. Trưởng thành sau 40 năm thì hết 10 năm chiến đấu và giúp bạn. Thử hỏi sự mất mát và hy sinh liên tục trong 10 năm ấy dồn lên quê hương Việt Nam biết bao nhiêu nỗi đau thương cho người ở lại. Đương nhiên đồng đội F315 phải xứng đáng tự hào với độ tuổi thanh xuân, sống chiến đấu và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, là tuổi trẻ vinh quang xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Nay mỗi lần kỷ niệm ngày thành lập sư đoàn, các cựu chiến binh tấp nập rộn ràng ở từng địa phương, từng vùng miền trên khắp đất nước. Họ hàn huyên kể nhau nghe từ chiến đấu cho đến đời thường, cũng không ít người sau 40 năm mới gặp lại, nhìn mặt nhau, ôm hôn nhau mà không nhớ rõ tên.

Trong bối cảnh hào hùng, khí thế, nóng trong người và mỗi người tự đọc lại ký ức trong trái tim của từng đồng đội, đầy nhiệt huyết thân yêu, quý mến và dũng cảm vô cùng, nhắc nhau trong từng trận đánh. Tự kể nhau nghe kể tăng cường chiến đấu, người đi đào tạo chỉ huy cũng có những đồng đội được đi đào tạo chuyên môn khác. Lớp lớp họ thay nhau chiến đấu, nay gặp lại mái tóc, gương mặt đã điểm sương, đếm tuổi quá lục tuần. Đứng trước xã hội ngày càng tiến bộ theo năm

tháng, có trang mạng, có nhóm, có tạo điều kiện để biết mặt nhau, thấy dáng người, nghe lời nói cũng với bớt nỗi nhớ thương và hâm nóng lại ký ức. Song cũng không khỏi rơi nước mắt, cay xé cả lòng, không biết còn sống được bao nhiêu năm nữa mà cũng chẳng biết có ngày gặp lại được hay không. Trong mỗi trận đánh lớn, cả chục đồng đội hy sinh, về đời thường một tháng bốn đồng đội vĩnh biệt (có lúc một ngày 2 người). Vậy các đồng đội ơi, còn bao nhiêu năm nữa thì tiết chủng lính chiến trường K... Lúc đó sẽ hết người kể chuyện chiến trường ác liệt ấy... mùa chinh chiến ấy... mà chỉ đi vào sổ sách các đồng đội ơi!

Phải kiêu hãnh, khí phách hát và nhắc cho nhau nghe, kể nhiều với con cháu ở những ngày còn lại. Không phải tự nhủ mà phải ngẩng cao đầu, đứng và làm cho trái đất quay để tiếng nói, lời hát của những anh hùng thời trai trẻ bay cao, bay xa và vang vọng mãi giữa đất trời để đồng đội chúng ta nơi vĩnh hằng toại nguyện.

Trong 10 năm từng lớp người thay nhau khi tuổi mười tám, đôi mươi những gương mặt trái xoan, bàn tay búp măng nóng hổi. Kẻ làm văn, người làm thơ rạo rức bước vào đời. Trước quân thù vẫn đứng hát nghêu ngao, tuổi vừa biết giới tính chứ tình yêu chưa có. Dẫm chân lên đất bạn chung quanh là núi rừng trùng điệp nơi nước độc, rừng thiêng ve vắt và súng đạn rồi cũng dần chai sạn với thời gian dưới mưa, dưới nắng gay gắt. Hành trang vào đời gói gọn trong chiếc ba lô thật là vô sản. Tăng là nhà, võng là giường, súng đạn là người yêu. Rồi những chuyến ngao du đồng đội nào cũng gặp với những đêm chuyển thương binh và tử sĩ, phải đi vài chục cây số rồi vượt dài trong lòng suối cạn, đến điểm rồi phải chọn, phải sờ giữa đêm khuya không trăng, không đèn lờ mờ tìm trước những ca thương, ca tử có thân hình nhỏ bé mà khênh. Thật trở trêu thay vác gùi thì mong có người to con khỏe mạnh lúc đồng đội gặp trận rồi thì mong nhỏ gọn bé con, giờ thấu hiểu tự trách thì quá muộn

màng bởi đồng đội không còn nghe ta kể. Đúng hẹp hòi, ích kỷ nhỏ nhen trước đồng đội hy sinh và mất mát cơ thể. Thật xấu thẹn mà cuối đời mới ngẫm. Nhưng thời điểm khắc nghiệt ấy cứ thắm hiểu trước sau tất cả thương, tử cũng được về đúng tuyến. Đơn vị nào đến sau phải chịu nặng, thiệt chút thôi. Giữa lúc cái đói, cái khát tràn vào ám ảnh, trên tay thì đòn khiêng, súng đạn, địa hình thì phức tạp, địch lại cố bám bộ đội sau mỗi trận đánh - với hành trình vài chục cây số lội suối băng rừng, đón thương binh, tử sĩ.

Đồng đội ơi! Sao mà thương mà quý, tuy không yếu mềm mà đau thấu tâm can.

Nổi xót hơn là những nam thanh nữ tú từ các trường, từ các địa phương vận chuyển đạn dược, gạo muối đến chiến trường cũng bị địch chặn đánh gây mất mát và hy sinh không nhỏ. Khi nhận được tin báo, các chiến sĩ sôi sục căm thù như nhắc nhở phải tiêu diệt nhanh hơn, gọn hơn, để giảm bớt nỗi đau thương của tuyến sau.

Ngước nhìn lại quá khứ: Cha anh ta đã từng 30 năm chống lại giặc ngoại xâm sinh Bắc, tử Nam. Đến cuộc chiến đấu giúp bạn chúng ta được sinh ra trên đất mẹ, tử trên đất nước bạn tính nhân văn nhằm cứu một dân tộc khỏi họa diệt chủng, đồng cảm sự yêu thương của con người.

Ôi! Những dòng nước mắt khóc cho con trẻ của các mẹ hiền đắm ướt đất nước ta. Lúc chiến đấu, sốt cao được nghe đồng đội động viên nhau giữa núi rừng mà thương lắm, không có người thân an ủi, Rồi nhắm mắt xin trở về đất mẹ thân yêu.

Đi tuần, đi phục, đi chốt đường thì tranh, gai cào xước, không giặt không vá mà chỉ đảo chiều các đồng đội của mình gọi là ưu tiên phía trước, phần rạn rách đảo lại phía sau. Đúng vậy 10 lời thề danh dự của quân đội có điều (đối với đồng đội phải yêu thương giúp đỡ lẫn nhau lúc thường cũng như lúc chiến đấu).

Về đời thường cũng lắm chông gai được các ban liên lạc ra đời với trách nhiệm cũng thấu tình đạt lý, biết yêu, biết thương biết đoàn kết và kêu gọi động viên nhau khi đối gió trở trời, lấy đoàn kết làm mục tiêu phấn đấu.

Sau cuộc chiến về với đời thường, nay cũng có đồng đội là giám đốc làm tư doanh thành đạt hoặc cao hơn nữa. Nhưng cũng có người trôi nổi 4 phương trời mà ta gọi là (năm châu, bốn bể), song cũng có người không biết online bởi hoàn cảnh tạo hóa đau thương xót cảm, lắm thăng trầm như cung nhạc. Từ đó đồng đội còn sống mà như đã chết biết mô mà tìm. Khác nào đồng đội hy sinh đến nay chưa tìm ra xác, hai nguồn thương đau ấy chưa phân biệt rõ ràng (tất cả đều chưa tìm thấy). Hãy tạm bằng lòng vì đất nước còn lắm gian truân cũng trở mình trước sự hy sinh qua nhiều thời kỳ chiến đấu, các đồng đội mình còn may mắn lắm. Những anh hùng ngã xuống không một lời nhả nhủ dù là ngắn ngủi thôi.

Ôi! Đau lắm, thương lắm, bởi chiến tranh đâu phải trò đùa!

Ngước nhìn quá khứ: khi nghe tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, gọi có... Báo cáo rõ... Rồi chia tay bạn bè người thân và mẹ cha già yếu, xứng đáng một thanh niên anh dũng kiên cường của dân tộc. Những bước chân như giày xéo lớp quân thù, với đồng đội nhường nhau từng bánh lương khô, từng bao gạo sấy. Những tiếng xung phong đánh thép khiến quân thù sợ hãi kinh hoàng.

Quân đội ta thắng không kiêu, bại không nản dù gian nan khổ hạnh cũng không sờn lòng, dù sống hay chết cũng không nản chí

Ngẫm: Cuối cùng đời sẽ đến rồi đi. (Ngược lại tuổi Xuân).

Thực tế đồng đội vĩnh biệt thứ tự bệnh hiểm nghèo cho đến tuổi cao sức yếu. Lúc vĩnh biệt nghe tiếng gọi khóc thảm thương khi điệu văn tế bởi oai hùng và dạy dỗ con cháu về truyền thống của dân tộc. Nghe cay xé lòng người chiến sĩ.

Đau nhói mọi trái tim trước sự ra đi không bao giờ gặp lại.
Sống tốt đạo, đẹp đời xứng đáng lớp cha ông.

Rồi cũng có người dìu đi từng bước, cũng có người không ăn
nổi bát cháo nhừ, cũng có người như trẻ thơ tập nói.

Đúng! Đời là khúc quân hành.

Đời là bài ca người lính.

Chào thân ái các đồng đội

Hồ Ngọc Mô

. C13 E142 F315

19 - Ngày thành lập trung đoàn 143

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 19 của đồng đội Bùi Hòa, nguyên Khẩu đội trưởng khẩu đội 12, 7 ly, Đại đội hỏa lực trợ chiến Trung đoàn bộ 143.

Xin giới thiệu.

Vừa về được vài ngày sau đợt công tác cắm chốt bố phòng ở Ngã ba biên giới Bờ Y. Sáng hôm ấy, đầu tháng 09 năm 1978, Trung tâm huấn luyện tân binh Trường Sơn (Biển Hồ Gia Lai) ban hành lệnh cắm trại 100%. Tất cả tân binh tập trung lên hội trường Tiểu đoàn huấn luyện để nghe báo cáo về chính trị và thời sự, xác định tình hình diễn biến của đất nước và vai trò của người lính hiện nay.

Sau khi nghỉ trưa, khoảng 13 giờ trưa, có lệnh báo động di chuyển sẵn sàng chiến đấu. Theo lệnh của chỉ huy, từng đại đội mang ba lô với đầy đủ quân tư trang tập kết vào vị trí của mình xếp hàng.

Một đoàn xe quân sự và commăngca đã vào vị trí từ lúc nào.

Danh sách đã được lập sẵn, anh Lê đại đội trưởng huấn luyện gọi tên từng chiến sĩ và phiên hiệu đơn vị. Đọc đến đâu, các chiến sĩ mới lên xe đến đó theo người nhận quân.

Sau hoàn tất công tác biên chế, đoàn xe khởi hành rời khỏi Trung tâm huấn luyện tân binh Trường Sơn đến Ngã tư Đồi Đức Mẹ theo Quốc lộ 14 đến Ngã ba Phan Đình Phùng rồi theo đường Lê Lợi đến bùng binh Diệp Kính. Hồi đó chưa có tên gọi Ngã tư Biển Hồ và Ngã ba Hoa Lư.

“Nắng rực rỡ buổi chiều đưa tiễn

Nhớ gì không anh?

Em còn nhớ gì không?

Trời Pleiku thấp thoáng hàng thông”.

Xe dừng lại khoảng 30 phút ở Ngã ba Phù Đồng. Lác đác vài anh lính xuống xe vào hàng quán bên đường tranh thủ mua bì thư, sách vở và dụng cụ linh tinh.

Đoàn xe tiếp tục di chuyển, dân chúng bắt đầu đổ xô ra hai bên đường vẫy tay, vẫy nón chào tiễn biệt đoàn quân đi về phía biên giới. Xe lẫn bánh mọi người vẫn còn ngóng trông theo. Đoàn xe qua núi Hàm Rồng rồi rẽ phải theo hướng Quốc lộ 19 hướng về Đồn biên phòng 23 thẳng tiến. Giữa bụi mù đất đỏ, thỉnh thoảng có vài chiếc xe Ginkhơ - 130 ở chiều ngược lại chở thương binh, liệt sĩ về tuyến sau. Những người lính đi về tuyến trước và cả những người lính đang về tuyến sau đó đều phủ đầy bụi đỏ trên quân phục, chỉ còn có đôi mắt mang hình viên đạn. Họ vẫy tay chào nhau, những cánh tay mang theo thông điệp chúc tụng nhau mang nhiều tâm trạng. Chỉ khác là đi về biên giới là những chiến binh hăng hái, tràn đầy sức chiến đấu, còn về tuyến sau là những tử sĩ, thương binh mất sức chiến đấu.

Đoàn xe vẫn lầm lũi đi về hướng Tây. Khoảng 16 giờ 30 phút chiều hôm ấy thì đoàn xe dừng lại bên một cánh rừng khộp cách Đồn biên phòng 23 khoảng bốn cây số. Đơn vị chúng tôi được lệnh xuống xe xếp hàng bên đường chờ đợi. Khoảng 30 phút sau, có một anh bộ đội giới thiệu là Trợ lý đơn vị nhận quân hướng dẫn chúng tôi vào bìa rừng, cạnh một con suối nước dọn dẹp nơi ở. Chúng tôi ăn tạm vắt cơm mà trường huấn luyện phát cho chúng tôi trước lúc lên xe và ngủ đêm ở đó.

Hôm sau, đơn vị chúng tôi nhận quân cụ và vũ khí. Cuốc chim, xẻng cá nhân, dao tông, cưa cá mập... v.v... Những khẩu AK đủ loại cũ mới, có khẩu AK còn trong bao nhựa dày mà chúng tôi phải lấy dao để cắt ra. Có cả những loại hỏa lực B-40, B-41 và một khẩu đại liên M-60 của Mỹ sản xuất. Những cây súng còn nhiều dầu mỡ, chúng tôi phải nấu nước sôi, nhúng vải màn xô mà lau chùi, lắp ráp và hiệu chỉnh sơ bộ.

Ngày hôm đó, chúng tôi đào công sự tại chỗ và tự chia cắt nhau canh gác. Chúng tôi thỉnh thoảng nghe những tiếng súng lớn nhỏ xa xa vọng về từ tuyến trước.

Đại đội hỏa lực Trung đoàn bộ 143 gồm có 38 tân binh, gồm cả một số tân binh người dân tộc thiểu số ở cả Gia Lai và Kon Tum. Chưa có chỉ huy đại đội 13 lúc đó. Chúng tôi tự quản lý và phân công nhau làm mọi việc trong khi chờ đợi chỉ huy đơn vị đến nhận quân. Đại đội hỏa lực chúng tôi lúc lên xe ở Trường Sơn là 40 người, đến Ngã ba Phù Đồng thì bỏ trốn mất 02 người.

Ngày hôm sau nữa, chúng tôi được lệnh mũ áo chỉnh tề, súng ống trang bị đầy đủ về một địa điểm sườn đồi thoai thoải trong khu rừng khộp cách nơi chúng tôi tạm dừng quân khoảng một cây số.

Một lễ đài được đơn vị công binh nào đó chuẩn bị sẵn sàng, chúng tôi đã thấy một vài đơn vị khác đã đến xếp hàng từ trước.

Sau khi đầy đủ các đơn vị trực thuộc và các vị đại biểu dự lễ. Công tác tổ chức bắt đầu, giới thiệu đại biểu và chương trình buổi lễ, chúng tôi mới biết đây là buổi lễ thành lập Trung đoàn 143 của tỉnh đội Gia Lai - Kon Tum.

Anh hùng Núp dẫn nghi thức Chào cờ Tổ Quốc, Quyết định thành lập Trung đoàn 143, Lễ tuyên thệ trước Quân kỳ và Mười lời thề danh dự của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Thủ trưởng Hồng đảm nhiệm chúc vạ Trung đoàn trưởng Trung đoàn 143, thủ trưởng Xuân làm Chính ủy Trung đoàn 143.

Hôm ấy là ngày 06 tháng 09 năm 1978, sau này chúng tôi biết có một Trung đoàn 142 anh em song sinh thành lập tại Dak Lak nằm trong đội hình Sư đoàn 315 thuộc Mặt trận 579.

Trong những ngày tiếp theo, chúng tôi dần dần được biên chế đầy đủ nhân sự cho một đơn vị hỏa lực trợ chiến trung đoàn từ cấp chỉ huy đại đội như anh Đại đội trưởng Vũ Văn

Hữu (người Hưng Yên), Đại đội phó Phạm Đình Bốn, Chính trị viên Trần Quốc Hiếu (Hải Phòng). Các trung đội hỏa lực có Tuấn, Huế, Mai, Tình. Đại đội hỏa lực lúc này là 78 bộ đội. Vũ khí gồm có một khẩu cối 82 ly, một khẩu DKZ-75. Đặc biệt có khẩu cối 106, 7 ly đậm cò của quân đội Mỹ. Khẩu cối 106, 7 ly là vũ khí hạng nặng được đặt trên xe tăng của Mỹ. Đại đội hỏa lực phải khiêng vác và vận chuyển đạn cho loại cối này cơ động trong chiến trường rừng núi rậm rạp, nhiều dốc đồi rất khó nhọc, vất vả.

Tác chiến Trung đoàn 143 đã biệt phái Trợ lý pháo binh là anh Hưng đến đại đội hỏa lực 13 để huấn luyện tác chiến phối hợp với bộ binh ta bắn phá các chốt phòng ngự của Sư đoàn 801 Khmer Đỏ ở Cao điểm 312, Đồi A, Đồi B, Ngã ba Công Hương, Khu 200 nóc nhà, Chốt 165, Khu X.B phía nam đường 19...

Uy lực của cối hạng nặng 106, 7 ly đã làm cho quân Khmer Đỏ phải khiếp vía kinh hoàng.

Hiện nay một số pháo thủ khẩu cối này còn sống như Đào Hữu Phúc (Ayunpa), Trần Kiêm (Kon Tum), Dũng (Kiên Giang)...

Đại đội hỏa lực 13 Trung đoàn bộ 143 đã góp phần nhất định để đánh lần, giải tỏa hành lang phục vụ chiến dịch Tổng tấn công toàn tuyến biên giới Tây Nam từ cuối tháng 12 năm 1978 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979 thì giải phóng đất nước Kampuchia khỏi thảm họa diệt chủng của tập đoàn phản động Pol Pot - Ieng Xa Ri.

Bùi Hòa.

Nguyên Khẩu đội trưởng khẩu đội 12, 7 ly, Đại đội hỏa lực trợ chiến Trung đoàn bộ 143.

TP Pleiku, 29/11/2019

20 - Vĩnh biệt đồng hương..!!

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 20 của đồng đội Bùi Gõ, nguyên Tiểu đội trưởng C5 D8 Trung đoàn 733.

Xin giới thiệu.

Một chút nỗi niềm với đồng hương Lại Văn Nghề (c5 D8 E733) F315 hy sinh tháng 4/1985.

Chiến dịch mùa khô 1984-1985 Ba biên thắng lợi, Trung đoàn 733 đóng quân trên dốc 729 (Nơi này Trung đoàn 729 đóng quân nên lính ta đặt là vậy). C5 D8 của tôi về tập kết ở suối Đá. Còn Trung đội tôi được phân công chốt độc lập trên đỉnh cùng một Tiểu đội hỏa lực triển khai công tác hạ trại. Trước tiên là đào hầm âm dài 2m, rộng 0,8m, sâu 0,8m. Kế bên là một cái giường tre dã chiến, phòng khi địch tập kích, bắn pháo là nhảy xuống hầm. Trong Đại đội tôi có bốn anh em cùng xã, Thương, Nghề, Thử và tôi. Cuộc sống cũng thấy ấm áp, gần gũi đồng hương, chia buồn sẻ ngọt, cùng nhau hàn huyên tâm sự hẹn nhau ngày về quê hương. Nhưng chiến tranh khắc nghiệt, cái gì đến cũng sẽ phải đến.

Hôm nay, quan sát các triển đội lúc hành quân tôi cảm thấy có gì không ổn. Hai trinh sát đi trước, tôi mang B-40, Thử M-60, Nghề trung liên. Đại đội trưởng cùng hai Tiểu đội theo sau. Sự im lặng trưa hôm đó thật đáng sợ. Căng thẳng, tập trung cao độ, mồ hôi ướt đầm. Bỗng nghe một tiếng nổ không to lắm, một làn khói đen nghi ngút với tiếng la của đồng đội Thử: “Chết, mình cụt chân rồi.”. Tất cả được lệnh đứng lên tại chỗ, nhưng Thử vừa sợ vừa chạy quanh tôi miệng la bai bãi tưởng đánh mình, tôi sợ vướng mình bầy xung quanh, bèn đá gạt chân Thử ngã xuống. Làn khói đen tan dần. Đại đội trưởng vượt lên hỏi có sao không. Khi nhận ra tất cả đều bình yên mọi người thở phào nhẹ nhõm. Giọng thẳng Thử vừa mừng vừa run:

- “ Hên quá, không bị cụt chân đồng hương ơi.”.

Kiểm tra lại đôi dép cao su lủng một lỗ không sâu lắm, đó là một quả mìn 65-2A ẩm thuốc, chỉ nổ kíp mà thôi. Thật là may mắn trong ngày đó. Tối về Thế tâm sự với chúng tôi: “Hên quá đồng hương ơi, quả mìn này không có tên mình”.

Đối với tôi lại khác, tôi chưa có gia đình, chỉ có người yêu ở Sài Gòn, nhưng lâu không liên lạc nên chưa biết cô ấy bây giờ ra sao. Còn Thế đã một vợ có một con. Khi qua Cam vợ đã mang bầu đứa thứ hai, tôi cảm ơn đất Cam và dãy Ăng-Co đã đem lại sự may mắn cho Thế còn nguyên vẹn con người!.

Thời gian sau, không biết bao nhiêu cuộc truy lùng của đơn vị. Trong lúc chạm trán với địch có biết bao đồng đội đã hy sinh, bao đồng đội thương vong, người chết, người cụt chân. Nhưng tôi không sao quên được cái ngày đầy nước mắt và đau thương mà tôi tận mắt chứng kiến. Nó đã đến với đơn vị tôi trong một ngày cuối đợt hành quân. Lúc đó trời đã xế chiều, Đại đội ra lệnh dừng quân qua đêm sáng hãy về đơn vị, dưới chân đồi 753, chúng tôi đi kiểm tra khu vực, thì bỗng nghe tiếng nổ lớn, tôi ngỡ địch tập kích bằng B-40. Nhưng không ngờ đó lại là tiếng mìn KP-2 nổ. Nghe tiếng la của đồng đội, tôi chạy lại thấy hai đồng chí nằm đó còn Nghề đang thoi thóp. Tôi bắn ba phát súng báo hiệu cho đơn vị rồi lại băng bó cho Nghề vì vết thương quá nặng. Bất chợt Nghề đưa hai tay chụp áo ngực tôi kéo xuống như muốn nói điều gì. Tôi lặng lẽ cúi xuống. Với lời thổ thở ra yếu ớt. “Đồng hương ơi, chắc mình chết mất. Sẽ không gặp lại cha mẹ mình nữa rồi”. Tôi ngậm ngùi hạ nhẹ Nghề nằm xuống, khuôn mặt Nghề bây giờ tái nhợt xanh xao, tay chân lạnh ngắt, đôi mắt tròn mở to. Tôi gọi Nghề liên tục, nhưng không nghe nhúc nhích gì cả. “Thế là hết một thời trai trẻ” Tôi đưa bàn tay vuốt nhẹ đôi mắt Nghề, lẩm bẩm. Nghề nhắm mắt lại, ngồi bên Nghề mà lòng tôi bùi ngùi xúc động, chỉ biết hôn nhẹ lên trán Nghề một nụ hôn cuối cùng của tình đồng đội. Sau đó cả Đại đội kéo xuống, thấy ba đồng đội đã ra đi. Đại đội trưởng ra lệnh rút quân gấp để đưa các đồng chí về.

Đồng hương Thế thấy Nghề ra đi òa khóc nức nở như một đứa trẻ bị ăn đòn.

Nhập ngũ một đợt chỉ có tôi là bình tĩnh nhất trong năm anh em. Thương, Thế, Nghề, Ngải và tôi. Tôi động viên Thế cố gắng bình tĩnh và cẩn thận. Trong khi Đại đội đang sắp xếp chuyển hai đồng chí Phát và Sửu lên đồi gấp cho kịp tối thì hai chúng tôi cũng dùng võng và đòn để Nghề nằm gọn gàng rồi xuất phát khiêng Nghề. Quyết định đi thật nhanh với từng bước chân lên dốc, mà lòng nghe nhức nhối buồn buồn, tủi tủi. Không khí nặng nề và im lặng, lâu lâu nghe Thế lẩm bẩm:

- “Nghề ơi tao nhớ mày lắm.”

Tôi lên tiếng:

- “Chết rồi nghe gì nữa.”

Lúc sau lại nghe Thế la lớn:

- “ Gõ ơi, thằng Nghề nó còn sống kia, lại thả chân xuống kia”.
(Gõ là tên của tôi khi ở nhà).

Tôi quay lại thấy vậy đưa đầu đòn khiêng của tôi vào một hòn đá phía trước, rồi nói với Thế trụ đó để mình bứt dây cột lại. Sau khi tôi làm động tác xong, tôi nói thầm:

- “Thương hai đứa tao nghe Nghề.”

Thế nói đùa: “Lúc này mà thằng Nghề sống lại thì vui biết mấy.” Nghe nó nói vậy chứ tôi biết có bao giờ người chết sống lại được đâu. Xa xa nghe văng vẳng đằng sau tiếng nói tiếng la inh ỏi của đơn vị, chúng tôi không nghỉ ngơi. Tôi và Thế quyết tâm đưa Nghề nhanh lên tới định kịp trời chưa tối. Khi gần đến nơi thì được Đại đội 6 cơ động xuống trợ giúp.

Tôi và Thế đặt Nghề nằm xuống chờ xe lên đưa xác về Trung đoàn bộ. Chúng tôi kể từ đây mất đi một người bạn người, người đồng hương tri kỷ, không còn ngồi hàn huyên tâm sự nữa rồi! Còn riêng hôm nay, thật sự không biết động lực nào thúc đẩy tinh thần và sức khỏe cho tôi và Thế đưa xác Nghề gần hai tiếng đồng hồ không nghỉ trong khi cả Đại đội hỗ trợ

khiêng hai đồng đội gần một tiếng sau lên mới kịp, thật khủng khiếp vô cùng, không ai tin nổi, nhưng đó là sự thật.

Hay tin Nghề ra đi, Ngãi D9 (Đại đội phó) cũng là đồng hương sang chia buồn. Ngãi qua học sĩ quan sau này về đơn vị khác nên chúng tôi ít gặp nhau. Lần này thì chúng tôi không còn cảm ơn đất Cam và dãy Ăng-Co nữa!.

Cuộc chiến gian khổ và khốc liệt, thời tuổi trẻ của tôi Đất nước đã hòa bình mà lại còn có chiến tranh!.

Bùi Gõ

Tiểu đội trưởng C5 D8 E733, nhập ngũ 02/1984
(Phổ Cường Đức Phổ Quảng Ngãi).

21 - Ký ức Vuen Sai

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” thông báo đã nhận được bài dự thi số thứ tự 21 của đồng đội Bùi Hòa, nguyên Khẩu đội trưởng khẩu đội 12, 7 ly, Đại đội hỏa lực trợ chiến Trung đoàn bộ 143.

Xin giới thiệu.

Ngày 07 tháng 01 năm 1979, Trung đoàn 143 củng cố đội hình chiến đấu tại một cánh rừng ven đường 19 gần rừng cao su Bo Keo (Ratanakiri). Như vậy là gần nửa năm chiến đấu chui rúc trong rừng rậm, hầm hố, gian lao khổ ải, muỗi mòng, đói khát đơn vị hỏa lực Trung đoàn bộ 143 mới “thở phào” được.

Phía trước mặt trận, chúng tôi, những người lính lác thấy được bầu trời rộng hơn chút, bầu trời không còn hạn chế bởi những tán cây rừng. Phía xa xa, đã thấy những thảm cao su to như chiếc nệm đang bốc cháy.

Không khí nặng nề của chiến tranh, hy sinh, của máu đổ, xương tan, những thân người đổ vật xuống, những tiếng hét kinh hoàng sau tiếng mìn nổ biến mất khi chúng tôi được tin Quân đội Nhân dân Việt Nam đã chiếm được Phnom Penh do Khmer Đỏ kiểm soát và diệt chủng dân tộc Khmer từ ngày 07 tháng 01 năm 1979.

Những cán bộ đại đội chừng như phấn khởi ra mặt, có lẽ niềm vui của những người lính này cũng giống như niềm vui của những người lính biết được tin Sài Gòn giải phóng ngày 30 tháng 04 năm 1975.

Các đơn vị bộ binh Trung đoàn 143 bắt đầu hành tiến về phía Vuen Sai. Trung đoàn bộ 143 và các đại đội trực thuộc được di chuyển bằng quân xa vào Vuen Sai, khoảng xế chiều thì tất cả đến nơi. Các đơn vị vào vị trí bố phòng.

Vuen Sai đập vào mắt các chiến binh một khung cảnh thanh bình với những ngôi nhà ven sông Tonlesan, những hàng

chuối, mía dọc hai bên bờ sông. Tiếng heo kêu, tiếng gà gáy, rồi lững thững lúc chiều tối về chuồng đàn bò hàng trăm con.

Một công xã mà ở đó Khmer Đỏ nuôi gia súc tập trung. Một kho gạo, một xưởng cơ giới máy nông nghiệp rộng lớn... Kho đạn phục vụ cuộc chiến xâm lược Việt Nam đã bị Không quân Quân đội nhân dân Việt Nam đánh bom. Đạn lớn nhỏ các loại văng tung tóe trên bờ và dưới hố bom. Chỉ còn lại những người già đi không nổi còn ở lại thị xã này. Và vài ông bà già Khmer sau đó nhặt nhanh những viên đạn AK vương vãi khắp nơi nhiều như những hòn sỏi trên con đường đất đỏ. Họ nhặt nhanh cho ai? Có trời mà biết. Lính ta không cho nhặt, họ bỏ đi rồi lúc không thấy lính ta, họ lại nhặt đạn tiếp.

Các tàu máy qua sông bị đánh chìm dưới sông Tonlesan, các chiến binh qua sông bằng thuyền độc mộc nặng nề khoét từ cây khộp. Tất nhiên, các chiến sĩ cũng mò khắp nơi dưới lòng sông để vớt chúng lên sử dụng cho việc qua lại hai bên bờ sông.

Ngày nào thanh bình chỉ biết ngày ấy, chưa có lệnh rút quân có nghĩa là cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn. Lệnh thực hiện chín điều qui định rất nghiêm. Lính mới như chúng tôi thật thà, trách nhiệm, tuân thủ tuyệt đối chính sách đối với địa bàn vừa được tiếp quản từ Trung đoàn 94 vừa đánh địch lướt qua.

Đại đội 13 đóng quân trong một khu vườn chuối, đêm đêm trâu hoang từ đâu mò vào vườn chuối ngửa lưng cạ cạ vào thân chuối làm cho cây chuối ngã xuống ngay công sự hầm hào chiến đấu, cảnh giới. Có những buồng chuối có những nải chuối no trái căng tròn, ban ngày nhìn chúng đong đưa, lủng lẳng trước gió mà lính thèm thuồng. Đêm sau buồng chuối bị trâu đạp nằm luôn dưới đất, quả chuối chín hơn nhưng không mất trái nào. Chúng tôi thường gọi là chuối ma vì đêm sau cả buồng chuối ấy bị trâu dẫm vùi hẳn vào lòng đất.

Có lẽ chúng tôi chiến đấu vì đất nên đất với chúng tôi quan trọng lắm. Đêm trước ngày hành quân, thằng Thức xạ thủ B-41

mò qua khẩu đội của tui tui. Thấy cục đất to chà bá đang vùi trong lửa, nó hỏi:

- Tui bây nướng cái gì vậy?

Tui tui nói với nó:

- Có ổ kiến rớt, tui tao nướng.

Thằng Thức cười ranh mãnh:

- Cái ổ kiến này không có da, không có lông. Tao biết rồi.

Không dấu được nó.

Tháng 02 năm 1979, anh Phạm Đình Bốn, đại đội phó đại đội 13 dẫn một nửa đại đội hành quân về hướng tả ngạn, ngược sông Tonlesan. Ai đó nói anh Bốn là con địa chủ ở miền Bắc nên không phát triển Đảng được. Ngày tốp lính nhập ngũ tháng 04 năm 1978 chúng tôi đang còn huấn luyện ở Trung tâm huấn luyện Trường Sơn (Biển Hồ Gia Lai) thì anh Bốn đang là Thượng sĩ chăn bò của Tiểu đoàn huấn luyện.

Hôm sau, anh Bốn dẫn chúng tôi đi hành quân thường mang theo khẩu M-79 gậy, bắn xong phát gậy đôi, lắp lại bắn tiếp. Hỏa lực đi hành quân đợt này chúng tôi không phải mang vác các loại hỏa lực nặng như cối 82 ly, DKZ-75 hay trọng liên 12, 7 ly.

Thằng Thức (nay ở Trà Đa Gia Lai) mang khẩu B-41, Tuấn heo xạ thủ M-60 Mỹ (nay ở Kon Tum) còn lại là AK-47. Tui nhớ thời điểm này khoảng tháng 02 năm 1979, lúc đó lính có gốc dân tộc thiểu số ở cao nguyên thuộc sắc tộc Banah, J'arai và một số dân tộc ở vùng Dak Gley (Bắc Kon Tum) và có vấn đề gốc Hoa đều được chuyển về Việt Nam. Tân binh tỉnh Phú Khánh bổ sung cũng có đi hành quân cọ xát thực tế chiến trường trong đợt này.

Dẫn đầu đại đội tui là ba ông đội công tác bạn ở Vuen Sai, có một ông tên Chanh hay Chuông quên mất. Ba ông Khmer này có người biết tiếng Việt, có người không biết. Tinh thần các ông Khmer này hăng hái lắm. Ra khỏi Vuen Sai khá xa, có một vũng

nước như đầm lầy nhỏ bên phải đường mòn. Ba ông Khmer bạn xắn quần tới gối bước vào vũng nước lớn ấy mà dầm tới, dầm lui. Máy ống dò xem Khmer Đỏ có vùi vũ khí, khí tài, của cải gì trong đó không.

Không có gì trong vũng nước. Đại đội tui tiếp tục đi. Đi chừng đến khoảng hơn 09 giờ sáng thì... Ầm... đánh gọn. Bụi đất cát mù mịt phía trước. Anh Bốn hô lên địch phục kích. Tui không nhớ gì khác, chỉ biết lúc ấy tui đứng như trời trồng giữa đường mòn lắng nghe tiếng đạn AK nếu có từ hướng nào để bắn trả. Chạy tán loạn là dầm mình ngay. Anh em tân binh cũng bình tĩnh như chúng tôi. Không có tiếng đạn nhọn AK.

Ông Chanh (hay Chuông) khi bước qua một cây lớn địch ngã ngang đường làm vật chướng ngại thì dậm mình. Hai ông Khmer đội công tác bạn phải khiêng ông bị mình về Vuen Sai. Tui thì thường đi cùng với anh Bốn. Anh Bốn chuyển cho tôi khẩu lệnh “trên đường mòn có mình” về phía sau. Mà có mình thật. Ven đường mòn có những nút màu đen như nút áo ngực trang lẫn trong cỏ. Đi lệch ra ngoài là dầm mình ngay. Đại đội tiếp tục hành quân trên con đường mòn đầy đe dọa và căng thẳng. Anh Bốn giao thẳng Dũng cái địa bàn dẫn đầu đại đội hành tiến theo đúng phương vị. Phía trước, dưới một chiếc lá khộp khô trên bậc tam cấp khi qua chiếc cầu gỗ nhỏ bắc qua một khe suối cạn Dũng phát hiện núp một quả mìn màu đen. Có lẽ là mìn KP-2. Thằng Dũng tính nó thường quan trọng hóa hù anh em lính mới, nên nó cúi xuống lật chiếc lá khộp khô lên dè dàu có mìn thật.

Cả đại đội không ai có kiến thức hủy mìn. Ai đó trong đại đội móc sợi dây dù vào khoen tròn trái mìn, sau khi bới đất trên mặt. Dây dù máng như ròng rọc vào một cành cây và kéo lên, vắn kíp quăng cả xuống sông. Lại thay nhau đi đầu. Thằng Dũng chịu trách nhiệm chính dẫn đầu vì là lính cũ so với lớp lính mới bổ sung. Trên con đường mòn phía trước, một vài tên Khmer Đỏ bắn tỉa. Một vài anh em ngã bật ra sau khi có tiếng

nổ AK bắn tĩa. Không ai thương vong, chỉ là phản xạ của tâm, sinh lý.

Thằng Sỹ với thằng Ba, đại đội 17 thông tin trung đoàn bộ 143 phối thuộc hướng hành quân báo tin từ chỉ huy tác chiến trung đoàn với anh Bốn cho đại đội không đi theo phương vị cũ nữa mà rẽ trái về phía bờ sông.

Đoạn rẽ trái này thì thằng Dũng diệt một địch đang đối đầu ở một khúc cua bụi rậm. Cả đại đội tản ra hai bên chuẩn bị tao ngộ chiến. Phía đối diện tiếng gõ thùng thiếc như hiệu lệnh xung phong. Thằng Thức tương một quả B-41 về phía địch gõ thùng thiếc. Tiếng nổ của đạn nhọt AK đại đội 13 nổ như pháo Tết năm nào. Tất cả im bật. Tụi tui tiếp tục đi về hướng bờ sông, trên đường hành quân chỉ thấy một vài lán trại mái bằng lá khôp khô héo. Không một bóng người hay xác địch. Thực sự quân số địch chỉ có vài tên cầm chân để dân phía trên thượng lưu Tolesan vượt sông. Bên bờ hữu ngạn Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 143 ém quân hốt gọn trên 500 dân đưa về Vuen Sai.

Trên đường hành quân dọc theo bờ sông lên phía thượng nguồn Tolesan này, tui đi đầu, kế tiếp là anh Bốn đại đội phó, sau nữa là đội hình đại đội. Một thân cây khô dài tầm 5 mét bắt qua hai bờ một khe suối cạn chảy ra sông Tonlesan có chiều sâu khoảng 7 mét. Rớt xuống chắc má nhìn hổng ra. Vậy mà lính lĩnh kính ba lô, súng đạn qua được, thực lạ lùng. Hay là giờ này chân run ta không nghĩ sẽ qua được như hồi đó.

Tui và anh Bốn vừa qua cây cầu bằng thân cây ngã bắc ngang qua hai bờ khe, người thứ ba chuẩn bị đi qua thì... Tốc... âm... Tốc... âm... Quân Khmer Đỏ không biết mấy tên và không biết từ đâu phóng mấy quả M-79 ngay trên tán cây trên đầu anh Bốn và tui. Một mảnh dính vai anh Bốn, tui bị một mảnh xuyên nón cối trúng đầu máu me cả hai ướn nhèm nhẹp.

Ra đến bờ sông, một vài anh em vượt sông sang cù lao giữa sông tìm mấy tên nã M-79 nhưng không tìm thấy. Đó đây dưới

bờ sông, địch vùi những chiếc thuyền độc mộc. Chúng tôi vớt thuyền lên để vừa bơi, vừa ném cá lên thuyền đưa vào bờ. Chẳng ai biết cá ở đâu bị ném lựu đạn nổi đầy sông.

Đại đội chúng tôi quay trở lại Vuen Sai kết thúc chiến dịch lừa dân. Sau đó chúng tôi lại tiếp tục hộ tống hàng trăm dân Khmer về quê hương cũ ở Siem Pang (Stung Treng). Khmer Đỏ lừa dân vùng Siem Pang đến Vuen Sai (Ratanakiri) để lập công xã.

Ngày mai, những chặng đường hành quân hy sinh, gian khổ đang tiếp tục chờ chúng tôi phía trước.

Bùi Hòa

Nguyên khẩu đội trưởng 12ly7 C hỏa lực trợ chiến Trung đoàn bộ 143.

22 - Khát nước

Ban tổ chức Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký mang chủ đề “Thép súng” xin giới thiệu bài viết dự thi của đồng đội Lê Đình Sắc (C21 E143 F315).Nha Trang

Nói đến khát nước, tui nhớ mùa khô năm 1980 khoảng tháng 5, D3 E143 đi truy quét hướng Vuen Sai lên Siem Pang, trục đường 194 lên đường 13. Đi khoảng 5 ngày thì hết nước, trinh sát bọn tui dẫn đến chỗ suối nào cũng hết nước, dù suối một mùa hay hai mùa cũng không có nước, lúc này bộ đội ta đi không nổi nữa, dừng chân nghỉ tại chỗ. Tiểu đoàn cho bộ phận thông tin điện về trung đoàn xin cho D2 và C19 cống nước lên tiếp tế.

Lúc dừng quân bộ đội ta đã uống nước tiểu rồi và không còn nước tiểu để mà uống. Anh em xác định chết khát và thay đồ mới mắc võng lên nằm chờ chết. Bọn tui trinh sát cố gắng đi lên phía trước tìm nước, đi khoảng 4 trăm mét thì thấy có hai con trâu đang uống nước ở một hốc cây ngay tụ thủy nhỏ. Tui nổ hai viên AK, trâu bỏ chạy. Bọn tui tới thì thấy nước hết mà đất còn ướt nên đào xuống. Cũng chẳng có nước, lúc này cảm thấy bất lực rồi và về lại chỗ đơn vị mình, cũng treo võng lên nằm chờ chết. Tui đang chìm vào giấc ngủ bỗng nghe có tiếng la “ Có nước tiếp tế rồi anh em ơi!”. Bọn tui vùng dậy chạy về hướng tiểu đoàn. Trời ơi! Anh em vận tải và D2 đã cống nước đến rồi. Lúc này tôi đã bật khóc và thấy anh em ta cũng có người cười, người khóc, lấy ca l... trâu múc nước uống, có anh ôm can vàng tu. Qua đợt truy quét đó, rút kinh nghiệm, từ đó trở về sau khi nào đi dài ngày đều đem theo can vàng đựng nước. Và đó cũng là cơn khát để đời của lính chiến trường K. Đó là mùa khô đầu tiên của lính nhập ngũ khóa tháng 07 năm 1979 bọn tui.

Lê Đình Sắc

C21 E143 F315 TP Nha Trang Khánh Hòa

Xin giới thiệu bài viết xuất sắc đạt giải nhì trong cuộc thi viết về đề tài “KỶ ỨC CUỘC CHIẾN” trên văn đàn nhóm CỰU CHIẾN BINH SƯ ĐOÀN 315 mang tên “THÉP SÚNG” của đồng đội: VŨ NGỌC LÂM, trung sĩ tiểu đội trưởng, sau phụ trách quân khí đại đội 16, tiểu đoàn 1, trung đoàn 269, sư đoàn 15 Công binh chiến lược của Bộ, nhập ngũ tháng 12-1974, có mặt chiến đấu ở chiến trường biên giới Tây nam từ 1977 và tham gia đánh giải phóng Campuchia từ cuối tháng 12-1978 đến cuối 12-1980 thì rút về nước.

Hưởng ứng cuộc thi viết về đề tài KỶ ỨC CUỘC CHIẾN trên văn đàn nhóm CỰU CHIẾN BINH SƯ ĐOÀN 315 mang tên THÉP SÚNG.

Tôi VŨ NGỌC LÂM, trung sĩ tiểu đội trưởng, sau phụ trách quân khí đại đội 16, tiểu đoàn 1, trung đoàn 269, sư đoàn 15 Công binh chiến lược của Bộ, nhập ngũ tháng 12-1974, có mặt chiến đấu ở chiến trường biên giới Tây nam từ 1977 và tham gia đánh giải phóng Campuchia từ cuối tháng 12-1978 đến cuối 12-1980 thì rút về nước.

Tôi gửi bài dự thi:

NHỚ THƯƠNG NHỮNG ĐỒNG ĐỘI ĐÃ HY SINH TRÊN CHIẾN TRƯỜNG

* * *

Ngày 22-4-1979, đại đội 16 chúng tôi, tiểu đoàn 1, trung đoàn 269, sư đoàn 15 công binh chiến lược của bộ rời khỏi Rừng xanh, vị trí này cách thị xã Công nông Chnăng về phía bắc trên trục đường 5 khoảng 30 km sau gần một tháng chiến đấu giữ chốt và bảo vệ cầu đường an toàn. Ở đây những trận đánh nhỏ lẻ liên tiếp diễn ra và trận đánh lớn ác liệt ngày 6-4-1979 với một tiểu đoàn quân chính qui Polpot, đại đội 16 đã tiêu diệt một số lớn sinh lực địch, giữ vững trận địa, đập tan ý đồ loại C16 công binh ra khỏi vòng chiến đấu và làm nhụt chí quấy rối, phá hoại cầu đường ngăn chặn giao thông, tập kích các đoàn xe tiếp vận của quân đội mà chúng trước đó luôn ngông cuồng. Giờ đây, những chiếc xe cơ giới của trung đoàn 269 công binh đang thúc chúng tôi đến một vị trí mới. Dọc đường, một chiếc M113 và một số xe cơ giới và khí tài quân sự của ta bị bắn cháy cho thấy nơi sắp tới chiến sự sẽ xảy ra!

Vừa hành quân đến vị trí mới cũng trên trục đường 5, cách thị trấn Pô lây - tỉnh Pursat gần 3km, chúng tôi đã bị bắn té tát vào đội hình khi chưa kịp triển khai xong vị trí chiến đấu. Địa hình ở đây tương đối bằng phẳng, phía phải là rừng xoài rộng khắp đi ra Biển hồ, phía tây bên trái là đồng ruộng bỏ hoang, với nhiều cây cỏ dại mọc lên, thỉnh thoảng vươn cao là những hàng cây thốt nốt dọc theo các thửa ruộng. Xa xa là những triền núi thấp mờ sương âm u. Sư đoàn bộ binh số (1) 341 vừa đánh địch lướt qua trước đó ít ngày, giờ thì họ đang tiếp tục truy kích địch và đánh chiếm thị xã Ka ko. Ở thị trấn Pô lây nghe nói có một đơn vị của sư 330 đang giữ ở đó.

Nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ cầu đường. Hàng ngày có những phân đội chiến đấu hành quân lùng sục, truy quét hai bên đông và tây đường.

Bọn Miên bị đánh dạt nhưng chưa bị tiêu diệt đã lập những điểm chốt trong các phum sóc không có dân phía tây đường làm điểm tựa cho các tổ nhóm của chúng ra gài mìn, phục kích bắn vào các đoàn xe của ta! Cũng không loại trừ địch còn có thể ở phía đông đường nữa.

Ngày 24-4-1979, lúc gần 8 giờ sáng, trung đội 1 của Nghi (Hà bắc) hành quân lùng sục đã gặp địch, chúng đang định tiến ra tập kích phủ đầu đại đội 16 vừa chân ướt chân ráo đến đây. Hai bên đã nổ súng dữ dội. Các chiến sỹ đã vận động chiến đấu dũng cảm, dồn địch về cái phum phía Tây đường đó để tiêu diệt!

Tổ của tiểu đội phó Vạn (Hải phòng) cũng thừa cơ lao lên truy kích địch. Chúng rút chạy và cố thủ trong công sự. Tiếng hô xung phong diệt giặc không ngớt vang lên, nhưng một tiếng nổ ầm vang đã cản bước tiến của họ. Vạn đã vấp phải dây mìn vướng nổ KP2, cái dây bẫy này dài 10m thì anh vấp cách quả mìn 7m, bị thương nặng. Phạm Xuân Thơm (Tù liêm Hà nội) lúc đó cách quả mìn nổ hơn 1m, bị thương rất nặng, hai bên bắp đùi tan nát và nhiều mảnh mìn trên thân thể. Thào (Tù liêm Hà nội) ở xa hơn, cách 5m, bị thương vào đùi và ngực, cũng rất

nguy hiểm đến tính mạng. Kim (Thanh hoá) ở xa hơn đang vận động lên cách 10m thì bị mảnh mìn vào cánh tay trái.

Sau tiếng nổ, lực lượng chiến đấu bị giảm sút nhanh chóng. Bốn người bị thương thì có ít nhất bốn đồng đội chạy tới sơ cấp cứu, ga rô cầm máu và bảo vệ họ, cố gắng để họ bình tĩnh và yên lòng.

Polpot lợi dụng cơ hội này phản công. Cối 60, 82, B41 và các loại đạn nã vào các chiến sỹ.

Trung đội trưởng Nghi một mặt tổ chức chiến đấu bảo vệ thương binh, một mặt cho tập chung chuyển họ vào một vị trí an toàn, giao nhiệm vụ cho Kim bị thương nhẹ trông coi chăm sóc số anh em đó và cử người về đơn vị báo cáo tình hình xin chi viện.

Bọn địch ở các điểm phòng ngự nơi căn cứ đã tràn ra tấn công nhưng đã bị các chiến sỹ trung đội 1 anh dũng cản lại, tiêu diệt nhiều tên đang hò hét lao lên, quyết bảo vệ thương binh không để rơi vào tay giặc!

Một tổ ứng cứu của đại đội đã tới kịp thời. Có mặt cả chính trị viên Nguyễn Văn Soi (Thái bình), đại đội phó Nga (Châu quỳ Hà nội) và y tá Đạm (Hải hưng) cùng chạy tới.

Lực lượng ứng cứu cùng trung đội của Nghi bước đầu đã đẩy lùi địch ra khỏi khu vực có thương binh và lần lượt đưa họ ra khỏi vùng chiến.

Chiến sỹ Kim bị thương nhẹ vào tay trái, được giao nhiệm vụ trông giữ và sơ cứu thương binh, trong một tình thế rất hiểm nghèo - địch đang tiến gần đến nơi anh em thương binh ẩn nấp - đã lấy lá chuối phủ lên che giấu thương binh, vận động lên phía trước đánh địch. Anh đã được tìm thấy trong tư thế chiến đấu, cách nơi ẩn nấp của thương binh về hướng địch ở một thửa ruộng xa hơn 30m, đầu và khẩu AK hết đạn đang ghéch lên bờ ruộng, toàn thân hình hướng về phía địch và chỉ chút đạn thù. Mọi người vô cùng cảm động và tiếc thương người bạn chiến đấu đã hy sinh tính mạng để bảo vệ đồng đội của Kim.

Ba thương binh được đưa về cứu chữa trong nỗi lòng tận tâm của y tá và đồng đội, nhưng vì bị thương nặng và mất máu quá nhiều, các anh đã hy sinh trong niềm tiếc thương vô hạn của anh em trong đơn vị.

Phạm Xuân Thơm (Tù liêm Hà nội) là một đồng đội thân thiết, một người em quý mến của tôi, cùng Vạn (Hải phòng), Thào (Tù liêm Hà nội), và Kim (Thanh Hoá), cả bốn chiến sĩ đã lần lượt vĩnh viễn ra đi buổi sáng hôm đó, trong khoảng thời gian từ 9 giờ 30 phút tới trưa ngày 24-4-1979.

Ngày hôm sau 25-4-1979, địch lại đánh dữ dội vào chúng tôi, chúng dàn hàng ngang trên toàn tuyến chốt bảo vệ của đại đội 16 trải dài khoảng gần 1km. Chúng có cả lực lượng đánh ở phía đông đường nơi hầm C bộ đang đóng dưới một chiếc nhà sàn. Đạn bay chiu chiu trên miệng hầm, một lần nữa tiểu đoàn phó Hà Hưng Hùng tay vít đầu tôi, miệng nhắc lại cái câu rất tình anh em mà trong trận đánh hôm 6-4 ở chốt Rừng xanh anh đã nói: “Thấp đầu xuống, cố giữ cái gáo, em sắp đến ngày về rồi”!

Bộ đội phòng ngự, anh dũng đánh trả, liên tục nổ súng đã quét chúng ra khỏi khu vực đảm nhiệm.

Trước tình hình ở vị trí mới này, địch liên tục mở các cuộc tấn công là nhờ dựa vào một chỗ đứng chân vững chắc là cái phum không dân với những công sự kiên cố cách đây khoảng ba cây số, đại đội 16 quyết đánh một trận phục thù để tiêu diệt căn cứ đó của địch dưới sự chỉ huy chung của tiểu đoàn phó Hà Hưng Hùng (Hà bắc) lúc đó đang có mặt ở đơn vị.

Ngày 26-4-1979, đại đội trưởng Phan Sơn (Thái bình), chính trị viên phó Hoàn (Vĩnh phú) cùng trung đội trưởng Nguyễn Văn Nghi dẫn đầu ba mũi tiến quân tấn công địch. Nhưng địch đã tổ chức chủ động tấn công trước! Chúng đã ra khỏi căn cứ và tiến gần đến phía đường 5. Có lẽ bằng bất cứ giá nào chúng muốn tiêu diệt chúng tôi để cắt đứt con đường và phá hoại chiếc cầu gần đó. Đây là một đoạn đường huyết mạch từ thị xã Công pông Chnăng đi Pursat và Bát đom boong, con đường tiếp vận

đạn dược và lương thực cho các sư đoàn bộ binh đang chiến đấu ở tuyến trước.

Trận chiến quyết liệt! Trung đội 1 của Nghi đã đẩy lùi nhiều đợt tấn công của Polpot nhưng chúng không chịu ngừng lại. Tiếng súng mỗi lúc một gần nơi đơn vị đang chốt giữ. Chúng đã sắp tràn lên mặt đường.

Địch bị đánh bật nhiều lần nhưng vẫn ngoan cố xông lên.

Mỗi lần xung phong đánh địch trong sự yểm trợ của cối 60 và mấy khẩu đại liên PK của Liên xô, K67 của Trung quốc có cùng cỡ đạn 7, 62 li và trung liên RBD, chúng tôi tiếp tục chiếm được một thửa ruộng rộng theo hướng tiến khoảng 20m rồi lại phải nằm bẹp xuống bên bờ ruộng để bảo toàn lực lượng trước làn hỏa lực của địch trên một địa hình trống trải, chỉ có vài cây thốt nốt vươn cao hay cây nhỏ mọc trên bờ ruộng, vài cái ụ mỗi như mấy cái mả hoang tàn để anh em lợi dụng tránh thương vong.

Đại trưởng Phan Sơn tay cầm súng ngắn, sau mỗi lần lệnh cho hỏa lực bắn cấp tập đè đầu địch xuống, rồi miệng hô “xung phong” chúng tôi lại ào lên chiếm được một thửa ruộng đồng nghĩa với địch phải lùi 20m.

Địch chống trả quyết liệt. Chúng phóng B41, kích cối nổ âm âm và các loại đạn nhọn bắn xối xả. Đến một khoảng trống bất lợi cho ta, mọi người nằm im không thể tiến ngay được. Đã mấy lần xung phong nhưng mọi người vẫn phải nằm ngay xuống trước những vật cản mong manh không góc đầu lên được vì hỏa lực mạnh của địch bắn tới. Rồi tiếng hô “trô! trô!” không ngớt của chúng đang đến gần...

Đại trưởng lao vọt lên phía trước là một cái ụ mồi, khẩu súng ngắn K54 giơ cao trên tay tạo một cơ hội tiến công tiếp.

- Lên đi các em, anh chiếm được ụ mồi rồi!

Đây là cái ụ mồi nhỏ, nó thấp chỉ gần một mét, còn cái ụ to cao hơn gần đó và mấy cây thốt nốt trên một dải bờ ruộng là hướng tiến dành cho anh em.

Trung đội trưởng Nghi cũng vội bật dậy hô to: “Xung phong”!
“Xung phong”!

Anh ấy phóng người về cái ụ mỗi trước mặt, tiếng hô vang có một âm lượng đề-xi-ben rất lớn át cả tiếng súng trên chiến trường, dáng người to cao lao lên trong làn đạn địch, lưng đeo khẩu tiểu liên, tay ôm khẩu trung liên RBD bắn xối xả vào quân địch. Các chiến sỹ ào lên trong tiếng hét: “tiêu diệt địch”! “Tiêu diệt bọn Polpot”! Nhưng tiến chưa được bao xa thì tất cả đã phải nằm gí mũi xuống ruộng và trước các vật cản che khuất bởi hỏa lực đối kháng và lực lượng quân số trực diện của địch rất đông và mạnh.

Đau thương thay! Trung đội trưởng Nghi đã bị trúng đạn thù. Máu đang ùn ra chảy tràn sau lưng áo. Anh vẫn đứng dựa người vào ụ mỗi. Tiếng súng liên thanh không còn nổ nữa. Khoảng trời xanh trong ánh sáng mặt trời trước mặt anh đã khép lại tối sầm! Nòng súng trung liên nóng bỏng đã tỳ vào vai, bên má và phần ngực bị cháy xém khi đầu anh gục xuống!

Tình hình trở nên cực kỳ nghiêm trọng. Nhiệm vụ bổ xung cấp bách lúc này là bằng giá nào cũng phải đưa được xác của trung đội trưởng Nghi ra khỏi vùng chiến.

Đại trưởng Phan Sơn gọi tôi đến. Bò men theo bờ ruộng đến cái ụ mỗi nhỏ anh đang nấp, âm thanh đạn nhọn chiu chiu trên đầu và tiếng phầm phập khi nó găm vào bờ ruộng...

Lúc này, thân xác thì chưa biết sẽ ra sao nhưng tinh thần cực kỳ căng thẳng bởi trong lúc mọi người đang cố gắng ép mình xuống mặt ruộng hay bờ đất để tránh những luồng đạn địch đang bắn tới thì tôi lại phải nhấp nhóm cái đầu và phần hông vận hành tới chỗ đại trưởng.

Khi tới nơi tôi nghe giọng anh nói nhanh và to hơn lúc bình thường vì ai nấy cũng đã khản giọng và tai nghe ù đặc bởi tiếng súng và đạn nổ liên hồi.

- Cậu chạy về bảo anh Nga tổ chức một phân đội đánh mạnh vào phía tây sườn phải địch và tập hậu.

Anh còn dặn thêm về kế hoạch tác chiến hợp đồng, khi áp sát địch thì bắn ba phát súng báo hiệu tiến công.

- Em rõ rồi!

Hiểu rõ kế hoạch của anh ấy, nhưng cũng ám ức vì đây là nhiệm vụ của thằng liên lạc chứ không phải tôi, hay chí ít thì cũng phải giao nhiệm vụ từ trước. Ngó quanh cũng chẳng thấy thằng An liên lạc đâu cả. Bình thường các ông ấy thích những thằng hiền lành, gọi dạ bảo vâng, phục vụ cơm nước chu tất ở C bộ, chứ trong chiến đấu thì chậm như rùa, không phát huy hết tính năng truyền tin nên không gọi giao nhiệm vụ quan trọng và đầy nguy hiểm này.

Tôi vừa bò men vừa chạy khom theo bờ ruộng, hướng về lúc này đang bị cắt ngang trong làn đạn địch.

Lực lượng phòng thủ của đại đội ở “nhà” lúc này rất mỏng, chỉ có trung đội 2 và hai tiểu đội của trung đội 3 đang rải trên suốt một tuyến chốt dài do anh Nga đại phó phụ trách. Phía đông đường 5 dưới chiếc nhà sàn là hầm C bộ, nơi mà tiểu đoàn phó đang bên chiếc máy điện thoại. Tiểu đội nuôi quân cũng đã được huy động ra chiến hào bảo vệ khu vực này.

Anh Nga nhận chỉ thị và nắm rõ tình hình qua tôi, rồi lập tức điều dẫn một tiểu đội 7 của B3 và tiểu đội 4 của B2 để đánh tạt sườn địch. Sau khi cử người về hầm C bộ báo cáo tiểu đoàn phó, anh lập tức tuân thủ mệnh lệnh của người chỉ huy cao nhất trực tiếp trên chiến trường là đại trưởng Phan Sơn đoạn khoát tay bảo tôi đi cùng! Tôi bốc vội thêm mấy vốc đạn cho vào túi quần rồi túi áo, vội vã tiến theo anh ấy.

Khẩu cối 60 của Sơn Nhút và Long Chó cũng đã cơ động kịp thời vào hướng đánh chính. Chúng nó lúc này không mang theo chân đế cối mà chỉ ôm nòng bắn ứng dụng, kinh nghiệm “thần cối” của chúng đã được chứng minh nhiều lần trên chiến trường. Có thể sau một lần bắn chính là rót đầu trúng đấy! Khẩu trọng liên 12, 7 ly cũng có mặt sẵn sàng.

Chúng tôi bí mật tiến áp sát vào sườn phải quân địch, tiếp cận vị trí.

Ba phát súng nổ vang. Sau tín hiệu hợp đồng tấn công thì những quả cối được phóng ra khỏi nòng nổ bùng! bùng! cùng tiếng trọng liên 12, 7, đại liên PK và K67 cùng! cùng! cùng! xối xả nã về phía địch. Tổ đánh thọc sườn đã buộc địch phải kéo giãn lực lượng ra thêm một hướng. Chớp thời cơ dưới làn hỏa lực yểm trợ, các phân đội bật dậy ào ào tiến. Tiếng hô “Xung phong” ầm vang chiến địa áp đảo quân thù xen lẫn tiếng súng đạn gầm rít, một tổ phía sau chớp thời cơ lao lên. Một người đã áp được Nghi lên lưng mình cũng chạy về phía sau, đôi chân anh thống xuống kéo lê trên mặt đất. Dòng máu đỏ tuôn trào bởi áp lực thân anh đè lên theo nhịp chạy của người đang cố không ngừng chảy xuống, tô thắm hai vết dấu chân cuối cùng để lại trên đất nước Campuchia của người chiến sỹ Việt Nam nơi chiến trường. Xác của tử sỹ Nghi đã được đưa ra khỏi vùng chiến sự.

Bọn địch sau khi chúi xuống giờ đã bắt đầu bắn trả quyết liệt.

Địa hình rất bất lợi khi chúng tôi phải vượt qua những thửa ruộng không nơi ẩn nấp. Phía trước là một cái phum nhỏ, nhô lên mấy cái nhà sàn, là căn cứ đứng chân của chúng, chúng lùi về dựa vào công sự, vườn cây um tùm và những mô đất lớn để chống trả.

Lòng căm thù bốc lên ngùn ngụt. Máu chiến đã ngập tràn tới tận cổ. Trả thù cho các đồng đội đã hy sinh, chúng tôi vọt tiến lên không dừng nữa! Trong tôi vốn đã có sẵn mối thù phải trả. Phạm Xuân Thơm là đồng đội của tôi, là em thân tình của tôi và ba đồng đội nữa vừa bị nó giết hôm trước! Và lúc này đây, trung đội trưởng của họ vừa hy sinh.

Một quả lựu đạn tròn ở phía địch ném tới rơi đánh bịch trước mặt. Theo đà vận động tôi bay qua nó và cái bờ ruộng ở tư thế nằm sấp dán mình xuống đất. Tiếng nổ chát chúa ngay phía

sau. Khi ngoảnh lại tôi thầm cảm ơn cái bờ ruộng cao 30 phân đó đã cứu mình.

Tôi lia nửa băng đạn AR15 vào tên Miên đang vừa chạy vừa quay lại bắn, tên này đổ vật ngay xuống. Các mũi khác cũng lần lượt lao lên. Mũi tiến quân chỉ viện đánh vào sau lưng địch của đại phó Nga cũng đã đến hợp quân, ta đang ở thế bao vây áp đảo, dồn địch vào một khoảng bất lợi cho chúng, rồi xả súng, phóng B40, B41, ném lựu đạn tiêu diệt. Một tên Pốt cầm khẩu B41 chưa kịp bắn đã vội quay đầu chạy, sau lưng nó còn một quả đạn cắm trên chiếc giàn tre. Giết!

Chưa khi nào tôi bắn nhiều đạn như hôm nay. Đai băng đạn AR15 10 băng đã gần hết, tôi tranh thủ những khoảng thời gian có thể ẩn nấp bên ụ mỗi hay cây thốt nốt lấp những viên đạn được vốc vội để trong túi quần và áo lúc nhận lệnh đi chiến đấu. Ốp che tay của khẩu súng nóng bỏng, mùi dầu mỡ cháy khét lẹt, bốc khói!

Trời đã chuyển qua quá giờ trưa, nắng tháng Tư như lửa đổ thêm dầu, chiến trường nồng nặc mùi khói súng, nhìn thấy anh Nga vẫy tay, tôi vội chạy tới cùng anh chiếm một gốc cây to, kê khẩu súng lên giữa hai cái trạc cây và ngồi thấp tránh đạn địch rồi quan sát. Bỗng thấy anh nhoài người với vội quả dưa trong đồng dưa ngổn ngang mà bọn Pốt mới hái chưa kịp dùng, miệng nói “khát nước quá”. Tôi rút vội con dao đưa cho anh ấy, bỗng phì cười vì khuôn mặt đen loang lổ vì khói súng và mồ hôi nhễ nhại đang vục vội mặt xuống nửa quả dưa được bổ đôi. Thời khắc này mà cũng cố để giải khát được! Anh đưa lại con dao cùng nửa kia, nhưng chưa kịp ăn thì tiếng hô xung phong âm lên, khiến anh và tôi cùng chồm người lao vọt lên phía trước như cùng một quán tính.

Mũi tiến bên phải chúng tôi, một loạt đạn găm dúi dụi trước bước chân chính trị viên phó Hoàn và mấy người đồng đội, anh ấy vội nằm xuống xả đạn về phía địch rồi giục mọi người tiến lên để anh bắn yểm hộ.

Đây là đợt xung phong cuối cùng của trận đánh, số địch sống sót đã tháo chạy.

Khi tiến ngang qua tên Miên vừa bị tôi bắn, chính nó đã ném quả lựu đạn về phía tôi. Nhìn nó đôi mắt trợn ngược lên, tức mình quá tôi hét gào dù cổ họng đã khản đặc: “Choay đuôi me ành!” (một câu chửi tục nhất của Việt Nam và Khơ me) rồi nghiêng rằng xả một băng AR15 vào tên Miên địch. Xác nó rung lên bần bật như đang tế sao lạy tôi. Nó mặc bộ đồ Tô châu, đeo bao-xe chứa ba băng đạn, khẩu AK bị văng ra khỏi tay, chân đi dép cao su đúc và cái mũ vải Tàu.

Thấy tôi rút tiếp băng đạn lắp vào súng, anh Hoàn cùng mấy người nữa đứng bên từ lúc nào, nhìn hành động và vẻ mặt giận dữ của tôi, anh nói nhẹ: “Thôi Lâm, nó chết rồi còn gì!”.

Đại trưởng Phan Sơn mặt mũi cũng đen nhẻm vì khói súng vừa chạy đến, miệng hô: “Tất cả tiến lên!”.

Chúng tôi tiến thẳng vào căn cứ địch. Đó là cái phum không có dân, bọn Polpot còn lại đã chạy xa đâu đó vào phía rừng. Công sự ngổn ngang nhiều vật dụng phục vụ cho chúng. Có lẽ chúng đã kịp mang đi một số vũ khí khi trốn chạy.

Khẩu cối 60 của thằng Sơn Nhút và Long Chó cũng thừa thắng cơ động vào, thấy tôi Sơn Nhút cười và chào: “Anh Lâm à”?

- Cối cũng vào đây làm gì? Không có tầm bắn nữa đâu! - Tôi cũng cười và trả lời
- Đại phó, em đốt nhà nhé? - thằng Long Chó hỏi anh Nga. Nó rất hào hứng về việc này khi nhìn mấy cái nhà sàn là bản doanh của bọn diệt chủng.
- Ừ, cho mày đốt!

Long nhanh nhẹn, có vẻ thành thạo lắm, nó vơ ít lá cây khô và mấy vật dễ cháy áp vào vách gỗ của nhà sàn, chẳng mấy chốc khói lửa bốc lên ngùn ngụt từ mấy chiếc nhà đó.

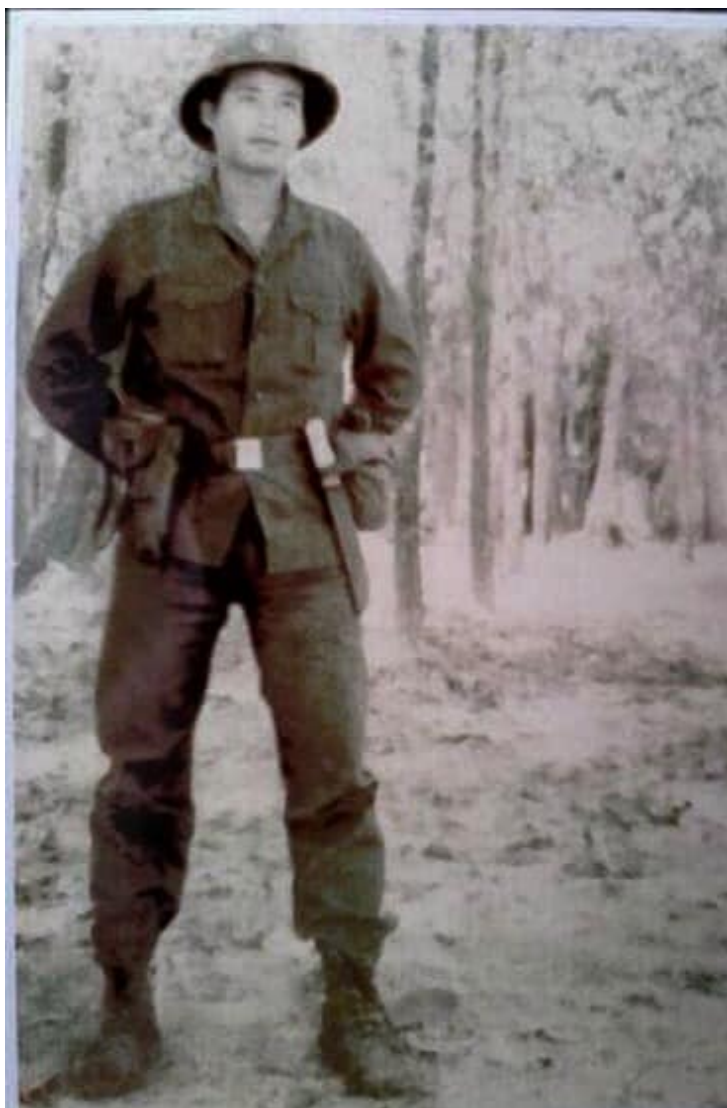
Trận đánh tiêu diệt vào căn cứ địch để chúng không còn khả năng nổ ra tập kích hay phá hoại cầu đường đồng thời là tinh thần trả thù cho các đồng đội đã hy sinh của đại đội 16 công binh được ghi nhận đạt một hiệu suất chiến đấu xuất sắc. Tiêu diệt tại chỗ 13 tên địch (Sau này báo cáo tổng kết là 17 tên), thu nhiều súng ống và đạn dược.

Trong chiến thắng vẫn phải có hy sinh. Đại đội 16 đã mất đi một người chỉ huy trung đội gan dạ và bốn chiến sỹ trong trận đánh trước. Một số đồng đội bị thương đã được cứu sống!

Ngày 2-2-2020

Lâm Vũ Ngọc

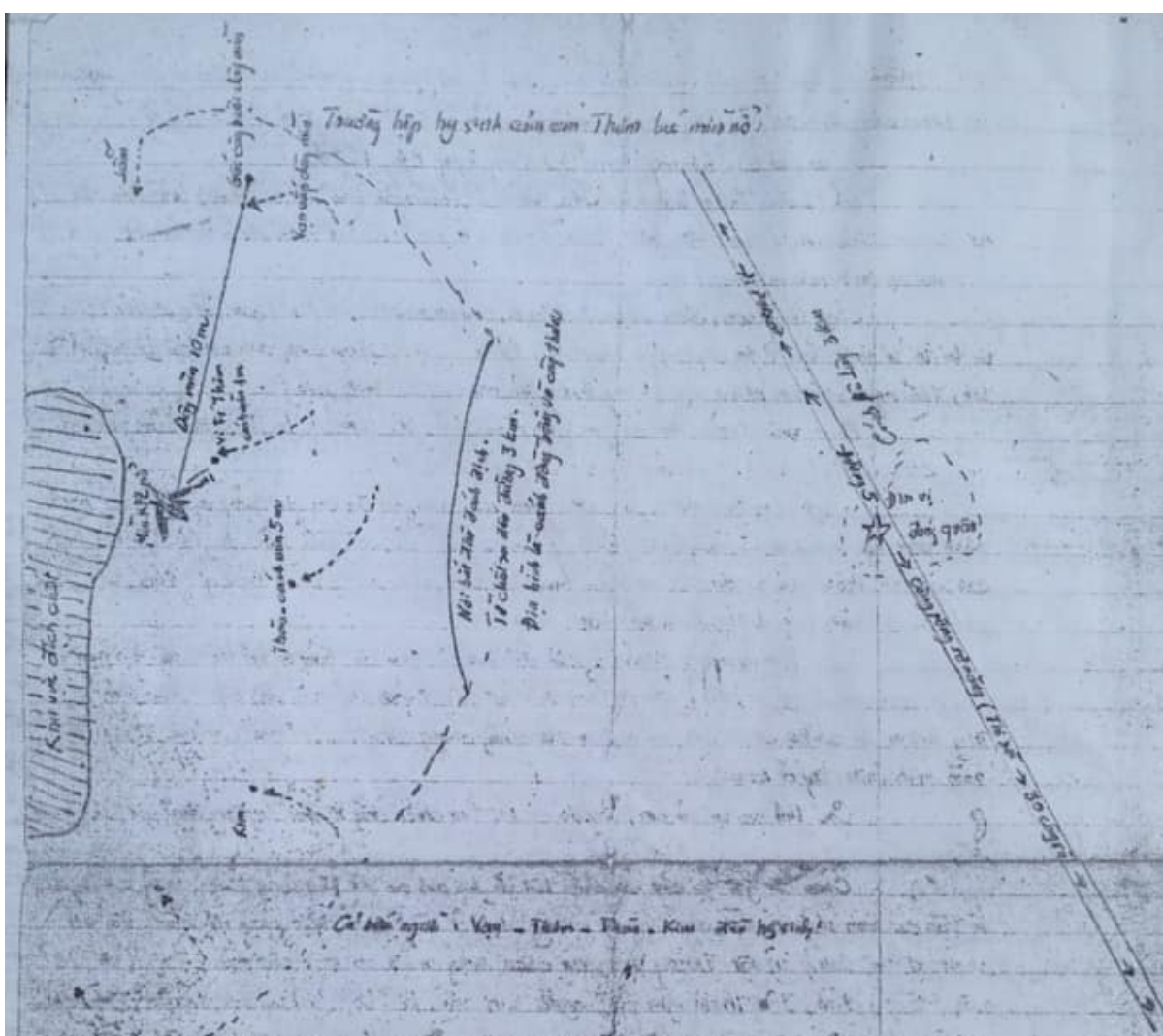
1 - Ảnh Lâm Vũ Ngọc chụp cuối tháng 12-1978 ở biên giới Tây Ninh trước khi đi trận Campuchia mấy ngày



2 - Nhật ký ghi chép cùng ngày sau trận đánh 26-4-1979



4 - Lá thư Lâm Vũ Ngọc gửi về gia đình Phạm Xuân Thơm vẽ sơ đồ trận đánh và trường hợp 4 đồng đội hy sinh ngày 24-4-1979



Có thể gọi là: Vạn - Thăm - Thăm - Kim - Thăm - Thăm

Điểm hợp thủy

Điểm hợp thủy: 6T. 51DI TÂY NINH

Vũ Ngọc Lâm

Nhà 44 Ngã ba - Ba Đình - Hà Nội

Chân chổ này là của gia đình ông này. Ông chỉ cần như của Thăm.

January 29, 2020

Ban giám khảo đã quyết định bài viết xuất sắc đạt giải nhất cuộc thi viết Hồi ký, Hồi ức năm 2019 mang tên “Thép Súng” của đồng đội Nguyễn Chuyện (Tư Râu), nguyên chiến binh D9 E733 F315 (Đức Linh, Bình Thuận) là bài:

(Bài viết đã xuất sắc đạt giải nhất cuộc thi do nhà văn Nguyễn Vũ Điền làm trưởng ban giám khảo).

TRẬN ĐÁNH BAN TRƯA

Ngày tháng trôi dần, theo chân năm tháng dài trong chinh chiến mà chỉ những người lính đã từng làm nghĩa vụ quốc tế vì trách nhiệm của những người con đối với Tổ quốc, vì độc lập tự do của dân tộc mới cảm nhận được. Những năm tháng ấy đã in sâu trong tâm trí của mỗi chàng trai đất Việt, với sứ mệnh làm nghĩa vụ quốc tế. Là quân tình nguyện giúp bạn tự chủ xây dựng lại đất nước Campuchia ngày nay. Cũng là chiến trường K với contop Việt Nam.

Tôi cũng vậy! Như bao đồng hương chiến hữu được vinh dự làm nhiệm vụ này. Biết bao nhiêu câu chuyện để kể về chiến trường, nhất là những lần gặp gỡ thăm nhau hội ngộ của tình yêu chiến hữu lính K, thì dường như không quên nhắc lại chuyện chiến trường. Có những kỷ niệm trong chiến đấu, tương trợ giúp nhau lúc ốm đau, khi làm nhiệm vụ tác chiến, không quên được của mỗi người lính, mỗi đơn vị trên chiến trường vào sanh ra tử ấy. Đơn vị tôi cũng vậy...

Những ngày tháng còn lại của Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 733 trực thuộc MT 579 đơn vị chúng tôi ở lại Kratié khi Trung đoàn 733 rút quân về nước. Tiểu đoàn ở lại được bổ sung lực lượng từ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần. Riêng bộ binh thì được chọn lọc lính từ đơn vị D7 và D8 của Trung đoàn 733. Tất cả là anh em đã qua trận mạc Ba biên được biên chế đủ quân số tiểu đoàn độc lập. Vẫn đóng ngay vị trí của tiểu đoàn 9 lúc ban đầu. Chỉ huy trưởng tiểu đoàn lúc này là Thiếu tá Nguyễn Long Cánh, phó chỉ huy là anh Hạnh, chỉ huy phó chính trị là anh Thu. Đơn vị chúng tôi ở lại với sự chỉ huy trực tiếp từ Quân khu

V. Lịch tác chiến của tiểu đoàn được luân chuyển từng đơn vị. Mỗi đại đội tác chiến ngoài rừng 10 ngày thì tới đại đội khác đi tiếp theo, trừ khi có thông tin quân báo lệnh của quân khu mới tác chiến đội hình tiểu đoàn. Quân chủ lực của đơn vị chủ yếu anh em lính nhập ngũ đợt 1 năm 1986 và đợt 1 năm 1987. Đơn vị cũng vừa nhận tân binh anh em lính đợt 1 năm 1988 mới qua. Đơn vị C9 chúng tôi chỉ huy trưởng lúc này là Thượng úy Trọng, chỉ huy phó là Trung úy Trung và Trung úy Tín phó chính trị.

Kể từ ngày ở Bản Bo rút về đã qua các lớp chỉ huy đơn vị trước đây đến lúc này, đơn vị vẫn đi tác chiến nằm rừng nhưng thật sự chưa đánh địch trận nào ra trò, chỉ hai lần đi tác chiến đội hình tiểu đoàn lúc anh Hoàng tiểu đoàn trưởng chỉ huy thì cũng chỉ bắt sống địch dẫn về (trận Núi Toan) toàn dân đào vàng và vài tên địch ngấm.

Chiều nay, một chiều ngày 17 tháng 5 năm 1989, Thượng úy Trọng giao ban tiểu đoàn về có tin. Tối lại đơn vị họp mặt toàn đại đội phổ biến tình hình tác chiến cho ngày mai. Đợt này đến lượt C9 nằm rừng như những lần trước, khác hơn là hành quân tác chiến bên kia sông Mê Kong thuộc huyện Borosop. Ở đây là cứ điểm của địch ngấm. Phổ biến tác chiến giao nhiệm vụ xong. Đồng chí nào có nhiệm vụ được đi thì chuẩn bị khí tài quân tư trang, lương thực, thực phẩm, tác chiến sẵn sàng trong đêm. Riêng tôi từ ngày nhận nhiệm vụ làm quản lý đại đội từ tháng 5 năm 1987 trên Ba biên đến giờ chưa được đi ra trận lần nào chỉ trừ mấy lần xin đi khi về Kratié đi với anh em cho biết núi rừng Campuchia vậy mà. Nói vui chứ đánh nhau bằng súng với lính Thái Lan thì rồi chứ Pol Pot thì chưa. hi..hi..

Nhưng lần này không cần xin đi cũng được đi vì tôi mới có người kế tục nhiệm vụ quản lý đại đội rồi. Có thắng chiến hữu lính đợt 1 năm 1987 quê Đà Nẵng tên Trần Văn Anh điều phối cơm áo gạo tiền cho anh em lính trong đơn vị rồi, nên vô tư tiếp nhận nhiệm vụ. Tôi đã được nhận nhiệm vụ mới về tiểu đoàn

bộ, nhưng chưa biết công tác gì nên chưa về. Vì còn ở lại đơn vị nên được Thượng úy Trọng cho tham gia tác chiến đợt này... Sáng hôm sau đơn vị tập trung quân số đủ 32 đồng chí kể cả chỉ huy hành quân ra tiểu đoàn bộ. Chỉ huy đội hình tác chiến có cả Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Long Cánh, Thượng úy Trọng và Trung úy Tín. Ở đây đúng 6g30 chúng tôi được xe Zin 31 của tiểu đoàn do tài xế Thiếu úy Mười (Mười nhân) quê Đà Nẵng chở lên bến phà Kratié, xe chở chia thành hai chuyến. Đến bến phà có tàu bạn phối hợp đưa chúng tôi qua sông, đến 9 giờ thì toàn đơn vị mới qua sông đủ, nhưng hơi lâu vì chia thành ba lượt qua sông.

Bắt đầu hành quân đi vào một phum nhỏ nằm gần bờ sông này. Qua khỏi phum hành quân theo trục đường hướng tây nam, dọc đường chỉ toàn dấu bánh xe bò chia thành hai rãnh, chính giữa là cây bụi là đà ngang đầu gối. Lạ đường nên anh em chỉ đi theo dấu bánh xe vì không biết có mìn trên đường hay không. Đi khoảng 10 km thì cắt rừng về phía hướng nam, băng rừng không theo đường mòn nữa. Đặc biệt rừng bên này khác hơn. Không giống rừng phía bên Kratié, khi đi tác chiến vào rừng toàn là rừng khộp và cây lá to như dầu. Thỉnh thoảng những nơi gần suối thì có rừng tre, mặt đất khô và đồi đá lô nhô, tầm nhìn xa có chỗ vài cây số.

Còn rừng bên này có phần giống rừng ở quê tôi. Cây cối đan nhau, đi cách nhau vài mét là khó nhìn ; gai mây, cây lớn, nhỏ đan nhau như rừng Ba biên nhưng không có tre và ẩm ướt, có cả cây ăn trái và dây gỏi. Những con vắt bu hút máu trên mặt đất ẩm ướt. Đoàn quân cắt rừng đi khoảng 5 km thì dừng chân. Ở đây chúng tôi được phân công dừng chân nghỉ theo từng tiểu đội và cơm trưa. Chỉ huy đơn vị cùng trinh sát đang xem bản đồ định hướng vị trí dừng chân. Chưa kịp ăn cơm thì đồng chí Tèo quê Hàm Thuận Nam lính 1986 ở tiểu đội phía trước lom khom xuống báo chỉ huy có tiếng người nói rất gần. Anh Cánh, hai đồng chí bám lên phát hiện địch. Mệnh lệnh truyền tai

chuẩn bị chiến đấu. Mỗi trung đội trực tiếp một chỉ huy. Anh Cánh trung đội 1, Anh Trọng trung đội 2, Anh Tín trung đội 3. Mỗi trung đội chỉ đúng 11 người. Hỏa lực mạnh B-40, B-41 và đại liên M-60, trung liên RPD cùng 1 khẩu cối M-60 do đồng đội Tuyên quê Phan Thiết (Bà Chòi) để bắn chi viện cũng như truy kích địch.

Địch đang ở hướng đông nam cách chúng tôi đứng quân chừng 70 mét. Địch cũng đang cắm trại dừng chân. Đội hình địch khoảng hơn 60 tên, đặc biệt không phải Pol Pot mà là lính tàn quân Sêrâyka (lính Sơn San) lệnh chỉ huy trung đội 2 nằm tại chỗ chờ chi viện, trung đội 3 nhẹ nhàng tiến lên bám sát chờ B-40 của trung đội 1 bắn thì khai hỏa. Riêng trung đội 1 chúng tôi, anh Cánh chỉ huy bám vào rất gần địch. Đã nhìn thấy địch 2 tên, quân phục rằn ri ôm súng M-18 hai nòng đi qua, đi lại cảnh giới. Nhưng chưa thể khai hỏa được vì trước mặt là hai ụ mỗi to, có bụi cây và dây leo rậm rạp. Không thể nhìn tổng quát vị trí địch. Lệnh chỉ huy cho 3 đồng chí bò đến ụ mỗi quan sát, anh Cánh và đồng đội Tèo bò trước, tôi và đồng đội Thao lính 1987 quê Quảng Nam, ôm đại liên M-60 theo sau, anh em còn lại đợi lệnh khai hỏa. Trước mặt là rừng cây lá thấp lá cao, lom khom thì thấy có lều trại và thấy địch, thằng nằm võng, thằng ngồi. Đồng đội Tèo nói với anh Cánh chắc em phải leo lên ụ mỗi quan sát mới bắn được. Anh Cánh đồng ý. Tèo nhẹ nhàng leo lên. Anh Cánh nói nhỏ với tôi hai đứa đợi thằng Tèo khai hỏa rồi mới bắn. Nói xong, anh Cánh phát tay cho đồng đội phía sau tản ra rồi bò lên, đồng đội Hẹ, quê Quảng Nam hỏi: Nó (địch) đâu đồng hương?. Thao nói gần địch lắm rồi nói nhỏ thôi... Hẹ nói có thấy đâu mà bắn, tôi nói Hẹ lom khom lên mới thấy được. Anh em chúng tôi nôn ruột nhìn theo Tèo đang leo, chờ tín hiệu của Tèo. Tèo đưa tay ra hiệu chỉ vào trái B-40 với anh Cánh. Anh Cánh bảo chúng tôi chuẩn bị bắn. Vừa nói xong bùm bành Tèo bắn B. Tôi nằm xuống kéo dây đạn đại liên M-60 cho Thao bắn, tổng. tổng..tổng... tổng... đại liên nổ, rồi đủ loại đạn

nổ tiếp theo sau. Hướng của trung đội 3, trung liên RPD, B-41 dồn dập bắn về phía địch. Cối 60 trung đội 2, Tuyên (Bà Chòi) thả toan... toan... truy đuổi khi 2 trung đội phía trước la hò xung phong... địch tháo chạy. Ta truy kích theo đến suốt chừng 500 mét thì ngưng. Trung đội 3 trụ lại phòng địch phản kích lấy xác tử binh. Cối trung đội 2 Tuyên (Bà Chòi) vẫn bắn chậm chưa ngưng. Trung đội 1 chúng tôi quay lại điểm khai hỏa xung phong. Địch để lại 12 tên chết. Toàn là lính CĐIKA quân phục rằn ri. Riêng trái B-40 của đồng đội Tèo diệt 9 tên nhìn biết ngay, vì tên nào tên nấy tóc quéo sém lửa đen thui, 3 tên còn lại trúng đạn thẳng. Anh em nói vui, vụ này công chung chứ biết ai bắn trúng. Ta thu được 2 tiểu liên AK, 6 khẩu M-16, 4 khẩu M-18, 1 cối 60 và 1 máy Radio và đạn dược. Sau đó, lệnh chỉ huy rút quân về...

Đúng ra chúng tôi phải tác chiến đủ 10 ngày, nhưng hên là gặp địch sớm nên sáng đi chiều về... (đồng hương chiến hữu tham gia trận này bổ sung thêm vì chi tiết mình chỉ kể hướng tiến công của trung đội 1 mình tham gia.

Nguyễn Chuyện (d 9 E733 F315).

Hồi ký Kratié viết ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Thị trấn Đức Tài Đức Linh Bình Thuận. — với Nam Văn và 6 người khác.

2021 - Chinh chiến miền xa

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ THỂ LỆ CUỘC THI VIẾT VỀ ĐỀ TÀI
“CHINH CHIẾN MIỀN XA “ TRÊN VĂN ĐÀN NHÓM LIÊN LẠC
CỰU CHIẾN BINH SƯ ĐOÀN 315 (lần II).

(Ban tổ chức bắt đầu nhận tác phẩm dự thi từ ngày 10 tháng 10 năm 2021, hạn cuối cùng là ngày 06 tháng 02 năm 2022).

I/ Ban giám khảo:

- 1/ Trưởng ban: Nhà văn Nguyễn Tam Mỹ (tác giả Chinh chiến nơi miền đất lạ).
- 2/ Phó Ban: Nhà văn Nguyễn Thị Thu Loan (tác giả Cuốn trong dòng lũ).
- 3/ Thành viên: Lưu Phụng Thái (E733, nguyên QTV Nhóm liên lạc F315)).
- 4/ Thành viên: Nguyễn Chuyện (E733, tác giả bài đăng đạt giải nhất lần I).
- 5/ Thành viên: Võ Hữu Thành (E143, QTV phụ trách kiểm duyệt Nhóm liên lạc F315).

II/ Ban tổ chức:

- 1/ Trưởng ban: Nguyễn Thạch Dũng (E143).
- 2/ Phó ban: Phan Hà Thanh (E143).
- 3/ Thành viên: Đoàn Ngọc Lâm (E142).
- 4/ Thành viên: Võ Mạnh Hùng (C21 E142).

III/ Nội dung và thể lệ cuộc thi:

- Cuộc thi viết hồi ức, hồi ký, truyện ngắn lần này mang chủ đề “Chinh chiến miền xa”.
- Thể loại: Bài dự thi phải viết bằng tiếng Việt có dấu, không sử dụng những ngôn từ tục tĩu... vi phạm thuần phong mỹ tục Việt Nam.
- Ưu tiên những hồi ức, hồi ký văn xuôi viết về những trận chiến đấu ở chiến trường K, kỷ niệm vui buồn của người lính

làm nghĩa vụ quốc tế ở chiến trường K.

- Hồi ức, hồi ký viết về hoạt động của các đơn vị chuyên gia, đội đoàn công tác giúp đỡ xây dựng chính quyền bạn.

IV/ Đối tượng dự thi:

- Tất cả các cựu chiến binh ở các Sư đoàn, đơn vị chiến đấu ở chiến trường K.
- Các thành viên Ban giám khảo và Ban tổ chức không tham gia dự thi.

V/ Điều kiện dự thi:

- Tác phẩm dự thi hợp lệ là hồi ức, hồi ký, giới hạn trên 1.500 từ và không quá 2.000 từ, chưa đăng tải trên bất kì văn đàn thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa đưa lên các websites, blogs, các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter... của các tổ chức, cá nhân.
- Tác phẩm dự thi phải được đăng trực tiếp trên trang Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 kèm theo tên tác giả và số điện thoại liên lạc hoặc chuyển về cho Ban tổ chức.
- Tác phẩm ghi rõ Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký “Chinh chiến miền xa”.

Các tác phẩm dự thi phù hợp với nội dung đề nghị sẽ được Ban tổ chức đăng theo số thứ tự 1, 2... 5... v.v... trên Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315.

VI/ Giải thưởng:

- Một giải nhất: Quà tặng thưởng tương đương Hai triệu đồng. Và bản thân người đoạt giải nhất mặc nhiên là thành viên Ban giám khảo các cuộc thi viết hồi ức, hồi ký mở rộng toàn quân về sau này.
- Hai giải nhì mỗi giải: Quà tặng thưởng tương đương Một triệu năm trăm ngàn đồng.
- Ba giải ba mỗi giải tương đương: Quà tặng thưởng Năm trăm ngàn đồng.

- Sáu giải khuyến khích: Quà tặng thưởng tương đương Hai trăm ngàn đồng.

Mỗi tác giả có thể gửi hai bài, nhưng chỉ được nhận duy nhất một giải thưởng.

VII/ Thời gian:

Ban tổ chức bắt đầu nhận tác phẩm dự thi từ ngày 10 tháng 10 năm 2021, hạn cuối cùng là ngày 06 tháng 02 năm 2022.

Trao giải thưởng vào dịp kỉ niệm 43 năm thành lập Sư đoàn 315 (06/03/1979 - 06/03/2022).

TM BAN TỔ CHỨC

Nguyễn Thạch Dũng

(Thiết kế mỹ thuật QTV Hồng Ngự).

<https://www.facebook.com/groups/F315579/posts/3134453786799333/>

Thông báo 1 - Giải khuyến khích

(Về giải khuyến khích cuộc thi viết đề tài Chinh chiến miền xa).

Ban quản trị Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 trân trọng cảm ơn đồng đội nguyên trình sát D3 E143 F315 đã hỗ trợ tài chính cho chúng tôi thực hiện chương trình này.

Ban tổ chức trân trọng cảm ơn Ban giám khảo đã nghiêm túc, trên tinh thần trách nhiệm cao đã cho điểm 19 bài dự thi về Ký ức cuộc chiến. Cảm ơn các cây viết đã nhiệt tình hưởng ứng cuộc thi và cảm ơn các anh, chị, em đã quan tâm theo dõi cuộc thi này.

Ban tổ chức xin thông báo:

GIẢI KHUYẾN KHÍCH (06 Giải, mỗi giải Hai trăm ngàn đồng) gồm:

- Bài viết số 6: **HỒI KẼNG ĐỊNH MỆNH**

Tác giả: Trần Quốc Nam (e 250 F309. TP HCM. Điện thoại: 0918183537).

- Bài viết số 9: **HẬU PHƯƠNG NGƯỜI LÍNH**

Tác giả Phạm Ngọc Diệp (E143 F315).

- Bài viết số 11: **HỒI KÝ HÀNH TRÌNH VỀ ĐẤT MẸ**

Tác giả: Đặng Văn Tin (d 2 E143. Phú Yên. Điện thoại: 0363675724).

- Bài viết số 13: **HUYỀN THOẠI NGƯỜI LÍNH K.**

Tác giả: Tư Ký (Bùi Gõ C5- D8 - E733 - F315).

- Bài viết số 5: **KỶ NIỆM KHÓ QUÊN. SỰ THẬT MỘT THỜI.**

Tác giả: Lê Kim Khoa (c 15 E142 Phú Yên). Điện thoại: 0362924711).

- Bài viết số 4: **TÌNH YÊU SÉT ĐÁNH.**

Tác giả: Nguyễn Thị Hữu Thùy (phu nhân cựu chiến binh Đinh Trường Sơn) (Điện thoại: 0902747246).

Các anh chị em có tên trong danh sách đề nghị cung cấp địa chỉ cụ thể để Ban tổ chức trao giải thưởng cho các bạn.

Giải ba cuộc thi sẽ được trân trọng công bố vào ngày 14/02/2022.

Xin cảm ơn.

TM. Ban tổ chức cuộc thi Ký ức cuộc chiến

Nguyễn Thạch Dũng

(Thiết kế logo và nội dung Hồng Ngự).

Thông báo 2 - Giải ba

(Về giải ba cuộc thi viết đề tài Chinh chiến miền xa).

Ban quản trị Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 trân trọng cảm ơn đồng đội nguyên trình sát D3 E143 F315 đã hỗ trợ tài chính cho chúng tôi thực hiện chương trình này.

Ban tổ chức trân trọng cảm ơn Ban giám khảo đã nghiêm túc, trên tinh thần trách nhiệm cao đã cho điểm 19 bài dự thi về Ký ức cuộc chiến. Cảm ơn các cây viết đã nhiệt tình hưởng ứng cuộc thi và cảm ơn các anh, chị, em đã quan tâm theo dõi cuộc thi này.

Ban tổ chức xin thông báo:

GIẢI BA (03 Giải, mỗi giải Năm trăm ngàn đồng).

Bài viết số 8: BÊN DÒNG SUỐI KHÔNG TÊN

Tác giả: Mai Thành Trung (Z22) Tam Quan Bình Định (0914 218 758).

Bài viết số 10: MÙA KHÔ KHÔNG QUÊN

Tác giả Nguyễn Minh Trường (C21 E143 F315) Bình Thuận (0355091848).

Bài viết số 16: GÀI MÌNH

(Vũ Ngọc Lâm (nick Lâm Vũ Ngọc), Cựu chiến binh E269, F15 Công binh) Hà Nội (0983823796).

Các anh chị em có tên trong danh sách đề nghị cung cấp địa chỉ cụ thể để Ban tổ chức trao giải thưởng cho các bạn.

Giải nhì cuộc thi sẽ được trân trọng công bố vào một ngày gần nhất.

Xin cảm ơn.

TM. Ban tổ chức cuộc thi Ký ức cuộc chiến

Nguyễn Thạch Dũng

(Thiết kế logo và nội dung Hồng Ngự).

Thông báo 3 - Giải nhì

(Về giải nhì cuộc thi viết đề tài Chinh chiến miền xa).

Ban quản trị Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 trân trọng cảm ơn đồng đội nguyên trình sát D3 E143 F315 đã hỗ trợ tài chính cho chúng tôi thực hiện chương trình này.

Ban tổ chức trân trọng cảm ơn Ban giám khảo đã nghiêm túc, trên tinh thần trách nhiệm cao đã cho điểm 19 bài dự thi về Ký ức cuộc chiến. Cảm ơn các cây viết đã nhiệt tình hưởng ứng cuộc thi và cảm ơn các anh, chị, em đã quan tâm theo dõi cuộc thi này.

Ban tổ chức xin thông báo:

GIẢI NHÌ (02 Giải, mỗi giải Một triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bài viết số 17: ĐƯỜNG TÔI ĐI DÀI THEO ĐẤT NƯỚC.

Tác giả: Thương binh Nguyễn Đình Đề (E96 F309).

(Điện thoại: 0947140516).

- Bài viết số 18: CHO TƯƠNG LAI BẮT GẬP.

Tác giả: Lê Dân (Đơn vị hỏa lực E143- F315) (Điện thoại: 0905097446).

Các anh chị em có tên trong danh sách đề nghị cung cấp địa chỉ cụ thể để Ban tổ chức trao giải thưởng cho các bạn.

Giải nhất cuộc thi sẽ được trân trọng công bố vào ngày gần đây.

Xin cảm ơn.

TM. Ban tổ chức cuộc thi Ký ức cuộc chiến

Nguyễn Thạch Dũng

(Thiết kế logo và nội dung Hồng Ngự).

Tháng năm chinh chiến - còn mãi bên đời!

Tiếp nối sự thành công của cuộc thi viết: “Kí ức cuộc chiến” lần đầu tiên diễn ra vào năm 2019, do “Nhóm liên lạc cựu chiến binh sư đoàn 315” tổ chức, nhằm góp phần ôn lại những kỷ niệm của nhiều thế hệ cán bộ, chiến sĩ thuộc Sư đoàn 315 anh hùng, cũng như các đơn vị khác trong đội hình Quân tình nguyện Việt Nam đã một thời chinh chiến ngoài biên cương để cứu giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt vong, xây dựng lại cuộc sống mới. Phát huy kết quả đó, và hơn hết là để mãi nhớ về sự hy sinh, cống hiến to lớn đồng thời nhìn lại những giá trị quý báu của sự giúp đỡ kịp thời, hiệu quả của Quân tình nguyện và cả đội ngũ Chuyên gia Việt Nam trong suốt 10 năm (1979 - 1989) giúp đất nước Chùa Tháp hồi sinh và phát triển, “Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315” đã phát động Cuộc thi viết hồi ức lần thứ 2 với chủ đề: “Chinh chiến miền xa”, kể từ ngày 10 - 10 - 2021 đến ngày 06 - 02 - 2022.

Trong gần 4 tháng qua, Ban Tổ chức cùng Ban Giám khảo đã nhận được sự hưởng ứng tham gia của nhiều đồng đội trên mọi miền đất nước. Ngoài cựu chiến binh của sư đoàn 315, cuộc thi còn nhận được một số bài viết từ các đồng đội ở các đơn vị bạn. Đặc biệt, trong những người tham gia cuộc thi có cả phu nhân của đồng đội. Tuy cuộc thi diễn ra trong thời gian ngắn, nhưng Ban Tổ chức, Ban Giám khảo đã nhận được những bài viết của các đồng đội vô cùng ý nghĩa, đầy cảm xúc với nhiều chi tiết sự kiện sống động về cuộc chiến, chan chứa kỷ niệm về tình yêu của người lính trên chiến trường Campuchia, về tình cảm sâu nặng của hậu phương với người lính, mà các tác giả đã dành cho những tác phẩm mình tâm đắc.

Bây giờ, chiến tranh đã kết thúc và lùi xa hơn 40 năm rồi! nhưng cuộc chiến bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và

hành trình cứu giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi đọa đày, chết chóc do Khmer Đỏ gây ra, sẽ còn mãi theo thời gian. Kí ức cuộc chiến-kí ức đời chinh nhân còn mãi bên đời cựu chiến binh chúng ta! Kí ức gắn với cảm xúc càng mãnh liệt, chúng ta càng dễ dàng nhớ lại nó hơn. Thật vậy, với những bài văn tham gia trong cuộc thi lần này đã đưa tác giả cùng đồng đội trở về những vùng kí ức vô cùng cụ thể trong quá khứ.

Là thành viên Ban Giám khảo, tôi nhận thấy tất cả các tác giả đã có sự đầu tư đầy tâm huyết, gọt giũa từng câu, từng chữ cho bài viết dự thi của mình. Hầu hết đều viết rất hay, rất sâu sắc về những tháng năm chinh chiến đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất kiêu hãnh, tự hào với tên gọi: “Đội quân nhà Phật”.

Tuy còn hạn chế là số lượng bài viết dự thi chưa nhiều, dưới mức mong muốn của Ban Tổ chức cùng Ban Giám khảo. Song cuộc thi thật sự ý nghĩa bởi nhớ lại để thương. Tôi hy vọng cuộc thi lần sau, có nhiều đồng đội trong và ngoài Sư đoàn 315 tham gia đông đảo hơn và đạt được thành công hơn.

Xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến các tác giả đã tích cực tham gia cuộc thi, cảm ơn tất cả đồng đội cùng thành viên đã quan tâm ủng hộ cuộc thi viết hồi ức “Chinh chiến miền xa” trên “Nhóm liên lạc cựu chiến binh sư đoàn 315”. Xin chúc mừng, chúc sức khỏe, chúc thành công đến tất cả.

21 - 02 - 2022

LƯU PHỤNG THÁI

Ảnh 1: cựu chiến binh Lưu Phụng Thái trao khen thưởng cho các tác giả bài viết đạt giải

Ảnh 2, 3 (tư liệu): Quân tình nguyện Việt Nam trên chiến trường Campuchia

0 - Thư tình viết hộ

(Bài không dự thi vì đã đăng trên tạp chí CCB Bình Định).

Đầu năm 1975, tôi và anh tôi rời nhà trọ ở thành phố về quê.

Về lại quê, vì tôi còn bé và là con út nên ba mẹ ưu ái cho đi học tiếp. Anh tôi phải bỏ học phụ gia đình làm ruộng để kiếm cái ăn vì ngày đó nghèo đói khổ lắm. Ngược lại với niềm vui được tiếp tục đến trường của tôi là nỗi buồn thăm thẳm của anh tôi vì phải dừng lại chuyện học giữa chừng. Nhưng anh tôi là người có bản lĩnh, sau này anh ấy mày mò đi học tiếp và cũng lấy được bằng kỹ sư.

Chuyện của anh tôi, có thể viết thành sách và cũng ly kỳ hấp dẫn lắm, tôi chỉ đề cập sơ qua để đi vào chuyện chính.

Quê tôi lúc đó đã giải phóng nhưng Sài Gòn chưa giải phóng. Đêm tối thui, buồn hiu, không có việc gì làm. Dưới ánh đèn hột vẹt tù mù, nỗi hứng anh tôi lấy cây đàn ghi ta ra dạo nhạc. Chúng tôi chưa biết nhạc cách mạng nên hát đại mấy bản nhạc thời phong trào “Du ca”. Tôi và anh tôi đồng song ca bài “Hát trên những xác người” của nhạc sỹ Trịnh công Sơn.

“Chiều đi qua bãi dâu, hát trên những xác người

Tôi đã thấy. Tôi đã thấy

Những hố hầm đã chôn vùi thân xác anh em”

Đang thả hồn trong những điệu nhạc du dương trầm bổng kể về nỗi khổ đau mất mát của chiến tranh thì bỗng đâu một anh du kích ló đầu vào:

- Ê! Ai cho phép hát nhạc bậy

Và rồi anh ta thu cây đàn, đòi lập biên bản. Hên quá, cán bộ an ninh địa phương lúc đó thuộc hàng đệ tử của ba tôi (ba tôi tham gia kháng chiến chống Pháp, sau già nên nghỉ để nuôi gia đình). Do vậy nên mọi việc cũng êm xuôi, chỉ bị tịch thu cây ghi ta và sau này cũng được trả lại khi anh tôi tham gia vào đội văn nghệ địa phương.

Nhà tôi gần ngã tư đường, mở quán bán nhỏ, chủ yếu là kẹo, thuốc, rượu và ba đồ linh tinh khác, tôi vừa trông cháu vừa coi quán vừa tranh thủ học.

Thời gian lâu sau. Một hôm, cái anh du kích thu đàn ấy ghé quán tôi mua vài điều thuốc lá lẻ. Anh lần khăn, lúng túng rồi nói:

- Này nhỏ, anh nhờ nhỏ một chút có được không

Tôi hơi có ác cảm về chuyện cũ nhưng do bản chất tốt bụng nên ai nhờ thì tôi hay giúp

- Anh nhờ gì ạ!

Anh lúng túng gãi đầu rồi nói:

- Đừng giận anh chuyện cây đàn, anh cũng chỉ là thiên lôi sai đâu đánh đó thôi. Nhỏ... viết dùm anh... lá thư tỏ tình

Tôi ngạc nhiên vì tôi còn bé, biết gì chuyện yêu đương mà viết thư tình.

Anh phân bua là do tham gia cách mạng sớm quá nên không có điều kiện học nhiều, chữ viết xấu thê thảm mà viết chẳng ra hồn. Anh đang theo học bổ túc, có lần thấy tôi đi dạy bổ túc, thấy nét chữ tôi cũng được, cũng học hành có tiếng ở địa phương nên mới nhờ vả. Vì anh năn nỉ quá và cũng do tính tôi hay tò mò, tào lao nên tôi nhận lời giúp anh.

Anh kể, người anh để ý yêu là người cùng xóm, học văn hơn anh, ngoại hình bắt mắt. Chắc là tôi dò đúng tần số nên anh trút bầu tâm sự. Anh diễn tả về cô gái, người anh yêu thầm nhớ trộm mỗi lúc một lung linh. Tôi nghĩ anh yêu quá hay sao đấy chứ, người đâu mà đẹp vậy, thật đúng như người ta nói “người mình yêu là người đẹp nhất”. Tôi hứa giúp, hẹn anh hôm sau ghé lấy. Anh mừng như mở cờ trong bụng và khi ra về còn quay lại nói:

- Nhớ nhé, viết hay anh sẽ thưởng

Tôi phải vận dụng hết khả năng văn chương... trẻ con của mình để viết. Nhờ lúc học trong thành phố tôi hay đọc trộm

tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, Quỳnh Dao... của mấy anh chị lớn trong nhà trọ nên cũng cảm nhận đôi chút về tâm tư tình cảm trai gái. Tôi lén lục thùng đồ của chị ruột tôi, đọc hết mấy lá thư anh rồi tôi gửi cho chị thời hai người còn yêu nhau. Tôi xào trộn tã lã, kết hợp với tình hình cụ thể của hai nhân vật rồi cho ra một bức thư tình... lâm ly mùi mẫn.

Đôi lúc tôi lại tiếc công sức của mình đã bỏ ra nhiều, phải chi tôi có người yêu để gửi thì hay biết mấy. Lá thư tình đầu tay của tôi lại là “thư tình viết hộ”. Tôi chắc lưỡi, mình giúp người, trời thương, sau này ông trời sẽ cho mình một tình yêu đẹp.

Hôm sau anh ghé quán nhận “tác phẩm.”. Sau khi đọc lướt qua, anh vui ra mặt, thưởng cho tôi mấy miếng kẹo đậu phộng (lạc), tất nhiên là cũng mua ở chỗ tôi. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi viết văn mượn, chuyển giá trị tinh thần thành giá trị vật chất... kẹo lạc. Cái thời đói kém, mấy miếng kẹo bé tí ti là phần thưởng lớn đối với tôi. Tôi chia đều cho mấy đứa bạn quần đùi cùng xóm hưởng chung. Bọn nó ngạc nhiên không hiểu sao cái thằng “kẹo dẻo” hôm nay lại rộng rãi đến vậy. Tôi cũng không đến nỗi ngu để lộ bí mật vì còn hy vọng sẽ có... kẹo khuyến mãi tiếp.

Tôi đã đoán trúng, hôm sau anh ghé lại thăm thì
- Ăn đồn rồi nhỏ ạ

Anh hớn hờ rút trong túi áo ra một lá thư, trình trọng bày ra trước mặt tôi như một báu vật. Tôi đọc thư mà đổ mồ hôi hột. Thư trả lời của chị ấy lưu loát chuẩn mực quá. Văn là người, đều đó chứng tỏ chị rất đoan trang chứ không vờ vập nhận lời tỏ tình của anh ấy đâu mà anh đã vội ngộ nhận “ăn đồn”. Anh ta tiếp tục năn nỉ tôi viết thư tiếp. Tôi tính từ chối, sợ ảnh hưởng đến chuyện học, lại sợ mình không phải là “đối thủ” thư tình với chị ấy. Thế nhưng tôi lại thêm... kẹo lạc, nên cầm lòng không đậu. Lần này tôi vui thêm

- Anh có xớ múi gì hấp dẫn phải kể cho em nghe với thì em mới viết dùm.

Các bạn thông cảm, dù lúc đó tôi chưa mọc... lông ổng, nhưng chuẩn bị phát lớn nên rất háo hức tò mò giới tính, mà ba cái chuyện trai gái thì nó mê ly không chịu nổi.

Anh ấy hứa đại

- Ừ, nhưng nghe ba cái chuyện “xào khô, xào ướt” nhỏ dâm hư.

Ai lại chẳng muốn hư như thế này, tôi thầm nghĩ như vậy

Thư qua, thư lại mấy bận, càng lúc càng lâm ly tình cảm hơn. Tôi dần ngán kẹo lạc và muốn có thứ khác ngon hơn cho bổ công sức động não viết về cái mà mình chưa biết. Anh ta cũng thế, chắc là “đờn đã bắt nhịp” nên không cần tôi viết thư nữa. Anh cũng quên hay cố tình quên lời hứa “tay chân tình yêu” mà không kể lại cho tôi nghe. Đôi lúc tôi giận “cha này qua cầu rút ván”

Khi chiến tranh biên giới nổ ra. Có lệnh tổng động viên, anh lên đường nhập ngũ. Trước khi ra đi, anh có gặp từ biệt tôi. Anh cảm ơn tôi và cho biết anh chị yêu nhau tha thiết, hẹn trả xong nợ nước, anh về sẽ cưới chị. Anh cũng “bật mí” là chị có biết anh nhờ tôi viết thư tình dùm, chị không nói ra vì sợ anh quê. Chị cũng nhờ anh gửi lời cảm ơn tôi đã giúp cho hai người đến với nhau. Tôi thấy mừng cho họ và mừng cả cho tôi vì chị cũng là hàng xóm, nếu không vừa ý dễ bị chửi cho “tắc bết”

Đơn vị của anh chiến đấu ban đầu ở Đức Cơ, Gia Lai Kon tum. Sau chuyển qua đất K, đưa dần chiến tranh qua đất địch. Trong một trận đánh đẩy lùi bọn Polpot tràn qua biên giới giết hại đồng bào ta, anh đã hy sinh, anh mãi mãi nằm lại nơi biên cương đèo heo hút gió. Anh đã trả trọn vẹn nợ nước nhưng nợ ân sâu gia đình thì không có dịp để mà trả được. Anh ra đi để lại cha mẹ già nơi quê nhà héo hắt chờ mong vô vọng. Để lại người con gái anh yêu đang độ xuân thì khắc khoải đợi chờ, cũng

đành gạt nước mắt nhớ thương trong những đêm đông mưa buồn rã rích trên mái tranh nghèo cô quạnh

Tôi cũng không ngờ rằng vài năm sau đó tôi cũng lên đường ra trận. Mang ba lô ôm súng truy kích địch, đi qua những vùng đất anh đã chiến đấu năm xưa, tôi thường tự hỏi: không biết chỗ nào anh đã nằm xuống. Bước chân tôi cũng biến biệt mãi mê theo từng mùa chiến dịch đến tận biên giới Thái. Tôi và anh cùng chung một chiến hào, có điều tôi không có người con gái nào trông đợi như anh.

Sau ngày “giã từ vũ khí”, tôi về quê sống đời thường với bao lo toan cơm áo gạo tiền. Chị ấy mấy năm đau khổ vì mất anh rồi cũng lập gia đình và sống hạnh phúc. Thời gian lặng lẽ trôi như những dòng sông lặng lẽ chảy, cuốn trôi, nhấn chìm xuống đáy lãng quên bao kỷ niệm của một thời tuổi trẻ...

Lâu lắm, có một lần tôi gặp chị ấy trên đường, chị cười thật tươi chào tôi:

- Ê nhỏ, có còn viết thư thuê nữa không

Trong mắt chị, tôi vẫn là đứa bé con nghịch ngợm dễ thương như ngày nào.

Tôi không còn là thằng nhỏ ngày xưa nữa vì tóc tôi đã phấp phới lau bay.

Miệng chị cười nhưng tôi thấy thật sâu trong đáy mắt có gì như nước biển đang dâng. Có lẽ thấy tôi, chị lại nhớ đến anh, nhớ đến mối tình đầu của chị thời chiến tranh. Thật tội cho chị quá. Tôi cũng không dám “khơi động tro tàn” vì chỉ làm đau lòng chị thêm, chỉ biết cười lúu rúu chào chị lại

Chị quay đi, lẫn vào dòng người xuôi ngược trên đường. Tôi nhìn theo bóng chị liêu xiêu trong nắng chiều đang buông và như thoáng thấy đâu đây nụ cười rạng rỡ của anh khi cầm trong tay bức thư tình tôi viết giúp.....

. Mai thành Trung (8/2020).

1 - Cuộc chạm trán bất ngờ

Những bài viết dự thi năm 2021 đề tài.

CHINH CHIẾN MIỀN XA

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài viết số 1, kính mời Ban giám khảo chấm điểm:

Bài viết số 1:

(Bài viết dự thi về đề tài “Chinh chiến miền xa”).

Rồi mùa mưa của vùng Hạ Lào đã đến những cơn mưa rừng xối xả, từng hạt mưa cứ nối đuôi nhau dai dẳng, ngập trắng những khoảng rừng, bì bõm từng bước chân. Nhưng nhiệm vụ của người lính chúng tôi vẫn luôn rừng truy kích bọn tàn quân Pol Pot, thất bại ê chề sau mùa chiến dịch nhưng bọn chúng vẫn ngoan cố rập rình tìm cơ hội vượt biên giới xâm nhập vào nội địa Campuchia hoặc tập kích hỏa lực vào doanh trại bộ đội ta... Mùa mưa đến, cũng là cơ hội và điều kiện tự nhiên thuận lợi để bọn chúng mở hành lang xuyên biên giới, biết được ý đồ của bọn chúng đơn vị tôi, C7 D2 E143 lên đường truy quét bắt chấp mọi khó khăn về thời tiết, dưới sự chỉ huy của đồng chí Giác đại trưởng và đồng chí Phi đại phó hành quân truy tìm bọn chúng dưới trời mưa tầm tã.

Chiều muộn hôm ấy, trong khoảng rừng rậm âm u, từng đàn muỗi rừng vo ve bu quanh người, chúng thi nhau cắn chích, những bàn tay phát lên, phát xuống xua đuổi cái lũ muỗi quái quỷ kia cũng là lúc trinh sát phát hiện những dấu (bể cò) của bọn địch đánh dấu lối đi về còn mới tươi

Đơn vị tôi hình thành thế mai phục, đợi chờ bọn chúng... đã ba ngày trôi qua, rồi việc gì đến đã đến... thằng đi đầu vác khẩu B-40, cùng hai thằng nữa mang AK đi hồi hả xuyên qua trước mặt đội hình chiến đấu đang mai phục, đợi chúng kéo đến thật đông cả đơn vị nín thở chờ đợi, nhưng chúng cũng rất quý quái chia thành từng tốp cách nhau vài chục mét,... đợi đến tốp

đông nhất, trong đó có một thằng mang cái radio nho nhỏ vừa đi vừa mở nhạc có lẽ là chỉ huy... chẳng còn chờ đợi thêm nữa thằng Thành đen nó ôm cái công tắc mìn nghiêng rằng, một tiếng nổ long trời vang lên giữa khu rừng của quả mìn Claymo tiếp theo những tràn đạn đại liên M-60 của thằng Lâm ào ào khạc lửa, B-40, B-41 cũng khai hỏa cùng những tràn đạn AK điểm xạ liên hồi... Tốp địch lọt vô vòng phục kích gần như bị tiêu diệt, quân ta hò reo xung phong như vũ bão, bọn còn lại tháo chạy mọi hướng, bỏ lại 7 xác chết nằm rải rác khắp lối đi, trời thì vẫn đổ cơn mưa, nhưng trong lòng của từng chiến sĩ như nung nấu ngọn lửa căm hờn... thừa thắng xông lên truy kích, tôi cùng tổ trinh sát cắt rừng đón lõng bọn còn lại.

... Đến gần một bờ suối, rừng ở đây rất rậm những bụi gai mọc dày kín bưng, bỗng có tiếng xì xào phía trước, tôi khoác tay ra tín hiệu, chúng tôi âm thầm tiếp cận từng mét... rồi im bật trả lại khoảng không im lìm đáng sợ với tiếng muỗi vo ve bên tai. Phía trước mặt là một cây cổ thụ to bị ngã nằm chắn ngang lối đi che khuất tầm nhìn, tôi tiến đến nhẹ nhàng, mà cố hết sức để tìm thế trèo qua sau lưng tôi cũng một vài đồng đội vừa tiến đến, tôi nhảy xuống cái phịch, bỗng xuất hiện ngay trước mặt, chưa đầy 2 m... hai thằng Pot đứng lên bùng chạy, tôi chỉ kịp nhìn thấy hai cái dáng xanh lè ngay trước mặt, bằng bản năng tự vệ, tôi bấm cò một loạt AK vang lên, đồng thời nhảy lộn nhào để bảo vệ bản thân... hai thằng địch như bóng ma mất hút trong rừng, cả tiểu đội đồng loạt xung phong uy hiếp... nhưng để lại bao tiết nuối khôn nguôi.

Hai thằng Pot thoát chết, nhưng chắc nó cũng hồn bay phách lạc... trở về đơn vị mà trong lòng vẫn còn áy náy... nhưng thôi cũng may cho mày đấy hai lần thoát chết có lẽ nó cũng không còn nhuệ khí nữa đâu.

Có khi ra đầu hàng cũng có...

Tên tác giả: Bùi Tốt

Số điện thoại: 0388329535

2 - Những chặng đường hành quân

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài viết số 2

(Trần Giang viết theo lời kể Thảo Nguyên, cựu chiến binh E7).

Trong một trận đánh tại Kratie của C7-D2-E7 năm 1978 Tôi nhớ trận đánh tại phum Sà chia, sáng ra đại đội thông báo chuẩn bị 15' nữa hành quân đi đánh chặn tuyến đường rút của bọn lính Polpot, khi đến nơi là khu rừng le dọc bên con suối lệnh Tiểu Đoàn cho bố trí hàng ngang tiến lên đến khi phát hiện bọn lính Polpot đang hú hí nhau ăn cơm, thì tôi, Việt Khmer, Đức, Tâm bù, Bông... nằm quan sát về hướng địch quân thì anh Sum D phó gọi Việt đến chỗ anh Sum và ra lệnh cho biết tiếng Miên gọi chúng nó: Hãy buông súng đầu hàng vì bộ đội VN đã bao vây các anh hết rồi, vừa dứt tiếng, bọn địch nổ loạt súng AK và 1 quả B41 bay về hướng tôi và Đức đang nằm úp, nhưng may quả B41 thấy sệt khói trắng quay vòng vòng và vọt nổ phía sau thì tôi ngóc lên gọi Đức: mày có sao không?nhưng thấy nó nằm im không trả lời, tôi trườn lên xem thì Đức đã hy sinh do viên đạn AK trúng ngực, ngay lúc đó lệnh xung phong nhảy vào các hầm cá nhân của địch, tôi vào hầm chữ u có 1 xác địch và 1 khẩu B40, 2 trái đạn cột bằng dây cọ, tôi lấy khẩu B40 và bỏ qua vai 2 quả đạn B40 và mang khẩu AK quay phía sau và sử dụng khẩu B40, ngay lúc đó thì cối địch nổ phía trước thì lệnh phải rút ra khỏi các hầm trú ẩn của địch bám sát ra suối để tránh cối pháo địch bắn hủy chốt, vừa ra đến bờ suối thì nhìn thấy địch đang chạy phía bên kia bờ suối tôi nổ luôn quả B40 để lấy bình tĩnh và anh Hăng C trưởng lên rút tôi liền bám theo cùng với anh Hăng ra phía sau chờ anh em ra hết, trước đó thì đã cho anh em cáng thương binh, tử sỹ về tuyến sau rồi, còn lại C7 do anh Hăng chỉ huy ra lệnh rút về cứ Tiểu Đoàn 2, lúc này trời chập dật sắp tối rồi anh Hăng phân công tôi đang mang B40 cùng 2 trinh sát đi phía trước dẫn đường đi một đoạn các trinh

sát dừng lại xem bản đồ nhưng chưa xác định điểm đứng nên không biết đi hướng nào mà trời thì tối như mực xòe bàn tay không thấy cuối cùng anh Hăng lệnh cứ đi theo đường mòn mò đi đến khi trinh sát phát hiện có đàn bò thì anh Hăng kêu quay qua hướng khác, không cho vào phum và đi lạc cả đêm hôm đó...

... Sau vài ngày đóng quân tại Bảy Núi (Tịnh Biên) để bổ sung thêm quân rồi chúng tôi vượt kênh Vĩnh Tế tiến vào Takeo. Lúc xe chạy qua Takeo chúng tôi thấy dọc đường còn ngổn ngang dấu vết của những trận đánh giữa ta và bọn Polpot để lại, có cả xác xe tăng và những khẩu pháo bị hư hỏng nặng, bọn Polpot đang cố gắng tập hợp lực lượng tấn công tái chiếm những vùng đã mất, chúng phục kích vào các đoàn xe, lúc này chúng tôi nhận được tin xấu đó là tướng Kim Tuấn tư lệnh quân đoàn 3, trên đường di chuyển bằng xe jeep tại Battambang bị bọn Polpot phục kích và đã hy sinh, tình hình chiến sự càng trở nên ác liệt ở U đong nhưng còn hướng phía nam các đơn vị chủ lực của quân khu 9 đã đánh bật tụi Polpot ra khỏi Takeo lần thứ hai, Trung đoàn 7 được lệnh hành quân về hướng Kampot, tại đây cảnh tượng còn khủng khiếp hơn cả Takeo, xương người chết chất thành đống, khắp nơi toàn là cảnh tượng hãi hùng của tra tấn và hành hình của tụi diệt chủng Polpot đối với những người dân Campuchia, nhiều làng mạc không có người, chỉ thấy ruồi nhiều vô kể bâu khắp nơi, đến nỗi ăn cơm phải ngồi trong màn mới yên. Đêm đầu tiên ngủ tại Kampot tôi vẫn còn nhớ, đêm đó chúng tôi vào một nhà máy xay gạo để ngủ và xếp hàng hóa, đằng sau nhà máy xếp một đống xương người, chắc là chỗ đập đầu, cửa cổ của tụi Polpot, đang ngủ say sau một ngày hành quân vất vả, tôi nghe một tiếng thét xé trời, giật mình tôi cứ ngỡ tụi Miên luôn vào cắt tiết một ai đó, tôi chồm lên phía đầu mình tìm khẩu AK nhưng không thấy đâu, thế là tôi lăn một vòng sang bên chụp ngay khẩu súng Carbin chợt nghe anh Lê quát: Súng của tao mà! thì ra lúc ngủ tôi để khẩu

súng AK dưới chân chứ không phải trên đầu mình như mọi lần. Chúng tôi cầm súng trong im lặng chờ đợi vì nổ súng có thể nó phát hiện ra mình thì còn nguy hiểm hơn, một lúc sau chỉ nghe tiếng ú ớ gì đó, thì ra vì ban ngày nhìn thấy nhiều cảnh kinh hoàng quá nên ban đêm một anh tân binh vừa được bổ sung vào đội hình đã thét lên trong mơ, cũng may mà không xảy ra trường hợp bắn lộn trong bóng tối, đó là một kỷ niệm khó quên trên đường hành quân tại Kampot vào tháng 3 đổ lửa năm 1979. Đến đây đồng đội nào còn nhớ về chặng đường hành quân của E7 từ Tỉnh Biên đến Koh Kong xin bổ sung thêm.

Nếu nói những người lính bộ binh chiến đấu trong hoàn cảnh ác liệt nhất thì chúng ta lại bỏ sót đi những chiến sỹ lái xe cùng các đồng đội bảo vệ hộ tống những đoàn xe đi qua những vùng hiểm nguy nối giữa các trận đánh, họ luôn sát cánh cùng các chiến sỹ bộ binh trong các chiến dịch, sự hy sinh của họ rất thầm lặng nhưng vô cùng có ý nghĩa. Hồi đó trung đoàn 7 chúng tôi thiếu nhiều lái xe, cho nên hồ sơ quân nhân, anh nào ở nhà làm cái gì có một tí hiểu biết về động cơ là được điều lên Ban Hậu Cần làm lái hoặc sửa chữa xe ngay. Vì cầm tay lái cũng như cầm cái chết, ngoài mìn chống Tăng họ luôn đón chờ những ổ phục kích dọc đường, chính vì thế mỗi lần đi hành quân hoặc chở hàng, chúng tôi thường phối hợp với lái xe cùng tác chiến. Bọn Pot rất ma mãnh thường dùng B40 để bắn vào xe, cho nên khi trúng đạn nhọn AK, dù bị thương cũng phải đạp ga chạy thật nhanh, còn chúng tôi thì xả súng bắn trả, còn nếu chạy chậm lại là chúng tương B40 luôn, lúc đó thì trời cứu! Sau chiến dịch Koh Kong trung đoàn rút về khu vực Cong pong chàm, lúc này quân số của trung đoàn đã bị giảm rất nhiều, phần thì hy sinh, phần vì sốt rét bệnh tật và một số sỹ quan kinh nghiệm chuyển sang làm chuyên gia giúp bạn (Chính quyền cách mạng Campuchia non trẻ), nhiều đoạn đường chúng hay phục kích hoặc bắn tỉa các xe của bộ đội kể cả xe Hồng thập tự. Hồi ở Koh Kong Tiểu đoàn 1 cũng bị bắn cháy 1

xe chết một số chiến sỹ. Về Kongpong Chàm chiến sỹ Bảo lái xe quê Sài Gòn bị phục kích bắn cháy xe ở Tangkrasang, bị thương chạy thoát vô Phum, hôm sau dân đánh xe bò chở anh về trung đoàn, hôm đó xe chở gần 30 anh em đi phép, đi viện về, lúc ra mới bị phục xe cháy anh em bị thương hết kể cả lái xe và 6 anh em đi phép đồ đạc bị chúng lấy hết. Sau này đại đội 5 tiểu đoàn 2 về đóng quân tại đó luôn. Có một lần vào tháng 12 năm 1979, tôi có nhiệm vụ cùng một lái xe chở thuốc cứu thương cho Bộ đội về trung đoàn, lái xe là một anh người quê Hà Tĩnh đã có vợ, ở quê lái máy cày, anh ít nói nhưng cũng lỳ lợm trên các nẻo đường chiến dịch, trên đường hành quân có 2 xe chở đầy lính đi trước, mỗi lần vào khúc đường cong nghi ngờ, là chúng tôi xả đạn ngay nhưng thật xui xẻo là khi 2 xe tải chạy qua rồi, xe Hồng của tôi đi sau bị bể Lốp, tôi hỏi anh tài xế, rằng trên xe có Lốp dự phòng không, anh ta trả lời: có nhưng cũng thủng rồi, chờ mang về vá lại. vì lái xe kiêm cả việc sửa chữa xe luôn. Thật là thê thảm với một cái xe đầy thuốc quân y nằm giữa đường, trên một khu vực không một xe nào đi qua mà không phải độ súng với tụi lính Pót, mà chỉ có 2 người với cơ số đạn ít ỏi của 2 khẩu AK và cây M79 mà tôi được mấy anh quân khí ưu tiên, tôi nghĩ ngay đến khả năng xấu nhất, còn anh lái xe thì luống cuống bên cái lốp xe chết tiệt, may thay lại có một xe của sư đoàn chạy qua, tôi vội trình bày, thế là họ cử cho 2 anh tân binh người cũng quê Nghệ Tĩnh để hộ tống chiếc xe. Cả 3 người nhìn tôi chờ đợi, lúc đó trời bắt đầu sẩm tối. Tôi nghĩ trong bụng đằng nào thì cũng chết nhưng không thể chết đói được mà lúc này cũng quá đói vì hành quân cả ngày rồi. Tôi lúi trong xe ra gói gạo rồi nói phải cần nước, thế là một anh xung phong đi vào phum gần đó xin nước, tôi nói đi phải có 2 người có gì còn trợ chiến cho nhau, xin nước nhưng tiện thể dò la tin tức xem có địch trong làng không. Ăn uống xong chúng tôi chia làm 2 tốp, tôi và 1 chiến sỹ ở đầu xe, còn anh lái xe và 1 chiến sỹ cuối xe, cách xe 50 m nằm phục trong bụi cỏ, chờ địch tới giáp chiến, tôi

ra lệnh tất cả không ngủ, chờ tụi nó vào thật gần thì mới nổ súng, mà phải tiết kiệm đạn để phòng hờ bị vây hãm lâu, phải bảo vệ xe hàng đến hơi thở cuối cùng. Sự lạnh lùng đón chờ giờ phút quyết tử của tôi càng làm tăng thêm nghị lực và dũng khí cho các chiến sỹ. Đêm đó tiếng súng nổ đi đùng đàu đó nhưng không vào xe chúng tôi, lúc đó tôi nghĩ chắc có lẽ đêm nay là đêm cuối cùng, nằm nhìn lên bầu trời đầy sao nghĩ miên man về thời học sinh, về bố mẹ, các em nhỏ đang sống vất vả ở quê nhà, lòng tôi càng xót xa cho cuộc chiến đẫm máu này bao nhiêu thì lại căm thù lũ diệt chủng Polpot bấy nhiêu, vì chúng mà cả 2 dân tộc Việt Miên đều chịu nhiều đau thương mất mát. Thế rồi trời sáng và chúng tôi tập kết về trung đoàn đúng ngày 22 tháng 12, các anh em đang tổ chức ăn uống mừng ngày thành lập Quân đội. Đó là một trong những kỷ ức mà tôi không bao giờ quên. Trung đoàn 7 chúng tôi, đã hành quân và giáp chiến trên đất Campuchia từ 1978 đến 1989 qua các tỉnh: Congpongcham, karatie, Takeo, Kampot, Koh Kong, Pursat, Congpong Speu, Congpong Chhnang, Congpong Thom và Siem Reap... Trong đội hình và phối thuộc Sư 5, Sư 303, Qk7, Qk9, Sư 310, MT 479, MT 779.

Trần Giang.

e 7 TP HCM

Điện thoại: 0765153078.

3 - Hoàng lựu đạn

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài viết số 3, kính mời Ban giám khảo cho điểm:

Ba giờ sáng. Trung đội thức giấc khi nghe tiếng Hoàng lựu đạn quát lính. Mày bỏ gác mấy lần rồi.

Sáng nay thằng Tâm bỏ gác, b trưởng Hoàng táng cho Tâm một phát vào mặt rồi la mắng. Hoàng nó cao to, có võ nữa, không thằng nào dám đánh lại. Thằng cũng liều, không sợ thằng Tâm nóng mặt bắn phát rồi bỏ ngũ qua đất Thái. Hoàng lựu đạn đã táng vào mặt mấy tên lính bỏ gác nhiều lần rồi đâu phải lần đầu tiên này.

Suy cho cùng, liệu thằng Tâm còn sống hay không khi đặc công của tụi Khmer Đỏ nó bỏ vào thịt cả trung đội. Và tính mạng anh em giao phó vào trách nhiệm của ba mũi gác ở trung đội 1 này.

Trung đội chốt ngay cái ngã ba tử thần mà con đường trước mặt dẫn qua đất Thái. Ban ngày lính ta còn thấy rõ xe tăng nó chĩa cái nòng dài ngoằng trên tháp pháo quay về hướng chốt mà không biết khi nào nó sẽ bò vào chốt hay bắn vào chốt. Cứ như ngồi trước cửa địa ngục.

Hoàng lựu đạn từ B3 chuyển qua B1 làm b trưởng. Tay này trước làm quản lý trên d bộ sau về c trực tiếp chiến đấu.

Khi rời quân trường qua K, quân lực xem xét, căn cứ thế nào mà biên chế Hoàng về làm liên lạc cho d trưởng. Lính liên lạc cũ có lẽ đi học bên nước hoặc điều chuyển đi đơn vị nào đó. Tối hôm về làm liên lạc tay d trưởng bảo mày mặc màn cho tao ngủ. Ông này lính Bắc, trưởng thành trong oánh nhau với quân Mỹ. Hoàng lựu đạn nói, ông tự treo mình đi.

Tay tiểu đoàn trưởng rất nóng tính, mà có nhiều thằng làm liên lạc cho ông ấy mà chưa thấy thằng nào “gan” như thằng

này. Tay d trưởng cười khà khà rất lớn rồi tự tay giăng mùng ngủ.

Lính tiểu đoàn, quan đại đội. Lính trực tiếp chiến đấu gian khổ, hy sinh thẳng nào không muốn xa xa cái mặt méo mó của tử thần nơi trận địa. Ấy vậy mà lính Hoàng khác người. Lính tiểu đoàn bộ to nhỏ, chuyến này đi tác chiến ghen Hoàng.

Thủ trưởng d không hiểu nghĩ ngợi sao mà sau đó điều Hoàng lựu đạn không đi tác chiến mà thay Hoàng thế chỗ Thành, nhập ngũ trước Hoàng hai năm làm quản lý. Tay Thành vẫn ở d bộ nhưng làm công tác khác.

Thành quản lý cũ rất cay cú Hoàng vì tự nhiên bên nước mới qua mà nắm cái chìa khóa kho lương tiểu đoàn. Cay chứ. Thành lén “ám sát” Hoàng mấy lần, đủ kiểu nhưng phải nói phước lớn, mạng lớn ông trời lập trình để Hoàng còn sống để nó làm cái chuyện nhơn nghĩa sau này.

Biệt danh Hoàng lựu đạn có lẽ bắt đầu khoảng thời gian này.

Kể chuyện thằng Thành, lúc Hoàng đi vắng thì nó khéo léo móc chốt lựu đạn vào một ruột dây dù, sao cho khi Hoàng lấy lựu đạn trong hầm quản lý thì lựu đạn “bùm”. Nếu tình huống xấu đó xảy ra thì khách quan cho rằng Hoàng bất cẩn làm nổ lựu đạn.

Lại nói, bọn địch nó đánh hơi đây chính là bộ chỉ huy tiểu đoàn nên lâu lâu nó tập kích một trận, không theo qui luật thời gian nào. Mỗi lần như vậy, lính d bộ vội vàng vơ vũ khí cá nhân rồi nhảy ra giao thông hào chiến đấu. Ấy vậy mà Hoàng phát hiện ra những điểm đáng ngờ ở những chốt lựu đạn.

Sau đợt tập kích hôm đó, Hoàng cầm mấy trái lựu đạn hỏi lớn khắp tiểu đoàn bộ xem ai làm cái trò mèo này. Thành đổ dấm nhận, nhưng Hoàng biết tác giả cái trò giết người này là ai.

Hoàng về lấy gạo nấu rượu cho anh em say một trận... để chỉ huy có cớ cho nó đi tác chiến. Mà nó đâu phải lính công tử, tìm nó có lửa, đầu nó chứa toàn binh pháp Tam quốc bên Tàu. Nó

kể chuyện này nghe rất hấp dẫn. Rồi chuyện Đông Chu liệt quốc để người nghe thấy cái mưu mô của Tàu có trước Công Nguyên chớ hổng phải thời Mao. Chuyện trên trời, dưới biển, chuyện đông, chuyện tây, chuyện đàn bà, phụ nữ... nó biết tất. Nhưng nó phải đi để cái võng quản lý lại cho thẳng Thành tiếp quản, nó biết chắc chắn như vậy. Nó không phải hạng người tranh giành cái hăm lương thực và sự sống giữa chiến trường. Nó về đại đội tác chiến, anh em lính d bộ tiếc vì từ nay không ai kể chuyện cho tụi nó nghe nữa.

Khi nó làm b trưởng đi đốc gác hay đi đâu cũng thấy nó đeo mấy trái lựu đạn bên hông.

Trước mặt Hoàng tụi lính không dám gọi thêm hai từ lựu đạn. Lính sợ nó một phép. Chiến lợi phẩm nó không vợ lấy cho riêng nó, lính nể nó vì nó có khí phách, bản lĩnh và cả đạo đức của một chỉ huy.

Mà thôi không kể chuyện chiến đấu, mất mát ở đây đau lòng lắm.

Rồi ngày về địa phương cũng tới, chiến trường có cái khổ chiến trường, hậu phương có cái khổ của hậu phương thời bao cấp. Hình n hư ai cũng có cái hội chứng chiến tranh.

Quán dì Năm bán quán nhậu nho nhỏ, rượu uống với khô mực, đậu phộng, cá khô... Hoàng lựu đạn đi trên con đường có quán dì Năm, bên trong mấy người khách hốt hoảng chạy túa ra khỏi quán. Ba tay thương binh tuổi cũng sần sần Hoàng kiếm đâu ra trái lựu để trên bàn nhậu trong quán dì Năm. Dì Năm là vợ của một sĩ quan tâm lý chiến quân đội Sài Gòn, sống một mình nuôi thằng con khuyết tật, cứ ê a trọn tròn mắt sống như người thực vật. Chồng dì Năm đi học tập cải tạo đâu ngoài miền Bắc rồi chắc bệnh mà mất, anh em bạn của chồng dì đi cải tạo về nói vậy. Cái thể chính trị sau tiếp thu của dì là vậy nên dì đâu dám mở miệng lên tiếng với người đổ máu cho chế độ.

Hoàng lựu đạn nhìn vào thấy bất bình, nó mượn dì Năm cái ly cối rồi trước mấy cặp mắt ngỡ ngàng của tụi thương binh nó chụp trái lựu đạn trên bàn rút chốt thả trái lựu đạn nằm gọn trong ly cối. Sao không rút chốt. Để lựu đạn trong ly như đây nè. Tới phiên tụi thương binh lò cò chạy ra ngoài bằng đôi chân chỉ còn một cái.

Hoàng lựu đạn nói: Mất mát của anh em tui biết, nhưng người ta đâu giàu có gì mà anh em cứ uống chùa.

Hoàng rút trái lựu đạn ra khỏi ly và cầm chốt lại bước ra cửa trả lại mấy tay thương binh.

Từ đó không ai thấy mấy tay thương binh tới phá quán và cũng chẳng ai thấy Hoàng lựu đạn đâu nữa.

Tác giả Nguyễn Nhân đơn vị C6 D2 E143 F 315

Số điện thoại 0328 609 717

4 - Tình yêu sét đánh

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài viết số 4.

Trâm kéo ống quần phải lên khỏi đùi để lộ một vết bầm tím to như chiếc lá chanh rồi xoa dầu vào chỗ đau. Chiều này một anh chàng bộ đội xón xác chạy chiếc xe đạp cà tàng mất thắng lao vào ngay chiếc xe đạp của Trâm lúc Trâm dắt bộ lên dốc con đường đồi sau giờ tan học.

Anh bộ đội dường như không cố ý tông xe vì giờ tan trường xe cộ đi lên, đi xuống đông đúc hễ tạt xe hướng khác là thương vong như chơi.

Gương mặt anh bộ đội xấu xí, dị dạng bởi vết sẹo sần sùi ngay mặt và cổ. Trâm ghét cái cha nội đi xe không cẩn thận lại càng ghét hơn khi khi nhìn khuôn mặt đầy sẹo kia.

Quân rồi rít:

- Anh xin lỗi. Xe mất thắng mà anh chưa quen chạy. Xe này anh mượn.

Trâm định đòi bồi thường:

- Nhà anh ở đâu?

Quân:

- Nhà anh ở xa lắm.

Trâm:

- Xa là ở đâu?

Quân:

- Ở địa ngục.

Trâm soi kỹ người lính từ đầu đến chân để tìm ở hình hài của sự dũng cảm, can đảm, kiêu hùng của người lính chiến trận. Không thấy chi.

Trâm trở về nhà tựa lưng vào vách dưới hiên nhà tưởng tượng về cuộc chiến ở biên giới. Những chàng trai vĩnh viễn nằm xuống, những người lính cụt tay, cụt chân trở về đời thường với sự ghẻ lạnh cục bộ của một số ít người. Những

thương binh đau đớn lắm gấp nhiều lần cái đau của vết bầm trên đùi Trâm. Phố xá đã lên đèn, những hàng cột điện soi bóng dài ngoằng dưới ánh sáng vàng vọt của đèn đêm.

Tâm trạng bây giờ chỉ cần một ly cà phê, nghe nhạc du dương ở quán nhạc Trịnh thì không gì thú vị bằng. Trâm đi. Đi bộ đến quán cà phê cách nhà không xa. Quán vắng khách vì trời mùa đông mọi người đều co ro trong căn nhà của mình. À không. Trong góc quán có một người vừa châm lửa điều thuốc, ánh sáng lóe lên trong góc quán mờ ảo. Thì ra là một anh bộ đội chẳng biết ngồi đây từ lúc nào và định châm điều thuốc trước khi rời quán. Anh lính vẻ mặt đăm chiêu thờ ơ với mọi thứ quanh mình, chẳng cần biết trong quán đang có thêm một người khách nữ. Người khách nữ cũng im lặng, vết bầm trên đùi đang đau làm cho đôi mắt cô cảm thấy cay cay. Bản nhạc Trịnh với âm thanh nhẹ nhàng trầm bổng,... "hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi"...

Trâm liếc nhìn người lính, gọi trong vô thức... Anh Quân. Tên người lính lúc chiều này tông xe vào cô.

Người lính thản nhiên nhìn cô rồi lộ vẻ vui mừng khi bất ngờ gặp cô trong quán. Quân tự nhiên kéo ghế ngồi cạnh cô:

- Em đau nhiều không? Anh xin lỗi.

Hai người kể cho nhau chuyện gia đình, hoàn cảnh mà không bị ai quấy rầy. Quân cảm nhận từ Trâm có một mùi hương quyến rũ rất thoả len vào hơi thở anh.

Quân vừa mới rời chiến trường Campuchia. Chiều này Quân mượn được chiếc xe Phụng Hoàng của người quen để lần mò dò hỏi nơi ở của gia đình Quân.

Lúc Quân nhập ngũ thì cả nhà đi "kinh tế mới", ban đầu còn thư từ qua lại ở hậu phương và chiến trường, nhưng sau thì biệt tăm. Gần bốn năm anh trở lại phố xá quê nhà, bốn năm dài lãng phí tuổi đời trai trẻ để chinh chiến ở một miền đất xa lạ. Có những anh em của Quân phải chết oan uổng đau thương vì bị

bắn nhảm, bị dẫm mìn. Đau nhất là trận thương vong dưới chốt bên một ngầm nước. Đơn vị chốt trong công sự xây bằng đá tảng lầy dưới ngầm, cao hơn mặt ngầm hơn năm mét. Đêm đó đơn vị bạn trở về gọi lính trên chốt. Tiếng nước chảy ầm ầm, rồi tiếng gọi với từ dưới lên trên

chốt. Trên chốt cứ tưởng địch hò hét tập kích nên cứ lựu đạn mà ném xuống. Tụi Khmer Đỏ vùng này rất rành tiếng Việt.

Một đời người đã ngắn lại còn ngắn thêm bởi chiến tranh. Quân đã mất đi bốn năm vào cái độ tuổi mang nhiều hoài bão nhất của một đời người. Bây giờ Quân trở về không bạn bè, không gia đình, như một con thú hoang tạt nguyên. Có người đồn gia đình Quân đã đi vượt biên.

Trâm lắng nghe Quân tâm sự nỗi lòng mình. Người yêu Trâm cũng đi K như bao lớp trai trẻ lên đường đi K. Bên cạnh Quân ở đây, Trâm thấy hiện diện ít nhất là một con tim, một nỗi lòng của người yêu Trâm. Đúng rồi. Trâm thấy bằng hoài niệm, bằng hồi ức vì người yêu Trâm đã hy sinh trong một trận kịch chiến khốc liệt để giữ một cao điểm nào đó bên K. Tình yêu cũ tất cả đã nhạt nhòa, đã tàn phai, đã xa vời... vĩnh viễn xa vời.

. Chưa khuya lắm, Quân muốn đi dạo phố đêm cùng Trâm vì đã nhiều năm rồi Quân không đi trên những con phố quê nhà để tìm lại bóng dáng của dĩ vãng, của những cảnh phố xá sau bốn năm Quân vắng bóng.

Vết bầm phần mềm nơi đùi khiến Trâm không còn thấy đau nữa, bên Quân cô cảm thấy mình ấm áp giữa trời đêm đông.

Hai con người xa lạ đi bên nhau dạo phố, rồi họ đi gần sát bên nhau, họ nắm tay nhau và trăm năm không rời xa.

Nguyễn Thị Hữu Thùy
(0902747246).

5 - Kỷ niệm khó quên. Sự thật một thời

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài viết số 5, kính mời Ban giám khảo cho điểm:

Mình là lính công binh mà, cứ mỗi lần vào mùa khô là ngày và đêm nằm rừng, mở đường, chốt đường, gỡ mìn và bảo vệ cho xe vận tải chuyển lương thực, vũ khí cung cấp cho trung đoàn trong 1 năm.

Quái lạ không hiểu sao cứ sáng ra xe vận tải lên là bị mìn tăng bọn chúng ra gài. Sau nhiều lần anh em suy nghĩ và quyết định cứ chiều về là chặt cành cây kéo theo 2 bên con đường, tối bọn chúng ra gài thì mất dấu. Từ đó phát hiện chúng gài đào sâu đặt mìn tăng xuống, cắm cành cây lên, xe qua đạp lên thì nổ. Từ đó khắc phục tình trạng này và phát triển cho toàn quân biết.

Đầu mùa khô 1984 chuẩn bị đánh Ngã 3 biên giới, đơn vị cùng hai đồng chí trinh sát mở đường trước, mở tới đâu chốt giữ đến đó, 22 ngày đến giờ điểm hỏa mà đường chưa xong còn khoảng 3 km. Cấp trên quyết định cho xe tăng ủi lên và dọn sạch. Đúng 21 giờ ta nổ súng, khí thế hào hùng ta chiếm toàn bộ cứ điểm. Sáng dậy thì gỡ mìn vào từng nhà bọn chúng ở, thu dọn chiến lợi phẩm, gỡ mìn vào khu chúng cất giấu vũ khí ta thu toàn bộ. Tiếp tục chốt giữ cho vận tải ta chở hết số vũ khí trên, rồi giao lại cho E733 chốt giữ. Chiến thắng Ngã 3 biên xong đơn vị chuyển về hướng Tà Peng tiếp tục công việc gài mìn rào chắn biên giới. Ở đây 1 tháng, tối phát hiện ánh đèn pin, tất cả các ra thông hào chiến đấu nhưng không có gì. Sáng đi kiểm tra, đồng hương Đỗ Ngọc Lợi cùng 4 anh em đi khoảng 1 giờ nghe tiếng AK nổ. Chúng tôi nghĩ chuyện chẳng lành nên tiếp tục đi. Đồng đội Nguyễn Văn Tấn ở Quảng Ngãi cầm cần câu dò mìn đi trước, đi một đoạn mỗi tay mới nói anh Khoa đỡ cần một chút, tôi nghĩ không an toàn mới nhắc bỏ cần xuống thì mìn nổ liền, lúc đó tôi thấy dây kẽm xanh lè tùm lum, nên

tôi hét nằm im đó. Rồi tôi băng nó trước, quay sang băng cho anh Nguyễn Văn Chạy, thượng úy ở Quân khu phối hợp, nhưng anh ấy đã hy sinh, băng cho anh Hoàng Văn Lượng đại đội trưởng anh ấy bị ruột lòi ra, xong rồi kiểm tra mình từ đầu đến chân máu tùm lum, lúc này tôi thấy không ổn nên bắn kêu 3 phát, lúc đó đồng hương Đỗ Ngọc Lợi cùng các đồng đội chạy tới, thấy tôi chỗ nào cũng có máu nên lột hết áo quần băng bó cho tôi và cùng nhau cố hết về trại. Vì đường núi cao hiểm trở nhiều đoạn đi bằng thang dây cho nên phải cố. Trục thăng chuyển hết về Quân Y viện 21 điều trị. Giờ vết thương tái phát anh em đồng đội động viên, gởi tiền bồi dưỡng sau phẫu thuật, tôi thấy tình cảm trong thời chiến cũng như thời bình thật đậm đà. Tôi mong chúng ta bình an, khỏe mạnh bên con cháu để tiếp bước hào hùng cùng lịch sử cách mạng Việt Nam.

Lê Kim Khoa. Sđt: 0362924711.

6 - Hồi kể định mệnh

Bài viết dự thi “CHINH CHIẾN MIỀN XA”

Liên hồi kể vang trong đêm, không phải là kể báo động diễn tập, mà là tiếng kể vang lên lần cuối của ba tháng quân trường. Lần này tôi phải xa gia đình, bè bạn, người thân, tạm biệt quê hương ra chiến trường.

11h30 đêm 05/11/1984, tập hợp đội hình, nghe quán triệt một số điều, nghe gọi tên, nhận cơm vắt, lên xe. Đoàn xe xuất phát trong đêm, khi mọi người đang ngon giấc thì chúng tôi lại lên đường. Xe lăn bánh rời cổng quân trường, nhìn về phía sau thấy đầy những lá thư tung tóe trên mặt đất mà anh em ghi vội trước lúc ra chiến trường. Xe lao qua những rừng cao su rồi khuất dần trong đêm. Khi hùng đông đoàn xe đã vượt qua biên giới cửa khẩu Mộc Bài Việt Nam - Campuchia.□□□□

Xe dừng lại bên lề đường khoảng 30 phút ăn sáng cơm vắt và chúng tôi ngắm bình minh tạm biệt quê hương ra chiến trường. Sau đó đoàn xe tiếp tục lên đường chúng tôi ngoái lại nhìn về quê hương đất mẹ lần nữa. Lúc này trời đã sáng, đường xấu, xe chạy chậm, tôi nhìn hai bên đường thấy rải rác vài chiếc xe bị bắn cháy còn nằm đó, xa xa những cây thốt nốt còn sót lại trong chiến tranh, cánh đồng khô cằn nứt nẻ không được cày cấy, cỏ dại úa vàng, không một bóng người cảnh vật ở đây buồn không thể tả.

Đoàn xe đưa “QUÂN TÌNH NGUYỆN VIỆT NAM “ ra biên giới, đến phà Neak-luong chúng tôi mỗi đứa còn một ít tiền đồng VN tranh thủ đổi ra tiền Riel mua mấy gói thuốc Rumdo, Capstan, Samit và ít bánh thuốc rê để hút trên đường về đơn vị. Đoạn đường 5 lúc bấy giờ quá xấu xe cứ thế mà tiến ra chiến trường, thời tiết nắng nóng đầy khói bụi của chiến tranh, với những cú xóc liên hoàn tôi không còn sức chịu đựng đã ngất xỉu ngã lẳng ra thùng xe.

Sau hai ngày đường, hôm ấy xế chiều đoàn quân dừng chân tại chùa Sangke Battambang rồi chúng tôi được biên chế về đơn vị mới E250/f309 cuộc sống gian khổ từ đây, không biết ai còn ai mất, chuyện gì đến rồi sẽ đến. Chúng tôi tập làm quen với những loại vũ khí nơi chiến trường, đêm thì gác rồi tập định vị sao để canh giờ thay ca, dần dần quen với tiếng súng khói đạn. Những năm tháng trên xứ sở chùa tháp, nơi rừng thiên nước độc, nơi đồng đội ngã xuống không hẹn ngày về với đất mẹ, hàng vạn phần thân thể của người lính tình nguyện VIỆT NAM đã hóa thân trong màu xanh của những rừng thốt nốt trên đất nước Angkor, nơi sự sống và cái chết cận kề trong gang tấc. Tôi không thể nào quên những tình cảm mà đồng đội đã dành cho nhau, lúc ấy anh em trong đơn vị từ sĩ quan đến hạ sĩ quan điều xem nhau như anh em ruột, cùng chia sẻ ngọt bùi, gian khổ có nhau. Nỗi ám ảnh của tôi đến giờ vẫn còn cảm thấy rợn người, những bãi mìn và sốt rét rừng không ai tránh khỏi. Những tháng năm trên chiến trường “K” không ngày nào chúng tôi không nghe tiếng nổ của súng đạn, bom mìn chính nó đã cướp đi sinh mạng và biết bao phần thân thể của đồng đội. Cả trung đoàn ngày nào cũng có một vài ca bệnh binh, thương binh rồi tử sĩ. Có lần tôi bị sốt ác tính đái huyết cầu tố, may mắn được cứu kịp thời. Những tháng năm vui buồn lẫn lộn trong tôi không thể nào quên. Một thời “Máu và Hoa” thời chiến tranh ác liệt nơi xứ sở chùa tháp, một chặng đường gian khổ của thời binh nghiệp.

Đến 31/8/1987 tôi và tốp anh em hoàn thành nhiệm vụ trở về quê hương. Người thì tiếp tục việc học hành, người thì bươn chải vất vả mưu sinh...

Những người lính quân tình nguyện VIỆT NAM ai cũng muốn một lần trở lại nơi mình đã cống hiến tuổi thanh xuân, máu xương, mồ hôi và nước mắt để thắp cho những đồng đội nằm xuống một nén hương.

Trần Quốc Nam

Điện thoại: 0918183537

7 - Cụm cứ điểm 547 - Những điều chưa kể về trận tập kích lần thứ II

BÀI VIẾT ĐẠT GIẢI NHẤT MÙA THI VIẾT HỒI ỨC, HỒI KÝ ĐỀ TÀI (CHINH CHIẾN MIỀN XA) NĂM 2021 - 2022.

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài viết số 7.

(Ngày 27/01/1983, mật danh X 1).

Ký ức ủa về của những cựu binh Trung đoàn 95, Sư đoàn 307, Mặt trận 579.

Sau trận đánh vào cao điểm 400 - phía Tây khu vực Đồi 428 thắng lợi. Tất cả các đơn vị trở về hậu cứ nghỉ ngơi, bắt tay vào xây dựng, củng cố doanh trại, tăng gia cải thiện đời sống, chuẩn bị tinh thần cho những trận đánh ở phía trước đang chờ họ... Điều chắc chắn là cái tên Cụm cứ điểm 547 lúc bấy giờ là mục tiêu số một của các cấp chỉ huy Trung đoàn 95, Sư đoàn 307. Trinh sát của Trung đoàn theo nhiệm vụ được giao đã tung lực lượng vào khu vực 547 rất nhiều lần theo từng tốp, nhóm nhỏ lẻ nhằm điều nghiên thật chi tiết khu vực đóng quân của địch. Đã bị ta tấn công lần trước nên địch bố phòng khu vực này chặt chẽ hơn trước nhằm ngăn chặn xâm nhập tấn công của ta. Từ đây hiện lên rất nhiều những tử địa nguy hiểm cho những người lính trinh sát và cánh lính bộ binh chúng tôi sau này.

Tháng 12/1982 khi cánh lính nhập ngũ 1982 chúng tôi gia nhập về Sư đoàn 307 và Trung đoàn 95, lần đầu tiên tôi chứng kiến sự chết chóc nơi chiến trận, đó là sự ra đi của 2 đồng đội Trinh sát 21, tôi nhớ lúc đó vào khoảng 7 giờ tối, các anh được đồng đội đưa về nằm tạm tại nhà xác Trung đoàn, tôi có đến thắp cho hai anh một nén nhang. Các anh hy sinh trong lúc đi địa hình cho trận đánh ngày 27/01/1983 không may vướng phải mìn địch.

Khó khăn chồng chất khó khăn cho các anh Trinh sát 21 nơi Cụm cứ điểm 547 này, họ đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, tìm mọi cách để có thể thâm nhập vào nơi đồn trú của địch bằng nghiệp vụ của mình.

Cuối cùng các đường đi, lối lại và cả cách bố trí phòng thủ của địch được báo cáo về sở chỉ huy Trung đoàn, phương án tác chiến tấn công vào sào huyệt của địch ở tất cả các mũi, các hướng đều được thể hiện một cách rõ ràng trên mô hình sa bàn. Tất cả cán bộ các cấp của các đơn vị tham chiến được lệnh tập trung về sở chỉ huy Trung đoàn 95 nhận nhiệm vụ cho trận đánh này và mọi thứ đã sẵn sàng...

Quy mô lực lượng tham chiến lần này là đội hình Trung đoàn thiếu, đơn vị được giao nhiệm vụ đánh vào hướng chính diện là Tiểu đoàn 3 gồm: Đại đội 9, Đại đội 10, một nửa quân số Đại đội 11 (vì Đại đội 11 còn phải để lại số quân chốt giữ cao điểm 300 và hậu cứ cùng các lực lượng khác bảo vệ Chùa phòng khi địch tấn công); Tiểu đoàn 10 gồm: Mũi Đại đội 3 do anh Hoàng Thìn - Tiểu đoàn trưởng trực tiếp chỉ huy có tăng cường hỏa lực của Đại đội 4, Đại đội 2 do anh Nghĩ - Đại đội phó chỉ huy, chỉ huy Tiểu đoàn có anh Dũng - Tiểu đoàn phó đi cùng; Lực lượng Tiểu đoàn 2 có Đại đội 7, tăng cường khẩu đội cối 82, một khẩu 12ly7 của Đại đội 8; Ngoài ra còn có lực lượng các đơn vị trực thuộc Trung đoàn gồm: Đại đội 13 (cối 120ly), Đại đội 21 (Trinh sát), Đại đội 19 (Vận tải), Đại đội 17 (Thông tin) cùng Đại đội 18 (Trạm xá); Chỉ huy cấp Sư đoàn tại Sở chỉ huy tiền phương là thủ trưởng Lê An, chỉ huy cấp Trung đoàn lần này có: Anh Lê Văn Đê - Trung đoàn trưởng, anh Trần Bá Khánh - Phó trung đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng Trung đoàn, anh Lê Đức Thăng - Trung đoàn phó Chính trị.

Ngày 25/01/1983 các Tổ Trinh sát lặng lẽ dẫn đội hình Trung đoàn rời hậu cứ thẳng tiến về hướng cao điểm 547, vừa rời khỏi Trung đoàn được vài cây số thì có một tình huống bất ngờ đã xảy ra, làm lỡ kế hoạch tác chiến. Các đồng đội tham gia

trận đánh này chắc còn nhớ rất rõ, trên đường hành quân qua đoạn này có một dây rừng vắt ngang qua đường, khi qua đây mọi người đều phải bước qua sợi dây đó để vượt lên phía trước. Tuy nhiên, đến lượt Đại đội 10 có một đồng đội anh Nguyễn đình Thơ mang khẩu B-40 vô tình đạp phải sợi dây này, đây chính là sợi dây mà ong đã làm tổ trên đó, đàn ong bị đánh động và ngay lập tức chúng tung ra tấn công mọi người xung quanh làm cho cả đội hình hành quân nhốn nháo, hoảng loạn.

Theo như lời anh Châu Thái Phi trình sát pháo (Đại đội 13) đã chứng kiến và kể lại thì tổ ong này khá to, hình thù nó gần giống như chiếc võng của lính ta, đàn ong như vỡ tổ tấn công đội hình hành quân, chúng như truy đuổi tất cả mọi người, đến mức một số anh em phải ngụp lặn xuống hầm nước gần đó, nhưng khi vừa ngóc đầu lên thì đàn ong lại tiếp tục tấn công buộc phải lặn xuống lại và cứ như thế, tất cả mọi người đều phải tìm cách đối phó với đàn ong. Nhiều đồng đội bị ong đốt đã lên cơn sốt, có người nặng hơn chuyển sang tím tái, ngất xỉu, không thể nào tiếp tục hành quân. Vậy đó, một tình huống hoàn toàn nằm ngoài phương án tác chiến, đội hình hành quân cấp Trung đoàn đành phải dừng lại chỉ vì những chú ong rừng nhỏ bé kia, tất cả đều phải quay về nơi xuất phát ban đầu để cấp cứu cho số anh em bị ong đốt, trong đó có anh Trần Thìn - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 3 cũng để lại nhiều kỷ niệm trong trận “ong chiến” này. Mãi đến tận bây giờ, mỗi khi nhắc đến cuộc hành quân trong một lần bị ong đốt là những người cựu binh Trung đoàn 95 đều nhớ ngay đến trận tập kích lần 2 vào Cụm cứ điểm 547.

Qua một đêm được chăm sóc, thuốc men, tất cả số anh em bị ong đốt đều được bình phục, đội hình đã được ổn định và ngay trong sáng hôm sau cuộc hành quân một lần nữa trở lại vạch xuất phát. Sau một ngày một đêm đội hình hành quân cũng đã đến được khu vực tác chiến, trình sát Trung đoàn, Tiểu đoàn đã đưa bộ binh tiềm nhập vào các vị trí theo phương án.

Hướng tấn công của Tiểu đoàn 3 do anh Trần Thìn - Tiểu đoàn trưởng, chỉ huy các đơn vị lần lượt tiếp cận mục tiêu, Đại đội 10 do anh Triệu Đình Chuyên - Đại đội trưởng đưa bộ đội từng bước áp sát mục tiêu, khi tiến vào bãi sỏi cạn phát hiện một con đường mòn rất lớn địch đi về đồi 547, anh Chuyên liền báo cáo xin ý kiến chỉ huy Tiểu đoàn và được lệnh cho triển khai đội hình phục kích trên đoạn đường này. Khi phát hiện tốp địch đi từ ngoài về căn cứ của chúng, Đại đội 10 chờ cho chúng vào ổ phục kích mới nổ súng, tốp địch đã bị tiêu diệt gọn. Lúc này hướng Đại đội 9 do anh Nguyễn Viết Ánh - quyền Đại đội trưởng cùng hai Đại đội phó là anh Đoàn Sa. Anh Hoàng Long Giang chỉ huy đi theo con đường mòn tiến vào thung lũng 547, khi Đại đội 9 triển khai đội hình hàng ngang tiến vào thì lọt vào bãi mìn của địch làm cho anh em ta hy sinh và thương vong khá nhiều, Trung đội chỉ còn lại 4 người do anh Hoàng Long Giang chỉ huy gồm anh Nguyễn Nhĩ, anh Tâm (hai anh hiện đang ở huyện Quế Sơn - Quảng Nam) và một đồng đội lính 1982 quê Phú Yên (không nhớ tên, về sau đồng đội này hy sinh trong trận khát nước). Anh Giang cùng 4 anh em tiếp tục tiến sâu vào trong căn cứ địch, nhưng lúc này gần như không gặp bất cứ sự phản kháng nào của địch, thì ra địch đã rút quân và tập trung lực lượng chuyển hướng tấn công vào Sở chỉ huy tiền phương của ta, lúc này lực lượng còn lại của Đại đội 9 (ngoài lực lượng đi cùng anh Hoàng Long Giang) vẫn đang tiếp tục khắc phục bãi mìn mở hướng tiến công.

Theo nhận định và kể lại của một số đồng đội Tiểu đoàn 10 thì trận đánh này dường như lực lượng ta đã bị bại lộ, do vậy nên địch đã thực hiện phương án “vườn không nhà trống” chúng đã bố trí lực lượng nghi binh và ta đã mắc bẫy, khi đưa bộ đội tiến sâu vào trong ta đã bị lực lượng phòng ngự của chúng chủ động đánh trả quyết liệt. Tại hướng tấn công của Tiểu đoàn 10, đội hình chiến đấu được triển khai tiềm nhập theo hình Chữ V trước khu vực bãi trảng 547, mũi Đại đội 2 bố

trí phía Nam, Đại đội 3 phía Bắc, trận địa Cối 82 của Đại đội 4 nằm sau lưng Đại đội 2, trận địa cối 106, 7ly của Đại đội 13 được bố trí phía sau Sở chỉ huy Trung đoàn do anh Lê Văn Đề trực tiếp chỉ huy. Đêm 26/01/83 Trinh sát đưa quân vào tiềm nhập triển khai đội hình chiến đấu. Đúng giờ G Trung đoàn phát lệnh khai hỏa, cối 106, 7ly và cối 82 cấp tập bắn vào khu vực 547, năm phút sau toàn bộ các đơn vị bộ binh đồng loạt nổ súng, sau đó bộ đội ta ở tất cả các hướng cùng xung phong vận động tiến vào mục tiêu của địch, sau khi vận động vượt qua 2 bãi trảng đến tụ thủy thứ 2 ta vẫn chưa phát hiện được căn cứ của địch, đội hình tiếp tục vận động vào sâu 50m nữa, đến lúc này mới phát hiện thấy 4 căn nhà, ngay lập tức anh Nghĩ - Đại đội phó cho anh em vận động vào khu vực có nhà, vừa tiến lên được khoảng chục mét thì nhìn thấy 4 tên lính Pốt cách chừng 50m từ trong nhà tháo chạy ra phía bìa rừng, anh em ta vừa bắn vừa hô xung phong nhưng không hề thấy chúng bắn trả, thừa thắng xông lên, tất cả anh em ta lúc này giăng hàng ngang tiến vào, nhưng vừa tiến lên được một đoạn thì bất ngờ các loại hỏa lực ĐKZ, Cối 82, đại liên 12ly7 trên sườn đồi bắn xối xả xuống đội hình của ta, lúc này toàn bộ đội hình của ta nằm phơi thân ngoài bãi trảng đưa lưng cho chúng bắn vì trận địa địch từ trên cao nhìn xuống quan sát rất rõ đội hình của ta, cầm cự được khoảng 30 phút thì tất cả đều phải rút lui theo lệnh của chỉ huy Tiểu đoàn. Có một chi tiếc xảy ra ngoài dự kiến. Anh Trương công Hùng thông tin, khi cối khai hỏa, một cục đất văng vào tổ hợp nói, theo phản xạ tự nhiên anh hự một tiếng làm cả mạng 2 watt tiểu đoàn 10 tung tin lão Hùng hy sinh rồi

Trở lại hướng tấn công của Tiểu đoàn 3. Trong lúc tiểu đoàn 10 bên ngoài đang tổ chức lui binh để bảo toàn lực lượng. Thì đại đội 9. Tiểu đoàn 3 đang bị địch bao vây trong khu vực thung lũng 547. Trước tình hình nguy cấp. Trung đoàn trưởng Lê Văn Đề đã lệnh cho đại đội 21 (trinh sát) do anh Lập (biệt danh Lập

thợ) Đại đội trưởng chỉ huy, tập hợp lại lực lượng tạo thành một mũi tấn công, mở đường máu đánh vỡ mặt vào lực lượng địch, chỉ viện cho đại đội 9 sau khi bắt được liên lạc với Đại đội 9, cả 2 cùng vượt qua chính bãi mìn lúc vào để mở đường ra vì lúc này không còn con đường nào khác an toàn hơn, một số anh em may mắn không bị sát thương do đạn địch khẩn trương diu anh em thương binh ra, chấp nhận để lại các đồng đội đã hy sinh sẽ vào giải quyết sau để bảo toàn lực lượng.

Quân số Đại đội 9 bị tổn thất quá lớn, lúc này hướng Đại đội 10 do anh Triệu Đình Chuyên chỉ huy chỉ viện cho hướng Đại đội 9 đã gặp nhau tại bãi suối cạn. Đội hình Tiểu đoàn 3 cùng lực lượng Trinh sát Trung đoàn lập tức rút ra Sở chỉ huy tiền phương Trung đoàn nhờ sự chi viện của cối 120 ly và pháo binh Trung đoàn 576 bắn vào căn cứ địch chặn đường truy kích của chúng, đồng thời tổ chức lại lực lượng cùng với các đơn vị khác tấn công lực lượng địch đang tổ chức phản kích chặn đường rút quân của ta tại Suối tre. Về hướng Sở chỉ huy tiền phương Trung đoàn do anh Lê Đức Thăng chỉ huy, địch tập trung một lực lượng lớn được trang bị hỏa lực đánh vào Sở chỉ huy và Trạm phẫu Trung đoàn nơi tập kết tạm thời các thương, bệnh binh để cấp cứu và chuyển về phía sau, địch mở 3 đợt tấn công liên tục, chúng dùng B-40, B-41 và đạn AT bắn vào Sở chỉ huy với cường độ tấn công rất mạnh, tất cả các bộ phận bảo vệ Sở chỉ huy đều được huy động lực lượng tối đa chống trả quyết liệt nhằm bảo vệ bằng được anh em thương binh, tử sĩ. Khẩu đội 12, 7 ly của Đại đội 14 đi cùng với chỉ huy sở Trung đoàn được điều lên phía bên kia suối đã phát huy hết uy lực bắn vào đội hình địch chặn đứng được các đợt tấn công của địch.

Sở chỉ huy và thương binh, tử sĩ đã được bảo vệ an toàn. Khẩu đội 12, 7 ly của ta bắn đến cháy đỏ cả một góc rừng nơi địch tập trung lực lượng tấn công ta. Phải chăng sức công phá cùng với tiếng nổ uy hiếp của làn đạn 12, 7 ly cộng với sự phản công quyết liệt của ta buộc địch phải tháo chạy. Khẩu 12, 7 ly của Đại

đội 14 đã góp phần làm nên một kỳ tích trong trận đánh này. Vào lúc 5 giờ chiều ngày 27/01/1983, sau khi các đơn vị tham chiến rút ra an toàn khỏi khu vực chiến sự, Trung đoàn ra lệnh toàn bộ đội hình rút ra hướng Ankrông trở về hậu cứ. Hôm sau Sư đoàn trưởng Lê An đến thăm, ông ôm chặt anh đoàn Sa và nói lời động viên: “các em đã hoàn thành nhiệm vụ” rồi bắt tay và trò chuyện với anh Lập - Đại đội trưởng trinh sát trung đoàn 95. Anh Lập có nói một câu nói mà đồng đội Nguyễn Khoa người đã cùng phân đội 12, 7 ly bảo vệ an toàn Sở chỉ huy Trung đoàn nghe được lời anh Lập nói với Sư trưởng Lê An, tôi xin trích nguyên văn lời nói của anh Lập cách đây gần 40 năm: “Báo cáo thủ trưởng bọn em đánh cho quân Polpot biết thế nào là sức mạnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam”.

Trong trận đánh này đại đội 9 có bắt được một cô gái Polpot. Tôi nhớ cô bé đó tên là Sa, tóc cắt ngang vai, người thấp đậm, da ngăm đen cô bé này là xạ thủ 12.7ly của lực Pol Pot. Trận đánh tập kích vào Cụm cứ điểm 547 của Trung đoàn 95 lần này tuy thành công về mặt chiến thuật, nhưng phải thừa nhận rằng ta tổn thất cũng không nhỏ. Sau trận đánh đó, Ban Quân lực Trung đoàn phải điều động quân số các đơn vị khác về bổ sung cho Đại đội 9 vì đã bị hao hụt quá nhiều. Lần đầu tiên trong đời đối với cánh lính nhập ngũ 1982, anh em tham chiến trận đánh này trong sự non nớt về tuổi đời và chưa hề có một chút kinh nghiệm trận mạc, ngay trong trận chiến đầu đời binh nghiệp đã cho họ biết thế nào là sự tàn khốc của chiến tranh, trong số những đồng đội hy sinh, không ít người đây là trận đánh đầu tiên và cũng là trận cuối cùng, họ ngã xuống giã từ cuộc chiến, giã từ đồng đội, giã từ tất cả khi còn quá sớm.

Đồng đội, Tổ quốc nhớ mãi về họ - những Anh Hùng bất tử trong lòng đồng đội và Tổ quốc hôm nay và mãi mãi về sau.

Sau trận đánh này, với quãng thời gian ba tháng Sư đoàn tập trung binh lực cho trận chiến tiếp theo, trận chiến bi hùng

nhất của Sư đoàn 307 - “TRẬN KHÁT NƯỚC” xảy ra ngày 03/04/1983.

Xin chân thành cảm ơn anh Châu Thái Phi trình sát pháo (Đại đội 13), anh Phan Ngọc Bích (Đại đội 17) thông tin các anh Huỳnh Bê, Đào Công Chánh, Trần Mẹo (Đại đội 10), Nguyễn Nhĩ, Huỳnh Phụng (Đại đội 9), Nguyễn Tú, Võ Công Nghiệp (Trình sát Tiểu đoàn 3), Nguyễn Khoa (Đại đội 14) hỏa lực cùng các đồng đội đàn anh khác trong Trung đoàn 95, những cựu binh năm xưa đã tham chiến trong trận đánh này kể lại cũng như cung cấp thêm thông tin trên các mũi, các hướng tấn công. Khi các đồng đội đọc được bài viết này rất mong nhận được thông tin phản hồi để có thể góp phần bổ sung, chỉnh sửa cho câu chuyện được hoàn thiện hơn và sát với thực tế lịch sử của những trận đánh đã qua.

(Gia Lai, 27/10/2021).

Phạm Thành Chung

(0985261728).



Ảnh: Cao điểm 547 nơi xảy ra trận đánh.

8 - Bên dòng suối không tên

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài viết số 8, kính mời Ban giám khảo cho điểm:

(Người ơi! Khi cố quên thì lòng lại nhớ thêm).

Chuyện xảy ra từ lâu lắm rồi, vào đầu năm 1985, đã gần 40 năm trôi qua.

Bốn mươi năm - một quãng thời gian dài đằng đằng đã biến tôi, từ một chàng trai mười tám đôi mươi tràn trề nhựa sống thành gã trung niên mà trí nhớ về quá khứ lãng đãng như sương chiều giăng trên lối nhỏ trong những ngày mùa đông lạnh giá.

Qui luật khắc nghiệt của thời gian không chừa một ai và tôi cũng không ngoại lệ. Bây giờ, tôi chỉ còn nhớ mang máng nơi đó là một con suối không tên thuộc tỉnh Preah Vihear, Campuchia. Ngồi hồi tưởng lại, những sự việc xảy ra ngày xa xưa ấy tưởng chừng như vừa mới hôm qua.

Sau khi hoàn thành chiến dịch ngã ba biên Thái-Cam-Lào, chúng tôi tiến vào An Long Ven. Lần này không gặp địch, có thể nó đã rút chạy qua bên đất Thái. Đơn vị tôi rút quân về. Ở giai đoạn đầu, đội hình hành quân bộ, rút theo kiểu cuốn chiếu trước khi tập kết về một chỗ để lên xe về nước.

Trạm phẫu bọ tôi tạm dừng chân bên bờ một con suối, chờ các đơn vị khác rút quân dần qua. Mùa khô ở đất K rất khắc nghiệt, trời nóng như dội lửa, từng đoàn lính dài dằng dặc hành quân, mồ hôi nhễ nhại, ba lô súng ống lặc lè, lấm lũi, im lặng nối đuôi nhau.

Một buổi chiều...

Như mọi buổi chiều trên đất K.

Hết giờ làm việc, trời còn rất nóng, tôi một mình ra vũng nước lớn trong con suối cách chỗ trú quân vài trăm mét để tắm rửa. Không biết con suối này bắt nguồn từ đâu, đã cạn khô, vậy

mà chỗ này lòng suối phình ra to bằng nhiều cái ao gộp lại chứa đầy nước. Nước trong vắt, tuyệt nhiên không thấy một con vật gì sống ở đó, kể cả cá, ếch nhái hay sò ốc. Lính quân y nặng bệnh nghề nghiệp đoán bừa: “coi chừng Pốt đánh thuốc độc”. Trong rừng già mùa khô không khốc để gì tìm được nguồn nước. Thôi thì cứ dùng tạm vậy, chưa chết ngay đâu mà sợ, có nước còn hơn là không có nước. Không có nước chắc chắn sẽ chết trước. Trước khi bị cái chết sau vì một nguyên nhân nào đó.

Khi tôi đến, đã thấy rất nhiều lính tắm. Khu vực này có nhiều đơn vị khác nhau cùng dùng chung hồ nước hiếm hoi này. Tôi chọn một chỗ cạn, nước tầm thắt lưng, trằm mình tận hưởng cái mát mẻ từ nước đem lại. Tôi nín thở, “lặn ngòi” thật lâu... cho đã. Khi hết hơi, tôi đứng bật dậy đã thấy một anh lính to cao, trần trụi trực đứng ngay trước mặt. Anh ta nở nụ cười thật tươi và nói: “lặn giỏi dữ ta”. Trời đất, cái thằng tôi chỉ biết bơi chụp giựt chứ lặn thì dở tệ. Hồi còn ở quê nhà tắm sông tắm suối, bạn bè rủ thi lặn. Tôi cũng hằng hái tham gia, nhưng tôi chỉ toàn thấy chân, thấy mông tụt nó, vì khi tôi lặn toàn thân nó cứ... nổi phình lên, chỉ có cái mặt là chìm một chút trong nước. Thường thì được khen ai cũng khoái chí, tôi được khen lặn giỏi cũng thấy lỗ mũi mình nở bung ra như hột đời uoi khô lâu ngày gặp nước. Tôi chào lại và cảm thấy anh ta thân quen như bạn bè hợp tính sống gần nhau đã lâu. Anh là lính bộ binh khác đơn vị tôi và cũng tạm đóng quân gần đây. Chúng tôi vừa tắm vừa chuyện trò rôm rả. Lính mà, nhất là lính chiến trường rất dễ làm quen. Tôi ngạc nhiên vì là lính chiến nhưng anh không đen thui do bắt nắng K như bao đồng đội khác. Có thể do cơ địa da của từng người và cũng có thể do anh chuyên luôn rừng hoặc... núp hầm. Câu chuyện lính ngắt quãng, tiếng được tiếng mất nhưng tôi cũng biết được đôi chút về anh. Anh quê ở một thành phố biển miền trung, nhập ngũ trước tôi và đồng cảnh “học trò cầm súng”. Đặc biệt, khi nói về các trường đại học

và làm gì sau khi xuất ngũ thì y như đài bắt được tần số, Anh say sưa nói như đang thuyết trình một đề tài khoa học nào đó trước hàng trăm khán thính giả... mình tôi. Qua lời anh, tôi thấy hiện về trước mắt mình những cánh phượng đỏ chói chang đang thi nhau khoe sắc trên sân trường rộn rã tiếng học trò. Tôi cũng nao nao, lâng lâng chìm sâu đắm đuối trong đôi mắt nai đen huyền quyến rũ của cô bạn học nào đó cùng lớp với anh. Tôi yên lặng lắng nghe anh nói để có thể rút ra kinh nghiệm gì, bài học gì cho việc tính toán bước đường đi tiếp của mình, vì ước mơ của anh nó cũng hao hao gần giống với tôi.

Một ước mơ bình thường là được trở lại trường xưa nuôi tiếp hoài bão của mình đã dang dở vì phải tham gia vào cuộc chiến này.

Tắm xong, tôi và anh chia tay. Anh rủ tôi về cùng đường để nói chuyện tiếp. Có thể anh thấy tôi hợp tính dù mới gặp lần đầu. Anh muốn nói nhiều hơn như muốn giải bày nỗi lòng với một người bạn mới gặp mà đã như là tri âm, tri kỷ tự khi nào.

Tôi từ chối, vì đi tắm đã lâu, phải về đơn vị ngay. Nói thêm cho các bạn biết, do đặc thù chuyên môn của tôi lúc ấy nên tôi vắng mặt là các thủ trưởng hỏi thăm ngay. Nhẹ thì nhắc nhở, cười cười. Vắng hơi lâu là coi chừng... trầy da tróc vảy. Thấy tôi không về chung đường, anh có vẻ hơi buồn, anh không đi theo đường chính lính thường đi lại mà cắt xéo để về đơn vị cho nhanh. Trước khi quay lưng, anh nở nụ cười và chúc tôi bằng giọng trầm ấm:

“Bình an nhé đồng hương”

Tôi đi khỏi chỗ tắm khoảng vài chục mét, thì...

Ầm.

Một tiếng nổ đinh tai từ hướng anh đi về.

Tất cả các lính có mặt gần đó đều chạy lại nơi phát ra tiếng nổ vừa rồi.

Một quả mìn KP-2 đã phát nổ.

Có tiếng ai đó nói: “Hãy khoan, để kiểm tra xem còn quả mìn nào không”.

Tôi vội chạy lại nơi đó, lòng thấy hồi hộp, bức rức như linh cảm một điều gì tệ hại đã xảy ra.

Ôi trời, anh bạn lính tôi mới quen, mới tắm dưới suối kia nằm sóng xoài trên mặt đất. Máu từ những vết thương túa ra, chảy lênh láng tràn trề. Khuôn mặt điển trai của anh bị một mảnh mìn nào đó xé toát. Các cơ trên mặt bị cắt đứt, co rút làm mất cân đối, khiến cho khuôn mặt biến dạng khủng khiếp không còn là mặt người nữa rồi. Đôi mắt anh mở to nhưng bất động hướng lên trời cao như ngóng trông về quê mẹ xa vời, như còn nuối tiếc một điều gì đó trên cõi trần này.

Tim anh đã ngừng đập, sự sống đã rời xa anh sau tiếng nổ định mệnh. Chúng tôi không còn kịp làm gì cho anh dù trạm phẫu của đơn vị tôi gần sát ngay đây và trong túi áo tôi vẫn còn chiếc chìa khóa cất giữ các phương tiện phẫu thuật, cấp cứu, hồi sức lúc nào cũng sẵn sàng. Cái chết sao mà nhanh chóng đơn giản đến như vậy. Tưởng rằng nơi chốn xa trận địa, nơi xa đường biên Thái, nơi lính qua lại nườm nượp là nơi bình yên, vậy mà...

Anh được các đồng đội nhẹ nhàng bế lên một cái võng rồi chuyển về đơn vị của anh. Tôi buồn bã quay lại đơn vị mình. Mấy đồng đội cùng ban khoa đón tôi, mừng rỡ khi thấy tôi... vác xác về. Có đứa nói: “ôi, sao mặt mày tái mét vậy”. Tôi im lặng, trèo thẳng lên võng mình, nằm nhắm nghiền mắt lại. Chúng tôi là những người lính vì Tổ quốc chiến đấu bên ngoài Tổ quốc.

Người lính chiến đấu dũng cảm nhưng trong sâu xa ai cũng muốn trở về bên gia đình. Anh đã không về được nữa rồi. Anh sẽ được chôn cất ở một nghĩa trang nào đó gần đây và thời gian sau sẽ được hốt cốt chuyển về đất mẹ. Anh mãi mãi tuổi hai mươi nhưng tận cùng quê nhà xa xôi có bao người thân, có mẹ

già mòn mỏi ngóng anh về. Tôi không dám nghĩ đến nỗi đau của gia đình anh khi nhận được giấy báo tử. Không ai thích chiến tranh nhưng vì toàn vẹn đất nước, vì nghĩa vụ quốc tế thì phải chiến đấu. Cái giá phải trả để có hòa bình phải đổi bằng máu và nước mắt của bao nhiêu thế hệ, trong đó có thế hệ của bọn tôi. Sự việc xảy ra nhanh quá như là một giấc mơ. Tôi không muốn tin đó là sự thật, nhưng phũ phàng thay nó là sự thật. Chao ôi! Một sự thật đau lòng.

Thời gian sau, khi già từ áo lính xuất ngũ trở về, tôi lăn lộn mưu sinh, có gia đình và tất bật lo cho gia đình. Những ngày tháng “chinh chiến miền xa” nơi xứ sở chùa tháp gần như đã chìm sâu vào lãng quên trong điệp trùng lo toan cơm áo.

Và như là qui luật, khi đến cái tuổi nào đấy người ta thường hoài niệm về quá khứ- Nhất là quá khứ của một thời hoa lửa. Bây giờ phương tiện đi lại, phương tiện thông tin đủ đầy hiện đại hơn ngày trước rất nhiều, nên các đồng đội cùng đơn vị xưa kia thường gặp mặt, cùng ngồi bên nhau ôn lại những kỷ niệm tuổi thanh xuân của một thời trận mạc, những kỷ niệm vui buồn trên “dọc đường chinh chiến” đã qua.

Trong cuộc đời của mỗi con người, đôi khi có người ta chỉ mới gặp, chỉ tiếp xúc trong một thời gian ngắn ngủi nhưng để lại dấu ấn sâu đậm trong ta, nhất là người đó với ta gắn liền với sự sống và cái chết. Nếu ngày đó tôi nhận lời đi về chung đường cùng anh, cùng đi bên nhau trò chuyện thì có thể không có tôi hôm nay ngồi viết những dòng hồi ức này. Súng đạn vốn vô tình, chiến đấu là có hy sinh. Biết bao đồng đội của tôi ngày ấy đã nằm xuống khi tuổi đời rất trẻ, chỉ mười tám, đôi mươi. Bọn tôi may mắn là còn được trở về với đất mẹ dù chỉ là năm đất. Còn biết bao đồng đội khác không tìm thấy. Xác thân tan vào trong đất, trong nước nơi mệnh mông xứ người.

Đôi lúc chập chờn trong giấc mơ “hội chúng sau chiến tranh”, có lần tôi thấy anh hiện về thăm tôi với nụ cười xa xăm và đôi

mắt bàng bạc nổi buồn thăm thẳm. Rồi khuôn mặt anh từ từ biến dạng, dần dần thành khuôn mặt “không là người” như tôi đã thấy anh lần cuối bên bờ suối không tên trên đất K năm nào. Tôi còn nghe loáng thoáng bên tai tiếng của anh vọng lại mơ hồ:

“Bình an nhé đồng hương”

Cảm ơn anh. Tôi vẫn bình an cho đến lúc này.

Choàng tỉnh giấc mơ, mồ hôi tôi ướt đầm lưng áo...

Mai Thành Trung (28/10/2021).

Số điện thoại: 0914 218 758.

9 - Hậu phương người lính

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài dự thi viết số 9, kính mời Ban giám khảo cho điểm. Xin cảm ơn.

Tác giả Phạm Ngọc Diệp

(Bài tham gia dự thi viết về đề tài “CHINH CHIẾN MIỀN XA”).

Năm 1985, Sư đoàn bộ 315 đóng quân ở Đầm Rây. Cán bộ, chiến sĩ rất phấn khởi sau chiến dịch Ba Biên cuối năm 1984 giành thắng lợi to lớn. Chiến lợi phẩm thu được của địch hàng ngàn tấn vũ khí, khí tài, đạn dược, quân trang, quân dụng xe hậu cần Quân khu 5, Mặt trận 579 và sư đoàn chở mấy tháng mới hết. Nhiều cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ để đảm nhiệm chức vụ mới cao hơn. Một số sĩ quan sắp xếp công việc đơn vị chuẩn bị nghỉ phép, có anh viết thư về cho vợ con thông báo kế hoạch về phép trong dịp Tết Nguyên Đán. Tranh thủ viết thư báo sớm cho hậu phương một mặt để gia đình có thông tin an tâm, mặt khác trong lòng cũng náo nức rạo rực muốn tin vui này sớm được gửi về gia đình để niềm vui được lan tỏa. Anh Bê một sỹ quan của Sư đoàn 315 là người thường xuyên làm như vậy, anh nghĩ đơn giản là loan báo tin vui này về với các cục cưng của anh tạo khí thế cho ngày đoàn tụ.

Anh Bê cấp bậc Đại úy trợ lý tác huấn sư đoàn, anh có bề dày thành tích chiến đấu và công tác. Anh chỉ huy đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, lập nhiều chiến công được tặng thưởng nhiều bằng khen và Huân chương chiến công. Anh đã từng kinh qua các chức vụ từ Trung đội trưởng, đại đội, tiểu đoàn chỉ huy đơn vị chiến đấu dũng cảm kiên cường đã từng chiến đấu ở mặt trận Quảng Trị rồi tham gia cánh quân giải phóng miền Nam ở Huế - Đà Nẵng và đánh quân Polpot xâm lược giữ gìn biên giới Tây Nam thời kỳ 1977, 1978 trong đội hình tỉnh đội Gia Lai - Kon Tum rồi Trung đoàn 143 giành thắng lợi. Đặc biệt thành tích của anh ấn tượng nhất là những ngày đại đội do anh làm đại đội trưởng chỉ huy đánh địch trên

các đảo sông Mê Kông năm 1980 khi chúng có lệnh rút lui qua Tây sông để lên biên giới Thái Lan.

Anh là một trong những người chỉ huy mẫn cán có hiệu suất chiến đấu cao nên sau khi giữ chức Tiểu đoàn trưởng 16 đơn vị huấn luyện thuộc Sư đoàn 315 được điều về giữ chức trợ lý tác huấn sư đoàn vừa để tham mưu giúp Ban chỉ huy sư đoàn, chỉ huy, chỉ đạo các đơn vị tác chiến, huấn luyện vừa làm cán bộ dự nguồn cho cấp trung đoàn khi có tình huống.

Những tháng cuối năm 1985 Đầm Rây mưa to gió lớn, nước sông Sê Rê Pâu tràn ngập, các đơn vị tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự ở thao trường đơn vị, đồng thời tổ chức truy quét làm sạch địa bàn nơi đơn vị đóng quân, không để sơ hở thiếu cảnh giác tạo điều kiện cho địch bu bám gài mìn, tập kích bất ngờ vào đơn vị. Đó cũng là lúc cán bộ cơ quan tác huấn nghiên cứu phê duyệt các kế hoạch chiến đấu tại chỗ bảo vệ an toàn cơ quan, đơn vị, giáo án huấn luyện, ra đề bài kiểm tra cuối năm cho cán bộ, chiến sĩ toàn sư đoàn và tổ chức các đoàn đi kiểm tra đơn vị sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện để tổng hợp báo cáo cấp trên. Tranh thủ chút thời gian rảnh rỗi để anh Bê đêm đêm hồi tưởng nhớ về hậu phương quê hương gia đình, vợ con.

Anh sinh ra và lớn lên vùng lúa tỉnh Thái Bình với truyền thống cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nổi tiếng “lúa không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Hậu phương anh rất vững chắc, vợ anh có công ăn việc làm là cán bộ trong Ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp, 2 đứa con gái ngoan hiền cháu lớn học cấp 1, cháu bé mẫu giáo lớp lá mà anh hằng yêu thương nhung nhớ. Tưởng đâu vợ hiền, con thảo cuộc đời của anh sẽ hạnh phúc vô biên. Anh vẫn hoài mong ngày tháng trôi qua thật nhanh để đến ngày cầm giấy phép xuống Tài vụ cơ quan ứng vài tháng lương ấm túi khoát ba lô trên vai bước chân sáo lên đường về quê nghỉ phép. Trong anh một viễn cảnh huy hoàng đang hiện lên những ngày về

quê sống với vợ con, dòng họ, bạn bè thân thuộc như sống trên một thiên đường với bao niềm hân hoan tột đỉnh. Hình ảnh cả nhà ngồi quây quần bên nồi bánh chưng, dưới ánh lửa hồng bập bùng sáng rực đón giao thừa nghe pháo nổ râm ran khắp nơi rộn ràng mừng năm mới. Mừng Một Tết cả nhà xuất hành tay anh nắm chặt nâng niu bàn tay vợ, một tay còn lại âu yếm cầm nhẹ nhàng tay con gái và vợ anh dặt một đĩa tung tăng về nhà nội, ngoại mừng tuổi ông bà, đốt hương cho tổ tiên. Ôi sung sướng biết bao, hạnh phúc nào bằng. Nhưng điều đó chỉ là dự kiến, kế hoạch của cá nhân anh và thể hiện trong bức thư gửi cho vợ.

Bỗng nhiên Sư đoàn nhận nhiệm vụ mới của Quân khu thành lập bộ khung một trung đoàn cơ động để đánh bọn phản động Việt Nam lưu vong, cấu kết với bọn phản động quốc tế tổ chức vượt biên về nước chống phá cách mạng Việt Nam và cuộc sống hòa bình của nhân dân ta.

Anh Bê được Đảng ủy sư đoàn xem xét cất nhắc. Anh là một trong số cán bộ ưu tú được quy hoạch nguồn cấp cao hơn vì vậy mà anh được đề nghị cấp trên bổ nhiệm từ trợ lý tác huấn sư đoàn giữ chức Trung đoàn phó Tham mưu trưởng Trung đoàn 67X, đây là trung đoàn độc lập trực thuộc Mặt trận 579.

Hằng hái nhận nhiệm vụ mới cũng là những ngày sắp kết thúc một năm. Anh vội vàng viết thư báo về nhà, nhưng thư từ Cam Pu Chia về Việt Nam là một hành trình nan giải, viết để cầu may, chắc chắn là sẽ không kịp. Trong lòng anh Bê rối bời, anh tự mình thốt lên trong không gian hậu phương ơi sao mà thương mà nhớ đến nao lòng.

Trong mệnh lệnh của Quân khu: Trung đoàn 67X nhanh chóng ổn định tổ chức, xây dựng lực lượng và kế hoạch huấn luyện bổ sung, kế hoạch tác chiến đánh địch với phương châm: Đánh tiêu diệt.

Anh cùng Ban chỉ huy trung đoàn chấp hành nghiêm mệnh lệnh cấp trên, khẩn trương xây dựng các kế hoạch, tổ chức phối hợp, hiệp đồng cùng bộ đội bạn, phục kích, tập kích, bao vây quân địch tiêu diệt và bắt sống toàn bộ Chiến đoàn phản động không cho chúng thoát. Trận đánh hiệu suất chiến đấu cao, ta ít thương vong, thu nhiều tài liệu quan trọng và toàn bộ vũ khí, tài sản, quân trang quân dụng của địch làm nức lòng nhân dân cả nước.

Mọi dự định, tính toán của anh Bê một lần về quê nghỉ phép vui xuân với gia đình đã lỡ hẹn. Sau chiến dịch đón đánh bọn phản động Việt Nam lưu vong thắng lợi ở nước Lào anh được đơn vị cho về nghỉ phép, khi về đến đầu làng những bước chân anh chắc nịch nhanh nhẹn vừa đi anh vừa huýt sáo theo điệu nhạc bài hát “Anh vẫn hành quân” thật hào hùng và thanh thoát. Giai điệu của bài hát vui tươi theo nhịp bước chân rộn rã của người chiến sĩ đang hành quân ra mặt trận. Đến sân nhà lúc trời đang bắt đầu tối, thời khắc giao hòa giữa ngày và đêm bóng tối từ màu tím chuyển dần sang màu xanh đen, linh tính báo cho anh có điềm lạ. Ừa sao im lặng quá, ngọn đèn dầu trong căn nhà le lói, hai bóng trẻ con in trên tường làm cho lòng anh không khỏi thấp thỏm thắc mắc, lo âu. Anh gọi cửa lúc đầu cái bóng của hai đứa bé co ro cúm rúm chụm vào nhau sợ hãi, anh nói bố đây, bố đã về đây các con ơi, mẹ đi đâu mà hai con ở nhà một mình. Bỗng nhiên hai đứa bé chạy ào ra ôm chầm lấy bố và chúng cất tiếng khóc thút thít. Con bé lớn nói nho nhỏ mẹ bị bệnh nằm ở bệnh viện hơn tháng nay rồi bố.

Vợ anh Bê là chị Thảo làm thủ kho cho Hợp tác xã nông nghiệp, những năm bao cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật là một mặt hàng quan trọng quý hiếm vì vậy mà chị thường xuyên tiếp xúc để quản lý và phân phối thuốc trừ sâu. Nhiều năm làm thủ kho chị Thảo đã nhiễm độc do không phát hiện kịp thời trong một lần ho máu tươi từ miệng chị đã trào ra, gia đình kịp thời đưa Thảo đi bệnh viện từ huyện chuyển lên bệnh

viện tỉnh. Qua xét nghiệm và chuẩn đoán chị bị nhiễm độc nặng cấp độ cao nhất, mặc dù các bác sĩ đã dùng đủ các loại thuốc tẩy độc tốt nhất nhưng bệnh tình của chị không thuyên giảm. Mấy ngày gần đây chị Thảo hôn mê, sốt cao, co giật, những lúc ấy chị hay nói xàm, trong câu nói hình như chị đang gọi tên anh, Bê ơi! Bê ơi! Anh Bê vội vàng lên bệnh viện với vợ, lúc anh vừa đến giường bệnh chưa kịp nói lời nào với vợ thì chị Thảo đã nhắm mắt xuôi tay. Anh Bê chết lịm rồi gào lên thất thanh như người mất hồn, một người lính đã từng chinh chiến nhiều năm trên nhiều mặt trận, bỗng chốc yếu mềm cúi đầu hai dòng nước mắt tuôn xối xả xuống ướt đầm khuôn mặt của chị Thảo.

Anh Bê nghỉ hưu theo điều 42 luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, trở về hậu phương để chăm sóc hai con thơ dại.

Kết thúc bài viết này tôi muốn được mượn câu thơ của nhà thơ Hữu Loan trong bài thơ Đôi hoa sim tím:

“Nhưng không chết người trai khói lửa/Mà chết người gái nhỏ hậu phương.” ./.

Tuy Hòa, ngày 6/11/2021

10 - Mùa khô không quên

Tác giả: NGUYỄN MINH TRƯỜNG

Sau chiến dịch ba biên. Đơn vị trinh sát về đóng quân tại bản Klem huyện Mường Khổng tỉnh Champasak Lào... Lúc này cả đơn vị như chia ra làm nhiều mảnh.....

Một bộ phận tăng cường D1 tham gia chiến dịch K3. Một bộ phận phối hợp với đặc công 409 nắm bám và đánh địch sâu trong đất Thailand. Còn B3 liên tục đi nắm bám tình hình hoạt động của địch ở khu vực núi Charey và suối ô talast, để chuẩn bị cho D3 truy quét vùng này...

15/8/1985 là ngày mình vừa tròn 1 năm lính và cũng là ngày cùng với Anh Heo và Thanh Vịt siêng đi từ Klem xuống Damray đi thêm 8 cây số nữa đến nơi đóng quân D3... Buổi sáng ấy làm lễ xuất quân do đại úy D trưởng lang chỉ huy. Mình cầm địa bàn cắt đường. Tiết trời tháng 8 ở Campuchia vào gần cuối mùa mưa rất là khó chịu, trời lúc nắng oi lúc mưa hạt lớn. Quần áo lúc ướt nhèm lúc nóng như rang.

Có khi lội qua các bãi sình lún trên gố, từ vị trí xuất phát đi đến một cái hồ hai mùa 26 cây trên bản đồ. Cũng may hôm ấy mình cắt rừng kg sai mét nào. Đến nơi lực lương vất vả nhất là nuôi quân, các anh em phải chặt cây làm giàn bếp và trèo lên những thân cây khô chết đứng để lấy củi vì dưới chân toàn nước với nước. Cứ như thế ngày tiếp ngày chúng tôi liên tục hành quân. Khi phát hiện vết giày Polpot thì đội hình dừng lại đôi ba ngày để trinh sát dẫn bộ binh đi phục địch. Khu vực núi charey chúng tôi ngán nhất là con vắt, chúng nhiều không thể tưởng tượng được. Chúng bám vào chân tay, cổ và những chỗ kín tha hồ hút máu. Không giống như đĩa, vắt cắn để lại vết đau và ngứa khó chịu vô cùng. Địa hình ở đây rất đa dạng, rừng khộp thưa dưới là le có nơi cao quá đầu rất hạn chế tầm quan sát. Bãi trống thì sình lầy và rất nhiều bụi để lá bén ngọt như

dao. Đi hành quân mà nhằm vào rừng này thì quần áo rách te tưa, đôi chân bị chúng cắt rất bồng và máu chảy.

Đôi khi dùng chân vài ba ngày là anh em đồng đội tranh thủ khâu vá quần áo để tiếp tục tác chiến.

Sau hơn một tháng quần thảo khu vực núi Charey tìm kiếm dấu vết hoạt động của Polpot nhưng không thu hoạch được gì

Đội hình tạm dừng chân bên một cái hồ lớn dưới chân dãy charey. Chờ tiếp tế hậu cần. Lúc này lực lương được tăng cường thêm 1B của C14 và 1B của C13. Còn thực phẩm cũng vẫn mỗi người 2 gói măm cô, 1 gói M4 và 2 lớn thịt hộp. Trình sát thì thêm được 5 gói mì hải tôm... Tiếp tục đi về hướng ô talast. Ngày đầu tiên tiếp cận với con suối này là dấu vết của các toán nhỏ lẻ của Polpot để lại. Ngay lập tức trình sát chia làm nhiều mũi đi với các trung đội bộ binh để nắm bắt tình hình. Như dự đoán chúng ta đã phát hiện địch vừa đi qua một tụ thủy nhỏ dấu giày dẫm trong nước vẫn còn đục. Chúng tôi lập tức quay về xin chỉ thị của chỉ huy. Sáng hôm sau Tôi cùng với Kỳ trình sát tiểu đoàn dẫn một trung đội C10 đi phục.

Toàn đội hình trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Căn cứ theo dấu vết đường mòn thì khả năng địch có từ 70 đến 100 tên. Lúc bố trí xong đội hình phục địch, Tôi và Kỳ quay về nơi trú quân hút chưa hết liều thuốc, bất ngờ nghe tiếng nổ liên tiếp của B40. Cả đội hình chuẩn bị cơ đồng chí viện. Ai ngờ Thanh Vịt Siêm ra hồ mức nước không quan sát, hai tên Polpot cũng đi mức nước phía bên kia hồ. Cũng may số thẳng Thanh không biết ăn B40 không thôi thì rồi đời. Địch bỏ chạy tán loạn, quân ta truy theo nhưng không kịp. Như vậy là công lao bao nhiêu tháng trời đã đổ sông đổ biển. Nói thêm về ô talast là một con suối được bắt nguồn từ khu vực đồi đá phía trên Cheepk

Hạ nguồn đổ về sông MEKONG phía trên THALA 26 cây số. Đặc thù địa hình hiểm trở, nhiều rừng mây non và le gai. Cứ mỗi đoạn suối chúng tôi trú lại vài ngày... Đầu tháng 11/1985,

những cái nắng chói chang, từng chiếc lá khộp bắt đầu rụng rơi thêm vào đó những mẫn rừng cháy xém, báo hiệu một mùa khô khốc liệt ở cái đất chùa tháp đây rồi.

Hôm nay tổ trình sát đi địa hình gồm tôi, Anh Heo, Kỳ và Bảy lùn bắt gặp một đám ớt rừng, mấy anh em tha hồ hái đầy các túi cóc. Về đến suối Anh Heo mới nghĩ ra cách bảo quản số ớt này để dùng lâu ngày bằng cách, lấy mắm M4 và mắm cô cho thêm muối vào nấu rồi lấy chiếc ống quần bị rách gối, lược ra thành mắm nước cho ớt vào ngâm, phải nói món này ăn cơm vắt là tuyệt vời (nhưng do dùng quá liều cho nên mỗi lần đi ngoài thì nước mắt chảy ròng ròng)... Đêm đến bỗng nhìn thấy một góc trời rực sáng. Làm cho mọi người liên tưởng đến ánh đèn điện đường phố nơi quê nhà cùng với chiếc xe đạp bên người yêu chuyện trò tâm sự. Và rồi liên tưởng ấy vụt tắt ngay khi mùi khét lẹt và khói bụi tràn đến, à đây là một vạt rừng bị cháy... Đội hình cứ đi chuyển dần về phía hạ nguồn ô talast. Mật độ hoạt động của địch càng dày hơn. Cứ mỗi nơi chúng trú, trước khi đi thường cài lại vài quả 652A... Quân ta cũng có vài ca dẫm phải. Trong số đó có Anh Lang tiểu đoàn trưởng đã để lại một phần thân thể bên con suối này... Thi thoảng lại có những ca sốt rét ác tính, thật vất vả cho anh em vận tải. Mỗi lần khiêng bệnh binh về Phẫu hàng mấy chục cây số đường rừng... Đến cuối tháng 1/1986 tổ trình sát chúng tôi được điều về CHANGHA sát đường 126. Ở đây có rất nhiều kỷ niệm mà không bao giờ quên được. Trước mặt nơi đóng quân có dăm ba bụi chuối. Lúc đầu thì ăn bắp chuối, thân chuối và rồi đến gốc chuối cũng hết... Chúng tôi đón cái tết Bính Dần 1986 tại đây với một mùa khô. Nói đúng nghĩa khô khan. Khô thực phẩm, nước thì phải vét từng ca phèn vàng khè. Đã vậy một trận cháy rừng tràn đến thiêu rụi toàn bộ doanh trại... Đúng là MÙA KHÔ KHÔNG BAO GIỜ QUÊN VỚI NHỮNG CHIẾN BINH C21 NÓI RIÊNG VÀ E143 NÓI CHUNG./.

11 - Hồi ký hành trình về đất mẹ

Bài Dự Thi ĐĂNG VĂN TIN Sdt. 0363675724

6h Sáng vào một ngày cuối năm 1987 hôm ấy bầu trời trong xanh lạ thường, những vãn mây lơ lửng trên cao để cho các tia nắng sớm như hòa cùng niềm vui của các chàng cựu binh già từ vũ khí tha hồ cười nói, bịn rịn chia tay đồng đội

Thằng Tam, thằng Đính, thằng Thảo... lần lượt tôi ôm vào lòng bịn rịn tiễn đưa, biết rằng chuyện chia tay trong sinh ly tử biệt, mỗi người lính chúng tôi từng trải qua ngậm ngùi xúc động

- Mấy đứa ở lại nhớ giữ gìn sức khỏe, luôn luôn cảnh giác ở bất kỳ hoàn cảnh nào, lúc hành quân, ngủ nghỉ, hãy yêu thương chăm sóc lẫn nhau

Sau vài câu dặn dò chúng nó, những khóe mắt cay xè như chực chờ đổ lệ, thằng Đính chạy theo tôi nói: anh về mạnh khỏe, em chẳng có gì chỉ cầu chúc anh được bình an, em muốn giữ khẩu súng của anh để coi như anh lúc nào cũng bên em, tôi nắm chặt tay nó gạt đầu, tôi đổi khẩu súng của tôi cho nó, quay mặt bước nhanh

6h 15 phút chúng tôi được lệnh tập trung ở sân bóng của đơn vị, kiểm tra quân trang

Và làm thủ tục trả lại vũ khí quân dụng, bao gồm: cuốc, xẻng, súng, đạn, bi đông, phòng độc, tăng vồng...

Trong ba lô chỉ còn mỗi một bộ đồ với tấm nilon che mưa, một cái áo Polpot hồi chiến dịch thu được mà tôi tự tay theo dòng chữ (á nụ xi ma ri) một vài cuốn vở với khoảng 10 lá thư mà đồng đội gửi về,

Đợt ra quân này đơn vị tôi khoảng 20 đứa, không xe, không tàu, không súng, không đạn, không tiền và cũng không có lương thực chúng tôi vội vã bước đi như chạy sau những bàn tay đồng đội vẫy chào

Những bước chân vội vã vui mừng, sau bao năm chờ đợi cái niềm vui khôn tả khiến cho đôi chân càng thêm vững bước

Tiếng pháo thù lại vang lên hướng chốt, những tiếng hỏa lực ầm ầm đáp trả vang dội, càng thôi thúc chúng tôi đi nhanh, như đang trốn chạy tìm lẽ sống cho chính mình...

Đoạn đường như trải dài ra trước mắt, những cánh rừng khớp nghiêng mình soi nắng lần lượt trôi qua chậm chậm theo từng bàn chân bước

Mặt trời lên cao, ánh nắng cuối mùa mưa cũng dịu hơn những con suối nhỏ chảy ngang qua ven đường chỉ còn một dòng bé xíu chúng tôi vẫn hăng bước theo lối bánh xe hằn trên nền đất, không dám bước lệch bàn chân, tiếng pháo giờ nghe đã xa dần chỉ còn tiếng vang rền như sấm ở phía chân trời phía sau

Trời chiều chúng tôi đã đến Đầm Rây, nơi đây là sư đoàn bộ 315 đóng quân, cũng là nơi đơn vị tôi đóng quân vào 2 năm trước. mọi cảnh vật xung quanh tuy quen mà lạ, chúng tôi được sắp xếp vô nghĩ tại một nhà khách của sư đoàn, cơm chiều xong cũng là lúc hoàng hôn buông xuống,

36km từ biên giới Thái về đến đây 2 cái chân mỗi nhừ tôi mệt lử người nhưng trong lòng vui như trẻ hội.

Chúng tôi dậy từ lúc mờ sáng, lại tập trung kiểm tra quân trang, được nhận một cục cơm vắt, có lẽ đây là cục cơm vắt cuối cùng của cuộc đời quân ngũ, và 3 người thành 1 tổ, mỗi tổ được 1 cân gạo tẻ, một lon thịt hộp và ít mắt kem, đoạn đường 80km trên bản đồ, để đến được trạm 5 quân khu tiền phương đóng tại thị trấn Cheps chúng tôi phải đi bộ, cuộc đời lính có sá chi, chiến trường lửa đạn, vượt núi trèo đèo cũng là chuyện bình thường, nay được trở về thì có dài hơn chúng tôi vẫn bước, những cái bước chân tràn đầy ý chí...

Chúng tôi chia thành từng tốp đi cạnh kẻ nhau để giúp đỡ, mệt đâu nghỉ đó, nghỉ hết mệt rồi lại đi, lúc đầu chúng tôi đi

còn có đội ngủ, từng tốp hân hoi dần dần mặt trời lên cao, rồi xế bóng, chúng tôi chẳng có soong nồi, không có đồ đựng nước uống, không có súng đạn để đề phòng lỡ gặp địch, chúng tôi thực sự như một đám dân thường mặc đồ lính.

Rừng vẫn rừng cứ tiếp nối nhau, thỉnh thoảng có con suối cạn chảy cắt ngang qua đường, chúng tôi dừng chân nghỉ, nhìn quanh chỉ còn 3 đứa, có tốp đi trước, có tốp đi sau, hình như chúng tôi là tốp giữa, màn đêm buông xuống chúng tôi xuống suối uống nước vục đầu như đàn bò chiều về chuồng, nấu cơm bằng cái lon sữa bò, lượm dọc đường, đứa nào cũng tự nấu cho mình, những ngọn lửa cháy bùng trong đêm hoang vắng, cũng là lúc chúng tôi phải chạy ra thật xa, ngồi quan sát sợ bọn địch phát hiện tán cho mấy quả B40 là tiêu, càng nghỉ càng sợ, rồi cơm cũng chín, chỗ sống, chỗ khô, chỗ thì nhão nhoẹt, tôi lấy miếng ni lon đổ cơm ra, tranh thủ ăn cái lon này, rồi nấu tiếp một lon cơm nữa để mang theo... ba đứa ngồi ba nơi cách nhau tầm 10 m

Vừa ăn vừa cảnh giới động tĩnh, chung quanh vẫn im lìm một màn đêm, cơm cũng chín chúng tôi lại vội vã lên đường, trời tối đen những chòm sao treo trên cao tím, ánh trăng mỏng 10 soi sáng mờ mờ ảo ảo, dưới những tán cây rừng xòe phủ hết bóng, con đường chỉ có hai lằn bánh xe lún sâu xuống nền đất tạo thành như một con mương cạn dài, cứ vậy chúng tôi vẫn đi vẫn bước theo nhau

Bóng đồng đội tôi cứ nhấp nhô ẩn hiện phía trước, ánh trăng đã nghiêng hẳn phía chân trời nhường cho những làn sương rơi trắng xóa, . vai áo sưng mồ hôi hòa quyện cùng những giọt sương đêm ướt nhẹp chúng tôi cứ bước, mỗi bước đi là một niềm hy vọng là một hạnh phúc vô bờ

... Trời đã sáng tỏ, chúng tôi đã qua một đêm dài hành trình, mặt trời cũng bắt đầu chiếu những tia nắng đầu tiên cho một ngày mới, chúng tôi lại dừng nghỉ ăn bữa ăn sáng mà chúng tôi

đã nấu từ tối hôm qua, bên một dòng suối, tranh thủ xoa bóp 2 cái trái chân sen cứng, mỗi nhừ, ước gì được nằm miếng, được ngủ miếng nhưng tiếng gọi của quê hương từ cõi lòng chúng tôi lại tiếp tục.

Tầm 9h sáng hai cái chân như tê dại, nặng trĩu những bước đi giờ như lếch thếch chỉ còn khoảng vài trăm mét nữa thôi là đến nhưng cảm giác như xa vô cùng, cố gắng thôi phải cố, cuối cùng chúng tôi đã đến, nhà khách trạm 5 quân khu...

Ở đây chúng tôi được nghỉ ngơi tắm rửa được ăn uống no nê tuy không ngon nhưng vẫn ấm lòng

12 - Đường ra trận

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài dự thi viết số 12, kính mời Ban giám khảo cho điểm. Xin cảm ơn.

Bây giờ nghe đến xuất ngoại là người ta liên tưởng đến việc gì đó hấp dẫn, hoành tráng lắm. Nhưng thời đó bọn tôi xuất ngoại để đi đánh trận, mà rõ ràng trận mạc là gian khổ, chết chóc không đẹp đẽ, lãng mạn, hào hứng như trên phim ảnh.

Bọn tôi tham gia chiến dịch C 84 vào mùa khô năm 1983-1984. Đánh tiêu diệt cụm cứ điểm 547 của Pốt giáp biên giới Thái Lan thuộc tỉnh Preah Vihear, đông bắc Campuchia, địa bàn hoạt động của mặt trận 579. Đây là chiến dịch cấp mặt trận nên quân đi như trẩy hội.

Những ngày còn ở hậu cứ trong nước, bọn tôi tất bật chuẩn bị. Các anh sĩ quan lính cựu thay đổi tính tình, có vẻ trầm tư, ít nói hơn, còn bọn lính nhóc bọn tôi vừa làm, vừa đùa giỡn. Có anh thấy vậy khó chịu gắt gỏng:

- Vui sướng lắm à. Mai một đi rồi mới biết khổ các con ạ.

Nhưng cũng có sếp khác lại dễ chịu hơn:

- Cứ để cho chúng nó vui chúng nó mới lớn nổi. Mai sau có khổ cũng không hối tiếc.

Thật ra bọn tôi không hình dung hết sự khốc liệt của chiến dịch này. Mùa khô năm trước, các đơn vị đứng chân thường xuyên bên đó đã chịu nhiều tổn thất cay đắng vì thiếu nước và vì Pốt đã được cung cấp đầy đủ các phương tiện trở nên mạnh hơn rất nhiều. Riêng tôi cứ nghĩ đơn giản được đi đến miền đất lạ là khoái. Campuchia trong bài địa lý thời học phổ thông là một đất nước khá huyền bí với đền Angkor, với biển hồ Tonlé Sap, dòng sông Mekong hùng vĩ và bạt ngàn cây thốt nốt. Sau này, khi đã trải qua chiến trận mới thấy đất K “hoa ít máu nhiều” rồi thương cho lính ta ăn dầm, nằm dề dài ngày trên đất bạn.

Gần như tất cả mọi thông tin cá nhân của bọn tôi phải xóa hết. Riêng tôi nhận lấy mã danh Z. 22 trông giống như một điệp viên. Tôi cũng không biết vì sao lính đông hàng mấy ngàn người mà mã danh cá nhân nó đơn giản đến vậy. Nghĩ đại, lỡ có bề gì có ai nhận ra tôi không. Tôi năn nỉ ỉ ôi sếp:

- Số Z. 22 xấu quá anh à, cộng lại chỉ có mấy điểm quèn, anh ơi!... Cho em đổi số khác đi anh.

Sếp tôi trừng mắt:

- Lên quân lực sư đoàn mà xin đổi, mã danh cá nhân lính đi chiến dịch chứ bánh kẹo gì đâu mà đòi đổi. Không phải em lúc nào cũng muốn có đôi có cặp à. 2 với 2 là bốn. Bốn từ... rồn trở lên.

Ui chu cha, sếp tôi vui tính thật nhưng rồn đâu phải là trung tâm của vũ trụ. Tôi không đại gì lên trên đó để bị chẳng à. Thôi lạng lẽ lấy kim và chỉ trắng lúi húi thêu lên túi áo ngực trái. Thằng bạn cùng đơn vị dân xứ ngựa Phú Yên cười ngất:

- Ha ha! Tụi bay ơi, thằng Trung có ba con trùn (giun) quần quai trên ngực nó kìa.

Tui vốn vụng về kim chỉ thêu thùa vì nghĩ đó là việc của phụ nữ, nên chữ Z và hai con số 2 nó cong vẹo, nham nhở như những giun đang đau khổ vì bị dính nước xà bông đậm đặc. Tôi chống chế:

- Không, lắm rồi, rồn nhảy disco đấy mấy bố ạ.

.....

Xe đi qua biên giới Việt- Cam. Tôi háo hức bao nhiêu thì thất vọng bấy nhiêu. Đường đã xấu bụi lại mù trời, xe xóc kinh khủng, đau ê ẩm cả người. Cảnh vật hai bên đường chạy loang loáng, hoang sơ, vắng vẻ, tiêu điều quá. Ôi chao, đất nước Chùa tháp gì mà toàn là rừng với rừng, không thấy đến một cái tháp cổ để chiêm ngưỡng. Khi xe đi qua một thị trấn gì đấy nhưng thưa thớt nhà sàn bé nhỏ, lẻ loi. Lác đác vài ba người dân đen thui đi trên đường nhìn bọn tôi với cặp mắt không cảm xúc.

Lúc xe chạy chậm chậm ngang qua một nhà dân, trông thấy có một cô gái Cam đứng trên sân, thế là tôi chồm lên thành xe gào to:

- On xà lạnh bông tê? (Em có yêu anh không?).

- Bông tê.

Ngay tức thời cô ta đáp lại. Cả đám bạn đồng đội của tôi trên xe rộ lên cười vì tiếng Cam ngọng lịu của tôi và vì phản ứng bất ngờ của cô gái. Mỗi quay đầu nhìn lại, tôi bị cành cây ló ra đường đánh cốp một cái vào đầu đau điếng. Báo hại, cái cục u trứng vịt trên đầu tôi hơn cả tuần sau mới tan hết. Đó là món quà đầu tiên đất Cam tặng cho tôi như cảnh báo rằng còn nhiều cái đau hơn nữa khi đầu súng đối phương tóe lửa. Vì quê độ nên tôi nén đau, giấu biệt. Và đó cũng là câu tiếng Cam tôi học đầu tiên, duy nhứt khi qua đất người vì cứ ở trong rừng không có dịp tiếp xúc với dân. Còn “Bông tê” là phản xạ tức thời của cô gái chứ không phải “Em không yêu anh đâu” (On ót xà lạnh bông tê) như tôi đã ngộ nhận.

Xe đến thị xã Stung Treng. Vì được nghỉ khá lâu nên tôi tót ngay vào chợ để mua thuốc lá Apsara và để xem thử con gái Campuchia dài ngắn to nhỏ thế nào. Có phải do tôi chưa đi hết thị xã nên không biết mức độ to lớn của nó, nhưng trong đôi mắt ngơ ngác của tôi, thị xã bé tí và toàn đường đất. Vòng vòng dạo ngoài đường, tôi mua nước thốt nốt uống thử cho biết hương vị. Nước thốt nốt giông giống nước mía, tôi cảm nhận ngọt và đậm mùi hơn. Tôi mua tiếp cục đường thốt nốt để thỏa tính háo ngọt của mình. Tôi cũng thấy nó như đường tán quê tôi nhưng thơm mát, đậm đà hơn nhiều.

Buổi chiều, men theo bờ sông Mekong nhìn mấy bà già Cam đãi cát tìm vàng. Tôi xán lại gần một cụ bà đen thui và nhăn nheo như trái táo khô dầm thuốc bắc xin cho nhòm thử vàng đã đãi. Vì không biết tiếng Cam nên tôi huơ chân múa tay diễn tả loạn xạ. Ấy vậy mà bà cụ cũng hiểu. Dụng cụ đãi vàng hình

thù tựa như cái nón lá Việt Nam bằng nhôm để đãi cát kiểu ta đãi gạo nấu cơm. Đến khi chỉ còn rất ít hạt cát rất mịn trong nón, cụ bà mới chấm ngón tay vào cát đó rồi nhanh chóng ngâm ngón tay vào trong lọ thủy tinh nhỏ có chứa sẵn nước như lọ penicillin. Đem cái lọ giơ lên trước ánh nắng mặt trời, lắc nhẹ, một mảnh vàng nhỏ như cám gạo bắt nắng óng ánh. Do khúc xạ ánh sáng nên nhìn thì tưởng to, thật ra nó bé xíu.

Bãi cát rộng thênh thang lác đác vài người đãi vàng và cũng có vài người tắm. Biết tôi chịu chơi, mấy thằng bạn “trời đánh” rủ tôi cùng lén đi “nhìn trộm” gái K tắm. Tưởng rằng khi các cô gái ấy thay xà rồng, bọn tôi cũng “mát con mắt bên phải, dài con mắt bên trái”. Nhưng không, họ thay xà rồng nhanh hơn nửa nốt nhạc làm chúng tôi... trượt quớt. Có lẽ do bọn tôi nhìn bọn họ bằng đôi mắt rạo rực, nồng nàn Testosterone (học môn giới tính) nên các cô ấy cũng thẹn thùng mắc cỡ, mặt đỏ dần lên, chân đi lú quíu. Ngày đó nếu có máy hình ghi lại khoảnh khắc các cô gái thay xà rồng bên bãi cát bờ sông vàng rực nắng chiều thì đẹp hết biết.

Bọn tôi rủ nhau xuống tắm. Ôi, cá lòng tong nhiều vô kể, nó rĩa lông chân lông tay nhột điếng. Chẳng biết nơi đây có cá sấu hay không nên bọn tôi không dám bơi xa bờ. Một anh lính cụ nào đó đứng trên bờ sông nói vọng xuống.

- Túm “cái đó” cho chặt, coi chừng cá lớn nó đớp mất.

Bọn tôi ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau, rồi không ai bảo ai cùng vội vàng tranh nhau bơi hồi hải vào bờ như bị “ma da” rượt đuổi.

Rồi cũng đến lúc lên phà qua sông. Sông Mekong rộng hùng vĩ thật, đứng bên bờ bên này nhìn sang bờ bên kia xa tít tắp. Đơn vị lên phà cùng với mấy chiếc xe tải. Nhóm lính trẻ bọn tôi túm tụm bên thành phà ăm ỉ nhận xét cảnh vật. Phà chậm chậm xuất bến. Dòng nước đục ngầu phù sa, có chỗ chảy xiết, có chỗ xoáy tròn cuốn mấy dề lục bình trôi lên chìm xuống tơ

tái. Ra đến giữa dòng, nhìn quanh thênh thang bao la trời nước. Các anh lính cụ nói bên kia sông chiến sự rất ác liệt, gian khổ hy sinh nhiều lắm.

Một đứa dân Quảng Nam “hay cãi” nào đó bỗng cảm khái:

“Túy ngựa sa trường quân mạc tiểu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.”

(Lương Châu Từ - VH - TQ).

Rồi một giọng bài chòi Bình Định “nằm co” chọt vang lên:

“Con tốt qua sông, con tốt qua sông là cờ ra con mấy, con mấy nó lại ra, con gì nó ra đây, cờ ra con mấy... í a”.

Nắng gắt, gió sông lồng lộng thổi. Bạn tôi quê Quảng Ngãi “hay lo” đứng gần đó, mở bình đông nước tu một hơi rồi nghiêng bình đông cho nước trong bình tống tộc chảy xuống dòng sông đang cuộn cuộn bên mép phà như làm phép cầu an. Bỗng nhiên nó xuất khẩu thành thơ:

“Dòng nước Việt theo Mekong cuộn chảy
Tầng cao Cam mây trắng cuốn lưng trời”

Ui, thơ đột xuất mà hợp cảnh hợp tình quá chừng. Tôi cũng hòa theo bọn nó bằng một giọng bolero “không có chỗ chê chỉ còn chỗ...”

“Ngày qua, già từ đất mẹ mà đi
Vì nghe tình quê tình nước dâng đầy”

Có điều tôi hát vừa đủ bạn bè nghe vì hát to sợ các sếp biết được các sếp kiểm điểm. Hồi đó khó lắm chứ không thoải mái hát như bây giờ.

Sông nước Mekong bao la tràn ngập nắng, chiếc phà nặng nề vượt sóng đưa đoàn quân đi. Bờ sau lưng mờ xa, bờ trước mặt rõ dần. Cảnh vật vừa nên thơ vừa hùng tráng. Tôi, người lính xa nhà đi chiến đấu qua phà mang trong lòng bao tâm trạng

Tâm trạng ấy để rồi gần 40 năm sau tôi mới có điều kiện ghi lại bằng thơ

ĐÔI BỜ MEKONG

Sông Mekong đôi bờ xa tít tắp
Phà chạy đều hướng về phía Tha La
Ào ạt chảy sông nghĩ gì cuộn xoáy
Đằng sau lưng xa xa lắm quê nhà
Bọn chúng tôi đang dào dạt tuổi hoa
Đi đánh trận ngấm trời mây sông nước
Không lo sợ máu, mồ hôi phía trước
Qua sông rồi có đũa mãi không về
Lính hồn nhiên ngấm gió thổi mây bay
Đũa kể tiếu lâm đũa ca vọng cổ
Cười râm ran đùa vui như pháo nổ
Đũa bồi hồi nhìn cánh lục bình trôi
Mekong vô tình sông mãi miết trôi
Ngày mỗi ngày qua, phà luôn qua lại
Từng đoàn quân nhằm chiến trường đi mãi
Có chuyến phà nào chở người trở lại... lặng thinh?
Ôi những chuyến phà nặng khảm nghĩa tình
Như con thoi giữa đôi bờ rợp màu xanh áo lính
Sóng nước mênh mông phà theo đường đã định
Như người lính chiến trường lý tưởng thắm trong tim
Mỗi một người lính là một cánh chim
Những cánh chim kiên cường trong chập chùng bão tố
Những cánh chim hiên ngang trong pháo trùm đạn nổ
Mơ ngày mai ngày ca khúc khải hoàn
Chảy đi sông ơi! Sóng trập trùng loang loáng
Chạy đi phà ơi! Mây cuộn trắng cao vời
Lồng lộng gió lòng dào dạt phơi phơi
Chút bình yên giữa sóng nước mây trời
Chảy đi Mekong, chảy về biển đông Việt Nam ta đó
Nơi có hàng dừa xanh xanh mẹ già còng lưng ngóng đợi

Nơi có mái trường một thời ta nuôi chí lớn
Nơi dáng em buồn thăm thẳm mắt trông theo
Cấp bến phà ơi, từ tốn thả neo
Đã nghe thuốc súng khét lượn trong gió
Đã nghe đi đùng pháo rền vọng vỡ
Áo bạc bụi đường sương gió phủ đời trai
Tạm biệt Mekong
Hẹn ngày mai ta trở lại
Đoàn quân reo vui chiến thắng trở về.

Có lẽ tôi dừng bài thơ và bài viết ở đây vì e rằng nó đã vượt quá 2000 từ thì tôi sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi từ vòng sơ khảo. Tôi muốn viết nhiều nữa từ bờ bên này Mekong. Nơi mà nước mắt, mồ hôi, máu và hoa trộn lẫn đã lưu giữ một quãng đời thanh xuân của tôi và đồng đội tôi - một thời “chinh chiến miền xa”

Mai Thành Trung (Z.22).

(17/11/2021).

(0914 218 758).

13 - Huyền thoại người lính K

Tư Ký (Bùi Gõ C5- D8 - E733 - F315).

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài dự thi viết số 13, kính mời Ban giám khảo cho điểm. Xin cảm ơn.

Những năm tháng trước thập niên 1975. Chúng tôi là những cậu bé tuổi thơ với bao ước mơ cấp sách đến trường, cũng có nơi vùng xa xôi hẻo lánh tuổi thơ ngày đêm trú ẩn dưới hầm tránh bom đạn, lánh nạn để được sự bình yên, học để biết chữ mà thôi, vì trong chiến tranh làm sao tránh khỏi.

Ai cũng ao ước được hòa bình, cho dù rơi vào cảnh đói khổ đi chăng nữa, miễn sao gia đình đoàn tụ là hạnh phúc lắm rồi!

Cuộc chiến nào cũng có hồi kết thúc, sự mơ ước của bao người đã thành sự thật. Hòa bình đã đem lại thống nhất Bắc Nam, tiếng reo mừng hoan hô không sao tả nổi, những giọt nước mắt lăn tròn trên má, những nụ cười hé nở trên môi.

Những khúc hát vẫn còn đọng trong tôi ngày rực rỡ ấy!

Bắt đầu đất nước vào cuộc đổi mới, chúng tôi lại cấp sách đến trường, dưới mái trường XHCN, thời gian lớn dần trong tôi. Ôi cuộc đời không như là mơ! Vì sự mưu sinh trong hoàn cảnh cuộc cải cách.

Sự thiếu thốn trong cuộc sống thời bao cấp, có người trong chúng tôi phải bỏ dở dang con đường học tập, có cả cuộc đời tôi ngày ấy.

Nhưng ai đâu ngờ, chúng tôi là lứa tuổi sinh thời thập niên 1958... 60 chưa hưởng niềm vui hòa bình bao lâu, chiến tranh Tây Nam lại bùng nổ. Lời kêu gọi tất cả thanh niên lên đường bảo vệ Tổ Quốc, các anh chị tuổi 18 đôi mươi, phải thi hành Nghĩa vụ quân sự và tham gia xung phong. Cuộc chiến nổ ra đầu năm 1979, biết bao anh chị đã hy sinh nằm lại trên đất nước Ăng Co.

.....

Huyền thoại người lính vượt biên

Tôi và anh sinh ra thời chiến, anh đi trước kể lại cho chúng tôi người tiếp nối lại đến. Các kinh nghiệm từng trải các anh truyền đạt kể lại những mùa chiến dịch, nhiều trận đánh như một truyền thuyết.

Như chiến dịch khu C cuối tháng 11 - 1981, của E143 - F315 dành thắng lợi, làm cho F 801 của bọn Pol Pot tan rã phải co cụm vào rừng sâu. Trong thắng lợi ấy có biết bao nỗi niềm thương đau cho những người lính mới rời khỏi ghế nhà trường tuổi vừa đôi mươi hồn nhiên đầy nhựa sống với bao hoài bão trước ngưỡng cửa cuộc đời tương lai phía trước rực sáng.

Phải hy sinh, có những đồng đội để lại một phần thân thể trong cuộc chiến bắt buộc này.

Tuy chúng tôi là anh em không cùng cha, cùng mẹ hội tụ lứa tuổi xa nhà, kể nhau nghe vùng quê hương mỗi đứa buồn vui với bao kỷ niệm thời thơ ấu.

Biết chuẩn bị vào cuộc chiến sẽ có người còn, người mất, nhả nhủ với nhau ai còn hãy nhớ những đêm sương hàn huyền tâm sự!?

Linh tính ấy cũng thành sự thật, .

Chiến dịch KC năm ấy có rất nhiều đồng đội đã hy sinh phải nằm lại, giữa khoảng trời mênh mông ngày nắng cháy đêm giá lạnh đầy, anh nằm đó những oan hồn không than oán một lời nào, vẫn kiên cường như lúc ra trận.

Và đồng đội còn sống lại hôm nay, tóc giờ nhuộm màu sương gió, làm sao quên được các ngày xưa thân ái nắm mặt, nắm sương chia nhau khói thuốc.

Đã cùng nhau lập ngày kỷ niệm giỗ trận viếng mộ hương hoa những làn khói trắng làm ấm lại ngày tháng bên nhau chiến đấu.

Có tiếng thì thầm, tri âm đầy cảm động cũng có tiếng nấc lên bên mộ không cầm được nước mắt nói lên lời bi ai. Ôi cảnh tình

đồng đội năm xưa sao mà thương đến thế!!

Lòng nguyện cầu ơn trên ban cho người còn sống lại được bình yên an lành, như cơn mưa đầu mùa mát mẻ, để vui cùng người nằm xuống lúc còn lại trên cõi đời này, đó là lời thì thầm của những đàn anh đi trước nay kể lại, lấy ngày hy sinh là ngày giỗ trận, không bao giờ quên.

Đâu phải cuộc chiến nào cũng kết thúc dễ dàng, mà phải đổi bằng máu và nước mắt. Có những trận đụng độ kéo dài mấy ngày đêm quân ta hao hụt do chiến thuật địa hình phức tạp, như trận Chiến dịch 547 những bãi mìn dày đặc trồng trải nắng cháy, làm cho quân ta rơi vào thế bị động, những cơn khát nước làm cho bộ đội ta tâm trạng rả rời, nhiều lần tấn công, hy sinh biết bao đồng đội. Để dành lấy cứ điểm, toàn QK, F307-F315- F2 cùng phối hợp các đơn vị tham gia bằng mọi cách phải chiến thắng, đẩy lùi bọn Pol Pot vào rừng co cụm dồn về Ngã ba biên giáp địa phận Thái Lan.

Trong trận chiến ấy, quân đội ta phải hy sinh một Sư trưởng Sư 2, đó là Đại tá Trương Hồng Anh là một sĩ quan trẻ nhất trong hàng ngũ LLVT QĐNDVN năm ấy.

Và sau đó E142 đảm nhiệm từ Bản Kẽm tới Đầm Rây, truy quét tàn dư bọn Pol Pot lùi sâu vào rừng.

Tháng 4 năm 1984, E733 chúng tôi đóng quân tại Hồ Vuông, thời gian này các đồng đội tập trung huấn luyện chiến thuật ròn rã mấy tháng liền, chuẩn bị cho chiến dịch mùa khô 84-85.

Chiến dịch xuất phát F315 tập hợp làm lễ tại Đầm Rây đầy hào hùng khí thế cuối năm 1984. Chiến dịch mùa xuân năm đó, chúng tôi vừa ra trận vừa ăn Tết cổ truyền quê hương.

Trung đoàn 733 nhận lệnh, D9 mũi chính diện thu hút địch 4 ngày đêm, D8 - D7 đánh bọc sườn và đón lõng bọn Pol Pot tan rã tháo chạy.

D 8 chúng tôi có lúc leo thang dây trên các vách đá thẳng đứng, nhớ lúc dừng chân tại con suối thấy toàn là rùa. Nghỉ chân qua đêm, chúng tôi bắt rùa làm thức ăn, đêm đó mưa rất to suốt cả đêm, không sao ngủ được vì hai đầu võng ướt đầm như nằm trong hồ. Ai đã từng đi rừng kinh nghiệm cột hai đầu võng vào cột phụ, tấm ni long phủ qua cột phụ thì khỏi ướt đầu võng.

Đêm đó đồng hương Thương cùng quê tôi không ngủ được vì lạnh và ướt phải nằm cùng tôi, hai đứa trò chuyện hàn huyên, mưa cũng nhỏ dần. Trời đã sáng, những chú chim thi nhau ca hát chào buổi bình minh, dưới đất các chú trùng ụn đất lên như các lâu đài, chúng tôi lấy nước chế vào bao gạo sấy cùng mắm cô và lon đồ hộp được cấp, đại đội tôi lệnh ép quân tại chỗ đón lõng địch, bố trí chiến thuật phòng thủ. Lúc này hỏa lực ta nổ vang dội, hỏa lực địch cũng đáp trả lại pháo các loại và H-12 rú vang trời.

Cách đó không xa nghe tiếng nói dội lại bọn Pol Pot thất trận chạy tán loạn về phía đại đội tôi đang phục ngang đường mòn. Anh Phúc đại đội phó ra lệnh tôi phát hỏa một quả B-40 và Nghề bấm trái mìn Claymore, cùng đồng loạt nổ súng, khói thuốc súng bay mù mịt, tiếng nổ tạo thành như pháo đón ngày tết.

Bọn Pol Pot tháo chạy không kịp phản đòn vì không biết ta ở hướng nào. Sau lúc im lặng, quan sát địa hình thấy 3 tên ngã gục tại chỗ, lúc này đồng đội thông báo quân ta hoàn toàn chiếm giữ Ngã ba biên làm chủ trận địa.

Chúng tôi hành quân tiếp tới chân đồi 753 doanh trại Pol Pot, tối đêm 30 Tết nghe những tràng pháo ăn mừng chiến thắng.

Sáng hôm sau đại đội tôi nhận lệnh lên dốc, 753, C5- D8 E733, chúng tôi về tập kết tại suối đá, nơi kho quân khí của địch. Trung đội tôi nhận nhiệm vụ chốt độc lập trên đồi, được trang bị hỏa lực và súng máy. Nhiều lúc chúng tôi đi truy quét

trên đồi trọc nhìn qua Thái Lan (Pad Úm) vào buổi sáng trời trong xanh tầm nhìn xa chúng tôi thấy những mái tôn do mặt trời phản chiếu tia nắng dội lại. Không có ngày nào đồng đội tôi không truy quét gài mìn, có những lúc đồng đội chúng tôi dẫm mìn đạp chông tre thương vong, ngày nào cũng có.

Vào tháng 4 lúc truy quét, đứng trên đỉnh đồi một màu vàng rực những mai rừng nở vội.

Ngày nào tôi cũng viết vài dòng để ký ức còn nhớ mãi: Trên đồi cao nhớ về quê mẹ

Chiều biên giới hoàng hôn se lạnh

Nhạn bay về gọi nhau rúi rít

Mà sao ta còn ở đâu đây.

Cuối năm 85 tôi bị một cơn sốt rét quái ác,

Cuộc đời binh nghiệp thế là hết từ đây,

Xin giã từ các đồng đội đang ngày đêm chiến đấu với mảnh đất không thuộc về lãnh thổ chúng ta.

Cuộc chiến sẽ không còn xa lắm, chúng ta sẽ đoàn tụ cùng gia đình và hàn gắn lại vết thương đau!!!

Bài viết cuối cùng của đời lính:

...

Bao năm chinh chiến miền xứ lạ

Kẻ đến người đi lòng xao xuyến

Thương cho mẹ hiền ngày đêm đợi

Người về mà con ở nơi đâu.

TƯ KÝ (Bùi Gõ C5- D8 - E733 - F315).

15 - Tháng mười hai

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài dự thi viết số 15, kính mời Ban giám khảo cho điểm. Xin cảm ơn.

(Vũ Ngọc Lâm (nick Lâm Vũ Ngọc), Cựu chiến binh E269, F15).

THÁNG 12 năm đó khi vừa học xong chương trình quân sự học đường để bước vào khóa học chính thức của trường đại học thì nhận giấy gọi nhập ngũ. Khăn gói lên đường là bộ quần áo thư sinh đang mặc trên người cùng mấy quyển sổ lưu niệm mang những dòng viết ngọt ngào, tình cảm của bạn bè lúc chia tay mà trong đầu chưa có lấy một chữ cần đòi của khóa học, khoảng đời trắng trong của tuổi học trò đã bước sang một trang mới.

Ba ngày sau khi khoác bộ quân phục cùng chiếc ba lô với những vật dụng được trang bị, hình dáng anh bộ đội Cụ Hồ đã hiện ra rõ nét. Khấp khởi chờ chuyển hành quân xa đầu tiên của đời quân ngũ mà tâm trạng nao nao, vui buồn lẫn lộn. Đến khi nghe mấy hồi còi “tu tu” kéo dài rồi tiếng xình xịch của con tàu quân sự đã bắt đầu chuyển bánh, từ từ rời khỏi sân ga Hà Nội lao vọt vào màn đêm, mang theo bao nhiêu hụt hẫng, ngỡ ngàng và nỗi nhớ thương của những con người trẻ tuổi, chưa từng xa gia đình, người thân và cả mái trường thân yêu kia nữa. Thành phố quê hương giờ đây chỉ còn là nỗi nhớ khôn nguôi, đang lùi xa dần để ấp ôm gìn giữ những kỷ niệm một thời thơ trẻ của người đã ra đi.

Ga Vinh là chặng cuối của chuyến tàu chở tân binh khi đã vượt qua ba trăm km đầu THÁNG 12 ấy. Cuộc hành quân bộ đầu tiên của đôi chân chưa biết thế nào là vạm vỡ, đôi vai cũng chưa bao giờ phải gánh chịu khoảng gần 30kg vật dụng trong và ngoài chiếc ba lô, cả đôi mắt cũng đang ngơ ngác trước một khung cảnh mới lạ của thiên nhiên cứ dần mở ra khi đôi chân đang bước tới.

Nước non ngàn dặm là đây. Bây giờ thì chính là lúc trang sách học trò hôm qua đang dần được kiểm nhận. Xa xa trong ánh nắng đầu đông đang phủ lên triền núi nhấp nhô một màu xanh thắm. Dưới chân núi, dòng sông Lam hiền hòa nước trong vắt đang uốn lượn lững lờ trôi. “Đường vô xứ Nghệ quanh quanh, non xanh nước biếc như tranh họa đồ” trong trang sách vừa đọc đang được in thấu vào hai con mắt. Cánh đồng lúa vào vụ chiêm xuân vừa mới cấy xong ít ngày, nó đã cứng cáp vươn lên trong tiết se lạnh đang mở dần ra tít tắp, những ngôi nhà mái lá thấp thoáng sau lũy tre làng cùng làn khói lam chiều đang tỏa. Nhiều người dân khi được tiếp xúc lúc dừng chân rất lạ mà quen, thân thương gần gũi, giọng nói vùng miền đã được ghi ngay vào trong trí nhớ.

Sau một tuần hành quân liên tục mỗi ngày 25 cây số trong nắng dưới mưa bằng đôi chân bỏng rát, đôi vai mỏi nhừ, mình cùng các đồng đội đã hiện diện ở rừng Trường Sơn bạt ngàn mây phủ. Rất nhiều hố bom nham nhở màu đất đá quanh đây vẫn chưa được lấp hết trên đoạn đường đầy thương tích khi bom đạn Mỹ đánh phá đang như muốn thách thức những người lính mới chuẩn bị cho những tháng ngày sương gió sắp bắt đầu.

Nơi đây, THÁNG 12 đầu tiên của đời lính đã rèn luyện mình trong mưa nắng, trong điều lệnh kỷ luật của quân đội. Học hiểu kiến thức và tư duy quân sự cá nhân, cả một khối tư tưởng sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì nhân dân, vì Tổ Quốc.

Thêm hai tháng khổ hình trên quân trường, người tân binh đã được trang bị cơ bản hành trang tri thức và kỹ năng quân sự nhà binh cho cuộc đời chinh chiến dài lâu. Vừa ngỡ ngàng bước ra khỏi mái trường thân yêu thì ba lô súng đạn đã quen dùng.

Trường Sơn tây nắng đông mưa, những con đường ngang dọc uốn khúc ngoằn ngoèo quanh dãy núi chập trùng đang

được các chiến sĩ Công binh ngày đêm làm mới, mở rộng đưa những đoàn xe quân sự chở quân, chở vũ khí vào chiến trường.

Khi miền nam hoàn toàn giải phóng thì chiến tranh biên giới phía nam nổ ra. Cuộc hành quân xuyên suốt chiều dài đất nước hơn hai nghìn cây số đã đưa ta tới nơi này.

THÁNG 12-1977 có mặt ở chiến trường biên giới Tây nam đầy ác liệt, chiến đấu và phục vụ chiến đấu suốt một năm dài dọc biên giới Châu Đốc, An Giang, Kiên Giang. Cũng THÁNG 12 năm ấy, mọi người ở khu phố nhà mình họ đồn rằng mình đã chết mất xác khi tham gia một trận đánh ác liệt ở chiến trường biên giới thuộc huyện Bảy Núi tỉnh An Giang, nơi mà sau đó ít ngày sự thật đã xảy ra trận đánh lớn của ta mà mình cùng đơn vị có mặt vào các ngày 17, 18 và 19-1-1978 khi báo chí rầm rộ đưa tin chiến thắng về trận đánh tiêu diệt ở núi PHÚ CƯỜNG, không để bọn giặc chạy thoát về bên kia biên giới, hơn một nghìn hai trăm tên giặc Pol pot bị đền mạng. Tin dữ về người con trai hy sinh đã để gia đình Bố Mẹ buồn đau suốt một thời gian không tin tức.

Rồi lại lên Tây Ninh, nơi “nắng nóng nung người, trận địa thì loang máu tươi”. Tháng 12 đang tới với những ngày gian lao khổ ải, những chuyến hành quân chốt chặn địch khi Pol pot đánh qua biên giới và rèn mình trong những bài tập quân sự chuẩn bị cho những bão táp mà cuộc đời sẽ phải đón nhận.

THÁNG 12 cuối năm 1978 này - trong một đêm không ngủ, tiếng đạn pháo nổ âm âm, hỏa châu soi sáng rực bầu trời đêm. Những chiếc xe xích sắt và xe chở quân hùng hực lướt nhanh trên đường hướng về phía biên giới Tây Ninh - Campuchia, đưa mình cùng những chiến sĩ của Trung đoàn 269 - Sư đoàn 15 - Sư đoàn Công binh chiến lược của Bộ ào ạt vượt sông Vàm Cỏ Đông vào đêm 26 rạng ngày 27-12, tràn qua biên giới Campuchia, tham gia trận đánh lớn của Quân đội Nhân dân

Việt Nam để giải phóng Campuchia thoát khỏi chế độ diệt chủng Pol pot - Ieng Xari.

Sau lưng giờ đây là Tổ Quốc, trước mặt là tiếng súng và quân thù... những hy vọng cho tương lai mơ ước nếu khi còn sống đã phải gác lại... Có thể chết vì trách nhiệm của người quân nhân với Tổ Quốc!

Trải rộng suốt thời gian chinh chiến ở chiến trường có rất nhiều điều muốn nói, nhưng THÁNG 12 ghi nhiều dấu ấn trong đời.

Trên con đường 1 đi thủ đô Phnompenh năm ấy đại quân ta đang tiến đánh, mìn chông giăng đặc dày. Biết bao những hy sinh mất mát của người chiến sỹ công binh khi làm nhiệm vụ tháo gỡ, giải tỏa để an toàn. Chặt cây làm cầu cho những đoàn xe quân sự chở quân ra trận và đón những đồng đội đã hoàn thành cuộc đời chiến binh đang nằm trên những chiếc xe phủ bạt kín mít trở về Đất Mẹ.

Có nhiều chuyến hành quân truy quét quanh khu vực hay tuần tiễu dò mìn để thông đường, rồi tiếng mìn nổ vang cùng nhiều làn đạn của địch bắn tới... bao hy sinh hay mất mát một phần cơ thể của nhiều đồng đội đã được ghi nhớ trong THÁNG 12 đầu tiên trên chiến trường K và luôn là những bài học kinh nghiệm cho những trận chiến đấu sau này.

Có một trận đánh lớn sau tháng 12 đó nhưng nó là sự kết tinh của tinh thần và kinh nghiệm dày dặn của những ngày đầu tham gia chiến trận. Trong một trận giữ chốt bảo vệ một chiếc cầu trên con đường huyết mạch số 5, khi xác giặc ngổn ngang trước trận địa, trên chiến hào máu đồng đội đang phun loang rộng từng vũng mà chưa ai kịp được cấp cứu, vừa vươn người lên quan sát thì làn đạn địch bắn tới, bất ngờ một bàn tay nhanh như cắt đập mạnh vào đầu, câu nói: “Thấp đầu xuống, cẩn thận, cố giữ cái gáo, em sắp đến ngày về rồi!” Đó là hành động và câu nói của người Tiểu đoàn phó Hà Hưng Hùng đã

gây một cảm xúc thiêng liêng cho mình đến tận bây giờ, không bao giờ quên! Chiến đấu có thể phải hy sinh nhưng những kỹ năng quân sự đã học khi huấn luyện phải được ứng dụng để giảm thương vong... và còn sống thì mới giành chiến thắng.

Kỷ niệm bi hùng của trận đánh này năm ấy đơn vị thương vong nhiều người và mất chốt, nhưng nhờ những chiến binh còn sống đã kiên cường tổ chức phản công chiếm lại chốt vào lúc sang chiều...

THÁNG 12-1979 tiếp theo sau chuyển hành quân lật cánh từ tỉnh Pursat vùng núi rừng Tây bắc Campuchia về phía nam, những chuyển hành quân truy quét tàn quân Pol pot bảo vệ tuyến đường đi về Hà Tiên và đi cảng Kampong Xom, rồi con đường sắt đi Phnompenh vừa được ta xây dựng lại. Tại hai vị trí thuộc tỉnh Koh Kong và Campôt, địch bị nhiều đơn vị bộ đội ta vây hãm, lính Pốt đói khát và ra hàng rất nhiều.

Ký ức không quên trước ngày kỷ niệm thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22-12-1979 là cuộc đấu súng tay đôi với một tên Pốt bắn lén khi đang đi một mình trên đường giáp bờ biển. Nó xả đạn bất ngờ nhưng phản xạ nhanh nhẹn của một chiến binh đã giúp mình lăn vội xuống vệ đường cùng phía với nó. Hai bên vừa cơ động lợi dụng địa hình bên những gốc cây, thoát ẩn thoát hiện và bóp cò súng nhiều lần. Đơn phương độc mã chiến đấu để giành sự sống. Nó cũng chắc hết băng AK và mình thì cũng đã thay băng AR15 mới. Tên Pốt có lẽ đã bị thương và bỏ chạy khi những làn đạn của nó bay ra phía biển, còn đạn mình thì găm vào gốc cây hay bay sâu vào trong rừng!

Lại một chuyển hành quân xuyên suốt chiều dọc đất nước Campuchia. Từ bờ biển cực nam tỉnh CamPôt lên tận địa đầu chiến tuyến Preah Vihear gần giáp Thái Lan. Rừng khộp mênh mông khô khốc, những chiếc lá giòn tan phủ trên mặt đất trong nắng nóng rực của chiến trường. Rồi khi con suối trước

nơi đóng quân đã cạn kiệt nước uống có một ngày tràn ngập, nước cuốn phẳng phẳng.

Nơi đây đã hưởng hai mùa mưa nắng. Làm mới và sửa chữa cầu đường. Những trận đánh khi đi truy quét đuổi địch ra khỏi những nơi ẩn náu trú ngụ để bảo vệ cầu đường luôn tiếp diễn. Cả những lần hành quân bị Pốt phục kích để lại những nỗi kinh hoàng trong giấc ngủ.

Trong một chuyến hành quân chiến đấu, chiếc xe chở quân đi trước khựng lại vì trúng đạn AT của Pốt bắn từ phía phải đường. Mình và các đồng đội từ chiếc xe sau nhảy xuống chiến đấu. Trong làn đạn nhọn và tiếng nổ bùng bùng của đạn B41 bắn bồi của địch là mấy tiếng nổ âm vang của mìn KP2 địch cài giăng bẫy khi những đồng đội lao vào ẩn nấp, những tiếng kêu thét kinh hoàng “Ồi mẹ ơi” của 46 người đồng đội bị thương và hy sinh, mình đã còn sống trong trận này!

Lại nữa, cũng trên con đường đó mấy ngày sau cùng các đồng đội ngồi trên một chiếc xe đi giữa đội hình ba chiếc chở gạo từ hướng đền Preach Vihear về đơn vị, chiếc xe lại bị trúng đạn AT của Pốt phục. Cùng đồng đội lia quét đạn dữ dội sang hai bên đường để uy hiếp giặc vì chưa biết chúng bắn từ hướng nào. Chiếc xe cố lết lên vài chục mét để thoát khỏi vòng chiến nguy hiểm. Khi nhảy xuống thì thấy rõ hai chiếc bánh kẹp phía sau bên phải xe chỉ còn hai cái tang trống, lốp đã bay khỏi vành xe lúc nào mà mình vừa trên chính nơi đó.

Nhiều lần tham gia chiến đấu và những lần may mắn thoát chết đã giúp mình có mặt ở THÁNG 12 cuối cùng trên chiến trường K khốc liệt.

Đây là THÁNG 12-1980, mốc thời gian này đã trả lại cho mình những điều mong muốn tốt đẹp.

Còn sống trong ngày rút quân trở về Đất Mẹ, chuyến hành quân an toàn đã vượt qua vùng biên giới Tây Ninh, đôi mắt mở to đầy niềm tự hào ngắm nhìn bầu trời bình yên trong xanh

của Tổ Quốc, ngọn núi Bà Đen sừng sững hiên ngang đã từng là điểm đánh dấu thiêng liêng trong lòng những người lính trận lúc ra đi, đó là một trong những tuyến đầu của Đất Mẹ. Người đứng đó như đang vẫy chào những người con chiến thắng trở về!

Điều mong muốn tốt cùng của đời sương gió đã là sự thật ngay cuối THÁNG 12 này, được nhận quyết định Phục viên ra quân về với gia đình gặp lại Bố Mẹ Anh Em sau bao tháng năm mong đợi.

Những Tháng 12 bình an sau đó, thì... tiếp đến là một THÁNG 12 đẹp nhất trong đời: Sự kiện mấy mâm Trầu - Cau - Rượu - Trà đã được dâng lên: Lễ ăn hỏi xin cưới vợ hiền!

Ờ, có lẽ hơi khác các bạn trẻ bây giờ, cũng phải chờ đúng một năm sau - lại THÁNG 12 - tình cờ đúng ngày đúng tháng sau cái lễ hỏi năm trước. Lễ cưới được Tổ chức linh đình trong niềm vui Hạnh phúc! Mình đã lập Tổ ấm Gia đình, rồi sinh con, có nếp có tẻ và luôn đặt hy vọng vào những đứa con thân yêu của mình. Hiện tại các con cũng đã khôn lớn và đang làm tròn trách nhiệm với xã hội và gia đình.

Ôi, mỗi khi THÁNG 12 tới nhìn chiếc lá vàng lại rơi rụng, mong manh la đà trong làn gió đầu mùa đông, một thời Oanh liệt với quá khứ Hào hùng và Ký ức không phai luôn đánh thức trái tim của người chiến binh mà đã có nhiều lần tưởng nó sẽ ngừng đập trong một ngày nào trước đó trên chiến trường K khốc liệt.

Giờ đây THÁNG 12 với mình là những cuộc vui của nhiều ngày Kỷ niệm: ngày Cưới của hai vợ chồng, ngày Nhập ngũ, ngày Đi trận, ngày Thoát chết trong gang tấc, ngày Rút quân về nước và đặc biệt là ngày nhận quyết định Phục viên trở về quê hương, cùng chung vui ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, ngày Cựu chiến binh Việt Nam và thêm nữa là

những cuộc hội ngộ của những Đồng đội chiến binh đã cùng nhau sống chết năm nào.

Xin Cảm ơn Trời Phật và các Đấng Bề Trên, Hồng Phúc Tổ Tiên Dòng Họ luôn Phù Hộ cho con, đã Tạo cho con những thử thách gian nan ác liệt nhất của cuộc đời và lại Trao cho con những niềm Hạnh phúc lớn lao mà con hằng mong muốn, đang được Thụ hưởng.

Đa Tạ!

Ngày 5-12-2021

Lâm Vũ Ngọc

16 - Gài mìn

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài dự thi viết số 16, kính mời Ban giám khảo cho điểm. Xin cảm ơn.

GÀI MÌN

(Vũ Ngọc Lâm (nick Lâm Vũ Ngọc), Cựu chiến binh E269, F15 Công binh).

Ngày hôm sau tôi dậy muộn bởi ca gác đêm dài tới ba tiếng đồng hồ. Đầu nhức như bị búa bổ, hai lỗ tai cứ u u ù ù, có lẽ do di chứng của cú ngã lao đầu vào vật cứng hôm qua mà sau lúc tỉnh dậy cứ mãi mê chiến trận nên cũng không để ý tới, lại thêm cả những tiếng nổ đing tai ngoài sức chịu đựng của mình.

Được cái trên C bộ này tôi cũng được “thả” tự do về chuyện ăn ngủ miễn là đã làm xong nhiệm vụ của mình. Nếu mấy cán bộ cấp trên không gọi đi đâu cùng hay phải làm gì đó thì tôi lại tới mấy anh em ở các trung đội ngồi tào lao, hút thuốc và uống chén trà.

Uể oải một lúc, định đứng lên sang chỗ anh Thanh tréc ở tổ nuôi quân làm điều thuốc Lào, tiện thể rửa mặt và kiểm cái gì đưa vào bụng.

- Cậu chuẩn bị rồi đi với tớ một lúc.

Quay đầu lại nhìn thấy anh Phan Sơn đi đâu về, tay xách khẩu AK, dây lưng vẫn còn thêm khẩu súng ngắn.

- Vâng.

Tôi trả lời và không hỏi đi đâu. Thường thì những câu nhỏ nhẹ thế này thì chưa hẳn là mệnh lệnh nhưng tôi không bao giờ từ chối. Với tay lấy hai quả lựu đạn vừa tháo ra lúc gác về giắt vào thắt lưng, trên người thì mọi trang bị đã sẵn sàng. Đi đâu thì đi thôi, nếu anh ấy không gọi thẳng An liên lạc để đi truyền cái lệnh gì đó xuống cấp dưới mà bảo tôi lúc này thì chắc lại có chuyện gì liên quan tới súng đạn. Có thể là số vũ khí

ta thu được của địch trong trận đánh hôm qua nay các trung đội nộp cho đại đội mà tôi phải đến nhận.

Theo anh vượt qua con suối c bộ, đi tới nơi trung đội bạn (Su 341) vẫn còn đang đóng chốt tại đó, chúng tôi rẽ phải về phía đông.

Thì ra sáng sớm nay một tổ lùng sục của B3 đã báo cáo phát hiện một xác Miên địch ở hướng này, anh em đã thu vũ khí và mấy hộp băng đạn trên người nó. Anh cũng cho biết đêm qua chúng đã mò vào và thu dọn hầu hết những xác chết của đồng bọn ở phía chốt B3 và B2, nếu còn sót tên nào thì mấy hôm nữa biết ngay, nó sẽ bốc mùi khó chịu.

Len lỏi qua nhiều bụi cây rậm rạp, bước đạp lên những cành cây bị đạn bắn gãy ngổn ngang, có một số hố đạn cối và DKZ mà địch bắn không chuẩn quá tầm đã nổ vung vãi ở khu vực này. Khi gặp một bãi trống ít cây hơn chúng tôi đã nhìn thấy xác tên địch đang nằm đườn người gần một ụ đất thấp, có lẽ nó đang cố vượt qua khoảng trống để nấp ở nơi này thì trúng đạn. Phía trên ngực cùng cái bao-xe đầm máu tràn xuống mặt đất và cái mũ lưỡi trai tròn vẫn còn bó chặt trên đầu. Thằng này cho thấy nó chết không kịp giãy giụa.

Ở phía này như tôi đã nói, đây chỉ là một hướng phụ trong tác chiến bởi địch không thể dễ dàng vượt qua con suối phía bắc để vào đây được. Trận đánh ngày hôm qua rất ác liệt và khi B3 mất chốt thì một nhóm nhỏ của Pốt đã bí mật vượt suối vòng đánh sang đây và nếu chúng hợp đồng tốt, kịp thời đánh từ cả bốn phía khi quân ta hết đạn đang co cụm thì đại đội 16 đã thất thủ. Rất may do cảnh giác cao nên chúng đã bị trung đội bạn tiêu diệt khi chưa kịp hành động. Cái xác gần chốt này có 25 mét và cách tiểu đội nuôi quân bên kia suối c bộ 40 mét. Điều này chứng tỏ mũi đột kích nhỏ của địch đã áp sát đơn vị.

Quan sát và kiểm tra xung quanh thấy có một vệt cây cỏ đổ rạp xuống và rất nhiều vết máu. Vậy là khi bị đánh bất ngờ và

tổn mạng, chúng đã kéo tên bị thương hay đã chết rút chạy, có thể do lực lượng ít lại sợ hãi nên không kịp kéo nốt cái xác kia đi.

- Cậu chạy về lấy hai quả mìn KP-2 gài gần thẳng đó - đại trưởng nhìn tôi rồi quay ra chỗ cái xác, nói tiếp - bọn này làm công tác thu dọn tử sỹ cũng khá tốt, khả năng đêm chúng sẽ mò vào đây.

Biết ngay mà, nếu không có việc nọ thì sẽ có việc kia khi đi cùng anh ấy, câu nói nhẹ nhàng nhưng lại chính là mệnh lệnh không thể cưỡng lại được. Mang tiếng được gài hai từ quân khí hay khí tài, mình có được học hơn anh em về các loại vũ khí đâu, nhất là cả cái tính cẩn thận về tính mạng của tôi nên chẳng mấy khi tôi động chạm hay nghiên cứu về những “đồ chơi” chết người này.

Ở một số tiểu đội trong thời gian qua, để bảo vệ an toàn cho mình và một số vị trí thiết yếu về đêm, ngoài việc gác và cảnh giới anh em thường ra gài mìn để đề phòng địch mò vào tập kích. Cứ khi gần tối, ai đó được cử ra gài mìn và đêm không xảy ra chuyện gì thì sáng lại phải ra gỡ. Tôi thì chưa bao giờ làm việc này vì ở vòng trong khu vực c bộ nhưng qua nghe anh em kể, lúc này mới thấy một chút hóng chuyện vu vơ mà giờ lại là thực tế đến với mình, một vài kinh nghiệm nhỏ của đồng đội từng trải qua đã là một giá trị hiểu biết cần thiết cho nhiệm vụ của mình lúc này.

Hai anh em đi ra, anh Sơn dừng lại và gặp anh Thanh (Quảng bình), đại đội trưởng chỉ huy trung đội bạn (Sư 341), chắc để hợp đồng tác chiến và cả chuyện gài mìn. Tôi đi thẳng về và lấy hai quả mìn mới trong thùng đựng rồi lại cùng anh ra chỗ tên Miên chết.

Tự nhiên thấy lạnh lạnh ở bàn tay có hai quả mìn. Hình như cái gọi là tâm lý đã xuất hiện trong tôi từ lúc này. Lạ thật, bình thường thì cũng hai ngón tay xỏ vào cái móc xách của nó, lấy ra

xếp vào, có thể quăng quật một chút và thậm chí tung nó lên rơi xuống mặt đất mềm cũng không lo gì nó nổ, vậy mà bây giờ hơi lạnh từ nó đã truyền sang tay và đang đi dần vào cơ thể...

Anh Phan Sơn đã dừng lại và tôi sẽ bước tiếp. Nghe thấy tiếng tim đập mạnh rồi mồ hôi túa ra, tay xách quả mìn run run và đôi chân thấy chùn chùn rón rén đi khom ra phía cái xác. Mắt thì đảo quanh và chăm chú tới nơi đang hướng tới bởi một ý nghĩ cẩn thận kéo vấp phải mìn. Lạ thật, mình là người chủ động đi gài mìn mà lại sợ vấp phải mìn. Vừa loanh quanh nơi này và sáng nay anh em đã tới tận nơi lọt vũ khí của tên địch, rồi lòng sục sục khắp xung quanh, đúng là sợ quá hóa nghĩ quẩn rồi, thần hồn đang nát thần tính đây. Cũng có lẽ tại cái “ý thức hệ” đã ăn sâu vào đầu rất thực, rất đúng là ở chiến trường Campuchia và cụ thể là nơi này bất kể ai nhìn hướng nào cũng có địch và người lính công binh như tôi thì đâu cũng thấy có mìn giống như ông bác sĩ thì động vào chỗ nào cũng có vi trùng.

Đã tới gần thẳng Miên chết độ hai mét, tôi quay lại thấy anh Sơn đang ngồi quỳ xỏm sau một cây nhỏ, tay cầm khẩu AK ở tư thế cảnh giới và có lẽ cảnh giác cả với tôi nếu như tôi sơ suất trong nhiệm vụ này.

Đặt quả mìn xuống mà tay vẫn đang run. Hồi hộp quá... quả mìn vô tri kia chỉ lúc nữa thôi sẽ biến thành một tên giết người tàn bạo đúng với bản chất của nó mà nếu tôi không cẩn thận nó sẽ giết cả mình nữa. Sự căng thẳng này còn hơn cả khi ngồi trên chốt chờ giặc, lúc chúng lăm lăm súng sắp bắn vào mình.

Bỗng đột nhiên giật bắn cả người, bất ngờ quá. Vu! Như bị một ngọn roi quất mạnh. Rồi u u vù vù làm tôi gai gợn mọt hết toàn thân, vội vàng nằm ép xuống. Đàn ruồi nhặng bắn thủ lao vọt lên khỏi cái xác. Trước đó nó đã đậu lên khắp cái thân tàn của thằng Pốt khi đang vào thời kỳ thay đổi hình dạng, góp phần làm cho cái xác nhanh rửa trôi. Chúng đang bay ra ở hai

hốc mắt mở trợn ngược và cái mồm há toác ghê rợn rồi từ cả nơi những vũng máu đã khô loang rộng trên mặt đất. Bọn này như đang muốn tấn công sang tôi, nhiều con ruồi nhặng đã đậu vào người vào mặt gây khó chịu vô cùng. Những đám kiến đen kiến vàng to nhỏ đang tùm tùm ở nhiều điểm, từng đàn, từng đàn đang lũ lượt đi ra đi vào vệt vãi từ trong hai khoé mép và lỗ mũi có những dòng máu đen đặc và nước nhãi ghê bẩn đã ộc ra để kiến ăn.

Bình tĩnh... bình tĩnh nào, đừng có sợ - tôi cố tự nhủ mình khi nhìn vào quả mìn và từ từ hít nhẹ một hơi dài để cố tránh mấy con ruồi nhặng không lọt vào lỗ mũi.

Đã học rồi mà. Mấy năm trước loại này có một cái tên khác nhưng thường được gọi là mìn ta vì nó được sản xuất ở Trung quốc rồi viện trợ cho Việt Nam và cả Pol Pot thời đánh Mỹ, nhưng bây giờ gọi là mìn địch vì nghịch thủ của ta giờ chính là Pol Pot. Loại mìn KP-2 này chúng đã rải khắp chiến trường Campuchia để ngăn cản sức tấn công và tiêu hao lực lượng quân đội ta. Khi sang đây, đơn vị tôi cũng được cấp loại mìn này dùng để phòng thủ hoặc các hoạt động tác chiến khác.

Tôi dùng dao khoét một lỗ nhỏ vừa quả mìn, vun ít đất rồi nhẹ nhàng ấn chắc xuống xung quanh, một tay giữ chặt lấy nó, tay kia bắt đầu sờ vào cái nút bảo vệ phía trên nơi gần cái móc xách. Bức bối quá... Tổ cha cái lũ ruồi nhặng khốn kiếp cứ vo vo vè vè vây quanh, đậu lên tay, đậu lên mặt lên mũi và cả hai cái vành tai đang nóng nữa, gây thêm sự bất an, tạo thêm cả mối nguy hiểm cho việc mình làm.

Trước khi sang đây lúc ở biên giới Tây Ninh cũng đã được học và huấn luyện thêm về cách dò gỡ mìn bằng cái thuôn sắt và máy dò, được truyền một chút kinh nghiệm về cách gỡ mìn chống tăng như để phòng chúng gài lựu đạn nổ tức thì ở dưới, hay một số quả mìn sát thương khác được ngụy trang rất kỹ hoặc cố tình để lộ ra để lừa người gỡ. Câu nói bi thương luôn

được nhắc đến nhất để răn người lính công binh khi sử dụng mìn nếu không cẩn trọng mà để xảy ra sơ suất là: sẽ không có lần thứ hai để rút kinh nghiệm.

Không còn tay để xua đuổi đám ruồi nhặng, tôi bặm môi phụt phụt mấy hơi nén trong ngực để hất mấy con ruồi tởm lợm đang đậu quanh mép và trên mặt, đoạn vặn mở cái nút màu nâu trên quả mìn.

Bây giờ, bản chất của nó đã dần được lộ ra. Thì đã học rồi mà. Đây là loại mìn nổ mảnh gây sát thương cho đối phương. Cũng như những loại mìn nổ cơ học khác có cấu tạo chung gồm ba phần: phần vỏ, thuốc nổ và ngòi nổ, mà học chỉ biết được đến đó thông qua mấy cái hình vẽ cơ bản, chung chung cho các loại mìn, thêm chút hiểu biết về nguyên lý nổ và đặc biệt là chưa biết quả mìn thật ra sao và cách để làm cho nó nổ cụ thể ở từng loại mìn nào đó.

Cái nút bằng phíp cứng được vặn ra nhẹ nhàng mà sau này tôi mới cảm nhận được rõ nó dễ dàng như ta vặn cái nút chai, tuy lúc này vẫn còn hồi hộp nhưng trong lòng cũng đã tự tin hơn vì động tác đầu tiên sờ mó sâu hơn vào tính năng của cái “đồ chơi” chết người đã xong.

Nhìn vào nơi vừa vặn nút ra thấy không rõ ràng nhưng hiểu rằng bên trong nó đã chứa đựng một sự nguy hiểm tột cùng bởi ba phần nói trên.

Cầm bộ phận gây nổ trên tay, nó chỉ to hơn và dài như ngón tay trỏ, tôi hiểu rằng đây mới là nguồn cơn tạo nên tính sát thủ của quả mìn, tuy chưa hề mổ xẻ nó ra nhưng tạm hiểu thế này: cái chốt đang thò ra để ngăn cái búa đập vào hạt nổ. Nếu khi hạt nổ nổ và cái kíp tác động trực tiếp vào ngòi nổ trong quả mìn thì sự tàn bạo của quả mìn sẽ được phát huy.

Nhẹ nhàng và cẩn thận, đưa bộ phận gây nổ vào nơi vừa vặn cái nút ra, từ từ xoáy vào đủ độ chặt rồi buông tay ra, thở phào một cái và lập tức lắc lắc cái đầu cái cổ đang ngứa ngáy buồn

buồn, đàn ruồi nhặng đã bầu kín trên mặt, trên lông mi mắt và quanh mép bỗng bung ra vù vù. Nó đang chứng kiến và quấy rối việc tôi làm.

Quả mìn KP-2 này đã nằm trong tình trạng sẵn sàng nổ. Nếu rút cái chốt ra, nó sẽ hoàn thành mọi cơ chế đã định sẵn bên trong. Đầu tiên nó sẽ nhảy lên cao từ 0, 8 mét đến 1, 2 mét, rồi khi ngòi nổ được kích hoạt thì thân quả mìn sẽ biến thành hàng trăm mảnh chụp xuống như cái nón úp, bán kính giết người hiệu quả nhất trong vòng 15 mét và những mảnh phóng ngang thì sát thương xa hơn. Nạn nhân của loại mìn này hay dính rất nhiều mảnh ở vùng bụng trở xuống chân, thường là không chết ngay, việc xử lý sơ cứu y tế rất khó khăn ở những vùng bị thương, rồi họ cứ lịm dần đi và tắt thở vì mất máu cùng sự đau đớn sau vài giờ. Tình huống này dẫn đến lực lượng chiến đấu bị giảm sút, phân tán lực lượng do phải tập trung cứu chữa thương binh. Trận đánh có thể vì thế mà thất bại.

Còn một công đoạn nữa thôi. Móc trong túi quần sợi dây bẫy bằng kim loại mềm màu xanh dương dài 10 mét, đường kính nhỏ chỉ độ một milimet, nó rất dễ được ngụy trang để lẫn vào cây cỏ, xoắn buộc vào cái chốt giật nổ rồi chậm chậm rải nó về hướng chằng bẫy đã định sẵn.

Đây là phần việc cũng không được chủ quan hay vội vàng. Cái câu răn rằng “sẽ không có lần sau để rút kinh nghiệm” lại đang văng bên tai khiến tôi không thể cầu thả khi nghĩ rằng việc sắp xong. Kinh nghiệm của anh em mà tôi đã nghe lúc này rất hữu ích và có lý trên thực tiễn chiến trường. Một đồng đội khi chằng dây đã buộc vào một gốc cây nhỏ hơi cao trên mặt đất và gác một đoạn trên chiếc cành cây cao ngang đầu gối để địch dễ vướng bẫy hơn. Ban ngày hay ban đêm khi có gió thổi thân cây theo gió mà lắc lư, nhiều lần như vậy cái chốt sẽ tụt dần ra khỏi bộ phận gây nổ và quả mìn sẽ nổ ngoài ý muốn. Người đồng đội này khi ra gỡ quả mìn mình tự gài đã phát hiện

ra cái chốt đang sắp rời tụt ra. May quá nó đã được xử lý lại về điểm an toàn kịp thời.

Dây bầy không nên căng cứng quá và rải tới đâu nguy trang luôn để tránh đi lại gây nguy hiểm.

Bình thường thì chặt một cành cây để một mẩu cành rồi cắm ngược, buộc chắc vào đó nhưng vì điểm cố định đã được chọn là một cái rễ cây cong lên, tôi luồn dây vào đó và buộc rất chắc chắn.

Đã xong một quả. Vạn sự khởi đầu nan với bao nỗi lo âu giờ đã được thay thế bằng một niềm tin rằng tôi sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có lẽ đó là lần “trả bài” với điểm cao nhất cho những gì tôi đã học về mình bởi đây không phải một sự thử nghiệm nơi thao trường mà nó là kết quả thực hành chiến đấu trực tiếp trên chiến trường.

Quay nhìn về phía đại trưởng, anh Sơn chỉ tay về nơi có vết máu khi địch rút chạy. Bây giờ thì tôi đã hoàn toàn tự tin. Lũ ruồi nhặng cũng là một tác nhân gây hoang mang, kích động thêm vào nỗi sợ hãi của tôi cũng không đến đây quấy nhiễu nữa. Quả mìn thứ hai được giăng chéo nơi địch có thể mò vào, cách cái xác khoảng 10 mét. Nó được gài xong nhanh chóng và chính xác.

Nhiệm vụ được xác định nguy hiểm trực tiếp đến tính mạng mà lần đầu tiên tôi thi hành đã thành công như mong muốn. Sau này có dịp gài và gỡ một số lần về loại mìn này, bản lĩnh tinh thần và kỹ thuật được nâng cao hơn, trong lòng bình an không sợ chết. Mọi thao tác được làm chuẩn xác và đầy trách nhiệm.

Không rõ có đồng đội nào bị phát sinh tâm lý sợ hãi khi lần đầu tiên làm một nhiệm vụ nguy hiểm trên chiến trường như mình không? Có một điều rất dễ nhận thấy là ai đó đã từng bắn trúng vào điểm 10 trong bia giấy ở thao trường nhưng chưa chắc đã ngắm bắn trúng tên giặc bằng xương bằng thịt trong

những loạt đạn đầu bởi thực tế ở chiến trường cái chết lúc này đang chia đều cho cả hai và tên giặc cũng có một nửa khả năng để giành sự sống. Phải trải qua thực tế gian khổ và bao hiểm nguy, rèn luyện bản lĩnh chiến đấu và tâm lý thắng giặc thì ta mới nhanh tay hơn để có chiến thắng.

Cũng xin nói luôn vụ gài mìn bẫy Pốt vào lấy xác, chúng đã không dám mò vào và bỏ lại đồng bọn. Gần một tuần sau cái xác trương phềnh, mùi tử khí bốc lên không chịu được, nó gần khu hậu cần nuôi quân nên đại trưởng Phan Sơn lại bảo tôi ra gỡ hai quả mìn và giao cho tổ nuôi quân chất cây khô đốt. Tôi nhớ là anh Đang (Hải Phòng) làm việc này.

Sau khi lửa bén cháy một lúc lâu thì khói đen cuộn lên, mùi thịt nướng tỏa ra khắp đại đội, có người nói:

- Nếu ném vào đó mấy cây củ riềng thì giống hệt mùi thịt con Sỉ ke (con chó)!

Ngày 9- 12-2021

Lâm Vũ Ngọc

17 - Đường tôi đi dài theo đất nước

(Thương binh Nguyễn Đình Đề, E96 F309).

Bấy giờ là mùa thu năm 1976.

Tôi trốn mẹ đi đăng ký nhập ngũ, hơn 1 tuần sau thì có giấy gọi khám sức khỏe. Khi biết chắc chắn sẽ đi đợt này tôi nói: Con đi bộ đội mẹ nhé - Mẹ cười: Gầy nhẳng gầy nhom như con thì ai cho đi nhưng đến ngày người xã đội trưởng đến nhà trao lệnh điều động thì mẹ khóc, mẹ bảo con đã đến tuổi đâu vả lại anh con vừa mới lên đường năm ngoái mà. Tôi phân trần: Thì bạn bè con đều đi cả mà em con cũng lớn rồi nó sẽ đỡ đần cho mẹ thay con.

Hôm lên đường mẹ dậy rất sớm làm thịt gà đồ xôi cho tôi ăn và bảo ăn thật nhiều rồi còn gói 1 gói lớn bảo mang đi nhưng bố nói không cần vì đến nơi tập trung đã có cơm tập thể bởi xã nào cũng có người đi phục vụ rồi bố bảo ta đi nào con, mẹ gạt nước mắt bảo con đi bình an và nhớ gửi thư về nhiều nhé. Vừa ra đến ngõ thì gặp cô bạn gái cùng lớp học đứng chờ sẵn dúi vào tay tôi chiếc khăn musoa có thêu đôi chim câu màu đỏ với lời nhắn nhủ hãy luôn nhớ về quê hương.

Nơi tập trung là sân vận động của huyện, buổi chiều chúng tôi nhận quân trang sáng hôm sau thì nghe đọc phiên hiệu rồi lên xe. Vậy là tôi trở thành 1 quân nhân khi còn thiếu 2 tháng nữa mới tròn 18 tuổi - xe từ từ chuyển bánh dáng bố đứng trông theo mắt đỏ hoe bàn tay vẫy vẫy. Hình ảnh ấy cứ cứ nhỏ dần nhỏ dần rồi khuất hẳn.

Sau 5 ngày hành quân qua các binh trạm suốt chiều dài miền Trung chúng tôi xuống xe ở một cánh rừng thưa với những bụi le cây khộp, cũng từ đây phiên hiệu đơn vị của tôi là tiểu đội 1 trung đội 2 đại đội 7 tiểu đoàn 72 trung đoàn 96 đoàn 334 Quân khu 5 - số hiệu quân nhân là 76002811 đơn vị hòm thư: 5A556 Bắc Bình Thuận Hải.

Đời quân ngũ bắt đầu từ những ngày học chính trị rồi chuyển sang học quân sự, sau 3 tháng lăn lê bò toài và kết thúc bằng đợt bắn đạn thật đơn vị chuyển nhiệm vụ sang làm kinh tế - cụ thể là trồng cây bông lấy sợi. Những người lính lúc bấy giờ được quán triệt rằng hết giặc rồi thì quân đội phải làm ra của cải vật chất để hàn gắn vết thương chiến tranh và rồi 1 mùa bông đi qua, nhưng vì thiếu cả kinh nghiệm lẫn kỹ thuật canh tác nên năng suất cũng quá ọt ềo đơn vị họp bàn rút kinh nghiệm cho mùa sau nhưng mùa sau chưa tới thì lửa biên cương đã cháy thế là đoàn kinh tế 334 đành xếp bỏ máy móc dụng cụ, doanh trại và cả những cánh đồng bông đang dở đi huấn luyện chiến đấu.

Trung đoàn 96 huấn luyện dưới chân đèo An Khê - tại đây tôi đã gặp và yêu một người con gái thuộc đơn vị thi công cầu đường bộ quê Quảng Bình. Trong 5 tháng huấn luyện thời gian gặp nhau nếu cộng lại chắc không quá 1 ngày, nhưng tình yêu ấy tôi mang theo suốt mùa chiến dịch và vẫn còn đọng lại cho tới bây giờ. Ngày tiễn tôi vào trận em nói qua làn nước mắt: Mong anh đi chân cứng đá mềm cầu trời phật phù hộ cho anh tránh được mũi tên hòn đạn ngày về mang hai chữ bình an, chôn quê em nguyện đợi chờ mà không cần biết đến thời gian chờ đợi là bao lâu miễn sao cho tới ngày anh trở lại.

Có lẽ cũng vì lời cầu nguyện ấy mà tôi đã không nằm lại nơi chiến trường dù trở về không còn lành lặn nhưng cũng có lẽ vì lời cầu nguyện ấy mà em đã đợi tôi, đợi mãi, đợi mãi để đến khi lỡ luôn cả thì con gái.

Tháng 10/1978 chúng tôi vào trận - địa điểm tác chiến là vùng rừng núi thuộc huyện biên giới Đức Cơ, phía bên kia là Ratanakiri của Campuchia. Ngay trận giao tranh đầu tiên đã vô cùng khốc liệt, cả vùng rừng biên giới như một cái chảo lửa, đạn tiểu liên quất rào rào, súng cối các cỡ của cả 2 bên giã liên hồi như gõ trống, B-40, B-41 ùng oàng, DKZ trùn lên từng quãng lửa đạn pháo 130 ly 155 ly và cả pháo tự hành 175 ly xé

toang cả mặt trận. Bọn địch lúc này còn rất mạnh nên dù quân ta có lợi thế hơn về quân số vũ khí nhưng để đẩy lùi được chúng vào sâu 15 km thì chúng tôi cũng phải trả giá bằng hàng trăm sinh mạng của đồng đội mình. Vùng này hình như gọi là Ô-ya-đao và khi chiếm được thị trấn Ban-Lung thì thương vong đã lên tới cả ngàn - đây là nói về chiến sự còn về cuộc sống của bộ đội thì giấy bút không thể nào tả đủ.

Mùa khô năm cơm ăn giữa 2 trận đánh nhuộm đỏ bụi chiến hào có khi đang ăn một quả đạn cối vu vơ nổ ngay trên miệng thế là đất đá trùn lên cả người lẫn năm cơm ăn dở - nước uống còn chưa đủ thì nói gì đến tắm ấy vậy nhưng khi đánh vận động mà gặp suối hay hồ lính ta cứ thế lội ào xuống sau nó tự khô thế là lại tạo môi trường béo bở cho bệnh hắc lao nảy nở sinh sôi.

Có thể nói đồi không tên là nơi tử địa - cao điểm này mặt trước án ngữ một con đường huyết mạch mặt sau là đầm lầy, phía địch dựa vào địa hình này cố thủ, ta xem đó là cái gai phải nhổ nên ta chiếm, địch dành; địch dành, ta chiếm, dành giết nhau gần cả chục lần và cũng không thể nào thống kê được số người thương vong từ hai phía. Có lần anh nuôi mang cơm lên chốt gần tới nơi anh men lom khom dưới giao thông hào, nhưng khi vừa nhô lên thì dính ngay quả cối tép mặt mũi không còn, khi dứt đợt tấn công người bạn lao ra ôm lấy thi thể nói nhặt nhòa: Nơi tao không thể vượt mắt cho mày vì mắt còn đâu mà vượt.

Mất cao điểm đồi không tên phía địch yếu dần, sư đoàn 309 tổng tiến công trên toàn tuyến giải phóng vùng Đông Bắc, trung đoàn tôi tiến về Lom Phat tại đây nghe tin Phnom Penh được giải phóng lòng người lính hân hoan bởi nghĩ nhiệm vụ sắp sửa hoàn thành. Lúc này nhiệm vụ còn lại là truy quét tàn quân - từ địa bàn Lom Phat chúng tôi lên tận Vuen Sai tìm địch, bất ngờ nhận lệnh rút về để chuyển cánh sang Battambang. Thì ra Đặng Tiểu Bình muốn cứu chế độ Khmer Đỏ nên xua hơn 60

vạn quân tràn sang các tỉnh phía bắc. Mặc dù quân và dân ngoài ấy đã anh dũng chiến đấu, nhưng thế giặc quá mạnh nên Quân đoàn 3 đang tác chiến bên ấy phải rút về và 309 sang thế chân cho họ.

Thế là bắt đầu cuộc hành binh chuyển cánh - từ Ratanakiri chúng tôi về VN xuống Quy Nhơn đáp tàu hỏa vào Biên Hòa và TP Hồ Chí Minh rồi từ đó bằng đường không và cả đường bộ những đoàn quân hồi hải sang Battambang.

Trung đoàn bộ 96 đóng ở Baven các tiểu đoàn tác chiến mỗi hướng - bạn tôi đưa ngã xuống ở Lovia đưa hy sinh ở Tàhen và máu quân tình nguyện Việt Nam đổ khắp tỉnh biên giới Campuchia và Thái Lan. Người Thái đã dung dưỡng và giúp cho quân Khmer Đỏ chống lại cái thiện ủng hộ cái diệt chủng của bọn Polpot - Ieng Sary. Có thể nói VN lúc bấy giờ đang cân cả thế giới.

Một ngày tháng 10 tiểu đoàn tôi giao tranh ở Comrieng sát biên giới Thái - trận đánh đang phát triển thuận lợi thì tôi nghe mát ở đùi trái nhìn xuống máu chảy ròng ròng chưa kịp xử lý gì thì... boong... một tiếng nổ đánh từ phía sau và đồng đội tôi ngã xuống, anh vướng mìn - những mảnh kim khí bay lên theo hình quạt găm vào lưng và tôi gục xuống.

Tỉnh lại ở bệnh xá C 20, đồng chí Chủ nhiệm Quân y bảo: Cậu còn cao số lắm, 8 cái mảnh cỡ 4, 5mm × 5mm găm vào lưng mà chỉ có 1 cái nằm cạnh đốt sống thắt lưng 3 và 1, cái xuyên cẳng tay còn lại găm vào bì đông và thắt lưng dù nhãn hiệu US. Nhưng sau này về bệnh viện ở Sài Gòn mới biết rằng viên đạn xuyên qua đùi đã cắt đứt dây thần kinh hông to khiến tôi thành người tàn phế.

Tôi trở về trên đôi nạng gỗ - làng xóm nghe tin đến thăm hỏi chật nhà, bố bận rộn với chè nước và cám ơn người trên kẻ dưới, mẹ cười mếu máo: Nó còn sống các bác các cô dì à. Khi mọi chuyện lắng xuống tôi chống nạng tới gần cô bạn học ngày

xưa này giờ bỗng con đứng nép phía sau và đưa tay xoa đầu đứa bé rồi nói: Chúc mừng em - cô bạn gái nói như người mắc lỗi: Thì từ ngày ấy anh có nói gì đâu mãi gần đây em mới lấy chồng đấy chứ - Tôi cười: Cũng may em không chờ tôi, nếu không giờ anh lại đặt lên vai em một gánh nặng - Nàng buồn rầu ngược mắt lơ đãng nhìn trời xa xăm.

Chuyện là như thế nhưng có lẽ trong hàng chục ngàn người con ra đi ngày ấy rất nhiều hoàn cảnh như tôi. Nhân đây tôi gửi lời chào đến đồng đội F309 và cả những đồng đội F315 - Xin tưởng niệm đến hương hồn những người ngã xuống, lời chia sẻ đến những người may mắn trở về dù cơ thể không lành lặn nhưng cái tâm cái tình người lính vẫn y nguyên. Chúc tất cả bình an qua mùa đại dịch - dù xa xôi xin nhớ về nhau!

Thị xã Hồng Lĩnh Hà Tĩnh

Ngày 10/12/2021.

Nguyễn Đình Đề

Đt: 0947140516

18 - Cho tương lai bắt gặp

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài dự thi viết số 18, kính mời Ban giám khảo cho điểm. Xin cảm ơn.

Quê tôi là một vùng ven của TP Đà Nẵng. Tôi tuổi giáp thìn, sinh vào tháng 10 năm lỵ lịch sử. Mẹ tôi nói những người sinh vào tháng năm này lận đận suốt đời. Tháng 2/1984 tôi có lệnh gọi nhập ngũ, lúc bấy giờ đất nước khó khăn trăm bề, dân bữa nói bữa no ăn toàn độn khoai mì. Ăn tết xong tôi đi thăm bạn bè, thầy cô, người thân trong họ hàng. Những ngày chuẩn bị lên đường, mẹ tôi thật buồn vì việc đồng áng không có người trông cậy. Ba tôi trầm ngâm hút thuốc mãi...

An Sơn Nghĩa Bình là khu quân sự do Mỹ để lại, nhìn xa như một lòng chảo, xung quanh là núi không có dân cư, từ đường lớn đi vào phía ngoài là F bộ 860. Rồi đến các trung, tiểu đoàn. Xe Phi Long bắt đầu từ 8 giờ sáng chở chúng tôi từ địa phương đến gần 350 cây số khoảng 3 giờ chiều đến vị trí. Đợt nhập ngũ này vào huấn luyện cùng địa phương nên chúng tôi hòa nhập rất nhanh. Có những người quen biết lúc ở nhà, còn lại trao đổi vài lời là biết nhau ngay. Đầu tiên, mỗi người nhận ba lô quân tư trang, áo quần mặc vào như áo đầm xòe. Những ngày đầu ở quân trường, thằng nào cũng nằm dài trên sạp để viết thư. Có một thằng đến xin tem, tôi không có- Võ Anh cho tem và nó nhờ tôi viết vài dòng gửi về nhà luôn tiện. Nó tên Ngô Văn Thịnh, mũi cao, khuôn mặt luôn trầm lặng. Thịnh hay trò chuyện và dành cho tôi những tình cảm đặc biệt, kể cho tôi nghe về gia đình, ba mẹ đã mất và ba anh em nương tựa vào nhau. Quân trường mang danh lò luyện thép, những bài chính trị về đế quốc Mỹ, bành trướng Trung Quốc đêm nào cũng tiếp thu. Một bài giảng quân sự mang tính chiến thuật: lẩn, lê, bò, toài, mệnh lệnh tấn công. Dù có đạt hay không cũng không có thằng nào “ở lại lớp”. Tôi rất ngạc nhiên tại sao không nói về chiến trường Campuchia, không dạy cho chúng tôi cách tránh địch, tháo lui,

dò gỡ mìn để rồi mai đây được tung vào trận địa sát cánh cùng các đàn anh tiêu diệt kẻ thù? Mẹ tôi có vào quân trường thăm tôi một lần, em gái của Thịnh cũng có vào thăm. Em mời tôi, Võ Anh dùng cơm trưa. Em tên Tuyết, 17 tuổi, nước da trắng ngần, đôi mắt tròn mở to, mệnh mệnh... Bữa cơm thật đầm ấm nhiều thức ăn ngon. Tôi biết em phải cố gắng rất nhiều, ngày ấy khó khăn lắm! Mẹ tôi vào thăm phải bán một bầy gà, 2 gia lúa mới đủ tiền đi. Còn em không cha mẹ người thân, em phải dè xẻng từng đồng từ công lao động làm thuê mới có được. Em hồn nhiên, dai khờ như cây bông giấy, chiến tranh đã quanh quẩn thấm vào da thịt của chúng tôi, em cũng chẳng hiểu được gì. Sau 2 ngày thăm anh, em chia tay để về, Thịnh buồn bã nhờ tôi tiễn đi một đoạn, để động viên cho em yên tâm. Tôi nói em đừng vào thăm nữa, tội anh ở trong nước thôi mà. Bầu trời An Sơn trong hoàng hôn như thấp xuống. Phía xa trong rừng núi, lác đác vài người gánh củi đi ra, lòng bỗng hoài cảm nhớ đến Bà huyện Thanh Quan. Gần đến cổng vệ binh, em khóc, em ôm chặt lấy tôi. Em nói: “Viết thư về cho em nghe anh, cầu mong anh Thịnh ở cùng đơn vị với anh”. Tôi chẳng biết nói gì, niềm đau đã chạm đến trái tim tôi và hành trang mang theo trong đời lính chắc chắn sẽ có hình ảnh này! Chúng tôi chia tay, thật buồn. Con kỳ không đất nằm sát ven đường ngóng cổ nhìn bóng em khuất dần không hiểu vì sao?

Đêm 17/5/1984, có lệnh báo động, sẵn sàng quân tư trang lên đường. Xe chạy về hướng cao nguyên qua đỉnh đèo Mang Giang, Pleiku, nghĩa trang Đức Cơ, rồi dừng chân ở Đồn 23, ngủ lại một đêm ở đó. Biên giới là đây ư? Nhìn lên bầu trời không phân biệt được ranh giới giữa 2 nước, nhưng đó là sự thật. Xe chở chúng tôi thẳng tiến đến Stung Treng qua sông Mê Kông lần ranh của sự sống và cái chết. Dừng chân cây số 7, đường 126, huyện Thala. Đây là E Bộ 143-F315. Tôi và một số anh em bổ sung vào đại đội 14 (12ly7) trực thuộc trung đoàn. Thịnh về C2-D1 cũng ở gần đó. Chúng tôi được huấn luyện pháo cao xạ, học hỏi kinh

nghiệm lớp đàn anh về thực tiễn chiến trường. Tôi may mắn gặp được anh Nguyễn Cúc người Tiên Phước (A trưởng) luôn tận tình với chúng tôi, việc gì anh cũng nói: “Để đó cho tôi”. Đúng là chất người Quảng Nam “chưa mưa đã thấm”. Đầu năm 1985, chiến dịch K1 cấp quân khu đã bắt đầu, E di chuyển lên hướng Ba biên, một đội hình dài lê thê cuối cùng rồi cũng đến điểm tập kết. Qua một đêm dài nhích từng bước, đỉnh dốc cheo leo, rồi vào chiếm lĩnh trận địa, đến giờ G mọi hướng đều tiến công, Pol Pot tháo chạy, quân ta làm chủ hoàn toàn. Tôi và Võ Anh tiến về phía trước nhìn thấy một chiếc xe Hồng Hà mới toanh nằm giữa đường, bên trái là trạm phẫu, thông tin (C17) đang rải dây, bên phải là kho quân tư trang. Từng bước kiểm tra mìn, tôi vào lấy 2 bộ đồ Pol Pot, 2 vớ ni lon. Võ Anh cũng vậy. Võ Anh học trước tôi một lớp, có bộ ria mép dày, thân hình rắn chắc, anh rất giỏi về cơ khí chế tạo máy, ngoại giao tuyệt vời, quán xuyến nhiều việc, ước mơ của Anh là trở thành một phi công. Anh đã từng “gia công” hoàn thiện cây AK cho tôi từ thước ngắm đến đầu ruồi, súng lên nòng không nghe tiếng động, một bên báng súng khắc chữ “War and youth” (Chiến tranh và tuổi trẻ), một bên là hình tượng vũ nữ Apsara. Tôi gần gũi và xem nó như một tài sản vô giá. 5 giờ chiều hai đứa tôi quay lại chỗ đại đội đóng quân thấy vận tải (C19) khiêng một tử thi trên vớ ni để sát vào đơn vị, lúc này trời sắp tối. Anh em báo tin đó là lính C2D1. Tôi linh cảm một điều gì đó, tay kéo mền ra, nhìn kĩ, thốt lên: “Đúng là Thịnh rồi!” Đêm đó, tôi vắt một nắm cơm để trên đầu vớ. Đồng hương Huyền đưa tôi một đôi đũa để cắm lên. Ngày mai đơn vị tiếp tục hành quân, Thịnh vẫn còn nằm đó, máu nhỏ xuống nền đất thành vũng, khô cứng. Tôi nhớ đó là ngày 05/01/1985.

Đầu tháng 2, chúng tôi cùng E95 tham gia C/dịch K3 luồn sâu vào đất Thái để đón lỏng địch, nằm phục dọc theo con đường lớn mà không thấy Pot đâu, chỉ gom toàn dân Thái. Khi thả dân, chỉ huy cho di chuyển đội hình ngay. Khoảng 15 phút sau, pháo

giã xuống trận địa phục nátбет, nhìn lại khói mù mịt (hú hồn!). Khí hậu Thái thật mát mẻ, con đường đất có taluy thẳng như một sợi dây chỉ, tầm nhìn không hết được. Chúng tôi đi qua một nông trường sản có đầy đủ xe cơ giới, đi qua những ngôi nhà sàn, đập thủy điện,... không gặp cuộc giao tranh nào. Tháng 3/1985, đơn vị về Bản Khẽm, đây là khu C năm 81-E143 đã lập chiến công đẩy Pot về sâu trong núi. Việc đầu tiên là tôi viết ngay một lá thư cho Tuyết để báo tin, chia buồn đồng viên gửi cho anh Tình (C trưởng) nay mai về phép. Mùa mưa: Khẽm nước mênh mông như Đồng Tháp Mười. Mùa khô: Khẽm xơ xác, chung quanh là bãi trắng, những chiếc lá khớp giòn tan khi dẫm chân qua. Nhiệm vụ chính địa bàn này là làm đường phục địch. Nhớ một buổi chiều nằm phục, Pot đi vào. Lính mình bắn một quả mìn Claymo chết ngay thẳng đi đầu, bị thương lử khủ, hai bên đánh nhau rồi Pot tháo chạy. Anh Tình cho chúng tôi thu đồ cổ, tôi mang 2 balo (China) chủ yếu là vải giao đồng hương Quý về cho anh em.

Năm 1986, chúng tôi chuyển về Kongbongxalau, E bộ nằm xa lâu 1, chúng tôi nằm xa lâu 2, dọc sông (gần đơn vị có một phum). Từ đơn vị lên E bộ phải qua 2 phum, nhiều suối cạn, rừng le, bãi tranh, đường rất khó đi, tầm khoảng 12km. Đứng nhìn ra sông, những hòn cù lao, dân trồng cây thuốc lá cần sa và bên kia là Lào ngăn cách bởi con sông Sabâu. Có lần E bộ điều một khẩu 12ly7 tụi tôi về nằm cạnh trung đoàn để bảo vệ vì khu vực này nhiều địch. Xa lâu 2 ẩm thấp, muỗi nhiều vô kể, sốt rét thường trực mỗi nhà. Ngày đi truy quét về thấy Võ Anh sốt huyết cầu tố nằm mê man. Tôi xin đơn vị chuyển Anh về phẫu trung đoàn. Mượn ghe dân, Vân Đô chèo, Huyền cầm lái, còn tôi đi dọc sông để bảo vệ. Trời tối quá nhanh, đi tầm khoảng 3km có tiếng chim kêu dồn dập rừng rợn (Tôi không biết tên loài chim này). Chim bám sát theo tôi, phía trong một bầy trâu rào rào, tiếng mõ lốc cốc chạy song song. Tôi lo lắng, thở dốc, 2 bên thái dương giật liên hồi, tay súng cầm chặt lên nòng. Tôi nhận

ra do ánh đèn pin tôi cầm nên Pot áp sát bầy trâu để gần tôi hơn. Đến suối cạn tôi ngồi xuống lấy đất bọc quanh đèn, chỉ chừa một lỗ như đầu đũa cho ánh sáng xuyên qua. Pot mất mục tiêu. Tôi nhìn xuống lòng sông, một màn đêm đặc quánh. Tôi bình tĩnh trở lại qua phum, đèn còn sáng, nhìn vào trong nhà sàn vài cái đầu lô nhô. Qua rừng le tôi bỏ mũ lại đánh lạc hướng. Cuối cùng tôi vượt qua bãi tranh (Thoát chết rồi). Xuống sông để đón ghe. Khoảng một giờ đêm, ba đứa tôi đã đưa Võ Anh về phễu trung đoàn. Anh thở yếu dần, chỉ còn bộ râu dựng đứng, ngạo nghễ. Có lẽ một vài giờ nữa thôi, Anh sẽ ra đi! Ước mơ trở thành một phi công sẽ không thành hiện thực. Xin “cho một người nằm xuống... đất hoang vu khép lại hẹn hò...” (TCS) - Vĩnh biệt Anh!!!

Khoảng 10h sáng hôm sau, Vân Đô đi ghe, tôi và Huyền đi bộ về lại đơn vị. Mũ tôi vẫn còn nằm đó, chung quanh Pot bẻ lá ngồi phục khoảng 5 thẳng, tàn thuốc hút nhìn thấy quen quen. Qua phum, vợ thẳng Xây đang giã gạo, hẩn ngồi bên lơ đang nhìn ra sông rít thuốc, 2 chiếc tàn trong rừng và nơi đây như nhau. Cuộc sống thật thanh bình???

Tháng 2/1987, chiến sự Ba biên đã sôi động trở lại. Thái Lan khởi động cuộc tập trận “Hổ mang vàng”. Chúng tôi được lệnh tăng cường, đơn vị xé lẻ bổ sung cho các chốt. Dây Dangrek như chiếc khăn Krama (Cà ma) giăng ngang. Bên kia là Thái: bình nguyên thấp, đất đai màu mỡ. Bên này là rừng nguyên sinh, liềm điểm vài bãi trắng. Đông 555, 416, không tên,... thuộc K, người anh em E733 đang “gồng mình” với những trận pháo kinh hoàng, và những trận đánh vang danh. Xuôi về phía hạ Lào là đông 488, 502, 504 do E143 đảm nhiệm. Một khẩu 12ly7 của chúng tôi được phân công nằm đồi 502 do D2 nắm giữ. Đồi 502 dốc đứng, lên cao đá càng to, đá chồng lên nhau được bao phủ những cây cổ thụ. Khẩu đội tôi 7 thẳng gồm lính cũ: Dân, Lân, Quảng và 4 lính mới được “ưu tiên” nằm chốt tiền tiêu. Trước mặt là bãi trắng đến cửa mở, dọc đường ống mìn gài vô kể, bên

kia là đất Thái khoảng 200m. Chúng tôi nghe tiếng xe chạy, cửa cây, đôi lúc có tiếng người,... Đầu tiên, chúng tôi đào ngay một hầm âm chữ A hết sức kiên cố, xẻ về 2 cánh như hình chữ V là dây thông hào để vận động, những ngách hầm ếch đắp cao để tránh đạn và đứng bắn. Súng 12ly7 ban ngày đặt hướng Tây (trống trái) để bắn máy bay. Ban đêm chuyển về hướng Đông đặt tà âm chia ra cửa mở - Máy anh ban pháo E lên kiểm tra: "Ok". Trong hầm đất nhão nhét, áo quần ẩm ướt, những ngày mưa - mùa khô thật khổ, nước anh em vận tải chuyển lên uống dè xẻng, không có nước tắm, áo quần thẳng nào cũng cứng như ủi hồ. Thèm thuốc, lấy lá cần sa trộn với rêu đá hút cũng ngon! Có một việc xảy ra suốt đời tôi không quên đó là: Cứ vào buổi chiều, một con khỉ mẹ ôm con ngồi ngoài bãi đá nhìn chúng tôi. Vào những đêm trăng sáng, nó chạy vào dây thông hào lượm những hạt cơm thừa đem về cho con (Có lúc làm cho tôi thót tim). Anh em bảo bắn - tôi không cho! Lâu ngày thành quen, tôi gọi nó là Mon King (monkey) cho gần gũi. Một ngày tôi thấy King ôm con mình ướt sũng để trên bãi đá tắm nắng. Tôi mừng thầm "nước gần đây thôi". Cuối cùng, theo dấu tích của King, tôi cũng tìm ra nước. Cảm ơn King!

Ngày tháng nơi đây như ngừng trôi, L19 quần lượn, pháo bắn, máy bay thả bom, nhìn về Đông 555 thấy xơ xác tang hoang... thương đồng đội mình! Một đêm, anh em bộ binh từ đỉnh đồi xuống tập trung trước khẩu đội tôi rồi luồn sâu vào đất Thái để đánh - 6 giờ sang, đạn nổ liên hồi, 2 bên "choảng" nhau. Có một đồng hương lạc đội hình đứng trong bãi mìn bắn tín hiệu. Tôi đưa đồng hương ấy qua cửa mở an toàn. Đồng hương ấy giờ ở đâu? Có đọc bài này cho tôi xin sắt nhé!

Hai ngày sau, lúc 9h sáng, đủ loại pháo dồn dập trút lên đồi: pháo chụp lào xào mãnh, pháo khoan nghe ùng ục, tiếng phò phò như h2, tiếng nổ của cối,... Chúng tôi được lệnh rút. Sợ Thái tấn công, Quảng "chơi" một loạt 12ly7 công..công..công. thẳng ra cửa mở. Trước khi tháo súng lên đồi, tôi ở lại xem tình thế.

Một ánh chớp chói lòa kèm theo tiếng nổ đinh tai hất tôi vào tảng đá, súng AK thước ngắm 12ly7 văng đầu mất, lòng bàn chân trái mảnh đạn cắt nhìn như miếng thịt bò, xương đòn gánh bị nứt, tôi nằm không cử động được. Pháo Thái đập như đẽ, chính xác pháo đập lên đỉnh đồi thì ngưng. Nếu pháo đập tiếp chắc chắn 100% tôi không còn một mảnh. Chờ đợi là đồng nghĩa với hy vọng, sao tôi lấy hy vọng để chờ một cái chết? - thật may mọi thứ về vị trí như cũ, chân tôi được băng bó, chờ ổn về phẫu thuật đoàn. Có tin “toàn bộ lính đợt 1/84 còn lại cho ra quân hết”. Lân và Quảng không chần chừ giây phút nào: biến mất. Tôi phải ở lại chờ lệnh, súng bỏ cho ai? - 12 ngày sau, Phi Hùng (C trưởng) cho tôi rời chốt. Tôi nhìn bầu trời Ba biên lần cuối, vắt một nắm cơm đem ra ngoài bãi đá cho King. Chân tôi còn đau, tôi xé nửa ống quần bó lại, khập khiễng đi bộ 2 ngày về Hinlat.

Ngày ra quân đầy gian nan, không một đồng dính túi, không thực phẩm, không tất sắt trong tay. Trinh sát không cắt đường rừng mà đi đường mòn, Pot biết được cho ăn một quả “bắp chuối” là toi đời. Về đến Thala ghé thăm con bò đá vẫn tro gan tể nguyệt, vết nứt từ man tai xuống chân không thay đổi. Qua sông Mê Kông thật hùng vĩ, nhìn lại thấy lá thốt nốt như bàn tay xương xẩu vẫy chào tiễn biệt! - tôi ở Stung Treng 2 ngày chờ xe. Bán bộ đồ mới Pol Pot mua ít quà và đãi bạn bè ăn uống. Xe về đến Diệp Kính (Pleiku) lúc 21h đêm. Tôi nghe tiếng rao: “Ai mua chả không?” của một em bé. Lòng tôi bồi hồi, quê hương mình đây ư? Tôi không khóc nhưng nước mắt cứ trào ra.

Chiến tranh đã làm cho đời lính không có tương lai. Bạn bè ngày trở về mỗi thằng một công việc. Tôi đến thăm anh Leo, anh Trí (E trưởng) cùng đồng hương Cấp vào E143 (Quảng Nam) gặp anh Võ Thuận. Anh mời bữa cơm trưa đời lính hết sức thâm tình. Tôi quý anh vì tình đồng chí “Đầu súng trăng treo”. Tôi tìm đến nhà Thịnh 2 lần nhưng khóa cửa im lìm. Lần 3 nhà dời đi nơi khác. Nhờ đồng đội trong 1 ngày gần đây: tôi, Huyền,

Quảng, Khỏe, vợ Long đến thấp nén nhang cho Thịnh - nhà chật chội nằm trong con hẻm chỉ một xe máy đi qua - gần 38 năm gặp lại: lá thư ngày xưa tôi viết gửi cho anh Tình, anh đã trao tận tay em đến nay em còn giữ!!! Trong một thoáng ngỡ ngàng, bối rối... Em không khóc, tôi thấy an lòng. Nhìn vào mắt em tôi nói: “Anh Thịnh ra đi nhẹ nhàng, đơn vị chu đáo với anh”- đồng đội ơi! Tôi tự dối lòng mình. Vì đồng hương Nguyễn Nhơn (A trưởng C2D1) kể với tôi rằng: “Thịnh 2 lần chết”.

Do thể lệ bài thi tôi viết ngắn gọn, cô đọng hết sức, không đề cập nhiều đến các trận đánh cho nên nội dung không lột tả hết ý bài viết.

Trước khi dừng, nhân dịp đầu năm mới. Cho tôi gửi đến Ban giám khảo, ban tổ chức và các chiến hữu lời chúc sức khỏe - lời chào chân trọng!

Đà Nẵng, ngày 01/01/2022 - Lê Dân (Đơn vị hỏa lực E143-F315) ĐT: 0905097446.



Ảnh 2: Lê Dân và 2 má con của Tuyết

19 - Đón xuân này nhớ xuân xưa

Ban tổ chức đã tiếp nhận bài dự thi viết số 19, kính mời Ban giám khảo cho điểm. Xin cảm ơn.

Mỗi độ mai đào khoe sắc báo hiệu mùa xuân về, tôi những người lính từng làm nghĩa vụ quốc tế trên nước bạn Campuchia thường khắc khoải nhớ về những lần đón Tết trên chiến trường “K” luôn khắc sâu trong tâm trí.

Đón Tết trên chiến trường nhiều cảm xúc lắm. Tôi nhớ, 1985 năm đầu cùng đồng đội đón Tết trên đất nước chùa tháp.

Từ nhỏ đến thời điểm ấy tôi, chưa khi nào phải xa gia đình trong dịp Tết. Những ngày Tết cổ truyền Việt Nam luôn để lại trong tôi bao kỷ niệm khó quên. Đó vẫn là thời điểm thiêng liêng nhất trong năm đối với người Việt Nam, là một phần hồn của mỗi người con đất Việt, để rồi khi ở bất cứ phương trời nào, họ cũng hướng về tổ quốc của mình.

Hôm nay là ba mươi Tết, chúng tôi sửa soạn bàn thờ, mân ngũ quả, trang trí cành mai bằng ruột cây khoai mì những cánh vàng đang nở, trước cửa thì những cành hoa dại. Anh em lính ai cũng để dành được một bộ quần phục mới để đón năm mới. Tôi lấy kéo, kim, chỉ ra cắt sửa lại thành áo blu-dong cho thêm phần mới đẹp. Nhưng không sao khóa lắp được khoảng trống tâm hồn rất lớn và nỗi khắc khoải nhớ nhà, nhớ quê hương trong tôi.

Ngày Tết của chúng tôi được vài cái kẹo, hộp sữa, lon thịt hộp rồi thêm vài điều thuốc lá. Xuân về trên chiến trường ngày ấy, giản dị thiêng liêng với mọi nhiệm vụ sẵn sàng phục vụ chiến đấu, xuân chiến trường thiếu thốn đủ thứ nhưng ấm áp tình đồng đội...

Đúng thời khắc giao thừa anh em ngồi lại lắng tai nghe lời chúc Tết của Chủ tịch nước chập chờn qua chiếc radio. Rồi chúng tôi kể cho nhau nghe những phong tục đón Tết ở quê hương của mỗi người, nào gói bánh tét, bánh chưng, quét bánh

phòng, nào thăm hỏi họ hàng... Tết quê hương luôn mang nhiều dấu ấn đặc biệt. Tết đến, mỗi người, mỗi cảm xúc khác nhau, nhưng đều có chung tâm trạng là nỗi nhớ nhà, nhớ gia đình và nhớ bạn bè.

Lần đầu đón Tết xa quê nhiều chiến sĩ tìm cho mình một nơi vắng vẻ để ngồi trầm tư, tâm trí hướng về quê nhà. “Phút giao thừa lặng lẽ”... tôi không thể “cầm cự” được cảm giác nhớ nhà mãnh liệt đang dâng trào, lan tỏa trong lòng. Nhớ ba mẹ, gia đình, nhớ bạn bè, người thân.

Anh em động viên nhau cố gắng hoàn thành nhiệm vụ rồi một ngày sẽ trở về đón Tết cùng gia đình.

Thời gian trôi, đã hơn 30 năm rồi, nhưng mỗi lần chúng tôi ngồi lại với nhau và nhắc lại những cái Tết gian khổ, thiếu thốn nhưng ấm tình đồng đội nơi chiến trường.

Những ai đã trải qua giây phút ấy mới thấm thía sự thiếu thốn tình cảm. Những năm tháng gian khổ, hiểm nguy, thiếu thốn nhưng rất tự hào của những người lính quân tình nguyện Việt Nam. Và hơn thế nữa, chúng tôi luôn nhớ về những người đồng đội, đồng chí, đồng hương đã mãi mãi nằm lại trên đất nước Angkor, để đất nước Campuchia được hồi sinh như hôm nay.

Trần Quốc Nam
(0918183537).

2023 - Cuộc chiến tranh bất buộc

Cơ cấu tổ chức và thể lệ cuộc thi viết về đề tài “Cuộc chiến tranh bất buộc” trên văn đàn nhóm liên lạc cựu chiến binh sư đoàn 315 (lần III).

I/ Các đồng giám khảo:

- 1/ Nhà văn Nguyễn Tam Mỹ, nguyên cựu chiến binh đoàn 5503 Mặt trận 579 (tác giả cuốn “Chinh chiến nơi miền đất lạ”).
- 2/ Cựu chiến binh Phạm Thành Chung, nguyên cựu chiến binh K3 E95 F307 Mặt trận 579 (tác giả cuốn “Ký ức người lính Preah Vihear”). Tác giả bài đăng đạt giải nhất lần II.
- 3/ Cựu chiến binh Lưu Phụng Thái (E733, F315, nguyên QTV Nhóm liên lạc cựu chiến binh F315).
- 4/ Cựu chiến binh Lê Dân (C hỏa lực E bộ 143 F315).
- 5/ Cựu chiến binh Mai Xuân Tá (E729 F315).

Thang điểm thấp nhất cho mỗi bài đăng dự thi là 0,5 điểm và cao nhất là 5 điểm.

II/ Ban tổ chức:

- 1/ Trưởng ban: Nguyễn Thạch Dũng (E143 F315).
- 2/ Phó ban: Võ Hữu Thành (d 2 E143).
- 3/ Thành viên: Lê Thái Hà. (E142 F315).
- 4/ Thành viên: Võ Văn Trung (E729 F315).

Ban tổ chức sẽ tiếp nhận số điểm cho mỗi bài đăng của các giám khảo và tổng hợp trước khi công bố kết quả từng bài.

III/ Nội dung và thể lệ cuộc thi:

- Cuộc thi viết hồi ức, hồi ký, truyện ngắn lần này mang chủ đề “Cuộc chiến tranh bất buộc”.
- Thể loại: Bài dự thi phải viết bằng tiếng Việt có dấu, đúng chính tả, không sử dụng những ngôn từ tục tĩu... vi phạm thuần phong mỹ tục Việt Nam.
- Ưu tiên những hồi ức, hồi ký văn xuôi viết về những trận chiến đấu ở chiến trường K, kỷ niệm vui buồn của người lính làm nghĩa vụ quốc tế ở chiến trường K.

- Hồi ức, hồi ký viết về hoạt động của các đơn vị chuyên gia, đội đoàn công tác giúp đỡ xây dựng chính quyền bạn trên đất K.

IV/ Đối tượng dự thi:

Tất cả các cựu chiến binh ở các Sư đoàn, đơn vị chiến đấu ở chiến trường K và thân nhân của các đồng đội.

Các thành viên Ban giám khảo và Ban tổ chức không tham gia dự thi.

V/ Điều kiện dự thi:

- Tác phẩm dự thi hợp lệ là hồi ức, hồi ký, giới hạn trên 1.500 từ và không quá 2.000 từ, chưa đăng tải trên bất kì văn đàn thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa đưa lên các websites, blogs, các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter... của các tổ chức, cá nhân.
- Tác phẩm dự thi phải được đăng trực tiếp trên trang Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 kèm theo tên tác giả và số điện thoại liên lạc.
- Tác phẩm ghi rõ Cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký “Cuộc chiến tranh bất buộc”.
- Các tác phẩm dự thi phù hợp với nội dung và thể lệ đề nghị sẽ được Ban tổ chức đăng theo số thứ tự 1, 2... 5... v.v... trên Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315.
- Các tác giả trực tiếp đăng bài viết trên Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 hoặc gửi về Ban tổ chức trong Inbox Messenger Nick name Trần Sơn Bình Hải hoặc zalo: 0945143315.
- Đề nghị bài viết ghi rõ tên họ tác giả, đơn vị tham chiến Chiến trường K, số điện thoại liên lạc bên dưới bài viết.
- Ban giám khảo không chấm điểm những bài đăng không hợp lệ.

VI/ Cơ cấu giải thưởng:

- Một giải nhất: Một ba lô, hai bộ quần phục, một thắt lưng quân đội, một bình đựng nước quân đội, một chén sắt quân

đội và 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Và bản thân người đoạt giải nhất mặc nhiên là thành viên Ban giám khảo các cuộc thi viết hồi ức, hồi ký mở rộng toàn quân về sau này.

- Ba giải nhì mỗi giải: Một bộ quân phục, một thắt lưng quân đội và 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng).
- Ba giải ba mỗi giải: Một bộ quân phục, một thắt lưng quân đội.
- Năm giải khuyến khích mỗi giải: Một tác phẩm “Mùa linh cảm” của nhà văn Đoàn Tuấn và một khăn cà ma.

Mỗi tác giả có thể gửi hai bài dự thi, nhưng chỉ được nhận duy nhất một giải thưởng.

VII/ Thời gian:

Ban tổ chức bắt đầu nhận tác phẩm dự thi từ ngày 03 tháng 11 năm 2023, hạn cuối cùng nhận bài là ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Trao giải thưởng vào dịp kỉ niệm 45 năm thành lập Sư đoàn 315 (06/03/1979 - 06/03/2023).

Xin chân thành cảm tạ đồng đội Mạnh Thường Quân tài trợ cuộc thi này.

TM BAN TỔ CHỨC

Trần Sơn Bình Hải Nguyễn Thạch Dũng.

(Thiết kế bích chương: Cựu chiến binh Lưu Phụng Thái, C18 E733 F315).

Kỉ niệm chiến trường K

October 23, 2023

Xin gửi lời chào đến các chiến hữu và đồng đội!

Cuộc chiến bên ngoài tổ quốc kéo dài ròng rã hơn 10 năm, nhưng trong văn học sử liệu ít nhắc đến và chia sẻ. Hôm nay những người lính đi qua cuộc chiến đó: có người mãi mãi ở lại, có người gửi một phần thân thể, có những người trở về đời thường trong cái xô bồ của cuộc sống. Kể từ ngày rời khỏi chiến trường Campuchia (1989) đến nay đã gần 35 năm, những người lính đã từng lăn lộn trong lửa đạn, đi qua cái chết trong cửa hẹp và đón nhận những cảm xúc hết sức đau thương. Chính họ, hôm nay ngồi lại kể lại những câu chuyện hết sức trần trụi khét mùi thuốc súng. Những câu chuyện minh họa sát với thực tế như bức tranh thu nhỏ hiện thực chiến trường Campuchia. Những câu chuyện như thế làm thế nào truyền đạt lại cho thế hệ mai sau? Làm thế nào để cho đông đảo người đọc hiểu tường tận đây là “Cuộc chiến tranh bắt buộc”?

Xuất phát từ quan điểm đó, NHÓM LIÊN LẠC CCB SƯ ĐOÀN 315 đã phát động cuộc thi viết về hồi ức những năm tháng trên chiến trường K là để tái hiện lại những cuộc hành quân đẫm đẫm, những tiếng nổ của súng đạn, bom mìn, những ngậm ngùi khi đồng đội hi sinh, những sâu nặng nghĩa tình đồng chí và trên hết là những trận đánh, bám chốt, nổi khổ mùa khô thiếu nước. Mỗi câu chuyện nơi chiến trường xảy ra có một địa danh khác nhau, thời điểm khác nhau, kết quả khác nhau nhưng dù sao cũng khắc họa sự gan dạ, chiến đấu ngoan cường, chấp nhận hi sinh gian khổ để đem vinh quang cho tổ quốc.

Thưa các chiến hữu và đồng đội! Với lí do đó rất mong sự đóng góp của các chiến hữu, người thân để cuộc thi đạt được kết quả tốt nhất. Mỗi câu chuyện của các đồng đội như một bông hoa tươi thắm, nhiều bông hoa trở thành một vườn hoa

ngát hương để chào đón kỉ niệm 45 năm ngày thành lập sư đoàn: tạo nên niềm hân hoan và sự đoàn kết.

Xin kính chúc các đồng đội lời chúc sức khỏe - lời chào trân trọng!

Ngày 23 tháng 10 năm 2023

LÊ DÂN

(C HỎA LỰC E143 - F315).

Lời thiệu

“Một dân tộc không có ký ức thì không có tương lai”.

Xin giới thiệu.

CUỘC CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM

Quan hệ quốc tế của các chính quyền ở Kampuchea thời cận đại mang tính trung lập, một số ít bình luận viên báo chí quốc tế đánh giá họ chơi trò hai mặt.

Khi Polpot - Ieng Sary giành quyền lãnh đạo Khmer Đỏ thì việc ứng xử với chính quyền Hà Nội đã được ghi nhận rõ ràng hơn thông qua những báo cáo mật từ Trung ương cục Miền Nam (R).

Trong thời điểm từ năm 1972 đến năm 1975, một mặt Khmer Đỏ tranh thủ sự hỗ trợ của Hà Nội về mọi mặt để giải phóng Kampuchea, mặt khác Khmer Đỏ tổ chức phục kích các đoàn xe vận tải chi viện từ miền Bắc cho chiến trường miền Nam, cướp vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự rồi đổ lỗi cho biệt kích của quân đội Sài Gòn tấn công.

Các kho tàng, viện quân y dã chiến, các đơn vị nhỏ lẻ của bộ đội Việt Nam liên tục bị tập kích.

Ngày 17/04/1975, Khmer Đỏ giải phóng Phnom Penh và gần như ngay lập tức tấn công đảo Phú Quốc, tàn sát dân chúng và chiếm đóng đảo Thổ Chu của Việt Nam.

Tháng 07 năm 1975, để thăm dò thái độ của Việt Nam, Khmer Đỏ tấn công vào một kho súng ở Đồi Thơ (Tây Ninh) lấy đi 80 khẩu súng các loại.

Từ năm 1977, Quân khu 203 (Quân khu Đông) Khmer Đỏ liên tục tấn công các đồn biên phòng dọc tuyến biên giới Việt Nam - Kampuchea, nhưng cũng chỉ để thăm dò sức kháng cự chiến đấu của QĐ NDVN.

Nam bộ là vựa lúa của cả nước và của Đông Dương cho nên Khmer Đỏ tập trung khoảng nửa số quân cả nước Kampuchea

với ý định thôn tính vùng này. Các Sư đoàn 3, 4, 5, 117, 303, 290, 310 đều tập trung mục tiêu vào lãnh thổ Nam bộ của Việt Nam bắt đầu bằng các cửa mở Tân Biên, Bến Cầu, Châu Thành (Tây Ninh Việt Nam) vào tháng 09/1977.

Ngay sau đó, vào đầu tháng 10 năm 1977, Trung đoàn 16 thuộc Đoàn La Ngà, Trung đoàn 1 của Thành đội Gia Định được lệnh tăng cường cho Sư đoàn 5. Quân chủ lực Việt Nam chỉ với một Sư đoàn tăng cường và các đơn vị địa phương quân du kích cầm cự địch cho đến cuối năm 1977 thì Khmer Đỏ tập trung 5 Sư đoàn chủ lực và 5 Trung đoàn địa phương quân định đánh chiếm Vàm cỏ đông, Bến Sỏi và Tây Ninh.

Trong hai tháng cuối năm 1977, các trọng điểm 79, 62, làng 24, Tà Nốt, Tà Đạt, Phước Tân, dọc bờ sông Vàm Cỏ đều là những trọng điểm đẫm máu.

Đến tháng 01/1978 thì địch tăng cường quân số từ 5 Sư đoàn lên 11 Sư đoàn có ý đồ đánh chiếm phía đông và tây Lộ 22 và nam, bắc tỉnh lộ 13, uy hiếp trực tiếp thị xã Tây Ninh.

Trong tình hình chiến sự leo thang, Quân khu 7 củng cố lại Sư đoàn 5, tăng cường thêm một Sư đoàn 2 cơ động của Quân khu 5, một chiến đoàn đặc biệt gồm Trung đoàn 205, Trung đoàn Gia Định.

Tỉnh đội Long An thành lập Trung đoàn 159, tăng cường 2 tiểu đoàn cơ động.

Tỉnh đội Tây Ninh củng cố Trung đoàn 6, Trung đoàn 201, Trung đoàn 2 biên phòng, Tiểu đoàn 14, 16.

Tỉnh đội Sông Bé thành lập Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn Phú Lợi.

Ngày 15/12/1977, các lực lượng của Quân khu 7 QĐ NDVN bắt đầu phản công.

Địa danh Memot và các chốt phòng ngự trên Lộ 7 của Khmer Đỏ thất thủ.

Ngày 05/01/1978, các chốt phòng ngự của Khmer Đỏ ở Snuol mất liên lạc với Phnom Penh, quân đội Việt Nam không

chế địch ở một phần đường 13.

Trên hai bên của Lộ số 7, Sư đoàn 5 Quân khu 7 làm chủ tình hình ở Sầm Rông, Phum Đa, Sở 3, Sở 4, Phum Lou, Co Ky, Sang Ke, Kra Bao, Cây me...

Trong tình hình quân Việt Nam phá vỡ tuyến phòng ngự, Khmer Đỏ tru tréo lên rằng Việt Nam xâm lược Kampuchea và nhờ Liên hiệp quốc can thiệp. Thời điểm này, Kampuchea dân chủ là thành viên của Liên hiệp quốc.

Cũng trong bối cảnh như vậy, trong hai đêm liền, các lực lượng vũ trang Quân khu 7 nhanh chóng rút êm. Qua đợt tấn công thăm dò, quân Việt Nam cũng biết được bên Khmer Đỏ chỉ dàn trải một phòng tuyến giữa biên giới hai nước.

Ngay sau khi ta rút, các lực lượng Khmer Đỏ tăng cường thêm quân đóng chốt lại các vị trí cũ và tiếp tục pháo kích vào các khu vực đông dân cư ở Tây Ninh, Long An, Sông Bé. Chúng hành quân lấn chiếm Cà Tum, Bảy Bầu, Tà Nốt, Tà Đạt, Tống Lê Chân.

Quân ta tổ chức chiến đấu theo chiến thuật phòng ngự, phản kích đánh Khmer Đỏ ở Chót tranh, Bàu sen, đông Vàm trắng trâu...

Trong tài liệu thu giữ được của quân Khmer Đỏ trong trận Xóm Giữa, Tân Biên tỉnh Tây Ninh vào ngày 27/01/1978 ghi nhận: “Ngày 13/01/1978, Ban thường vụ Trung ương Đảng Khmer Đỏ ra chỉ thị về đường lối chiến tranh lâu dài chống Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế. Cắt đứt đường vận chuyển lương thực, đạn dược của quân đội Việt Nam khi vào đất Kampuchea”.

Hướng chủ yếu của quân đội Khmer Đỏ là Tây Ninh, phòng tuyến này chỉ cách Sài Gòn 100 km về hướng Tây Bắc. Quân khu Đông (Quân khu 203) Khmer Đỏ gồm các Tiểu khu 20 (Krek), 21 (Memot), 22 (Đông sông Me Kong), 23 (Svay Rieng), 24 (Prey Veng) và Tiểu khu đặc biệt Kratié tấn công lấn sâu vào

đất Việt Nam, có nơi đến 7 km. Các nơi đông dân thuộc tỉnh Tây Ninh, Long An, Sông Bé tiếp tục bị pháo kích bởi pháo 130 ly.

Trong tình hình đó, ngày 05 /02/1978 Bộ ngoại giao Việt Nam ra tuyên bố 03 điểm về việc đình chiến ở vùng Biên giới Tây Nam.

1/ Chấm dứt ngay mọi hoạt động quân sự thù địch ở vùng biên giới, lực lượng vũ trang mỗi bên đóng quân sâu trong lãnh thổ của mình cách đường biên 05 km.

2/ Hai bên gặp nhau tại Hà Nội hoặc Phnom Penh hay tại một địa điểm nào đó trên biên giới hai nước để bàn bạc và ký một hiệp ước, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

3/ Hai bên sẽ thỏa thuận một hình thức thích hợp bảo đảm quốc tế và giám sát quốc tế.

Tuyên bố của phía Việt Nam được đáp trả bằng 14 lần tập kích bộ binh và 16 lần pháo kích bằng pháo 130 ly vào Gò Dầu Tây Ninh gây thiệt hại đáng kể về nhà cửa, thương tử cho dân thường.

Tư lệnh Quân khu 7 đã chỉ đạo thuộc quyền chiến thuật chiến đấu bằng những đơn vị nhỏ lẻ, phổ biến nhất là lối đánh đặc công.

Trung đoàn 117 đặc công và các đơn vị trinh sát sư đoàn, trung đoàn được xây dựng và củng cố.

Tỉnh đội Đồng Nai xây dựng hai Tiểu đoàn cơ động 440 và 445, hai Trung đoàn cơ động bảo vệ duyên hải.

Tỉnh Sông Bé củng cố Tiểu đoàn Phú Lợi, Tiểu đoàn 208 và lực lượng dân quân du kích các xã biên giới.

Ngày 16/03/1978, quân Khmer Đỏ bất ngờ tập kích hai thôn Thiên Hương, Thiên Phước (Bù Đốp Sông Bé) tàn sát gần 300 người già, trẻ em.

Chỉ trong tháng 03 năm 1978, Khmer Đỏ tiến hành 442 cuộc tấn công, phản kích 59 cuộc.

Trong nội địa Kampuchea, Polpot triển khai thanh trừng ở Tiểu khu 505 Kratié, Quân khu Tây Nam, Quân khu Bắc. Đặc biệt là Quân khu 203 (Quân khu Đông) bị thanh trừng rất quyết liệt, một số lính Khmer Đỏ buộc phải trốn vào rừng như Heng Samrin, hoặc trốn sang Việt Nam như trường hợp của Hun Sen và một số lính Khmer Đỏ theo ông.

Được sự chấp thuận của Quân ủy Trung ương Việt Nam, Quân khu 7 đã tổ chức 5 toán trình sát thọc sâu vào nội địa Kampuchea để liên lạc với các nhóm lính Khmer Đỏ ly khai ở vùng rừng Krek, Memot, Snuol.

Ngày 12/05/1978, Đoàn 125 được thành lập thuộc ấp Suối Râm, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, lấy tên là “Lực lượng vũ trang Đoàn kết Kampuchea” gồm 125 người do Hun Sen làm chỉ huy trưởng.

Trong nội địa Quân khu 7, trước tình hình Mỹ và phương Tây cấm vận Việt Nam kinh tế rất khó khăn. Chủ trương cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh diễn ra phức tạp, các nhóm phản động có liên quan đến chế độ Sài Gòn thường xuyên gây rối an ninh chính trị và trật tự xã hội. Tình trạng vượt biên và lôi kéo thân nhân vượt biên khiến tình hình nội địa càng phức tạp.

Trong hai tháng 5 đến 7/1978, để chủ động phòng ngự Khmer Đỏ tấn công, Quân khu 7 đã huy động thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến lập tuyến phòng thủ và cài cắm chốt mìn ở những trọng điểm chiến lược ở tỉnh Tây Ninh.

Trở lại vấn đề Khmer Đỏ, quân đội Polpot bị giảm sút ý chí chiến đấu do người thân bị diệt chủng và thanh trừng. Nội bộ Khmer Đỏ bị phân hóa trầm trọng, tai hại hơn nữa là nguồn bổ sung quân số cạn kiệt. Trên mặt trận của Quân khu Đông vào thời điểm tháng 09/1978 là 156000 quân.

Từ tháng 06/1978, Sư đoàn 5, Sư đoàn 302 và các đơn vị khác đã mở đợt tấn công đánh chiếm Lộ 7 và phát triển đánh từ

Memot lên Snuol. Quân đội Việt Nam đánh đến đâu làm công tác binh vận và hỗ trợ bạn xây dựng chính quyền đến đó.

Về phía quân Khmer Đỏ, do thất bại trong kế hoạch ào ạt tấn công qua cửa ngõ Tây Ninh để chiếm Sài Gòn nên Polpot củng cố lực lượng phòng thủ nội địa Kampuchea.

Số liệu ghi nhận đến tháng 11/1978 quân Khmer Đỏ có 170.000 quân được biên chế thành 23 Sư đoàn, 23 trung đoàn. Toàn tuyến biên giới Việt Nam- Kampuchea quân Khmer Đỏ bố trí 19 Sư đoàn và riêng tuyến tiếp giáp với Quân khu 7 Việt Nam đã có 10 Sư đoàn.

Một bộ phận quân Khmer Đỏ ly khai đang lẩn trốn ở xã Memong, huyện Memot, tỉnh Kông Pông Chàm và Polpot chưa rảnh tay để tiêu diệt các nhóm này.

Ngày 23-10-1978, một đơn vị trinh sát của quân Việt Nam được giao nhiệm vụ tiến về xã Memong, huyện Memot, tỉnh Kông Pông Chàm, bắt liên lạc với lực lượng nổi dậy ly khai chế độ Polpot. Khoảng 15 giờ hôm ấy thì đơn vị trinh sát này đã đến phum Săng Kai và triển khai đội hình chiến đấu. Tại đây họ phát hiện một toán người Kampuchea có vũ trang đang đi từ tây sang đông. Đơn vị trinh sát bám theo và đại đội 6 của đơn vị này bố trí hai trung đội hình thành thế bao vây. Khi áp sát một căn hầm nửa chìm nửa nổi, toán trinh sát hô lên bằng tiếng Kampuchea: Lơc đay lơn. Những người này đều giơ tay lên và toán trinh sát đưa họ về ban chỉ huy tiểu đoàn. Họ cho biết: “Chúng tôi đi từ Đầm Be, lúc đầu lực lượng có hơn 200 người. Trên đường đi gặp lính Polpot phải nổ súng đánh trả, có lúc dẫm phải mìn, giờ tan tác chỉ còn lại một số... ”.

Không lâu sau đó, vào ngày 02/12/1978, tại một đồn điền cao su ở Snuol Kratié nằm trong khu vực do quân Việt Nam tiến chiếm trước đó, một Mặt trận ra đời có tên Mặt Trận Thống Nhất Kampuchea Cứu Nguy Dân Tộc (KNUFNS). Và được gọi tắt

là Mặt Trận Cứu Nguy - Salvation Front do Heng Sam Rin làm chủ tịch.

Ngày 25/12/1978, quân Việt Nam phát động đợt tấn công với quy mô lớn gồm từ 12 tới 14 sư đoàn chủ lực, trong đó có sự tham gia của 3 trung đoàn lính Khmer là lực lượng nòng cốt cho quân đội Cộng Hòa Nhân Dân Kampuchea (KPRAF) sau này.

Quân Việt Nam chia thành năm mũi tiến công vào xứ Chùa Tháp.

1/ Hướng tiến công thứ nhất lên đường từ Buôn Mê Thuộc thuộc tỉnh Đắk Lắk theo đường số 14 và đường 8 đánh vượt sông Sêrêpôc đánh thẳng vào thị xã Cô nhét tỉnh Mondul Kiri đến huyện Lom phát sau đó vòng lên tỉnh Ratanakiri đến Ban Lung do Trung đoàn 142 tỉnh đội Đắk Lắk đảm nhiệm. Hướng tiến công này còn có Trung đoàn 812 cũng đánh vào Cô nhét sau đó phát triển về hướng khác.

2/ Hướng tiến công thứ hai khởi động từ phía Tây Pleiku thuộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum theo Quốc Lộ 19 uốn khúc đánh vào tỉnh lỵ Stung Treng, Ratanakiri do Trung đoàn 94, 95, 143, 726 của Quân khu 5 QĐNDVN đảm nhiệm.

Cả hai mũi tiến công này đều nhắm vào các tỉnh miền Đông Bắc Kampuchea. Khi vượt qua tỉnh Ratanakiri để đánh vào Stung Treng và khi vòng qua Mondul Kiri để tấn công vào Kratié, ý đồ của quân Việt Nam là cô lập 4 tỉnh vùng Đông Bắc (bao gồm nhiều rừng núi, cao nguyên) với miền đồng bằng Kampuchea. Sự cô lập chiến lược này mang những mục tiêu rõ rệt:

a/ Làm cho Khmer Đỏ mất đi sự hậu thuẫn có được từ những vùng căn cứ cũ của Polpot ở miền Đông Bắc Kampuchea, vùng này có thể xem như là “cái nôi cách mạng” của Đảng Cộng Sản Kampuchea trong thời kỳ chiến tranh liên quan đến Mỹ.

b/ Bất ngờ đánh chiếm vùng xa Phnom Penh này giúp cho quân Việt Nam có thể tổ chức tuyến phòng ngự khá vững chắc trong trường hợp quân Khmer Đỏ thực hiện một cuộc phản công.

c/ Mục tiêu thứ ba mà quân Việt Nam muốn đạt tới khi tung ra hai mũi tiến công vào cao nguyên Đông Bắc Kampuchea, đó là gây lúng túng cho sự nhận định chiến lược trong ban lãnh đạo Khmer Đỏ. Tuy nhiên, các viên tư lệnh quân sự Khmer Đỏ đã không bị mắc bẫy quân Việt Nam qua hai mũi tiến công vào Ratanakiri, Stung Treng và Kratié, đồng thời Khmer Đỏ cũng không tổ chức phản công nhằm lấy lại khu vực rừng núi cao nguyên này. Thay vào đó, quân Khmer Đỏ lại xây dựng một tuyến phòng thủ hình vòng cung bao bọc vùng Đông Nam Kampuchea gồm các tỉnh đồng bằng với những cánh đồng rộng lớn, như để mặt đối mặt với quân chủ lực Hà Nội có thể tấn công từ hướng này. Sự tính toán chiến lược của ban lãnh đạo Khmer Đỏ đã chính xác so với ý đồ quân sự của quân Việt Nam.

3/ Hướng tiến công thứ ba, từ tỉnh Tây Ninh, quân Việt Nam do Sư đoàn 5 QK 7 và Sư đoàn 2 cơ động của QK 5 cùng một số đơn vị độc lập khác với trang thiết bị quân sự hùng hậu di chuyển theo đường số 7, đánh từ Svay Rieng, Prey Veng phát triển về Kandal và tỉnh Kampong Cham. (Một tỉnh giàu có về nông nghiệp bậc nhất ở xứ Chùa Tháp).

4/ Mũi tấn công thứ tư có sự trợ giúp của lực lượng phòng không, theo Quốc Lộ 1 đánh vào Hồ Lương (Neak luong), đây là cửa ngõ đi vào thủ đô Phnom Penh.

5/ Hướng tiến công chiến thuật sau cùng xuất phát từ phía Tây Hà Tiên đánh thốc vào hai tỉnh miền Nam của Kampuchea sát với Vịnh Thái Lan là tỉnh Kam Pot và tỉnh Kampong Som. Hướng đánh này nhằm khóa chặt đường cung cấp từ cảng biển Sihanouk về thủ đô Phnom Penh cũng như đường tiếp tế biển

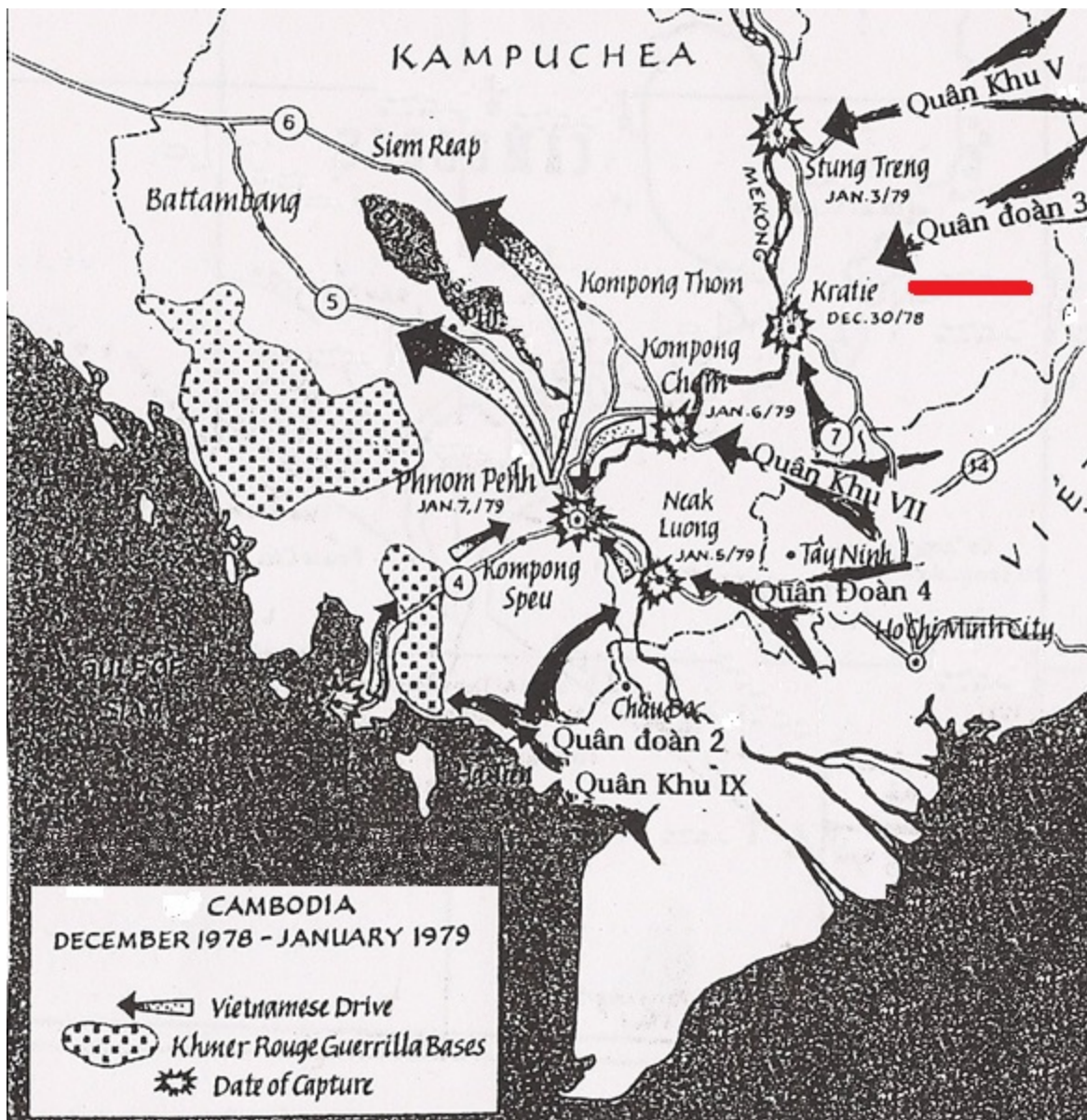
cho chế độ Kampuchea Dân Chủ. Vì Kampuchea chỉ có quân cảng Ream và cảng biển Kampong Som.

Quân Khmer Đỏ được xem như là hung thần của chế độ Kampuchea dân chủ. Chúng cầm quyền sinh sát trong tay, đàn áp, giết hại người dân trong nước không chút thương tiếc. Khi đối đầu với quân Việt Nam, các cuộc kháng cự của quân Khmer Đỏ chỉ được tổ chức ở vài địa bàn trọng yếu do không có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của lòng dân Kampuchea.

Trần Sơn Bình Hải Nguyễn Thạch Dũng

(Kiên Lương, Kiên Giang, 04/01/2023).

(Bản đồ minh họa hướng tiến quân của QĐ NDVN).



Lời cảm ơn

Kính thưa Quý đồng đội,

Năm mới Tết đến Ban quản trị Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 xin chân thành gửi đến Quý đồng đội và thân nhân lời chúc một năm mới dồi dào sức khỏe, an khang thịnh vượng.

Kính thưa Quý đồng đội,

Cho phép chúng tôi gửi lời cảm ơn đến các tác giả của 22 bài đăng tham gia cuộc thi viết Hồi ký, hồi ức đề tài “Cuộc chiến tranh bất buộc”.

Chân thành cảm ơn Ban giám khảo cuộc thi viết đã chấm điểm nhiệt tình, công tâm và khách quan.

TM. Ban quản trị Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315.

Công bố kết quả cuộc thi viết hồi ức, hồi ký đề tài “Cuộc chiến tranh bắt buộc”

Ban tổ chức cuộc thi viết Hồi ức, hồi ký đề tài “Cuộc chiến tranh bắt buộc” xin được phép công bố kết quả cuộc thi như sau:

1/ Giải nhất: Một ba lô, hai bộ quân phục, một thắt lưng quân đội, một bình đựng nước quân đội, một chén sắt quân đội và 1.000.000 đ (Một triệu đồng), Một tranh gỗ: “Người lính Preah Vihear” do đồng đội Nguyễn Đăng Hoàng (trình sát C21 E95 F397 mến tặng). Và bản thân người đoạt giải nhất mặc nhiên là thành viên Ban giám khảo các cuộc thi viết hồi ức, hồi ký mở rộng toàn quân về sau này. (Bài số 4) NGƯỜI CHIẾN BINH THẨM LẶNG VÀ CHIẾN CÔNG NƠI VÙNG ĐẤT LẠ của Nguyễn Chuyện (c9 D9 E733 F315 MT579). SĐT: 0906 307 366. Điểm chấm: Mỹ: 5, Thái: 4, Tá: 4, Dân: 3, Chung: 5. TB: 4,2.

2/ Ba giải nhì, mỗi giải: Một bộ quân phục, một thắt lưng quân đội và 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng). Một tranh gỗ: “Người lính Preah Vihear” do đồng đội Nguyễn Đăng Hoàng (trình sát C21 E95 F 397 mến tặng).

a/ ANH NẪM XUỐNG. (Bài số 11). Lê Hoa - Đơn vị C2 - D1 - E143 - F315 - Số điện thoại: 0905980487. Điểm chấm: Thái: 2,5, Chung: 4, Mỹ: 5, Dân: 4, Tá: 5. TB: 4,1.

b/ HAI NGƯỜI CHA. (Bài số 14) Nguyễn Đình Đề Đt: 0947140516 Đơn vị cũ: E96 F309. Điểm chấm: Thái: 3,5, Mỹ: 5, Chung: 4, Tá: 4,5, Dân: 3,5. TB: 4,1.

c/ ÁNH MẮT: (Bài số 19) Trầm Lợi Mến (E93. F2. QK5). SĐT: 0903571070. Điểm chấm: Dân: 3,5, Thái: 3, Chung: 4, Mỹ: 5, Tá: 5. TB: 4,1.

3/ Ba giải ba, mỗi giải: Một bộ quân phục, một thắt lưng quân đội

a/ HÀNH QUÂN CHIẾN ĐẤU (Bài số 16) Vũ Ngọc Lâm (nick Lâm Vũ Ngọc), Cựu chiến binh E269, F15 Công binh. Điện

thoại: 0983 823 796. Điểm chấm: Thái: 3, Mỹ: 5, Chung: 4, Tá: 3,5, Dân: 4. TB: 3,9.

b/ MỒ HÔI RƠI XUỐNG STUNG TRENG (Bài số 15). Nguyễn Thị Hồng Minh. Thái: 4,5, Mỹ: 4,5, Chung: 3, Tá: 4, Dân: 3,5. Điểm chấm: Thái: 4,5, Mỹ: 4,5, Chung: 3, Tá: 4, Dân: 3,5. TB: 3,9.

c/ TAO NGỘ CHIẾN: 555 & PAET UM (Bài số 3). Nguyễn Bình: Đơn vị C13-E143-F15. SĐT: 0905024051. Điểm chấm: Chung 4, Lê Dân: 3,5, Thái: 4, Tá: 3,5, Mỹ: 5. TB: 4.

3/ Năm giải khuyến khích mỗi giải: Một tác phẩm “Mùa linh cảm” của nhà văn Đoàn Tuấn và một khăn cà ma.

a/ HỌC TRÒ ĐI LÍNH (Bài số 5) Mai Thành Trung. Điểm chấm: Tá: 4,5, Mỹ: 4,5, Chung: 3, Thái: 2, Dân: 3. TB: 3,4.

b/ KÝ ỨC CÒN MÃI TRONG TÔI (Bài số 10). Đỗ Xuân Khỏe Số điện thoại: 0935 416 380. Điểm chấm: Chung: 3, Mỹ: 4,5, Tá: 4,5, Dân: 3, Thái: 2. TB: 3,4.

c/ TÔI ĐI NĂM VIỆN (Bài số 12). Nguyễn Văn Hiền (c13, E142, F315, MT 579, QK 5). SĐT: 0987626461. Điểm chấm: Tá: 4, Dân: 3, Thái: 3, Mỹ: 5, Chung: 3. TB: 3,6.

d/ ĐƯỜNG RA TRẬN MÀU ĐỎ (Bài số 22). (Đặng Ngọc Tường, nguyên chính trị viên D6 E142 F315. Quảng Bình. (0972953249). Điểm chấm: Dân: 3, Mỹ: 4,5, Thái: 1, Chung: 4, Tá: 4,5. TB: 3,4.

e/ ĐƯỜNG LÊN ORON NON (Bài số 9) Nguyễn Hồng Sỹ (C17 E143 F315) Điện thoại: 0989774584. Điểm chấm: Thái: 1, Tá: 4,5, Chung: 3, Dân: 3,5, Mỹ: 4,5. TB: 3,3.

TM Ban tổ chức cuộc thi viết đề tài “Cuộc chiến tranh bất buộc”.

Nguyễn Thạch Dũng.

(Thiết kế logo Lưu Phụng Thái, C18 E733 F315).

Lời tâm sự

<https://www.facebook.com/groups/F315579/posts/3664190367159003/>

Kính chúc Quý đồng đội và gia quyến một năm mới dồi dào sức khỏe, an khang thịnh vượng.

Kính thưa Quý đồng đội,

Có lẽ các cựu chiến binh Sư đoàn 315 là những cựu chiến binh của Sư đoàn duy nhất trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã tổ chức được những cuộc thi viết về đề tài chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ Quốc. Chúng ta tự hào về điều này. Chân thành cảm ơn các cựu chiến binh E729 và E143 nội địa đã tài trợ cuộc thi viết lần này.

Và thông qua cuộc thi này, với tính chất đặc thù của một Nhóm liên lạc các cựu chiến binh Sư đoàn 315 chúng tôi mong muốn các anh em gần gũi nhau hơn, tổ chức những lần hội quân hàng năm nhiều hơn. Sao cho vài chục năm nữa cuộc hội quân hàng năm chỉ còn lại lác đác vài người, bởi vì cát bụi cho ta cuộc sống rồi thì cát bụi cũng lấy đi của chúng ta cuộc sống.

Hôm nay, chúng ta viết lên những ký ức về cuộc chiến tranh bất buộc mà chúng ta tham gia suốt trên 10 năm tại chiến trường K khốc liệt, nơi đó hàng chục ngàn chiến binh trai trẻ đồng đội của chúng ta đã vĩnh viễn nằm xuống và để lại một phần xương máu để bảo vệ đất mẹ. Những hồi ức của các anh, những người đã già từ vũ khí sẽ giúp cho chúng ta và thế hệ tương lai hình dung được một cách rõ ràng, cụ thể những gian khó, chiến đấu quên mình để bảo vệ từng tấc đất của quê hương.

Những hồi ức chắp ghép của các anh sẽ tạo nên một bức tranh văn nghệ người lính ngày càng đẹp, càng rực rỡ hơn trong cái nhìn của đồng đội, đồng bào, của nhân dân và bạn bè thế giới.

Và trên tất cả bức tranh ấy sẽ giải mã được vì sao và bằng cách nào trong hoàn cảnh cuộc chiến đau buồn ấy chúng ta vẫn

đứng vững một cách kiêu hãnh để giành lấy chiến thắng.

Trên văn đàn quân đội có nhiều ký ức chiến tranh đã được viết ra và vẫn còn những điều chưa được viết ra. Và trách nhiệm chúng ta với vận mệnh tương lai của đất nước là ghi chép lại trung thực, khách quan, đa chiều những sự kiện xảy ra với những chàng trai bảo vệ Tổ Quốc năm xưa ở chiến trường K.

Chính xác là các anh đã có những cuộc sống, chiến đấu thực tế ; cũng chính các anh là những người lính thì những tác phẩm ấy mang dấu ấn từng hơi thở, từng nhịp đập con tim yêu thương đồng đội, đồng bào mình. Các anh viết để trải lòng mình, để thể hiện tâm tình của mình với đồng đội, đồng bào. Các anh viết để dâng hiến cho người lính, viết để dâng hiến cho quân đội, cho đất nước mình. Chúng tôi tin tưởng rằng với chất liệu của cuộc sống chiến đấu ở chiến trường K, ở nơi mà máu chảy thành sông, xương chất thành núi sẽ là chất liệu kiêu hùng để các anh tạo nên các tác phẩm văn học viết về người lính.

Và chúng ta cùng viết nên những hồi ức chiến trường K để cơ thể tinh thần của chúng ta và thế hệ tương lai ngày càng mạnh mẽ, đủ sức giữ gìn đất nước trong công cuộc lao động hòa bình và luôn sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh bắt buộc, nếu có.

Tiếng Việt còn, nước ta còn. Chân lý bất diệt ấy trao cho chúng ta cái sứ mệnh của những người cầm viết, những người đã từng cầm súng viết về cuộc chiến tranh bắt buộc khi máu đồng đội, đồng bào đã đổ trên khắp dải biên cương.

Chúng tôi đã làm hết sức mình để khích lệ tinh thần của các anh trong cuộc thi viết văn lần này.

Kết thúc cuộc thi, một số tác giả không thống nhất với điểm chấm của Ban giám khảo. Và điều này đã gây ra tranh cãi trong bình luận của một số anh em. Trong quá trình này, Quản trị viên đã xóa đi những bình luận mang tính xúc phạm danh dự

lẫn nhau. Chúng ta luôn xấu xí trong con mắt của những người xấu xí, và ngược lại. Cho nên để vượt qua việc thử thách chính mình, mong rằng các anh em trân trọng, yêu thương chia sẻ cho nhau những điều tốt đẹp. Chúng ta có còn sống với nhau bao lâu nữa?

Thưa Quý đồng đội, trong cuộc sống xã hội với nhiều nhận thức khác nhau, đẳng cấp khác nhau không thể tránh khỏi những sai sót không đáng có.

Khi chúng ta có cùng tần số và nhận thức về đời sống giống nhau, chúng ta đã, đang, sẽ lần lượt xuất hiện trong cuộc đời nhau một cách tự nhiên nhất, màu nhiệm nhất. Đó là sự kỳ diệu giữa các mối nhân duyên.

Và cũng trong xã hội đó chuyện được mất, thắng thua của giới bình gia là lẽ thường tình cũng không nên quan trọng hóa vấn đề.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả đã đem tâm huyết, nhiệt tình, sự dũng cảm của người lính đã tham gia cuộc thi lần này.

Chúng tôi đã từng xem qua chương trình “Thách thức danh hài” mà ở đó các diễn viên đã lấy được nụ cười của các khán thính giả, nhưng không lấy được nụ cười nào của Ban giám khảo.

Ban tổ chức chúng tôi ghi nhận các tác giả đã tạo nên những tác phẩm nghệ thuật quân sự vượt thời gian, và trong nghệ thuật không có đúng sai, cao thấp. Do đó, các tác phẩm nhận được điểm chấm từ Ban giám khảo cũng chỉ mang tính hình thức, thủ tục. Quan trọng là tác phẩm của các tác giả đã để lại ấn tượng tốt trong lòng công chúng như thế nào.

Thân ái chào Quý đồng đội.

TM, Ban tổ chức cuộc thi viết hồi ký, hồi ức đề tài “Cuộc chiến tranh bắt buộc”.

Nguyễn Thạch Dũng

1 - Mùa khô năm 1979

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 1, trân trọng kính mời Ban giám khảo gửi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Khi bọn lính áo đen tập kích đồn Biên phòng số 19, 23, cuộc chiến tranh Biên giới phía Tây Nam thật sự nóng lên. Trung đoàn của Trần từ Gia-Lai lập tức đẩy lên phía trước.

Tháng 3/1979 Sư đoàn 315 được thành lập. Trần được điều về làm cán bộ khung của Đại đội trinh sát sư đoàn. Đại đội Trinh sát 21 ra đời. Chủ nhiệm Ban 2-thủ trưởng Thanh giao nhiệm vụ cho phân đội Trần vội vã điều nghiên, luồn sâu, phát hiện mục tiêu địch. Cố bám theo dấu thằng F801 của địch đang rút chạy về biên giới Thái Lan

Trên đường hành quân, gặp bọn áo đen thì ít mà nhân dân thì nhiều, hàng đàn người dài đến trăm mét quần áo tả tơi, bông bế con, mang vát đồ ăn thức uống, tìm hướng biên giới Việt Nam mà đi. Đi ngày đi đêm, nơm nớp lo sợ bọn Ăngca phát hiện và sát hại. Gặp bộ đội Việt Nam là mừng chảy nước mắt. Bộ đội san sẻ thức ăn đồ uống, băng bó vết thương, rồi chỉ hướng cho họ về biên giới Việt Nam.

Phân đội lại lên đường, lại luồn sâu, phía sau là đội hình trung đoàn 143 hành quân tác chiến, gặp địch là đánh, nhắm nơi Mặt trận dân tộc giải phóng Kampuchia đang ở trong cánh rừng phía trước để hội quân - theo lời kêu gọi Bộ đội Việt Nam giúp đỡ. Đánh đuổi bọn diệt chủng.

Đợt đó, Sư đoàn cử cán bộ phòng chính trị xuống đơn vị tiền phương của Trần, theo đoàn cán bộ chính trị có Đường và anh xin theo mũi của Trần.

Đội hình lại lên đường, xuyên rừng, tìm địch...

Cái khát bắt đầu làm khổ anh em. Những con suối thể hiện trên bản đồ (không mảnh như sợi chỉ mà lớn như sợi cước màu xanh nước biển) to thế, đậm thế - suối hai mùa hắt hoi, thế mà

đến nơi chẳng thấy giọt nước nào, những mảng lá mục dày lên dưới lòng suối, đào xuống hai ba tấc mới thấy hơi ẩm của nước. Suối trên bản đồ chẳng còn là mục tiêu anh em mong đợi. Mặt trời sắp lặn, mọi người thấm mệt, cái nóng từ thân thể bốc ra, bứt vô cùng. miệng đắng, chân tay rã rời. Nhìn bọc gạo sấy mà chẳng ai dám ăn. Ngủ không được, tiếng quần áo va vào thành võng sột soạt suốt đêm. Trong tình cảnh như thế mà Đường đọc thơ:

... đêm khô như tiếng mõ trâu, /rừng khô như tờ bánh tráng
/ Trời không một tia gió thoảng/ đau đầu nhìn vào lòng thung.

(những người lính như Trần đã quen với địa hình Tây Nguyên, truy quét Phunro năm 1976 -77 dạn dày thế mà khi bước sang bên Cam Pu Chia cũng lạ với tiếng... mõ trâu (nghe tiếng kêu... cốc..cốc, khô khốc vô cùng. Rừng khộp mùa khô lá rụng dày mặt đất, bước chân nhẹ lên lá cũng nghe âm thanh rộp rộp, âm thanh như khi ta nhai bánh tráng).

Một giọng khác:

Bắt gặp tiếng rao đêm/ của bầy chim mời nhau vào... trong đá./Đêm / Nóng làm mềm mặt lá/ Nóng làm túa mồ hôi...
Đồng đội của tôi quắt queo;queo quắt...

Trần cảm thấy hay nhưng cũng nói:

- Ông đọc thơ làm anh em... thêm khát.

Đường vẫn cứ đọc, anh nói:

Đọc cho quên khát.

Nằm trên võng bên Trần, Tiểu đội trưởng Bằng ngồi dậy, mang bi đông rỗng hơn ngày rồi lại gốc cây để lấy nước từ... chim.(nhiều anh em lấy nước từ... đầu ra để uống lại... đầu vào. Nhiều anh em ngủ không được, bèn lấy xẻng đào sâu chừng ba tấc đất dạng hình người, tìm độ ẩm và nằm xuống đấy.).

Những bước chân nặng nhọc lại lên đường, họ không còn biết thời gian, không gian nữa, cứ theo hướng đã vạch sẵn trên bản đồ mà đi. Anh em đi qua rừng dây, mừng, nhưng khi dùng

dao cắt dây, chúc đầu dây vào bi đông để tìm nước nhả ra, không thấy, cái khô len đến tận ruột cây rồi. Đi dọc lòng suối, đào sâu hơn nửa mét đất cũng không có hơi ẩm - “khô đã vào ruột trái đất rồi”. Đường thốt lên như thế, nhưng trong đội hình anh là người chịu dai nhất, không than, cứ lầm lì đi và quan sát. Trần theo sát anh trò chuyện, nhưng những câu chuyện cũng đứt quãng. Anh em lão đảo đi. Dựa vào nhau mà đi.

Đội hình hành quân, cự ly đường như cũng không còn

Thông tin chuyển về phía sau: Khẩn trương chỉ viện nước, nhưng tốc độ hành quân vẫn phải giữ. Nước chỉ viện chưa đến. Đi, ráng mà đi. Có người vịn vào thân cây, thở dốc, lại đi, lão đảo... đi. Bổng Đường cất tiếng hát khê nong:

“Đêm nay trên đường hành quân..”

Chân đi, miệng hát, nhưng chẳng thấy mạnh lên tý nào. Đằng sau, vài người tụt lại phía sau. Thông tin báo:

“Địch phía trước, cẩn thận.”

Nhưng hình như không vào tai anh em đã điếc đặc do thần kinh căng ra vì thiếu nước, không tiếp nhận âm thanh nào khác ngoài tiếng lòng bùng trong đầu.

Trần đã phải bám vào vai Đường mà đi, và Trần đã phát hiện phía trước: có Bản - có Bản đồng nghĩa với có nước. Nhưng Bản thì chẳng còn ai ngoài đồ đạc vung vãi khắp nơi - người dân đã tìm đường lánh nạn..

Anh em lao về phía trước. Đúng là con suối lớn, lòng sâu hơn hai mét, anh em phải ngồi để trượt xuống. Xuống đến lòng suối, chỉ có hơi ẩm từ lá mục bốc lên. Không thấy nước. Trời bắt đầu tối, mọi lấy xẻng đào sâu xuống. Có nước nhả, nước ùng ùng đục, tanh tanh. Xác mấy con cá lớn chết đang phân hủy. Không cần biết, cứ đào, càng xuống sâu càng có nước. Anh em cứ thế mà lấy tay bụm nước bùn đưa vào miệng...

Cả đội hình tiểu đoàn đang ở trong lòng suối dài hơn 500 mét. May mà địch đã đi xa.

Khi xốc lại đội hình hành quân cũng là lúc bộ phận tiếp nước vừa đến. Cả một trung đội, mỗi người mang trên vai hai can nhựa, cũng có người mang bọc nước trong bao ni lông.

Lại theo chân thằng 801... CAOKIM

(0964759920).

Có thể là hình ảnh về 1 người và kính mắt

2 - Bộ đội nhà Phật

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 2, trân trọng kính mời Ban giám khảo gửi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Cuối tháng 3/1979. Tại Stung Treng, thủ trưởng tư lệnh tiền phương Mặt trận Huỳnh Hữu Anh đã giao nhiệm vụ cho sư trưởng Trương Đức Chử và chính ủy Trương Trung Thắng như sau:

Sư 315 thay 309 bảo vệ địa bàn đông sông Mê Công, thuộc vùng đông bắc Campuchia (5 tỉnh Ratanakiri/ Mondonkiri, Stung Teng, Pretviahia, Krachie địa bàn rộng, phức tạp, dân thưa (hơn 100 ngàn người) địa hình phức tạp, thời tiết khắc nghiệt, địch thường xuyên đánh phá

Địa bàn hoạt động: E142 ở Lomphat, E143 ở Von Sai, E733 ở Ochum, E729 Bunglung-Bokeo

Nhiệm vụ: Truy quét địch, tàn quân 801, 920, 616... (hơn 10 ngàn tên đang lẫn trốn trong rừng chúng dựa vào núi Dangrek, nhận viện trợ từ Thái Lan do Trung Quốc cung cấp), giúp đỡ tiểu đoàn 179 (của Ban) đánh địch, bảo vệ địa bàn, đảm bảo giao thông đường 19, và từ Ada Dao lên Stung Treng. Trong đó nhân mạnh: Giúp Ban đảm bảo an ninh, giúp Ban bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã xây dựng thực lực cách mạng, giúp dân sản xuất và tên Đội công tác ra đời

Trần giáo Kha-tiểu đội trưởng, lớn tuổi hơn, già dặn hơn anh em làm Đội trưởng đội công tác về bản Cha Ung thuộc địa bàn E733 (từ Bung Lung đi Von Sai).

Kha nhập ngũ tháng 3/1978, từ bộ đội tỉnh Nghĩa Bình rời bổ sung về C21, tham gia truy quét địch...

Một lần: Đơn vị vào rừng đưa 120 bà con bị lính Polpot lừa đi theo đường rút lui của chúng: 120 người gần như kiệt sức, đói lả, rách rưới, đứng không vững...

Một chị phụ nữ, tuổi ngoài 30, người nhỏ, tấp, tóc cắt ngắn công một đứa bé sau lưng, trước ngực một đứa trẻ khác đang ngoẹo đầu qua bên thiu thiu ngủ, trông như gắng sức lắm để giữ hai đứa bé qua chặng đường dài từ rừng ra tới đây, bên cạnh chị, còn nhiều người già, trẻ em nhỏ và rất nhỏ, tay cầm nhúm lá sắn, khúc măng luộc, đoạn củ mài... nắm rau rừng... Thằng nhỏ nhất, đi một quãng lại ngã như kiệt sức. Kha phát hiện ra gia đình ấy. Kha liền lấy gói gạo sây còn lại đổ nước vào, đem đến trao cho chị. Chị lưỡng lự, rồi mỉm cười, cầm chia cho các đứa nhỏ. Chị không ăn.

Hỏi sao. Chị im lặng nhìn các con ăn. Trong mắt chị có ngấn nước, chị quay mặt đi.

Thấy chị quá yếu, cũng không nổi hai đứa con. Kha xin chị bế thằng lớn.

4 tháng sau, Đội công tác Kha về bản Cha Ung. (có thể nói bản không còn đàn ông, chỉ có dăm ông già, đa phần phụ nữ và trẻ nhỏ) Giúp dân sửa chữa nhà cửa, phát rẫy, cấy lúa, trồng sắn, tía bắp. Tập hợp mấy đứa con trai 12, 13 tuổi thành Đội, tập bắn súng, đi tuần... làm việc như người lớn. Làng nhờ thế mà có lực lượng lao động, bảo vệ an ninh, phát hiện người lạ...

Những lúc trưa hay chiều xuống, Kha bày bọn trẻ cùng học tiếng Việt qua cuốn *Cẩm nang tiếng Khmer* mà Kha có được khi sang đất Bạ làm nghĩa vụ Quốc tế

Hai tháng sau, Kha được gọi về đơn vị nhận nhiệm vụ mới.

Cả Bản đến đứng quanh nhà Đội công tác.

Đội Du kích đầu tiên mà Kha thành lập đều im lặng, 7 đứa trẻ 13, 14 tuổi đều cảm nhận được ở Kha một người anh đúng nghĩa Giờ sắp chia tay, chúng nó lo là phải: lo chúng chưa đủ khôn chưa đủ lớn làm người, chúng cần bày vẽ thêm... Nay lại vắng Kha như vắng một... thủ lĩnh.

Mẹ Cha No, 65 tuổi đến nắm tay Kha:

- Bộ đội Kha thành dân của Bản rồi, đừng đi đâu hết. Bà con không cho đi đâu.

Một giọng nói khác:

- Bộ đội Kha tốt lắm, cứu sống dân, cứu sống mẹ con mình. Bộ đội Kha đừng đi

Đó là giọng chi Ban(người mà Kha trao gói gạo sấy cuối cùng của mình ở trong rừng lúc trước.).

Kha vẫn phải đi.

Có người chạy theo Kha, đặt vào tay Kha con gà, nải chuối chín... Lẳng lặng nhìn theo Kha đi ra đường lớn...

Người dân Cam Pu Chia gọi bộ đội Việt Nam là Bộ đội nhà Phật

CAOKIM

(0964759920).

3 - Tao ngộ chiến: 555 & Paet Um

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 3, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Trong chiến dịch K1 đầu năm 1985. E143-F315 đã hợp đồng tác chiến cùng các đơn vị trong quân khu đã dành thắng lợi tại dãy Đăng Rết. Cụ thể là đồi 753, 743 kéo dài xuống đông 416, đồi tròn và cao điểm 555. Gần 40 năm đã đi qua, tôi là người lính trợ chiến hỏa lực C13- cối 120 li tham gia trận đánh năm đó. Nay xin viết lại cho các bạn cùng đọc và cũng là bài thi của tôi do Nhóm liên lạc CCB F315 tổ chức

Cao điểm 555 nằm sâu trong đất Thái, chúng tôi gọi là đồi đá nhọn. Đứng trên đồi này nhìn về hướng nam là cao điểm 753 nơi mà trung đoàn bộ 143 cùng tiểu đoàn 1 đã đánh dứt điểm trong 11 tiếng đồng hồ. Cao điểm 555 nhìn về đất Thái có thị xã Pácúm, đây là khu quân sự chứa kho tàng, vũ khí, xe cơ giới, tăng và mọi thứ để phục vụ cho cuộc chiến. Từ khu quân sự này địch đã cung cấp cho cả Mặt trận Đông Bắc để đối phó với quân ta. Paet Um có bình nguyên thấp, đường xá rất tốt xe vận chuyển thuận lợi, nhìn qua ống nhòm thấy những dãy nhà tôn sáng lóa chạy song song dài hàng trăm mét.

Sau ngày 7/1/85 khi E143 là chủ tình hình nơi đây, cấp trên đã phân công 1 khẩu 120 li của khẩu đội tôi, 1 khẩu 12 li 7, 2 khẩu DKZ75 và lính bộ binh D2 chốt đồi này. Bây giờ là mùa nắng, nắng như đổ lửa trên đầu nhìn cảnh tan hoang xơ xác mới thấy chiến tranh thật khốc liệt. Hàng ngày từ đất Thái pháo vẫn dội qua các cao điểm mà quân ta vừa chiếm được. Một buổi sáng sau tiếng pháo của địch, 3 đồng chí đã hi sinh ngay tại hầm, vận tải đang chuyển về phía sau, rồi có nhiều đồng đội bị thương làm cho khu vực nơi đây hết sức căng thẳng. Đại đội đã báo cáo lên cấp trên và kế hoạch tác chiến được trung đoàn đưa ra chúng tôi nhận được lệnh “phá hủy

khu quân sự Pắcúcm”. Lúc này trên đồi khẩu đội tôi biên chế gồm có: 1/ chỉ huy C phó Nguyễn Khanh 2/ trinh sát mặt đất: Hùng Dũng và Đình Vân 3/xạ thủ: Nguyễn Ba, TÔI và Văn Quyết. Khoảng cách từ đồi đá nhọn đến mục tiêu là 4km theo đường chim bay, một khoảng không gian quá gần đối với cối 120 li. Đầu tiên, Quyết đã chuyển cơ số đạn có gắn liều để nằm chung quanh súng, tôi và đồng hương Ba tính toán phần tử, chỉnh tầm bắn chờ lệnh sẵn sàng nổ súng. Qua báo cáo của Vân và Dũng anh Nguyễn Khanh phát lệnh, tôi bắn 2 quả pháo sáng đầu tiên. Thằng Quyết sung sướng reo lên “chết mẹ mày chưa!”. Tổ trinh sát thấy quá chuẩn 2 quả đầu tiên nên yêu cầu cấp tập. Tôi nhìn anh Khanh chờ lệnh, anh gật đầu tôi tiếp tục bắn. Thừa các đồng đội! âm thanh cối 120 li có lực phản hồi ghê gớm, mỗi tiếng nổ chao nguyên cả mặt đất, tim trong lồng ngực muốn nhảy ra. Tôi bắn đến trái thứ 4 quay nhìn lại không còn thấy thằng Quyết và đồng hương Ba nữa. Mặc kệ, tôi tiếp tục! Cứ nghĩ đến các đồng đội mình hi sinh, nghĩ đến hậu quả nếu không tiêu diệt cứ điểm này thì thương vong làm sao dừng lại? Chỉnh tầm bắn hợp lý tôi rải thảm đến trái cuối cùng. Trong quá trình bắn mắt tôi mờ dần, tai ù lên, miệng thở dốc... tôi đã hoàn thành nhiệm vụ khi “thanh lý” tất cả là 62 quả. Pắcúcm chìm trong biển lửa kéo dài 2 ngày trời. Cuộc chiến bắt đầu nóng lên, những trận đấu pháo qua lại hết sức kịch liệt, tinh thần cảnh giới, phòng thủ, bám chốt được nhấn nhở thường xuyên. Vài ngày sau cả chốt 555 được chào đón đoàn quân sự cấp cao. Trong đoàn có trung tướng Nguyễn Chơn (tư lệnh quân khu), có 1 người dong dỏng cao, tóc bạc (tôi không biết tên) có thủ trưởng Nguyễn Đức Trí và đoàn tùy tùng khoảng 10 người. Bác Chơn bình dị như 1 nông dân. Bác thăm hỏi từng người tặng mỗi đứa một gói thuốc Apsara. Bác hỏi tôi: “mi bắn cối đó hả, quê ở mô?”. Tôi trả lời xong bác cười rồi tặng cho tôi chiếc bi đông Liên Xô. Bác nói: “để dành khi hành quân...” Bác đâu biết rằng tôi đã mất sức chiến đấu không còn kể vai cùng

anh em nữa. Tai bên phải của tôi điếc hẳn, mắt nhòe mỗi khi nhìn xa. Tôi được đưa về phẫu sư đoàn ở Đầm Rây nằm được 3 ngày bệnh tình càng nặng thêm. Vì sức ép của pháo đã tác động quá mạnh lên màng nhĩ làm thính lực bị tổn thương. Tôi được chuyển về phẫu 21 Stung Treng, nơi đây bệnh tình không thuyên giảm chút nào: chất nhờn trong 2 lỗ tai chảy ra, mắt mờ dần, đầu như búa bổ, óc của tôi như biến thành nước, cảm giác nghiêng đầu chất lỏng sẽ chảy ra. Nếu như không cứu chữa kịp thời thính giác của tôi mãi mãi không còn tác dụng, mắt có khả năng bị mù. Sau này nghe nói lại, bác Chơn đã nắm được tình hình sức khỏe của tôi nên yêu cầu hồ sơ bệnh án Nguyễn Bình được ưu tiên giải quyết. Một chiếc máy bay cấp tốc chuyển tôi và các đồng đội thương binh nặng từ Stung Treng về bệnh viện quân y 17 Đà Nẵng nơi cách xa hàng ngàn cây số. Nhờ sự quan tâm chu đáo của đội ngũ y bác sĩ, nhờ kỹ thuật y học tân tiến tôi dần hồi phục (tai tôi chỉ còn nghe được 60%). Tôi được đưa về an dưỡng nhà khách 979 Quy Nhơn. Đúng ra, tôi được báo công toán Mặt Trận, vì 62 quả pháo 120 li của khẩu đội tôi Paet Um đã xóa sổ 1 hậu cứ chứa vũ khí, quân cụ khổng lồ, làm cho đối phương bị động, co cụm và giảm sút sức công phá nơi chiến trường Đông Bắc. Nhưng do sức khỏe không đảm bảo nên tôi bỏ lỡ cơ hội này. Bù lại, anh em toàn quân khu đều đánh giá cao về trận đánh đó, tránh nhiệm một người lính cầm súng đóng góp công sức nhỏ nhoi của mình, tôi thực sự cảm thấy yên lòng.

Gần 40 năm đi qua, nay trở về đời thường giống bao anh em khác, lẫn lộn với ruộng đồng, chật vật với hoàn cảnh eo hẹp. Nhưng dù sao mình vẫn còn may mắn hơn các đồng đội đã mãi mãi nằm lại nơi vùng đất ngoài tổ quốc. Những đồng đội bệnh tật, bơ vơ, màn trời chiếu đất... Ừ quên, qua câu chuyện này tôi muốn trao chiếc bình bi đông năm xưa mà bác Chơn đã tặng đến bảo tàng Quân Khu Năm hoặc bảo tàng F315. Một kỷ vật mang đầy hình ảnh trong quá trình chiến đấu gian nan trên đất Bạ (xin đồng đội góp ý cho mình về việc này). Trước khi

dùng cho tôi gửi đến ban tổ chức, hội đồng giám khảo của cuộc thi “Cuộc chiến bắt buộc” cùng với chiến hữu, gia đình đồng đội lời chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Quảng Nam: ngày 30/10/2023 (Đây là bài dự thi của tôi).

Nguyễn Bình: Đơn vị C13-E143-F15. SĐT: 0905024051

4 - Người chiến binh thầm lặng và chiến công nơi vùng đất lạ

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 4, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Sau những ngày đầu, đơn vị chúng tôi E733, F315 MT 579 di chuyển về vùng đất lạ, thị xã Kratié. Thời gian dần trôi đã qua hơn nửa tháng. Những người lính đã từng chiến đấu nơi vùng chiến sự Ngã ba biên giới Thái - Kam - Lào cuối năm 1986 và trọn năm 1987 như chúng tôi. Anh em đồng đội chúng tôi đã cảm nhận được sự phức tạp của chiến trường nơi thị xã này. Chỉ mới mấy ngày di chuyển về đóng quân nơi đây mà ta đã có thiệt hại về nhân mạng. Đồng đội thiếu úy Danh quê Quảng Ngãi tài xế xe của trung đoàn hi sinh vì xe cán phải mìn tăng và đồng đội Hoàng lính D8 bị thương cùng trên chiếc xe này, khi xe di chuyển chở lá cọ về cho đơn vị. Qua mấy ngày sau, lần đầu bị địch tập kích ban đêm, địch bắn hỏa lực nổ vào đơn vị C10, D9 chúng tôi hai quả B.

Đơn vị D9 chúng tôi và C21 của E bộ đóng quân nơi gò đất có đồng ruộng xung quanh. Nằm bên phải vị trí đóng quân của đơn vị là một phum nhỏ, có đường đất thành ngã ba nối liền với đường nhựa từ Việt Nam đi đến Kratié. Đường đất ngắn chạy dài từ ngã ba đến cuối phum chừng 500 mét. Có hơn 40 ngôi nhà sàn ở hai bên đường đất này. Đặc biệt dân tình ở đây rất thân thiện với cánh lính contop chúng tôi. Nhất là anh Sơn. Anh Sơn là contop Việt Nam, quê Thanh Hóa. Không rõ cơ duyên nào mà anh Sơn sinh sống và làm ăn ở đây? Những ngày đầu, khi đơn vị D9 chúng tôi mới về đóng quân tại đây, anh Sơn chủ động tiếp cận những người lính chúng tôi và anh nhiều lần xin vào nhà chỉ huy tiểu đoàn gặp và chuyện trò với Đại úy Nguyễn Đình Hoàng quê Tây Sơn - Bình Định, d trưởng. Có nghe đồng đội Hiệp lính đợt 1 năm 1987 quê Phan Thiết liên lạc của d bộ nói. Anh Sơn có mã số gì. gì đó, anh ấy là quân báo.

Anh Sơn có dáng người không cao nhưng đô con, anh tầm 1,6m thấp như tôi, nhưng rất điển trai và phong độ, có làn da trắng và mái tóc xoăn. Anh có cô vợ rất xinh gái tên Sây Khôi, nhà ở gần nhà bên vợ. Bố vợ anh là trưởng khu dân phum này. Cô Sây Khôi vợ anh Sơn mua bán hàng trên chợ thị xã, anh làm ruộng và làm nghề rừng, đi cửa cây và đi lấy dầu rái. Có lần, sáng sớm anh Sơn đi làm ngoài rừng về, ngồi trên chiếc xe bò, đánh bò đi trên đường bên kia con suối phía ngoài đơn vị C9 chúng tôi. Anh vẫy tay gọi tôi ra và nói tôi rủ vài anh em ghé ra nhà anh chơi. Anh nói. Tôi có đem về một đùi nai rừng ngon lắm, tôi xin của tụi Polpot, ra uống rượu nhé. Tôi ngạc nhiên nhìn anh, dạ! Để em rủ anh em ra nhà anh chơi. Đến 8 giờ, khi công việc chuyên môn quản lí của tôi ở đơn vị xong. Không dám rủ anh em trong đơn vị mình. Tôi ra d bộ nói với đồng đội Sanh quê Qui Nhơn lính đợt 1 năm 1987, Sanh làm quân nhu d bộ. Tôi và Sanh qua rủ anh Hiếu quê Đức Phổ - Quảng Ngãi c trưởng trinh sát 21 cùng đi. Tắt ngang qua đồng ruộng, ghé vào quán chị hai Sàm Đo mua 3 lít rượu thốt nốt cầm đến nhà anh Sơn. 3 chúng tôi vừa leo lên bậc thang, bước vào sàl nhà đã nghe mùi thơm phức của thịt nai nướng. Anh Sơn đang nướng thịt, khói bốc lên lảng tụi trên nóc nhà sàl. Anh Sơn mừng rỡ bắt tay chúng tôi và mời chúng tôi ngồi xuống sàl nhà được bện đều đặn bằng gỗ cây thốt nốt bóng loáng. Không có ly, chúng tôi uống rượu bằng chén sứ. Những miếng thịt nai nướng thật ngon miệng cùng tiếng lóc cốc của chén sứ va vào nhau trước khi uống. Chén rượu, miếng thịt nai nướng, bốn chúng tôi vừa nhai vừa uống vừa tâm sự chuyện chiến trường, chuyện quê nhà. Anh Sơn tâm sự! Anh nói. Tôi vì Tổ Quốc, vì yêu nhiệm vụ chiến trường và trách nhiệm với người tôi yêu. Vậy nên quê hương này và đất nước Campuchia là nơi nằm lại của tôi đến cuối cuộc đời. Còn các anh em đồng chí, hãy hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với Tổ Quốc rồi về với gia đình. Nói đến

đây, từ hai bên khóe mắt anh, những giọt lệ lăn tròn như gởi lại niềm tin yêu nước, đọng lại trong lòng mỗi chúng tôi!

Sau lần được mời uống rượu, ăn thịt nai nướng tại nhà anh Sơn. Những ngày sau đó, anh Sơn qua đơn vị C21 cùng anh Hiếu c trưởng ghé nhà chỉ huy tiểu đoàn uống trà với anh Hoàng. Đến chiều tối ngày 18 tháng 7 năm 1988. Đơn vị chúng tôi C9, D9 họp toàn đơn vị. Anh em đồng đội tập trung ngay sân bóng chuyền trước nhà chỉ huy đại đội. Hôm nay trung úy Phan Văn Minh quê Nghệ An c trưởng đi giao ban ở tiểu đoàn về có lệnh tác chiến. Anh Minh thông báo và triển khai kế hoạch tác chiến trong đêm đến toàn đơn vị. Đặt biệt mỗi đồng đội chuẩn bị cho mình một cuộn vải trắng, bằng bằng cá nhân cột vào cánh tay trái để kết nối liên lạc bằng mắt khi hành quân di chuyển ban đêm. Lương thực mang theo mỗi người 3 gói mì tôm và cơ sở đạn tác chiến đầy đủ. Hành quân tác chiến đêm nay, đơn vị C9 chúng tôi chia quân đi thành hai hướng khác nhau. Trung đội 1 và trung đội 3 do thiếu úy Nguyễn Sum c phó quê Phù Cát - Bình Định chỉ huy hành quân ra d bộ, kết hợp cùng một trung đội của C10, đủ đội hình đại đội. Do đại úy Nguyễn Đình Hoàng d trưởng trực tiếp chỉ huy. Đến 10 giờ đêm, xe từ trung đoàn xuống chở quân di chuyển cơ giới đi ngược lại lên đường 13, qua khỏi ngã ba San Dan chừng 2 km sẽ đổ quân ở đây. Sau đó rẽ phải hành quân bộ, trinh sát cắt rừng đi hơn 13km sẽ vào phum Sa Thans.

Riêng trung đội 2 chúng tôi, do đồng đội Nguyễn Thanh Nhân lính đợt 2 năm 1985 quê Tuy An - Phú Yên b trưởng. Tôi, cùng các đồng đội Phạm Lùn lính đợt 1 năm 1986 quê Đức Phổ - Quảng Ngãi. Đồng đội Phúc lính đợt 1 năm 1987 quê Đà Nẵng. Đồng đội Tèo lính đợt 1 năm 1986 quê Hàm Thuận Nam - Thuận Hải. Đồng đội Dũng lính đợt 1 năm 1986 quê Phù Cát - Bình Định. Sáu chúng tôi đang ở đơn vị chờ trinh sát C21 trung đoàn đến. 10 giờ đêm, anh Hiếu c trưởng C21 cùng hai đồng đội trinh sát lính anh Hiếu đến đơn vị C9 chúng tôi. Anh Hiếu

cùng anh Minh c trưởng quán triệt nhiệm vụ tác chiến với chúng tôi một lần nữa. Sau đó chúng tôi di chuyển đi bộ theo đường xe bò nằm một bên đơn vị. Con đường này lâu nay dân trong phum gần đơn vị thường đánh xe bò ra vào hằng ngày, nhưng từ ngày đơn vị đóng quân nơi đây, chúng tôi chưa đi lần nào. Anh Hiếu dẫn chúng tôi di chuyển theo đường xe bò hơn một giờ đồng hồ, đội hình đã ra khá xa đơn vị. Đi ngang qua giữa hai bên cánh đồng lúa mới gặt vẫn còn thơm mùi rạ mới. Màn đêm, những vì sao sáng soi rõ lối đường chúng tôi đi. Hai đồng đội trinh sát và anh Hiếu đi đầu, đội hình đi khoảng cách nhau hơn một mét. Đột nhiên. Anh Hiếu cho đội hình dừng lại, ngồi xuống. Nhìn về phía trước đường đi hơn 100 mét, giữa hai bên đồng ruộng trống có một ụ đen, có một bóng người đi qua lại. Anh Hiếu bình thản bảo chúng tôi đứng lên bước đi tiếp. Đến gần, thì ra đây là chiếc cộ bò đang dừng và bóng người kia lại chính là anh Sơn. Không rõ anh Sơn đến đây khi nào. Anh Hiếu bảo chúng tôi leo hết lên cộ xe bò có mui che mưa bằng lá. Trên thùng xe có rất nhiều bao đựng thuốc lá hiệu Jet. Anh Sơn nói đem vào rừng bán lại cho dân đãi vàng. Anh nói với chúng tôi, anh ra đây lúc chiều cho bò ăn đợi chúng tôi ra. Tại sao anh Sơn biết chúng tôi tác chiến đêm nay mà đợi nhỉ?

Anh Sơn đánh xe bò đi hơn 500 mét vào đến bìa rừng. Tiếng cọt kẹt hòa lẫn tiếng khua lan can của chuông đeo từ cổ hai con bò như xua tan màn đêm tối. Đã đến vị trí chúng tôi xuống xe. Cộ bò anh Sơn tiếp tục đi vào trong rừng tối. Lúc này đã hơn 1 giờ sáng. Anh Hiếu cho nhóm tác chiến chúng tôi rẽ vào bên phải đường đi, độ 100 mét rồi nghỉ tại đây. 5 giờ sáng hôm sau, trinh sát lập bản đồ xác định điểm đứng xong. Từ hướng bên trái phía tây cách chúng tôi tầm độ 4 - 5 km. Nghe mấy tiếng đạn B nổ và những loạt đạn con nổ tiếp theo trong vài phút, lát sau nghe hai tiếng đạn con rồi im lặng. Nhóm chúng tôi di chuyển xuống triền nghiêng cánh rừng hỗn tạp ẩm ướt, nghe rõ tiếng nước suối chảy róc rách. Bỗng dưng. Nghe tiếng người

nói phía trước cách chúng tôi chừng 10 mét. Anh Hiếu cho đội hình tản ngang bám xuống, phát hiện một khoảng rừng phát quang đến gần bờ suối nước. Có những khúc cây đã cưa và lột vỏ. Có hai tên địch không mặc áo. Một tên nằm trên võng gần bờ suối, một tên đang nhóm lửa. Vài phút sau, một tên mặt đồ rần rí, đội mũ mềm, vai mang khẩu M-16 từ bên kia suối lội qua cùng một cô gái. Thì ra đôi nam nữ này đi đưa cơm. Đến nơi, cô gái để lại gùi cơm rồi lội ngược qua suối, không rõ đi đâu? Đây là bọn lính Sêrâyk. Tên nằm võng cầm khẩu AK đi lên ngồi trên đồng cây nói với nhau gì đó. Anh Hiếu nói hiệu cho chúng tôi bắt sống, nhưng khi chúng tôi xông ra, với phản xạ, ba tên địch chồm lấy súng. Cả ba đều bị chúng tôi tiêu diệt. Ta thu được của chúng 2 khẩu M-16, 1 khẩu AK, 2 chiếc võng và 1 balô bên trong có 1 bản đồ và nhiều giấy tờ. Vài phút sau, hướng rừng bên trong có nghe mấy loạt đạn bắn liên phanh. Trở lại ra đường xe bò chúng tôi rút về đơn vị, lại nhớ đến anh Sơn! Người chiến binh thầm lặng!

Cánh quân do đại úy Nguyễn Đình Hoàng d trưởng chỉ huy hướng ngoài phum Sa Thans, bám vào cồn tre nằm giữa đồng ruộng tiêu diệt 2 tên Pot Pot, thu 1 khẩu B-40 và 2 khẩu AK lúc 5 giờ sáng cùng ngày cũng đã về đơn vị. Đây là chiến công đầu của đơn vị D9 E733 F315 MT579 chúng tôi nơi vùng đất lạ.

(Nhật ký chiến trường).

Nguyễn Chuyện (c9 D9 E733 F315 MT579).

5 - Học trò đi lính

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 5, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

(Viết về một thời áo lính đã xa...).

Tôi sinh ra ở một vùng quê nghèo khó.

Quê tôi trước 1975 là vùng tranh chấp khốc liệt của cả hai bên, ban ngày Quốc Gia, ban đêm Cộng Sản. Vì vậy, trên mỗi mét vuông đất pháo chống pháo, bom chống bom và đạn nhọn hai bên thường xuyên đan lưới lửa rợp trời.

Tôi oe oe cất tiếng khóc con người đầu tiên vào đầu thập kỷ 60 của thế kỷ trước ở bắc Bình Định. Trong nhà một nông dân nghèo mà tổ tiên đã di cư từ miền bắc xa xôi trôi dạt vào đây gần 400 năm.

Sau tháng 4/1975 tưởng rằng” tuổi thơ dữ dội” đã qua đi. Tôi hân hoan cùng bao bạn bè đồng trang lứa lao vào học tập, mơ đến một ngày mai tươi sáng.

Nhưng không, trong bọn bề gian khó đói kém sau chiến tranh trong nước, “tuổi trẻ máu và hoa” đã vội vã tiếp đến mà mỗi khi nghĩ lại, tôi thấy có lúc máu dầm cả những cánh hoa ngơ ngác của một thời mới lớn đầy vụng dại.

Khi tôi đang học cuối năm 11 ở trường cấp 3 huyện nhà thì có lệnh thi hành nghĩa vụ quân sự. Ngày 30/3/1981 tôi cùng một số bạn bè đồng trường, cả trai lẫn gái tập trung lên xe để đến nơi đơn vị nhận quân.

Các bạn có hiểu được tâm trạng, cảm xúc của tôi và bạn bè cùng nhập ngũ lúc đó không? Cảm xúc đó khó nói lên bằng lời. Bây giờ nó chìm sâu trong tiềm thức để mỗi khi có dịp lại hiện về. Thời gian đã trôi đi quá xa, tuổi đời bọn tôi đã bên kia con dốc trần gian, nên cảm xúc ngày ấy không còn ào ạt như sóng cồn đại dương ngày biển động. Cảm xúc đó bây giờ nhẹ nhàng

len lỏi, dâng tràn mênh mông như nước thủy triều lên trên bến sông trong những chiều thu vàng rơi lá rụng.

Khi mới lớn tôi đi vào quân đội
Áo học trò tôi chưa kịp tháo tên
Mộng giăng đường tôi gác lại một bên
Mặc áo lính tôi quen mùi sương gió (1).

Sương gió đời thường thì bọn tôi đã quá quen trong những ngày đồng sâu đồng cạn, lê la mỗi mòn khắp góc ngách phố thị để tìm miếng cơm nuôi sự học. Sương gió bây giờ là những ngày tháng chiến chinh dằng dặc, những cánh rừng sâu thăm thẳm, những dốc núi dựng đứng, nắng khát điên người, mưa dầm thối đất; là những ngày đói quắt queo, da xám xanh vàng vọt ẻo ợt màu sốt rét, mắt quầng thâm những đêm mất ngủ canh trời canh đất. Là vậy nhưng tay súng lúc nào cũng phải tỉnh táo sẵn sàng đối phó với bao hiểm nguy bất ngờ đến từ kẻ thù muôn mặt.

Xe chở tới đơn vị dưới chân núi Hàm Rồng, Pleiku, Gia Lai vào lúc nửa đêm. Rạng sáng, học sinh bọn tôi rủ nhau xuống suối rửa mặt. Các anh lính cũ đen thui thức dậy tập thể dục, chợt thấy chúng tôi nối đuôi nhau rồng rắn một hàng, thốt lên thật to:

- Trời đất ơi! Bộ hết người rồi hay sao mà bắt mấy thằng trẻ con này đi lính.

Đúng vậy, chúng tôi vừa đúng 18 tuổi, vừa mới bước qua tuổi niên thiếu. Đây là thằng Tuấn sữa mặt búng ra sữa, kia là thằng Nha Còi trông như em bé mới rời vú mẹ, còn tôi là Trung ròm không thể nào ròm hơn được nữa... và còn bao nhiêu đứa khác má phúng phính lông tơ, mắt nai ngơ ngác. Lòng càng hoang mang hơn khi nghe một anh lính cũ nói nhỏ với một anh bên cạnh:

- Giời ạ! Thấy thương bọn nó quá. Không biết mang nổi cây AK không, mảnh mai kiểu này liệu có qua nổi một mùa chiến

dịch

Những ngày tiếp theo của ba tháng quân trường là học chính trị, tập đội hình đội ngũ, tập làm quen với súng đạn, lăn lê bò toài...

Thử thách đầu tiên khi sống ở môi trường mới là... đói. Khi ở nhà, lúc nào đói còn lục lọi kiếm được cơm nguội, củ khoai, rau vườn. Ở đây chỉ lưng bát cơm hầm trộn bo bo, nước mắm đại dương là cơm cháy dính sát đáy nồi rang đen hòa nước muối hột, canh toàn quốc lỏng bỏng nước, lều phều trôi nổi vài cọng rau xanh thúc bằng phân bắc. Họa hần mới có vài con cá khô quắt queo, mớ xì như lấy ra từ hầm mộ xác ướp Ai Cập cổ đại. Đáng sợ hơn, khi tiểu đội nào tập điều lệnh đội hình đội ngũ không đạt yêu cầu. A trưởng bắt phải đi đều bước một, hai xuống nhà ăn, và khi ăn xong lại một, hai đi về lán trại theo đúng một hàng dọc. Tuổi phát lớn không hiểu sao chân tay đứa nào nó cũng cứ dài thòng ra, làm gì cũng lỏng lỏng vụng về. Nên khi tập đi đều, bọn tôi trông giống giống như những con rô bốt trong các phim khoa học giả tưởng. Và tất nhiên các rô bốt học sinh thường xuyên đi đều bước xuống nhà ăn để rồi một, hai tay trái cầm chén, tay phải cầm đĩa xòe xa chờ dẫn đi về. Có đứa học ban văn nên tức cảnh sinh tình xuất khẩu thành thơ:

Ăn rồi mà tưởng chưa ăn

Cơm rơi xuống bụng, hàm răng còn thèm

Tôi học ban toán nên ngựa ngáy triết lý toán như một ông cụ non, chưa già mà đòi có hột:

- Hoàn cảnh để thử thách bản lĩnh, mọi việc rồi sẽ qua, vấn đề như một phương trình mình phải tìm ra nghiệm số. Đây chưa phải là phương trình vô nghiệm. “ Cười lên đi em ơi! Cười để giấu những dòng lệ rơi.” là lá la.

Tuy nói cứng như vậy cho bạn bè yên tâm nhưng mắt tôi cũng... khờ đi vì rỗng bụng

Hên một cái, gần nơi trú quân có một bản làng dân tộc, lâu rồi tôi quên mất, chắc là người Ê Đê hay Gia rai gì đó. Đàn ông mình trần, quần khố quanh bụng để trống trơn hai hông tròn quay cháy nắng. Một đầu khố thả trước bụng, lòng thông phát phơ trong gió hư ảo, vừa kín đáo lại vừa khêu khích phần thực mà tôi hay đặt tếu là... "cà-la-vát dít". Họ thường đem thơm(khóm) đến bán cho lính men bờ hồ nước. Vì có tiền do cha mẹ dấm dúi trước khi đi nên bọn tôi chạy ào xuống mua để lấp đầy cái bụng háu đói trẻ trai. Người dân tộc bán hàng thật kỳ lạ. Mới đầu một trái một ngàn, mười trái là mười ngàn, nhưng khi đổ cả gửi thơm ra trên mười trái họ cũng chỉ lấy mười ngàn. Vốn ma mãnh người kinh, bọn tôi nhắm gửi thơm nào đầy đầy trên miệng gửi độ hơn chục trái liền trả ngay mười ngàn, vậy là... lời to. Xin lỗi các anh chị cô bác người dân tộc thật thà lúc ấy, chỉ vì đói quá mà đầu óc trẻ con bọn tôi đã vội vã nhuộm màu "kinh tế thị trường"

Sau này mọi người thấy tôi thích ăn thơm cứ nghĩ đó là sở thích cá nhân. Có ai biết rằng trái thơm bình dị dân dã ngày đó đã hằn lên dấu ấn sâu đậm trong tôi. Nhờ nó mà tôi đỡ đói, nhờ nó mà tôi mới trụ được trong những ngày đầu nhọc nhằn quân ngũ

Hành trang bọn tôi đứa nào cũng đem theo vài ba quyển sách phổ thông để học. Do còn dư âm tuổi học trò chứ không hẳn là cố học vớt vát. Có lần cán bộ đại đội gọi lên chỉnh huấn: các đồng chí phải dành hết sức lực để hoàn thành khóa quân sự trong ba tháng quân trường. Thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu. Các đồng chí không chịu khó rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng chiến đấu thì khó tồn tại trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Như vậy lúc này học văn hóa là không thiết thực. Khi hành quân, ba lô càng gọn nhẹ càng tốt. Mấy quyển sách đó có khi vô tình trở thành gánh nặng ảnh hưởng đến khả năng tác chiến. Các đồng chí nghiên cứu dùm tôi.

Vậy là bọn tôi từng đưa lửa thúi vào góc rừng trong một giờ vắng nào đó, nhờ ngọn lửa “nghiên cứu” hóa kiếp cho những người bạn tri kỷ mà bọn tôi trót lỡ mang theo. Xốn xang đốt đi kỷ niệm gắn bó với mình. Khói tàn tro bay lảng bẳng trong gió rừng chiều tây nguyên heo hắt lạnh mà xót xa dâng trào đôi mắt

Trong những giờ học chính trị, nhất là về đề tài chiến tranh hiện tại của đất nước thật sôi nổi. Các giảng viên giảng về “Cuộc chiến tranh bất buộc” giữa ta và nước láng giềng là lúc bọn học sinh chúng tôi ào ào ý kiến phản biện.

Hỏi:

- Vì sao không bảo vệ đất nước mình trong biên giới mà phải qua nước bạn

Trả lời:

- Là vì nghĩa vụ quốc tế, giúp bạn là tự giúp mình. Giữ nhà là phải giữ từ ngoài ngõ

Hỏi:

- Không thấy nước nào tham gia nghĩa vụ quốc tế này mà chỉ có mình ta.

Trả lời:

- Vì nước ta thấu hiểu sự tàn khốc của chiến tranh nên giúp nhân dân bạn thoát khỏi chế độ diệt chủng, điều đó thể hiện tinh thần quốc tế cao cả của dân tộc Việt Nam

Hỏi:

- Ta giúp bạn rồi, sau này bạn có biết ơn và trả ơn ta không

Trả lời:

- Tương lai còn là dấu hỏi nhưng cho đi là nhận lại, mình giúp người sẽ có người khác giúp lại mình theo luật nhân quả

Hỏi:

- Trước mắt bọn tôi xa nhà, xa gia đình, dừng chuyện học... Một mai chắc gì có người trở về hoặc trở về không lành lặn, vậy ai là người ghi nhận, bù đắp cho chúng tôi

Trả lời:

- Đất nước và nhân dân

Tôi không viết thêm về chuyện tranh luận vì nó dài và nhiều lắm e rằng bạn đọc ngán ngẩm

Lại nói về các bạn học nữ cùng trường nhập ngũ khi đó. Các bạn ấy lên một xe riêng đi trước, con trai lên một xe khác đi sau, theo hai hướng khác nhau. Sau này gặp lại, các bạn nữ kể rằng: khi nhìn lại phía sau không thấy xe chở các bạn trai đâu, các bạn nữ ôm nhau khóc vang trời làm các anh lính áp tải hoảng hốt. Các bạn nữ khóc vì biết rằng hai nhóm đã cách xa thật rồi chẳng biết bao giờ gặp lại. Thật thương cho nước mắt học trò một thời khờ dại.

Khuôn khổ bài viết có hạn nên tôi không viết tiếp những sự việc gian truân của bản thân và bạn bè đã trải qua trên những nẻo đường chinh chiến ở nước bạn xa xôi.

Sau này trở lại quê nhà, sống trong thời bao cấp muôn vàn khó khăn. Bạn học đồng ngũ có đứa chịu khó đi học lại, có đứa gạt qua mớ ước thuở học trò ra đời bươn chải làm ăn, ai cũng tất bật vội vàng. Nhớ bạn xưa, muốn gặp nhau hàn huyên chuyện cũ cũng là một điều rất khó.

Chiến tranh đã lùi xa, bạn bè đứa còn đứa mất, tóc xanh ngày nào bây giờ đã phát phơ lau trắng. Những ngày tổ chức hội khóa, bạn đồng ngũ bọn tôi hay tập trung lại cùng một bàn, để dễ nói chuyện hơn. Nhất là để cùng nhau ôn lại cảm xúc ngày đầu nhập ngũ, cái ngày” không thể nào quên” trong muôn vạn cái khó quên trong cuộc đời.

Lũ chúng mình sinh ra thời loạn lạc

Giã từ trường xanh áo lính ta đi

Cành phượng vĩ đơm đỏ trời khao khát

Rừng biên cương mây trắng nhớ lạ kỳ

Lũ chúng mình về khi chưa tàn cuộc chiến

Đứa vết chân tròn, đứa biệt biệt xa xôi

Sân trường cũ mờ dấu chân kỷ niệm
Lá nào rơi để bao lá bồi hồi (2).

Bây giờ cuộc sống đã tốt hơn nhiều. Mỗi khi thấy bọn trẻ lười học, tôi lại thấy tiếc. Lớp trẻ bây giờ làm sao hiểu được nỗi khổ, nỗi khát khao của thế hệ cha ông. Làm sao bọn nó biết được đạp xe 15 cây số với cái bụng trống đến trường, rồi lại đạp xe 15 cây số trở về nhà. Ăn qua quýt cơm nguội, vội vàng ra đồng tát nước bỏ phân. Đêm về cặp mắt díp lại, gạo bài trong miệng mỗi lần rời thân thể. Ngày lại qua ngày đến trường với hai bộ áo quần dài bạc màu, thay qua mặc lại mà vẫn học cho” nghiêng ngả đất trời”

Tri thức là sức mạnh. Một đất nước hùng cường là đất nước tập hợp những cá nhân mạnh mẽ cả về thể chất, tinh thần lẫn trí tuệ. Mong sao đất nước Việt Nam chúng ta muôn đời hùng mạnh để không bao giờ trở lại thời kỳ giống như thời của chúng tôi- Thời: “chiến tranh bắt buộc”.

Mai Thành Trung. Phnom Penh 03/11/2023

PS: (1), (2) thơ của tác giả.

6 - Cô gái rừng sâu và kẻ chiêu hồi

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 6, trân trọng kính mời Ban giám khảo gửi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Tháng 8, xứ sở Kratié với những cơn mưa phùn dai dẳng liên tục nhiều ngày. Về đêm, những giọt mưa lấm tấm ngả nghiêng bởi những làn gió nhẹ từ hướng đông bắc thổi về se se lạnh. Thỉnh thoảng những vệt sáng trên tận tầng mây, chớp nháy soi rõ cánh đồng ruộng ngấn ô trắng nước. Tiếng ệt ộp của ếch nhái ngoài đồng ruộng ngân nga, dạo hồi từng khúc, nghe náo nức. Chạnh lòng nhớ đến vùng quê yên bình từ dạo cất bước chinh y.

Sau lần đơn vị D9 E733 F315 MT 579 chúng tôi tác chiến ban đêm, ngày 18 tháng 7 năm 1988 đến nay. Những buổi chiều, chỉ huy đơn vị giao ban từ d bộ về luôn phổ biến tình hình địch ở địa bàn vùng đất Kratié này. Tin từ quân báo, lực lượng Pol Pot từ biên giới Thái Lan vận chuyển bộ, đi đường rừng nhiều lực lượng địch quân, mang vũ khí và thuốc tây về hoạt động các vùng rừng bên ngoài thị xã. Chiều 19 tháng 8 năm 1988, c trưởng trung úy Phan Văn Minh quê Nghệ An sinh hoạt đơn vị, phổ biến tình hình tác chiến đợt này của đơn vị vào ngày mai theo lệnh trên. Đợt này tác chiến theo đội hình tiểu đoàn. Toàn đơn vị tham gia tác chiến kể cả nuôi quân và xoong nồi quân dụng, ngoại trừ một số đồng đội đang bệnh. Ngoài vũ khí ra, lương thực phẩm chuẩn bị mang theo cho 10 ngày hành quân tác chiến cả đi lẫn về, tất cả đã sẵn sàng trong đêm. 6 giờ sáng ngày 20 tháng 8 năm 1988. C trưởng trung úy Phan Văn Minh cùng c phó thiếu úy Đặng Quốc Việt quê Tam Kỳ - Quảng Nam, chỉ huy đơn vị di chuyển ra sân trụ cờ trước nhà d bộ. C 10 và C11 đã đến nơi. Hành quân tác chiến hôm nay có một trung đội lính quân phục vàng đất của huyện đội bạn (quân đội Campuchia) cùng phối hợp. Trực tiếp chỉ huy đội hình tác chiến tiểu đoàn do d trưởng đại úy Nguyễn Đình Hoàng quê

Tây Sơn - Bình Định và thượng úy Hạnh quê Thanh Hóa. Đứng trước toàn quân, d trưởng Nguyễn Đình Hoàng quán triệt lộ trình đi đứng và kỷ luật tác chiến khi hành quân. Đến 7 giờ sáng, 3 chiếc xe rin 31 từ E bộ trên thị xã chạy xuống d bộ chỗ chúng tôi. Di chuyển hành quân cơ giới, xe chạy ngược lên đường 13, qua khỏi ngã ba San Dan đến đoạn đường cong giữa Ka dieng và San Dan đổ quân ngay cánh rừng khộp non một bên đường. Bắt đầu hành quân, lộ trình di chuyển hành quân vào rừng bên phải đường đi, trinh sát cắt đường theo hướng đông bắc. C 11 đi đầu cùng d trưởng Nguyễn Đình Hoàng, đến lực lượng trung đội áo vàng đất lính bạn, tiếp theo là C10, thượng úy Hạnh d phó đi trong đội hình này. C9 chúng tôi đi sau, trung đội 2 chúng tôi đi cuối đội hình. Từ đường di chuyển vào gần một km qua khỏi cánh rừng khộp non, đã đến rừng già. Rừng nơi đây vào mùa này cây lá xum xuê, dưới mặt đất chồi non và cỏ dại xanh rì, chen lẫn những bông hoa dại nhiều màu sắc. Những thân cây khộp xù xì sạm màu đứng lưa thưa thấp bé, nhường chỗ cho những cây dầu đại thọ cao vút. Cánh rừng bạt ngàn rộng mở ngút tầm mắt, nhìn rất thông thoáng hàng cây số. Đoàn quân di chuyển tiếp nối đuôi nhau theo hàng một dài gần 500 mét. Đi qua đoạn rừng bằng phẳng. Cánh quân đi đầu đang vượt qua hai đồi thấp đá lô nhô. Cánh quân đi cuối chúng tôi vẫn còn ở đoạn rừng bằng. Đã đến giờ trưa, truyền miệng từ phía trước chuyển đến, nghỉ giải lao ăn cơm. Nghỉ ngơi cơm nước xong, đoàn quân tiếp tục di chuyển. Trên đường hành quân chúng tôi đôi lần gặp phải chướng ngại vật ngoài mong muốn. Có những bầy bò rừng đang ăn cỏ phía trước cản đường, làm chệch hướng hành quân. Đi một đoạn lại gặp những con voi to đi theo đàn, hiên ngang cắt đôi đội hình đoàn quân đang di chuyển. Cánh quân phía sau chúng tôi phải nhường cho chúng đi qua rồi tiếp tục hành quân. Đến hơn 4 giờ chiều sau một ngày lội rừng tiểu đoàn chúng tôi dừng chân

một bên con suối cạn. Chia quân theo từng vị trí tập kết qua đêm tại đây.

Sáng hôm sau ăn cơm sớm. 6 giờ sáng chúng tôi di chuyển hơn 3 km ra khỏi rừng gặp đường mòn xe bò, tới phum Srê Kân Tang. Phía bên kia đường là những ngôi nhà sàn nhỏ, làm ngay hàng thẳng lối theo đường xe bò, vách che làm bằng phen tre và mái lợp cũng làm bằng tre đập dập. Phía sau những ngôi nhà sàn là cánh đồng ruộng lớn độ chừng hơn chục hecta, đồng lúa xanh mượt đang trổ bông thơm ngát. Đặc biệt những ngôi nhà sàn nơi đây không có gia súc và người ở. Cặp theo đường xe bò qua khỏi khu nhà sàn và đồng ruộng, hành quân tiến vào rừng già hơn 2 km. Cánh quân đi đầu phát hiện có lửa cháy phía trước chừng 500 mét, có một tên địch quân phục rần ri cầm khẩu M-16 chạy vào căn nhà sàn, tên địch dấu khẩu súng ngay bụi cây rậm rồi leo lên nhà sàn. Đoàn quân dừng lại. Nhìn về bên trái lối tắt đường đi của đội hình chừng hơn vài trăm mét, ngôi nhà sàn đơn độc đã cũ tên địch vừa leo lên, thấy có hai chiếc xà rồng phơi bên dưới sàn nhà. Chỉ huy trưởng, đại úy Nguyễn Đình Hoàng cho trinh sát cùng một trung đội của C11 và trung đội lính quân phục vàng đất của bạn tiến vào đứng bên dưới bao vây căn nhà. Anh em lính bạn kêu gọi tên địch ra hàng bằng tiếng Khmer, tên địch vẫn yên lặng. Đến khi cánh lính quân phục vàng đất của bạn và trinh sát leo lên sàn nhà. Phát hiện thêm một cô gái trẻ xinh đẹp, cơ thể đang trần truồng, ngồi trên miệng cái chum to. Lính bạn lôi cô gái ra khỏi chum, tên địch từ trong chum đứng lên và đưa hai tay lên đầu hàng. Các đồng đội bên dưới tìm thấy khẩu M-16 và 3 hộp đạn bên trong bụi cây rậm gần đó. Bắt dẫn tên địch đi, cô gái sau đó mặc đồ che thân rồi cùng đi theo với tên địch. Qua khai thác bằng tiếng Khmer. Tên địch khai, nhóm của chúng có 4 người từ bên kia sông mới qua đây được vài ngày, nhiệm vụ của chúng là giữ kho gạo ở phum Rum bốp. Tên địch nói rất muốn về với gia đình nên cố tình muốn contop Việt Nam bắt để được

chiều hồi về nhà. Còn cô gái kia nói cô là người vợ của tên địch, vào đây bảo y về nhà với cô ấy, cô ấy không phải người giống y. Hỏi đến 3 tên địch còn lại, tên đầu hàng nói, ba tên địch đi cùng y đã bỏ chạy khi phát hiện quân ta. Đội hình tiếp tục di chuyển, đi trong đoàn quân. Cô gái vừa đi vừa khóc đến gần 3 giờ chiều cô ta được chỉ huy d trưởng Nguyễn Đình Hoang thả cho về. Cô ấy khóc muốn được đi theo cùng chồng, chúng tôi ra hiệu cho cô ta dừng lại. Hành quân qua khỏi rừng già, ra đến bãi trảng rừng khộp non và cây bụi đội hình dừng lại. D trưởng đại úy Nguyễn Đình hoàng đi ngược lại phía sau đội hình. Anh Hoàng cùng anh Minh c trưởng C9 chúng tôi thay đổi nhiệm vụ hành quân. Trung đội 2 chúng tôi đi cuối đội hình dừng lại đây và sẽ đi sau đội hình đi trước 500 mét khi di chuyển. Trung úy Phan Văn Minh trực tiếp chỉ huy trung đội. Đội hình tiếp tục hành quân. Trung đội 2 chúng tôi vừa đi qua bãi trảng vào đến rừng già, tầm nhìn xa ở đây thông thoáng. Phát hiện 3 người đàn ông vai mang gùi đi sau đội hình đoàn quân đang di chuyển phía trước. Họ đi trước trung đội 2 chúng tôi hơn 100 mét. Trung úy Minh c trưởng triển khai trung đội 2 chúng tôi tiến lên vây bắt được 3 người. Mới nhìn họ không giống địch, khi kiểm tra bên trong gùi một người có một khẩu AK báng gấp, còn hai người kia chỉ có 2 chiếc búa dùng chặt cây. Chiều muộn đã đến điểm dừng chân. Các chỉ huy cùng những người lính bạn tra hỏi bằng tiếng Khmer, 3 tên bắt được khai bọn chúng là Polpot.

Sáng sớm ngày 22 tháng 8 hành quân tác chiến đến phum Rum bốt, ở đây chỉ có người già và trẻ em với những bầy gia súc. Qua khỏi phum hơn một giờ hành quân, đến những ngôi chòi nhỏ gần đường xe bò. Phía bên trong rừng cách đường hơn trăm mét có 8 ngôi nhà sàn mới làm và có rất nhiều chum đựng muối, mắm, có một kho gạo lớn, tất cả đều nằm dưới tán rừng sạch chồi và cây bụi. Tại nơi này không có người và địch ở. Theo lời tên địch đầu hàng khai đây là kho hậu cần của bọn lính

Sêrâyk. Dấu vết chúng di chuyển gạo muối về đây vài ngày trước. D trưởng đại úy Nguyễn Đình Hoàng cho tiêu hủy tất cả kho hậu cần của bọn địch. Sau đó có lệnh rút quân, trinh sát cắt đường rừng dẫn 4 tên địch đi theo đoàn quân di chuyển ra lại đường 13, xe chở chúng tôi về đơn vị.

(Nhật ký chiến trường).

Nguyễn Chuyện (C9 D9 E733 F315 MT579).

7 - Những cái chết như được báo trước

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 7, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Đầu tháng 11 năm 1980 đơn vị tôi rời Kongpong Salau về ngầm thông tin (ngầm đá) bàn giao lại cho đơn vị bạn F315. Lần này đơn vị di chuyển bằng ô tô nên có phần khỏe hơn. Đơn vị bàn giao rồi mà vẫn có người ở lại, việc này chỉ có chỉ huy mới biết. Khoảng 1 giờ chiều đơn vị đã đến điểm đứng quân, cây cối um tùm, các trung đội triển khai vị trí. Ngày hôm sau các trung đội bắt tay vào việc phát quang làm nhà và đào công sự mà ở đây làm nhà âm chứ không phải nhà khang trang như hồi ở Kongpong Salau. Thời gian cũng khẩn trương nhà và công sự cũng hoàn tất, ăn cơm chiều xong các trung đội trưởng lên giao ban với đại đội về, triển khai công tác ngày mai, cụ thể là về Kongpong Salau đón các bộ phận còn lại về đơn vị. Tôi nhớ chuyến đi này có 7 người, anh Biết đại phó chỉ huy, tiểu đội tôi có 2 người trong đó có tôi và Chuyện người cùng huyện, về chuẩn bị súng đạn quân tư trang để ngày mai lên đường. Tự nhiên Chuyện buông những câu nói với tôi:

- Đồng hương ơi, mai cầm chiếc áo thun này đổi lấy cái đèn pin, với một ít thuốc rê chứ để dành chắc gì mặc được.
- Chứ ai lấy của mày mà không mặc được.
- Biết đâu đấy.

Nhìn thẳng vào mắt Chuyện mình nói:

- Mai đi công tác, độc nói dở hơi.

Sáng hôm sau tập trung trước cửa đại đội.

Anh Biết phổ biến nhiệm vụ cũng như tình huống trên đường đi, hướng đi được anh cắt phương vị trên bản đồ, trong đội hình chỉ có một khẩu M-79 của anh Biết còn lại là AK, đến 3h chiều chúng tôi về đến C11 ở Tà Khạch, tôi vào chỗ đồng

hương Oa nghỉ vừa thấy tôi Oa mừng rỡ đỡ ba lô rót nước cho uống.

- Đồng hương đi truy quét sao ít người vậy.
- Mình về Kongpong Salau đón mấy người còn lại về đơn vị.
- Thế có đổi nhiều thuốc cho mình xin ít, ở đây bọn mình nhịn thèm lâu rồi.
- OK.

Vừa định ngã lưng thì Oa kéo dậy dặn dò:

- Dịch ở đây hoạt động nhiều, đi lại cẩn thận nhé.

Mình cũng ậm ừ để đi ngủ nhưng có được yên với nó đâu, nó kéo mình dậy khoe những lá thư của người yêu, có cả tấm hình nữa, phía sau tấm hình có cả dòng chữ của người con gái rất đẹp (Em yêu anh... ký tên Thu Nguyệt).

Ngồi được một lúc tự nhiên Oa bảo:

- Không biết mình có còn gặp lại người yêu không.

Những câu nói vô tình của Oa và Chuyện tự nhiên mình cảm thấy rùng mình hoang mang. Sáng hôm sau chúng tôi chia tay nhau, tiếp tục cuộc hành trình, lúc này tôi là người đi đầu, anh Biết đưa cái địa bàn và chỉ cách lấy góc phương vị để đi, sau tôi là Chuyện rồi đến anh Biết. Rừng khu vực này cây tạp nhiều lắm vừa ra khỏi rừng cách C11 khoảng chừng hơn cây số chúng tôi gặp một bãi trống trống chừng 6, 7 trăm mét và có một con mang vừa mới chết.

- Anh ơi nhìn này, con mang mới chết.
- Giãn đội hình thưa ra.

Với kinh nghiệm của người chỉ huy anh Biết ra lệnh, cũng lúc này có một sợi gai mây bầu vúi vào vạt áo, tôi loay hoay để gỡ, thì Chuyện vượt lên anh Biết bảo.

- Tập đưa địa bàn cho Chuyện.

Chuyện đi đầu cầm cái địa bàn theo hướng chuẩn về cái cây khô xa xa bên kia bãi trống, chúng tôi gần đến nơi, thì bỗng... bùm. bành một tiếng nổ chát chúa bao trùm lên đội hình.

Chúng tôi nằm rạp xuống nổ súng bắn trả vào khu rừng trước mặt, nhưng lạ thay chỉ có một phát B-40 của tụi Pot rình rạp bắn trộm một cái rồi mất tăm. Anh Biết cố thêm 2 quả M-79 nữa về phía trước, chúng tôi chạy đến thấy Chuyện nằm sấp, vết đạn cắt đứt cụt một chân đến tận hang. Chúng tôi nhanh chóng vồng Chuyện quay trở lại, trên vồng những tiếng rên của Chuyện như cửa sâu vào tận tâm hồn nghe nhói cả tim, tiếng rên nhỏ dần rồi tắt lịm, đồng đội tôi đã ra đi như thế.

Nghe tiếng súng nổ các đồng đội C11 vận động chi viện. Chúng tôi bàn giao thi thể đồng đội cho C11 rồi tiếp tục lên đường, tới Kongpong Salau khoảng 3 giờ chiều chúng tôi thả mình xuống dòng Sabau. Sau một ngày vất vả, tắm xong chúng tôi mượn xuồng của dân vượt sông qua Lào để trao đổi hàng hóa xong quay về, trời cũng vừa tối chúng tôi ăn cơm xong tìm chỗ ngủ để lấy lại sức mai về, nhưng tôi không sao chợp mắt được, cứ nghĩ đến lời nói của Chuyện và Oa làm tôi thấy rờn rợn ở sống lưng.

Ngày mai là đường về không biết có trở ngại gì nữa không... Trời sáng chúng tôi bắt đầu quay về đơn vị được thêm mấy tay súng nữa cũng có phần đỡ lo hơn, về đến C11, tôi vội chạy đến chỗ Oa, để đưa cho đồng hương ít thuốc rê, thì được tin Oa bị mìn và hy sinh trên đường đưa về phễu của trung đoàn, tôi sống sờ chỉ có 3 ngày thôi mà hai đồng đội tôi đã phải giã từ cuộc sống để lại bao ước mơ còn dang dở, một mối tình còn đang nồng cháy trên những vần thơ.

Chiến tranh là thế đâu ai biết trước số phận, và đoán trước được điều gì phải không các hương.

Với mình 5 cái Tết nơi chiến trường đất bạn rất nhiều kỷ ức không bao giờ phai nhạt, nhưng mình chưa có thời gian nhiều để viết ôn lại kỷ niệm chiến trường xưa để nhớ mãi một thời chúng ta từng nếm trải

Bài viết dự thi hưởng ứng cuộc thi viết về “Cuộc chiến tranh bắt buộc”.

Nguyễn Tập: D208, E687

Số điện thoại: 0904 305 025

(Ảnh Nguyễn Tập).

8 - Trận đánh 547

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 8, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

(Tác giả: Nguyễn Tập D208, E687).

Cuối mùa khô năm 1983 cái Tết âm lịch của Việt Nam đến rất gần, rừng khộp hai bên đường đang mùa lá rụng, thỉnh thoảng những cơn gió thổi mạnh làm những chiếc lá rụng đưa rồi xa lìa cành, để lại thân cây khộp sần sùi già cỗi. Cách chốt khoảng 50 đến 70m có một hố nước to lắm nhưng mùa này đã cạn, chắc là hố bom thời Lol Non thì đúng hơn. Xung quanh là những bụi mai trổ bông vàng rực, báo hiệu mùa xuân về. Như thường lệ, tổ anh nuôi lo cơm sáng xong chúng tôi tổ chức đi tuần phục đường. Vệ sinh sáng xong, khi chờ cơm tôi xách khẩu AK đi tới bẻ một cành mai đem về chốt, với tôi thế là cái Tết thứ 5 có người thứ 3 thứ 2 và là cái Tết đầu tiên với anh em 1983 thật tội. Nhìn bông mai mà nhớ Tết quê nhà đến nao long, nhất là đối với anh em 1983 trên gương mặt lộ rõ nét buồn man mác.

Và mùa xuân về, mùa xuân đã đến với người lính trên chiến trường K đầy khốc liệt này, nhưng tết này có phần khá hơn so với những mùa xuân trước có thực phẩm và thuốc lá. Các đơn vị trong tiểu đoàn ở gần nhau tổ chức chúc tết giao lưu mang đậm nét văn hóa Việt. Còn tôi giao thừa xong, tôi lên chúc Tết đại đội, anh Ba vỗ vai tôi và mong chúng ta nhất định chiến thắng trận này để còn nhanh chóng về đất mẹ thân yêu. Rồi đại đội xuống các trung đội đều phải nhận chúc mừng một bát sứt rượu đến a cối anh em đang vui, nhạc cụ là những chiếc bát, chiếc can đựng dầu ăn hay cả chiếc xoong đựng cơm đem ra làm nhạc cụ hết. Vừa vào đã kịp nói câu nào đâu, Ngọc đi cùng đợt với tôi đã mời ngay một bát thế là không biết trời đất đâu. Sơn đợt 83 xuống dìu tôi về hôm sau người mệt như Sơn bảo hôm qua anh uống nhiều quá, em nấu cho anh bát cháo nhé. Vỗ

vai Sơn cảm ơn em, không cần đâu khỏe ngay ấy mà. Đến giờ không rõ ngày 2 hay ngày 3 tết. Tối lên đại đội giao ban anh Ba phổ biến nhiệm vụ của đại đội cũng như nhiệm vụ cả tiểu đoàn xác định tư tưởng đến cán bộ chiến sỹ chuẩn bị cho trận đánh cùng với toàn mặt trận quyết nỗ lực điểm 547 này. Ngày ra trận đã tới, cả tiểu đoàn ba lô súng đạn đầy đủ hành quân về trung đoàn bộ ở Cheep. Đợt này anh Mậu chỉ huy cả tiểu đoàn tới trung đoàn mọi người tìm chỗ mắc võng nghỉ ngơi. Tôi cùng mấy người mắc võng nhà hội trường trung đoàn, cùng lúc đó anh Ai tiểu đoàn trưởng cầm tờ giấy đến gần trao cho tôi không biết giấy gì, nhưng chắc là quyết định thăng cấp chức thì phải. Với suy nghĩ đi trận đối với tôi những thứ này là tối kỵ, thay đổi ý nói với anh xong chiến dịch về còn sống em sẽ nhận đó là lý do tôi từ chối nghỉ một ngày. Sáng hôm sau cả đội hình của trung đoàn hành quân lên phía trận địa bằng xe ô tô đến trung đoàn 95. Sang chiều đến điểm tập kết các đơn vị nghỉ chân bên con suối cạn, mấy thằng chúng tôi rủ nhau vào E bộ 95 chơi nhìn thấy đoàn quân tụ hội về đây đông như đi hội nhìn những tổ hợp thông tin của quân khu thì phải. Những dàn máy hiện đại chưa từng thấy bao giờ, ngồi trực máy là những quân nhân nữ. Từng ấy năm ở chiến trường giờ mới thấy quân nhân nữ đẹp tuyệt vời sang tối thứ 2 trong đời lính chúng tôi được xem bộ phim Cánh đồng hoang sao mà hay thế bộ phim này là nguồn động viên tinh thần những người lính trước giờ xung trận. Hôm sau các mũi xuất kích.

Xin nói thêm trận này có các đơn vị tham chiến: 1, 307; 2, 315; 3, sư 2 thiếu và các đơn vị như trung đoàn pháo 576, tiểu đoàn 407 đặc công cùng các đơn vị khác tôi không nắm rõ. Hướng tiến công của 687 đi hướng đông từ 95 lên cắt rừng nghỉ qua đêm đào công sự tới đến những chiếc đèn dù được bắn lên sáng rực cả khu 547 ngày hôm sau mũi tấn công của 687 vào cách khoảng hơn một km lập trận địa vì đội hình rộng tôi không rõ, riêng C10 của tôi nằm giữa trắng trống tay trái là

cánh rừng rậm lúc này trời đã sáng rõ. Khoảng 7 đến 8 giờ thì phát hỏa, đầu tiên là tiếng DKZ của C12 nằm giữa đội hình của chúng tôi. Trời ơi lúc này thấy sự nguy hiểm vì cả đội hình nằm ngoài bãi trống những đám khói của DKZ là mục tiêu. Pot phản pháo chỉ sau ít phút ở trên núi những loạt H12 của Pot xé gió bay trong không trung nghe rợn người rất may đạn vượt tầm. Các hướng lúc này vang lên đủ các loại hỏa lực tạo thành bản hợp sướng chết người. Các hướng nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa hướng đông bắc đã giảm dần tiếng súng vì 307 đã làm chủ trận địa. Chúng tôi tiếp tục hành quân về 547 đến con suối tre mùa này đã cạn nước còn tro sỏi đá, đội hình đi trước qua suối một đoạn thì trời ơi trên đông 600 đông đơn vị bạn tưởng đội hình của Pot đã rút DKZ vào đội hình. Đã có thương vong, cả đội hình nhanh chóng lao xuống suối tránh đạn rất may những rặng tre dày đặc đã che chở cho cả đội hình chứ không biết tổn thương đến mức độ nào anh. Mậu cầm tổ hợp gọi một lúc sau thì im tiếng súng đội hình tiếp tục hành quân tới doanh trại của Pot thì đồng đội Nhớ C12, lính đợt 1982 hay 1983 bị dính mìn hy sinh. Tới 547 thì các đơn vị đã có mặt. Có rất nhiều chiến lợi phẩm Pot để lại không kịp mang gồm đường Thái Lan, đậu xanh, bột ngọt và còn nhiều thứ khác. Cả một kho xe đạp nhãn hiệu Vĩnh Cửu của Trung Quốc mới nguyên. Lính ta lấy xe phóng xuống dốc đùa nghịch. Đỉnh 547 thời điểm này vui như ngày hội. Nghỉ một ngày hôm sau cả đội hình có nhiệm vụ gửi đạn chiến lợi phẩm của Pot ra đường chính để ô tô đến chở mà kho thì nằm bên phần đất Thái. Tới kho nhìn đủ các loại đạn to có, nhỏ có, vừa có. Chuẩn bị cho đạn vào ba lô thì nghe tiếng máy bay xuất hiện, là chiếc L-19 lượn quanh đầu chúng tôi rồi bay đi khoảng 5 phút sau thì chiếc A-37 bay vòng quanh kho. Chúng tôi bỏ chạy, rồi những loạt rốc két dội xuống đầu nhưng không trúng. Cả đội hình chạy thực mạng tạt vào bìa rừng tránh đạn. Ngớt tiếng súng chúng tôi lại chạy, chạy như ma đuổi những đợt rốc két tiếp theo đã trúng hằm đơn vị bạn.

Có tiếng hô có hy sinh rồi. Chiến tranh tàn khốc là thế không ai có thể hẹn trước điều gì. Thật hú hồn lần đầu bị máy bay đuổi về vị trí tập kết người nào người nấy nằm vật ra mồm mũi tranh nhau thở. Chiến tranh rồi đến hồi kết đoàn quân lại rời 547 về đơn vị đi được khoảng 100m ngoái nhìn lại cứ điểm này hiểm trở thật thể nào những đợt trước F307 không dứt điểm được cũng đúng thôi. Một phần yếu tố quan trọng là nước, nước ở chiến trường này mùa khô khan hiếm vô cùng.

Vẫy tay chào các đơn vị bạn, vẫy tay chào 547 chúng tôi rút quân về E95 nghỉ ngơi. Sáng hôm sau đoàn xe chở chúng tôi về Cheep. Rồi một ngày những người lính chúng ta hằng mơ ước đó là già từ vũ khí và ngày ấy đến với tôi thật bất ngờ. Chẳng có gì chia tay cùng đơn vị và các đồng đội ở lại chỉ với ánh mắt, cái bắt tay chúc sức khỏe và hẹn gặp nhau trên đất mẹ Việt Nam. Rồi đơn vị khoác ba lô lên trung đoàn nhận những thứ giấy tờ cần thiết và từ đây tôi già từ cuộc chiến.

... Trả súng đạn này cho sạch nợ chiến trường K này, tôi trở về quê, trở về quê tìm tuổi thơ mất năm nao...

Tôi ngêu ngao bài hát mà cứ quên đầu quên đuôi trong lòng nôn nao, một cảm xúc dâng trào trong lồng ngực.

Nguyễn Tập D208, E687

Đt: 0904 305 025

9 - Đường lên Oron Non

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 9, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Sau gần 3 tháng ăn vạ tại Quân y viện 21 Stung Treng vừa về đơn vị, ngay hôm sau trung đoàn chuyển cứ lên Oronon cách Vuensai chừng bảy mươi cây số.

Quân đi theo đường 194 hai bên là rừng, vài bản bỏ hoang chẳng có dân cư ngụ. Chông, mìn Pốt rải dọc ven đường, chúng ẩn hiện như ma phục kích ta xong, lặn sâu vào những khu rừng già trốn biệt.

Cái ngu chẳng bao giờ giống nhau, đang yên lành vừa tập đi được đã đòi xuất viện. Tự trung cũng vì mong mỗi thư Q... cùng tin tức gia đình mà “hành thân, hại thể”. Nhưng lỡ đại rồi “bụng làm chân chịu” Cố lếch theo anh em dù rằng trên vai balo nhẹ tênh chỉ vài bộ áo quần, khẩu súng gấp kèm băng đạn 20 viên để thủ thân mình còn mọi chuyện có anh em lo liệu.

Sư đoàn tăng cường thêm tiểu đoàn vận tải cộng lên quân số cả ngàn. Đội hình “rồng rắn lên mây” kéo dài hơn năm cây số.

Hành quân chuyển cả cứ, lính đôi vai cùng súng đạn không dưới ba lăm cân. Mang vác nặng nên đi khá chậm mới ngày đầu cũng ráng theo kịp anh em chung đại đội.

Do nhiều ngày không luyện đôi chân, hơn nữa từ viện về gặp ngay chuyển “vi hành” ngoài mong muốn, đêm đó cả người đau ê ẩm.

Đến hôm sau thì rớt, luôn tụt gần như cản hậu đội hình. Anh em đến nơi dừng chân, phải quay trở lại dìu lên mới có mặt cùng ăn cơm tối.

Ngày thứ ba Nó luôn là người áp chót cùng vài vận tải của sư. Gần trưa đang ngồi bên vệ đường đuối sức. Danh lính Thuận Hải vận tải khá trẻ ngang qua với lời động viên nghe hoài đến... ghét.

- “Cố lên đi đồng hương”.

Nó miễn cưỡng trả lời:

- “Đồng hương đi trước đi”.

Tay này cao to không dưới sáu mươi cân nhưng luôn rút lại, chắc lính mới nên khát cứ nốc nước vào là đuối..

Danh vừa qua khỏi Nó chừng trăm mét... “ ầm “... tiếng mìn nổ chát trên mặt đường lạnh lùng đanh gọn.

Nỗi sợ hãi tạo thêm sức mạnh con người. Nó nhanh chân bước lên, một cảnh tượng đau lòng hiện ngay trước mặt. Danh dính trái KP-2 đang đau đớn oằn mình, chân trái như muốn nát lòi ống xương trắng hếu, cả người lở chỗ nhiều vết thương lớn nhỏ đang nằm cạnh lối mòn rên xiết. Nhưng còn tỉnh táo giọng hơi đứt quãng:

“Đồng hương ơi. đau quá. đồng hương..cho mình viên (đạn)..đi đồng hương “!

Sững người có gì đó đang chặn ngang cổ nghẹn. nghẹn... Đội hình đi khá xa, Nó mở khóa điểm xạ 3 phát súng gọi. Liệng balo ngồi kế bên chỉ biết nhìn đồng đội mình bất lực. Máu tuôn xối xả xuống đường ứ nước mưa, nên tụ thành vũng nơi trái mìn vừa nổ... khối thịt co giật vài lần nhưng vẫn còn rên nhỏ

“Đau quá! Mẹ ơi. đau quá “!!!

Có những cái chết êm ái ngọt ngào như chìm giấc ngủ sâu không lời trần trối. Nhưng có những cái chết khiến người lính trước khi lìa đời đau đến kinh hoàng thể xác!

Tổ phẫu của trung đoàn chạy ngược lại vừa đến nơi mang theo cả băng ca ào vào lo cấp cứu. Nhưng dính phải loại này chưa lính nào sống sót. Đưa lên cáng máu tươi ướt đầm vũng nằm, nhỏ từng giọt theo nhịp chân của hai lính đang vội vàng đưa về đội phẫu.

Đám 2 watt của Nó mang vồng cùng đoạn cây rừng cũng vừa có mặt. Hỏi ra mới biết khi nghe mìn nổ kiểm tra thiếu Nó,

tướng dính nên mấy ông tìm để cẳng theo. Thấy không hề hấn gì cả bọn quá mừng. Huệ lớn giọng đầy hào phóng:

- “Mầy lên võng tụi tao khiêng cho, lang thang đi sau Pốt cắt cổ mất mạng đó”.

Nó không muốn mình thành kẻ báo cô, thêm nặng gánh cho anh em:

- “Không tao còn đi được cú đi. rồi tính”.

Từ lúc Danh dính mìn hy sinh, bản năng sinh tồn khiến Nó thêm mạnh mẽ. Luôn bám cùng anh em bằng nghị lực của mình ẩn sâu trong tiềm thức.

Chiều ngày thứ 3 chúng tôi kết thúc cuộc hành trình trải dài bảy mươi cây số. Địa danh Oronnon đón bằng trận mưa rừng tầm tã.

Ngôi làng phía bắc sát đường 194 còn lại đồng tro đã tàn từ đầu năm 79, khi quân trung đoàn 31 đánh sang. Đại đội tạm cư cách đường chừng 300 m.

Khu vực này cũng chỉ rừng thưa, tầm nhìn khá xa, tăng căng trên che mưa, võng đu đưa trên nền đất ủng nước... thế đứng chân phải chịu biết sao giờ!

Tiểu đoàn 1 vừa vào Siem Pang thay chốt của 94 đã đụng ngay trận đánh phủ đầu của Pốt.

. Một đêm kinh hoàng. nhưng võ quýt dày có móng tay nhọn, chúng trả giá bằng 5 xe bò chuyển xác.

Cả trung đoàn tập trung dọn “sạch” địa bàn tụi Pốt dạt xa không còn quần theo bu bám...

Ở đây cá rất nhiều, ra hồ Oronnon tát nước vài giờ mang về đào ao chừng mét, thả xuống để giành ăn cả tuần không hết.

Nhưng hồ này lắm trâu chết sinh do đĩa hút máu. Quạ từng đàn mập ú rửa phần trên, lủ cá trê tha hồ rửa phần ngập nước... thỉnh thoảng dầm chân lên vài chiếc sọ người ven bờ, cũng hơi sờn gáy nhưng riết rồi quen.

Nằm đây an dưỡng cỡ mười ngày sức khỏe hoàn toàn bình phục một tối Nó nhận lệnh từ trung đoàn

Chuẩn bị trình sát Ban San Keo sân bay đã chiến hạ Lào lần 2. Vét quân chỉ có 7 thằng trung đoàn vớt thêm 3 trình sát tiểu đoàn 2 (Hoa, Vương, Thành nhóm lính 24/4/79) cho vừa chẵn chục. Nếu có chết đông, đông cũng vui thêm chút...

Nguyễn Hồng Sỹ (c 17 E143 F315). Điện thoại: 0989774584.

10 - Ký ức còn mãi trong tôi

Bài viết dự thi, cuộc chiến bắt buộc

Tác giả: Đỗ Xuân Khỏe

Số điện thoại: 0935 416 380

Đơn vị: trung đội DKZ, D 1, E 143, F 315

Từng ngậm cafe nóng một buổi chiều bên bờ sông Hàn thơ mộng, những làn khói thuốc phả ra hòa trong làn gió se se lạnh ba thằng cựu binh già ngồi hàn huyên tâm sự thuở chiến trường

- vé số anh ơi

Một người đàn ông bị cụt một chân tật nguyên chống nạng đi đến mời tôi mua vé số, giật mình tôi vội xua tay.

Thành phố này đã từ lâu cấm người bán vé số dạo, sao lại có người vẫn bất chấp pháp luật vậy ta... cái suy nghĩ băng quơ trong đầu chưa thốt lên thành tiếng. Tôi định gọi lại để mua vài tờ ủng hộ nhưng cái dáng khập khiễng cùng 2 chiếc nạng đã khuất dần xa theo dãy phố nhộn nhịp ồn ào của buổi hoàng hôn, bất chợt kỷ niệm xưa như hiện về trước mặt

- Thằng Lợi... tôi đứng bật dậy, trong vài giây thưởng thờ tôi ngồi xuống... vâng thằng Lợi, nhưng nó đã hy sinh rồi... gần 40 năm trôi qua nhưng tôi không thể nào quên...

... Một buổi chiều cuối mùa mưa năm 1987 đơn vị tôi D1, E143, F315 được lệnh hành quân truy quét, từ ban kamket của vùng Kongpong Salau vượt rừng về hướng nam truy lùng địch, đơn vị hành quân tác chiến với một tiểu đoàn thiếu dưới sự chỉ huy của thương úy... Giàu... một ngày dài băng rừng vất vả, hết rừng già rồi đến rừng khộp, bãi le, mồ hôi túa ra rồi quện lại khô đặt trên từng khuôn mặt của bao đồng đội để truy tìm dấu vết bọn địch

Sau một ngày dài hành quân thấm mệt, đoạn suối rừng chỗ cạn chỗ sâu, mùa mưa cũng lùi lại nhường cho mùa khô cũng

bắt đầu, lũ cá cũng co cụm lại trên từng vũng nước, trời ời cá nhiều vô kể, những con cá lóc, cá trê to bè ngóc đầu vờ vẩy cái râu lê trườn trên nước, cũng là cơ hội cho những bữa ăn tươi của bộ đội, đơn vị dừng quân, làm cứ tạm để tuần tra các khu vực xung quanh... Một ngày nữa trôi qua như thường lệ tổ trinh sát vừa phát hiện được dấu vết của bọn địch để lại còn mới toanh, gần khu đóng quân, một cảm giác rờn rợn chạy dọc sống lưng trong suy nghĩ, đơn vị ta đã bị lộ rồi chẳng

Ban chỉ huy của tiểu đoàn hội ý khẩn cấp cùng các đại đội tăng cường tuần tra cảnh giác sẵn sàng chiến đấu.

... 《 ầm 》 ... một tiếng nổ khô khốc vang lên, tôi nhoài người hướng về tiếng nổ

... trời. thằng Lợi. hấn ngã khụy, cái chân nát bươm, máu be bét hòa lẫn cùng bụi mìn, thằng Cương y tá chạy đến tay xách súng vai mang túi cứu thương vội vàng ga ro cầm máu...

... Tôi và Lợi cùng sinh ra và lớn lên bên bờ sông này, hai đứa lên đường nhập ngũ cùng ngày, công tác cùng đơn vị, hai đứa thân nhau như hình với bóng bao nhiêu kỷ niệm vui buồn đều san sẻ cho nhau... giờ đây hấn nằm đó rên khe khẽ, lòng tôi như chùng lại

- Cố lên nha hương

Tôi động viên an ủi theo từng bước chân vội vã đưa nó về trạm phẫu

- có lẽ mình không qua khỏi rồi hương ời

Hấn chỉ kịp nói với tôi những lời sau cuối rồi trút hơi thở cuối cùng khi chỉ còn cách trạm phẫu chừng 3 cây số

Cái mảnh mìn quái ác kia đã cướp đi một người đồng đội, một người bạn thân đã để lại biết bao thương tiếc cho gia đình và đồng đội khi chỉ còn vài tháng nữa là được về với quê hương

Bao kỷ niệm lại như hiện về trước mắt, phố lên đèn ánh điện sáng lung linh, nhưng trong tim tôi như thất lạc, bóng hình

đồng đội vẫn còn đây, bất chợt người bán vé số quay lại, vẫn đôi
nạn vai gầy tập tễnh - vé số không anh

Tôi run người khi biết, người ấy cũng là thương binh ở chiến
trường k, khác đơn vị nhưng cùng chung chiến tuyến nay trở
về lẫn lộn cuộc sống mưu sinh.

Tôi ôm chầm như gặp lại cố nhân

(Đỗ Xuân Khỏe người bìa cùng bên trái, và di ảnh đồng
hương Lợi).

11 - Anh nằm xuống... !!!

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 11, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Thời gian không còn nhiều nữa, mặt trời đã nhô lên đỏ ửng đẩy những đám sương mù trôi dần xuống núi. Cả đội hình đã vượt qua con đường mòn có làn xe chạy. Nghe động, tiếng chim le le thánh thót vụt bay lên. Một đêm đi qua thật chậm, cả tiểu đoàn chia làm ba hướng cùng một mũi tiến công đó là cao điểm 753. 753 là một vị trí quan trọng nhất của địch tập trung kho tàng, vũ khí, hỏa lực mạnh, phòng thủ kiên cố: nuốt khó trôi. 753 nằm trong hệ thống dãy Đàng Rét giăng ngang như một con khủng long khổng lồ thời tiền sử. Đầu nhô cao về hướng Siêm Riệp, đuôi thấp dần về hướng nam Lào. Ở đây đá lởm chởm, dốc đứng, địch gài mìn hai lớp, tầng dưới mìn rải chung quanh, tầng trên treo lơ lửng trên cây, vách đá. Trong đêm hành quân chúng tôi phải trèo thang dây, từng bước đi lên khi tiếm nhập vào vị trí tập kết. Đại đội 2 do anh Chính chỉ huy đã nằm chờ để tấn công, một đêm mà chúng tôi cần phải bình tĩnh tập trung cao độ để bước vào một trận đánh lớn mang mật danh K1. Anh em nằm dọc trên mép đường, mắt chăm chăm nhìn về phía trước. Pháo cao xạ D14 - pháo E729 vun vút trên bầu trời, pháo của địch đáp trả ngược lại bay qua đầu nghe ghê rợn, âm thanh ầm ì không ngừng nghỉ bầu trời như bữa yến tiệc pháo hoa.

Anh Chính khom người đi dọc theo đội hình kiểm tra từng đứa, anh sửa mũ cho Thịnh để hắt nhìn rõ hơn, anh chỉnh súng cho Thành về phía trước để hắt bắn chính xác hơn, anh dặn dò vũ y tá luôn sẵn sàng... Thỉnh thoảng anh lắc tay nhìn chiếc đồng hồ citizen dưới ánh chớp lờ mờ của pháo, đôi lông mày nhíu lại hàm râu quai nón lâu ngày không cắt tủa dựng lên. Sự chu đáo của anh làm cho cả đơn vị tự tin hơn, anh thẩm tính từng phút, chờ đợi giờ G để hiệp đồng nổ súng, anh đã thể hiện

bản lĩnh chiến đấu cao để hoàn thành mục tiêu mà cấp trên đã tự tin giao phó. Anh tên là Trần Bá Chính, quê ở làng Quan Châu, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cũ. Ngày vào lính tôi ở đơn vị anh, biết cùng quê anh gọi tôi lên làm liên lạc ở chung một nhà. Cơ duyên được gặp anh nơi chiến trường đã để lại trong tôi những ấn tượng không quên, anh là người giàu nghị lực, trung thực, phóng khoáng, chấp hành mệnh lệnh rất nghiêm. Trước khi vào chiến dịch, anh về phép tranh thủ cưới vợ, khi quay lại đơn vị anh có đem trà, thuốc lá cho đồng đội và báo tin vui. Vợ anh quê Tuy Hòa - Phú Yên. Tên L, một loài hoa sen tinh khiết, thanh tao. Giờ G rồi cũng đến, tiếng hô xung phong vang dội, hướng C1 anh Nhung chỉ huy, mục tiêu là đánh cửa mở, từng cây bộc phá đưa lên, chĩa về phía trước như những ngọn tầm vong. Hướng C3 anh Phương đạn bắn chiu chiu, hướng trước mặt kèm theo những bước chân chạy băng băng. Chúng tôi cũng vậy, toàn đại đội súng RPD, B40, đạn nhọn nện theo hướng tiến công. Do áp đảo từ nhiều phía, hỏa lực trung đoàn bộ thọc sườn, Pốt lui dần về phía sau, chúng hoang mang bỏ súng, chiến dịch K1 làm hai gọng kìm của sư 315 và sư 2 làm cho đối phương không có lối thoát về đất Thái, còn sư 307 đánh hướng chính diện... Với tính chất trận đánh quy mô như thế, chúng ta đánh phủ đầu ồ ạt chiếm các điểm cao 412, 416, 694, 555,... và các mục tiêu X4, X5. Chiến dịch K1 thắng lợi vang dội, hầu hết các căn cứ lớn của sư 801, sư 920, căn cứ núi cụt của CCK, FULRO đã bị xóa sổ. Sau khi làm chủ tình hình, lệnh của tiểu đoàn cho ba đại đội phân tán theo đường xương cá để tảo thanh và truy quét. C2 nhận nhiệm vụ đi về hướng đông nam, ở đây dọc theo lòng suối, đứng trên nhìn xuống thấy áo quần, mền mùng của Pốt vung vãi khắp nơi. Trước đó một ngày đại đội đã gặp thương vong: Thịnh hi sinh, Tùng cụt chân, Thu bị thương... và còn nhiều anh em nữa, lâu quá tôi không nhớ. Do mìn địch gài dày đặc, nên lực lượng công binh không thể tháo gỡ hết được trong thời

gian ngắn. Mặt trời gần đứng bóng, đội hình C2 đã đến ngã ba đường, đứng ra chúng tôi dừng lại nghỉ trưa rồi ăn cơm vắt. Nhưng không, anh Chính đã cắt đội hình làm hai, anh nói “Trung đội hai đi về hướng này (anh chỉ tay về bên trái), còn lại theo tôi đi thẳng con đường mòn trước mặt. Không hiểu sao, anh đẩy tôi về hướng B2, tôi là liên lạc của anh phải theo anh chứ! Nhưng anh đã quyết rồi, tôi chấp hành không phản nản gì cả. 10 phút sau, khi 2 đội hình cách nhau khoảng 300m, một tiếng nổ vang lên nghe rất rõ, đó là tiếng mìn KP2. Đồng hương Trọng kêu lên “Anh Chính rồi! Anh Chính rồi!”. Chúng tôi quay lại trước mắt một cảnh tượng hết sức đau lòng: Trần Anh (Quảng Ngãi) người đập mìn chết ngay tại chỗ, 2 chân khắp lại người bê bết máu, thằng Thành bị thương nhẹ. Riêng anh Chính một mảnh vào chân phải, 1 mảnh vào sườn trái. Chúng tôi vệ sinh cho anh, anh rất tỉnh táo còn dặn dò anh em cần làm tròn nhiệm vụ vì D1 là đơn vị chủ lực của trung đoàn. Hơn 1 tiếng đồng hồ sau, lính vận tải đã chuyển anh về trạm phẫu dã chiến của Mặt Trận cách đó 3 cây số.

Bầu trời Ba Biên cao thăm thẳm, những vì sao lấp lánh hòa nhịp những viên đạn bắn liên tục đủ màu sắc chào đón chiến công, trọn niềm vui. D trưởng Lê Thanh Lợi cầm đèn pin quét loang loáng, đến chỗ chúng tôi gọi to “Lính C2 đâu rồi? “ anh em đơn vị tập trung lại chào thủ trưởng. Ông cúi xuống nhìn quanh, đôi mắt đượm buồn báo cho chúng tôi 1 tin sét đánh “Đại đội trưởng Chính chết rồi!”. Anh mãi mãi ra đi. Anh trút hơi thở cuối cùng vào lúc 21h ngày 07/01/1985 (tức ngày 17/12 Giáp Tý), anh nằm xuống không phải “Sau một lần đã đến đây” không phải “Đất hoang vu khép lại hẹn hò” (TCS) mà anh nằm xuống đã dành trọn đời mình cho non sông đất nước, để lại niềm tiếc thương cho đồng đội, để lại nỗi đau vô hạn đối với gia đình. Còn nhớ lúc ở đơn vị, anh thường tâm sự với tôi về một vùng đất miền Trung khắc nghiệt, nắng cháy, lũ lụt, bão giông. Rồi một ngày cơn mưa lại về: mưa che mờ núi Nhạn. Mưa

phong kín cầu Đà Rằng, nơi anh từng hò hẹn. Mưa che khuất người góa phụ đã mang thai 3 tháng chờ đợi ảo ảnh bóng chinh nhân. 40 năm đi qua, trận đánh ngày ấy ở Ba Biên mãi ghi vào tâm khảm của tôi. Mỗi khi qua làng Quan Châu tôi mãi nhớ về anh, không biết vợ anh như thế nào, con anh giờ ra sao, lòng thầm mong nhiều điều tốt đẹp nhất đến với vợ con anh. Qua bài bài viết này đồng đội nào có tin cho tôi biết với nhé.

Kính thưa các chiến hữu nơi chiến trường K, đời lính là một cuộc hành trình nhiều nẻo đi dành cho từng số phận. Tôi nghĩ, số phận của anh đã gắn liền với lịch sử. Lịch sử luôn luôn đúng, vì vậy tên anh vang vọng mãi thắm vào lòng đất quê hương.

Hòa Vang, ngày 16 tháng 11 năm 2023

Đây là bài dự thi của tôi: - Lê Hoa

- Đơn vị C2-d1-E143-F315

- Số điện thoại: 0905 980 487

(Ảnh 1: Tác giả Lê Hoa, thứ hai từ trái qua).

Ảnh 2: Liệt sĩ Trần Bá Chính sinh năm 1958 Hòa Vang Quảng Nam. Đại đội trưởng Đại đội 2 Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 143 Sư đoàn 315. Hy sinh năm 1985 tại chiến trường Ngã ba biên. (Ảnh được cung cấp bởi Trần Bá Nghĩa là con trai duy nhất của liệt sĩ Chính. Hiện công tác tại Công An Tỉnh Phú Yên. Điện thoại: 0985383826).

12 - Tôi đi nằm viện

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 12, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

I. LỜI GIỚI THIỆU

Tôi: Nguyễn Văn Hiền, nhập ngũ 1986. Đơn vị: Đại đội 13, Trung đoàn 142, Sư đoàn 315, Mặt trận 579, Quân khu 5 (c13 E142 F315 MT 579 QK 5). Đơn vị tôi đóng quân ở phum Tà Sét, huyện Chưm Kh'San, tỉnh Preah Vihear. Đơn vị tôi phối thuộc cho Tiểu đoàn 6 Trung đoàn 142 (k 6, E142) đóng tại Bản Cháy. Riêng trung đội Cối 82 ly của tôi ở chốt 683, một chốt tiền tiêu nằm trên biên giới 2 nước Campuchia - Thái Lan, cách Bản Cháy 9 cây số và cách Ba Biên khoảng 20 cây số đường chim bay.

Preah Vihear - một tỉnh ở miền bắc Campuchia - có dãy núi Đăng-rét hùng vĩ với bao nhiêu cao điểm quan trọng mà Ta và Polpot giao tranh ác liệt. Và cũng là điểm đen của bệnh sốt rét. Sốt rét ác tính co giật; sốt rét huyết cầu tố - đái ra máu; sốt rét cách nhật; sốt rét rừng,...

Tôi có lẽ bị sốt rét rừng, là loại sốt rét có vi khuẩn trong máu. Cứ tới chu kỳ 30-40 ngày là tái phát, cho dù đã được điều trị đúng đủ phác đồ trước đó.

Đồng đội nào đã từng bị sốt rét thì cũng từng được thưởng thức các loại thuốc đặc trị lúc bấy giờ: Ký ninh dầu, Quinôsirum, Phăngxiđà,... Chưa nói đến Phòng Ba, là loại thuốc phòng bệnh. Cứ đến lúc giao mùa là y tá đơn vị bắt mọi người phải uống. Uống hần vô rồi thì tai bùng mũi điếc, miệng không còn cảm giác gì.

Còn Ký ninh dầu: Y tá phải lược lên cho tan dầu rồi chích. Đau kinh khủng! Chích hết 2 bên hông rồi tới đùi. Chưa hết, chích thuốc xong, bệnh nhân phải lấy bi đông nhôm đựng nước nóng mà chườm vào cho thuốc được lưu dẫn. (Đơn vị tôi có thằng Hùng toác lính 87 bị mổ hông nạo áp-xe vì thuốc không tan!).

Ôi chao ôi! Nói về sốt rét ở K, thì phải nhớ ơn cây gậy để chống đi!

Mỗi khi chúng tôi lính mới bị sốt rét, là bị các anh lính cũ “đày đọa” tội tôi làm đủ thứ việc chứ không cho nằm liệt, nào là chẻ củi, lau súng, cảnh giới,...

Hồi đó tức các anh lính cũ ghê lắm! Nhưng tháng ngày dài ở chiến trường, mới thấy tình thương của các anh, của đồng đội. Anh em tìm mọi cách có thể để bảo vệ, chia sẻ và cùng nhau tồn tại nơi xứ người (Tổng kết mấy năm ở chiến trường K, tôi bị sốt gần 20 lần chứ mấy!?).

II. ĐI ĐƯỜNG VÀ TRẬN ĐÁNH BẤT NGỜ

Khoảng tháng 10/1988, tôi bệnh nặng quá, nên bò từ chốt 683 xuống K 6 nằm. Sẵn dịp có các đồng đội của K 6 đi công tác Đầm Rây, nên trạm xá K6 gửi tôi đi theo để tôi về Viện D18.

Nhóm chúng tôi gồm đồng hương Võ Đức Dũng - quân nhu K 6, hiện đang ở Đức Linh, Bình Thuận; đồng hương Ngô Thế Kỳ - K bộ K6, hiện đang ở Ninh Hoà, Phú Yên và tôi. Đoạn đường chúng tôi đi từ K6 bản Cháy về Đầm Rây khoảng gần 50km. Đường xa, đi bộ nên chúng tôi đi sớm.

(Xin nói thêm là hai đồng đội K6 họ là lính K bộ, ít rúc từng như các đồng đội bộ binh. Hai đồng hương này chỉ mang theo một khẩu AK kèm một băng đạn. Còn tôi: bệnh binh sốt rét sà lá lách và viêm mào tinh hoàn sưng to. Tôi chỉ thủ một trái lựu đạn US để phòng thân!).

Chúng tôi đi được một phần đoạn đường, tới Ô Chênh - 6510, nơi trước đây D15 Công binh sư đóng quân. Chúng tôi dừng lại nghỉ. Tìm quanh chỉ kiếm được ít lá mướp già, xuống ngâm rửa được mấy con cá nhỏ,... đành nấu đại miếng canh ăn với cơm nắm cho qua bữa rồi đi tiếp.

Khoảng 2 giờ chiều, vừa qua khu rừng rậm đến đoạn rừng thưa và bãi trảng. Chợt chúng tôi nghe tiếng động lạ từ phía trước. Theo phản xạ, ba thằng ngồi thụp xuống mấy bụi lùm

bên đường. Tiếng động ngày càng gần. Chúng tôi hội ý: Nếu Pốt đi lọt thì thôi, còn nếu Pốt đi tới đúng chỗ chúng tôi ẩn nấp thì ta sẽ tấn công chúng với những viên đạn còn lại. Và trái US của tôi để ba thằng cùng tử thủ - không để rơi vào tay địch!

Thời gian chờ đợi trôi đi thật nặng nề, và tim trong lồng ngực tôi đập lại càng nhanh. Đồng hương Dũng bật khóa an toàn khẩu AK, còn trái US tôi đã cầm sẵn trên tay, chờ giây phút linh thiêng!

Tiếng động phía trước càng lớn, càng gần,...

Thì ra là một bầy heo rừng! Cũng chừng 50-60 con. Chúng vừa đi vừa ủi đất kiếm ăn, đi đầu là một con heo đực rất to, răng nanh dài cong vút.

Lúc này chúng tôi thống nhất tổ chức đánh trận giả, nổ súng để đánh đuổi bọn giặc heo kia. Chúng tôi chờ tụi nó đến thật gần, còn khoảng 30 mét, đồng hương Dũng điểm xạ 2 phát vào con đầu đàn, chúng tôi cùng hô "Xung phong!"

Con heo đầu đàn bị trúng đạn vào xương sống, nằm quay như kim đồng hồ, ọ lên như bò rống. Còn cả đàn bỏ chạy hết vào rừng.

Chúng tôi tiến lên, đồng hương Dũng bồi thêm hai phát ân huệ vào đầu hăn mới chịu nằm im. Chúng tôi kéo xác con heo ra gần đường nơi trảng cỏ thấp, tính xẻo hai đùi sau nhưng cái lưỡi lê ba cạnh quá cùn không cắt đứt da được. Loay hoay một hồi lâu, chúng tôi đành bỏ đi.

Đi được một đoạn, tôi chợt nhớ ra trong ba lô tôi có chai thủy tinh đựng thuốc. Bọn tôi quay lại, đập bể chai thuốc dùng miếng cắt da, bẻ khớp háng lấy được hai đùi sau. Lúc này, hai đồng hương Dũng và Kỳ cũng hai đùi heo - mỗi đùi nặng cả chục ký, còn tôi mang khẩu AK, chia sẻ trọng lượng với đồng đội.

Tới Đầm Rây, lúc đó đã khoảng 7 giờ tối. Chúng tôi bắn gọi ba phát, nghe bắn trả lời, chúng tôi mới vào trạm khách sư đoàn

báo cáo. Sau đó, chúng tôi xin về C 23 nghỉ qua đêm (vì ở đơn vị đó có đồng hương sát sườn của tôi). Đến đây, chúng tôi cho đơn vị đồng hương mình hai đùi heo. Chúng tôi tắm rửa và ăn uống qua loa rồi mắc võng ngủ một nhòai sau một ngày đi đường rã rời.

III. NĂM VIỆN D18 ĐẦM RÂY

Sáng hôm sau, ăn uống xong, tôi chia tay hai đồng hương Dũng, Kỳ và các đồng hương C23. Tôi qua D18 nhập viện.

Bệnh viện D18 của sư đoàn nằm trên đất Lào, bên kia dòng sông Sê-pôn. Con sông này nhỏ, nước đục ngầu, sâu và chảy xiết. Tôi nhớ có cái ngầm để xe cơ giới đi. Và có cái cầu khỉ bắc qua để bộ đội ta qua lại.

Bệnh viện ở trên một khoảng đất rộng và bằng phẳng, xung quanh là rừng già. Không gian ở đây thật thanh bình, khác xa nơi tuyến đầu của chúng tôi đóng quân với đạn, mìn, với không khí căng thẳng. Tôi nằm ở đây cùng một số thương bệnh binh, phần lớn từ Ba Biên chuyển xuống.

Nhớ có một buổi chiều tối, chúng tôi được đi xem phim màn ảnh rộng chiếu phục vụ bộ đội trên sân bóng sư đoàn bộ. Lần đầu tiên tôi được xem phim ở chiến trường, cảm giác thật là phấn khởi. Lĩnh ta thằng nào cũng có cây đèn pin, rọi sáng cả một vùng. Đồng hương tìm nhau, chuyện trò thật rôm rả!

Tôi ở D18 Đầm Rây khoảng 2 tuần thì nghe thông tin: Một số đơn vị của sư đoàn 315 chuẩn bị tham gia chiến dịch Núi Chi - chiến dịch truy quét địch để bảo đảm an toàn cho đợt rút quân về nước vào cuối năm 1988. Quân y viện D18 có một số y- bác sĩ tham gia chiến dịch, nên số thương - bệnh binh nặng được chuyển về Viện 21. Tôi cũng được chuyển đi trong số đó.

IV. CHUYỂN VIỆN 21 STUNG T'RENG

Ngày hôm sau, máy bay trực thăng của viện bay lên, đậu xuống bãi đáp. Chúng tôi được đưa ra máy bay. Ngồi trên máy bay nhìn xuống thấy khung cảnh thật là thực tế và sống động

của chiến trường: những con đường mòn, giao thông hào, trận địa, doanh trại, xác xe, rừng khộp, bãi trảng,...

Khi máy bay bốc lên cao hướng về thị xã Stung Treng, chúng tôi thấy dòng sông Mê Kông uốn lượn thật là hùng vĩ. Có chỗ dòng sông uốn ra xa, rồi vòng lại như gần chạm vào đoạn trước của nó. Phía thượng nguồn (tôi đoán chừng qua địa phận đất Lào), hai dòng sông nhập lại thành một. Hai dòng nước với hai màu đục, trong rõ rệt, nhập vào khoảng vài cây số mới hòa chung màu nước.

Máy bay hạ cánh xuống một sân rộng, xe cứu thương của viện ra đón chúng tôi. Tới cổng viện, chúng tôi xin phép tài xế nhảy xuống để đi mua một số đồ dùng, còn các thương binh được xe đưa vào viện trước.

(Có một chi tiết cũng xin được kể ra đây, là có đồng đội đã từng nằm viện tham mưu cho chúng tôi: Nên giấu một bộ đồ bộ đội, để sau này trốn viện ra ngoài uống cà phê, tham quan thị xã. Điều này thật hữu dụng! Nhưng có bữa bị Kiểm Soát Quân Sự rượt cho chạy té khói!).

Tôi nằm ở Khoa Ngoại - khu vực phía sau. Ở đây rất nhiều thương binh nặng: cụt tay chân, hư mắt,... Nhưng nhiều nhất là các thương binh cụt chân do dẫm mìn, có người bị cắt cả hai chân thấy rất thương!

Một buổi chiều, chúng tôi xôn xao nghe có xe chở nhiều thương tử về. Chúng tôi chạy ra xem, cảnh tượng thật kinh hoàng: Chiếc Zin 131 chạy vào sân sau bệnh viện, trước Khoa Ngoại chúng tôi. Chiếc xe bị bể kính chắn gió, với nhiều vết đạn trước Ca pô. Nhân viên bệnh viện leo lên xe đưa các đồng đội bị thương xuống xe, đặt lên băng ca khiêng gấp vào khu cấp cứu. Các đồng đội bị thương, cháy bỏng hết da thịt, rên la đau đớn thật là tội. Còn lại trên xe, trời ơi: Nhiều tử sĩ cháy đen, xương thịt lòi ra rất khủng khiếp. Số lượng cả chục người. Sau đó, chiếc xe này chạy về nhà xác của bệnh viện.

Các thương binh sau đó được đưa về cùng khoa tôi. Những thương binh cháy - bỏng được quấn băng trắng toàn thân.

Tôi nhớ rất rõ: Vào khoảng 3-4 giờ sáng, có thương binh kêu lên “Liên ơi!Liên ơi!...” Sáng ra biết được đồng đội đó đã hy sinh. Có lẽ trước khi đi xa, đồng đội ấy đã kêu tên người thân!.

Theo lời kể của các đồng đội thương binh: Đó là trận ta bị Polpot phục kích đoàn xe của E733. Dấu vết hiện trường, lá cây tụi Pốt bẻ để nằm đã khô. Chứng tỏ bọn chúng đã nằm phục chờ cũng đã mấy ngày.

Hai xe của E733 chở nhiều sĩ quan và hạ sĩ quan, từ Kratié lên Stung Treng họp và quay về trên đường 13.

Đi đầu là chiếc Zin 130 chở xăng. Bọn Pốt bắn cháy chiếc xe này, cháy xăng nên nhiều đồng đội ta hy sinh. Đi sau là chiếc Zin 131 chở đạn đã kịp dừng lại. Trái AT nổ trước đầu xe. Viên đạn AK bắn bể kính chắn gió, xuyên vào một bên cổ và trở ra sau ót tài xế. Đồng đội này tên Phú. Rất may viên đạn chỉ đi qua phần mềm nên đồng đội Phú vẫn cố lái chiếc xe này về được đến Viện.

Rất lâu sau này, qua mạng xã hội Facebook, tôi được biết đồng đội Lê Tấn Phát - Phát Cháy, Nha Trang - cũng bị thương trong trận này. Và anh Đại úy Nguyễn Đình Hoàng - d trưởng D9 E733, đi trả phép từ Việt Nam qua - cũng hy sinh trong ngày định mệnh. Và ngày 23/10/1988 là ngày đau thương đó!.

V. RA VIỆN

Tôi nằm Viện 21 khoảng mười ngày thì bệnh tình thuyên giảm, tôi được bác sĩ cho ra viện. Tôi tìm xe quá giang về đơn vị. Tới Chep - nơi E142 của tôi đứng chân. Ở đây tôi phải chờ xe hoặc chờ xem có đồng đội nào cùng đồng hành không, vì từ đây về tới C13 của tôi còn hơn 100 cây số nữa. Hồi mới qua bọn tôi đi bộ gần 4 ngày trời.

Vừa may, tôi gặp đồng hương Nguyễn Tri Tiến - quản lý của đơn vị tôi - đồng hương Tiến về trung đoàn công tác. Hai thằng

đồng hương vừa đi bộ, vừa quá giang xe được đoạn nào hay đoạn đó. Sau hơn hai ngày chúng tôi cũng về tới đơn vị.

Dịp đó, trung đoàn có giao cho chúng tôi một công văn, có đóng 5 dấu “Mật”. Chúng tôi tò mò muốn mở ra coi, vì đoán chắc đây là danh sách thằng nào ở lại chiến trường, thằng nào được rút quân về nước vào dịp cuối năm này (đây là đợt rút quân 50% lần thứ I trên khắp các mặt trận của chiến trường K, với 50.000 quân!). Nhưng hai thằng đấu tranh tư tưởng, không dám mở công văn vì sợ kỷ luật vào phút chót.

Đúng thật! Công văn đó là danh sách những đồng đội ở lại. Còn tôi, tôi có tên trong danh sách rút quân. Theo lời anh Đại đội trưởng nói, lẽ ra tôi là người ở lại, vì những A trưởng, B trưởng được “ưu tiên” ở lại để sau này làm hạt nhân huấn luyện cho bộ đội Bạ. Tôi là A trưởng Cối 82 ly, nhưng vì tôi đi viện lâu ngày nên đơn vị thay tên tôi bằng tên đồng đội Võ Viết Khoa.

Ngày đơn vị chia quân, chia tay thật vui buồn lẫn lộn: Một nửa quân số ở lại tăng cường cho E143 lên Ba Biên; một nửa lên xe, theo đoàn quân của sư đoàn rút về Việt Nam, Đất Mẹ dấu yêu!

Một điều rất mừng là gần 1 năm sau, các đồng đội tôi còn ở lại chiến trường vẫn giữ nguyên quân số, vinh dự phục viên về nước!

VI. KẾT

Thời gian trôi qua thật mau, 1988 - 2023, những ngày tôi đi nằm viện ở K và rút quân về nước với biết bao kỷ niệm, mà đã 35 năm trôi qua. Đồng đội tôi nhiều đứa hy sinh hoặc để lại một phần thân thể nơi chiến trường K khốc liệt. Có đồng đội về đời thường cũng đã ra đi vì bệnh tật. Nhiều đồng đội hoạn nạn ốm đau, như mãi còn mang trong mình di chứng chiến tranh,...

Chúng tôi luôn nói với nhau rằng: Chúng ta đã bước qua những năm tháng chiến trường K khắc nghiệt, giờ vẫn sống khỏe, khác nào “Hạt gạo trên sàng”!

Chúng ta hãy trân quý và luôn giữ phẩm chất người Lính. Luôn giữ Tình Thương Đồng Đội, giữ mãi sợi dây kết nối yêu thương và trách nhiệm của những thằng còn sống khỏe, với những Đồng Đội ốm đau bệnh tật, và những Đồng Đội đã mãi mãi đi xa!

Tánh Linh, ngày 20/11/2023,

Nguyễn Văn Hiền

c13, E142, F315, mt579, Quân khu 5

SĐT: 0987626461

13 - Mong ngày trở về

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 13, trân trọng kính mời Ban giám khảo gửi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Đêm ngày 26-12-1978, đại đội 16 tiểu đoàn 1, trung đoàn 269, trong đội hình sư đoàn 15 công binh chiến lược của bộ rời khỏi nơi trú quân cấp tốc hành quân bằng xe cơ giới hướng thẳng tới thị xã Tây Ninh.

Ánh hỏa châu soi sáng vùng trời đêm Bến Sỏi, trong tiếng súng pháo âm vang đang nã dồn dập vào các cứ điểm phòng thủ của quân Polpot phía bên kia biên giới Việt Nam - Campuchia. Đơn vị chúng tôi cùng những chiếc xe xích sắt và cơ giới chở quân của các đơn vị bộ binh thiện chiến ào ạt vượt sông Vàm Cỏ Đông tham gia trận đánh lớn của Quân đội Nhân dân Việt Nam, đáp lời kêu gọi từ Mặt trận Dân tộc Cứu Nước Campuchia do ông Hêng Xom rin đứng đầu, sang cứu giúp nhân dân Campuchia đang bị nạn diệt chủng của chính quyền Polpot - Ieng Xari. Gần ba triệu người dân Khmer vô tội đã bị tàn sát dã man bằng nhiều hình thức như đóc cuốc, búa rìu hay đạn bắn vào đầu.

Trước đó chúng đưa nhiều sư đoàn quân sang đánh Việt Nam suốt dọc biên giới Tây nam, lấn đất, chiếm đóng rồi giết hại hàng ngàn người mà nạn nhân là người già và em nhỏ. Đỉnh điểm là vụ thảm sát ở Ba Chúc tỉnh An Giang. Trong 12 ngày chiếm đóng, từ 18-4-1978 đến 30-4-1978 chúng đã giết 3157 người, ngay cả khi dân chạy vào chùa cầu Phật chúng cũng không tha.

Tôi nhập ngũ năm 1974 trong không khí đất nước đang khẩn trương chuẩn bị cho trận đánh cuối cùng.

Rời mái trường đại học khi chưa học được chữ nào, tôi cùng các đồng đội có mặt ở tuyến đường Trường Sơn huyền thoại mà các đồng đội đàn anh xây dựng nên, tiếp tục công việc mở đường để đón những đoàn xe quân sự vào mặt trận.

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng!

Ngày 30-4-1975 là mốc son chiến thắng chói lọi nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào. Đất nước thống nhất, non sông liền một dải.

Nhiều người lính đàn anh lần lượt được trở về.

Tôi và số anh em cùng nhập ngũ tự xác định phục vụ quân đội thêm một thời gian nữa, góp sức trẻ của mình trong nhiệm vụ chung đưa quân đội tiến lên chính quy hiện đại, tham gia làm kinh tế, xây dựng đất nước sau chiến tranh. Với tôi, khi giải ngũ sẽ tiếp tục vào trường đại học.

Năm 1977, vào thời điểm tôi sẽ được ra quân trở về thì những tin tức ở biên giới Tây nam bị chính quyền Campuchia Dân chủ đưa quân sang xâm lấn, chúng giết dân, cướp phá đốt nhà.

Những bài học chính trị, nói chuyện thời sự đã dần công khai và chúng tôi được biết rõ khi ta vừa giải phóng miền nam thì bốn ngày sau (4-5-1975) Khmer Đỏ đã chiếm đảo Phú Quốc và đảo Thổ Chu, bắt hơn 500 người dân đưa đi biệt tích và cho đến nay chưa có nhân chứng nào trở về để chúng ta rõ hơn về số phận của họ.

Suốt dải biên giới từ Tây Ninh đến Hà Tiên, nơi nào cũng có tiếng súng xâm lấn của bọn bên kia biên giới. Chúng tuyên bố sẽ đánh chiếm những vùng đất từ cây thốt nốt 1 ở Tây Ninh đến cây cuối cùng ở miền Tây nam bộ.

Các đơn vị bộ đội đóng quân ở đây đã buộc phải nổ súng chiến đấu bảo vệ dân, đẩy lùi chúng về nơi xuất phát, giữ từng tấc đất của Tổ Quốc.

Nhà nước ta đã kêu gọi Khmer Đỏ rút quân về, đàm phán lập khu phi quân sự, chung sống hòa bình nhưng chúng không chấp thuận.

Thời kỳ ác liệt nhất của cuộc chiến do Khmer Đỏ gây nên là khoảng giữa năm 1977, Polpot cho quân chủ động tấn công

vào Tây Ninh, âm mưu làm bàn đạp tiến quân chiếm Sài Gòn.

Nhiều vùng trong lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là An Giang, một tỉnh nằm trong thế trận phòng thủ liên hoàn của vùng tây nam bộ. Chúng giết dân, bắt những thanh niên nam nữ của một đội làm kinh tế đưa sang Campuchia, đánh dữ dội vào một đơn vị quân đội đang đào kênh thủy lợi trên cánh đồng ở Tri Tôn.

Đầu tháng 11-1977, sư đoàn 15 công binh chúng tôi đã hành quân vào An Giang, đóng quân quanh khu vực Nhà Bàng và nhiều điểm thuộc huyện Bảy Núi, góp sức cùng quân và dân chiến đấu bảo vệ lãnh thổ của Tổ Quốc, bảo vệ chính quyền trước sự quấy phá của tàn quân ngụy.

Những chuyến hành quân chốt chặn giặc Pốt tràn sang biên giới ở Nhà Bàng, Cây Mít, cầu Sắt.

Trên dọc đường 48 hướng tới Chi Lăng, đoàn người dân vội vã gồng gánh, gặp chúng tôi đang hành quân tiếp cận khu vực có địch, họ giục giã bộ đội, nói rằng bọn Miên đang giết dân cướp phá trong ấp.

Thương dân, thương những đứa em nhỏ đang bám vào áo mẹ hốt hoảng chạy nhanh, lòng căm thù giặc trong tôi sôi lên sùng sục.

Vừa hôm nào ta giúp chúng hoàn thành cuộc kháng chiến tiêu diệt chính quyền và quân đội Lon Non được Mỹ bảo trợ, nay chúng trở mặt đánh ta, giết dân và chiếm đất.

Khmer Đỏ đã lộ rõ bộ mặt phản bội người anh em Việt Nam, cam tâm làm tay sai cho bè lũ bành trướng bá quyền, thi hành chính sách hận thù với nước láng giềng.

Xin trích trang nhật ký tôi ghi lại vào thời điểm đó để ta thấy tính thời sự rất bức thiết.

“Ngày 12-1-1978

Tình hình mấy ngày nay xảy ra nghiêm trọng. Bọn xâm lấn lại tràn sang biên giới theo những đường rút của ta.

Quân Miên đi đến đâu, nhà cửa và làng xóm bốc cháy. Dân chạy giặc bồng bế con cái chạy về các chùa chiền, chạy về Long Xuyên. Ấp Thới Thuận xã Thới Sơn - hậu phương của đơn vị tôi - dân bắt đầu sơ tán.

Địch đã vượt kênh Vĩnh Tế, tiến đến gần Nhà Bàng, cách chỗ đơn vị đóng quân ba cây số. Chúng vào đến Tịnh Biên, chiếm núi Đất.

Tại điểm chốt chặn giặc, đơn vị tôi nhận nhiệm vụ chiến đấu.

Trên núi Rô đã được tăng cường một trung đội của D71 (sư 15) và có 7 đồng chí địa phương quân sẵn sàng đánh địch.

Phía tây núi Rô - đây là một điểm cao rất quan trọng. Trong chiến tranh trước đây đã có nhiều cuộc ác chiến xảy ra mà hiện nay, nếu địch chiếm được núi Rô thì chúng sẽ tràn xuống Văn Giáo, cắt đường 48 gây khó khăn cho ta. Đêm qua quân Miên chỉ cách 5 cây số. Theo cấp trên nhận định, chúng sẽ dàn trận bằng không quân, pháo binh, xe tăng và bộ binh để chiếm toàn bộ khu vực nói trên.

Là lực lượng cơ động của E269, đại đội tôi sẽ phải chi viện cho các mũi chủ yếu của E và trước mắt nếu địch tấn công, đơn vị sẽ trực tiếp đánh địch ở chốt Rô này.

Trên đường 48, từng đoàn xe tăng, xe bọc thép ra trận. Chúng tôi cũng thỏa mắt khi nhìn nó ngóc cao nòng súng tiến ra phía Nhà Bàng và Tịnh Biên.

Thấy người lính trận tay lăm lăm khẩu đại liên trên tháp pháo, những bước hành quân khẩn trương rất vội vã của chúng tôi, dân chạy giặc hốt hải:

- Mau lên các chú, nó đốt hết nhà dân rồi!

Phía trước đoàn quân ra trận tức sau lưng dòng người chạy nạn súng đạn nổ âm âm, khói lửa bốc lên cuộn cuộn.

Qua đồng chí C trưởng Hà Hưng Hùng, sau khi xe tăng ta và bộ binh sư đoàn 330 xuất kích, địch đã bị bật ra khỏi Nhà Bàng 5 cây số sang bờ tây kênh Vĩnh Tế. Trận chiến ác liệt, đại đội 19

của E269 cũng tham gia. Tin đầu tiên, 215 tên giặc Miên phải đền tội”.

Nhật ký ghi tiếp:

“Sáng tôi với hai đồng chí của A5 và A4 - Doanh và Đào đi cùng đại đội trưởng lên trình sát cùm núi Rô.

Trèo lên mỏm chính hướng về phía địch, đó là điểm chốt của địa phương quân và bộ đội D71 trực thuộc sư 15. Phóng tầm mắt nhìn ra bốn phía, phía bắc là Nhà Bàng, nam, tây đều có địch. Đông, đông nam là Chi Lăng và lộ 48. Dân đang chạy loạn về hướng này.

Ở điểm cao chúng tôi nhận ra nhiều hầm chứa đạn, những vị trí chốt hiểm trở, cả lô cốt được xây dựa trên hình thể thiên nhiên của những phiến đá to tạo nên hang, hầm kiên cố mà trước đây ta và địch (quân Sài Gòn) đã từng giành nhau chiếm giữ nơi này.

Vị trí đặt súng cối trong một cái hang, có hai cửa hang ở phía bắc và đông nam. Đạn cối sẽ được phóng ra từ hang đó. Lại có cả miếu thờ, tượng Phật hình người chạm khắc trên vách xi măng xây hoặc đá. Lưng chừng núi nhiều cây ăn quả được trồng xen bên những phiến đá to nhỏ nhô lên... Vị trí điểm cao này là bức tường thành án ngữ toàn bộ phía tây và nam.

Trung đội tôi được giao chốt tại ngọn núi phía đông của núi Rô. Trung đội một và ba chiếm giữ ở ngọn núi khác. Các vị trí chốt đều đảm bảo quan sát và đánh địch từ xa, từ cả bốn hướng.

Đơn vị đã sẵn sàng chờ địch để tiêu diệt”.

“Vì độc lập, tự do của Tổ Quốc, chúng ta quyết hy sinh để gìn giữ từng tấc đất, bảo vệ hạnh phúc của nhân dân!”

Chúng tôi nghe chính trị viên Minh nói sau khi đại đội trưởng Hà Hưng Hùng giao nhiệm vụ chiến đấu.

Đại đội được tăng cường thêm vũ khí, lựu đạn, B40, tuy nhiên súng vẫn thiếu.

Đêm khuya vào ca gác, vắng lặng trong nỗi hồi hộp. Trời không rét nhưng thân thể đang rung lên để thương cho những tiếng khóc thất thanh của trẻ nhỏ lúc trên đường hành quân lên chốt. Lòng đầy cảm hận bọn giặc Miên.

Vài tàu lá trên cây rơi xào xạc... Sự im lặng của chiến trường là để đón chờ những điều gì ác liệt nhất sắp xảy ra!

4 giờ 5 phút sáng 12-1-1978, tiếng súng nổ rộ lên phía Nhà Bàng - Cây Mít. Ta đánh chặn địch phản kích. 30 phút sau, tiếng súng im bặt!

Trong ngày, chúng tôi được thông báo: vì trông thấy cảnh nhà cửa tan hoang, đồng bào chạy giặc, đồng chí sư trưởng sư đoàn 330 đã 8 lần xin quân khu cho tấn công, quyết trong cùng lúc đẩy toàn bộ quân Miên ra khỏi vị trí chiếm đóng về phía biên giới nhưng không được chấp nhận!”

Đối diện hướng chúng tôi chốt chặn là núi Phú Cường và núi Nhọn, nơi địch đang chiếm giữ để từ đó làm bàn đạp lấn chiếm và đốt phá các làng mạc, thôn ấp của dân.

Núi Rô lúc này có thêm lực lượng địa phương quân tham gia. Nhiều tổ đội nam nữ thanh niên xung phong và dân công phục vụ chiến đấu ven vùng biên giới cũng đã được hiệp đồng và triển khai. Các loại đạn nhọn, đạn cối 60 và B40, B41 được vận chuyển tối đa lên núi để sẵn sàng đánh úp toàn bộ bọn Pốt nếu ngoan cố không chạy về bên kia biên giới. Nhưng trận đánh này là đánh tiêu diệt, bọn chúng khó có cơ hội sống sót trở về!

Quá nửa đêm, những cuộc đấu pháo bắt đầu. Pháo ta ở núi Cấm bắn về phía núi Nhọn và núi Phú Cường nơi địch đang chiếm giữ. Súng lớn súng nhỏ, cối nổ âm âm. Những viên đạn lao đi lao lại trả đũa rạch không khí bay tới từ hai hướng. Nhiều đám cháy rất lớn ở phía địch, khói đen cuộn cuộn bốc lên trong ánh chớp, từng chùm lửa bùng lên khi đạn nổ.

Phía ta cũng có một đám cháy.

Pháo ta giã hơn một giờ đồng hồ, sức phản pháo của địch đã giảm hẳn, yếu ớt dần...

Từ xa đã nghe thấy tiếng gầm rú của xe tăng. Pháo sáng được bắn lên từ hai phía treo lơ lửng trên không gian, tỏa ra một nguồn sáng chói lòa trong đêm tối rồi chuyển sang màu đỏ quạch khi tắt dần. Đóm sáng này vụt tắt lại đóm sáng khác bùng lên! Chúng tôi đã nhìn thấy rõ những chiếc xe tăng của ta ẩn hiện trong bụi khói tỏa mịt mù của ống xả và bóng các chiến sĩ xung kích loang loáng vụt tiến theo xe cùng những loạt đạn tiểu liên của họ.

Ngày 18, trận đánh quyết liệt của bộ binh vào các điểm chiếm đóng của địch trong các xã ấp, bộ đội ta hạn chế sử dụng hỏa lực tăng pháo để không gây thương vong cho dân thường.

Ngày 19-1-1978, những đợt tấn công như vũ bão của sư 330 và 341 cùng các lực lượng phối thuộc của sư 15 công binh đã chiếm lại núi Phú Cường và các khu vực có địch.

Ta tiêu diệt gọn 5 tiểu đoàn trong số 7 tiểu đoàn của sư đoàn 2 thiện chiến Khmer Đỏ.

Tin tức ngày đó cho biết hơn 1.200 tên giặc Pốt bị tiêu diệt. Hai tiểu đoàn còn lại thì tan tác đội hình, bị bắt sống nhiều tên không kịp chạy về bên kia biên giới. Tiểu đoàn 71 của sư 15 cũng tham gia truy quét đánh đuổi giặc sang tận Tà Keo.

Chốt đón lõng diệt giặc của đơn vị tôi đã không có cơ hội nổ súng vì chúng đã bị diệt gọn, không còn đường chạy tới đây!

Trận đánh tiêu diệt địch ở Phú Cường đã để lại trong chúng tôi một niềm tin tất thắng khi quân đội ta xuất quân diệt lũ giặc diệt chủng mới xuất hiện này.

Nhưng “đánh chết nứt không chữa”. Không bao lâu sau chúng lại huy động tới 19 trên tổng số 23 Sư đoàn ra biên giới Việt Nam - Cam Phu Chia. Riêng trên hướng biên giới Tây Ninh, chúng đưa 3 Sư đoàn 340, 221, 703 tấn công vào hướng Bến Sỏi với ý định đánh chiếm thị xã Tây Ninh trong tháng 12/1978.

Ngày 11-10-1978, sư đoàn 15 Công binh rời biên giới An Giang, Kiên Giang lên mặt trận Tây Ninh.

Đơn vị tôi lại có những ngày hành quân chốt giữ, bảo vệ biên giới khi ta đã đưa chiến tranh sang đất địch để dân vùng biên được an toàn.

Bọn Polpot - Ieng Xari vẫn ngoan cố phản kích và lấn sang đất Tây Ninh vào sâu từ bảy đến mười cây số.

Bộ đội đã nhận thức rõ rằng, phải tiêu diệt tận gốc bọn diệt chủng này thì đất nước ta mới bình yên, những người dân Campuchia vô tội mới được sống sót.

Từ ngày 15-12-1978, quân đội ta tấn công và giải phóng toàn bộ biên giới Tây nam.

Ngày 23-12, cùng với lực lượng vũ trang bạn đánh sang Campuchia tiêu diệt hang ổ Polpot khi chúng ngày càng kiệt chiến.

Trung đoàn 269 chúng tôi đã có mặt ở chiến trường Campuchia rạng sáng ngày 27-12-1978.

Giờ đây sau lưng người chiến sĩ tình nguyện là Tổ Quốc, trước mặt là đạn nổ và quân thù.

Núi Bà Đen sừng sững hiên ngang, Người đứng đó trang nghiêm tiễn những người con đi cứu bạn.

Trên đường 13 đi Xvai riêng, suốt dọc đường 1 đến phà Niếc Lương, các đơn vị công binh dò mìn, làm cầu cho những sư đoàn bộ binh ra trận.

Đại đội 16 chúng tôi chặt cây rải ngầm, chĩa cầu và gỡ mìn từ cầu Pra Sốt về Chi Phu tới Gò Dầu. Từ Pra Sốt đến thị xã Xvai Riêng. Tiến dần trên trục đường 1 đi Phnom Penh. Giải tỏa những trọng điểm khó khăn nhất cho tăng pháo hành quân. Đào hầm để phòng phi pháo và oanh kích của không quân địch để bộ đội hành quân trú ẩn. Tham gia truy quét tàn quân Polpot lẩn trốn hoặc nóng ra chiếm giữ đường và cầu. Cứu giúp

người dân Campuchia trở về bị mìn nổ ngay chính nhà ở của họ.

Nhiệm vụ gian khổ và có nhiều hy sinh.

Sau khi Phnom Penh giải phóng, những người lính công binh lại tiến lên phía trước trên đoạn đường tới Ô Đông thuộc tỉnh Công Pông Xư. Tại đây, địch tăng cường phục kích bắn vào xe của ta. Chiếc xe chở chính ủy của trung đoàn 269 cũng bị bắn nhưng chúng tôi đã bảo vệ an toàn, đánh đuổi và tiêu diệt bọn Pốt tập kích.

Ngày 25-3-1979, trung đoàn 269 hành quân qua thị xã Côngpong Chnang bảo vệ con đường 5 huyết mạch đi từ Phnompenh đến Bát tam boong.

Cùng hành quân với một trung đoàn bộ binh sư 341, vừa đi vừa chiến đấu đánh lại những đợt tập kích của Polpot trên suốt đoạn đường gần 20km.

Chiếc xe Giải phóng chở tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 công binh chúng tôi, anh Đinh Văn Căn (Thanh Hoá) bị trúng mìn. Chiếc GMC và M113 của bộ binh bị bắn cháy. Nhiều chiến sĩ hy sinh.

Nơi đây những trận đánh khốc liệt trong suốt gần một tháng Tư với bọn áo đen Polpot khi vừa dừng chân tại Rừng Xanh cách Congpong Chnang gần 20km. Xương máu chiến sĩ đổ xuống nơi đây rất nhiều trong nhiệm vụ bảo vệ cầu đường.

Trận đánh đáng ghi nhớ vào ngày 6-4-1979 của đại đội 16 chúng tôi với một tiểu đoàn quân chính qui Polpot mang trang phục và vũ khí Tàu Khựa. Sau gần bốn giờ chiến đấu liên tục, ta hết đạn nên chúng tràn lên chiếm chốt.

Khi được tiếp đạn và củng cố lực lượng, các chiến sĩ công binh đã anh dũng lấy lại chốt.

Ngày 22-4-1979, chúng tôi tiến lên gần thị trấn Pô Lây. Địch tập kích dữ dội vào đơn vị nhờ có căn cứ vững chắc cách đường số 5 3km.

Ngày 24 và 26, đại đội đã mở cuộc hành quân truy quét, đánh địch nông ra đường gài mìn phá cầu. Chúng tôi tấn công và san bằng căn cứ địch, tiêu diệt 17 tên, nhiều tên khác đã bỏ chạy.

Trong chiến thắng phải có hy sinh. Ta mất 5 đồng đội trong đó có một trung đội trưởng Nguyễn Văn Nghi (Hà Bắc).

Con đường được bảo vệ an toàn, đại đội 16 tiếp tục tiến tới Karo Kô và Puốc Sát.

Khoảng tháng 10-1979, chúng tôi lại chuyển hướng về phía nam và đông nam Campuchia, bảo vệ tuyến đường 4 thuộc tỉnh Kô Kông đi cảng Côngpong Xom, tuyến đường 3 đi Hà Tiên và Tà Keo. Tại tỉnh Cam Pốt, bảo vệ tuyến đường sắt đi Phnom Penh.

Lại những tháng ngày gian khổ. Bao chuyến hành quân truy quét, phục địch ra gài mìn ở đường tàu. Những trận tập kích của Pốt trong mưa gió nơi vùng đất biển cũng không làm nản lòng người chiến sĩ.

Chiến trường luôn cần sự có mặt của chiến sĩ công binh.

Đầu năm 1980, cuộc hành quân lật cánh từ miền nam Campuchia lên phía cực bắc tỉnh Preah Vihear.

Những trọng điểm giao thông xuyên qua rừng khộp trên đường 12, qua cầu Saem đến đền Preah Vihear chúng tôi đã có mặt.

Ngăn chặn địch ra gài mìn và phục kích là những chuyến hành quân truy quét, tìm giặc để tiêu diệt trong cánh rừng khộp mênh mông khô không khóc, lá khộp giòn tan nổ rôm rốp dưới chân. Nó luôn che dấu sợi dây bẫy chết người mà khi bước chân chạm vào, quả mìn KP2 đã nổ.

Mùa mưa, những đám cỏ dại cao ngang người, âm u che dấu sinh lầy ngập lụt cổ và những quả B41 cùng đạn nhon bắn vào.

Mồ hôi và xương máu chiến sĩ công binh thấm dẫm nơi này để an toàn cho nhiều chuyến xe tiếp vận vũ khí và lương thực lên chiến tuyến biên giới sát Thái Lan.

Dầm sương dấn bước trong đêm lạnh
Muỗi đàn vắt cắn sốt rét run
Hồng cầu xuống thấp đái ra máu
Anh bỏ đồng đội giữa rừng sâu
Mùa khô rừng khộp lá giòn rơi
Hành quân tìm giặc đã bao ngày
Cổ khô họng rát không có nước
Nước tiểu uống thay cũng không còn!
(Câu thơ tác giả viết cuối năm 1980).

Tháng 9-1980, khi đi trận truy quét Polpot khu vực gần cầu Saem, đại đội 2 và đại đội 16 chúng tôi đã bị phục kích. Những quả B40, B41, đạn AT xuyên thủng thân xe. Loạn xạ trong tiếng súng tiểu liên bắn bồi... thương vong 46, hy sinh 6, có 2 đồng đội nữa không trở về sau khi được đưa vào trạm phẫu của sư 307.

Vùng đất Rô Viêng sỏi đá đã đón chúng tôi trong những ngày tháng cuối năm này.

Những người lính công binh chiến lược đã cơ động trên nhiều hướng, nhiều trọng điểm giao thông nơi chiến trường K khốc liệt.

Chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn đầu cuộc chiến tranh buộc ta phải cầm súng, góp nhiều công sức và xương máu vào chiến thắng to lớn của quân Tình nguyện Việt Nam.

Những người lính đã quá “cũ” lẽ ra được trở về sau ngày đất nước thống nhất. Nhưng khi Tổ Quốc lâm nguy, họ ở lại làm tròn sứ mệnh của mình trong một giai đoạn lịch sử khốc liệt nhất do Khmer Đỏ phản bội gây chiến tranh với nhân dân Việt Nam.

Những ngày cuối năm 1980, sư đoàn 15 công binh được trở về nước, mang theo niềm tin chiến thắng quét sạch bọn diệt

chúng Polpot mà Quân đội Nhân dân Việt Nam ta đang giúp bạn.

Hòa bình đã ở trong tầm tay dân tộc Campuchia!

Ngày 1-12-2023

Lâm Vũ Ngọc

Vũ Ngọc Lâm (nick Lâm Vũ Ngọc), Cựu chiến binh E269, F15 Công binh.

Điện thoại: 0983 823 796

Xin gửi bài dự thi.

14 - Hai người cha

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 14, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Nắng chiều đã nhạt, trên con đường làng có ba chiếc xe đạp bon bon lăn bánh - hàng cây bên đường chưa đủ cành lá để che kín ánh nắng nên bóng họ cứ loang loáng như một cuộn phim.

Nhóm ấy có ba người - hai trai và một gái, họ vừa kết thúc kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học về. Vốn là những học sinh giỏi của lớp nên cả ba không quan tâm đến kết quả việc bây giờ là trở lại mái trường nơi mình từng gắn bó bao năm để thăm lại lần cuối khi cuộc đời học sinh bước sang trang mới.

Tần ngần đứng trước phòng học đơn sơ họ nhìn lần cuối cái bảng đen yêu mến, chỗ ngồi thân quen, bức tường rêu phong xám cũ rồi đến gốc phượng già khắc lên cái vỏ sù sì ấy một lời tạm biệt rồi ai nấy trở về nhà để chuẩn bị cho kỳ thi đại học sắp tới.

Rồi ngày thi đến cả ba khăn gói lên đường. Con sông Ngân sâu hôm nay như rộng hơn, bến đò đông nghịt người, con đò nhỏ gần như oằn xuống khi mỗi chuyến lại qua - đến lượt nhóm ba người là Liên, Quang và Thành bước lên thì con đò đã chật ních người và xe đạp.

Khi ra quá giữa dòng thì có một chiếc ca nô công vụ lao vút từ dưới lên, tới gần con đò nó không vượt qua đầu mũi mà bẻ lái quanh về phía đằng đuôi rồi rẽ vượt lên để lại con sóng có đường cong tuyệt đẹp Nhưng không ai nghĩ rằng cái đường cong tuyệt đẹp ấy lại trở thành đường cong chết chóc tang thương.

Làn sóng bập vào mạn bên con đò nhỏ đang oằn mình sang sông, nó dềnh lên khiến một người đưa tay chơi với người khác làm theo như một phản ứng dây chuyền trong chốc lát con đò lắc lư rồi ụp xuống giữa dòng.

Tiếng la hét thất thanh trên bờ và dưới dòng sông dậy lên - mấy chiếc thuyền câu gần đó vội vã chèo tới giúp đỡ và cả chiếc bè nứa cũng lao tới tham gia cứu hộ.

Vốn tập bơi từ nhỏ nên Thành và Quang như hai con rái cá họ lặn ngụp đưa người này đến người khác lên thuyền câu bè nứa. Lúc Thành nhìn thấy Liên thì cô đã chới với chỉ nhô lên một bàn tay, cậu ta lao tới ngụp xuống kéo Liên lên thuyền khi cô chỉ còn cách lưỡi hái tử thần một gang tay. Một lúc sau thì mọi người đều được đưa lên nhưng có hai người trong số đó đã quá muộn.

Chuyến dò hôm ấy tang thương với người xấu số, khủng khiếp với người thoát nạn nhưng với bộ ba Liên, Thành và Quang thì nỗi khủng khiếp gấp trăm lần khi họ lỡ một kỳ thi đại học bởi hành trang ứng thí thì trôi theo dòng còn chiếc xe đạp thì nằm dưới đáy sông.

Họ trở về nhà và đành hẹn nhau trong mùa thi tới.

Một năm sắp qua và mùa thi đến gần nhưng Quang và Thành không còn dịp thực hiện bởi có giấy báo nhập ngũ trước ngày thi khoảng một tuần và họ trở thành quân nhân cùng bao người khác đến đóng quân ở một vùng quê xa lạ.

Trung đoàn 96 thuộc đoàn 334 là đơn vị xây dựng kinh tế, đó cũng là nhiệm vụ chung của những người lính thời bình - một năm trong quân ngũ bất ngờ Thành được thưởng bằng khen và mười lăm ngày phép nhờ có sáng kiến tăng năng suất lao động.

Không thể tả hết nỗi vui mừng của bố mẹ và người thân khi thấy anh trở về nhưng sau những hàn huyên bố mẹ giao cho anh một nhiệm vụ mới đó là lấy vợ.

Thành ngần ngừ bởi mình còn trẻ quá nhưng gia đình thúc giục nên người anh nghĩ tới là Liên. Lần thứ nhất anh tới chơi Liên niềm nở tiếp đón anh và hỏi thăm về Quang nhưng đến lần thứ hai anh đến ngõ lời thì Liên bối rối cô bảo điều này hơi

đột ngột với em - anh để em suy nghĩ và thưa chuyện với bố mẹ đã.

Cô đem chuyện này nói với mẹ - mẹ cô bảo: con còn suy nghĩ gì nữa, chuyện học hành coi như đang dở năm trước chìm đồ năm ngoái bố đau giờ tuổi ngoài hai mươi rồi vả lại đây cũng là lúc con trả nghĩa cứu mạng năm nào.

Thế là một đám cưới bình dị diễn ra tuy đơn sơ nhưng đầm ấm. Thành và Liên nên vợ nên chồng nhưng cũng chỉ được một tuần bên nhau rồi anh trả phép trở về đơn vị. Quang hay tin Thành cưới Liên làm vợ anh không buồn cũng không nói là vui nhưng vẫn có lời chúc mừng hạnh phúc.

Những thông tin về chiến sự ở vùng biên giới ngày càng dồn dập báo hiệu một cuộc chiến tranh đang đến gần. Thành trả phép được nửa tháng thì đơn vị xếp bỏ dụng cụ máy móc tư liệu sản xuất và những cánh đồng đang dở để huấn luyện chiến đấu.

Sau năm tháng miệt mài với các loại vũ khí đơn vị lên đường đối đầu với giặc ở biên giới.

Ratanakiri là một tỉnh thuộc vùng đông bắc Campuchia tiếp giáp với huyện Đức Cơ của tỉnh Gia Lai Việt Nam. Vùng núi rừng biên giới hôm ấy rực lửa, trong tiếng gầm của đạn pháo, tiếng nổ đing tai của đạn cối và những quầng lửa của DKZ tiếng súng tiểu liên chỉ là những âm thanh nhỏ bé. Tuy là lính mới lần đầu vào trận nhưng Thành chỉ bóp cò khi phát hiện mục tiêu không như một số khác vì hãi quá nên kéo tuốt cả băng nghe nói có cậu còn đái cả ra quần trước khi nổ súng.

Hôm đánh chiếm thị trấn Ban-Lung sau hơn. một giờ giao tranh ta vẫn chưa thể làm chủ được trận địa - lúc này sau một trận pháo kích của quân ta khi khói bụi chưa tan người đại đội trưởng cùng với thành vừa nhô lên khỏi công sự thì thấy ngay một quả đạn B-41 đang hướng thẳng về mình Thành không kịp nghĩ anh nhắm vào cái bóng áo đen bóp cò - khẩu súng đang

gắn quả đạn vắng ra, bộ đội ào lên làm chủ căn cứ địch. Người đại đội trưởng vỗ vai Thành: cậu khá lắm chỉ cần chậm một giây thôi là cả mình và cậu lãnh trọn cái bấp chuối đó.

Vỡ phòng tuyến ban đầu bọn địch yếu dần ta tấn công tới đâu chúng chạy tới đó. Ngày nghe tin Phnom Penh được giải phóng Trung đoàn 96 tiến về Lom Phát vừa truy quét địch vừa xây dựng lực lượng cho bạn. Bất ngờ một ngày tháng 3 được lệnh rút về Việt Nam, phần đông lính ta không hiểu chuyện cứ tưởng nhiệm vụ hoàn thành nay được trở về đất mẹ nên ai nấy reo hò phấn khởi nhưng khi tập kết ở ga Quy Nhơn để lên tàu mà thấy đầu tàu lại hướng về phía Nam thì mới rõ chuyện.

Khi biết mục đích của cuộc hành quân chuyển cánh lại đang giờ chờ cơm Thành đến chỗ đám đông đang tụ tập cậu ta vung tay nói oang oang: Tiên sư cái lão Đặng Tiểu Bình không biết lão tăng tị với ai mà đẻ ra cái thằng con hoang là Polpot rồi còn đưa hắn lên làm lãnh đạo Khmer Đỏ - khi nắm quyền trong tay hắn đưa nhân dân Campuchia đi ngược lại sự phát triển của loài người, bác sĩ, trí thức hắn bắt về quê làm ruộng, nhân dân lao động hắn lừa vào công xã sống ăn ngủ tập trung nhằm thực hiện một đất nước không trường học, chùa chiền, chợ búa rồi hắn còn vạch ra một cái nghị quyết quái gở và điên rồ rằng sẽ hy sinh hai triệu người dân Campuchia với tỉ lệ một đổi hai mươi trong vòng mười năm sẽ diệt sạch hơn bốn mươi triệu người Việt Nam để mở rộng đất nước và rồi hắn cho quân xâm lấn tàn sát người dân ở các vùng biên giới - khi cực chẳng đã quân đội nhân dân Việt Nam mới phản công thì lừa chúng chạy như vịt. Chỉ chưa đầy một tháng đã bỏ thủ đô Phnom Penh vào túi, Polpot và tàn quân của hắn chạy dạt về các tỉnh có biên giới với Thái Lan và Lào để dựa vào họ lập căn cứ đánh kiểu du kích.

Đặng Tiểu Bình cay cú lão vung tay đâm sọt một góc Vạn Lý trường thành rồi gầm lên: “Phải dạy cho Việt Nam một bài học” nói rồi lão xua hơn 60 vạn quân cùng với xe tăng pháo lớn đánh tràn sang 6 tỉnh phía Bắc nhằm kế “điều hổ ly sơn” bởi lão

nghĩ thế nào quân đội Việt Nam cũng phải rút về để bảo vệ phía Bắc và Hà nội thế là Polpot thừa cơ tái chiếm Phnom Penh nhưng kế đó không thành bởi quân dân miền Bắc đã anh dũng chiến đấu đến hôm nay ta mới phải điều quân đoàn 3 ở Batamboong ra và giờ đây sư đoàn ta đã đánh đông nay sang tây dẹp nốt lũ tàn quân còn lại thay cho họ.

Người đại đội trưởng này giờ đứng gần đó im lặng lắng nghe và khi cậu ta dứt lời thì anh bước tới vỗ vai bảo: Khá lắm! Đúng lời lẽ nhà văn cậu đánh Đông rồi giờ sang dẹp Tây đi xong tớ sẽ đề nghị cho cậu lên Trung đoàn bộ làm tuyên huấn. Cậu ta đỏ mặt lí nhí chào thủ trưởng rồi lui mất.

Chiều hôm sau những người lính tình nguyện có mặt ở Tân Sơn Nhất - những bộ quân phục nhuộm màu chinh chiến tràn ngập phi trường, những chiếc vận tải cơ khổng lồ như AN-12, C-130 chờ đón họ và chỉ vài tiếng sau thì những con người tình nguyện ấy đáp xuống Batamboong.

Từ đây các tiểu đoàn phát triển theo hướng biên giới rồi lại quần nhau với địch - những địa danh như Sisepon, bản Chùa, Lovia, Tàhen máu quân tình nguyện Việt Nam lại đổ.

Một ngày đầu tháng 5 tiểu đoàn 4 nhận nhiệm vụ đánh cứ điểm Tà hen cách thị trấn Baven khoảng 8 đến 10 cây số. Trinh sát báo về địch khá đông, công sự vững chắc và hỏa lực mạnh. Buổi chiều bộ đội được lệnh nghỉ ngơi cơm nước chuẩn bị cơ sở đạn cần thiết rồi ăn tối và chờ lệnh, riêng với Thành anh không nghỉ ngơi mà mang nhật ký ra viết.

20h lệnh hành quân phát ra đơn vị lên đường. Đoàn quân gần 200 người lặng lẽ xuyên đêm tối, chùng qua nửa đêm bộ đội được lệnh dừng nghỉ tại chỗ. Chỉ cần mắc xong võng là lính ta ngủ ngay ngoại trừ những người làm nhiệm vụ canh gác.

Phía bên kia trong công sự địch một tên lính áo đen mò ra khỏi hầm - trời chưa sáng rõ hắt dụi mắt vén quần để tè nhưng khi mới được nửa chùng thì hắt dụi mắt lần nữa rồi hét lên khi

thấy trước mặt hẳn chỉ hơn trăm thước cơ man nào là vồng treo ngang treo dọc hẳn hét lên:

- Contop - Contop Việt Nam - Contop Việt Nam...

Người lính gác phía ta nghe tiếng thét liền vội vã báo động. Chỉ huy các đại đội triển khai chiến đấu tại chỗ nhưng mệnh lệnh của tiểu đoàn truyền xuống là chưa nổ súng bởi địch chưa biết quân số ta bao nhiêu chớ để lộ lực lượng.

Chừng 8-9 phút sau súng địch khai hỏa chúng cũng bắn thăm dò lực lượng ta. Tiểu đoàn triển khai hai hướng bọc sườn hướng chính đánh vỡ mặt. Trời sáng dần bọn địch không thấy ta phản ứng chúng cũng thôi không bắn nữa.

Quân ta tranh thủ thu dọn tăng vồng và củng cố công sự rồi tổ chức tấn công nhưng không thành vì địch phản công dữ quá lại có công sự kiên cố thiết kế hình vòng cung nên các mũi thọc sườn cũng không hiệu quả.

8h sáng tấn công lần 2 - tiếng súng rền vang cả hai phía, quân ta đã có thương vong phía địch bắn ra dữ dội, tiểu đoàn trưởng đành lệnh ngừng tấn công và anh gọi về trung đoàn xin pháo chi viện.

20 phút sau đã có 2 khẩu 105 chiếm ngự 2 điểm cao cách đó chừng một cây số chúc nòng bắn thẳng - gần chục phút sau pháo dừng bất chợt cơn mưa ập tới bộ đội tràn lên tấn công nhưng không có tiếng súng bắn trả họ xông vào thấy công sự trống rỗng chỉ có mấy tên lính trúng pháo chết và mấy tên bị thương - thì ra bọn địch không chịu nổi những loạt pháo nên đã rút chạy.

Toàn đơn vị thu dọn chiến trường, những người lính tải thương đưa anh em hy sinh và bị thương về bãi trống chờ xe chở về tuyến sau. Quang là lính thông tin hữu tuyến, khi cuốn xong cuộn dây cuối cùng anh đến chỗ tập kết thương binh và liệt sĩ như muốn chào họ lần cuối bất ngờ anh nghe tiếng kêu “mẹ ơi” Quang bước lại chỗ người vừa kêu và hốt hoảng khi

nhận ra đó là Thành. Nửa thân trên quần đầy băng trắng anh ôm bạn gào lên: Thành ơi tỉnh lại đi - Quang đây, Quang đây mà! Thành từ từ mở mắt anh khẽ gạt đầu ra hiệu mình đã nhận ra đoạn thêu thảo bảo Quang cúi xuống gần để nghe anh nói:

- Tao bị nặng lắm không qua được đâu... mày cố sống cho đến ngày về khi đó nói với mẹ tao là tao... tao xin lỗi vì chưa báo đáp được gì... nói với Liên là tao yêu... yêu cô ấy lắm nhưng khi mày về tao trả cô ấy cho mày. Cả hai chúng ta đều yêu Liên nhưng Liên yêu mày chứ không yêu tao. Cô ấy lấy tao chỉ vì trả ơn cứu mạng trên chuyến đò năm ấy. Nếu Liên có con thì đứa bé sẽ là con mày - mày hãy thay tao nuôi dạy nó và chăm sóc Liên nhé.

Quang đau đớn nhìn bạn lả dần trong tay mình rồi cái đầu ấy gạt nhẹ -Thành trút hơi thở cuối cùng.

Quang cùng đồng đội đứng nhìn những chiếc túi ni lông trắng toát đựng thi thể những người lính xấu số được chuyển lên xe chở về tuyến sau lòng anh thất lại

Những tháng ngày sau đó anh cùng đơn vị tiến sâu vào vùng biên giới Thái Lan - nhiều vùng đất lạ như Sâmlop, Tàsanh, Pailin, Comrieng đều in dấu chân anh. Mùa thu năm 1982 trong một trận giao tranh quân ta thương vong khá nhiều anh phải giúp anh em tải thương khi Quang đang cõng trên lưng một đồng đội bị thương nặng thì người đi trước vướng mìn - một loạt mảnh kim khí bắn lên theo hình quạt găm vào anh ở phía bụng dưới thế là anh cùng những người bị thương khác được đưa về trạm phẫu trung đoàn.

Sau một thời gian dài điều trị từ bệnh viện sư đoàn đến bệnh viện quân khu tiền phương ở Seam Reap rồi về bệnh viện 7A Biên hòa. Khi ra viện cũng là khi anh nhận lời thông báo buồn rầu từ người bác sĩ chủ nhiệm khoa bảo rằng: Tôi thành thật báo tin cho đồng chí là vết thương đã làm tổn thương chức

năng đàn ông nên rất khó có con vậy hãy cân nhắc khi có ý định lập gia đình.

Quang thần thờ chào người bác sĩ rồi anh khoác ba lô về đoàn an dưỡng hơn một năm sau anh ra quân về lại quê nhà.

Không phải nói nhiều về nỗi mừng vui của bố mẹ và người thân khi thấy anh từ cõi chết trở về nhưng những ngày sau đó anh chỉ ở nhà và thỉnh thoảng đến thăm Liên và lần nào anh cũng kể về tình cảm của anh với Thành trong những ngày trên mặt trận chỉ riêng lời trăng trối trước lúc hy sinh thì anh không nói.

Rồi một lần anh đến - hai người ngồi bên nhau thật lâu không ai nói gì bất chợt Liên lục tìm trong ba lô của Thành là những di vật liệt sĩ rồi cô trao cho Quang cuốn nhật ký nhuộm đầy bụi đỏ và máu bảo anh đọc.

Lần giở từng trang và những dòng những nét chữ ngay ngắn hiện trước mắt:

Ngày... vậy là mình trở thành một quân nhân, trông chừng chắc hơn mặc dù cơm người lính không ngon bằng cơm mẹ ở nhà và những ước mơ hoài bão nơi giảng đường đại học đành gác lại.

Ngày...

...

Hành quân qua các binh trạm miền Trung thấy quê mình nơi đâu cũng đẹp.

...

Ngày... mình được thưởng phép và cưới Liên làm vợ nhưng thời gian bên nhau ít quá...

...

...

Ngày... đơn vị vào trận, lần đầu tiên mình cũng có sợ nhưng cũng không đến nỗi hốt hoảng lắm...

Ngày...

Ngày...

Hôm nay đơn vị nhận nhiệm vụ nặng nề đó là phải nhổ cho bằng được cứ điểm Tàhen nghe nói địch rất mạnh, bên ta huy động cả tiểu đoàn còn được cấp trên sẵn sàng chi viện pháo hạng nặng. Chắc chắn là gay go đây.

Nhận lệnh là 20h hành quân nhưng giờ mới 18h mình tranh thủ viết ít dòng nhật ký kéo sau trận này có khi không còn cơ hội viết nữa cũng nên. Linh tính mách báo đi đánh trận này lành ít dữ nhiều đây.

Bố mẹ ạ con mong bố mẹ khỏe và nếu con không trở về thì cũng đừng buồn nhiều vì trong cuộc chiến này ngày ngày đồng đội con vẫn có người nằm xuống.

Liên! Anh yêu em nhiều lắm - nếu anh không trở về mà Quang có may mắn đó thì anh trả cậu ấy lại cho em vì anh biết Quang mới là người em yêu. Nếu chúng ta có con thì Quang sẽ là cha nó, cậu ấy sẽ dạy con nên người.

Định viết thêm nhưng đến giờ hành quân rồi.

Những giọt nước mắt rơi xuống trang nhật ký anh gấp lại trao cho Liên, cô để nó về chỗ cũ rồi đến nhìn anh chờ một câu nói.

Quang hỏi: Em nghĩ thế nào?

Liên nhìn anh: Nghĩ thế nào thì em đã không đưa cho anh đọc.

Quang kể rằng trước khi trút hơi thở cuối cùng Thành cũng nói với anh như thế tiếc rằng anh không thể mang lại hạnh phúc cho em. Liên hỏi vì sao thì anh nói hết về tình trạng thương tật của mình và câu nói của người bác sỹ lúc anh xuất viện.

Liên nước mắt giàn dụa cô ôm Quang và nói: Em yêu anh và chúng ta đã có thằng Hiếu rồi

Quang nói với mẹ: Mẹ ơi con yêu Liên, mẹ cho con cưới cô ấy về nhé.

Bà Sâm như không tin vào tai mình bà bảo: Con nói lại xem nào - Quang bình tĩnh: Con yêu cô ấy. Tức thì bà giãy nảy tru tréo: Trời ơi là trời! Thế làng này xã này hết con gái rồi hay sao mà con lấy đứa đã có chồng có con hả?

- Nhưng con yêu cô ấy mà mẹ
- Nó là vợ liệt sĩ đấy con hiểu không
- Vợ liệt sĩ cũng có quyền tái giá mà mẹ

Bà lại tru tréo lên Quang đành nói thật về tình trạng sức khỏe của mình - nghe xong bà im lặng bỏ vào nhà khóc một mình

Đám cưới của anh với Liên đơn giản, nhưng người dự khá đông có lẽ người ta tò mò muốn xem mặt cô dâu xinh đẹp đến đâu mà khiến một chàng trai từ mặt trận về say mê đến thế nhưng khi nghe anh nói trước hôn lễ rằng anh đến với Liên là thực hiện di nguyện của người bạn người đồng đội đã khuất thì không ai còn bàn tán ra vào gì nữa.

Họ về sống với nhau bình lặng như là những nghĩa vụ cho nhau mà thôi.

Một đêm cũng đã khuya hai người nằm bên nhau - mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Liên đang vào tuổi ba mươi đầy sức sống, đêm nay sự ham muốn trỗi dậy cô phải gồng mình lên chống đỡ một lúc sau nó tạm lắng xuống cô nén tiếng thở dài. Mặc dù vậy Quang vẫn nghe thấy anh ngồi phắt dậy cáu: Thở dài cái gì? Tôi đã bảo tôi không thể mang lại hạnh phúc cho cô được, hãy bỏ tôi đi mà tìm hạnh phúc cho mình.

Liên kéo anh nằm xuống khẽ khàng bảo: Em yêu anh mà - anh không có con nhưng chúng ta có thằng Hiếu. Xương thịt nó là của Thành nhưng tâm hồn nó là của anh, anh sẽ nuôi dạy nó nên người như lời trăng trối của Thành chứ.

Họ hôn nhau trong nhạt nhòa nước mắt.

Thời gian trôi đi. Thằng Hiếu thừa hưởng cái zen của Thành và Liên lại được sự giáo dục của Quang nên nó học rất giỏi - tốt nghiệp phổ thông nó thi vào một trường đại học danh tiếng và

khi ra trường với luận án xuất sắc và tấm bằng ưu nó tìm được việc làm ổn định và lập gia đình còn Quang và Liên với tiêu chuẩn vợ liệt sĩ và chế độ thương binh nặng hai người cũng đủ trang trải trong cuộc sống.

Những năm gần đây sức khỏe Quang giảm sút, khi vào tuổi 65 anh phải nhập viện và phát hiện một cái mảnh nhỏ li ti trong đầu nó hành hạ khiến anh đau đầu choáng váng đến hôn mê - hơn một tháng sau anh bị đột quỵ và không dậy được nữa.

Người đưa viếng đám tang của Quang đông gấp bội so với ngày anh cưới vợ - ngày ấy người ta tò mò chứ giờ đây là sự nể phục. Họ nể phục một người đã mất mát điều thiêng liêng vì chiến tranh mà vẫn có tâm hồn cao thượng khi thay người dưới mộ để làm cha làm chồng.

Khu quần lăng nhỏ nhưng rất đẹp. Năm ngoái thằng Hiếu lên mạng tìm thông tin về bố và nó đã được đồng đội cũ của bố cho biết là phần mộ hiện nằm trong nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Bình dương sau đó được đưa về rồi nó xây cái quần lăng này.

Trong khuôn viên không rộng lắm phía trên là bố mẹ Thành, hàng dưới Thành một bên và Quang một bên ở giữa còn khoảng trống đó là chỗ dành cho Liên sau này.

Khi mọi người đã ra về nghĩa trang còn lại chỉ mình Liên - chị thấp nén hương run run cầu nguyện cho hương hồn những người dưới ấy được siêu thoát an lạc chốn vĩnh hằng rồi chị ngồi xuống đặt tay lên phần mộ của hai người đàn ông trong đời mình - nước mắt giàn giụa chị khóc chị ghét chị oán trách hai người dưới ấy rằng người nào cũng nói yêu chị sao lại rủ nhau mà đi bỏ chị bơ vơ lạc lõng thế này.

Hoàng hôn buông xuống nghĩa trang đã mang màu âm u. Liên ngược nhìn trời định nói lời cầu khẩn bất chợt có đàn cò trắng bay ngang về đâu đó tận cuối trời, chị nhìn theo theo mãi rồi chị nghĩ hình như hương của bố mẹ cùng với hương hồn hai

người đàn ông của chị cũng đang chập chờn trong màu trắng
cánh cò nơi xa ấy. Họ đang bay về cõi phiêu du./.

Quân y viện 108

Ngày 10/12/2023

Nguyễn Đình Đề

Đt: 0947140516

Đơn vị cũ: E96 F309

15 - Mồ hôi rơi xuống Stung Treng

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 15, trân trọng kính mời Ban giám khảo gửi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

Với chiến thắng vĩ đại ngày 07 tháng 01 năm 1979, nhân dân, đất nước Campuchia được hồi sinh. Sau đó, theo đề nghị của “Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia”, và trên tinh thần đoàn kết hữu nghị, Việt Nam đã cử hàng ngàn chuyên gia là những cán bộ, chuyên viên của các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và một số tỉnh, trong đó có tỉnh Phú Khánh (cũ) sang Campuchia để cùng với Quân tình nguyện Việt Nam giúp nhà nước Campuchia bảo vệ thành quả cách mạng đồng thời xây dựng lại toàn bộ hệ thống chính quyền cùng các thiết chế văn hóa-xã hội của đất nước; giúp nhân dân Campuchia khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống mới sau thảm họa diệt chủng của Khmer Đỏ. Đầu năm 1980, theo yêu cầu nhiệm vụ, tôi cùng các đồng nghiệp là chuyên viên kỹ thuật Bưu chính-Viễn thông được cử tham gia “Đoàn chuyên gia Chính trị T2” của tỉnh Phú Khánh (cũ) gồm nhiều ngành, trong đó có ngành Bưu Điện đi thực hiện Nghĩa vụ Quốc tế ở đất nước Campuchia xa xôi, với nhiệm vụ cơ bản là giúp Bạn khôi phục ngành Bưu Điện của tỉnh Stung Treng.

Lên đường, trên tay với túi xách hành lý đơn giản, gọn gàng như chiếc ba lô trên vai của những người lính tình nguyện Việt Nam, tôi cùng đồng nghiệp vẫy tay tạm biệt quê hương, đất nước để đi đến nơi vừa trải qua chiến tranh, nhưng tiếng súng vẫn còn vang lên ngày đêm. Sau một ngày vượt qua chặng đường dài gần 500 km, tôi cùng tập thể “Đoàn chuyên gia Chính trị T2” Phú Khánh cũng đến Stung Treng - một thị xã nhỏ nằm bên bờ Đông dòng sông Mekong hùng vĩ. Trong niềm hân hoan cán bộ, nhân viên của Bưu Điện tỉnh Stung Treng đón chúng tôi ngay tại khoảng sân lớn khi vừa xuống xe. Trước mắt tôi là một phố thị với những dãy nhà xập xệ, thưa người. Dạo quanh quan

sát, với những gì nhìn thấy thật xót xa; tòa nhà Bưu Điện cấp tỉnh không còn nguyên vẹn, bên trong hầu hết cơ sở vật chất đã bị tháo rời chuyển đi và những thiết bị còn sót lại đều hư hỏng hoàn toàn. Hai bên đường chính của thị xã rất ít các loại xe lưu thông. Thời điểm này-chỉ hơn một năm sau giải phóng, cho nên khắp Stung Treng trường học chưa được xây dựng rộng rãi, nhà hàng ăn uống, giải khát không nhiều, duy nhất chỉ có ngôi Chợ trung tâm được tái lập sớm với những ngôi lều lớn nhỏ, đơn sơ ngoài trời để cải thiện dân sinh, nhưng không rộn ràng, nhộn nhịp vì ít người mua bán, cuộc sống của người dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Vùng ngoại ô dân cư thưa thớt, đồng ruộng cỏ dại phủ kín ngút ngàn. Thật bi thảm, sau gần 4 năm (17/4/1975 - 07/01/1979) dưới chế độ Khmer Đỏ, Stung Treng không còn là một phố thị sầm uất, xinh đẹp trên vùng đông bắc Campuchia. Đêm đến, với vũ khí được trang bị trong tay, tôi và đồng nghiệp luân phiên trực gác để bảo vệ an toàn cho đơn vị và cơ sở vật chất của Bưu Điện. Bên ngoài, trên mọi nẻo đường thị xã Stung Treng hun hút, vắng ngắt; ngoài lực lượng quân tình nguyện Việt Nam của Bộ Tư lệnh Mặt trận 579, Quân khu 5 và các đơn vị trực thuộc Mặt trận đóng quân xung quanh thị xã, thì còn có lực lượng chuyên gia ngành Công an Việt Nam phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh Stung Treng thường xuyên tuần tra, canh gác bảo đảm an toàn cho Stung Treng.

Bước vào triển khai nhiệm vụ, đoàn chuyên gia Bưu Điện chúng tôi, tiến hành thu dọn sạch sẽ để ổn định nơi ăn-chỗ ở ngay tại trụ sở Bưu Điện hoang tàn này. Và tại đây, trong cuộc họp đầu tiên, anh Hà Văn Tư-Trưởng đoàn Đoàn chuyên gia Chính trị T2 đã quán triệt: “Trước cán bộ, nhân viên của Bạn, chúng ta phải luôn tỏ ra thân thiện khi giao tiếp, tận tâm khi chỉ dẫn nghiệp vụ, để Bạn tin cậy, gắn bó và phối hợp thực hiện đồng bộ, chặt chẽ trong mọi hoạt động. Có như vậy, chúng ta mới hoàn thành tốt sứ mệnh thiêng liêng được giao”. Nhận thức đầy đủ, thấu đáo sự chỉ đạo này, tôi cùng đồng nghiệp đoàn

chuyên gia Bưu Điện Phú Khánh luôn vững vàng vượt qua mọi khó khăn, hăng say triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch đã đề ra, bao gồm cả 2 lĩnh vực “Bưu” và “Điện” (Bưu chính-Viễn thông). Tại trụ sở Bưu Điện tỉnh, ngày ngày chúng tôi tiến hành sửa chữa cơ sở vật chất, lắp đặt mới các thiết bị phục vụ chuyên môn, kiện toàn các bộ phận chức năng, từng bước khôi phục, đưa các hoạt động trở lại bình thường. Bên cạnh đó còn mở các lớp đào tạo-huấn luyện về nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Bưu Điện của Bạn-đây là con đường đi sâu vào trái tim và trí tuệ thế hệ nòng cốt của Bạn. Và khi được trang bị đầy đủ kiến thức họ sẽ nắm vững về chuyên môn, năng động trong tuyên truyền đường lối chính sách của cách mạng Campuchia, góp phần cùng với Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam tổ chức vui sống, xây dựng cuộc sống mới trên mảnh đất Stung Treng.

Ngoài nhiệm vụ tái thiết ngay tại Bưu Điện trung tâm tỉnh, tôi và đồng nghiệp còn phối hợp với cán bộ, nhân viên Bưu Điện của Bạn đi xuống sửa chữa, lắp đặt thiết bị và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên Bưu Điện ở tuyến huyện thuộc tỉnh Stung Treng. Những chuyến đi công tác ấy, dù có lực lượng vũ trang của Bạn đồng hành bảo vệ, nhưng tôi và các chị đồng nghiệp cũng luôn lo sợ, bởi xe vướng mìn hay bị quân Pol Pot phục kích trên đường vẫn thỉnh thoảng xảy ra trên khắp vùng đông bắc Campuchia ở thời điểm những năm 1980 - 1981. Nhưng rồi mọi hiểm nguy, thách thức chúng tôi cũng vượt qua, và hoàn tất tốt đẹp mọi công việc thiết yếu. Trên mảnh đất chiến trường Campuchia này ngày tháng lặng lẽ trôi đi, có những lúc thanh thoi, ra ngoài dạo phố nhỏ Stung Treng tôi cảm nhận được đời sống văn hóa, tinh thần của người dân rất đa dạng, phong phú. Nhất là những đêm trăng tròn Stung Treng đẹp vô ngần khi phố thị soi bóng xuống dòng Mekong nước lặng lẽ trôi, rồi trong màn đêm tĩnh mịch, hương Rumdul, Champa (Việt Nam gọi là hoa Sứ, hoa Đại) thơm ngát tỏa khắp đất trời.

Thú vị hơn, dưới ánh trăng vàng vặc người dân Stung Treng vui cùng những bài ca, điệu múa truyền thống Khmer-những giai điệu, vũ khúc luôn có sức thu hút lòng người khi ngân vang thánh thót và hiện ra dịu dàng, uyển chuyển. Như thế đó, nhân dân, đất nước Campuchia được hồi sinh kì diệu là nhờ có Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam không quản ngại gian khổ, hy sinh và luôn đem hết trí tuệ, công sức để giúp đỡ, sẻ chia kịp thời trong mọi hoàn cảnh.

Sau ba năm công tác với biết bao mồ hôi rơi xuống, với yêu thương đùm bọc cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trên xứ sở Chùa Tháp và với tinh thần trách nhiệm cao, cả tập thể “Đoàn chuyên gia Chính trị T2” Phú Khánh, trong đó có đội ngũ chuyên gia ngành Bưu Điện đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: giúp Bạn Campuchia phục hồi, xây dựng mới ngành Bưu Điện. Từ đó, một Bưu Điện trung tâm Stung Treng mới từng bước đi vào hoạt động ổn định, trưởng thành và phát triển dần theo năm tháng. Trở về Tổ quốc, với thành tích đặc biệt xuất sắc, Đảng, Nhà nước quyết định trao tặng “Huân chương Sao Vàng”- phần thưởng cao quý nhất cho Lực lượng Chuyên gia Việt Nam trong thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia.

11 - 12 - 2023

NGUYỄN THỊ HỒNG MINH

(Cựu Chuyên gia Bưu Điện Phú Khánh).

Ảnh: Trụ sở Bưu điện Stung Treng tháng 4 năm 2018 và tác giả trong phòng làm việc tại Bưu Điện Stung Treng năm 1980.



16 - Hành quân chiến đấu

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 16, trân trọng kính mời Ban giám khảo gửi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn

Ngày 25-3-1979.

Đại đội 16 Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 269, Sư đoàn 15 Công binh nhận lệnh hành quân di chuyển sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ ở Odongk, một vị trí phía đông bắc tỉnh Kampong Speu cách Thủ đô Phnom Penh, Campuchia về phía tây bắc 30 cây số. Từ đây đi tiếp khoảng 17 km nữa sẽ gặp con đường 5 và tiếp tục trên con đường này 50 km nữa sẽ đến thị xã Kampong Chhnang. Từ đó, nó chuyển dần sang phía tây - tây bắc đi Pursat - Battambang giáp Thái Lan.

Đây là tuyến đường cực kỳ quan trọng cho những hoạt động quân sự của quân đội ta trên chiến trường. Từng đoàn xe chở quân, chở vũ khí và lương thực tiếp vận cho các mặt trận ở hướng này.

Tin tức chiến sự chúng tôi nghe ngóng rồi truyền tai nhau rằng mấy ngày qua ở tỉnh lỵ Kampong Chhnang đang diễn ra những trận đánh vô cùng ác liệt khi Polpot tập trung lực lượng tái chiếm lại thị xã. Các đơn vị của sư đoàn 330 và sư 341 đã giao chiến quyết liệt, đẩy lùi chúng ra khỏi các vị trí chiếm giữ rồi làm chủ thị xã này, mở toang một cánh cửa trên tuyến đường 5 để các đơn vị chiến đấu tiến quân lên phía trước.

Đại đội nhận lệnh hành quân gấp nhưng có một vấn đề còn phải giải quyết trước mắt rất quan trọng. Đó là trung đội dân quân của địa phương bạn do đại đội trưởng Phan Sơn (Thái Bình) tổ chức và thành lập rồi huấn luyện sơ bộ để góp phần bảo vệ địa bàn phum khum của họ. Hầu hết những người này đã biết dùng súng và thành thạo về một số khoa mục quân sự khi gia nhập lực lượng dân quân. Đây chính là điều cần phải cảnh giác khi người dân ở các nơi về phum rất đông, ta không

nắm được quá trình lai lịch của họ và họ luôn tỏ ra rất nhiệt tình tham gia với tinh thần cao để được đánh Polpot.

Những thông tin có nhiều người từ phía địch trở về trà trộn trong tổ chức chính quyền mới để hoạt động hai mặt, ngày tỏ ra phục vụ ta nhưng đêm hay bất cứ lúc nào có thời cơ thì lại phục kích bắn vào xe pháo đang đi lại hoặc đánh vào chính đơn vị huấn luyện nó.

Vụ tập kích của một nhóm quân Polpot vào chiếc xe chở thủ trưởng Phan Chiến, chính uỷ trung đoàn 269 công binh của chúng tôi cách đây ít ngày trên một chiếc cầu ngay trước ngôi nhà mà đại đội bộ 16 đóng quân đã là một mối nghi ngờ rất lớn về những tên lính Pốt trở về cài cắm trong dân, trong chính quyền mới và cả trong lực lượng dân quân ta đang huấn luyện. Lại cũng vì một khoảng thời gian ngắn tiếp xúc với họ nên ta chưa thể tìm hiểu điều tra rõ để vạch mặt loại trừ.

Rất cảnh giác, anh Sơn đã báo động tập trung lực lượng này, tách họ ra khỏi phum, dẫn vào rừng và ra một phương án cho họ: “có một toán lính Pốt đang tiến về phía phum” và anh ra lệnh “nằm phục kích chờ Polpot tới rồi cùng bộ đội Việt Nam tiêu diệt! Sau một giờ nếu không gặp Pốt thì rút”.

Rất khẩn trương lên xe và mọi người đã ở tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Trung đội du kích kia tạm gọi là đã bị lừa nên không có hành động phản trắc nào nếu họ có ý định tấn công vào những người đã huấn luyện cho họ.

Đoạn đường phía nam thị xã Kampong Chhnang thời điểm này đã khá an toàn, nhưng những trận tập kích nhỏ lẻ của địch thì vẫn thỉnh thoảng diễn ra và những hy sinh đổ máu của bộ đội vẫn chưa chấm dứt.

Tiểu đoàn 1 hành quân đã vượt qua khu vực bảo vệ của mình trên địa bàn Ô Đông vài cây số, giờ đang đi trên những địa hình lạ mà cấp trên luôn nhắc nhở phải cảnh giác.

Khi đến gần thị xã, đoàn xe thận trọng đi trong tiếng súng nổ. Trước một ngã ba, phía trái nghe nói có một sân bay quân sự do Trung Quốc xây dựng cho Pốt giờ đã bị ta chiếm nhưng chiến sự vẫn đang diễn ra, nhiều làn đạn hỏa lực của địch đang bắn ra tới tận đường. Ở đây ta đã thu được nhiều chiếc xe Hồng Hà còn mới cứng của Trung Quốc và cả những chiếc máy bay đang còn có thể hoạt động.

Lúc này phía trước thị xã đang diễn ra những trận đánh xua đuổi Pốt vào sâu trong rừng dọn đường cho các lực lượng đang tiến tới. Chúng tôi được lệnh dừng xe, hành quân bộ cùng tham gia chiến đấu với bộ binh.

Đã bao lần thực chiến nhưng những ý nghĩ gì đó luôn nảy sinh trước khi vào trận.

Tôi cùng mọi người thu gọn ba lô, bỏ cả quần áo, những đồ nặng chưa cần thiết trên xe, khoác chiếc ba lô nhẹ chỉ có chăn màn và tăng võng.

Tắm vãi tăng che nắng che mưa, ru cho giấc ngủ đêm dài và nó còn làm một chức năng cuối cùng là cuộn tròn thân xác của ta trong phút giây khâm liệm! Đừng ai cho rằng ý nghĩ và sự chuẩn bị lúc này là một điềm gở, đó cũng chỉ là một phương án cần tính tới cho mình mà thôi nếu như những gì sắp xảy ra mà ta không vượt qua được. Cuộc sống đời người lính chiến trường cần được chặt chiu nhưng cũng có những lựa chọn phóng khoáng cho mình.

Cầm vũ khí đạn dược nhảy vội xuống xe hướng thẳng tới một chiếc cầu bị đánh sập từ bao giờ. Trên bản đồ thì khu vực có nước đó là một đầu lồi ra của một cái hồ, kéo dài như một con sông. Hai bên đường của phía bên kia sông là rừng cây thấp lúp xúp nhưng rậm rạp mà bọn địch lợi dụng để tập kích ngăn cản cuộc hành quân.

Chiếc cầu phà do một đơn vị công binh của Quân đoàn 4 đang khẩn trương bắc qua. Tiếng súng nổ dồn phía trước của

các đơn vị bộ binh đang chiến đấu đánh đuổi giặc vào sâu trong rừng.

Trong khoảng thời gian chờ đợi vượt sông chúng tôi tranh thủ ăn cơm. Ăn xong tôi cùng mấy anh em ra tìm một chỗ khuất nơi bờ sông lột hết quần áo xuống tắm. Lúc đó giữa trưa nắng nóng lắm, mặt nước lại trong vắt nên dù chỉ chớp nhoáng trong làn nước mát cũng thấy tinh thần sảng khoái, sức khỏe được bù đắp phần nào sau suốt buổi sáng căng thẳng ngồi xe với khẩu súng đạn đã lên nòng trên con đường đầy bụi đất cùng những ổ voi ổ gà do những quả mìn hay đạn pháo nổ trước đó tạo nên.

Chiếc cầu phao bắc xong, toàn tiểu đoàn cùng các đơn vị khác trong trung đoàn nhanh chóng vượt sông để phòng tránh bị pháo kích khi những đoàn xe và bộ đội đang tập trung đông phía bên này thị xã.

Sau khi vượt qua cầu phao tiểu đoàn công binh đã nhập vào đội hình đang hành quân của sư đoàn bộ binh số 1 (341).

Đây là cuộc hành quân chiến đấu mà chúng tôi chưa từng trải kể từ khi sang đây, thường di chuyển bằng xe ô tô như đoạn đường gần 70 cây số vừa rồi. Chuyển hành quân bộ được xác định là sẽ vừa đi vừa đánh địch như những người lính bộ binh đang tiến lên phía trước, có lẽ nó đặc biệt do tính chất diễn biến trên thực địa chiến trường.

Một tiểu đoàn (có thể là trung đoàn) của sư đoàn bộ binh 341 đã và đang vượt sông. Đoàn xe kéo pháo, các khí tài quân sự, quân dụng nối đuôi nhau dài cả cây số.

Tiểu đoàn trưởng công binh Đinh Văn Căn (Thanh Hoá) đeo chiếc xà cọt đang cùng mấy cán bộ đại đội gặp gỡ với chỉ huy đơn vị bộ binh, họ chỉ tay về hướng có tiếng súng đang nổ dồn dập, nói với nhau những gì đó cùng những cái gật đầu hiểu biết rồi chia tay đi về phía đơn vị của mình.

Chỉ huy hai bên hợp đồng tác chiến xong, lực lượng chiến đấu đã sẵn sàng thì lệnh hành quân bắt đầu.

Công binh có nhiệm vụ rà phá bom mìn trên mặt đường, các phân đội từng tổ 2, 3 người đi cách nhau 10 mét bên vệ đường sẵn sàng đánh địch, hỗ trợ bộ binh bảo vệ đoàn xe quân sự đang đi ở giữa lòng đường. Tốc độ đi chậm như bước hành quân của bộ đội. Tiểu đoàn bộ binh vừa đi vừa đánh địch, nhiệm vụ của họ là diệt và đuổi địch dạt ra hai bên đường, vừa đốt rừng vào sâu 1 km để tạo một hành lang an toàn cho cuộc hành quân.

Ở đoạn đường tôi đi lúc này phía trước một chiếc xe GMC, trên xe có khẩu 12 ly 7 và một tiểu đội, sau mấy chục mét hai chiếc M113 của bộ binh đang tiến theo, rồi đến chiếc xe Giải Phóng của tiểu đoàn 1 công binh. Lái xe tên Thuận, trên ca bin ngồi ngoài là tiểu đoàn trưởng Đinh Văn Căn cùng một anh nữa là Hà (anh Hà rõ) lúc ấy là tiểu đoàn phó. Trên thùng xe phía phải có trợ lý tác chiến tiểu đoàn Điền (Hà Bắc), có Nguyễn Văn Định quân khí kiêm quân lực và Nguyễn Công Tạo khí tài đều là đồng ngũ với tôi (Ba Đình, Hà Nội). Phía bên kia có Tài, tài vụ tiểu đoàn cùng mấy người ở tiểu đội trinh sát là Bằng (Từ Liêm, Hà Nội) tiểu đội trưởng, tôi nhớ có trinh sát viên tên là Lương cao (ở A trinh sát có Lương cao và Lương lùn) và mấy người nữa. Bên dưới thùng xe là cả một kho đạn của tiểu đoàn, mọi người đang ngồi trên khối thuốc nổ đó.

Đại đội trưởng Phan Sơn lúc đi nhanh lên phía trước, lúc dừng lại chỉnh đốn đội hình, nhắc nhở anh em không được tùm tùm lại mà đi đúng đội hình giãn cách, đề phòng địch tập kích bất ngờ từ hai phía rừng mà lúc này tiếng súng đang nổ nhiều ở bên trái đường để tránh thương vong.

Đi bên tôi là Nguyễn Viết An (Từ Liêm, Hà Nội), liên lạc đại đội, hai anh em đều đi sát mặt đường bên phải, tôi dặn “mày quan sát bên trái, tao bên phải”.

Phạm Xuân Thơm và Thào (Tù Liêm, Hà Nội) ở Trung đội 1 do Nguyễn Văn Nghi (Hà Bắc) phụ trách B trưởng, vượt lên khỏi đội hình chào tôi “anh Lâm à”, tôi nói “cẩn thận, đề phòng kẻ vấp phải mìn”. Thơm là người bạn chiến đấu thân thiết, trước ở tiểu đội do tôi làm tiểu đội trưởng, giờ tôi lên C bộ làm quân khí khí tài, lo cung cấp vũ khí và đạn dược cho mọi người. Đưa thêm cho Thơm quả lựu đạn, tôi nhìn nó:

- Có cần gì nữa không?

Nó không trả lời mà nhồi vào cóc ba lô của tôi gói thuốc rê. Rất thân thiết nhau, đồ đạc hai anh em dùng chung, nhất là khoản thuốc lào thuốc lá thì không thể thiếu. Trong ba lô của tôi còn có thêm quyển nhật ký chiến trường, là một vật bất ly thân rồi.

Nhắc nhau một tí thôi chứ ai cũng hiểu tầm nguy hiểm của chuyến hành quân này. Cái gì đó như thiên la địa võng đang chờ tất cả mọi người!

Tiếng súng lúc nổ rộ lên, lúc thưa thớt phía trái đường của anh em bộ binh đánh địch cách khoảng vài ba trăm mét. Nhiều làn đạn đại liên và các loại đạn nhọn bắn trả của Pốt vút qua đầu hoặc cày xuống mặt đường trước những người lính đang tiến bước.

Trên con đường nhựa trống trải, nham nhở hố đạn hố mìn, đoàn xe chậm chậm lăn bánh kia làm sao có thể biết rằng phía trước là một quả mìn chống tăng đang chờ đợi họ? Hay một quả đạn B40, B41 lao thẳng vào. Bộ binh thì đang đánh địch trực tiếp và hy sinh. Chúng tôi đi áp sát đoàn xe quân sự đâu có an toàn. Điều bất lợi là hai bên đường rừng cây lúp xúp khó phát hiện địch. Chân bước trên vạt cỏ cao bằng đầu gối khó lường kia, có thể vấp phải dây mìn địch giăng bẫy thì cả tổ đi tong... Rồi còn có những hố chông được ngụy trang kín đáo, dưới cắm những thanh tre vót nhọn được tẩm thuốc, loại độc

được lấy từ cây gì đó ở Campuchia rất nhiều. Vấp vào dù bị xây xước, sau đó súng to như bị trùng uốn ván mà chết.

Bước chân rần rỏi luôn sỏi dài nhưng đầy thận trọng cùng đoàn xe đang lăn bánh, đôi mắt căng ra như thể một mắt nhìn đường còn mắt kia quan sát địch... Những chiếc xe bị kim hãm tốc độ luôn gầm rú, khói phụt ra đen cả đoạn đường. Hình ảnh của đoàn quân sát giặc đi trong tiếng súng bất ngờ và cả những quả mìn đang âm thầm chờ họ nơi chiến trường chắc không oai hùng như mô tả ở báo đài, nào là “rầm rập bước ta đi” nào là...

Rầm!

Một tiếng nổ long trời phía trước chỉ cách tôi và An độ vài chục mét, khói bụi đen đặc nhanh chóng cuộn lên cuốn hút mấy bóng người loáng thoáng lao vút ra khỏi thùng xe hướng lên khoảng không phía trước rồi cả phía phải, đồng thời chiếc xe cũng như được nhấc lên khỏi mặt đường và đặt xuống bên vệ phải.

Tất cả nháo nhào, tôi lăn vội xuống vệ đường cùng mọi người bắn vãi đạn sang hai bên nhưng không có tiếng súng đáp trả.

- Cứu những đồng chí bị thương!

Tiếng ai đó hô to đã làm chúng tôi bừng tỉnh. Định thân lại rồi cùng một số anh em vọt lên kéo những người bị thương nằm trên mặt đường xuống chỗ an toàn hơn để sơ cứu vết thương thì nhìn thấy rõ chiếc xe Giải Phóng của tiểu đoàn trưởng Đinh Văn Căn bị trúng mìn. Sức nổ mạnh đã hất nó lên rồi khỏi mặt đất và rơi xuống nhưng không hề bị tan xác, giờ trông vẫn nguyên vẹn như đang trong tư thế vận hành theo hướng tiến nhưng chỉ khác là nằm im dưới vệ đường. Tất cả số đồng đội ngồi trên kho đạn đều bay khỏi xe, một số theo quán tính lao về phía trước rơi trên mặt đường, còn lại rơi xuống ruộng.

Định và Tạo rơi xuống đường cách đầu xe đến 10, 15m, may người bay nghiêng về phải, khuôn mặt bị chà sát và chấn

thương khắp người, toàn bộ hai hàm răng lung lay, tai ù điếc đến tận bây giờ. Thành Định còn thêm cả vết dập trên môi, một số khác như Bằng, Lương, Tài rơi xuống ruộng thì bị thương nhẹ.

Trợ lý tác chiến Điền hy sinh. (Sau này tôi được biết họ tên đầy đủ của anh là Lưu Đình Điền do đồng đội Thao Nguyễn thông tin).

Có người nhận định anh ấy rơi bị cắm đầu gãy cổ chết, nhưng cũng có thể bị đập gáy vào thanh sắt cong trên xe vẫn dùng để căng bạt xe. Anh trước đây là trung đội trưởng B thông tin trung đoàn, sau về làm đại đội phó C16 của chúng tôi ít ngày ở Xvai riêng thì lên trợ lý tác chiến tiểu đoàn 1 và mới nhận quân hàm sĩ quan một ngày!

Khi xe trúng mìn thì hai anh Căn và Hà, cả lái xe Thuận nữa vẫn còn ngồi trong cabin, điều kỳ diệu là cả ba không bị thương mà sau đó vẫn hành quân tiếp tục.

Cũng rất hy hữu trong trường hợp này là chiếc xe không bị nổ tung khi có cả tấn đạn được xếp trên đó, gồm đạn cối các loại, đạn B40, B41, lựu đạn chày, thuốc nổ, mìn KP2, các loại đạn nhọn và nhiều vũ khí khác. Mấy hôm sau tôi hỏi số anh em ra thu hồi đạn về nói bộ khung gầm xe nát hết, tung cả cầu xe mà đạn lại không bị nổ.

Có điều nữa là các xe đi trước lại không dính mìn, chiếc xe của công binh đi sau mà bị mìn nổ thì anh em bàn luận rằng xe đi cách nhau từ 50 đến 70 mét nên có thể không đi đúng vệt xe đi trước. Nhưng đoạn đường này hẹp nên không thể đi quá lệch được mà kinh nghiệm kỹ thuật công binh đã cho chúng tôi một nhận định rằng địch chôn mìn sâu gấp hai mức bình thường, ở độ sâu 0, 70 đến 0, 80m. Phía trên quả mìn được đặt một khúc gỗ ngăn để nó dễ tác động vào ngòi nổ. Khi các xe trước đi qua thì mỗi lần đất lún chặt xuống một ít, chiếc xe nào sau đó tác động đủ trọng lực vào quả mìn, nó sẽ được điểm hỏa và nổ. Ở

độ sâu này thì công binh dùng thuôn dò hay thậm chí máy dò mìn cũng không báo tín hiệu! Và cũng vì chính quả mìn ở độ sâu đó nên chiếc xe không bị tan xác.

Đi tiếp khoảng 4 cây số trong tiếng súng đối chiến của ta và địch phía xa xa trong rừng, bỗng nghe tiếng nổ âm âm phía trước cách vài chục mét, đạn địch bắn như mưa. Có lẽ địch đông nên mật độ đạn bay dày đặc. Lăn ngay xuống vệ đường, xả súng bắn sang bên trái nơi có tiếng súng phát hỏa để trấn áp chứ chưa nhìn thấy giặc đâu.

Nơi này có một con đường mòn nhỏ phía trái từ rừng ra tạo thành một ngã ba hướng thẳng tới những chiếc xe đang đi qua.

Kia rồi, một bọn áo đen đang loang loáng vượt qua con đường đó. Chúng vừa tập kích vào chiếc xe của bộ binh.

Một Pốt nữ mặc chiếc váy có màu hoa loang lổ đang dạng chân trước chân sau ôm khẩu trung liên RPD bóp cò quét lia lịa để đồng bọn chạy vượt qua.

Tổ ba người của Trung viên (Trần Quang Trung, Đan Phượng, Hà Sơn Bình) cũng vừa tới đó kịp phát hiện.

- Trung đâu, bắn ngay một quả B41 vào đó.

Nghe lệnh đại trưởng Phan Sơn, Trung quỳ vội phóng nhanh quả đạn ở cự ly gần một trăm mét, bắt chập những luồng đạn đang xối xả bắn về phía mình. Địa hình chỗ này không thể nằm bắn và đường đạn phải lao theo vệt đường mòn vì hai bên cây cối rậm rạp. Nó không thể so đo nằm hay quỳ bắn đồng nghĩa với an toàn và nguy hiểm.

Con Pốt có lẽ đã nhìn thấy quả B41 đang bay tới, ả quay người chạy vội để lộ cái mông khi chiếc váy hoa nham nhở đất cát bị mắc vào lùm cây.

- Mày bắn vào mông nó à? - Một thằng cười to và nói.

- Bắn đón đầu bên trái vì nó sẽ quay đầu chạy. Nó sống hay chết là số của nó.

Trung vội nằm xệp xuống vệ đường rồi đáp lại.

Khanh (Từ Liêm, Hà Nội) lắp nhanh liều phóng vào quả đạn khác đưa cho Trung vâu nhưng bọn địch đã bỏ chạy ngược hướng bộ đội hành quân, chúng tiếp tục được nhận những loạt tiểu liên quyết liệt từ đội hình của B1 và B2. Tôi cùng An bò sang trái đường góp những loạt đạn vào hướng đó.

(Hai ngày sau một phân đội của C17 đi truy quét đã phát hiện xác địch và nhiều vết máu hướng vào rừng ở khu vực này).

Bộ đội công binh đang trực tiếp cùng các đơn vị bộ binh chiến đấu vì họ chưa giải tỏa được đoạn đường rất nguy hiểm có lợi thế cho địch bởi có nhiều ụ mìn và bờ đất nhô cao, cây cối um tùm cách đường vài chục mét. Bọn Pốt đã áp sát bắn vào những chiếc xe đang lăn bánh.

Nhiều quả đạn cối 60 của bộ binh và công binh nã tới tấp vào khu vực đã được xác định là có địch. Khoảng hơn chục phút thì tiếng súng của hai bên đã ngừng.

Bọn Polpot sau khi bị đánh tan tác trên chiến trường trọng yếu, nay chúng đã tập hợp lại chuyển sang đánh du kích. Chiến thuật của chúng lúc này là bám vào bước hành quân của quân đội Việt Nam, tiêu hao lực lượng của ta để làm chậm các mũi tiến quân lên phía trước. Phá hoại những cây cầu ở các trọng điểm giao thông trên trục đường 5 đang là mục tiêu của chúng. Ngay lúc này, chúng tập kích bất ngờ, khi bị đánh lại, chúng chạy vào rừng rồi lại vòng ra sau, bất ngờ tập kích vào những chiếc xe đang hành quân tới khi mọi người nghĩ rằng phía sau bây giờ đã an toàn.

Chiếc xe GMC của bộ binh khựng lại, bị trúng đạn B41 rồi thêm quả AT cùng những loạt tiểu liên bắn bồi, sau khi bùng lên một ánh chớp thì khói bắt đầu lan tỏa từ đầu xe.

Nhiều người lao vào kéo thương binh xuống đường.

Điều thương đau nhất khi phải nhìn rất rõ người đồng đội bị mất cả một vùng lưng mà miệng vẫn phát ra câu rên rõ thành

tiếng: “Ồi mẹ ơi! Mẹ ơi!”. Hai người hy sinh tại chỗ, mấy người bị thương đang quần quai trong tay đồng đội.

Sau này, chúng tôi tự hỏi và hỏi lẫn nhau, tại sao những đồng đội trước khi hy sinh, họ thường phát ra tùy theo hơi thở nhanh hay chậm, họ gọi: mẹ ơi - ời mẹ ơi!

Đảo mắt nhìn quanh, thằng An và Thơm vẫn đang nằm bên vạt cỏ ở bờ đường an toàn. Nhìn một lúc nữa thì thấy Thào ở phía xa hơn trong tư thế nằm bần...

Cuộc hành quân vẫn cứ tiếp tục.

Bộ đội đi trong những làn đạn bắn bất ngờ của quân Polpot, chúng luôn cản trở rồi chạy sâu vào rừng mất dạng. Không rõ chúng lại có thể vòng ra sau, đón những chiếc xe đang tiến tới?

Thêm thông tin truyền lại, một chiếc bọc thép M113 của bộ binh mới bị bắn cháy gần chiếc ngầm phía trước mà mấy hôm nữa chúng tôi đi truy quét thấy nó nằm bên vệ đường cách nơi dừng quân không xa.

Ngày 21-12-2023

Lâm Vũ Ngọc

17 - Người ra đi khi chưa tàn cuộc chiến

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 17, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn

Tôi già từ trường nhập ngũ vào ngày 30 tháng 3 năm 1981, vào đơn vị C10, D 6, E 38, F 2, quân khu 5. Đơn vị đóng ở chân núi Hàm Rồng cách thị xã Pleiku về phía nam đầu tầm trên 10 km.

Sau gần 3 tháng rèn luyện quân trường. Các đơn vị trực thuộc sư bộ hoặc trực thuộc trung đoàn xuống tuyển lính mới về các đơn vị, hoặc tuyển chọn để cho đi học chuyên môn. Khi đã chấp nhận đi học chuyên môn thì phải phục vụ quân đội thêm một năm nữa so với lính bộ binh.

Khi còn ở đơn vị huấn luyện, nhờ có tài vật vẽ vời nên tôi được đại đội cho lên làm bích báo. Thế là tôi khởi đi cuộc đời, khỏe re. Hên quá, làm lính sướng lúc nào là mừng cho lúc ấy, cuộc đời biết đâu mà ngờ. Khi còn là học sinh, tôi học chuyên toán và có khiếu vẽ nên tôi mơ mộng vào đại học kiến trúc. Một trường mà anh tôi đã đậu trước 1975 với số điểm cao, anh tiếp theo cũng vào đại học xây dựng. Và cũng do biết chút chút về toán và vẽ nên cấp trên cho cán bộ về thẩm tra tôi trực tiếp, để tuyển tôi lên làm đồ bản. Tôi không biết làm đồ bản là làm cái gì, nhưng sau khi thẩm tra, tôi rớt... cái ạch. Sau này nghe mấy anh nói lại, nửa đùa nửa thật:” Do cái mặt mày... hiền quá”, “Mày có tướng cứu người chớ không có tướng... giết người”. Trời đất quỷ thần ơi! Thân tôi đi đêm còn sợ ma thì làm sao giết được người hả trời. Hồi đó, thật tình tôi cũng thấy tiếc, vì thoát khỏi đơn vị huấn luyện ngày nào là mừng rơn ngày đó, ở lại sợ... đói lắm. Bận đọc thông cảm, tuổi phát lớn ăn” thủng nổi trôi rế” mà mỗi bữa chỉ hơn chén cơm chan nước muối làm sao cái thằng tôi chịu nổi, cũng tội tôi chớ.

Thời gian sau, tôi và một số đồng đội khác được quân lực trung đoàn dẫn về sư bộ để vào học lớp y tá. Hôm chân ướt

chân ráo đến tiểu đoàn quân y 18 trực thuộc sư đoàn, đóng ở chân núi Hòn Công. Vừa thả ba lô xuống, tôi đã “bắt phèo” với anh quân lực trung đoàn 38, dẫn tôi và thằng Nha qua trạm vệ binh sư ra thị trấn An Khê để rửa mắt tức thời. Dù nghèo và kẹo, nhưng khi cần, tôi cũng rất chi là hào phóng. Tôi mời mấy anh quân lực đó và thằng bạn học Nha vào cửa hàng ăn uống thị trấn xoi ca ri bánh mì đúng cách ngoại giao. Không biết có phải vì cảm kích thằng đàn em chịu chơi này hay không mà mấy anh hứa, khi nào tôi học xong về lại 38, anh sẽ nhận tôi làm ở trung đoàn bộ. Chắc là lót ổ cho tôi có chỗ để... ấm gạo. Thế nhưng, học xong tôi được(hay bị) giữ lại ở phòng mổ ban ngoại tiểu đoàn 18 quân y này cho đến khi ra quân.

Cái hồi học y tá, cũng không biết là do tuổi phát lớn hay sao ấy, nên khi khám sức khỏe để học, tôi lại tăng cân và tăng cả chiều cao. Cũng thật là lạ, cơ lính có khác, dù ăn uống đơn sơ nhưng chắc do độ nhiều khí trời nên đâu phải mình tôi, các đồng đội cùng lứa tuổi cũng y như vậy. Đến khi vào học, so với các đồng đội cùng khóa cần mẫn gạo bài đêm ngày, tôi lại thêm... ngủ nhiều hơn học, dù tôi bị bắt làm tiểu đội trưởng phải noi gương cho tiểu đội.

Rồi cũng đến lúc thi tốt nghiệp. Thi cả lý thuyết và thực hành. Ngồi trước hội đồng chấm thi, ông nào ông nấy chăm vằm khó dăm dăm, bọn tôi run khan, bởi thi rớt là xuống bộ binh cái rột. Lại cũng không biết là do tôi ăn ở hiền lành hay có trời phạt phù hộ mà tôi đạt được điểm tuyệt đối cả hai phần thi. Dù cho hội đồng thi vấn đáp hỏi tôi trúng câu hóc búa (không có trong giáo trình học), và tôi cũng là người được chỉ định nổ phát súng đầu tiên của khóa thi quân y đó. Bây giờ viết ra thấy nó nhẹ nhàng, chớ thật ra thời khắc đó tôi cũng run như trai mới lớn lần đầu nắm tay người yêu hít hà mùi hương con gái.

Xong khóa học, đồng đội tôi tủa về các trung đoàn, các đơn vị trực thuộc sư. Một số, trong đó có tôi ở lại tiểu đoàn quân y này. Chia tay nhau tụi nó còn tếu táo: tụi mình tốt nghiệp “đa khoa

sơ cấp “ mai một về làm dân tha hồ “hốt lúa”. Bọn tôi tự an ủi nhau, biết thêm được chút gì hay chút nấy, sau này ra quân về đi học tiếp. Tuổi còn trẻ, đời còn dài mà, sợ gì đâu, tới luôn bác tài. Riêng tôi, được chiếu cố “bụp “ ngay vào giữ chìa khóa phòng mổ. “Nhứt quản lý, nhì thủ kho”, cái kho mà tôi quản lý, lính yếu bóng vía đi vào hồng hào, đi ra xanh lét vì nó nồng nặc mùi... cloramin B.

.....

Người trực tiếp huấn luyện và bàn giao công việc cho tôi là anh Lực. Nếu tôi nhớ không lầm, anh nhập ngũ năm 1977, quê ở Tam Kỳ, Quảng Nam. Anh cao to, nhanh nhẹn vừa làm y tá vừa là quân lực của tiểu đoàn. Anh hiền nhưng nghiêm khắc. Chỉ còn vài tháng nữa là anh ra quân về quê cưới vợ, nên anh rất nóng lòng truyền đạt kỹ năng cho tôi, có người thay thế anh mới về được. Những ngày này, hôm nào tôi cũng bị anh quần cho tới tởm. Tính tôi thích bay nhảy mà chỉ quần quanh trong cái phòng chật hẹp, đi chơi đâu cũng khó, khiến tôi thấy thật bức bách. Hôm học đến các dụng cụ dùng cho phẫu thuật, anh bắt tôi nhớ tên từng vật dụng và chức năng công dụng của nó. Trời ơi, anh đổ ra giữa bàn một đồng đồ nghề hỗn độn thấy mà chóng mặt. Tôi nói với anh: Em thấy cặp banh bụng giống hai cái vá xúc cơm. Cái cưa xương, cái dũa, cái đục giống đồ nghề thợ mộc quá vậy. Còn kim khâu, chỉ tiêu, chỉ không tiêu, dao kéo giống y chang đồ của mấy bà thợ may xóm em ở. Anh cười trừ nói: Thì phẫu thuật cũng giống như... mổ heo vậy mà. Rồi còn bao nhiêu thứ hằm bà lằng khác phải nhớ tên rồi tập sử dụng sao cho thành thạo. Anh chỉ vào tủ thuốc cấp cứu đặt ở góc phòng nói: trong đó có cả thuốc chuyên dùng cho gây mê, hồi sức, em có nghiện thì cũng có... morphin. Hồi đó rượu tôi chưa biết uống, thuốc không biết hút thì xin morphin làm gì không biết. Anh kèm tôi cho đến hết giờ hành chính mới buông tha. Cuối chiều nào, lúc nghe tiếng banh bình bịch ngoài sân bóng là tôi như ngồi trên đồng kiến lửa. Tôi vốn khoái đá banh

mà, và đá cũng không tệ. Cho nên lúc ấy, những lời anh nói, nó vào tai bên này rồi vội tọt qua tai bên kia, chẳng còn gì đọng lại trong cái đầu thẳng tôi búng bình mê chơi hơn học.

Ở với anh đâu chừng một tháng thì chuyện động trời xảy ra.

Số là đêm hôm ấy anh em bọn tôi nấu một nồi chè đậu đen bồi dưỡng. Đường và đậu xin được của dân Bầu Dồn nhờ công tác dân vận dẻo miệng của các anh y tá trẻ tuổi đẹp trai. Lúc múc chè ra chén chuẩn bị xơi, anh Lực nói: Tao thấy mệt muốn sốt. Vậy là anh không ăn chè, lên giường nằm trùm mền rên hừ hự. Hôm sau, anh nhập viện vì cái bệnh sốt rét anh mang về từ chiến trường K quấy phá trở lại. mấy ngày sau anh không bớt mà càng trở nặng thêm. Tôi phải thay anh đảm nhiệm công việc. Anh mê man nên tôi phải cởi hết quần áo của anh để giặt. Một chiều hôm đó anh lên cơn ác tính, cả đơn vị chạy nháo nhào, tôi cũng vội vã chạy đến giường bệnh của anh. Anh nằm trần truồng, các bác sĩ đang ấn tim ngoài lồng ngực, các anh khác đang vội vàng vào thuốc. Một lúc sau, các bác sĩ lắc đầu, mặt mày ai nấy cũng thất thần. Có anh đồng hương với anh Lực đứng ngoài cửa bật khóc, la lên: Nó đã tới kỳ ra quân mà cứ giữ lại để rồi như thế này. Các thủ trưởng quay mặt đi không nói vì biết tôi chưa kịp thay thế vị trí của anh, mọi người đang xúc động có giải thích cũng bằng thừa. Vừa làm phòng mổ vừa làm quân lực nên kiếm người thay thế hơi khó, chứ không anh đã ra quân lâu rồi, và biết đâu về sớm hơn một chút đã không có chuyện xấu xảy ra.

Đơn vị báo tin về quê. Cha anh và một người nửa tức tốc lên liền. Nhìn người cha già của anh Lực gầy nhom, khắc khổ, tóc đã bạc trắng mà lòng tôi trào lên nỗi thương xót. Lá vàng lại khóc lá xanh, đạn thù không sao nhưng con ký sinh trùng sốt rét đã cướp đi mạng sống của anh, cuộc đời quả là nghiệt ngã. Tôi lại nghĩ đến người con gái mà anh yêu thương, nghe tin này chắc chị ấy sẽ đau buồn lắm. Sự vui mừng ngày gặp mặt đã

không còn nữa. Gặp nhau trước chiếc quan tài lạnh giá lặng im, có nỗi đau nào hơn sự chia ly vĩnh viễn.

Đơn vị cử bốn người trẻ tuổi, trong đó có tôi, quân phục chỉnh tề, bồng súng đứng nghiêm bốn góc xung quanh quan tài của anh cho đến khi sư đoàn cho xe chở về quê.

Trước mặt đơn vị đóng quân, bên kia con suối nhỏ, trên triền đồi, lúa thừa vài ngôi mộ hoang phế mọc đầy cỏ dại. Nghe dân nói lại là mộ của đoàn 332, thường là của người quê đất Bắc, vì xa xôi quá nên không đem về quê được đành an táng ở đây. Đơn vị cũng đã tính chôn cất anh ở đây, nhờ có xe sư đoàn giúp nên đưa được anh về quê. Thôi thì được về quê hương bản quán cũng là niềm an ủi cuối cùng anh nhé.

Khi xe đi rồi, đơn vị chúng tôi không khí như trầm hẳn xuống. Mọi người vẫn vào công việc chuyên môn nhưng lặng lẽ ít nói hơn. Phần tôi, khỏi cần thủ tục bàn giao, tôi vào làm chính thức mặc dù mới học tập bổm. Thời ấy tài liệu sách báo chuyên môn rất hiếm, thư viện sư đoàn toàn là nói sách về chiến tranh. Vì vậy, hãy gặp dịp thuận tiện là tôi hỏi tứ tung, hỏi đến nỗi như tra vấn khiến các bác sĩ trong đơn vị phàn nàn: Mày biết nhiều... mau già.

Mấy đêm sau đó tôi ngủ cứ chập chờn vì sát giường tôi là giường của anh. Đôi lúc chiêm bao tôi thấy anh về, đôi mắt thật buồn và giọng nói nhẹ thì thảo như gió thoảng: Cố lên em nhé. Giật mình tỉnh giấc tôi sợ toát mồ hôi, nhìn qua bên giường của anh, nó trống không lạnh lẽo đến ghê người. Sau này, mỗi khi ăn chè, gặp chè đậu đen là tôi nhớ tới anh, nhớ tới xoong chè đậu đen đường mía đơn sơ trong một đêm xa xưa ở triền đồi tây nguyên mà anh tôi đã không kịp dùng trước khi đi vào cõi vĩnh hằng.

Trong chiến tranh trước 30 tháng 4 năm 1975 tôi đã trải qua bao nhiêu bom đạn, đã thấy biết bao cái chết thương tâm, đã nhìn thấy máu đổ lệ rơi, xác người trắng dã, trương phình.

Nhưng từ ngày mặc áo lính chưa đủ năm, tôi đã sốc khi chứng kiến cái chết của một người anh, người đồng nghiệp, người đồng đội thân yêu. Dù đang ở hậu cứ, cách chiến trường khá xa, nhưng mùi của thân chết, của chiến tranh vẫn cứ lớn vồn quanh mình.

Khi tham gia các chiến dịch lớn trên đất K. Vì chiến sự ác liệt, thương binh tử sĩ nhiều, tôi phải làm việc quần quật, nhiều khi mệt muốn đứt hơi. Khi nào đuối quá tôi lại nghĩ đến anh, nghĩ đến những người trai trẻ tuổi đời phơi phới đã ngã xuống trong cuộc chiến này. So ra mình cũng còn may mắn hơn nhiều. Nhìn những khuôn mặt lính hốc hác xanh xao vì chiến đấu dài ngày trong tôi dâng trào niềm cảm xúc tình đồng đội chung một chiến hào. Quên đi mệt nhọc tôi lao vào công việc như chính cái bản chất “cứu người” vốn có ở trong tôi. Đơn vị ghi nhận mọi cố gắng của tôi nên khi rút về hậu cứ tôi được bằng khen. Sau này vào đời, vì cơm áo gạo tiền, các kỷ vật đời lính cũng như cái bằng khen đó nó lạc đi đâu mất. Ở tôi, chỉ còn lại những mảnh ký ức chấp vá chập chờn lúc ẩn lúc hiện mỗi khi nghĩ về một thời áo lính đã xa.

Đọc đến đây chắc các bạn sẽ hỏi: Tôi sau này theo nghề y luôn hay học kiến trúc? Xin thưa, tôi vốn là thằng bay nhẩy, về quê đã lỡ nhip, không học hai ngành đó nhưng học đủ thứ nghề, chốt lại là nghề... thợ đục. Nhiều khi bạn học cũ gặp lại nói với tôi: Hồi đó mấy học sư phạm toán theo khả năng thì bây giờ có đông học trò có sướng hơn không. Cuộc đời có những bước ngoặt không ai lường hết được nên hay nói câu cửa miệng: “That's life - Đời là thế”

Có sao đâu, miễn mình là người sống tử tế, là một công dân tốt. Ai cũng muốn làm tướng thì lấy ai làm lính. Con tốt nhỏ nhoi nhưng có giá trị riêng, nó làm cho bàn cờ đa dạng, phong phú, hấp dẫn hơn. Khi gặp điều kiện thuận lợi, tốt cũng có thể làm nên chuyện lớn trong bàn cờ thế sự.

Bây giờ thời gian đã trôi đi quá xa. Nhìn lại những ngày đầu đời lính với những kỷ niệm buồn vui lẫn lộn, tôi thấy mình như có niềm an ủi.

So với các đồng đội nằm xuống chưa tìm thấy trên đất K xa xôi mình còn hạnh phúc chán.

Còn sống trở về quả là may mắn lớn.

Mai Thành Trung

Ngày đầu năm 2024.

Ảnh tôi chụp đầu năm 1982, nơi D18 trú chân khi rút từ K về.

PS: Tôi gửi bài dự thi số 2 để cổ vũ phong trào chứ không hy vọng tranh giải, vì tôi là lính kiểng và bài dự thi đã mắc lỗi vượt quá 2000 từ. Tôi không thể cắt bớt vì như vậy bài viết sẽ tối nghĩa. Nếu có thời gian và cảm hứng, văn chương của tôi “lênh láng” hơn. Thôi tạm như vậy để bạn đọc đỡ chán.

Chào các bạn, chúc mọi người năm mới vui khỏe.

18 - Sang Lào

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 18, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn.

SANG LÀO

Trở lại Công bông sa lâu, Nó xách súng ngoắt ghe dọt ngay sang KHA MAO thăm người quen cũ.

Đảo thuộc đất Lào, chỉ cách đất K tầm 200m. Ở đây có nhà buôn hàng Thái về giàu có nhất vùng, bà chủ nhìn tướng khá sang nó gọi bằng chị, cô em gái nghiêm nhiên trở thành hoa khôi trên đảo. Đây là kho hậu cần, cô em là người tiếp liệu khi Nó đi phối thuộc D2. Đảo lớn nhưng chỉ chừng năm mươi nóc nhà, dân khá no đủ. Lâu ngày gặp nhau chị mừng lắm mời cơm, còn cô em chị cho biết đã lên PẮC XẾ học. Hơi buồn, Nó từ chối, “mua” khéo vài món đồ rồi hú xuống quay lại.

Tầm bốn giờ tản dọc Mê Kông, chưa đến nhà S'TEM đã nghe tiếng lính ta ở đó. Nó đi luôn, chợt nhớ đến NGUYỄN, bước nhanh đến nơi chôn cất tạm. NGUYỄN lính 76 dân Hành Đức, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi. Đi phép cưới vợ vừa mới qua, viên AK đã cướp đi người chồng của cô gái trẻ. Chẳng biết còn lưu được giọt máu của NGUYỄN trong những đêm ái ân ngắn ngủi, vội vàng.

Nghĩa trang chiều buồn hiu hắt. Cỏ khô xơ xác trên mồ. Chừng ba mươi ngôi mộ thẳng hàng được cắm lên những miếng tôn viết vội bằng sơn đỏ. Lạnh lẽo khói nhang, toàn lính trinh sát tiểu đoàn 32 cùng anh em đặc công tiểu đoàn 409 hy sinh khi chuẩn bị chiến trường.

Nhớ lần đầu năm 1979 xuống tiểu đoàn chỉ có Nguyễn cùng Ba bò hai lính Quảng Ngãi. Gặp đồng hương “cao cấp” nơi xứ người... Từ chợ Chùa cho đến Ngã Năm, Đề Ân đi An chỉ được nhắc đến như những thước phim lướt nhanh trong trong đầu tụi nó. Vậy mà...

Hôm lên tiểu đoàn trả phép gặp Nó, Nguyên lên dúm bịch đường phèn gọi là chút quà quê, vài ngày sau đã đền nợ nước. Lúc đưa về Nó chạy xuống, Nguyên đã thay áo mới. Đồng đội gửi tạm nơi đây. Biết đến bao giờ nắm xương khô mới trở về trong lòng đất mẹ!

“Ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè.

Ngựa hồng đã mỗi vó.

Chết trên đồi quê hương”.

(TCS).

Nó quay lưng. Hàng cây đứng lặng bên đường. Dưới ánh chiều tà, chiếc bóng trải dài nhấp nhô trên nền cỏ úa.

*

* *

Hai mươi ngày ra bờ Tây Mê Kông, lính tráng có phần sung mãn. Hao chỉ 3 quân vướng mìn khi mượn gạo, hớt thêm vài thằng sốt ác tính chuyển qua Muong Khong nằm tạm viện dân y chờ trực thăng bốc về quân y 21 điều trị.

Ở khu chiến ra tụi nó ít nhiều cũng ém được vài ba món đồ cổ. Thằng nào thật thà giao hết coi như hơi bị... ngu. Gọi đồ cổ cho sang chơi, thật ra là quân trang quân dụng hàng Mỹ, Tàu tài trợ cho Pốt. Sẵn có đồ trong tay, lính trốn sang Lào bán, mua về đủ thứ.

Thằng không có đồ thì có đạn. Lính Lào được Ta tài trợ vũ trang, không phải đánh đấm nhiều nên cơ số đạn được kiểm tra nghiêm ngặt. Rừng Lào mệnh mông thú nhiều vô kể, mỗi khi gặp lính Việt cứ chỉ vào băng đạn ra dấu. 1 ngón tay “xem xem tô cà” (bằng nhau 1 con gà).

Làng Công pông salau trai gái phần nhiều ra rừng theo Pốt, còn chừng năm bảy em nằm vùng, trong đó có S'tem cô gái có phần nhan sắc. Một chiều nó cùng Ngọc mả ra chơi, nhìn S'tem Ngọc khen:

“Con này đẹp mây”.

Nó nhìn từ trên xuống phán liên:

“Đẹp thì có nhưng bàn chân to bè như chân cầu thủ”.

Hai thằng ghẹo vui chập lát trở về. Sáng sau Ngọc đơn thương độc mã mò ra, S'tem cứ hỏi cho được:

“Cầu thủ tiếng Việt là gì vậy anh?”.

Không biết tiếng Cam, ổng hái ngay trái bưởi bên nhà thả xuống đất đưa chân ra sút miệng hét z... ô... ô... S'tem chợt hiểu xụ mặt liền trách:

“Anh Sĩ chê em chân to không đẹp, do em già gạo từ nhỏ đến giờ chứ đâu phải trời sinh”.

Nó trốn biệt S'tem từ dạo đó (cô gái này sau bị anh em bắn chết khi ra rừng tiếp tế).

Lâu lắm lính mới có dịp nằm sát biên Lào. Vượt Mê Kông chừng 2km là đến Mường xẻng. Lính công binh sẵn xuống cao su hay mò sang cua gái. Máy ổng toàn ra dấu cà lăm nên chuyện giao tiếp thật khó. Nhưng cần quái gì, ông nào chẳng niệm được câu thần chú thuộc lòng:

“Nộn xáo ơi nộn mắc ậy bo”.

(em gái ơi! em có thương anh không).

Vốn liếng chỉ bấy nhiêu là hăm hở chèo xuống đi cua gái tốt!

Có hôm Thương “con” cùng Hùng giữa trưa nắng nức óc lên mò sang. Gái Lào vây quanh. Vừa đến Hùng đòi về, Thương “con” ngạc nhiên hỏi nhỏ:

“Sao mới qua mà về liền vậy?”

Hùng anh nuôi nhăn mặt khổ sở:

“Tao do mồ hôi đổ ra giờ ngứa ngay củ cải...”.

Miệng nói chân ổng bước nhanh không quay đầu. Mấy em giật mình tưởng làm ổng giận bỏ đi, bu theo Thương hỏi cho ra lẽ. Thương phân trần:

“Nó bị ngứa hắc Lào đó”.

Các nàng càng không hiểu đòi giải thích. Bí quá Thương vừa gãi vừa cào đó... hắc lào là vậy đó... Các nàng cười ngặt nghẽo:

“Ồ bộ đội Việt Nam không tốt đâu, chuyện xấu cứ đổ cả cho người Lào. Đây là hắc Việt không phải hắc Lào đâu??”.

Thương mắc cỡ chuồn êm lính công binh được trận cười nôn ruột.

Về đây có nhiều chuyện vui nhưng bức mình cũng không ít... dân tình ở đây rất ghét lính, chúc TRƯỞNG LÃO CÁI BANG đành xếp xó... lân la tán chuyện họ cứ lắc đầu trên miệng chờ sẵn 2 từ KHÔNG BIẾT!!!

Thói đời “BẢN CÙNG SINH ĐẠO TẶC” đã ghét... cho ghét luôn...

*

* *

Tâm mừng mười Tết, xẩm tối nó nhận được điện từ sư đoàn:

Gởi anh Hoan

Theo phía bạn báo về 16 giờ chiều nay quân VÀNG PAO chặn cướp trên quốc lộ 13 tọa độ... (cách HAT SAL KHUN 50 km), đây là xe chở nhu yếu phẩm của cán bộ thương nghiệp Huyện MUONG KHONG. Toàn bộ số người trên xe đã bị giết, hàng hóa chúng cướp sạch.

Anh khẩn trương cho tổ trinh sát lên nắm tình hình báo về gấp.

KT

Lê L...

Nghe sang Lào, thằng nào cũng háo hức mang balo đi trinh sát. Nổi điên nó chửi khơi khơi:

“Mẹ sao đi trinh sát đất K không thằng nào giành, có lúc phải bốc thăm, giờ sang Lào hăng dữ. Thôi, chơi hên xui đi. Thằng Ngọc làm xẩm nhận tờ cuối”.

Cả bọn đồng thuận. Nó lén nháy mắt, Ngọc hiểu ý nhếch môi cười ranh mãnh.

Nón cối ngựa ra 5 vé đi-ở đang chờ đám “NGŨ QUỈ 2W TRUNG ĐOÀN” xuống tay may rủi. Trước đây tụi nó 6 thằng thân nhau chết danh “BỘ LỤC”. Thông “nhép” mang balo đi phép hôm trước nên còn 5 đứa về đến Công pông salau quá phá, Nó đổi tên thành “NGŨ QUỈ”. Thằng Minh tiên phong:

- “Con lạy ông lạy bà cho con được sang Lào để mở mang tầm mắt”.

Đi... Ở... được giở ra, ổng dính ngay chữ... Ở. Mặt tiu nghỉu, cả bọn ôm bụng cười ngặt. Trần Huệ lớn giọng:

“Ông bà không linh rồi, tao Lạy phật cho con sang Lào để thấp nhang quỳ dưới tượng ngài xin may mắn”.

Thêm một trận cười như vỡ chợ, Nó quay sang Nguyễn Ngọc Đức còn mấy lạy ai?

Đức lên tiếng:

“Hai thằng bây không biết chuyện Ông bà thì mãi bên nước, Phật tổ đang ở Tây Thiên giảng kinh không rảnh... Ở đây chỉ có ông Thổ địa. Tao xin ổng linh lắm cho liền”.

Thêm một trận cười bò nghiêng ngả, Ngọc nhanh tay vò 2 xăm cuối. Bởi năm lá xăm đều cùng một chữ... thằng nào thò tay bốc đều dính ngay vào bẫy. Nó lên mặt khịa luôn Đức:

“Ông địa ở đây chỉ biết tiếng Khmer mấy xí xố tiếng Việt làm sao ổng hiểu, hơn nữa súng đạn đầy mình đồ ông nào dám hiện”.

Nó cùng Ngọc chuẩn bị khá tươm tất. Đêm nao nức bên bờ Mê Kông khó ngủ lịm.

Nó nhớ đất Lào, nhớ thị trấn KHI NAK nơi nó từng sống 3 tháng tại đây... Thêm tô hủ tíu chị Hương người Việt, nhớ những đêm Lăm vòng với bước nhảy vụng về cùng bao cô gái Lào xinh đẹp, nhớ nhất là đôi mắt buồn vời vợi của SAVAY khi chia tay em, Nó quay về CHAN TỰ. Ba tháng nơi thị trấn yên bình đã cho nó những yêu thương ngọt ngào mà kiếp này không sao trả được!!!

Buổi sáng, dòng Mê Kông dày đặc sương mù. Nó, Ngọc cùng chục tay trinh sát xuống thuyền. Chiếc cano rẽ sóng lao nhanh về Mường Xén, tầm 10 phút sau đã đến bờ. Sương chưa tan nhưng từng đoàn nhà sư đã đi khất thực. Hơi lạ mắt, Ngọc thì thầm:

- “Lạ thiệt mấy, ở đây thầy chùa sao ăn mặn, Tao thấy dân họ bỏ vào bát cả thịt heo, còn có cá nữa mấy”.

Nó nói nhỏ:

- “Tục họ vậy, im đi!!! Dân đây nhiều người biết tiếng Việt họ nghe được thì khốn”.

Cả bọn hành quân vội vã không dừng nghỉ, tầm 9 giờ đã ra đến bờ MUONG KHONG. Đang chuẩn bị xuống cano sang HAT SAL KHUN, mới bỏ balo gặp ngay Thiếu Tướng phó quân khu hạ Lào vừa đến. Lão khá rành tiếng Việt:

“Chào các bạn bộ đội Việt Nam, mời các bạn vào nhà khách”.

Được Tướng mời cả bọn khoái chí bồng balo lên vai. Tướng cười giọng lớ lớ nhưng đầy kiêu hãnh:

“Khỏi phải mang theo, người Lào chúng tôi không biết lấy cắp đâu”.

Như một cái tát vào lòng tự hào dân tộc Việt, hơi ngượng lòng... tụi nó riu riu bước theo. Cuộc bộ chừng 50 m bước vào khuôn viên cả bọn đều trở mắt nhìn choáng ngợp. Một tòa lâu đài tráng lệ rộng thênh thang được thiết kế theo kiểu Pháp. Vào phòng ăn toàn chén ngọc, đĩa ngà. Hỏi ra mới biết: Đây là cung điện nghỉ mát của vua Lào, chính quyền mới trưng dụng làm nơi đón khách.

Thức ăn được dọn ra đầy bàn toàn đặt sẵn cá tôm cùng vài món thịt rừng góp mặt. Phần ngại, phần vì sĩ diện quốc gia nên ăn uống cũng biết chừng mực. Quá trưa, khá no, chúng tôi tạm biệt. Tướng lao tiến ra tận bến. Những cái bắt tay thật chặt, Nó cảm nhận được chuyển đi này thêm sâu tình nghĩa Việt Lào

không vô ích. Thật tâm lý, Tướng tặng thêm 3 cây Samit làm quà, cả bọn rưng rưng cảm kích.

Chúng tôi qua HAT SAL KHUN trời đã ngả chiều. Chia nhau vào nhà dân xin trú tạm. Nó, Ngọc nhìn kể có một ngôi nhà sàn đối diện với kho đạn bước vào, chủ nhà là một người đàn ông tầm 40 khá sỗ tiếng Việt tóc dài trông như nghệ sĩ.

Vừa lên sàn Nó đã thấy cây guitar treo bên vách... Trời! Tri âm đây rồi. Gần năm trời mòn gót chiến chinh, mãi mê theo bao trận đánh. Rồi hậu cứ, xa bạn tri âm nay vừa gặp lòng xốn xang khó tả. Ngọc báo tình hình trong ngày cho trung đoàn phần nó mượn cây đàn tốt ra bờ Mê Kông nghêu ngao cùng mây nước

Nắng chiều trải trên sông vàng rực lao xao con sóng đẹp đến nao lòng. Chợt nhớ đến khúc CHIỀU TÀ, nó bắt nhịp như đoạn dạo đầu của những khúc tình ca một chiều bên bến nước.

“Lắng trầm tiếng chiều ngân. nhạc dặt dìu ái ân. người ơi. nhớ mãi cung đàn... năm tháng phai tàn. Duyên kiếp vẫn còn lỡ làng...” (SERE NATA nhạc Pháp lời Việt Phạm Duy).

..... “Chiều thơm... du hồn người bệnh bông...” (Vũ thành An).

Những ca khúc một thời đam mê khi còn là thằng học trò giao du cùng nhóm star được trút hết bên bờ Mê Kông không cần khán giả.

Từ lúc bước chân vào giảng đường đại học đến nay cũng gần 3 năm chẳng có tin Quyên, như một nốt trầm buồn ngược mặt nhìn trời cảm thán.

Dòng sông nước chảy hoa trôi

Người xưa bỏ ta biên biệt.

Lãng đãng mây trời xanh biếc

Bao giờ cho hết tương tư...

Hơn ba năm rồi Nó mới là chính Nó: thằng lãng tử phiêu du theo những nốt nhạc buồn, buồn như phận đời lênh đênh của Nó. Đang say khúc “Dấu tình sầu” thì Ngọc mở cắt ngang cảm xúc

“Vô ăn cơm mây”.
Nó nạt cốc lốc
“Ăn trước đi”.
“Chủ nhà cùng con gái ổng chờ cơm mây trong đó”.
Nghe đến gái mọi ưu phiền nhớ nhung bay biến.
“Của trên trời rơi xuống hả? Sao lúc chiều tao không thấy?”.
“Mẹ mây! Cái tạt mê gái hồng bỏ, nghe mùi là sáng mắt. Nó ở bên Mường khổng về vừa xuống thuyền đã thấy mây ôm cây ghita của ba nó ngồi rên ngoài này rồi”.
“À mà đẹp hông?”.
“Xấu òm thua xa em Lan ở BUON SUA MI”.
Thoáng chút thất vọng nó bước lên sà. Liếc cô gái đang dọn đồ ăn trong góc bếp ánh lửa chập chờn, dáng nhìn khá chuẩn. Chủ nhà lên tiếng:
“Mời các anh bộ đội ăn cơm đi con”.
Cô gái quay lại nó bị hút hồn ngay từ cái nhìn đầu tiên của đôi mắt đẹp. Giọng việt nhẹ hơi lơ lơ:
“SALY mời các anh ăn cơm ạ”.

Nguyễn Hồng Sỹ
C17 E143 F315
Châu Đức, Ngãi Giao
Bà Rịa - Vũng Tàu

19 - Ánh mắt

<https://www.facebook.com/groups/F315579/posts/3636733383238035/>

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 19, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn

Sau đợt truy quét các vùng giáp ranh trên tỉnh Mondulkiri đầu năm 1979, toàn tiểu đoàn hành quân trở lại Kratie, đóng quân trải dài từ Sandan đến Sampor. Đại đội 5 đóng quân trên lộ 13, vị trí này nằm cạnh một đơn vị nhỏ của tỉnh đội Sông Bé trấn giữ. Chiều đầu tiên đến đây khi trời chập choạng tối, thấy lính tỉnh đội đã ra vị trí chuẩn bị sẵn sàng như sắp có trận đánh. Lính mới đến thả ba lô, trải tăng ra đất gối đầu chờ phát bữa ăn chiều. Nằm bên công sự của người lính tỉnh đội tên Trung, nghe kể. "... Quân ở đây quá ít, phải giăng ra giữ đoạn đường này. Trong rừng kia là bọn nó, bất khả xâm phạm. Nó đánh vô bất kể lúc nào, có muốn cũng không đủ quân để ra truy quét được. Hồi mở chiến dịch giải phóng Phnom Penh, cứ đánh lướt qua, bỏ quân nó phía sau nhiều. Bọn nó tập trung lại, dẫn dân theo trồng lúa nuôi bọn nó. Họ là dân tứ xứ từ khắp nơi lùa về, sống như nô lệ, rất sợ bị bọn nó hành hình. Cách đây không xa có một làng nhỏ ít dân, sống khổ cực vì không dám vào rừng kiếm sống. Ban ngày lính ở cùng bảo vệ. Ban đêm bọn nó vẫn mò về bắt người đi hoặc lấy thứ gì họ có". Câu chuyện nghe gián đoạn vì nhận bữa ăn chiều. Trong thau nước chan cơm nay có mùi hương thịt hộp, chắc vừa được chia sẻ của các đồng chí nơi đây. Vị trí chiến đấu của trung đội được phân công là chốt chặn đầu tiên của con đường, cùng hướng với cánh rừng bên trái. Đêm càng về khuya càng yên ắng, chỉ nghe tiếng của loài chồn bay chuyền cành như tiếng xé lụa giữa hoang vu. Bất chợt có nhiều tiếng đập nhẹ vào báng súng. Nơi vị trí gác có tiếng gõ trả lời, sau bụi cây, mấy bóng người trôi lên hiện trên nền trời đầy sao trong vắt. Họ là nhóm trinh sát của tiểu đoàn vừa luân sâu trinh sát thực địa quanh khu vực. Trời sáng dần, đại đội

truyền lệnh không ai được ra đường để tránh địch quan sát. Đứng sau lùm cây nhìn con đường nhựa xám đen trải dài xa tít, rừng rậm um tùm hai bên phủ cành lá ra đường. Con đường đã qua nhiều thập kỷ từ khi Pháp đến Đông Dương. Sáng nay một tổ của tỉnh đội vào làng. Thằng Minh cao cứ khịa xin theo để vào kiểm thuốc hút. Trung đội cử hai đứa đi theo. Làng chỉ có mấy căn nhà lưa thưa nép vách bằng cây rừng che lá tạm bợ. Con đường đất chạy dài trước mặt ra đưng dòng suối. Đối diện là những thửa ruộng chỉ còn gốc rạ khô. Người lớn và trẻ nhỏ mặc áo quần đen cũ bạc, tóc ngắn như nhau. Tổ công tác ở trong căn nhà nhỏ cạnh một gốc cây tán rộng đầu làng. Ghé vào một nhà nhỏ ám khói gần cuối dải nhà, gặp một bà quá tuổi trung niên, vừa định hỏi thăm bằng tiếng Miên lấp bắp mới học được thì nghe giọng bà chùng thấp, nói bằng tiếng Việt rõ ràng. - Con mới tới hả? Nhà dì ở Trà Dinh con à, dì qua bên này để mua bán làm ăn mấy năm trước thì bị kẹt bên này luôn. Họ lừa hết ra quê làm ruộng, đào kinh đi miết tới giờ. Thấy ánh mắt dì ngấn nước đỏ hoe. Tiếng nói nén lòng nghẹn nghẹn khi nhắc đến hai đứa con giờ không biết nơi nào. Ngoài cửa nắng lên, nghiêng bóng những người phụ nữ mang gùi sau lưng đựng nhiều trái bầu lấy nước từ con suối. Hỏi thăm dì có thuốc hút xin ít cho anh em. Dì nói phải chờ một ngày để nhờ người quen đi tìm mới có. Dì chỉ người đàn ông lớn tuổi đứng cùng một bé gái nói: - Ông đó cũng ở cùng quê với dì qua đây, nhưng vẫn giấu không nói tiếng Việt của mình, nếu biết được họ sẽ giết. Dì vẫy tay cho ông lại, trao đổi với ông bằng tiếng Miên. Ông liếc nhìn quanh rồi nói nhỏ: - Trưa mai cháu ra lấy. Nhìn phong cách ông như một ông giáo già, dù mặc bộ bà ba đen sồn cũ. Tên chú là già Khieu. Chưa kịp hỏi thăm ông thì tổ công tác ra về. Chào biệt dì ba và chú Khieu khi trời đã trưa đứng bóng. Hai ngày sau mới xin theo tổ công tác vào làng, mong nhận được gói thuốc rê như đã hứa với anh em trong trung đội. Vừa đến nơi, hai người lính đi đầu đưa tay ra hiệu

dừng lại. Cả nhóm hội ý nhanh rồi dàn hàng ngang vào làng. Tất cả các nhà còn đóng cửa. Tổ công tác đêm còn ngồi quanh các vị trí canh giới. Nghe tiếng gọi của tổ công tác, các cửa cùng mở ra, mắt ai cũng còn sợ hãi. Đêm qua lính Pot lẻn về cuối làng bắt người đi, dì ba và chú già Khieu cũng bị bắt. Tổ công tác đi kiểm tra chung quanh, vào từng nhà động viên họ rồi chia nhau ở lại trực chiến. Lúc bước chân quay về, bé gái hôm qua chạy theo trao cho gói bọc lá rồi chạy mất, ánh mắt như thảng thốt nỗi buồn. Mở gói lá ra, bên trong là cục thuốc rê vàng úa. Chắc cô bé đã nghe từ lúc hai người già trao đổi, ông bị bắt đi bỏ lại gói thuốc trong nhà. Chợt thấy thương chú Khieu, thương ánh mắt nhìn của cô bé quá. Sau ba ngày đóng quân chưa kịp ấm chỗ, tiểu đoàn lại lệnh hành quân theo chân trình sát bắt đầu cuộc truy quét tiếp theo các mật khu cứ điểm của sư đoàn 920 địch. Tiến sâu vào những vạt rừng, phía trước hiện ra một đồng lúa đã cắt xong, đại đội đi vòng ém quân theo dòng suối cạn nằm chờ. Chiều tối dần, lính ăn cục cơm vắt thứ hai. Từ xa xa trong bóng tối của rừng thấy mảng màu hồng của ánh lửa chìm nơi trũng thấp hắt lên vòm lá. Một vùng đất địch đã hiện hình. Toàn đại đội thận trọng áp sát vào cứ địa địch, trình sát không dẫn đi tắt qua cánh đồng vì biết nơi đó có bãi mìn địch gài bảo vệ cứ địa. Mờ sáng, từ cánh rừng hướng bắc, tiếng hỏa lực đồng loạt nổ rền, rừng như bị xói tung. Tiếng súng tiểu liên lan rộng bao quanh từ hướng các đại đội 6 và 7. Địch tuôn chạy ra suối cạn, đại đội 5 chặn đánh phủ đầu, nhiều tên liều mạng bang ra cánh đồng, tiếng mìn nổ chớp lòe trên đồng trống. Trời hừng nắng áo lính đã ngập tràn trận địa. Xác địch nằm rải rác khắp nơi. Đi theo dấu tàn quân gặp một con đường đất hằn sâu hai bánh xe bò, con đường chạy vòng qua một hồ nước rộng, nhiều cây khô chết đứng trong hồ, lũ quạ đen đậu trên cành thấy bóng người bay lượn lên không cất tiếng gào nghe lạc lõng. Một đất nước trong cảnh sắc thật buồn. Ngày nối tiếp lại đi, lần theo địch nằm sâu trong những cánh rừng. Từng

cứ điểm của sư đoàn 920 Pot dần bị xóa sổ trên hai tỉnh miền đông bắc. Nhiều mật khu có dân được gom lại đưa về phum sóc cũ, mắt vẫn cứ kiếm tìm, thầm mong được gặp lại dì ba và già Khieu nơi nào đó. Nhưng rừng vẫn điệp trùng khắc nghiệt. Con đường hằn sâu hai bánh xe bò cứ dài xa hun hút. Đôi khi, trên môi lính lại lững lờ khói thuốc, chợt nhớ người, nhớ ánh nhìn bi thương trên đôi mắt bé gái, thầm mong sẽ có ngày cho bé tìm thấy được niềm vui.

Trâm Lợi Mến

e 93. F 2. QK5. Sđt: 0903571070.

(Ảnh 1: Tác giả Trâm Lợi Mến. Ảnh 2 minh họa: Cô bé Khmer).

20 - Chiến trường hai mùa mưa nắng

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 20, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn

Bài dự thi: CHIẾN TRƯỜNG HAI MÙA MƯA NẮNG

Tác giả: Nguyễn Minh Trường

Đơn vị: Trinh sát, E143, F315, QK 5

Mũi Né - Phan Thiết - Bình Thuận

Điện thoại: 0355091484.

Chiến dịch K1 (Ba biên) kết thúc. Sau khi đón tết Đinh Sửu 1985 ở vùng ba biên với những cảm nhận và kỷ niệm khó quên lần đầu đón tết xa nhà... như vậy là đã trải nghiệm mùa khô đầu tiên nắng cháy nung người trên đất bạn...

Sau cái tết Chonchonam tho may hoặc Bun pi may (vì đặc thù của đơn vị đóng quân ở vùng biên giới của hai nước Lào và Kampuchea) cho nên ít nhiều cũng phải biết ít tiếng bồi để làm vốn khi tiếp xúc với người dân bản địa... Bầu trời mới hôm nào trong xanh, nay trở nên xám xịt, từng đám mây đen kèm theo gió lốc, từng đợt mưa xối xả, thế rồi nước từ bốn phía lũa về, dâng lên, ngập đường, ngập nhà. nhìn đến đâu cũng mênh mông nước. Đơn vị lúc này chia ra làm nhiều tổ công tác. Tổ thì đi chặt cây chống lầy cho xe cơ giới chuyên chở lương thực, thực phẩm, tổ thì đến những điểm cao để đặt đài quan sát theo dõi Polpot di chuyển từ hướng Thailand về nội địa. Đường hành quân vào mùa mưa là nỗi ám ảnh của bao người lính trẻ trên chiến trường này... Nước, nước hết lộ rồi đến bơi. Có khi hành quân cả ngày trời, khi xác định vị trí trên bản đồ chỉ đi được 4 km. Giữa trưa ngâm mình dưới nước ăn tạm cục cơm vắt với món mắm M4 rang khô với mỡ thịt hộp. Có lần hành quân đến chiều nhưng cũng không qua khỏi vùng ngập nước, đành phải nghỉ lại giữa rừng nước mênh mông, muốn mắc được chiếc võng phải trèo thật cao lên những thân cây rồi mới

mắc được. Ấy vậy mà đến khuya nước lại lên, cái lưng lạnh lạnh, biết mình lại đang ngâm mình trong nước... Nói đến nổi vất vả trong mùa mưa phải nhắc đến các đồng đội nuôi quân... hành quân đến nơi tạm dừng chân là họ phải chuẩn bị bếp giàn, trèo lên những thân cây đã chết đứng, chặt những đoạn củi khô để mà có nồi cơm chín cho mọi người ăn. Thấy vậy cả đơn vị không ai bảo ai, cùng mỗi người một tay, người chặt củi, người nhóm bếp. Tối đến cả khu rừng chìm vào bóng đêm kinh khủng, không nhìn thấy gì ngoài những con đom đóm cứ lập lòe gần xa. Bỗng dưng gần hướng đầu võng tôi lại nghe tiếng xào xạc của cây rừng. Tôi tự nhủ, trời không gió mà làm gì có chuyện cây lay, nhưng sau đó nghe tiếng rên hừ hừ của một đồng đội nào đó. Biết chắc là cơn sốt rét hành hạ rồi, nhưng oái ăm thay sớm không sốt, ban ngày không sốt mà lại sốt vào lúc này chứ. Lúc này cũng chẳng biết thằng Sinh Gạo y tá (Phù Mỹ Bình Định) nó nằm ở hướng nào, vì trời quá tối, tôi đành kêu đại vậy!: “Sinh ơi, Sinh ơi, có đồng hương nào sốt nè”, mãi đến gần 10 phút sau nhiều lần kêu như vậy Sinh mới lên tiếng “ Có chuyện gì vậy?”. Có đồng hương nào hình như thằng Cọt (Hàm Hiệp, Bình Thuận) nó sốt dữ dội lắm. Từ xa xa thấy ánh đèn pin bật lên, nhưng đã bị che đến gần hết chỉ chừa lại một đóm sáng bằng điều thuốc... Sau khi Sinh lấy thuốc xong Sinh bảo “ Đồng hương nói hay hát để mình biết hướng mà đi tới nhen”. Bì ba bì bồm nước ngang tầm bụng Sinh cũng đã tiếp cận được chiếc võng của thằng Cọt, nhưng hỡi ơi chiếc võng treo quá cao Sinh không thể nào chích thuốc cho Cọt được. Với bộ đồ ẩm ướt mới hồi sinh chút hơi ấm đành phải nhảy xuống nước để thằng Sinh ngồi trên vai mà chích thuốc cho Cọt. Sau một đêm ướt, lạnh rồi một ngày mới với những hành trình gian nan lại tiếp tục. Cảnh tượng ám ảnh nhất là khi rút dây võng để gấp, đầu võng đủ loại rắn độc, rết, bò cạp. Có lẽ chúng cũng một đêm ty nạn do nước đã ngập hết hang ổ trú ẩn. Có lẽ chúng cũng chẳng còn chút năng lực nào để tấn công con người...

Sau 3 ngày hết lộ rồi bơi, có lúc chiếc địa bàn phải để trên chiếc túi bảo quản để cắt đường, lúc này nó giống như một chiếc hải bàn thì đúng hơn vì cự ly giữa chiếc la bàn và nòng súng khá gần cho nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến từ trường. Rồi lại chệch hướng và phải xác định vị trí đúng. Mỗi lần xác định vị trí rất là khó và khổ. Chúng tôi phải trèo lên những cây cao để tìm các vị trí đối xứng, sau đó mới kẻ từ 3 đến 4 đường trở lên mới tìm ra vị trí đúng, nhưng trời đầy mưa và mây mù khó xác định các vị trí đối xứng vô cùng. Thế rồi lòng kiên trì, nghiệp vụ cơ bản chúng tôi lại an tâm bước tiếp, lần này lại lội vào một khu rừng sinh và đầy rẫy ụ trùng cao ngang đầu. Lọt vào khu này thì quả là vô cùng gian nan, bước chân chệch một tý là té ngay, đặc điểm của loại rừng này có rất nhiều dây mây và cỏ đế. gai mây thì cứ móc vào ba lô, quần áo và hai vành tai, còn cỏ đế thì bén ngọt như dao lam. Cứ thế mà chúng phối hợp nhau tàn phá bộ đồ K-82 và đôi giày vải chỉ trong vài giờ. Ra được khỏi khu rừng quần áo rách te tua, hai vành tai và mặt đầy máu, đôi chân đầy vết cắt của cỏ đế máu ra bê bết, vò vò vài cục thuốc rê đắp vội lên cầm máu rồi tiếp tục hành quân. Sau nhiều ngày bơi lội cuối cùng cũng đến được dãy núi Charay. Tưởng lên khô là mừng, nào ngờ dãy núi này không cao nhưng địa hình quá khó đi, dốc thẳng đứng, đất bazan trơn như mỡ. Muốn lên dốc phải túm lấy các cành cây hay tre để lên. Nhớ Hùng Đen y tá leo lên vừa hết dốc, đặt chiếc ba lô để nghỉ mệt, nào ngờ chiếc ba lô lăn đùng xuống dốc. Hấn rơm rớm nước mắt hét lên “ Mợ ơi! Sao con khổ vậy Mợ”. Cả đoàn cười ồ lên vẻ thương cảm!!!Vùng núi này là thủ phủ của vắt. Vắt nhiều kinh khủng, chỉ cần nghe có tiếng động là chúng chong lên như đình, tranh thủ bám vào giày, luồn vào trong quần tranh thủ hút máu ngay. Vết cắn của chúng để lại vết thâm đen và gây ngứa khó chịu vô cùng...

Thế rồi mùa mưa lũ cũng qua đi, dòng Me Kông đỏ ngầu phù sa dần trong trở lại. Những cơn mưa như trút nước nhường

chỗ cho những cái nắng chói chang. Chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình cho những trận lũ sâu, nắm bám địch vào mùa khô... Hôm ấy toàn đơn vị tập trung về trung đoàn để nhận nhiệm vụ mới, nhưng lần này rất khác những lần trước, có vẻ bí mật hơn. Gần như chúng tôi chẳng biết đi đâu và làm nhiệm vụ gì, chỉ biết đúng giờ xuất phát. Anh Leo trung đoàn trưởng ra lệnh cho trinh sát lên 4 chiếc thuyền đi đầu ngược dòng Me Kông rẽ nước thẳng tiến. Dọc dòng sông có rất nhiều làng bản của người dân Lào. Thi thoảng trên những chiếc cầu cụt với ra sông của dân xuất hiện những phụ nữ đang tắm, cô ấy kéo chiếc xà bành lên ngang nách, để lộ đôi vai trần trắng nõn nà, làm cho những người lính trẻ ồ lên khoái chí. Chuyện này cũng chẳng có gì lạ vì có đến gần 2 năm chúng tôi chỉ biết ngắm những cây khộp trơ trụi lá và cháy sém khi mùa khô, những rừng le gai um tùm khi mùa mưa, đôi mắt ấy đã xa vời với việc ngắm cô bạn học hay cô bé gần nhà năm nào... Đến trưa chúng tôi đặt chân lên thị trấn Mường Mun thuộc huyện Mường Không tỉnh Cham Pa Sắc. Có điều lúc đặt chân lên là lúc một trường trung học tan trường. Từng tốp, từng tốp thiếu nữ độ trắng tròn trên đường về, có vẻ như bị hoa mắt, vì phu sảo du nị ngắm lải (Con gái ở đây đẹp quá!). Chúng tôi trú quân ở đây được mấy hôm với những buổi sáng bên cốc trà Lào ngắm các cô gái xinh đẹp đi học, cảm nhận những cái lạnh thấu xương. Không thể nào nằm võng được, chỉ ra ruộng đem rơm về rồi trải võng lên mới nằm được, ấy vậy mà các cô thôn nữ nơi đây mới sáng tinh mơ đã xuống sông tắm, gánh nước, có cô tinh nghịch tạt nước vào nơi chúng tôi nằm, dần dần rồi cũng quen. Mỗi buổi sáng cùng đi tắm, trò chuyện với họ, họ sống rất cởi mở và thân thiện... Đến một buổi sáng chúng tôi lại tạm biệt những cô gái Lào xinh đẹp để ra rừng... nơi đóng quân là một khu rừng bằng lăng còn non, thân cây có đường kính khoảng 20cm, mỗi cây có từ 5 đến 7 chùm phong lan nghinh xuân và đuôi cáo, vào tầm 8, 9h tỏa mùi thơm ngát... Sau những ngày

thơ mộng với gái đẹp, hoa đẹp chúng tôi mới thật sự nhận nhiệm vụ. Trung đoàn 143 chịu trách nhiệm đón lỏng toàn quân Hoàng Cơ Minh (Đông Tiến 2) và ngăn chặn Polpot vượt sông Me Kông đi sâu về nội địa theo hướng tỉnh Sithaphon (Lào) và Ratanakiri (Campuchea)... Chúng tôi lại hành quân lên bản Vouln, nơi đóng quân là một ngôi chùa rất lớn và khang trang. Chùa ở đây họ tu theo phái nam tông, nên ai dâng cái gì họ ăn cái ấy. Vậy mới có câu chuyện thằng Hùng râu trê làm thịt chó, mời các thầy ăn, bị Sư thầy la quá trời. Ở đây do hợp đồng với du kích của phía bạn Lào không chắc chắn, mới có chuyện thằng Sang (La Hai, Phú Yên) bị bạn bắn nhầm bị thương. Càng về những ngày giáp tết, tiết trời ở đây rất khắc nghiệt, ngày thì nắng như đổ lửa, đêm về thì lạnh không chịu nổi. Cứ mỗi đêm đi tuần, tay sờ vào thép súng lạnh tê tái. Thời điểm này cũng là mùa ăn chơi ở xứ vạn đảo... Đêm nào cũng vậy ở các đảo lớn đều có Lâm Vòng. Lúc đầu chúng tôi cũng đề phòng không dám đi, nhưng sau thấy tình hình ổn định, thì thoảng chúng tôi cùng phu sảo, phu sai (con gái, con trai) trong bản đi lâm vòng. Như vậy là cả 3 năm lính tôi đều không đón Tết Nguyên Đán ở hậu cứ (1985 Ất Sửu Thailand ba biên, 1986 Bính Dần Changha Kampuchea, 1987 Đinh Mão Mường Mun Lào)... Sau tết vùng ba biên chiến sự ác liệt, chúng tôi lại tạm biệt cô gái Lào xinh đẹp, rừng phong lan trữ tình, dòng Me Kông thơ mộng để đi về một nơi mà nơi ấy có thể là nơi hiểm nguy, ác liệt nhất cũng có thể là nơi yên bình mà khi tiếng súng đã rời xa dần.

Chiến trường chỉ có hai mùa là vậy, người lính không chỉ ngã xuống vì đạn thẳng, bom mìn hay đại bác, mà họ mãi nằm lại ở tuổi 18 đôi mươi với những cơn sốt rét ác tính, với nước lũ, với những cơn khát mùa khô kiệt sức, với những loài rắn và côn trùng cực độc... Cô con gái tôi cứ hỏi. Ba đi bộ đội có 3 năm mà sao Ba kể chuyện đến mấy chục năm vẫn chưa hết vậy Ba... tôi

chỉ trả lời 'KÝ ỨC NGƯỜI LÍNH MÀ CON, KỂ LÀM SAO HẾT
ĐƯỢC". /.

Mũi Nè ngày 13/01/2024

21 - Chiến dịch K1 (ba biên)

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 21, trân trọng kính mời Ban giám khảo gởi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn

Tác giả: Nguyễn Minh Trường

C 21 E143 F315

Mũi Né - Phan Thiết - Bình Thuận

ĐT: 0355091484

Giữa tháng 11 năm 1984, lính đợt 2 năm 1984 chúng tôi được đưa sang Campuchia và biên chế về trung đoàn 143. Tôi và một số đồng đội được C21 tiếp nhận... Ngày đầu về đơn vị mới, sau khi được biên chế vào các tiểu đội, nhìn những bảng danh sách của tiểu đội và những chiếc giường trống vắng tôi vội hỏi Anh Hòa (rụng): Đơn vị mình sao vắng vậy Anh? Anh hòa buồn buồn trả lời “ Một số lên Đamray đi luồn sâu bám địch và đi địa hình để chuẩn bị cho chiến dịch K-1, số thì bị thương, số thì hy sinh trong chiến dịch M-1 (547) cho nên đơn vị đang thiếu quân”. Ngày đầu tiên nghe được chuyện này ít nhiều cũng làm cho tinh thần bị chao đảo... Nhưng rồi sau nhiều ngày nơi thao trường huấn luyện nghiệp vụ trình sát, rồi mỗi chiều ra sân đá bóng dần dần cũng lấy được tinh thần và niềm tin...

Ngày 6/12/1984 chúng tôi được lệnh hành quân lên Đamray. Từ bản Thốt Tót đến bản Sam An khoảng 27km, lần đầu với chiếc ba lô nặng trĩu, đi bộ mấy chục cây số chân giò bồng rớt, tối nghỉ tại Sam An các cơ bắp đụng chỗ nào cũng ê ẩm. Sáng hôm sau chúng tôi lại tiếp tục hành quân đến ChangHa, rồi hồ Vương 733, tại đây chúng tôi nghỉ thêm 1 ngày. Trưa ngày 10 /12 toàn đội hình đến Đamray, đội hình đóng quân dọc theo bờ sông RoPou nơi biên giới giữa hai nước Lào và Campuchia. Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt chúng tôi đó là khi chiếc trực thăng vừa hạ cánh thì xuất hiện hàng chục chiếc băng ca cáng những thương binh về tuyến sau trị thương phần lớn là cụt chân do dẫm phải mìn.

Nhiệm vụ của chúng tôi lúc này vừa đi tuần tra, đào hầm trú ẩn, đắp sa bàn để chuẩn bị cho chiến dịch. Ngày 6/01/1985 toàn sư đoàn 315 tập trung về sân bóng đá ĐamRay để làm lễ xuất quân. Tôi vẫn còn nhớ như in câu nói của Thiếu tướng Nguyễn Chơn “ Tôi biết đi chiến dịch lần này có đồng chí đi không về, nhưng phải chi tôi biết rõ là đồng chí nào thì tôi cho ở nhà ngay! Bởi vậy tôi đã cho đào sẵn 500 huyệt để lo nơi an nghỉ của các đồng chí rồi, mong các đồng chí hoàn thành nhiệm vụ lần này”. Mãi sau này tôi mới biết số hy sinh còn nhiều hơn khi chuẩn bị, vì nghĩa trang dã chiến này là cả toàn quân khu 5, bao gồm F 2, F315 và các đơn vị pháo binh, kỹ thuật, hậu cần của quân khu. Sau khi làm lễ xong các đơn vị trở về làm công tác chuẩn bị xuất kích ngay. Hậu cứ của đơn vị trinh sát chỉ còn mỗi mình anh Hòa (rụng) ở lại. Tôi cùng một số đồng đội đi cùng trung đoàn bộ. Hướng hành quân được tập kết tại tọa độ 6510 (suối Ô Chanh). Việc đầu tiên phải xuống suối lấy cái can rửa mồm đầy nước, rồi tiếp tục di chuyển. Chiều ngày 8/01 tầm 3h chúng tôi tiến gần đến dãy núi Dangrek cao sừng sững. Lúc lên đến bình độ 130 thì hay tin Hùng (liều) quê Quảng Ngãi đã hy sinh trong khi trở về từ đường biên bị địch phát hiện rồi không may vướng mìn KP-2, trong tổ công tác này còn có Anh Thăng ban trinh sát cũng vướng phải mìn bị thương đầy người. Chiều đi ngang qua nơi Hùng nằm, thấy chiếc võng nhuộm đầy máu, bánh lương khô còn ăn dở, mẫu thuốc lá rớt gần bên miệng, thấy mà không cầm được nước mắt. Chắc Hùng mất máu nhiều quá nên không qua được, mọi người chẳng ai bảo ai chỉ lấy vội chiếc mũ để chào tiễn biệt người đồng đội đã hy sinh. Tiếng súng chiến dịch chưa vang lên, nhưng đơn vị trinh sát trung đoàn đã có đến mấy người không may rồi. Khi mặt trời vừa khuất núi là lúc chúng tôi đã lên đến bình độ 300. Lúc này thằng Thanh (vịt xiêm) lại lên cơn hen suyễn đuổi sức đi loạng choạng. Anh Thọ trung đoàn trưởng thấy vậy bảo “ Thôi cậu mang cái túi xách của tớ nè, đưa cây B-40 mình mang hộ

cho". Cả đội hình đều xúc động trước cử chỉ của một vị lãnh đạo đối xử đầy tình người với cấp dưới của mình. Toàn đội hình tiếp tục di chuyển đến 0h thì lên bình độ 600, vị trí này là đường biên giới giữa Thailand và Kampuchea. Chúng tôi hành quân xuyên đêm, đến tờ mờ sáng thì tiếp cận được đỉnh cao 699. Chiều ngày 10/01 chúng tôi xâm nhập vào một căn cứ lỏm của địch. Chỗ này có 6 ngôi nhà sàn nhưng bọn địch đã tháo chạy, hầm chông, bẫy sập, chông chùm và còn những chiếc bẫy mà chúng chưa kịp cài. Chắc trình sát của chúng đã phát hiện trước khi chúng ta tấn công. Đến sáng ngày 11/01 chúng tôi tiếp cận cửa ngõ vào tổng kho F 801 của Pol Pot. Toàn đội hình lùi về phía sau, chỉ có 5 chiến sĩ công binh và trung đội trinh sát do anh Lê Kham (Diên An, Diên Khánh. sau khi phục viên anh ấy đã mất do tai nạn) phụ trách. Ban đầu các chiến sĩ công binh tháo gỡ mìn (chủ yếu 65-2A, thi thoảng có vài quả KP-2, mìn tăng) thao tác giống như đã từng học, nhưng càng vô sâu thì mìn càng dày đặc, mỗi chiếc xẻng xúc lên từ 2 đến 3 quả. Anh Trí tham mưu trưởng trung đoàn từ phía sau nói tới về hài hước " Thông được con đường này chắc tao về hưu luôn quá! Thôi xúc dạt sang hai bên cho nhanh, không cần thiết phải tháo kíp đâu... 4h chiều cùng ngày Tôi, anh Heo (An Khê), Phú Lé (Tuy An) và thằng Thành Chân cheo (Phú Hòa Phú Yên, đã bệnh chết) tiếp cận được chiếc cổng chính. Sau khi kiểm tra mìn bẫy an toàn chúng tôi mới tiến vào. Cách cổng khoảng chừng 100m có một cái kho nhỏ, khi mở ra mới thấy đây là kho quân trang, quần áo, mùng tuyn, võng nylon mỗi kiện 20 bộ, càng tiến sâu vào bên trong, trên giao thông hào đủ các loại súng lớn nhỏ trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu, nhưng bọn địch đã bỏ chạy từ trước, càng tiến sâu mới thấy được qui mô, khu vực rộng lớn này đủ loại súng pháo, xe cơ giới, các kho thuốc nổ, mìn và súng tiểu liên AK mới toanh... Việc đầu tiên của tôi là tháo bỏ ngay cây súng củ kỹ, lấy ngay cây súng mới lắp đạn lên nòng, chiến lợi phẩm của chiến dịch là đây. Đêm

hôm ấy lệnh của Sư Đoàn cấm các đơn vị nhóm lửa và hút thuốc, vì dưới lưng võng chúng tôi nằm ngổn ngang các loại đạn dược lớn nhỏ rơi vãi lẫn lộn dày đặc. Sáng hôm sau chúng tôi mới biết khu vực này là tổng kho phía bắc của Pol Pot do F 801 quản lý... Sau ba ngày kiểm tra trận địa, mở thông các tuyến đường vào các kho, chúng tôi bàn giao cho đơn vị D19 F315, tiếp tục hành quân về hướng ba biên. nơi đóng quân phía dưới đỉnh đồi 743 là một khu tập trung của dân và lính Pol Pot có đến vài trăm căn nhà sàn lớn nhỏ, nhưng bọn chúng đã tháo chạy để lại mớ đồ đạc hỗn độn rơi vãi. Hấp dẫn với đơn vị lúc này nguồn thực phẩm dồi dào thu được, nào heo, gà, đậu các loại, rau xanh vô kể, phải nói vùng này đất tốt thiệt. Buổi trưa ngày 15/01 chúng tôi xuống con tụ thủy bên dưới đồi để tắm, đây là đầu nguồn của con sông Ropou, Anh Nghiêm nói vui “Tụi bay xem thử có con cá nào nó trúng độc chết không???”. Vì đã nhiều ngày chúng tôi chưa được tắm rửa. Ví dụ như tổ luôn sâu của anh Kham, có đến hơn một tháng chưa tắm... có ai đó phía trên gió tháo chiếc giày ra khỏi chân, một mùi chuột chết hắc đến muốn ngạt thở... Từ ngày 16- 18/01, chúng tôi liên tục đi địa hình và đắp sa bàn để sư đoàn tổ chức rút kinh nghiệm sau chiến dịch...

Ngày 19/01/1985 cũng là ngày 30 tháng chạp âm lịch đơn vị tổ chức đón Tết tại vị trí này, dưới điểm cao 743, một cái Tết trên chiến trường còn vương mùi thuốc súng. Thi thoảng từng bầy đạn pháo 105 ly bay qua đầu tiếng hú rít nghe lạnh người, một cái Tết đầy đủ lương thực, thực phẩm hấp dẫn ngon lành nhờ thu được của địch... Nhớ đêm giao thừa ba thằng được phân công nấu nồi bánh tét. Tôi, anh Heo và Phan Thanh Tùng (Đà Nẵng), chế bi đông trà mã hân huyền tâm sự quên châm nước, làm nồi bánh tét cháy sém, sáng mồng 1 bị anh Hải (Bèo) chửi cho một trận...

Sáng ngày 24/01 nhằm mồng 4 Tết Ất Sửu chúng tôi di chuyển đến một căn cứ của bọn Fulro, nhìn cảnh tượng ở đây

chẳng khác nào như tổng kho 801, hoang vắng, không có sự kháng cự nào, nhìn vào những vật dụng, đồ dùng, nhu yếu phẩm, chúng tôi bắt gặp những thùng dầu xalách loại 1 gallon bằng 3, 8 lít có biểu tượng hai bàn tay bắt nhau, có dòng chữ “Dân chúng Hoa Kỳ thân tặng, không được mua bán đổi chác”, những thùng nước mắm Thái Lan thơm phức, các loại dược phẩm được nhập từ Pháp, Mỹ phần nào cũng đánh giá được sự tồn tại của lực lượng này nhờ vào sự hậu thuẫn của nhiều quốc gia...

Ngày 9/2/1985 chúng tôi được lệnh rút quân về bản Klem, bàn giao vùng Ba biên cho E733 chốt giữ... Như vậy là đã kết thúc chiến dịch Ba Biên (K1) toàn thắng. Nói thêm về ý nghĩa của chiến thắng này, chúng ta đã đập tan, thu giữ trung tâm hậu cần lớn nhất của Pol Pot, phá tan tuyến phòng thủ dọc tuyến biên giới Thailand và Campuchia, nơi có nhiều lực lượng như Fulro, Phỉ Lào và Polpot trú đóng... Một lần nữa mãi nghiêng mình tiễn biệt những đồng đội đã hy sinh, những đồng đội đã để lại một phần thân thể của mình nơi chiến trường khốc liệt này... Có thể xương, máu của các đồng đội đang nằm lại ở một con suối không tên, một khu rừng lạ lẫm hay một vách núi nào đó, theo thời gian sẽ biến thành mùn, rồi trôi theo các con suối lớn nhỏ đổ về dòng Me Kong lần lượt trở về đất mẹ thân yêu theo dòng Cửu Long trôi ra biển cả... Một sự hy sinh cao cả, xương máu của các đồng đội đổ xuống để cứu lấy sinh mạng của hàng triệu người dân Chùa Tháp thoát khỏi sự diệt chủng tàn ác của nhà cầm quyền Pol Pot.

(Mũi Né, ngày 25/01/2024).

22 - Đường ra trận màu đỏ

Feb 2, 2024

Chúng tôi đã tiếp nhận bài dự thi số 22, trân trọng kính mời Ban giám khảo gửi điểm chấm về Ban tổ chức. Cảm ơn (dựa theo hồi ức trong nhật kí của tôi (1984-1989).

Bài viết tham gia chủ đề: "Cuộc chiến bắt buộc" của Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315.

(... Tôi không có ý định kể về các chiến dịch trận chiến đấu như các đồng đội khác, chỉ dành một chút suy tư về những lần qua lại trên đường 19 trong thời gian chiến đấu giúp bạn ở Mặt trận 579.).

Hoa dã quỳ "... Trong thiên nhiên nó chỉ là loài hoa cúc dại có sắc vàng tươi sống chen chúc, rậm rịt, vươn cao dựa vào nhau để chống chịu mọi khắc nghiệt hoang dã của trời đất. Đường 19 từ Thị xã Pleiku ra biên giới Đồn biên phòng 23 thời đó." Hoa cúc dại" hay hoa dã quỳ Tây nguyên đã trở thành nhân chứng chứng kiến bao cuộc hành quân ra chiến trường và từ chiến trường trở về Tổ Quốc của người lính MT 579 làm nghĩa vụ quốc tế ở Đông bắc Campuchia.

"... Một nghĩa trang liệt sĩ Đức Cơ trầm mặc, lặng lẽ, cái tháp tượng đài Tổ Quốc ghi công sừng sững vút cao giữa không gian rộng lớn trống trải... Trong khuôn viên là hàng ngàn ngôi mộ xanh cỏ, vàng úa, tro tro nắng gió cao nguyên tĩnh lặng đến rợn người: Nghĩa trang liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam. Ai đã từng đi ra mặt trận trên con đường này?... " Hoa dã quỳ lãng mạn và hình hài nghĩa trang chết chóc không khỏi nặng lòng trần trở cảm xúc lẫn lộn.

"... phía trước là mặt trận là gian khổ hy sinh, phía sau là cuộc sống thanh bình dẫu vốn thời nghèo khó nhưng trong sáng yên ả, người lính bị phân tâm sang chấn tâm lí buộc phải

cân nhắc cái được, mất, sống, chết trong những thời khắc căng thẳng trên con đường ra trận...

“... Nghĩa trang liệt sĩ là đồng nghĩa với người nằm xuống, người chiến đấu hy sinh của đồng đội trở về thẫm lặng chung nhau một cái tượng đài cao vút hóa thân màu “ Đỏ”. Có liên tưởng nào cho chính mình một lần trở về như đồng đội nơi đây... ? Người lính không có quyền lựa chọn.

“... Dã quỳ bên kia đường có khoe sắc vàng tươi đến mấy thì nơi đây đền đài của người nằm xuống như một vết khắc rỉ máu vào tâm can người lính, sự rùng rợn chết chóc nhưng lại tràn đầy yêu thương đến đau lòng... Nó cũng là vết dao đâm vào ý chí, tinh thần của người lính ra trận hay khi trở lại chiến trường.

“... Hoa dã quỳ (cúc đại) là người bạn đường vẫn lặng lẽ mùa khô, mùa mưa vẫn rung lên sắc vàng, bụi bặm, nghiêng ngã nhưng có “hồn” đập vào mắt. Người lính có thể cảm nhận được khi đơn độc căng thẳng bởi những dẫn đo phía trước...

“... Chiến trường... cuộc chiến đấu vẫn khắc nghiệt, gay cấn nhiều nơi, các chiến dịch vẫn kéo dài liên tiếp mở ra dạt qua phía biên giới Campuchia- Thái Lan. Nhiều đồng đội tôi tiếp tục nằm xuống trong mùa khô, mùa mưa. Các điểm nóng trên Mặt trận 579 đã làm tổn thất bao sinh mạng lính cũ, lính mới. Đau thương chồng lên đau thương... ”.

Thực tại:

Tôi xin nhắc lại vài con số khi mà hơn 40 năm sau ta mới có dịp để tiếp cận đầy đủ hơn:

Xin được trích trong “Kí ức người lính pretpihia” của tác giả Phạm Thanh Chung “... gần cả trăm người lính chết vì khát nước trong 1 trận đánh...”... để đền Preah Vihear trở thành di sản văn hóa của thế giới như bây giờ. Những người lính F307 MT 579 đã hy sinh quá lớn tưởng như đó không phải là sự thật... ”.

Cũng theo tác giả: Gần 3.500 người lính của F307 đã ngã xuống trong 10 năm làm NVQT ở MT 579 này...

Và đây những số liệu: Có trận chiến 13 chiến sĩ E143 chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và hi sinh không để bị địch bắt... rồi 8 đồng đội hi sinh của D6 E142 khi đi tuần đường bị địch phục... Khi chiến dịch K-1 bắt đầu, hàng chục người lính C21 của E142 đã thương vong phải nằm đợi giữa rừng chờ xong chiến dịch mới được đồng đội tìm về... còn nữa... để bây giờ hơn 40 năm những người còn sống hành hương về Tây Nguyên, về đường 19, về nghĩa trang Đức Cơ tổ chức những cuộc giỗ trận tập thể cho đồng đội mình trong bi tráng...

“... Tôi cảm nhận được sắc vàng hoang dã, một chút đánh thức trong tôi sự lãng mạn, thanh thản chút hy vọng của ngày trở về, mình vẫn phải trở về để đi trong sắc vàng của dã quỳ, để nói với đồng đội tôi ở đây: “Chúng ta là người chiến thắng”.

“... Tuổi trẻ, máu xương của người lính MT 579 đã thấm vào đất đai giữa bạt ngàn rừng núi trên dãy Đăng Rếch, nơi ngã ba biên hay mệnh mông rừng khộp già trụi lá. Xương máu đồng đội tôi”hương thiên”, “thăng hoa “giữa trời đất khi ngã xuống linh hồn họ bay lên hướng về phía Tổ Quốc nơi đất Mẹ thân yêu như một quy luật trở về nơi sinh ra con người... Có hạt máu nào, linh hồn nào hiện hữu trên Tây Nguyên nơi con đường 19 ra trận, có hoa dã quỳ vàng tươi để trở thành màu đỏ “của máu”... rất nhiều... rất nhiều đó là sự thật.

“... Trong tôi dã quỳ “màu đỏ”với cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng... Mãi mãi màu đỏ ấy nằm sâu trong tâm thức của người lính MT 579. Hoa “dã quỳ màu đỏ “ trên con đường ra trận... ”.

“... Cuộc đời là vậy, người lính chiến đấu vì danh dự, danh dự với người đang sống, với đồng đội, danh dự vì người đã hy sinh, cao hơn nữa là danh dự với Tổ Quốc, với đất nước, với sự thủy chung trong sáng cứu một dân tộc khỏi họa diệt chủng. Đó cũng là lí tưởng chiến đấu, cuộc chiến đấu “bắt buộc” trong

từng người lính, của cả một dân tộc, một quân đội bên ngoài Tổ Quốc.

“... Ra trận, chúng tôi nhìn thẳng vào sự cao vút của tượng đài nghĩa trang, nhìn thẳng vào đồng đội đang yên nghỉ nơi đây mà dâng trào một tình yêu thương vô bờ bến vừa cháy lên một nỗi căm thù kẻ địch tột độ. Trong tâm khảm, sự uy nghi của tượng đài, sự lạng lẽ kiêu hùng của nắm mồ đồng đội đã chuyển hóa trong người lính chúng tôi thành màu đỏ. “Màu đỏ của máu”, màu đỏ của sức mạnh để hy vọng chiến thắng. Màu đỏ sẽ đi suốt cả lịch sử, của dân tộc, của người lính chúng tôi...”

Viết lại những dòng dựa theo hồi ức nhật kí ra trận của tôi 40 năm trước để bây giờ tôi tâm đắc một đoạn cuối trong “Kí ức người lính Preah Vihear “của Phạm Thanh Chung, lính E95 F307 MT 579: “... Hòn đá tảng của cuộc chiến tranh đã rơi xuống đè lên vai những người lính mà chỉ họ mới hiểu được sức nặng của nó khủng khiếp như thế nào trong 10 năm chiến cuộc. Sinh mạng của người lính chiến trường lúc đó ví như một cái chớp mắt là mất mạng với kẻ thù, nó được tính từng giây, từng phút, từng ngày bằng mìn bẫy, súng đạn, bằng tất cả sự chết chóc... Vết cắt đau thương của cuộc chiến hằn sâu trong tâm trí người lính, vết cắt đó chỉ có tình đồng đội mới có thể cuộn băng quấn chặt và làm lành nó mà thôi..”

Lệ Thủy: 01.2.2024.

. (Đặng Ngọc Tường, nguyên chính trị viên D6 E142 F315. Quảng Bình.(0972953249).

Hồi ức Viensai

<https://www.facebook.com/groups/f315579/posts/1862478473996877/>

(1)

Trước ngày 07 tháng 01 năm 1979, kho vũ khí, đạn dược của quân Polpot ở Thị trấn Viensai Tỉnh Natanakiri đã bị Không quân Quân đội Nhân dân Việt Nam đánh bom. Chúng tôi nghĩ đây là loại máy bay oanh tạc A-37 mà Không lực Hoa Kỳ đã bỏ lại ở miền Nam Việt Nam sau sự kiện 30 tháng 04 năm 1975.

Đoàn xe quân sự đã chở cả Trung đoàn bộ 143 của chúng tôi từ những cánh rừng Bô Keo vượt qua Buôn Lung để hành tiến nhanh chóng đến Vien Sai thơ mộng bên dòng Xê Xan.

Về mặt bí mật quân sự, chúng tôi không được phép biết đơn vị tấn công, tiêu diệt các toán quân trên các địa bàn chúng tôi đã đi qua, nhưng có một điều chắc chắn rằng đây là một trong những trung đoàn chủ lực của Sư đoàn 309. Về mặt chiến thuật, đây là lối đánh cuốn chiếu, các chỉ huy sử dụng một đơn vị chủ lực đánh lướt thần tốc, mãnh liệt qua các cụm chốt của địch làm cho chúng mau chóng tan rã sau đó hành tiến tiếp lên phía trước. Các đơn vị phía sau như trung đoàn của chúng tôi cũng sẽ nhanh chóng vận động tiếp cận trận địa mà đơn vị chủ lực vừa đánh xong để thanh toán, ổn định tình hình, củng cố trận địa. Phía sau trung đoàn của chúng tôi cũng có một trung đoàn bạn cũng chuẩn bị sẵn sàng tiếp quản Vien Sai, nếu chúng tôi rời đi

Viensai là một thị xã nhỏ của tỉnh Ratanakiri, những dấu tích còn lại của nó ấn tượng nhất là sân bay dã chiến và nhà điều khiển không lưu... Viensai nằm hai bên bờ sông Xê xan thanh bình, thơ mộng như những làng quê Nam bộ Việt Nam với những hàng dừa, chuối, mía và cây ăn quả hai bên bờ sông. Những con thuyền độc mộc được khoét từ những cây dầu bị chìm xuống nước được chúng tôi vớt lên để đưa bộ đội đi lại qua

hai bờ sông. Các cơ quan của đội công tác nước bạn đã kết hợp với các chuyên gia ngành y tế và công an Việt Nam nhanh chóng đến Vien Sai tiếp theo sau chúng tôi. Dân vùng này kết hợp nhiều sắc dân mà đa số là Khmer, có cả dân tộc Lào và J'arai ở Tây Nguyên Việt Nam cho nên có những phum, sóc kiến trúc nhà ở như kiểu nhà sàn.

Trong những khu rừng bên ngoài thị xã Vien Sai kia vẫn còn tàn dư của Sư đoàn 801 của quân Polpot. Những người dân còn trụ lại ở Vien Sai khi chúng tôi đến chỉ là những người già trên 70 tuổi, họ cho hay dân thị xã đã bị quân Polpot lừa đi theo vào rừng. Cả một thị xã vương vãi những hỗn độn như vừa qua một trận đánh đẫm máu. Có những kho tàng, nhà máy xay lúa, xưởng cơ khí và đặc biệt là họ nuôi bò và gà theo hình thức tập trung. Những chuồng gà hàng ngàn con và đàn bò lững thững ra đi từ sáng sớm vào rừng kiếm ăn và trở về chuồng vào chiều tối. Đàn gia súc, gia cầm nuôi theo hình thức công xã này không quan tâm những người đã rời khỏi và cả người mới đến Vien Sai.

Bom oanh tạc của những chiếc máy bay Không quân Quân đội Nhân dân Việt Nam đã làm cho các chủng loại đạn ở kho đạn tung tóe khắp nơi. Chúng tôi thấy có cả đạn DKZ-75, đạn cối các loại, đạn B-40, B-41 và vô số đạn tiểu liên AK-47. Dân chúng Vien Sai rải rác trở về từ trong rừng và điều chúng tôi lo ngại nhất là họ đi nhặt những viên đạn AK-47. Chúng tôi không có thời gian và lực lượng để gom từng thùng đạn hay từng viên đạn như thế. Chúng tôi không biết chính xác họ nhặt đạn để làm gì, nhưng chắc chắn trong rừng kia có sự hiện diện của địch. Sau này chúng tôi phát hiện ra hàng chục ba lô gạo mà chúng tôi cấp phát cho dân Vien Sai khi tiếp quản thị xã đã nằm kín đáo trong những khu rừng. Cá từng đàn dưới sông, heo được nuôi cá nhân chạy rong trên bờ, nhưng chúng tôi không được phép tùy tiện sử dụng những thực phẩm ấy, điều đó sẽ vi phạm kỷ luật quân đội.

Trên con sông Xê Xan này tôi đã học được cách chèo thuyền độc mộc đưa bộ đội qua sông sau khi mào mòi với chiếc thuyền chèo vòng vòng, quay tứ phía cả buổi trời. Các đơn vị của trung đoàn bộ vừa rời khỏi xe là tiếp cận ngay các hầm hố, công sự chiến đấu rải rác khắp thị xã bé nhỏ này. Dăm ba câu chuyện đời lính, tình yêu, gia đình, quê hương được cánh bộ đội ta tâm sự cho nhau nghe sau khi đào công sự và củng cố đội hình chiến đấu vừa xong. Chúng tôi nhắc đến Thanh trình sát vượt sông bị nguyên một quả B-40 của quân Polpot ở gần Bô Khâm trên một nhánh của con sông Xê xan này. Thanh hôm ấy cười tươi như hoa. Thanh vừa nhận được thư người yêu từ Hải Hưng. Quả đạn của chiến tranh không có đặc quyền nào dành cho những người đang yêu và được yêu. Xác của Thanh trôi theo dòng nước chảy xiết của mùa mưa cuối năm 1978 cho đến giờ vẫn chưa thấy xác. Anh đã vĩnh viễn nằm đâu đó dưới lòng sông Xê xan.

[2]

Chúng tôi đứng chân ở Viensai khá lâu, những chiến sĩ thuộc các sắc tộc Banah, J'arai và một số dân tộc ở vùng Dak Gley (Bắc Kon Tum) đa số thuộc Tiểu đoàn 2 được điều chuyển về Tỉnh đội Gia Lai-Kon Tum để thay thế bằng tiểu đoàn tân binh nhập ngũ từ tháng 09 năm 1978. Trung đoàn bộ có một cán bộ người gốc Hoa cũng được lệnh về hậu phương. Cuộc sống tập thể trong đơn vị từ hôm ấy trở đi chỉ toàn những chiến binh thuần Việt. Chúng tôi quên đi những từ ngữ quen thuộc của đồng bào dân tộc Tây Nguyên như nhum da, bà đăm dích, ná nú, ná nhung... Chúng tôi bắt đầu làm quen với ngôn ngữ của người Khmer. Ở Vien Sai ngoài tiếng Khmer trong tài liệu hướng dẫn cho các chiến sĩ khi giao tiếp với địch như Lót đay lớn, Bon tau na... chúng tôi tự tìm hiểu cả tiếng Lào thiếu số ở đây. Mùa xoài sai quả ở Vien Sai, chúng tôi muốn xin hái xoài của đồng bào dân tộc Lào ở đó mà không biết phải nói thế nào nên mới hỏi Đội chuyên gia Việt Nam ở vùng đó trái xoài tiếng Lào là gì. Bọn chuyên gia tuổi cũng bằng hoặc lớn hơn chúng tôi chút dạy cho chúng tôi. Ăn xoài là kinh hy, uống nước là kinh nậm, ăn cơm là kinh khẩu... Bọn tôi cứ thế vào làng xin xoài chỉ lên cây mà nói kinh hy... Bọn con gái và dân ở đây cứ bụm miệng cười. Thật ra, sau này chúng tôi mới biết ăn xoài là kinh mặc mun, còn kinh hy là ăn cái... ấy của phụ nữ.

Một sáng mùa đông năm 1979, đại đội chúng tôi được lệnh phối hợp cùng ba cán bộ thuộc đội công tác nước bạn dẫn đường truy quét địch dọc theo tả ngạn sông Xêxan đi về phía thượng nguồn. Con đường mòn dọc theo sông Xêxan dẫn chúng tôi về phía thượng nguồn, đi đầu là ông Chanh người cán bộ đội công tác của bạn. Chúng tôi đi trên con đường mòn dọc bờ sông, rừng thưa thấp và có nhiều cây khộp, dầu. Khi gặp một đầm nước phía bên phải ông Chanh ra hiệu dừng lại, rồi ông bước nhanh xuống đầm nước cạy lấy chân dẫm khắp nơi

xem có vũ khí, khí tài gì của địch bỏ lại dưới đầm nước hay không. Chúng tôi lại tiếp tục đi cho đến lúc gặp một thân cây to ngã chắn ngang đường mòn mà quân Polpot đồn hạ để làm vật chướng ngại cản đường hành quân. Ông Chanh đi đầu bước chân phải qua thân cây lớn mà vòng chu vi thân cây vừa tầm chân bước qua. Có nghĩa là chân trái ông Chanh bên này thân cây, chân phải cũng chạm đất phía bên kia thân cây mà không chệch đi đâu được. Quân Polpot đã đặt một quả mìn ở phía bên kia thân cây ngã nằm vắt ngang đường mòn đấy... Một tiếng nổ lớn và bụi đất, khói bay mù mịt làm chúng tôi tưởng đã lọt ổ phục kích. Chúng tôi tổ chức phản phục kích, nhưng khi phát hiện ra chỉ bị mìn nên chúng tôi cáng thương ông Chanh về lại Viensai. Cả đội công tác không dám đi tiếp nên đại đội chúng tôi tiếp tục hành quân. Chân phải của ông Chanh sau này phải cưa đến gối. Cả tiểu đội của tôi thay nhau dẫn đầu đại đội đi tiếp con đường hành quân về thượng nguồn sông Xêsan.

Sau khi xác định điểm đứng, góc độ la bàn chúng tôi đi theo con đường mòn không sai lệch với độ hướng bao nhiêu. Trên con đường mòn đã qua, chúng tôi thận trọng hơn và đã phát hiện vài quả mìn chôn dưới mặt đất. Cặp mắt tinh anh của những trai trẻ đã phát hiện ra những nùm màu đen mà có thể phía dưới là quả mìn cóc hoặc mìn K-69.

Gần giờ nghỉ trưa, tới lượt tôi dẫn đầu đại đội hành quân. Trên con đường mòn có những khe nước cắt ngang đường đi dẫn nước đổ ra sông Xêsan, khi muốn qua những khe nước này người ta bắc một cây cầu ván. Con đường mòn dẫn đến những bậc tam cấp đi xuống miếng ván gỗ rồi dẫn lên bậc tam cấp đi lên trước khi đi tiếp con đường mòn.

Tôi đã bước xuống bậc tam cấp và qua cây cầu gỗ. Một chút thận trọng đúng hơn là một chút tinh nghịch, tôi nhấc một chiếc lá dầu khô trên bậc tam cấp để đi lên phía con đường mòn. Phát hiện cái nùm màu đen, tôi tái mét mặt mày hô lớn: "Dừng lại. Có mìn".

Chúng tôi không có chuyên môn tháo gỡ mìn nên chặt vật để vô hiệu hóa quả mìn K-69 sản xuất ở Trung Quốc này cả tiếng đồng hồ. Bộ phận nào cảnh giới, bộ phận nào gỡ mìn, bộ phận tắm giặt bên bờ sông gần đó đều được phân công cụ thể. Chúng tôi khoét sâu xuống dưới lớp đất để cột cái dây dù vào cái vòng sâu trên quả mìn rồi vát dây trên nhánh cây trên đường để kéo lên rồi vắn kíp ra vát xuống sông.

Bộ chỉ huy trung đoàn điều nghiên chiến dịch biết rằng ở những khu rừng trên thượng nguồn sông Xê san khi có động bên hữu ngạn sông thì địch sẽ lừa dân qua bên tả ngạn sông và ngược lại. Khi có dấu hiệu quân ta hành quân thì lập tức quân Pôn Pôt sẽ cho bắn chặn phát một người đi đầu mục đích tĩa người lính đi đầu, làm chậm tiến độ hành quân của ta, mặt khác là tiếng súng báo động để đồng bọn lừa dân qua bên kia sông. Sau khi thay thế tôi đi đầu, có vài chiến binh bị bắn tĩa trực diện ở khoảng cách tầm 100 mét nhưng không ai bị thương vong.

Sau khi nắm chắc toàn bộ dân đã bị lừa qua hữu ngạn sông Xêsan mà đại đội tôi là hướng nghi binh bên tả ngạn sông Xêsan, lập tức tiểu đoàn 2 ồ ạt hành quân nhiều mũi, nhiều hướng ở phía hữu ngạn sông Xêsan từ Viensai. Khoảng gần năm trăm dân được bộ đội Việt Nam hộ tống về Vien Sai, đa số là người già, phụ nữ, trẻ em. Một số bệnh không đi được phải cáng bằng vồng, có cả những đứa trẻ bị phù thũng toàn thân xanh mét. Một số dân sợ bị bộ đội Việt Nam giết hại nên trốn vào rừng, sau này cũng lần lượt về Vien Sai. Quân Polpot trà trộn trong dân thuộc hệ thống du kích và chính quyền địch cũng nhanh chóng vất, dấu vũ khí và bị người dân lén lút tố cáo với bộ đội Việt Nam. Tất cả họ đều được giao cho Đội công tác của nước bạn xử lý.

Quân chủ lực tan rã của sư đoàn 801 Polpot lần tránh đầu đó trong rừng, cũng có lẽ chúng phân tán thành những toán quân nhỏ Ở những nơi có đường hợp thủy trên bản đồ hành quân.

Một trận tập kích của quân Polpot vào làng Nhon vắng dân ở cách sân bay dã chiến Vien Sai 07 km trên đường 197 nối Vien Sai và Nam Lào là một chỉ dấu quan trọng về hoạt động của chủ lực địch ở vùng này. Đêm hôm ấy trong làng không có dân cư ngụ, một trung đội thuộc tiểu đoàn 2 đóng quân trong làng.

Khoảng 22 giờ, một trận mưa hỏa lực mạnh của quân Polpot gồm B-41, B-40 và AK-47 liên hồi tấn công các vị trí đóng quân của trung đội. Tập kích bất ngờ và nhanh chóng rút đi cũng là bài học chiến thuật chung của cả ta và địch. Các chiến sĩ sau này vẫn bàn tán Trung đoàn trưởng Hồng và Trung đoàn phó Hoàng Nhượng không “sát quân”. Quân ta ban ngày đóng quân trong những căn nhà sàn vững chãi có công sự ở chung quanh, nhưng trời vừa sụp tối cả trung đội lặng lẽ rút vào rừng và “lặng lẽ ngủ”. Trong chiến tranh đôi lúc, đôi nơi cũng cần phải linh hoạt để bảo toàn lực lượng, duy trì sức chiến đấu. Quân địch qua các nguồn tin tình báo từ dân đã xác định vị trí đóng quân ban ngày của trung đội trên địa bàn rõ như lòng bàn tay của họ. Nhưng... quân Polpot đã tập trung hỏa lực vào những công sự không lính chiến đấu. Nếu quân ta còn ở những vị trí đóng quân ban ngày thì có thể sẽ hy sinh toàn bộ dưới hỏa lực dùng để bắn cháy xe tăng... nghĩa là 4000 độ C, 4100 độ C.

Tối nay, đại đội nhắc nhở vì viết thư tình để lộ các vị trí đóng quân. Chuyện là ở chỗ tên người nhận lại đề ngay tên và đơn vị của người gửi. Thư bị trả về nơi gửi, thấy có vấn đề nên các ông kiểm duyệt thư luôn...

[3]

Cũng tầm cỡ thời gian một tháng thì chúng tôi nhận được thư từ hậu phương do quân bưu đem đến. Bên cạnh thép súng, máu xương song song tồn tại tinh thần lạc quan của người lính. Thoáng một nét đăm chiêu trên gương mặt từng người lính già lẫn trẻ, nhưng họ luôn xác định cái ngày hy sinh sẽ đến, bất ngờ không báo trước. Có những người lính nhắm mắt như vậy khi mới cách đó nửa tiếng đồng hồ họ còn nhăm nháp bánh lương khô 701 cùng đồng đội trước khi nối dây thông tin liên lạc hữu tuyến bị đứt ở đâu đó trong khu rừng nằm giữa hai đơn vị. Cái chết mà họ xác định chỉ là giấc ngủ dài còn dễ chịu hơn là sống để sợ chết. Sống trong khắc khoải lo âu sẽ chết, sẽ bị thương dễ gây cho con người ta những cuộc khủng hoảng nội tâm mà nếu không chiến thắng được điều đó bản thân họ sẽ trở nên điên loạn hoặc mang hội chứng trầm cảm. Họ sẽ chết nhiều lần trước khi chết thật.

Cuộc sống tinh thần của họ ngoài cá tính làm chủ bản thân còn có nguồn sống tinh thần từ những lá thư từ hậu phương. Là những cánh lính trẻ mười tám, đôi mươi nên đa số họ có người yêu, bạn gái, cá biệt có người đã lấy vợ có con. Những anh lính cựu cũng có những lá thư từ hậu phương của gia đình và vợ con. Chuyện tình cảm hậu phương chẳng ai dấu giếm điều gì, có đứa còn công khai những bức thư tình của người yêu cho cả trung đội đều xem những điều thâm kín lẽ ra chỉ để viết và đọc giữa những người yêu nhau.

Chúng tôi ấn tượng nhất khi lén đọc được thư của vợ tay trung đội trưởng gửi cho anh ta từ vùng Hà Tĩnh, Nghệ An. Trung đội trưởng cá biệt có đời sống nội tâm khép kín nên ít có chiến sĩ nào biết được tâm tư tình cảm của anh ta. Trong một đoạn thư có câu của cô vợ anh ta viết mà chúng tôi nhớ mãi: “Về với mẹ con em đi anh, rồi em sẽ cho anh những đứa con. Quân đội có cho anh được đứa con nào không? “. Tất nhiên,

những người lính chúng tôi không đồng tình với ý tưởng cá nhân của người phụ nữ kia, nhưng chúng tôi cũng có suy nghĩ ít nhiều. Tư duy quân sự không có chỗ đứng cho sự yếu mềm của người phụ nữ, chúng tôi đã tái xác định như vậy khi đã cầm súng bảo vệ đất mẹ.

Có một tình yêu của người lính trong đơn vị của chúng tôi với cô học sinh lớp 12 D (có lẽ là bạn sinh hóa). Anh ta đã viết thư cho cô gái ấy trước lúc hy sinh vì bị phục kích trên đường nối dây thông tin liên lạc hữu tuyến. Và bức thư đã viết chuẩn bị gửi đi nằm trong túi áo ngực của anh đã cùng anh vĩnh viễn xa lìa tình yêu của mình như một định mệnh.

“Em...

Em có chuyện buồn sao không chia sẻ với anh? Anh đã viết cho em hai thư như những viên đá không tiếng vọng ném xuống giếng sâu. Anh không bao giờ hối tiếc khi nói lời yêu thương em... Với bề ngoài như mạnh mẽ, đàn ông còn dễ tổn thương hơn phụ nữ nữa... Em có biết điều đó không? Anh không phải là vũ trụ của em và em cũng không là vũ trụ của anh để buộc nhau phải nhìn về vũ trụ của mình. Tình cảm là tự nguyện và sự tự nguyện vô tư từ hai phía. Tình cảm không ai phải buộc ai làm thế này, làm thế kia và phải phục tùng mình như một nô lệ.

Nếu em không hy vọng gì ở ngày anh và đồng đội trở về cho dù trên chiếc xe lăn hay đôi nạng gỗ. Chúng ta hãy mạnh dạn buông tay nhau.

Em đã cảm nhận được cái tâm trạng khi ai đó không trả lời thư của em phải không? Điều mình không muốn dừng làm cho người khác. Yêu thương là cả một nghệ thuật, nó cũng giống như việc thả một con diều trên không trung... Người điều khiển con diều ấy muốn nó bay cao, bay xa thì phải lúc buông, lúc giữ... Giữ mãi cũng chẳng được mà buông mãi thì lúc ta

muốn giữ lại sẽ đứt gãy và con điều sẽ mất hút tận chân trời xa.

Tha thứ cho anh những thương tổn tâm lý mà anh gây cho em. Đôi khi sự tha thứ có thể làm cho con người ta nhẹ nhàng hơn và thực sự thanh thản hơn trong cuộc sống bươn chải của em nơi hậu phương.

Tình yêu chính thực là từ hai phía, nó không dựa trên sự khập khiễng mà hình thành. Anh là người lính và anh không có thói quen van xin tình yêu từ phụ nữ, cho dù anh biết lòng mình yêu thương họ nồng nàn nhất, sâu lắng nhất. Và nếu cảm nhận rằng mình là một phiền phức cho họ thì danh dự và lòng tự trọng của người lính phải được nhấn mạnh.

Đêm qua cảm giác của anh là đã mất em... Anh tự kiểm lòng mình đã làm điều gì để em không trả lời thư anh gửi em. Anh cũng nghĩ mình không nên dày mặt để đeo bám em khi em đã bị anh làm điều gì đó tổn thương em. Thôi thì chỉ có giải pháp tự mình ra đi. Chẳng phải cao cả gì, nhưng điều gì mang đến cho em sự nhẹ nhàng thì anh chấp nhận cho dù anh không muốn đánh mất những gì yêu thương đối với anh, cho dù anh sẽ không còn tìm lại được ai có thể cho anh cái cảm giác yêu thương như thế này nữa. Em cứ bước và đi trên con đường em cho là đúng hướng. Đừng bận tâm gì về anh. Anh không muốn buộc em vào cái thế giới kỳ quặc của người lính với những vũ điệu của chiến tranh. Anh muốn biết vì sao mình trở nên lạ lùng, vì sao mình chuyện trò với phụ nữ những lời có thép của súng, của đạn. Có một điều kỳ lạ hình ảnh của em có sức hút anh đến quên rũ, khơi gợi những cảm xúc mãnh liệt của người lính.

Giờ đây, anh linh cảm là em đang rời xa anh, như vậy với anh là đủ.

Hôn em.

Anh...

Và người lính đã vĩnh viễn xa rời chiến trường, rời xa đồng đội... Có những người lính ngã vào lòng đất vẫn còn trai...

(5)

Những năm sau ngày thống nhất đất nước Đài Tiếng nói Việt Nam thường phát đi bài hát “ Tàu anh qua núi “ như một thông điệp khẳng định sự thống nhất, tình yêu lứa đôi, tình yêu quê hương đất nước từ nay nối liền một dải Bắc Nam. Con đường lớn từ nay thênh thang rộng mở, không phải chui rúc dưới những địa đạo, không phải luồn rừng qua những lối mòn đầy mìn, lựu đạn, không phải nghe tiếng đại bác ru đêm đội về thành phố. Có một người mẹ thường mong sao chiến tranh dừng tới nữa cho dù cơm muối cũng ngon, nhưng chiến tranh vẫn tới từ hướng Tây Nam Tổ Quốc, rồi tiếp theo đó là từ biên giới phía Bắc.

Mong ước đoạn tuyệt vĩnh viễn chiến tranh cũng chỉ là ước mơ, chiến tranh vẫn đến và “Anh đi lên miền biên giới

Làng quê em đợi em chờ”

Những thanh niên từ khắp mọi miền đất nước đang ở trên đồng ruộng hợp tác xã, trong những nhà máy, nông, lâm trường và Thanh niên xung phong trên các công trình thủy lợi... đều sục sôi khí thế của một đất nước không yên bình. Những thanh niên Việt Nam yêu chuộng hòa bình và công lý đều là hậu duệ của những chiến binh ở Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa. Bản thân họ chưa từng quen với cây súng, quả lựu đạn... Công cụ họ tiếp cận hàng ngày là dụng cụ cơ khí, là cày cuốc, là bút nghiên và họ chưa bao giờ bị đè nặng bởi áp lực tinh thần lẫn thân xác. Chiến tranh đã đến, hiển nhiên họ là những người lính và quân trường đã dạy họ tất cả, kể cả những điều bất ngờ, những nghịch lý.

Quân trường dạy cho họ những điều học đường chưa hề dạy, họ chưa hề biết gánh phân của chính mình hòa với nước tưới những luống rau muống để cải thiện thêm trong khẩu phần ăn hàng ngày của mình. Đa số họ chưa biết tự giặt quần áo của mình, chưa biết thế nào là trách nhiệm với Tổ Quốc.

Và ngày qua ngày ở Trường huấn luyện quân sự họ trưởng thành hơn về tất cả và quan trọng hơn cả, quân đội đã đào tạo họ thành những con người có trách nhiệm với đất nước. Và chiến trường mà họ cò xát sau này đã cho họ thấy giá trị của cuộc sống và ý nghĩa của nó trong từng giây, từng phút. Những bài tập điều lệnh đội ngũ, những lần báo động di chuyển và báo động chiến đấu luôn đặt họ trong tình trạng luôn luôn sẵn sàng đón nhận mọi tình huống khắc nghiệt theo mục đích, yêu cầu đối với người lính. Họ được học cách tự kiểm điểm bản thân mình và phê bình sai sót của các đồng đội. Nghĩa là sau khi khóa huấn luyện kết thúc, họ có thể sinh hoạt trong một môi trường thường xuyên phải chịu áp lực về thân xác và tâm lý. Tất cả áp lực tâm lý mà người lính được huấn luyện để sống cả đời chỉ được dạy dỗ trong vòng 06 tháng quân trường.

Họ được dạy về các việc cơ bản trong sinh hoạt hàng ngày của con người, nhưng ở trong môi trường” trại lính”. Họ được cấp phát quân trang, quân dụng như ba lô, mũ, dép, chén đĩa... v... v... Từ tiền thuế của nhân dân mà có những thứ ấy. Trước giờ điểm danh buổi sáng và sau tiếng kèn báo thức tập thể dục, tất cả những người lính phải”chăn vuông góc, tóc ba phân, đĩa thẳng hàng”. Những tân binh khổ sở đến mức muốn chấm dứt khóa huấn luyện cho nhanh để ra chiến trường, nhưng các cấp sĩ quan huấn luyện muốn họ đổ mồ hôi nhiều hơn nữa ở thao trường. Nếu anh không đổ mồ hôi nhiều ở thao trường, chắc chắn ở chiến trường anh sẽ phải đổ máu. Những việc nhỏ như gấp chăn màn, quét nhà mà anh không làm được, dứt khoát anh sẽ không làm được việc khác lớn hơn. Nếu anh không cẩn thận quét sạch sẽ từng miếng rác trong căn nhà, anh cũng sẽ qua loa bỏ qua một dây mìn vướng mỏng và nhỏ như sợi chỉ ở chiến trường. Sự sống và cái chết, thương tật đôi lúc khác nhau ở hai từ “cẩn thận” và “cẩu thả”. Người lính chân chính không cần ai khen ngợi, không sợ ai chê cười, người lính chiến đấu cho đồng bào của họ.

Để đi đến mục đích hoàn thành nhiệm vụ anh cần có sự trợ giúp của đồng đội. Anh không thể một mình tiêu diệt một chốt địch nếu không có sự chia lửa của đồng đội vận động chiến theo hình cánh gà. Cuộc sống quân trường là khắc nghiệt và muốn tiến về phía trước anh phải mặc nhiên chấp nhận cuộc sống đó. Sự khắc nghiệt của trại lính đã vô tình âm thầm rèn cho con người một sức bền về thể lực và tinh thần. Ở chiến trường, sai sót và thất bại của đồng đội anh chính là bài học của chính anh. Càng thất bại bao nhiêu thì người ta càng dễ dàng thành công bấy nhiêu. Khi gặp địch trong tình huống “tao ngộ chiến” mà phần bị động thuộc về đơn vị của anh, hãy án binh bất động và đừng lộ rõ nỗi sợ hãi quân địch. Sự sợ hãi tháo chạy càng kích thích sự tấn công mạnh bạo của đối phương như một con thú tưởng sự sợ hãi là con mồi của nó. Thông thường thì quân địch không dám tấn công ta khi chưa biết rõ về quân số, vũ khí và khí tài trang bị của anh ra sao, nhưng một khi khẳng định quân địch sẽ làm sạch sẽ đơn vị của anh thì chỉ có một lựa chọn duy nhất: Tập trung tất cả hỏa lực để đánh vào sở chỉ huy địch. Đời thường cũng có nhiều quân địch, nhiều cám dỗ và cạm bẫy như vậy.

Chúng tôi biết rằng phía sau lưng của chúng tôi là đất mẹ, là những người mẹ già, những bầy trẻ nhỏ... cuộc chiến đấu và hy sinh của chúng tôi có ảnh hưởng đến cuộc sống của đồng bào của chúng tôi trên dải đất hình chữ S. Buổi sáng hôm ấy vẫn chưa kết thúc khóa huấn luyện, chúng tôi được lệnh báo động di chuyển. Khi chúng tôi tập trung đầy đủ ở sân lễ chào cờ của quân trường thì một đoàn xe quân sự Zil-131 từ phía đường 14 cũng vừa đến nơi. Chúng tôi nghĩ là các xe quân sự này sẽ đưa chúng tôi ra mặt trận, nhưng không... chúng tôi lên huyện Sa Thầy phía Tây Bắc Tỉnh Kon Tum giáp giới với phía Kampuchia để cắm chốt cùng với lực lượng dân công dọc theo tuyến biên giới ở đây.

[6]

April 2016

Cánh rừng rậm sát biên giới thuộc huyện vùng cao Sa Thầy Tỉnh Kon Tum giáp với Kampuchia có xen những khoảng tre lồ ô dày đặc. Chúng tôi cùng với đoàn dân công người dân tộc ở đây cùng cắm chông và bảo vệ họ cắm chông. Không có lực lượng lớn của quân Polpot tập trung ở đây, nhưng có thể có vài tên lính trinh sát của địch. Chông được vót nhọn ở cả hai đầu và được bó thành bó đựng bằng những chiếc gùi to mang trên lưng của đoàn dân công miền núi Tây Nguyên. Theo vị trí được đảm nhiệm chúng tôi vừa cắm chông vừa đi lùi về phía Việt Nam, khu vực này có khả năng thuận tiện cho cuộc hành quân của quân địch và rừng chông sẽ làm chậm bước tiến của chúng. Các nơi chung quanh đều là những vực sâu, khe suối khó có thể thực hiện một cuộc hành quân bình thường được. Ngoài xa nhìn vào có thể chẳng thấy ngọn chông nào, chúng bị khuất dưới thảm thực vật rừng núi và nhìn gần thì mới thấy chúng xen kẽ dưới những cành lá thấp khoảng nửa thước.

Những đồng bào dân công ở đây mang theo những ống nứa đựng lương thực và nước uống. Gạo của đồng bào nơi đây nướng trong ống nứa sẽ có một loại cơm thơm và dẻo. Sau khi họ nướng chín ống nứa có gạo và nước trên những đồng lửa xong, họ tách vỏ nứa ra như người ta bóc một quả chuối dài và ăn với muối ớt để chống lại cái se lạnh đầu đông của vùng cao. Họ xin chúng tôi muối, muối như là mặt hàng xa xỉ ở vùng này. Chúng tôi đứng chân ở vùng này khoảng một tuần lễ và tự lo liệu việc xây dựng lán trại, nơi ăn ngủ bằng nguyên liệu duy nhất ở vùng này là: Tre nứa. Đang trong mùa mưa nên chúng tôi cũng được cải thiện bữa ăn bằng măng của loại tre nứa này. Loại tre nứa khi luộc lên có màu hòa trộn giữa màu tím và đỏ, khác với măng le vùng Gia Lai chỉ có màu vàng khi nấu chín.

Chúng tôi chẻ dọc làm hai những cây tre nửa dài xếp úp lại đưa phần vỏ lên trên, sát vào nhau để làm sàn ngủ. Đốn những cây tre nửa già hơn để làm chân sàn ngủ và mái lán trại cũng làm bằng tre nửa. Mặc dù đã được cảnh báo về độ sắc bén của nửa, nhưng tôi đã phạm sai lầm. Để chẻ dọc một cây nửa người ta chỉ chẻ khoảng 30 cm phía đầu ngọn cây, sau đó để cây nửa nằm hẳn xuống nền đất rồi một chân đạp lên nửa cây, hai tay kia tét cây nửa ra làm đôi. Tôi cũng làm như nhìn các bạn tôi làm, tất nhiên họ là những đồng đội người dân tộc có kinh nghiệm trong việc xây dựng lán trại. Tôi không nhớ rõ miếng nửa đã cứa vào bàn tay phải hay tay trái, nhưng máu đổ khá nhiều trong quá trình tôi dùng tay tước cây nửa làm hai sau khi đặt cây nửa xuống đất. Tôi không thể tiếp tục việc cắm chông cùng đồng đội. Sự việc chưa dừng lại đó khi tối hôm ấy, trung đội trưởng huấn luyện mở cuộc họp kiểm điểm cá nhân tôi và yêu cầu đồng đội đóng góp ý kiến. Anh ta nói: “Sự việc bất cẩn của đồng chí làm cho sức quân bị thiếu đi một chiến sĩ, bản thân của đồng chí đau về thể xác nhưng tôi bị cấp trên phê bình, tôi đau về tư tưởng, tinh thần”. Thực sự, tôi buồn, sĩ diện vì “cái tôi” của mình bị xúc phạm, nhưng chính từ thứ vũ khí tư tưởng ấy, quân đội đã trưởng thành và tôi tiến bộ hơn.

Thời gian cắm chông rồi cũng kết thúc và chúng tôi trở về tiếp tục việc huấn luyện ở Biển Hồ Tỉnh Gia Lai để trở thành một chiến binh thực thụ. Trường huấn luyện Biển Hồ nằm gần Biển Hồ thuộc Tỉnh Gia Lai mà người dân tộc ở đây gọi là Hồ T”nưng. Từ máy bay nhìn xuống giữa vùng cao nguyên núi rừng trùng điệp của dãy Trường Sơn bỗng hiện ra hai chấm sáng trong xanh liền nhau thì đó quả là kỳ quan của núi rừng nơi đây. Biển Hồ Tơ Nưng nằm ở độ cao hơn 8000m so với mặt nước biển trung bình và cách thành phố Pleiku gần 10 km đi xe. Trường huấn luyện Biển Hồ thuộc Tỉnh đội Gia Lai - Kon Tum và trước đây là khu huấn luyện tân binh của Quân đoàn II Quân khu II Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Trường huấn luyện

Biển Hồ kì bí với truyền thuyết, trầm mặc với sự tĩnh lặng như Biển Hồ cách nó hai cây số. Cái nắng khô khan, khắc nghiệt chỉ có ở núi đồi Tây Nguyên cứ dồn dập kéo đến, nhưng trên thảo trường Biển Hồ, chúng tôi vẫn cố gắng đáp ứng những đòi hỏi của nội dung huấn luyện quân sự vất vả và tràn đầy quyết tâm “Nhiệm vụ hoàn thành, khó khăn vượt qua, kẻ thù đánh thắng”.

Một buổi trưa nắng gắt như thế, chúng tôi được lệnh đi về phía Tiên Sơn là một địa danh gần Trường huấn luyện để giúp dân, gần dân và quen dần với công tác dân vận. Công việc đang triển khai thì chúng tôi lại có lệnh quay về Trường huấn luyện. Một đoàn xe quân sự Zil-131 nằm chờ ở sân trường huấn luyện Biển Hồ từ bao giờ.

Mệnh lệnh tập trung và điểm danh, gần như toàn bộ tiểu đoàn huấn luyện của chúng tôi được cơ cấu thành chiến sĩ ở một bộ chỉ huy trung đoàn gồm có: Một đại đội vệ binh, đại đội thông tin, đại đội vận tải... v.v... Tôi được biên chế về đại đội hỏa lực trợ chiến. Các chiến sĩ nữ òa khóc trước cảnh chia ly kẻ đi, người ở... Một cú sốc tâm lý thật sự với các chiến sĩ gái và cả với chúng tôi. Chúng tôi đang trên con đường đi gần tới chiến trường. Chiến tranh không phải trò đùa và nơi đó có vinh quang cũng có cả máu. Trong chúng tôi không một ai trốn chạy khi biết được mình sẽ ra mặt trận. Đoàn xe ZIL-131 quân sự làm lủi chiếc này nối tiếp chiếc kia tung bụi đỏ mù mịt, thứ bụi đặc trưng của vùng có đá bazan, loại đá mácma màu xám hay màu đen, hình thành do mác ma phun trào ra ngoài miệng núi lửa rồi nguội đi. Biển Hồ trước đây hình thành từ miệng núi lửa như vậy. Tối chiều thì đoàn quân chúng tôi đã đến huyện Đức Cơ Tỉnh Gia Lai là huyện có 35 cây số giáp với Kampuchia về hướng tây. Chúng tôi đi xuyên đêm trên con đường gồ ghề hướng đến biên giới vượt qua cả Đồn biên phòng 23. Có những chuyến xe ngược chiều chở vài ba tử sĩ gói gọn trong chiếc mùng trắng mà qua đèn pha hai chiều của xe chúng tôi có thể

thấy những thi thể ấy lăn qua, trở lại theo con đường gập ghềnh mà xe qua. Một thoáng hải hùng và từ đâu đó trong sâu thẳm lòng mình làm tôi thở dài nhè nhẹ. Ôi chiến tranh... Mẹ Việt Nam mất một người con trai, vợ mất chồng, con mất cha, nỗi đau nào đau hơn thế. Chúng tôi yêu hòa bình, nhưng đồng bào của chúng tôi đã bị tàn sát ở Ba Chúc. Kẻ thù đã tấn công vào đất mẹ Việt Nam, giết chóc người dân và đốt phá làng mạc quê hương của chúng tôi dọc theo biên giới Tây Nam mà chúng tôi không được phép vượt qua biên giới để đánh trả. Máu và lửa ngập tràn ở Ba Chúc và toàn tuyến biên giới Tây Nam. Hồn căm và sôi lệ đã ngập đầy muôn phương. Một điều rõ ràng là từ đất mẹ thân thương, những bà mẹ, những người vợ, người yêu và từng đàn em bé đang hướng về chúng tôi như nhìn về những tấm gương của lòng can đảm và sự trung thành.

Độc lập, tự do, hạnh phúc là ý nghĩa duy nhất của chúng tôi. Tổ quốc đã gọi chúng tôi, hồn thiêng sông núi đã gọi chúng tôi. Quân đội đã trao cho chúng tôi cây súng và lịch sử bốn ngàn năm giữ nước. Quê hương đất mẹ thiết tha mong chúng tôi vững tay súng chiến đấu bảo vệ cho đất nước, cho danh dự dân tộc và cho độc lập, tự do của Tổ Quốc.

[7]

Với ý chí hừng hực sức sôi phần nộ trước cái ác của quân Polpot, chúng tôi tiến dần từng bước, từng bước đi về biên giới... Thực sự chúng tôi đã vượt qua biên giới qui ước, nhưng không có lệnh đánh sâu hơn vào nội địa Kampuchia. Phía trước và phía sau đơn vị của chúng tôi dọc theo hai bên đường 194 còn có những đơn vị bạn khác. Chúng tôi phải thường xuyên giáp mặt với những đòn luồn sâu đánh hiểm vào hậu tuyến quân ta của quân Polpot. Trên đường hành quân chúng tôi thấy xác 01 chiếc UAZ-469 ở khúc cua mà một bên là núi cao, một bên là vực sâu. Bọn địch đã ẩn nấp đầu đó trong địa hình che khuất của rừng rậm vùng này để khai hỏa phục kích tấn công rồi nhanh chóng rời đi.

Công binh thường xuyên rà mìn trên đoạn đường huyết mạch nguy hiểm này, nhưng khi công binh rà phá bom mìn vừa đi qua thì phía sau lưng họ quân Polpot gánh hàng gánh mìn chống tăng to như cái nồi nhỏ (có lẽ là mìn loại K-72) để đào đất, cài mìn lại rồi phủ lá khô rụng từ rừng hai bên đường lên trên.

Hôm nay chúng tôi hành quân đến cao điểm 312 nằm bên cạnh đường 194, nói là bên cạnh song từ đường vào chân cao điểm khoảng cách trên một cây số. Từ tháng 10 năm 1978, sư đoàn bộ binh 801 của địch đã cho một bộ phận lực lượng chiếm lĩnh điểm cao 312 (phía Bắc đường 19 thuộc tỉnh Ratanakiri). Từ bàn đạp này chúng cho nhiều toán xuống khống chế đường 19 và ngầm Ô Gia Dao bằng các thủ đoạn phục kích, gài mìn cắt đứt tiếp tế, cô lập các đơn vị phía trước gồm: trung đoàn bộ binh 94, trung đoàn bộ binh 95 và một số đơn vị khác với phía hậu tuyến quân ta.

Cao điểm 312 đang được một trung đội của trung đoàn 95 B chiếm giữ. Chúng tôi phải lấy nước dưới chân núi bằng những thùng lương khô 701, 702 để mang lên đỉnh cao điểm sinh

hoạt, nấu nướng, vệ sinh. Việc bàn giao cao điểm 312 hoàn tất, đơn vị của E 95 B rút đi sau khi trao đổi với chúng tôi về tình hình bố phòng giữ chốt của đơn vị cũ trước đây. Cao điểm 312 mặc dù có địa hình thẳng đứng, nhưng từng phải đối mặt với những cuộc tập kích khá chuyên nghiệp của quân Polpot. Chúng chia làm từng nhóm nhỏ, mỗi nhóm có ba người, trang bị hai khẩu AK-47, một B-41. Mỗi tên gùi theo trên lưng vài ba trái đạn B-41 rồi tiếp cận tấn công quân ta.

Đỉnh cụm chốt 312 hình yên ngựa nên chúng tôi bỏ chốt phụ bên kia yên ngựa mà về bố phòng giữ ở chốt chính. Chốt có nhiều cây bằng lăng cổ thụ màu trắng bạc loang lổ, chúng tôi thường ngồi tựa vào những thân cây bằng lăng ấy để canh gác đêm ngày, để nghe gió hú, lá reo... Phía dưới chân cao điểm là một màu xanh ngút ngàn của rừng núi không thấy có một ngôi nhà, một công sự chiến đấu nào; nhưng thỉnh thoảng chúng tôi phải nằm rạp người xuống đất khi nghe tiếng nổ đầu nòng của một loại pháo hay cối nào đó. Bọn địch pháo kích tọa độ theo bản đồ quân sự của chúng với thước tầm, độ hướng mặc định mà không cần phải nhìn thấy rõ ràng mục tiêu. Thời gian giữ chốt 312 căng thẳng, nhưng không nguy hiểm. Chủ lực địch giờ đây đang bị đẩy lùi về phía nội địa. Căng thẳng vì anh em trong trung đội chốt giữ 312 sốt gần hết. Người khỏe phải gác thay thời gian cho đồng đội bị sốt rét nằm mê man trong hầm, họ kiệt sức rồi cơn sốt rét tiếp tục quật ngã luôn họ.

Chúng tôi tiến dần về phía tuyến trước trên con đường 194... và dừng quân củng cố đơn vị.

... Đã hơn 19 giờ, lệnh từ liên lạc đại đội mang xuống: Mỗi trung đội cử năm người, không mang vũ khí, tập trung tại hầm đại đội đợi lệnh... Sau này mới biết là có một số trinh sát. (khoảng bốn người bị mìn quân Polpot)... nên cần vận chuyển gấp về tuyến sau... Không biết họ bị mìn ở đâu và bao giờ, nhưng tại mình chỉ làm nhiệm vụ tiếp sức chuyển tiếp thương binh về trạm phẫu của Bộ chỉ huy tiền phương. Mỗi thương

binh được ba đến bốn người chuyển tải... cứ mỗi vồng là một thương binh. Mặc dù ở xa mặt trận nhưng mình vẫn sợ địch tấn công vì có một thương binh máu me đầy cả hai chân la toáng hoảng loạn vì quá đau đớn, có lẽ anh ta bị mất cả hai chân. Đoán là vậy... vì trời tối như mực chẳng ai thấy ai, và lệnh cấm bật đèn pin ban đêm mà không được phép. Bọn địch rất ranh ma, nó gài mìn liên hoàn, cách nhau vài thước. Một người dẫm mìn, người khác đến cứu thì lại bị thêm quả nữa. Vì chưa có kinh nghiệm nên cả tổ trinh sát bị dẫm mìn gần hết. Lúc bàn giao thương binh từ tổp trước, có người vội vã dúm vào túi áo ngực của một thương binh người miền Bắc một lọ Pénicilline đã dùng có đậy nút bằng nắp mũ mềm cẩn thận, trong lọ là tên tuổi quê quán của người thương binh.

Gánh nặng thương binh trên vai tê như dù có thay đổi, nhưng đường khó đi và khá xa nên chúng tôi mồ hôi vã như tắm. Đa số thương binh đều xin nước uống, nhưng chúng tôi chỉ cho họ uống từng ngụm nhỏ.

Anh thương binh người Quảng Nam cứ liên tục thét lên: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!". Khi cáng thương binh đi qua ngầm, anh ta nghe tiếng nước chảy nên cứ đòi cho anh uống nước. Anh ta la toáng giữa rừng đêm thật hãi hùng một lúc lâu giờ thì tỉnh như sáo, như không còn thấy đau đớn gì nữa. Anh ta nói chuyện một hồi nữa rồi thiếp đi... mãi mãi... Và chiếc cáng của anh ta dường như nhẹ hơn... Khi chúng tôi cáng thương, mỗi người đều có một cây nạng dài tầm ngang ngực, mà đầu nạng hình chữ V. Khi muốn dừng nghỉ thì cả hai đầu cáng vồng đều hạ xuống góc chữ V mà nghỉ thẳng lưng, tay vẫn giữ hai đầu vồng để thương binh không rơi xuống đất hoặc xình lay mùa mưa. Cứ thế, chúng tôi đến trạm phẫu ở Bộ chỉ huy tiền phương lúc nào không hay biết... nhưng có lẽ là rất khuya. Hai trong bốn cáng thương đã vĩnh viễn ra đi. Từ ngày ấy trở về sau này tôi tập bình thần để khỏi đắng lòng khi nghe cụm từ "vĩnh viễn ra đi".

Chúng tôi ngủ vật vờ bên những lán trại ở Bộ chỉ huy tiền phương để chờ sáng về lại đơn vị.

Ngày mai, những người còn sống như chúng tôi vẫn phải tiếp tục làm cái sứ mệnh mà cơn lốc của chiến tranh đã phó thác, ở nơi mà các anh vừa ra đi và vừa để lại một phần thân thể.

[8]

Trong chiến tranh, các cấp chỉ huy cần những thuộc quyền của mình chấp hành mệnh lệnh một cách tuyệt đối và tránh sai lầm theo ý tưởng chủ quan, khinh địch. Trong quân trường các chiến binh tương lai được học điều lệ, điều lệnh quân sự. Mệnh lệnh quân sự được cụ thể hóa bởi Mười lời thề danh dự của Quân nhân Quân đội nhân dân Việt Nam, 10 Điều kỷ luật và khi ra chiến trường lên biên giới còn có thêm 09 điều qui định với chiến binh làm nghĩa vụ quốc tế ở Kampuchia.

Quân đội Việt Nam rất có kỷ luật, chấp hành mệnh lệnh thượng cấp rất nghiêm. Chúng tôi còn nhớ có chiến sĩ trinh sát nào ở E bộ bắn một con nai rừng trên vùng núi biên giới Việt Nam -Kampuchia rồi đem về xẻ thịt ăn. Vụ việc này đã khiến cho bộ phận chính sách từ Quân khu đến cấp sư đoàn phải vào cuộc điều tra xem con nai ấy bị bắn trên vùng đất Việt Nam hay Kampuchia. Dĩ nhiên là phía Kampuchia lúc ấy không bao giờ biết đã xảy ra chuyện này. Cả đoàn kiểm tra từ Bộ tư lệnh Tiền phương mang theo địa bàn, bản đồ xác định bình độ, tọa độ nơi con nai bị bắn. Nếu con nai ấy bị bắn ở phía bên kia biên giới với Kampuchia thì người lính kia phải đối diện với bản án công tố của Tòa án binh Mặt trận. Tuy nhiên, con nai ấy bị bắn trên phần lãnh thổ của Việt Nam.

Một vụ việc khác lớn hơn về việc chấp hành mệnh lệnh quân đội xảy ra ở Mặt trận 479 là vụ án của N. V. A quê Phú Khánh thuộc E 726. Ở nơi đóng quân của chúng tôi tại

Vien sai tả ngạn sông Ton le san (Xê Xan) Đại đội trưởng Vũ Văn Hữu triệu tập một cuộc họp đêm bất thường để anh Hiếu Chính trị viên đại đội phổ biến quá trình vi phạm kỷ luật quân đội, công tố và bản án dành cho N. V. A.

Vụ việc như sau, đơn vị của A có phân công nhiều chiến sĩ đi theo bảo vệ dân gặt lúa ở Stung Treng (?), riêng A theo hai dì cháu của cô gái nọ vào gặt lúa ở một khu ruộng. Để người dì gặt

ở đám ruộng này, A đưa cô gái vào một đám ruộng gặt khác rồi dụ dỗ cô gái vào một nhà chòi coi lúa để thực hiện hành vi hiếp dâm. Cô gái và dì sau đó đã về thông báo cho Đội công tác Kampuchia để nhờ can thiệp. Bản án được khởi tố và A nhận bản án tử hình thông báo toàn Mặt trận là nỗi đau của tất cả những người lính viễn chinh chúng tôi.

Chúng tôi cũng có lúc bắt phục tùng mệnh lệnh cấp trên một cách thông minh. Sau trận truy quét tàn quân Sư 801 quân Polpot ở hữu ngạn sông Xe san và đưa dân về Vien sai, một số dân đã thông báo cho Đội công tác của ông Chanh là trong đám dân vừa trong rừng về có một vài tên sĩ quan chỉ huy của quân Polpot. Sau khi Đội công tác Kampuchia thẩm vấn và khai thác xong thì bàn giao cho E bộ 143 vì Vien sai lúc ấy chưa có nhà tạm giữ những tù binh này. Sư đoàn 315 ở Buôn Lung yêu cầu chuyển 02 tên chỉ huy Polpot về Bộ chỉ huy tiền phương ở Buôn Lung. Chúng ta có thể biết là Buôn Lung cách Vien sai khoảng 50 cây số đường chim bay và từ Vien Sai đến Buôn Lung theo đường 197 khoảng 70 cây số với hai bên đường là rừng núi và nguy cơ bị địch phục kích tiêu diệt ta là rất cao. Đây là mệnh lệnh của thượng cấp sư đoàn nên trung đoàn đã lệnh cho 03 vệ binh áp tải hai tên chỉ huy quân Polpot này về Buôn Lung.

Chấp hành mệnh lệnh nguy hiểm của cấp trên giao phó, sau khi dùng bữa sáng ba vệ binh trung đoàn đã áp tải hai tên chỉ huy địch ra đường 197 đi về hướng Buôn Lung. Ba chiến sĩ vệ binh đã trở về trung đoàn bộ khoảng 03 tiếng đồng hồ sau và báo cáo “Địch bỏ chạy khi đang bị trói tay”. Cấp trên cứ việc kiểm tra và đến đó để xác minh và truy cứu trách nhiệm quân pháp, nhưng chẳng ai làm cái việc vớ vẩn đó...

Công tác chính trị tư tưởng phê bình và tự phê bình với quân đội là một thứ vũ khí tinh thần sắc bén để củng cố, xây dựng và phát triển sức mạnh bộ đội. Có lần Trung đội phó trung đội DKZ tên Thành chuyện trò với cô gái dân địa phương. Phê bình. Duyên bỏ ngủ trưa vào phum gập Việt Kiều Kampuchia. Phê

bình. Ngay người viết hồi ký này cũng đã đạt kỷ lục bị phê bình mà tâm cỡ vượt ra ngoài phạm vi đại đội hỏa lực trợ chiến trung đoàn 143.

Trong chiến tranh, người chiến binh không nên có khuyết điểm, sai lầm vì sự trả giá cho sai lầm chính là cái chết. Trung đoàn không muốn có nhiều tử sĩ. Trung đoàn chúng tôi cũng cần phải giành chiến thắng ngay trong những trận đánh, chúng tôi cũng muốn giành lấy thắng lợi như những đơn vị khác. Nếu quân Polpot thắng lợi thì nạn diệt chủng sẽ nhân rộng ra toàn Đông Dương kể cả ở Thái Lan. Nếu chúng tôi để mất vùng Đông Bắc Kampuchia là mất đi nóc nhà Đông Dương. Chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Đông Dương và cả vùng Đông Nam Á bị đe dọa. Chúng tôi cần xây dựng vùng Đông Bắc Kampuchia như một căn cứ địa cho Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Kampuchia đã được thành lập tại huyện Snuol, tỉnh Kratie.

Trên đây chỉ là mặt chính trị tư tưởng của bộ đội và mặt chiến lược của khu chiến mà bằng bất cứ giá nào chúng tôi cũng hoàn thành nhiệm vụ của người lính được giao phó ở mức cao nhất. Ngoài ra, chúng tôi đang phải đối diện với cái ác của một tập đoàn muốn hủy diệt dân tộc của nó. Chúng tôi đã thấy những hố chôn người ven rừng nơi có công xã đồng ruộng Oronon sâu như cái giếng, dưới giếng là những bộ xương người hắt lên mùi uất khí. Chúng tôi đã chứng kiến những tranh cổ động trên công trường, nông trường, nhà máy mà những con người ở đó là những trẻ em dưới 18 tuổi. Họ có thể vận hành máy móc trong nhà máy dệt, có thể lái máy kéo...

Cho nên cuộc chiến cũng là sứ mạng của lương tâm giao cho chúng tôi ngăn chặn, đẩy lùi và triệt tiêu chủ nghĩa diệt chủng cuồng tín bằng quân sự, chính trị kết hợp dân vận.

Những người Việt Nam không nói nhiều về những hy sinh mất mát. Chúng tôi từng chứng kiến hai lán trại mà ở đó có

hàng chục thi thể chiến sĩ hy sinh đã yên nghỉ, mùi xác chết phân hủy khiến chúng tôi không khỏi chạnh lòng. Các chiến binh Việt Nam đã chống cự một cách quyết liệt để nhanh chóng chấm dứt chiến tranh. Và thực sự hiện nay chúng ta đang sống trong môi trường hòa bình, thân thiện, hợp tác các mặt.

Các chiến binh không vi phạm lời tuyên thệ ngay cả khi chiến đấu cũng như khi giã từ vũ khí.

Đầu năm mới (2024) xin viết bài này gửi đến các đồng đội như một kỉ ức vui vẻ

TIỀN RIEL

Tác giả: **Lê Dân**

Phần 1

Đây là câu chuyện xảy ra sau chiến dịch K1 vào cuối tháng giêng năm 1985. Một chiến dịch cấp quân khu mà ta dùng toàn lực lượng đánh úp dẫy Đăng Rết đẩy Pôn Pốt vào sâu đất Thái. Một địa bàn rộng lớn kéo dài từ đồi 555 đến đông 502 hướng hạ Lào do trung đoàn 143 đảm nhiệm. Ở đây có sở chỉ huy sư đoàn 801 của Pot cách hướng đông bắc của Thái Lan tầm 2 km. Từ ngoài vào trung tâm nhà chỉ huy F801 phải qua hai dây thông hào và một bãi chông. Phía ngoài có cổng Barie và một trạm gác, trạm gác này vách đan bằng tre ở giữa đồ đất dày khoảng 50 phân, đạn nhọn bắn không ăn thua gì. Ngồi trong trạm gác nhìn ra phía tay phải cách 10m, Pot đã đào hầm chôn tiền ở đó. Tiền chủ yếu có mệnh giá là 10 riel, mỗi xấp là 1.000, mỗi cây là 20.000, chứa trong một thùng là 12 cây, lũ khũ thùng.

Ngày nhập ngũ chúng tôi được xe Phi Long của đóng bịt bùng chở về huấn luyện ở An Sơn - Nghĩa Bình. Cả xã hơn 15 thằng độ tuổi chông chênh nhau, nhỏ khoảng 16, lớn khoảng 23. Mỗi thằng có bản tính khác nhau. Trong câu chuyện này tôi sẽ đề cập đến 2 đứa. Đầu tiên là Phạm Văn Tuấn: Tuấn cao to, lì lợm, đánh đấm không ngán thằng nào. Mới nhập ngũ chưa được một tuần mà về binh sư đoàn 860 đã 2 lần nhốt hấn vào thùng container, ngoài ra cán bộ khung tiểu đoàn đại đội đều né hấn. Anh em gọi hấn là Tuấn Độp. Còn một thằng nữa là Nguyễn Anh Tuấn, cứ mỗi chiều hấn một mình lặng lẽ ra sát bờ rào khu huấn luyện nhìn ra núi trầm ngâm, suy tư để làm thơ. Trên tay hấn luôn cầm quyển vở cuộn tròn với những bước đi nhẹ nhàng như một lãng tử. Hấn mang danh là “Tuấn nhà thơ”. Thơ của hấn tựa đề là một hình ảnh minh họa. Đơn cử, nói về

mìn, hấn vẽ một trái 652A rồi viết: “Lính đầu phải nai vàng/
Sao mắt nhìn ngơ ngác/ Dưới chân nghe xào xạc/ Tan nát một
đời trai” (cũng hay!). Có bài thơ hấn vẽ mũi tên xuyên qua trái
tim để dành tặng cho người yêu của hấn ở quê nhà. Một chuyện
tình đầy duyên số mà một người con gái thủy chung chờ đợi
hấn trở về. Tôi còn nhớ được hai câu: “Anh biết yêu em là rất
khổ/ nhưng anh tìm cái khổ để yêu em”. Nào ngờ hai câu thơ
này đã gắn vào đời hấn, bây giờ thơ văn hấn bỏ vào một xó.
Nghề của hấn là “phá dỡ nhà”. Vũ khí bất li thân nào búa tạ, dây
thừng, khoan bê tông và đám bạn bè là những tay xây dựng.
Trời cho hấn sức khỏe để chiều chiều sau một ngày mệt nhọc
ghé vào quán “xương má hàm” cô Yến làm vài ve rồi ngân nga
hát: “Bao nhiêu năm rồi làm mãi không dư...”. Trở lại câu
chuyện ở chiến trường khi chúng tôi được biên chế về khối hỏa
lực E bộ 143. Lúc này từ một đại đội chia làm ba: C14 (12 li 7) -
C16 (DKZ) - C13 (cối 120). Tôi ở 12 li 7. Tuấn Đợt và Tuấn Thơ ở
cối 120. Khu vực có tiền riel do cối 120 chốt giữ, còn đơn vị tôi
lúc này đang truy quét sâu vào đất thái. Khi nghe tin tiền riel rò
rỉ ra ngoài, tôi quay lại căn cứ F801 xem sao! Nhưng tình hình
hết sức rối ren: trung đội cối của Tuấn Thơ đã được vệ binh sư
đoàn “di lí” về ở Đầm Rây để “khai thác”. Còn một số anh em
mỗi thằng mang một balo tiền tản mác khắp nơi. Đúng là, đồng
tiền không chứa chất nổ nhưng làm cho mọi thứ lung lay. Từ
chốt xuống chân dốc đã có 2 trạm gác của quân khu để kiểm
tra. Nguyên nhân nào để lộ số tiền này? Đầu tiên là thằng Ba
(Quảng Nam) hấn giả vờ ốm rồi ôm tiền qua hướng Kratie, gặp
1 quan chức huyện người Cam đeo chiếc đồng hồ Citizen chặt
góc, hấn hỏi mua rồi đưa một số tiền gấp 20 lần so với giá trị
chiếc đồng hồ đó. Ông này từ ngạc nhiên đến nghi ngờ rồi báo
cáo lên cấp trên. Còn có anh M. Về thị xã Stung Treng mua một
số vàng trốn về nước... Không gặp được Tuấn Thơ cũng không
thấy Tuấn Đợt, tôi hỏi đồng đội. Anh em nói Tuấn Đợt đã
mang tiền xuống núi. Cơ may đã đến khi tôi và Tuấn Đợt gặp

nhau tại Đầm Rây. Lúc này tôi được phân công chuyển đạn, còn Tuấn Đợt tìm đường về nước. Tôi với hấn bịn rịn chia tay. Thực lòng, tôi cũng muốn theo hấn về lắm chứ! Nhưng sợ chính quyền địa phương làm khó dễ với gia đình, họ nói rằng: “Con trốn lính thì gia đình phải đi thay kinh tế mới”.

Trước khi đi hấn để lại $\frac{1}{3}$ số tiền trong balo khoảng 10 cây và nói rằng đồng hương ở lại tùy cơ ứng biến. Có tiền tôi quay về đơn vị ở bản Khẽm và bắt đầu một cuộc hành trình đầy phiêu lưu mang dáng dấp đàn em của công tử Bạc Liêu (còn nữa).

Đà Nẵng ngày 1 tháng 1 năm 2024

LÊ DÂN

Phần 2

Khi về bản Khẽm tôi mang số tiền này dấu ở dây thông hào chớ không đem vào nhà ở. Vài ngày sau đợi đến khuya trong ca gác của hấn, tôi mò ra kể hết sự tình, xem hấn có cao kiến gì không. Hấn là ai? Lai lịch của hấn như sau: hấn tên là Võ Anh hơn tôi 2 tuổi nhập ngũ cùng một lần, nghề gia truyền ba đời là thợ cơ khí sửa các loại xe. Ở nhà đám đua xe đặt tên cho hấn là “Anh tốc độ” vì việc luộc xe, đôn dên cho Honda 67 qua tay hấn thì khỏi phải bàn. Khi qua K, lính gọi hấn là “Anh râu kẽm”. Trời phú cho hấn có một tố chất thông minh cực kì và một bộ râu mép xanh rì, mượt mà, dị biệt. Nếu ai đã gặp hấn một lần đều có ấn tượng khó quên. Đơn vị có nhiều tay anh chị lẫn lộn trường đời, trưởng thành trên đường phố như: Hiệp “xích lô”, Vân “đô la”, Sáu sẹ, Hải “lựu đạn”... đều dưới hấn một bậc. Còn như tôi, Đắc Quý, Quảng hô, Ngô lác, Thành mẽ... là loại tép riêu không có cửa. Võ Anh là linh hồn của đơn vị, đối nội, đối ngoại hấn bao trùm hết. Tiếng tăm của hấn từ trung đoàn đến sư ai cũng biết. Tôi xin kể một câu chuyện về hấn như thế này: khi giải phóng Ba Biên (k1) có một chiếc xe hồng hà rất mới của Pot, địch phá hỏng nằm tại đông 753. C23 của sư loay hoay chưa tìm cách sửa chữa được, hấn đến gặp đại tá Quách Tử Hấp

(phó tư lệnh Mặt Trận) và hứa trong 10 ngày sẽ sửa xong và chạy về cứ. Hắn thực hiện đúng lời hứa, thủ trưởng Hấp đề nghị cho hắn về phép, hắn từ chối. Vì việc về nước đối với hắn dễ như lật bàn tay. Rất ảo thuật, hắn đi về hướng tỉnh Sanavan (Lào) đem kíp, thuốc nổ (TNT) lấy ở kho của Pot trên chốt đem về bán ở đây, rồi qua cửa khẩu Lao Bảo (Quảng trị). Chuyện của Võ Anh tôi viết hơi dông dài, làm phiền người đọc, mong các đồng đội bỏ qua cho. Dẫu sao, những lời này như một làn khói tâm nhang dành cho người quá cố !

Trở lại câu chuyện lúc đầu, tôi hỏi số tiền bây giờ phải làm gì? Có cần báo cho đại đội không? Sau một lúc suy nghĩ, Võ Anh nói, đúng ra không nên đưng đến số tiền này. Hắn biết nhưng làm lơ, chơi qua thứ khác. Với giọng điệu triết gia, hắn phân tích về hậu quả số tiền này rồi nói “tiền giống như một lưỡi kiếm, thằng nào giỏi về kiếm sẽ chết vì kiếm”. Hắn đưa ra kế hoạch để tôi thực hiện với điều kiện bắt buộc không để cho ai biết nguồn gốc số tiền này. Nếu lộ, số phận anh em không khác gì trung đội thằng “Tuấn thơ” đang nằm cuốc cỏ ở Đầm Rây. Nửa khuya, bí mật tôi đem khoảng 4000 riel cột vào lưới sân bóng chuyền, 5 giờ sáng hôm sau cả đại đội dậy tập thể dục, phát hiện ra. Võ Anh “truyền đạt”: không cần biết tiền ở đâu, lấy số tiền này liên hoan toàn đại đội. Những tiếng la ó, vỗ tay vang trời, anh em quên đi cái lạnh mù sương nơi đất Khẽm. Đúng là, khi đồng tiền đã lên tiếng thì mọi thứ đều im lặng như tờ. Có tiền, Anh Chơn (đại đội phó) cho chúng tôi về Chép để mua trâu, thời giá bây giờ 1 chỉ vàng là 2.100 riel, 1 con trâu hết cỡ là 1.000 riel, heo: 500 riel. 2 trung đội cắt cử 6 thằng: Võ Anh, Hiệp “xích lô”, Vân “đô la”, Châu “chó”, tôi và 1 thằng nữa lâu quá tôi đã quên tên. Trong hóa đơn Võ Anh đưa ra gồm có: 1 trâu, 1 bò, 1 heo kèm theo men rượu, gia vị và một số linh tinh khác: như vậy 4000 riel là đủ. Từ đơn vị về thị trấn Chép mất 2 ngày, chúng tôi ghé vào trung đoàn Tăng nghỉ tạm để ngày mai vào Phum mua trâu. Tôi xin nói rộng ra một chút!

Vừa rồi, Anh Hóa (E687) cùng đoàn có chuyến thăm về lại chiến trường xưa, tôi xem clip của anh, thấy Chép bây giờ thay đổi hoàn toàn, quán bà Thanh nằm ngã 3 đường không còn nữa, đối diện bên kia có một đường mòn theo dấu xe bò vào sâu phía trong có một Phum dân ở rất đông, giờ còn hay không, tôi không thấy Anh Hóa nói về Phum này. Còn nhớ, khi tham gia chiến dịch 547 (1983) C13 hỏa lực trung đoàn 143 nghỉ chân ở đây, nửa đêm từ Phum này cối 82 của Pot đã bắn ra làm nhiều đồng đội bị thương và anh Ngô Đình Minh đã hi sinh. Sở dĩ tôi nhắc lại chuyện này vì chúng tôi sẽ vào đây để mua trâu mà dân và địch trà trộn nhau khó phát hiện. Sáng đó, chúng tôi đã mua được bò và một con heo khoảng 30 kí. Hiệp, Châu và 1 thằng nữa đưa ra trước ngoài Chép. Còn lại tôi, Võ Anh và Vân đô mua trâu dắt ra sau. Đến trưa chúng tôi mua được trâu, con này hơi ốm (gầy), thỏa thuận xong trao tiền 3 đứa tôi ăn cơm tại nhà dân. Dân ở đây tiếng Lào nói rất rành, Tiếng Việt đối thoại cũng tốt. Nhưng 1 tình huống bất ngờ đã xảy ra, người bán trâu không chịu bán con trâu này nữa vì nói là trâu giống, sẽ đổi cho chúng tôi 1 con khác nhưng ở trong rừng cách đây khoảng 1 cây số. Nói xong, người bán trâu gọi 1 thằng từ nhà sàn đi xuống để dẫn 3 đứa tôi vào rừng. Thằng này cao to, đầu quấn chiếc khăn cà ma, tay cầm mác(dao), thái độ khúm núm, mắt đảo quanh liên tục. Tôi và Vân không nghĩ gì, xem đây là việc bình thường. Còn Võ Anh đã phát hiện ra ý đồ của hắn. Sau này, tôi có hỏi Võ Anh sao đồng hương biết hắn là Pot. Anh kể, trong khi nói chuyện thằng này đã vô tình khai “bộ đội Việt Nam tiền lấy ở núi về cần gì phải trả giá khi mua trâu” và 1 sơ hở nữa: trâu trong rừng sống theo bầy không dễ xỏ mũi dắt về. Như vậy, chính hắn là Pot, muốn lừa 3 đứa tôi vào rừng để mai phục thủ tiêu và cướp tiền. Tương kế, tựu kế, Võ Anh gạt đầu đi theo hắn, tôi và Vân đô chỉ mang ba lô, còn Võ Anh mang 1 cây AK xếp. Con đường mòn trước mắt không còn vết xe bò, chỉ còn một lối nhỏ sâu hun hút tối om. Võ Anh dặn tôi và Vân hãy đi

sát vào hần để tránh trường hợp đồng bọn nắp trong rừng bắn súng ra. Trên đoạn đường đi thẳng Pot này đánh hơi, sợ bị lộ nên không chịu đi trước cứ lùi lại phía sau. Vào sâu khoảng 300 mét, qua 1 con suối nước cạn. Võ Anh giả vờ tụt dép, dừng lại rồi cúi xuống, một tay nâng mũi súng về phía trước. Thằng Pot vừa qua mặt, nhanh như chớp! một tiếng nổ chát tai xuyên từ lưng qua ngực tên dẫn đường thằng Pot đổ ập xuống, nước tóe lên... (Còn nữa).

Đà Nẵng ngày 5 tháng 1 năm 2024

Lê Dân

Phần 3 (thiếu)

Phần 4

Qua nhiều ngày về thị trấn Chép để mua trâu và thực phẩm, tụi tôi đã về đơn vị an toàn như tôi đã kể với các bạn ở phần trên. Phải nói, Võ Anh như một thủ lĩnh toàn năng đã xoay sở mọi tình huống để biến những đồng tiền riel thành một buổi liên hoan hết sức đình đám. Nhưng không thể tự dung mà làm được, nếu trung đoàn xuống kiểm tra biết ăn nói ra sao. Sau nhiều lần bàn tính, anh em nảy ra một ý kiến rất hay, đó là làm lễ kết nạp đoàn viên. Anh Tình (C trưởng) đồng ý và giao cho tôi sắp xếp chương trình, mời đại biểu, tìm chiến sĩ kết nạp và hạ quyết tâm... Việc đầu tiên, tôi và anh Chơn lên trung đoàn để mời đại biểu. Thay mặt cho ban tham mưu, anh Bông (chủ nhiệm ban pháo) sẽ xuống dự và chỉ đạo. Anh nhập ngũ thời kì chống Mĩ, có nước da đen kịt nhưng hàm răng rất trắng. Tôi không khi nào nghe anh nói pháo mã gì cầm chỉ nói đặc sản vùng này tỉnh nọ. Suốt ngày cầm chiếc điếu cày nhả khói như mây. Ngày tổ chức, anh em tập trung làm hết sức rôm rả. tôi chọn sáu chiến sĩ kết nạp vào đoàn, trong đó có Sang lé, Đức heo, Châu chó. Sang người Cam Ranh nhập ngũ năm 85, hút thuốc như ma. Hần đại diện cho nhóm kết nạp đoàn viên lên

đọc bản hạ quyết tâm, lời cảm ơn ban chỉ huy đơn vị và gởi tặng bài hát. Đúng ra, hẳn phải hát nhạc đỏ như “Hành khúc ngày và đêm”, hay “Đảng đã cho ta một mùa xuân đầy khát vọng”. Nhưng không, hẳn chỉ biết duy nhất một bài đó là “ Tâm sự cùng anh”. Giọng hẳn ồ ồ vang lên “... phận số anh thượng đế đã an bài, vì sao thế em!... chung một niềm sầu vào lúc tuổi 20... ” Sang đã thả hồn vào bài hát, càng về cuối hai con người của hẳn lén hết cấp độ như hai vì sao lạc.

Phân kết nạp đoàn viên chúng tôi làm rất nhanh để dành thời gian cho buổi tiệc. Ông bà ta có câu “Vô tửu bất thành lễ” có nghĩa rượu, thịt thường đi đôi với nhau. Rượu thì sáu canh vàng (canh 4 lít) thịt thì tam sinh (trâu, bò, heo) Mỗi bển lăm! - Nướng, xào, trộn đều có cả, việc nhà bếp có Hiệp xích lô, Vân tề thiên, Trường ngọng cùng đạo diễn. Ngoài ra còn có một món rất độc đáo được mang tên “ Tiên cảnh mộng” đó là thịt bò ướp gia vị cuộn trong cây cần sa rồi chưng cách thủy. như các đồng đội đã biết cần sa (bu đà) hút vào đã thấy phê rồi, hướng gì cho thấm vào thịt cùng “giao hưởng” với rượu, ảo giác này xấu như Thị Nở cũng thành tiên. Một bữa tiệc chơi tẹt ga, tụi tôi giành cho anh Bông mâm mui (một)hoành tráng nhất. Không biết bây giờ anh ở đâu, nếu gặp nhắc lại bữa tiệc ngày đó, có lẽ anh không quên. Mọi chuyện về tiền riel tạm lắng xuống, trung đội cối của thằng Tuấn thơ được sư cho về lại đơn vị để câu lưu. Gặp tôi hẳn thổ lộ, hẳn còn giữ một số tiền rất lớn, nhưng chưa biết xử lí ra sao. Tôi đem việc này nói với Võ Anh. Anh hứa có kế hoạch để giúp hẳn nhưng cần phải có một số tiền trên 60 ngàn riel (tương đương 3 cây vàng thời giá bây giờ).

Ở đời người ta thường nói “tiền không đặt thành vấn đề” nhưng mọi thứ “vấn đề là phải có tiền”. Võ Anh nắm được nguyên tắc này và có những chuyến đi đêm, mặc cả trong thế thượng phong... để rồi một tuần sau đó thằng Tuấn thơ được về nước cùng với đoàn cán bộ trung đoàn do anh Huỳnh Minh Chúc (tham mưu phó, trưởng ban tác chiến) dẫn đầu khối hỏa

lục những ngày này nhộn nhịp như những ngày sắp tết, tiền riel đã ám ảnh và chi phối mọi thứ. Tôi kiểm tra lại số tiền giấu ở dây thông hào còn khoảng 50 ngàn riel. Tôi lấy một nửa cho anh em đơn vị. Anh Tình (đại đội trưởng) lại về phép, đây có thể là chuyến đi công kênh nhất, đồ cổ quá tải anh phải cho Võ Duy Ngô, Đắc Quý cõng hàng cùng anh về thị xã Stung Treng. Ngô - Quý còn nhớ không?

Như 3 chàng pháo thủ ngự lâm. Tôi, Võ Anh và Vân “đô la” cũng có một chuyến “vi hành” ngay sau đó. Tại cây số 7 đường 126 Tha La (trung đoàn cũ) tôi và Vân ở lại để bắt đầu những cuộc chơi hết sức play hard (hết mình). Còn Võ Anh đi về hướng Lào vừa bán kíp nổ, vừa tìm thông tin hài cốt quân nhân Mỹ mất tích... (Còn nữa).

Đà Nẵng ngày 29/6/2024

Lê Dân và Võ Duy Ngô

Chiếc khăn Cà ma đẫm máu

Vào đầu năm 1979, trung đoàn 143 Sư đoàn 315 đứng chân ở Thị xã Vuen Sai tỉnh Ratanakiri Kampuchia. Thị xã Vuen Sai dưới cái nhìn của bộ đội Việt Nam rất thanh bình với những hàng cây chuối, mía... ở hai bên bờ sông Ton Lé San.

Thị xã Vuen Sai có một xưởng cơ khí nhiều máy cày, máy kéo, có cả một kho gạo khổng lồ bên cạnh nhà máy xay xát. Đàn bò lững thững trong rừng về chuồng trong buổi chiều muộn theo thói quen hàng ngày, gà thì tập trung trong chuồng nuôi rất nhiều. Đêm đêm lính Pốt lẻn vào làng bên hữu ngạn sông Ton Lé San, gần nơi đóng quân của Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 143 để bắt heo. Tiếng heo kêu eng éc, tiếng súng nổ lẻ tẻ và ánh sáng đèn pin chợt sáng, chợt tắt.

Một kho đạn đủ loại lớn nhỏ vừa bị không quân Việt Nam oanh kích nằm vương vãi chung quanh và trong lòng hố sâu, rộng như một hố bom lớn.

Dân chúng còn lại của Vuen Sai khi trung đoàn 143 vào tiếp quản chỉ còn những người già, dân chúng đã bị quân Khmer đỏ lừa vào rừng.

Việc đầu tiên của trung đoàn 143 là triển khai tiểu đoàn 2 lùng sục trong rừng để đưa dân về lại Vuen Sai. Dưới luận điệu tuyên truyền của quân Khmer đỏ thì dân chúng cũng sợ cộng sản Việt Nam nên thấy bộ đội là họ bỏ chạy vào rừng sâu.

Trong đám dân có một số cán bộ và du kích Khmer đỏ nên mọi sự chuyển quân lớn của quân Việt Nam đều được chúng theo dõi và nắm bắt.

Khi ta hành quân bên tả ngạn sông thì số cán bộ Khmer đỏ lại lừa khoảng trên 400 dân qua bên hữu ngạn sông Ton Lé San và ngược lại.

Đại đội hỏa lực 13 của trung đoàn bộ 143 có thông tin 2 watt Nguyễn Hồng Sỹ tăng cường liên lạc và nhận mệnh lệnh từ ban

tác chiến hành quân trước bình minh. Đại đội 13 hành quân về hướng thượng lưu trên con đường mòn dọc bên bờ tả ngạn sông Ton Lé San. Ra khỏi phạm vi Vuen Sai, một trong ba bộ đội của bạn dẫn đầu bị dẫm mìn bay một chân, họ không tiếp tục đi mà quay về lại phễu trung đoàn.

Trên đoạn đường lúc cáng thương binh bạn về, anh Phạm Bốn đại đội phó còn phát hiện vài quả mìn nữa bên ven đường mòn với những cái núm như chiếc nút áo đen xì. Đại đội 13 căng thẳng và lặng lẽ hành quân về phía trước.

Trên bậc tam cấp khi bước qua cây cầu nhỏ bằng ván bắc qua một khe suối cạn, thằng Dũng đi đầu, Đặng Văn Hùng đi kế, sau lưng Hùng là hàng dài của một bộ phận đại đội 13. Dưới một chiếc lá rơi rụng, Dũng phát hiện một trái mìn nháy. Không biết là mìn gì... Có lẽ là loại mìn KP-2, nó giống như hộp cá mòi lớn màu xanh sậm lá cây, phía trên mặt lệch một bên có gắn cây bút ngấn là ngòi nổ.

Cả đơn vị dừng lại nghỉ trưa, ăn cơm vắt, bột canh đợi gỡ mìn... không ai có chuyên môn công binh. Họ móc dây dù vào vòng khoen tròn trên trái mìn rồi máng qua cành cây phía trên, sau đó khoét rộng đất chung quanh để kéo lên. Họ cảnh giác là đúng, biết đâu bên dưới là một quả lựu đạn đã rút chốt an toàn.

Sau lúc nghỉ trưa, đơn vị lại tiếp tục thay đổi người đi đầu hành quân trên con đường mòn khô khốc đầy đe dọa từ phía trước. Như dự đoán, đơn vị bị vồ mặt liên tục bởi những phát súng bắn tỉa từ phía trước con đường mòn của hai tên Khmer đỏ. Đơn vị đổi người dẫn đầu liên tục, không ai bắn trả tên bắn tỉa phía trước mặt. Lúc thằng Nguyễn Hữu Minh dẫn đầu, tiếng súng bắn tỉa từng viên một của thằng địch phía trước con đường mòn làm cho phản xạ của nó giật mình bật người về phía sau, không ai thương vong. Rừng quá rậm hai bên con đường mòn chỉ một người đi nên đại đội 13 không thể triển khai đội hình cánh gà.

Đến quá trưa, trung đoàn bộ 143 điện cho thông tin 2 watt Nguyễn Hồng Sỹ báo cho đại đội phó Phạm Bốn là có thể cho quân rẽ trái về hướng bờ sông. Sau này mới biết cánh nghi binh của đại đội 13 đã lừa trên 400 dân qua hữu ngạn Ton Lé San và tiểu đoàn 2 ém quân bên đó hốt trọn về Vuen Sai.

Chưa hết, lúc rẽ trái về bờ sông, tới phiên thằng Dũng dẫn đầu (lại thằng Dũng). Cây cối, bụi rậm dày đặc hai bên con đường mòn quanh co dưới ánh nắng chói chang, tĩnh lặng của không gian mùa hạ. Lúc nào Dũng cũng mở khóa an toàn khi đi đầu, trước mặt đối diện nó khi queo phải qua một khúc cua bụi rậm là một tên lính Khmer đỏ cũng cúi cúi người cân bằng với vật nặng trên lưng như nó. Dũng bóp cò súng, giây phút đầu tiên trong đời nó kết thúc mạng sống một con người.

Tiếng súng nổ, phía bên trong rừng có nhiều tiếng la hét “chô... chô... “ uy hiếp và gõ thùng thiếc như kiểu người ta xua thú dữ. Phía sau Dũng, các bộ đội đại đội hỏa lực tản ra hai bên và bắn về phía trước, có một số bộ đội vướng chông ven hai bên con đường mòn. Phía sau, xạ thủ B-41 bóp cò súng, có lẽ là Trần Kiệm hay Nguyễn Minh Thức. Tiếng AK-47 của quân ta nổ rộ như bắp rang. Quân Khmer đỏ biến mất nhanh qua bờ hữu ngạn sông Ton Lé San sau rừng cây trước mặt đại đội hỏa lực.

Thân người phía dưới của tên lính Khmer đỏ xương thịt nát bầy bởi đạn nhọn, bên cạnh nó là gùi đựng mì, măng rừng, củ mài... Một tên lính Khmer đỏ làm nhiệm vụ cải thiện. Đội hình hành quân lướt qua nó. Vẫn còn những tiếng thét đau đớn, hãi hùng của nó giữa rừng trưa. Khẩu AK được đem về trung đoàn bộ báo cáo thành tích. Ai đó đem “chiến lợi phẩm” về cho Dũng. Một thắt lưng của Mỹ bị xé nát phần trước bởi đạn nhọn, một con dao thép làm từ nhíp xe khoảng 3, 4 tấc, một bao ni lon nhỏ có đựng vài bức hình đen trắng chụp tên lính và gia đình của nó, một lưỡi câu, dây cước nhỏ móc sẵn một lưỡi câu và một khăn cà ma... đầm máu.

Đoàn quân vẫn vội đi...

Lam Sơn

Ăngko - một thời máu và nước mắt

LỜI GIỚI THIỆU

Ban Quản Trị trang E143 F315 chỉ biết tác giả như một người lính đã từng nghe Tổ quốc gọi tên anh, chỉ cần biết anh như một chiến sĩ vô danh đã từng cầm súng lĩnh hội cái sứ mệnh vì nhân dân quên mình và vì nhân dân hy sinh. Tác giả như anh nói “không phải là nhà văn cũng không phải là nhà viết sử”, nhưng văn phong của anh bình dị, chân chất mang cái hồn dân dã gần gũi đến vô cùng với những người lính từng chiến đấu cho quê hương, những chiến binh “cơn đói từng qua, tử thần giáp mặt”.

Từ hàng trăm cây số đường chim bay, Ban liên lạc E143 ở Gia Lai là anh Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Đức Trọng đã giao cho Ban quản trị trang TRUNG ĐOÀN 143 SƯ ĐOÀN 315 cái trọng trách giới thiệu với đồng đội mình một hồi ký chiến trường K. Chỉ là phần đầu của Hồi ký “Mê không mùa lũ” mà BQT vừa nhận, nhưng BQT tin rằng tác giả sẽ phác họa lại một cách trung thực nhất, sâu sắc nhất hình ảnh những người lính đã một thời làm nên lịch sử và đã đi vào lịch sử cho dù đã hy sinh hay còn sống.

Ban quản trị cũng như các bạn chưa đọc được thêm dòng nào nữa vì còn chờ bản gốc từ Ban liên lạc cựu binh E143 Gia Lai.

Ban quản trị E143 F315 dành cho các bạn những khám phá bất ngờ khi đọc hồi ký này.

TM. BQT TRANG E143 F315.

Hạ sĩ Nguyễn Thạch Dũng

ĂNGKO - MỘT THỜI MÁU VÀ NƯỚC MẮT

(Trích Hồi ký “Mê không mùa lũ”).

Tôi không phải là nhà văn cũng không phải là nhà viết sử, tôi viết những dòng chữ này để kính tặng Đồng đội tôi - những người còn sống trên khắp mọi miền của Tổ quốc ngày và đêm

lặng lẽ đối diện với bệnh tật, thương tích hay đang vật lộn với từng miếng cơm manh áo và có những người không may đã nằm xuống trên đất nước KAMPUCHEA, có người đã được đưa về Tổ quốc, có người vẫn còn nằm sâu trên đất bạn chưa biết bao giờ mới được trở về với Đất mẹ. Tôi viết những dòng này không nhằm mục đích để tôn vinh hay đề cao giá trị cho người lính mà viết để nhớ lại thế hệ của chúng tôi một thời đã ra đi và trở về trong sự lãng quên của con người DÙ VÔ TÌNH hay CỐ Ý.

Tuy cuộc chiến đã lùi xa nhưng trong từng suy nghĩ của từng chiến binh Sư đoàn 315 chúng tôi, từng sống và chiến đấu trên vùng đất tổn quá nhiều công sức cộng với mồ hôi, máu và nước mắt đã thấm ở tại chiến trường thì không bao giờ quên. Ở đó, những bước chân của người lính đã in đậm dấu vết từ rừng sâu núi thẳm đến đồng bằng, từ biên giới Việt - Miên đến biên giới Thái - Miên - Lào. Họ ra đi âm thầm, chiến đấu âm thầm và nhiều chiến binh đã lặng lẽ nằm lại ở nơi này.

Khuất sau nỗi buồn trên ba mươi năm là sự đối diện với thực tế. Dù cuộc sống có quá cay nghiệt, họ vẫn sống rất trong sáng hồn nhiên, chấp nhận những thiệt thòi và không cho phép mình bán rẻ lương tâm để quay lưng với đồng đội, đồng bào, Tổ quốc mình...

Mùa mưa ở nơi đây khắc nghiệt vô cùng, những cơn mưa như thác đổ. Có khi mưa dầm cả tháng, chỉ cần sau vài cơn mưa là những con suối, sông cuộn cuộn gầm thét hung dữ, nước sông đỏ ngầu. Mùa khô, lại càng tệ hại khó khăn gấp bội phần. Có lần, đơn vị tôi suýt chết khát trong rừng sâu vì không tìm ra đâu được nguồn nước, ngay cả những con suối hai mùa cũng không còn một giọt, chỉ còn toàn sỏi, đá và cát. Có khi phải lấy nước ở những lũng của trâu, bò ngoài đồng ruộng về lọc uống cho đỡ khát. Những gian khổ, vất vả không thể nào kể hết, nhưng bộ đội ta vẫn lạc quan yêu đời, dù cái chết rình rập, dù chuẩn bị cho trận đánh sắp tới. Trên chặng đường hành quân hay làm công tác dân vận vẫn luôn luôn đầy ắp tiếng cười hồn

nhiên từ tình yêu cuộc sống, lòng lạc quan không gì có thể dập tắt được nên họ vô tư đến lạ lùng. Cứ sau mỗi trận đánh, mùa chiến dịch là hy sinh, mất mát, chia ly. Tổ quốc lại mất đi những người lính, gia đình mất đi người con, đồng đội lại mất đi người đồng chí thân yêu, đồng cam cộng khổ trên mọi nẻo đường chiến đấu.

Cả một vùng rừng núi bao la bạt ngàn của khu Đông Bắc Kampuchea hầu hết là rừng nguyên sinh chạy dọc theo dòng sông Mê Kông nên khá phong phú rậm rạp. Chính nơi đây đã cung cấp cho đất nước này một lượng gỗ to lớn cực kỳ quý báu. Nhưng cũng chính nơi này gây cho quân đội ta không ít khó khăn trong việc tác chiến và truy quét tàn quân của Polpot. Lợi dụng địa hình phức tạp, hiểm trở bọn chúng đã tập kích những đơn vị nhỏ lẻ của chúng ta đóng quân ở nơi Phum, Sóc đang giúp dân ổn định cuộc sống mới.

Cuối mùa khô năm 1980, bộ đội ta đã đánh lui các cuộc tập kích của địch ở chiến trường Preah Vihear, Xiêm Riệp và một số nơi sát biên giới Miên-Lào. Đầu mùa mưa, chúng ta mở chiến dịch Tổng công kích trên mọi chiến trường, quân đội ta đã đánh phủ đầu chúng ở mọi mặt trận, tiêu diệt một phần lớn quân chủ lực của Polpot và Nuôn Chea, số còn lại tháo chạy về bên kia biên giới nằm sâu trong lãnh thổ Thái Lan, một số bị chúng ta bắt sống chưa kịp thoát thân. Đám tù binh mà chúng ta bắt được có cả đàn bà, lính tàn quân có đứa mới 14 tuổi mà Polpot đã xung vào quân đội cầm súng, có đứa mới 20, 21 tuổi đã có 3, 4 tuổi quân phục vụ trung thành cho cái gọi là VÔ SẢN theo kiểu mới Angkar của lãnh đạo tập đoàn Khmer đỏ, Polpot, Iêng-xari, Khiêu-xăm-phon. Cái lý luận điên cuồng đã sát hại hơn 2 triệu người dân Kampuchea vô tội, đẩy dân tộc đến bên bờ vực thẳm của sự diệt vong, đưa đất nước vào thời kỳ đồ đá, hủy diệt nền văn minh của nhân loại.

Cuối mùa mưa 1980, chiến trường có đôi phần yên tĩnh, chỉ còn lại những tên trốn trong rừng sâu hoạt động từng toán độc

lập, ban đêm lén vào phum, sóc cướp bóc lương thực, tài sản của nhân dân đem vào rừng cất giấu. Có lần đơn vị tôi truy quét tàn quân ở biên giới Lào, sau vài giây phút giao tranh bọn chúng bỏ chạy không kịp mang theo đồ dùng cá nhân và cả một đồng củ mài mới đào chưa kịp nấu ăn.

Ngày ấy bộ đội ta cũng thiếu thốn lắm, tất cả phải san sẻ lương thực, nhu yếu phẩm cho nhân dân và quân đội bạn. Tuy vậy, mỗi năm lính tác chiến chúng tôi được cấp phát quân trang, quân dụng tương đối đầy đủ. Để cải thiện cuộc sống, đóng quân ở đâu là chăn nuôi sản xuất ở đó. Cá ở xứ này nhiều lắm, cứ mùa mưa cá sông Mê Kông theo con nước tràn về, đầu mùa khô tha hồ mà bắt, cá nằm trên khắp những cánh đồng, trong những khe suối đã bắt đầu cạn nước. Bộ đội ta chỉ vài giờ đánh bắt là có thể ăn cả tháng, đem phơi khô để phòng khi tiếp tế chưa kịp. Ngoài cá, củi và nước ra bộ đội ta không được nhận và lấy bất cứ gì trên đất nước bạn. Chính sách và 9 điều qui định khi làm nhiệm vụ quốc tế rất nghiêm ngặt, cũng chính nhờ điều này mà dân Kampuchea tin yêu, giúp đỡ chúng tôi rất nhiều, tạo mọi điều kiện tốt nhất để bộ đội ta hoàn thành sứ mệnh cao cả và thiêng liêng của cuộc chiến này.

*

Bộ đội ta hầu hết đã trải qua chiến đấu, có kinh nghiệm trên mọi chiến trường, từ đồng bằng đến rừng núi, dù thành phố hay cao nguyên chúng ta đều có thể tác chiến và thắng lợi. Hơn hai mươi năm đánh Mỹ, chúng ta có quá nhiều bài học xương máu trong chiến tranh. Bộ đội ta đã lớn mạnh và từng bước trưởng thành theo thời gian chiến đấu, dù tác chiến độc lập hay hiệp đồng binh chủng trên mọi địa hình phức tạp, khó khăn nhất.

Trong chiến dịch biên giới Tây Nam vào mùa khô 78-79, do phải đáp ứng và thích nghi với nhiệm vụ, tình hình mới Quân đội ta cho thành lập những Sư đoàn bộ binh, cơ giới chính qui

hiện đại có tính chiến đấu cao hơn. Đơn vị tôi, trước kia là Trung đoàn tác chiến thuộc Bộ tư lệnh tiền phương Quân khu V cùng với Sư đoàn 307 và các Trung đoàn trực thuộc Quân khu V đảm nhận cả một vùng rộng lớn Đông Bắc Kampuchea. Do phải tăng cường cho Mặt trận phía Nam nên Sư đoàn 2 bộ binh QK V sau khi đánh từ Tây Ninh sang Niêk Luong giải phóng Thủ đô Pnom Pênh còn đóng quân ở đó chờ nhiệm vụ mới. Đây là sư đoàn anh hùng là một trong những đơn vị tinh nhuệ, thiện chiến nhất của Quân khu V và Quân đội ta đã làm nên chiến thắng vang dội, lẫy lừng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Giờ đây ở phía Nam cùng Quân đoàn 4 và Mặt trận 779 cùng với bước chân thần tốc, trưa ngày 07 tháng 01 năm 1979 Sư đoàn 2 đã có mặt tại Pnom Pênh tiêu diệt, khống chế hoàn toàn các cơ quan đầu não của Khmer đỏ. Đến đầu năm 1982, Sư đoàn 2 mới trở về mái nhà xưa của mình là Quân khu V, án ngữ vùng Bắc Tây nguyên Việt Nam và dọc theo biên giới Việt - Miên làm cánh quân dự bị chiến lược của Quân khu V.

Sau thất bại mùa mưa năm 1980, Polpot và các lãnh tụ Khmer đỏ lùi sâu trong lãnh thổ Thái Lan, củng cố lực lượng tàn quân thành lập những đơn vị mới, tìm kiếm bọn quan thầy viện trợ quân sự, cấu kết thành lập Liên minh ma quý Khmer trắng, Khmer xanh và chính phủ lưu vong ở nước ngoài tuyên truyền bôi nhọ quân đội ta nhằm lật đổ chính phủ Mặt trận Dân Tộc Đoàn Kết Cứu Nước Kampuchea thực hiện ý đồ đen tối của chúng và quan thầy. Đầu mùa khô 1981, bọn chúng lại bắt đầu hoạt động trở lại quấy nhiễu đánh phá ta và cướp bóc, sát hại dân lành. Lấy cớ còn cái ghế Kampuchea dân chủ ở Đại Hội Đồng Liên hiệp Quốc gây sức ép với chính phủ ta buộc ta phải rút quân đội về nước, tranh thủ lôi kéo các lực lượng phản động mới giúp đỡ quân sự tiến hành cuộc chiến tranh toàn diện lâu dài trên toàn đất nước này. Trận tuyến mới lại bắt đầu, quân đội ta cũng đã xác định được rõ nhiệm vụ mới của mình sắp tới

sẽ cam go, quyết liệt hơn nhiều. Sự hy sinh mất mát không thể nào lường hết được, nhưng chúng tôi vẫn chấp nhận và tin tưởng rằng chúng tôi sẽ chiến đấu và chiến thắng, bởi chúng tôi đến đất nước này không ngoài gì khác hơn là bảo vệ đem lại CHÂN LÝ cho loài người, làm nhiệm vụ cao cả của mình để cứu vớt một dân tộc đã chịu quá nhiều sự đau thương, mất mát và khốn cùng.

Cuối mùa khô 1981, xuất hiện một vài trận đánh lớn ở Preah Vihear, tập kích nhiều nơi ở Xiêm Riệp và dọc biên giới Miên-Lào, đường chiến lược 126 ở Thala Parivath, quốc lộ 13 từ Stung Treng đi sang Lào. Nhờ được trang bị vũ khí hiện đại nên bọn chúng càng liều lĩnh hơn trước, tập kích nhanh chóng rồi rút vào rừng sâu gây cho chúng ta rất nhiều khó khăn và thương vong trong thời gian đầu. Máu của đồng đội tôi lại tiếp tục đổ xuống chiến trường nhiều hơn, cứ mỗi ngày qua lại có nhiều chiến sĩ ngã xuống trên mảnh đất này. Đơn vị tôi cũng không ngoại lệ, nào Phúc, Hân, Định, Công, Lợi đã ra đi khi tuổi đời chưa quá đôi mươi. Trong cuộc chiến, việc Sinh, Tử việc ra đi hay ở lại đều như nhau cả thôi, bởi có ngày nào thanh thoi để mà so bì tính toán, việc ra đi hay ở lại chỉ trong khoảnh khắc của thời gian. Ra đi cũng có thể là trở về, về một nơi để không còn thấy sự hận thù, khổ đau, không còn bưng bít hay dấu giếm. Đôi khi ra đi sớm cũng là niềm hạnh phúc của đám lính trẻ chúng tôi vì được trở về với Tổ quốc, với yêu thương và nước mắt của những con người khi tiễn đưa.

*

Đầu mùa mưa 1981, những cuộc chạm trán giữa ta và các toán quân Polpot ngày càng nhiều hơn, cường độ chiến tranh đã gia tăng và người lính chúng tôi được đặt trước một thử thách mới ngày càng cam go và ác liệt. Những cơn mưa đầu mùa đã bắt đầu trút xuống, cuộc sống sinh hoạt của chúng tôi vất vả lắm chứ chưa nói đến việc di chuyển quân tác chiến trong mùa mưa ở cái xứ toàn rừng và rừng này. Hầu như các

con đường đều rất khó đi lại vì nước ngập và lầy lội. Vận chuyển lương thực phải dùng ca nô chứ không thể dùng thuyền của dân hay xe cơ giới được, việc tiếp tế cho bộ đội ta vào mùa mưa phải nói là cực kỳ khó khăn. Chúng ta vừa đánh địch, vừa vận chuyển, đó là phương án tối ưu nhất ở cái chiến trường này vì nó hạn chế được sự rủi ro, địch không thể chủ động tập kích ta được. Sư đoàn chúng tôi nhận nhiệm vụ và bắt đầu chuyển quân về đóng ở vị trí mới từ Ngã ba sông Mê Kông ở Stungtreng, dọc theo đường chiến lược 126 đi lên biên giới Thái Lan và dọc quốc lộ 13 chạy sang Lào. Những đơn vị tác chiến cơ động đã lên đường, còn lại một số đơn vị trực thuộc của sư đoàn triển khai ngoại vi thành phố Stungtreng, án ngữ và bảo vệ Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân khu V. Có lẽ, đây là cơ hội hiếm hoi tôi có mặt ở thành phố bên dòng sông Mê Kông hùng vĩ, bao la và nhiều huyền thoại đã chảy qua đất nước CHÙA THÁP trước khi về Việt Nam rồi đổ ra Biển Đông. Quả thật, nếu ai đã có mặt ở đây rồi mới thấy sông Mê Kông đẹp và hùng vĩ như thế nào, ngay ngã ba sông có nơi rộng hơn một cây số. Dòng sông chính tiếp tục chảy ngang qua thủ đô Pnom Pênh về miền Tây Nam bộ nước ta chia ra hai nhánh là Tiền Giang và Hậu Giang có chín dòng sông uốn quanh đổ ra Biển Đông người ta thường gọi là Cửu Long. Còn hai nhánh kia ở địa phận Stungtreng tẻ ra thêm một nhánh nữa tạo ra ba con sông chảy vào Cao nguyên nước ta.

Đứng trên ngã ba bờ sông này, thấy nhớ quê hương vô cùng, đã hơn hai năm rồi chúng tôi rời xa Tổ quốc, gia đình, để lại sau lưng tất cả những ước mơ tươi đẹp nhất của tuổi trẻ. Lòng tôi mênh mông như dòng sông, có những giây phút bình yên soi mình trên bóng nước trong xanh để yêu, để nhớ, để quên đi cái nhọc nhằn, khổ nhọc và bi ai của người lính. Và cũng chính nơi đây tôi nhận được tin em trai đã lên đường sang chiến trường có ghé qua ngã ba sông Mê Kông, tôi cố tìm nhưng không gặp được. Sau này mới biết tin nó ở trinh sát Trung đoàn 95 Sư

đoàn 307 đang chiến đấu ở Chep (Preah Vihear), vùng ác liệt nhất của Quân khu Đông Bắc Kampuchea, thế là hai anh em tôi đều cầm súng ra trận.

Bi kịch của gia đình tôi cũng đã bắt đầu. Cha tôi có năm người con trai và tất cả đều cầm súng. Chiến tranh đã đẩy gia đình tôi vào tấn bi kịch, không thể nào thoát khỏi sự trốn chạy, anh tôi đã cầm súng cho chế độ Sài Gòn và đã chết trận khi tuổi đời vừa tròn 20. Còn hai người anh lớn cũng không thể nào thoát được, đành chấp nhận số phận như bao thanh niên khác ở miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến ác liệt của Mỹ -Ngụy với nhân dân ta trên đất nước nhỏ bé hình cong chữ S này. Cầm súng rồi bỏ ngũ, cha tôi đã bán sạch gia sản để lo cho con mình được sống. Niềm vui của cha tôi chưa trọn vẹn khi hòa bình mới được lập lại trên đất nước mình sau hơn 20 năm chiến tranh tàn khốc, đẫm máu, tàn bạo và dai dẳng nhất thế kỷ 20. Ông cứ nghĩ rằng từ nay sẽ không còn bóng dáng của chiến tranh nữa, hòa bình thật sự rồi kia mà. Ông có ngờ đâu những hy vọng, ước mơ tương lai cho một gia đình đã thoát khỏi tầm tay và mong muốn của ông. Cha tôi lại tiếp tục tiễn con ra chiến trường. Tôi tin chắc rằng, lòng ông đau đớn lắm dù trước đây ông đã từng quen, từng chứng kiến những cuộc chia ly. Bản thân ông cũng đã từng là người lính của những năm đầu đánh thực dân Pháp ở Măng-Đen, Kon Tum hay Mặt trận Tây nguyên năm 1945. Chiến tranh đã đi qua đời ông và bây giờ lại đến từng người con của mình. Cụm từ “chiến tranh” đối với ông đâu còn xa lạ nữa. Tuy mỗi cuộc chiến có khác đi tùy theo quan niệm nhưng tất cả “Bi kịch chiến tranh” thì như nhau cả thôi.

*

... Mẹ tôi mất sớm, ông không đi bước nữa mà chỉ ở vậy nuôi con, người anh kế tôi chết trận, tinh thần ông suy sụp hoàn toàn và người già đi nhiều. Có nhiều đêm ông không ngủ, bên ngọn đèn dầu ông chưa chát thở dài và lo cho đàn con của mình khi mà cuộc chiến bên kia Tổ quốc ngày càng leo thang và ác

liệt. Có lẽ ông đã dự cảm ra điều gì đó nguy hiểm chẳng may sẽ đến bất chợt như trong suy nghĩ của ông. Gia đình tôi nghèo lắm, bao nhiêu tiền của đã đội nón ra đi theo hai anh trai lớn của tôi rồi. Sau khi mẹ tôi mất, gia đình lại càng khó khăn hơn. Tôi và thằng út đi học trên trường tỉnh cách xa gần 5 cây số, hàng ngày phải đi bộ, ráng học không bỏ sót buổi nào. Thấy hai anh em tôi ham học, ông rất mừng, nếu học giỏi may ra sẽ khỏi phải cầm súng ra chiến trường, điều ông suy nghĩ thật đơn giản vì ông không muốn mất thêm đứa con nào nữa cho bất kỳ cuộc chiến nào.

Quê hương tôi cũng nghèo, lại nằm trong vùng thường xảy ra chiến sự thời trước 1975. Làng mạc xác xơ, tiêu điều, người dân sống bằng nghề nông là chính, còn lại làm thuê cuốc mướn. Cả làng có vài ba cái nhà ngói của những gia đình công chức, hầu hết nhà trong làng là nhà tranh vách đất. Những gia đình giàu có đều lên tỉnh hay bỏ quê vào miền Nam định cư, sinh sống. Sau chiến sự 1972, ruộng đồng đều bỏ hoang vì Mỹ - Ngụy thường hay đánh phá. Dân quê tôi rất thương yêu và đùm bọc lẫn nhau. Tối lửa, tắt đèn đều có nhau, vùng thường xảy ra giao tranh nên cứ tối đến là một số dân làng đi lánh nạn ở nơi an toàn hơn, sáng ra họ lại trở về. Gia đình tôi không đi, cha tôi đào một cái hầm ở trong vườn nằm ở dưới bụi tre gai lớn, hầm tương đối rộng đủ che chắn cho cả một gia đình. Tối nào cũng vậy, ăn cơm xong cha và hai anh em tôi xuống hầm đem sách vở để học, một số đồ dùng cần thiết trong sinh hoạt phòng khi có chiến sự. Chính nơi này cha đã dạy hai anh em tôi nhiều nhất về “Đạo lý ở đời, đạo lý làm người” thông qua Truyện Kiều của Nguyễn Du và Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, tuy ít học nhưng ông rất am hiểu và sâu sắc nhiều vấn đề. Ngay từ lúc chúng tôi còn nhỏ, ông đã dạy chúng tôi về hai chữ HÒA BÌNH, về LÒNG YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI, về TÍNH TRUNG THỰC cần có trên bất cứ phương diện nào, dù có thể bị thiệt thòi nhưng đó là nhân cách của một con người.

Cuộc đời của tôi như vậy đó, dường như nó đã gắn liền với chiến tranh ngay từ thuở ấu thơ đến lúc trưởng thành, số phận của tôi cũng đồng nghĩa với bi kịch này. Tôi không tin vào tử vi, người ta thường nói những người có tuổi TUẤT đều tài hoa, khôn lanh, thông minh, trung thực, dễ bị hiểu lầm, tuy nóng tính nhưng hay giúp đỡ người khác, không tính toán thiệt hơn và rất trung thành với bạn bè, trong cuộc sống lắm hệ lụy và lắm đa đoan nhưng thường gặp may mắn vì có Quý nhơn phò hộ. Sống nội tâm nên cuộc đời buồn nhiều hơn vui. Tôi thấy như có rất nhiều điều trùng hợp. Sau khi trở về từ chiến trường Kampuchea, tôi thấy có một điều lạ là lúc ở chiến trường đã hai lần suýt chết, cả hai lần đều có sự che chở của đấng vô hình hoặc nhờ đồng đội. So với nhiều người trở về, tôi gặp may mắn hơn, ngay như em trai tôi khi trở về trên cáng và trực thăng chở thẳng từ chiến trường Preah Vihear (ở cao điểm đồi máu 547) về viện C 17 ở Đà Nẵng, hai ngày sau mới biết mình còn sống trong trận đánh khỉnh khiếp, đẫm máu khi chiếm cao điểm này vào mùa mưa năm 1985. Sau khi mang thương tật, em tôi trở về địa phương và lập gia đình. Đến năm 2009, em tôi đã mang căn bệnh ung thư và qua đời.

*

Cuối MÙA MƯA 1981.

Những cơn mưa cuối mùa thưa dần không còn nặng hạt hay hung dữ như trước nữa, rừng núi Đông Bắc cũng bớt đi cái giá rét, âm u. Dòng chảy của sông Mê Kông và các dòng suối cũng thôi gầm thét, báo hiệu mùa khô đã đến gần, cuộc sống sinh hoạt, huấn luyện của bộ đội ở vùng này đỡ vất vả hơn. Công tác chuẩn bị cho chiến dịch sắp tới thuận lợi rất nhiều. Sau đợt chỉnh huấn chính trị cho bộ đội ta đóng trên chiến trường, chiến dịch sắp tới nhiệm vụ vô cùng nặng nề. Bộ Tư lệnh Tiền phương Quân khu V đã quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ, chiến sĩ cho các đơn vị tham gia chiến dịch. Sư đoàn tôi cũng chuẩn bị sẵn sàng lên đường, có vài đơn vị cũng đã bắt đầu

chuyển quân lên tuyến trước, tất cả các đơn vị hẹn nhau tại “Chiến trường khu C” ngã ba biên giới Thái -Miên-Lào. Các đơn vị tiến quân theo nhiều cánh, một cánh quân đóng ở biên giới Lào-Miên bên dòng sông Pắc- Xế (Lào) tiến theo hướng Tây Bắc, cánh quân của E143 tiến theo đường chiến lược 126 từ Tha La Parivâth theo hướng Tây, E 733, E 142 tiến theo hướng Tây Nam. Chiến dịch này có sự tham gia của các đơn vị trực thuộc Quân khu như Công binh, Tăng-thiết giáp, Pháo binh, Phòng không và có cả Không quân cũng xuất trận. Tất cả đã lên đường chờ giờ G khai hỏa đập tan cứ điểm này. Chiến trường khu C là một vùng rộng lớn nằm giữa những khu rừng già, xung quanh là những bãi trảng lớn bằng phẳng, những cánh đồng bỏ hoang từ khi xảy ra chiến tranh. Sát biên giới là đồi núi nhấp nhô, bọn lính Pôn - Pốt dùng nơi đây làm cứ điểm quân sự, án ngữ và bảo vệ vành đai cho khu C, lập phòng tuyến vững chắc để phòng ngự từ xa cho bọn lãnh tụ Khmer đỏ. Chúng đưa những toán quân trinh sát ra ngoài tập kích những đơn vị bộ đội ta đóng ở các phum, sóc xa xôi và hẻo lánh đang độc lập tác chiến. Chúng còn trà trộn vào trong dân để nắm tình hình của bộ đội ta, xuyên tạc, uy hiếp nhân dân phải phục vụ lâu dài cho bọn chúng.

Sau khi nắm vững địa hình, xác định rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị, Sở chỉ huy tiền phương sư đoàn 315 đã đưa ra phương án tác chiến dùng những đơn vị nhỏ đánh thăm dò một vài nơi, đánh nghi binh bọn chỉ huy Pôn -Pốt để bí mật bất ngờ tấn công không cho bọn chúng trở tay.

Đầu mùa khô 1981-1982, chiến dịch khu C mở màn. Đơn vị tôi đánh mũi tiến công chính diện, địch tập trung quân tại đây rất đông chống cự mãnh liệt, có yểm trợ trọng pháo từ bên kia biên giới Thái, do hỏa lực địch quá mạnh, chúng tôi không thể nào tiến lên được, hơn nữa đây là những bãi trảng lớn và đồng ruộng bỏ hoang không có vật che khuất, che đỡ nên đơn vị tôi gặp rất nhiều khó khăn. Một vài chiến sĩ đã ngã xuống ngay đợt

xung phong đầu tiên, dù có đơn vị bạn hỗ trợ nhưng chúng tôi không thể nào tiến lên được. Để bảo toàn lực lượng, chúng tôi đành lùi lại chờ tiến công đợt 2. Cả đơn vị nằm phơi mình trên đất trống, địch lại bắn xối xả vào đội hình ta gây rất nhiều thương vong. Đại đội tôi đã mất ngay vài đồng chí. Lê Văn Tàu đã hy sinh lặng lẽ khi trên tay còn nắm sợi dây thông tin đang tải, có đồng chí hy sinh bên gốc cây trong tư thế tiến công, có đồng chí hy sinh khi thân thể còn nóng hổi, máu trong các vết thương còn đang chảy.

Chúng tôi còn xung phong mấy đợt nữa nhưng chẳng tiến lên được, đơn vị thương vong quá nhiều. Sư đoàn cho trung đoàn chúng tôi rút quân về tuyến sau củng cố, bổ sung lực lượng chuẩn bị cho trận đánh khác. Các mũi tiến công khác cũng đồng loạt nổ súng nhưng đều bị chúng kháng cự quyết liệt nên không thể tiến lên được. Bọn chỉ huy Khmer đỏ điều đến đây một lực lượng lớn quân đội đã được huấn luyện kỹ và được trang bị vũ khí tối tân hơn vô cùng gan lì. Chúng ta càng công kích dữ dội thì chúng chống trả lại càng điên cuồng hơn. Từ căn cứ A-Long-Veng, Pôn - Pốt và Tà-Mốc tiếp tục gọi quân chi viện sau những tổn thất nặng nề từ khi chiến dịch mở màn, sau những trận đánh kinh hoàng, đầm máu giữa ta và chúng. Tình hình mỗi lúc một căng thẳng, vì đường sá rừng núi khó có thể cho ta sử dụng đến tăng, thiết giáp và không quân yểm trợ. Chỉ còn phương án duy nhất là bộ binh có chi viện hỏa lực mạnh của pháo binh để giải quyết chiến trường mà thôi. Có lẽ đây là lần đầu tiên kể từ khi tham gia chiến dịch giải phóng Kampuchea đến nay tôi thấy Trung đoàn trưởng trầm ngâm suy nghĩ, đôi mắt ông đỏ hoe nhiều ngày, đêm thức trắng bên những binh sĩ của ông đã đồng cam cộng khổ với ông qua bao mùa chinh chiến, đã vào sinh ra tử với ông qua hàng trăm trận đánh từ biên giới Việt Miên đến đây.

*

Bộ đội ta hầu hết đã trải qua chiến đấu có kinh nghiệm trên mọi chiến trường, từ đồng bằng đến rừng núi dù thành phố hay cao nguyên chúng ta đều có thể tác chiến và thắng lợi. Hơn 20 năm đánh Mỹ, chúng ta có quá nhiều bài học xương máu trong chiến tranh. Bộ đội ta đã lớn mạnh và từng bước trưởng thành theo thời gian chiến đấu, dù tác chiến độc lập hay hiệp đồng binh chủng trên mọi địa hình phức tạp, khó khăn nhất.

Trong chiến dịch Biên giới Tây Nam vào mùa khô 78-79, do phải đáp ứng và thích nghi với nhiệm vụ, tình hình mới Quân đội ta cho thành lập những Sư đoàn bộ binh, cơ giới chính qui hiện đại có tính chiến đấu cao hơn. Đơn vị tôi, trước kia là Trung đoàn tác chiến trực thuộc Tỉnh đội Gia Lai - Kon Tum nay sáp nhập với các đơn vị bạn thành Sư đoàn 315 thuộc Bộ Tư lệnh tiền phương Quân khu V cùng với Sư đoàn 307 và các Trung đoàn trực thuộc QKV đảm nhận cả một vùng rộng lớn Đông Bắc Kampuchea. Do phải tăng cường cho Mặt trận phía Nam nên Sư đoàn BB2 QKV sau khi đánh từ Tây Ninh qua NiêkLương giải phóng thủ đô Phnom Penh còn đóng quân ở đó chờ nhiệm vụ mới. Đây là sư đoàn anh hùng là một trong những đơn vị tinh nhuệ, thiện chiến nhất của QK V và Quân đội ta đã làm nên chiến thắng vang dội, lẫy lừng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Giờ đây ở phía Nam cùng QĐ 4 và Mặt trận 779 với bước chân thần tốc, trưa ngày 07-01-1979 Sư đoàn đã có mặt tại Phnom Penh tiêu diệt, khống chế hoàn toàn các cơ quan đầu não của Khơ-me Đỏ. Đến đầu năm 1982, Sư đoàn mới trở về mái nhà xưa của mình là QKV, án ngữ vùng bắc Tây nguyên Việt Nam và dọc theo biên giới Việt-Miên làm cánh quân Dự bị Chiến lược của QK.

Sau thất bại mùa mưa 1980, Polpot và các lãnh tụ Khơ-me Đỏ lùi sâu trong lãnh thổ Thái Lan, củng cố lực lượng tàn quân thành lập các đơn vị mới, tìm kiếm bọn Quan thầy viện trợ quân sự, cấu kết thành lập Liên minh ma quỷ Khơ-me Trắng, Khơ-me Xanh và chính phủ lưu vong ở nước ngoài tuyên

truyền, xuyên tạc bôi nhọ quân đội ta nhằm lật đổ chính phủ Mặt Trận Đoàn Kết Dân Tộc Cứu nước Kampuchea thực hiện ý đồ đen tối của chúng và bọn Quan thầy. Đầu mùa khô 1981, bọn chúng lại bắt đầu hoạt động trở lại quấy nhiễu đánh phá ta và cướp bóc, sát hại dân lành. Lấy cớ còn cái ghế Kampuchea Dân chủ ở Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc gây sức ép với chính phủ ta buộc ta phải rút quân đội về nước, tranh thủ lôi kéo các lực lượng phản động mới giúp đỡ quân sự tiến hành cuộc chiến tranh toàn diện lâu dài trên toàn đất nước này. Trận tuyến mới lại bắt đầu, quân đội ta cũng đã xác định được rõ nhiệm vụ mới của mình sắp tới sẽ cam go, quyết liệt hơn nhiều. Sự hy sinh, mất mát không thể nào lường hết được, nhưng chúng tôi vẫn chấp nhận và tin tưởng rằng chúng tôi chiến đấu và chiến thắng, bởi chúng tôi đến đất nước này không ngoài gì khác hơn là bảo vệ đem lại CHÂN LÝ cho loài người, làm nhiệm vụ cao cả của mình để cứu vớt một dân tộc đã chịu quá nhiều sự đau thương, mất mát và khốn cùng.

Cuối mùa khô 1981, xuất hiện một vài trận đánh lớn ở Preah Vihear, tập kích nhiều nơi ở XiêmRiêpvà dọc biên giới Lào-Miên, đường chiến lược 126 ở ThalaParivâth, quốc lộ 13 từ Stungtreng đi sang Lào. Nhờ được trang bị vũ khí hiện đại nên bọn chúng càng liều lĩnh hơn trước, tập kích nhanh chóng rồi rút vào rừng sâu gây cho chúng ta rất nhiều khó khăn và thương vong trong thời gian đầu. Máu của đồng đội tôi lại tiếp tục đổ xuống chiến trường nhiều hơn, cứ mỗi ngày qua lại có nhiều chiến sĩ ngã xuống trên mảnh đất này. Đơn vị tôi cũng không ngoại lệ, nào PHÚC, HÂN, ĐỊNH, CÔNG, LỢI, đã ra đi khi tuổi đời chưa quá đôi mươi. Trong cuộc chiến Sinh, Tử việc ra đi hay ở lại đều như nhau cả thôi, bởi có ngày nào thanh thoi để mà so bì tính toán, việc ra đi hay ở lại chỉ trong khoảnh khắc của thời gian. Ra đi cũng có thể là trở về, về một nơi để không còn thấy sự hận thù, khổ đau, không còn bùng bít hay giấu giếm. Đôi khi ra đi sớm cũng là niềm HẠNH PHÚC của đám

lính trẻ chúng tôi vì được trở về với Tổ quốc với yêu thương và nước mắt của những con người khi tiễn đưa.

Đầu mùa mưa 1981, những cuộc chạm trán giữa ta và các toán quân Polpot ngày càng nhiều hơn, cường độ chiến tranh đã gia tăng và người lính chúng tôi được đặt trước một thử thách mới ngày càng cam go và ác liệt. Những cơn mưa đầu mùa đã bắt đầu trút xuống, cuộc sống sinh hoạt của chúng tôi vất vả lắm chứ chưa nói đến việc di chuyển quân tác chiến trong mùa mưa ở cái xứ toàn rừng và rừng này. Hầu như các con đường đều rất khó đi lại vì nước ngập và lầy lội. Vận chuyển lương thực phải dùng Ca-nô chứ không thể dùng thuyền của dân hay xe cơ giới được, việc tiếp tế cho bộ đội ta vào mùa mưa phải nói là cực kỳ khó khăn. Chúng ta vừa đánh địch vừa vận chuyển, đó là phương án tối ưu nhất ở cái chiến trường này vì nó hạn chế được sự rủi ro, địch không thể chủ động tập kích ta được. Sư đoàn chúng tôi nhận nhiệm vụ và bắt đầu chuyển quân về đóng ở vị trí mới từ Ngã ba sông Mê Kông ở Stungtreng, dọc theo đường chiến lược 126 đi lên biên giới Thái và dọc quốc lộ 13 chạy sang Lào. Những đơn vị tác chiến cơ động đã lên đường, còn lại một số đơn vị trực thuộc của sư đoàn triển khai ngoại vi thành phố Stungtreng, án ngữ và bảo vệ Bộ Tư Lệnh Tiền Phương QK V. Có lẽ, đây là cơ hội hiếm hoi tôi có mặt ở thành phố bên dòng sông Mê Kông hùng vĩ, bao la và nhiều huyền thoại đã chảy qua đất nước CHÙA THÁP trước khi về Việt Nam rồi đổ ra Biển Đông. Quả thật, nếu ai đã có mặt ở đây rồi mới thấy sông Mê Kông đẹp và hùng vĩ như thế nào, ngay ngã ba sông có nơi rộng hơn 1km. Dòng sông chính tiếp tục chảy ngang qua thủ đô Phnom Penh về miền tây Nam Bộ nước ta chia ra 2 nhánh là Tiền giang và Hậu giang có 9 dòng sông uốn quanh đổ ra biển Đông người ta thường gọi là sông Cửu Long. Còn 2 nhánh kia ở địa phận Stungtreng rẽ ra thêm 1 nhánh nữa tạo ra 3 con sông chảy vào Cao Nguyên nước ta.

Đứng trên ngã 3 bờ sông này, thấy nhớ quê hương vô cùng, đã hơn 2 năm rồi chúng tôi rời xa Tổ quốc, gia đình. Để lại sau lưng tất cả những ước mơ tươi đẹp nhất của tuổi trẻ, lòng tôi mênh mông như dòng sông, có những giây phút bình yên soi mình trên bóng nước trong xanh để yêu để nhớ để quên đi cái nhọc nhằn, khốn khổ và bi ai của đời lính. Và cũng chính nơi đây tôi cũng nhận được tin em trai cũng đã lên đường sang chiến trường có ghé qua ngã ba sông Mê Kông, tôi cố tìm kiếm nhưng không gặp được. Sau này mới biết tin nó ở trình sát E95 F307 đang chiến đấu tại Chep (Preah Vihear), vùng ác liệt nhất của Quân khu Đông Bắc, thế là 2 anh em chúng tôi đều cầm súng ra trận.

Bi kịch của gia đình tôi cũng đã bắt đầu. Cha tôi có 5 người con trai và tất cả đều cầm súng. Chiến tranh đã đẩy gia đình tôi vào tấn bi kịch, không thể nào thoát khỏi sự trốn chạy, anh tôi phải cầm súng cho Chế độ Sài Gòn và đã chết trận năm 1974 khi tuổi đời vừa tròn 20. Còn 2 người anh lớn cũng không thể nào thoát được, đành chấp nhận số phận như bao thanh niên khác ở Miền Nam Việt-Nam trong cuộc chiến ác liệt của MỸ-NGỤY với nhân dân ta trên đất nước nhỏ bé, hình cong chữ S này. Cầm súng rồi bỏ ngũ, Cha tôi đã bán sạch gia sản để lo lót cho con mình được sống. Niềm vui của cha tôi chưa trọn vẹn khi hòa bình mới được lập lại trên đất nước mình sau hơn 20 năm chiến tranh tàn khốc, đẫm máu tàn bạo và dai dẳng nhất của thế kỷ 20. Ông cứ nghĩ rằng từ nay sẽ không còn bóng dáng của chiến tranh nữa, hòa bình thật sự rồi kia mà. Ông có ngờ đâu những hy vọng, ước mơ tương lai cho một gia đình đã thoát khỏi tầm tay và mong muốn của ông, Cha tôi lại tiếp tục tiễn con ra chiến trường. Tôi tin chắc rằng, lòng ông đau đớn lắm dù trước đây ông đã từng quen, từng chứng kiến những cuộc chia ly. Bản thân ông cũng đã từng là người lính của những năm đầu đánh thực dân PHÁP ở Măng Đăng, Kon tum hay Mặt trận Tây nguyên 1945, chiến tranh đã đi qua đời ông

và bây giờ lại đến từng những người con của mình. Cụm từ “Chiến Tranh” đối với ông đâu còn xa lạ nữa, tuy mỗi cuộc chiến có khác đi tùy theo quan niệm nhưng tất cả “Bi kịch của chiến tranh” thì như nhau cả thôi. Mẹ tôi mất sớm, ông không đi bước nữa mà chỉ ở vậy nuôi con, người anh kế tôi chết trận, tinh thần ông suy sụp hoàn toàn và người già đi nhiều. Có nhiều đêm ông không ngủ, bên ngọn đèn dầu ông chưa chát thở dài và lo cho đàn con của mình khi mà cuộc chiến bên kia tổ quốc ngày càng leo thang và ác liệt. Có lẽ ông đã dự cảm ra điều gì đó nguy hiểm chẳng may sẽ đến trong bất chợt như trong suy nghĩ của ông. Gia đình tôi nghèo lắm, bao nhiêu tiền của đã đội nón ra đi theo 2 anh trai lớn của tôi rồi. Sau khi mẹ tôi mất, gia đình lại càng khó khăn hơn. Tôi và thằng út đi học trên trường tỉnh cách xa gần 5 cây số, hằng ngày phải đi bộ, ráng học không bỏ sót buổi nào. Thấy 2 anh em tôi ham học ông rất mừng, nếu học giỏi may ra sẽ khỏi phải đi cầm súng ra chiến trường, điều ông suy nghĩ thật đơn giản vì ông không muốn mất thêm đứa con nào nữa cho bất cứ một cuộc chiến nào.

Quê hương tôi cũng nghèo, lại nằm trong vùng thường xảy ra chiến sự thời trước 1975. Làng mạc xác xơ, tiêu điều, người dân sống bằng nghề nông là chính, còn lại làm thuê cuốc mướn. Cả làng có vài ba cái nhà ngói của những gia đình công chức, hầu hết nhà trong làng là nhà tranh vách đất. Những gia đình giàu có đều lên tỉnh hay bỏ quê vào miền Nam định cư, sinh sống, sau chiến sự 1972 ruộng đồng đều bỏ hoang vì Mỹ-Ngụy thường hay đánh phá. Dân quê tôi rất thương yêu và đùm bọc lẫn nhau. Tối lửa, tắt đèn đều có nhau, vùng thường xảy ra giao tranh nên cứ tối đến là một số dân làng đi lánh nạn ở nơi an toàn hơn, sáng ra họ lại trở về. Gia đình tôi không đi, cha tôi đào một cái hầm ở trong vườn nằm ở dưới bụi tre gai lớn, hầm tương đối rộng đủ chôn chôn cho cả một gia đình. Tối nào cũng vậy, ăn cơm xong cha và 2 anh em tôi xuống hầm đem sách vở

để học, một số đồ dùng cần thiết trong sinh hoạt phòng khi có chiến sự. Chính nơi này cha đã dạy 2 anh em tôi nhiều nhất về “Đạo lý ở đời, đạo lý làm người” thông qua Truyện Kiều của Nguyễn Du và Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu. Tuy ít học nhưng ông rất am hiểu và sâu sắc nhiều vấn đề, ngay từ lúc chúng tôi còn nhỏ ông đã dạy chúng tôi về 2 chữ HÒA BÌNH, về LÒNG YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI, về tính TRUNG THỰC cần có trên bất cứ phương diện nào, dù có thể bị thiệt thòi nhưng đó là nhân cách của một con người. Cuộc đời của tôi như vậy đó, dường như nó đã gắn liền với chiến tranh ngay từ thuở ấu thơ đến lúc trưởng thành, số phận của tôi cũng đồng nghĩa với bi kịch này. Tôi không tin vào tử vi, người ta thường nói những người có tuổi TUẤT đều tài hoa, khôn lanh, thông minh, trung thực dễ bị hiểu lầm, tuy nóng tính nhưng hay giúp đỡ người khác, không tính toán thiệt hơn và rất trung thành với bạn bè, trong cuộc sống lắm hệ lụy và lắm đa đoan nhưng thường gặp may mắn vì có Quý nhân phù hộ. Sống nội tâm nên cuộc đời buồn nhiều hơn vui. Tôi thấy như có rất nhiều điều trùng hợp, sau khi trở về từ chiến trường Kampuchea, tôi thấy có một điều lạ là lúc ở chiến trường đã 2 lần suýt chết, cả 2 lần đều có sự che chở của đảng vô hình hoặc nhờ đồng đội. So với nhiều người trở về, tôi gặp may mắn hơn, ngay như em trai tôi khi trở về trên cáng và trực thăng chở thẳng từ chiến trường Preah Vihear (ở cao điểm đồi máu 547) về viện C17 ở Đà Nẵng, 2 ngày sau mới biết mình còn sống trong trận đánh khỉnh khiếp, dầm máu khi chiếm cao điểm này vào mùa mưa năm 1985. Sau khi mang thương tật em tôi trở về địa phương và lập gia đình. Đến năm 2009 em tôi đã mang căn bệnh ung thư và đã qua đời.

Hết

Mê không mùa lũ

(Nguyễn Mực)

(tiếp theo đoạn 1).

Ngay trong thời khắc bình yên nhất của cuộc sống, có ai còn nhớ những đồng đội tôi, những người lính trực tiếp cầm súng tại chiến trường Kampuchea. Một cuộc chiến mà những người sống ở đó được tính bằng nỗi gian truân, vất vả, thiếu thốn và ác liệt nhất của những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80. Bây giờ đã không còn gì rồi, một số đồng đội tôi đã nằm lại vĩnh viễn ở chiến trường, một số may mắn hơn được đem về Tổ quốc. Còn chúng tôi, những người đã trở về, có người còn in đầy thương tích có người đã để lại một phần thân thể ở một nơi rất xa xôi của đất nước này. Một số người trở về dù nguyên vẹn hình hài, nhưng những hội chứng của cuộc chiến thật khó phai mờ. Dù cho người ta có vô tình hay cố ý, dường như tất cả đã quên cuộc chiến này. Thật không công bình tí nào, cho dù cuộc chiến không khoan nhượng ngày trước là anh em, bây giờ là kẻ thù, dù máu đã lan rộng khắp chiến trường, nhưng chúng ta đã cứu vớt được một dân tộc đứng bên bờ vực thẳm của sự hủy diệt và tàn bạo nhất của thế kỷ XX (chế độ diệt chủng của tập đoàn Polpot - Iêng-Xa-ri).

Bây giờ có còn ai nhớ đến chúng tôi may mắn lắm cũng chỉ còn những cựa binh bên những tách trà, ly rượu của những ngày gặp mặt đồng đội xưa, hay là những chuyện kể cho nhau nghe trong những ngày Xuân về, trong những lời chúc tụng, ôn lại một thời để nhớ mà giải khuây đi nỗi muộn phiền ở cuộc sống hiện tại đầy rẫy những nghịch cảnh. Chiến tranh mà! Biết làm sao được, có mấy ai thích chiến tranh. Ở đó, nỗi đau gặm nhấm từng giờ của những con người không may cầm súng trong thời loạn ly mà lịch sử đã chọn họ làm điểm tựa.

Chúng tôi đã sống và đi qua cuộc chiến như vậy đó. Có ai đòi hỏi và than trách gì đâu! Họ đã sống như đã từng sống trong cái khoảnh khắc im lặng của cuộc đời này, mọi toan tính đời thường dường như họ đã quên rồi. Bởi cuộc chiến này đã để lại cho họ quá nhiều mất mát và đau thương. Hơn ai hết, họ là những người hiểu và yêu cuộc sống biết chừng nào. Đã hơn ba mươi năm trôi qua, cuộc chiến đã nằm sâu trong ký ức từng người lính với bao nhiêu kỷ niệm buồn vui trôi theo ngày tháng. Những bước chân của họ đã đi hơn hai lần chiều dài của đất nước mình cộng lại, biết bao mồ hôi, máu và thậm chí có cả nước mắt mà họ đổ ra để cho một dân tộc được hồi sinh. Bàn chân của những người lính Việt Nam đã bước đến những nơi nguy hiểm nhất, từ nơi sâu thẳm của núi rừng Đông Bắc Kampuchea dọc theo biên giới Việt Nam đến vùng biên giới Lào, biên giới Thái Lan qua bao mùa chiến dịch với hành trang nặng trĩu trên vai. Những cơn sốt rét rừng triền miên không làm họ chùn bước, dọc đường đồng đội có ngã xuống họ nén thương đau nín máu lại, giọt nước mắt tang tóc chảy ngược vào lòng vẫn tiếp tục cuộc hành trình để đi đến thắng lợi cuối cùng. Ngày ấy cụm từ “ TRỞ VỀ TỔ QUỐC” đối với chúng tôi xa vời vợi. Bọn tàn quân Polpot dù đã bị đánh bật ra khỏi những nơi trọng yếu, chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã sụp đổ, một số lớn những đơn vị chủ lực, cơ động của chúng đã chạy sang biên giới Thái Lan. Lào lập căn cứ địa, một số quân nhỏ lẻ rút vào sâu trong rừng chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ bọn quan thầy hà hơi tiếp sức đánh chiếm lại lãnh thổ. Một số nơi bọn chúng tập hợp được tàn quân đã bắt đầu đánh phá, nhiệm vụ mới của chúng tôi lại càng nặng nề hơn. Những thử thách mới lại bắt đầu, dọc biên giới Thái Lan bộ đội ta không có một ngày yên tĩnh. Chiến trường Preah Vihear, Xiêm Riệp, Battambang đầu năm 1980 bắt đầu có những trận đánh lớn. Từ căn cứ Pailin, Polpot đã chỉ huy tung ra những trận đánh đẫm máu, điên cuồng hòng đánh bật quân ta ra khỏi những nơi

trọng yếu, tái chiếm một phần lãnh thổ làm bản đạp, tiến hành cuộc chiến tranh toàn diện trên khắp đất nước Chùa Tháp. Cuộc chiến ngày càng ác liệt, cam go hơn. Dọc tuyến biên giới ở quân khu Đông Bắc Kampuchea không ngày nào im tiếng súng, những trận đánh ở Poi -vet, khu C, đồi 547 dọc theo đường chiến lược 126 lên biên giới Thái Lan càng khùng khiếp. Tính chất quyết liệt còn hơn cả những trận đánh mà sư đoàn 315 chúng tôi trực tiếp đánh ở cứ điểm XA, XB (biên giới của hai tỉnh Gia Lai- Việt Nam và Ratanakiri-Kampuchea vào mùa mưa năm 1978). Do tính chất quyết liệt như vậy nên hầu hết các đơn vị tác chiến cơ động, tinh nhuệ của quân đội ta lại phải lên đường áp sát biên giới Thái -Miên- Lào nhằm khống chế không cho bọn chỉ huy Khmer đổ đưa quân sâu vào nội địa, cô lập bọn tàn quân ẩn náu trong rừng có cơ hội tập hợp lại quấy phá, tuyên truyền xuyên tạc chế độ mới.

(còn tiếp).

Dangrek, cú điểm kinh hoàng

(Trích Hồi ký: Mê Kông mùa Lũ).

Nguyễn Mực

Tặng đồng đội tôi, những người đã từng chiến đấu ở chiến trường CAMBODIA

Cuối mùa khô 1983 và đầu mùa mưa 1984 Pôn- Pôt đã tung một số lượng lớn quân đội thâm nhập sâu vào lãnh thổ Kampuchea, phản kích bộ đội ta trên khắp chiến trường. Ở quân khu Tây-Nam do QK VII đảm nhiệm, địch tập trung đánh ta ở Battambang, Xiêm Riệp và một số nơi hòng chiếm lại một vài vị trí trọng yếu làm bàn đạp tấn công ta trên mọi mặt trận. Đầu năm 1984 địch tấn công ta dữ dội và liên tiếp ở Pai-Lin và Poi-vet, đây là một hai cú điểm cực kỳ quan trọng của địch bị bộ đội ta đánh chiếm trong chiến dịch giải phóng Kampuchea năm 1979. Pôn- Pôt và tàn quân đã rút chạy vào sâu biên giới Thái Lan, lập căn cứ tập hợp tàn quân chờ ngày phản kích chiếm lại căn cứ này.

Pai-Lin là yết hầu và cũng là nơi để Pôn- Pôt mặc cả với bọn các thế lực phản động mới. Vì nơi đây nghe đâu có chứa một hàm lượng rất lớn Đá đỏ (đá Saphia) mà các lãnh tụ Khơ-Me đỏ đã khai thác bán cho bọn phương Tây đổi lấy vũ khí dùng cho cuộc chiến trước đây và cả bây giờ. Cho nên bằng mọi giá Pôn- Pôt và các lãnh tụ Khơ- Me đỏ phải đánh chiếm cho bằng được cú điểm Pai-Lin. Được bọn quan thầy hà hơi tiếp sức không ngày nào Polpot không cho quân đánh phá ta ở căn cứ này. Chiến sự ngày càng ác liệt, đây cũng là điểm nóng nhất ở chiến trường Kampuchea những năm đầu thập kỷ 1980 giữa các lực lượng vũ trang QK VII và các đơn vị tinh nhuệ của Khơ-Me đỏ đã được các thế lực phản động mới và bọn đế quốc trực tiếp huấn luyện viện trợ quân sự.

Song song với mặt trận này Pôn- Pôt cũng cho quân tiến công quân ta ở mặt trận Đông-Bắc do QK V đảm nhiệm. Chúng cho quân rải dọc theo tuyến biên giới Thái-lan với Kampuchea trên

địa phận Preah Vihear. Polpot đưa quân chiếm các điểm cao, tập trung quân ở dãy Dangrek bố trí các hỏa lực cực mạnh, thiết lập tuyến phòng thủ vững chắc dọc theo biên giới để hỗ trợ cho cú điểm này. Tính chất chiến sự ở đây cũng ác liệt chẳng khác nào như ở mặt trận QK Tây-Nam.

Nắm rõ được tình hình Bộ tư lệnh tiền phương QK V đã xác định nhiệm vụ mới cho các sư đoàn đóng quân tại chiến trường này. Phải đánh và dọn ngay cú điểm Dangrek bằng mọi giá, dù nhiệm vụ rất nặng nề, gian khó thậm chí phải hy sinh nhiều cũng phải thắng lợi. Chiến trường Preah Vihear do sư đoàn 307 đảm nhiệm, nay vì có những thay đổi về mặt chiến lược nên QK tăng cường Trung đoàn 143 Sư đoàn 315 (đang đóng quân ở tỉnh Ratanakiri, Mondulakiri, Stungtreng) và các trung đoàn trực thuộc QK, sư đoàn BB 2 đóng ở Tây nguyên Việt Nam (sau khi tăng cường cho Quân Đoàn 4 tham gia giải phóng thủ đô Phnom Penh 07-01-1979) đang dưỡng quân, cũng sang tham chiến. Sư đoàn BB 2 là một trong những đơn vị thiện chiến nhất, không những của QK V mà là của quân đội ta. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là sư đoàn đã làm nên chiến thắng lẫy lừng vang dội khắp hoàn cầu. Làm hoảng hốt Lầu năm góc (Bộ quốc phòng Mỹ) tại trận chiến Ba-Gia (1965) Sơn Tịnh, Quảng Ngãi. Trong chiến dịch Mùa xuân 1979- Biên giới Tây Nam, sư đoàn tăng cường cho Mặt trận 779 và Quân Đoàn 4, với bước chân thần tốc trưa ngày 07-01-1979 là một trong những đơn vị có mặt sớm nhất giải phóng Phnom Penh. Cuối năm 1980 sư đoàn BB2 rút quân về nước án ngữ vùng bắc Tây nguyên Việt Nam, làm dự bị chiến lược cho Quân Khu V.

Để nắm thế chủ động ở chiến trường, ổn định tình hình cho đất nước bạn. Bộ Tổng tham mưu QĐND Việt Nam quyết định đòn tiến công chiến lược, đánh dồn dập địch cả 2 mặt trận: Quân khu Tây Nam và Quân Khu Đông Bắc. Ở mặt trận Đông Bắc Bộ tư lệnh Tiền phương QK 5 (đóng ở Sungtreng) quyết định mở chiến dịch tổng tấn công trên toàn tuyến biên giới

Miên-Thái và truy quét tàn quân Polpot trong nội địa. Tại tỉnh Preah Vihear ta đã có sẵn sư đoàn 307 và Đoàn 5504 (tỉnh đội Thuận Hải cũ) đóng ở đó. Giữa mùa khô 1984, nhận lệnh của Quân Khu V Trung đoàn 143 Sư đoàn 315 cũng đã có mặt tại đây, một số đơn vị tác chiến chủ lực của sư đoàn BB2 từ Việt Nam cũng đã lên đường sang chiến trường.

Ở Mặt trận Tây Nam, Bộ tư lệnh Tiền phương QK VII quyết định mở chiến dịch tổng tấn công trên khắp các chiến trường: Battambang, Cô Kông và nhất là chiến trường Xiêm Riệp là nơi đóng quân của các lãnh tụ Khơ Me đỏ, trong đó có đại bản doanh của hai tên đồ tể khét tiếng là Pôn Pôt và Tà Móc

Ở Mặt trận Đông Bắc, sự có mặt của các đơn vị tăng cường đã làm cho tinh thần chiến đấu của binh sĩ hăng hái với quyết tâm cao. Nhiệm vụ chính của bộ đội ta là phải đánh dọn ngay cứ điểm Dangrek, yết hầu của chiến trường này. Dangrek là dãy núi nhìn xa giống như hình rẽ quạt, chiều dài hơn 30 km, đây là một cụm núi liên hoàn phía trước là những cánh đồng rộng mênh mông, bất tận. Hầu hết ruộng đồng đều bỏ hoang kể từ khi Khơ Me đỏ lên nắm chính quyền. Vòng quanh dãy Dangrek là đồi trọc nhấp nhô, hình thù lởm chởm, tiếp sau những ngọn đồi là những khu rừng già giống như một bức tranh thêu phủ màu xanh biếc. Vào mùa mưa, khoảng 3, 4 giờ chiều ở đây âm u hoang vắng rợn người. Khí hậu vô cùng khắc nghiệt, về đêm thì muỗi dày đặc; ve, vắt bám chặt vào những chỗ hiểm của bộ đội tha hồ mà hút máu. Đây cũng là kẻ thù thứ hai của bộ đội ta khi tác chiến ở vùng này. Mùa mưa ở đây khỏi cần bàn cãi, có những trận mưa dữ dội như thác đổ vài giờ sau rừng núi chỉ thấy một màu đen kịt. Mưa xối xả đôi khi vài ngày mới tạnh, chỉ sau vài cơn mưa là đường sá lầy lội, nhão nhẹt vì hầu hết ở đây là những con đường đất và đường mòn do người dân khai phá để sản xuất hay đi khai thác gỗ trước đây.

Mùa nắng lại càng khó chịu hơn, ban ngày là cái nắng cháy bỏng da người, nhiệt độ lúc nào cũng trên 40, hầu hết vào mùa

này các con suối đều cạn kiệt, kể cả suối hai mùa. Nguồn nước dùng cho bộ đội ta trong mùa này là vô cùng nan giải, đi lấy nước cũng là một vấn đề hết sức khó khăn bởi đây đâu phải là vùng an toàn, hơn nữa đây lại là vùng rừng núi ở biên giới nên việc tiếp tế hậu cần cho bộ đội cũng là một vấn đề không dễ dàng chút nào. Trong chiến dịch mùa khô năm 1983, có vài đơn vị thuộc Sư đoàn 307 vì xác định nhầm tọa độ cũng suýt bị chết khát tại vùng này rồi.

(còn tiếp).

(Ảnh tư liệu:Nhìn về phía Tây từ dãy núi Đăng-rếch xuống biên giới Thái Lan - Kampuchea. Nguồn: http://peteralanlloyd.com/.../backpacking-in-cambodia-a... /).

Cuối mùa mưa đầu mùa khô năm 1984 các đơn vị tham gia chiến dịch đều đã đưa quân đến nơi tập kết. Trung đoàn 95 của Sư đoàn 307 từ Chom-cô-san cũng bắt đầu chuyển quân lên Dangrek theo hướng tây bắc, Trung đoàn 94 của Sư đoàn 307 từ Chep cũng đã đến nơi này từ hướng đông bắc. Bộ chỉ huy Sư đoàn 307 đóng ở Đền Prếtvihea trực tiếp chỉ huy các cánh quân của Sư đoàn. Các đơn vị của Sư đoàn 315 hành quân theo hướng tây bắc dọc đường chiến lược 126 và một số đơn vị của E143 đang tác chiến ở biên giới Lào hành quân theo hướng tây nam cũng đã đến nơi qui định. Sư đoàn 2 đi từ Tây nguyên Việt Nam theo quốc lộ 19 qua hướng Stungtreng đến ngã ba sông Mêkong rồi theo đường 126 tiến thẳng theo hướng bắc. Các cánh quân trực thuộc Bộ Tư lệnh Tiền phương QKV ở Stungtreng cũng theo đường 126 và quốc lộ 13 vòng qua hướng Lào để chi viện cơ giới và hậu cần cho các đơn vị bộ binh tham gia chiến dịch. Đến cuối tháng 10-1984 tất cả các Sư đoàn đều đã sẵn sàng chờ lệnh là xuất kích.

Chỉ còn vài hôm nữa thời tiết bắt đầu chuyển sang mùa mưa, cuối mùa khô có vài cơn mưa chuyển mùa rất dữ dội đường sá

lầy lội toàn một vùng mênh mông nước, bầu trời tối đen núi rừng gào thét làm cho Dangrek càng hoang vắng ghê rợn hơn. Thời tiết đã làm ảnh hưởng cuộc tiến quân và di chuyển của bộ đội ta đến trận địa luôn gặp khó khăn. Có nơi bộ đội ta phải lấy ba-lô gói vào trong tấm ni-lông làm phao để bơi vượt qua cánh đồng, con suối trong dòng nước găm thét bên bờ thì xa tít. Vùng này mưa dai lắm, một cơn mưa có khi vài ngày mới tạnh, bộ đội ta tham gia tác chiến ở đây lâu ngày quen rồi, cảnh sống chung với nước lũ và sốt rét trong mùa mưa là cái hệ quả của người lính tác chiến đang chiến đấu ở vùng này. Riêng đối với các chiến binh của Sư đoàn 2 thì gặp không ít khó khăn vì hầu hết những trận đánh của Sư đoàn này diễn ra ở đồng bằng, trước đây tham gia chiến dịch đánh chiếm thủ đô Phnom Penh ở đó vài năm rồi trở về Việt Nam. Bây giờ lại chuyển sang vùng rừng núi nên lạ nước lạ cái còn ngỡ ngàng nhiều khi tham chiến.

Các trung đoàn của sư đoàn 2 đều trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đều có thành tích rất vẻ vang. Trung đoàn 1 hay còn gọi là trung đoàn Ba-gia là một trong những đơn vị thiện chiến nhất của quân đội ta. Trong chiến dịch Xuân-Hè 1965 trung đoàn đã làm nên chiến thắng vang dội khắp hoàn cầu khi đánh bại cuộc “ Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ tại Gò cao- Ba Gia ở miền tây Quảng Ngãi. Các trung đoàn 38 trung đoàn 31, trung đoàn pháo 368 và các đơn vị trực thuộc của sư đoàn đã tham gia hầu hết ở chiến trường đồng bằng khu V nên việc tác chiến ở địa hình phức tạp như rừng núi đều gặp rất nhiều khó khăn nhất định.

Sau khi bàn bạc kế hoạch tác chiến, Bộ tư lệnh Tiền phương QK V giao cho Trung đoàn 1 và Trung đoàn 38 của Sư đoàn 2 đánh mũi chính diện của dãy Dangrek, cụ thể các đơn vị của Trung đoàn 38 phải đánh chiếm cho được cao điểm 607. Các đơn vị của Trung đoàn 1 đánh chiếm cao điểm 547, các điểm cao và các ổ đề kháng có trang bị hỏa lực mạnh của bọn địch. Sư đoàn 307 có nhiệm vụ đánh chặn quân tiếp viện của địch từ

biên giới Thái dọc theo vùng giáp ranh của 2 tỉnh Xiêm Riệp và Preah Vihear. Sư đoàn 307 dùng Trung đoàn 95 là đơn vị có rất nhiều kinh nghiệm khi tác chiến ở vùng này. Hơn nữa đây cũng là đơn vị mà tàn quân Pôn- Pôt khi nghe đã bạt vía kinh hồn, trước đây bọn chúng cũng đã từng chạm trán với Trung đoàn 95 ở biên giới Việt- Miên trong chiến dịch biên giới Tây-Nam năm 1978 tại Lom Phat và Ban Lung thuộc địa phận tỉnh Ranatakiri. Các đơn vị của Trung đoàn 94, Trung đoàn 29 cùng các đơn vị trực thuộc của sư đoàn án ngữ một vùng rộng lớn từ căn cứ Chep qua đền Preah Vihear đến tận biên giới Thái, làm cánh quân dự bị cho E95 và đánh địch tăng viện, truy quét tàn quân trong nội địa. Các đơn vị của E142 Sư đoàn 315 tiến quân theo hướng tây bắc, không cho địch tiếp viện cho căn cứ Dangrek từ biên giới Lào-Thái. Trung đoàn 143 tiến quân theo đường 126 vừa hành quân đánh địch vừa truy quét tàn quân từ ThaLa đến các chốt tiền tiêu của địch vây quanh dãy Dangrek. Trung đoàn 733 năm 1982 sau khi chiếm khu C đóng quân ở đó, nay nhận lệnh tiến quân theo hướng đông bắc cũng nhập cùng các cánh quân với Trung đoàn 142 đánh chiếm hành lang sườn phía đông căn cứ Dangrek.

Một ngày cuối tháng 11-1984 các đơn vị của Trung đoàn 1 Sư đoàn 2 đã vào vị trí để chuẩn bị cho trận chiến. Tất cả đã sẵn sàng cho trận đánh chiếm đồi máu 547, cửa ngõ then chốt của căn cứ Dangrek. Rạng sáng ngày 02-11-1984 các cánh quân của trung đoàn đồng loạt nổ súng tiến công. Một cánh quân của Trung đoàn 1 đã tiến sát vào chân đồi 547 nhưng gặp phải sự chống trả quyết liệt, địch dùng DKZ 75 từ các điểm cao xung quanh đồi bắn dữ dội vào đội hình ta, gây không ít thương vong cho đơn vị đánh cửa mở. Địch càng lúc càng điên cuồng đánh trả với hỏa lực cực mạnh, bộ đội ta không thể nào tiến quân được đành lui lại phía sau bổ sung quân tiếp tục công kích. Liên tiếp mấy đợt xung phong nữa, nhưng chúng ta cũng chẳng tiến thêm được bước nào do sự kháng cự quyết liệt của

địch từ các điểm cao cộng với địa hình quá nhiều hiểm trở và phức tạp. Ở sườn phía đông nam, Trung đoàn 38 dù công kích dữ dội cũng không chiếm được trận địa, tại đây để tiếp ứng cho cao điểm 547 bọn địch đã thiết lập một phòng tuyến vững chắc ở cao điểm 607, cũng bố trí những cụm hỏa lực cực mạnh để hỗ trợ cho các đơn vị khác nhằm tạo một vành đai an toàn cho cứ điểm Dangrek. Tình thế ngày càng phức tạp, số thương vong của bộ đội ta ngày càng nhiều, đã hơn mười ngày nổ súng rồi mà các cánh quân vẫn còn dậm chân tại chỗ dù đã dùng mọi cách để đánh chiếm trận địa. Máu của những người lính lại đổ dọc quanh đồi 547 và cứ điểm Dangrek, mà trận địa địch thì vẫn còn đứng vững. Những toan tính, suy nghĩ của các vị chỉ huy, những lo âu của người lính trẻ tham chiến. Cũng đã từng tham gia qua bao mùa chiến dịch, sự sống chết trong gang tấc đó là điều khó tránh khỏi của người lính tham chiến ở chiến trường này. Nhưng sự thật vẫn là sự thật, mọi cuộc chiến đều có cái giá của nó. Sự khốc liệt có thể đoán trước được, nhưng khó tránh khỏi vì mọi dự đoán cũng là dự đoán mà thôi. Đôi khi tư duy chiến tranh vượt ra ngoài suy nghĩ của những người cầm súng như thế hệ của chúng tôi đã sống và chiến đấu trên đất nước này.

Liên tiếp vào những ngày sau đó, áp lực và cường độ cuộc chiến ngày càng gia tăng và khốc liệt hơn. Những trận đánh phủ đầu của các đơn vị Sư đoàn 2 vào cứ điểm Dangrek ngày càng táo bạo và những cuộc chống trả của bọn địch cũng càng quyết liệt hơn. Trung đoàn 368 đã sử dụng một hỏa lực chưa từng có tại chiến trường này trong mấy năm qua, để hỗ trợ cho các mũi tiến công đánh chiếm cho bằng được cao điểm 547 và 607, những khẩu trọng pháo 105 và 155 li đã bắn cấp tập vào 2 cứ điểm trên suốt mấy tiếng đồng hồ, băm nát đào xới từng gốc cây, ngọn cỏ mỏm đá. Đạn gào thét, găm rú khói lửa mịt mù cả một góc trời. Dứt đợt pháo bộ đội ta bắt đầu xung phong, nhưng rồi cũng bị đánh bật ra khỏi trận địa như những lần

trước. Lợi dụng vào các điểm cao, các hốc đá bọn địch đặt ở đó những khẩu đại liên M60 và những khẩu ĐKZ 57, 75 bắn thẳng vào đội hình ta khi xung phong. Càng ngày địch càng lì lợm hơn trước nhiều, mặc dù sự thương vong của chúng không nhỏ có khi gấp đôi số lính ta bị tổn thất. Tình hình cứ nhì nhằng, ta thì chưa thể tấn công để giải quyết dứt điểm căn cứ này, địch thì không tự rút lui dù bộ đội ta đã công kích dữ dội mặt trận này trong suốt nửa tháng qua.

Nhận thấy tình hình chẳng có gì khả quan hơn, Bộ tư lệnh Tiền phương QKV tổ chức họp bàn khẩn cấp kế hoạch tác chiến để thay đổi cách đánh. Dù sao thì chúng ta cũng đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không thể nào giải quyết nhanh cứ điểm này được theo cách nhìn nhận ban đầu mà các cánh quân của các sư đoàn đã thảo ra phương án. Thế trận lúc này đã bị cài răng lược, dường như cũng nắm bắt được ý đồ của ta, bọn chỉ huy Khmer đổ tiếp tục cho bổ sung quân ngày càng đông hơn. Đôi lúc chúng còn xua quân ra đánh nhử ta, thăm dò phản ứng của ta. Tranh thủ thời cơ, địch còn chưa có thể hoạt động mạnh để phản công ta. BTL Tiền phương QK V triển khai cho sư đoàn 2 tạm thời lui về tuyến sau dưỡng quân, quán triệt nhiệm vụ mới. Đồng thời lệnh cho sư đoàn 307 thay thế khu vực tác chiến cho sư đoàn 2, thực hiện phương án tác chiến mới của sư đoàn. Quân Khu cũng quán triệt tư tưởng cho bộ đội toàn chiến trường, xác định rõ cho từng cán bộ, chiến sĩ về nhiệm vụ sắp tới của từng đơn vị sẽ hy sinh gian khổ nhiều hơn.

(Theo lời kể của em trai nguyên là chiến binh của E95 F307 và đồng đội E143 F315 QK V).

Hồ mang vàng

HỒI KÝ CỦA Đồng đội Nguyễn Chuyên (fb Tư râu - C9 D9 E733 F315. Địa chỉ: Thị trấn Đức Tài- Đức Linh- Bình Thuận).

#####

HỒ MANG VÀNG □

Cuộc Chiến Hủy Diệt

- Đánh Chiếm đồi 387_

=====

Hôm nay đã 12 tháng Giêng rồi. Trung đoàn cho anh em đồng đội toàn đơn vị ăn Tết lại. Sư đoàn chuyển lên cho mỗi đơn vị 1 con trâu. Đơn vị tôi anh em dẫn về 1 con, làm thịt ngay chia cho từng bộ phận, thích thật luôn. 3 ngày Tết 7 ngày xuân qua mau thật...

Mấy hôm nay pháo binh ta và địch vẫn mãi bắn nhau. Cao xạ thì bắn máy bay hàng ngày. Anh em đồng đội nghe hoài rồi cũng lờn tai, nói vui, “điếc hết sợ súng”. Những ngày này địch bắn vào đơn vị thì núp hầm, hết bắn thì củng cố hầm, trận địa, thông hào. Anh em 15 công binh trung đoàn E733 thì lên đào hố cá nhân theo trục đường chi viện, từ tiểu đoàn D9 lên đơn vị chúng tôi. Tối lại giao ban được biết: “Ngày mai C9 chúng tôi có hai trung đội tham gia đánh 387, cùng tham gia trận này là một trung đội của đại đội 3 tiểu đoàn 7”. Không biết mình có được tham gia không. 10g, lệnh chỉ huy, đồng chí Lực quê Phù Cát (anh nuôi) chuẩn bị nấu cơm. Trên trung đội 2 chúng tôi. Trung trưởng Nhanh cho anh em đồng đội kiểm tra cơ sở đạn, ai thiếu thì xuống hầm quân khí. Đồng chí Chạy quê Sông Cầu cấp thêm. Mỗi đồng đội chúng tôi mang theo trên người đủ lượng vũ khí chiến đấu cho một trận dài nửa ngày. Anh em đồng đội chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ. Anh Nhanh nói, “anh em nào chưa ra trận thì lần này đạn mang nhiều nhiều đánh cho đã”. Thấy cũng khí thế, vui vui lo lo.

Cả đêm trong hầm, tiểu đội chúng tôi không ai ngủ được, trông cho mau sáng. 12g đêm 12 tháng giêng. Pháo E729, 85li của ta bắn sâu vào đất Thái. Địch phản pháo, tiếp đó cả pháo ta, pháo địch bắn tầm xa, hai bên phản pháo. 1g sáng ngày 13. Tiểu đoàn trưởng Thượng úy Định quê Sơn Tịnh, Quảng Ngãi cùng 2 trung đội của C10 cơ động lên. 1 trung đội thay trung đội chúng tôi ở phòng ngự tại chỗ. Anh em đồng đội tổ phục vụ lên phát cơm nước sẵn sàng. 2g sáng hành quân lên chốt 384, đi trong đội hình có cả Thiếu úy phó đại đội C9 Đào Ngọc Ngãi. 1 trung đội còn lại của C10 hành quân lên phòng ngự thế cho trung đội 3 ở đây ra trận. Đi đến nơi thì 1 trung đội của C3 tiểu đoàn 7 cũng đã có mặt. Chỉ huy trực tiếp trận này là Thượng úy Định hướng chính diện. Hướng này là trung đội 3 Thượng sĩ Nội nắm quân. Trung đội này chịu trách nhiệm hỏa lực mạnh. Cánh bên phải đồi 387 là trung đội của C3-d7 do Trung úy Bước quê Thanh Hóa chỉ huy. Đại đội phó Thiếu úy Ngãi và Thượng sĩ Nhanh trung đội 2 C9 chịu trách nhiệm cánh trái của điểm cao này. Mô hình tác chiến vạch định xong. Tất cả lên đường theo trục đường chính đi 1km, khi tới tổ phục của ta thì dừng chân. Ở đây còn khoảng 500m nữa là tới triền đồi 387. Bố trí lại đội hình. Trung đội của C3 D7 do Trung úy Bước chỉ huy đi trước, tới triền đồi 387 cách 100m thì rẽ phải. Trung đội 2 C9 chúng tôi do Thiếu úy Ngãi và Thượng sĩ Nhanh chỉ huy, chúng tôi đi sau 10p. Trung đội 3 do Thượng úy Định và Thượng sĩ Nội chỉ huy đi cuối. Chúng tôi nhẹ nhàng bám nhau cự li cách nhau 3m. Bắn qua rừng khộp lưa thưa thỉnh thoảng có vài bụi tre lẫn lộn. Bóng người lơ lơ. Sao hôm nay trăng lại quá sáng. Đã nhìn thấy triền đồi 387 mờ mờ trong đêm, nghe cả tiếng nói phát ra lạnh lạnh từ máy radiô của địch. Lệnh truyền từ phía sau. Tất cả dừng lại. Thượng úy Định nhắc lại hiệp đồng chiến đấu lần nữa với Thiếu úy Ngãi.

Trung đội chúng tôi rẽ trái ở đây. Men theo triền đồi nhẹ nhàng lom khom vì hôm nay trăng rất sáng, rừng khộp lại thưa.

Chúng tôi đã vào vị trí sớm, một phần do định vị được vị trí của địch qua tiếng máy radiô phát ra. Mọi người nằm yên chờ lệnh. 4 giờ sáng, anh em đồng đội chúng tôi sẵn sàng chờ lệnh. Theo hiệp đồng 4g30 hỏa lực ta cối 100li- cối 82li của Tiểu đoàn và của C9 khai hỏa. ĐKZ 75li từ chốt 416 bắn qua. Bắn bao phủ mỏm đồi này. Bộ binh ém quân bám sát. Trung đội chúng tôi chịu trách nhiệm tấn công trước. Trung đội của C3 D7 tấn công đoạn triển bình độ 362 cách mỏm đồi 100m phía bên kia. Hỏa lực mạnh, đại liên M60-B40-B41 trung đội 3, hướng chính diện trước triển đồi địch phát hoang.

Đúng giờ điểm 4g30. Cối từ đơn vị ta bắn qua, ĐKZ từ 416 bắn tới. Địch thổi súp-lê báo động la ó, ngay loạt đầu ĐKZ của ta đã bắn trúng lô cốt địch, nằm giữa đỉnh. Cối của ta nổ khắp mỏm đồi này. Địch bắt đầu bắn pháo phản cối ta. 416- C9, tiểu đoàn bộ. Pháo 85li-105li của ta cũng tham gia phản kích. Hồi hộp quá. Thiếu úy Ngải nhìn đồng hồ. 5g kém 7 phút toàn đội hình tấn công. Theo hiệp đồng khi đại liên M60 ta bắn thì chúng tôi xung phong.

Đồng đội Nền quê Phù Mỹ nói nhỏ với tôi:

- “Đại liên bắn mà mình xung phong trúng chết hết sao đồng hương.?”.

Thượng sĩ Nhanh nằm gần nói:

- “Yên trí đi đồng hương đại liên mình bắn uy hiếp thôi đó”.

Anh Nhanh vừa nói xong. Bùm bành, bùm bành B40-B41 trung đội 3 khai hỏa, lúc này cối và ĐKZ của ta bắn chuyển làng xuống rìa phía tây, hướng đồi nghiêng sang Thái của mỏm đồi này. Liên hồi tiếng nổ của đạn B. Nghe tiếng la thất thanh trên thông hào địch. Đã thấy rõ địch chạy ngược xuôi dưới thông hào. Phát lệnh chỉ huy anh em đồng đội chúng tôi bám sát bên sườn phải, súng dương lê sẵn sàng, nhẹ nhàng bò lên vừa nhú điểm bằng, đã thấy tổng quát trận địa của địch. Nhìn vào thông hào không thấy địch...

Lúc này hướng chính diện trung đội 3 địch đánh trả, đại liên địch bắn xuống liên hồi. B40-B41 của ta vẫn bắn liên khúc vang dội, bùng bùng, từng ụm lửa đỏ, khói đen bên trong chiến hào địch. Nhìn xuống triền hướng Thái cách mồm đồi chừng 50m, lính Thái khiêng bang-ka chạy xuống triền dưới. Lúc này không còn nghe đại liên địch bắn nữa. Thiếu úy Ngải nhìn đồng hồ nói:

- “B40-B41 chuẩn bị chờ lệnh, các đồng chí còn lại, lựu đạn mỗi người hai quả sẵn sàng”.

Anh Ngải vừa nói xong. Hai khẩu M60 trung đội 3 nổ ran, theo sau là B40-B41 của trung đội chúng tôi do đồng đội Nền và đồng đội Dũng bắn vào lô cốt địch. Chúng tôi ném lựu đạn vào thông hào địch, đồng thanh xung phong nhéo cò, vừa tiến vừa bắn. Mũi Thượng sĩ Nhanh tiến thẳng vào lô cốt địch. Mũi chúng tôi do Thiếu úy Ngải chỉ huy, nhảy xuống thông hào truy kích địch. 7 tên địch co cụm bị lựu đạn ta tiêu diệt, 4 tên chết. 3 tên còn lại bị thương rất nặng. Lệnh chỉ huy tiến “đồng nghiệp” về quê luôn...

Lúc này hướng trung đội 3 xung phong. Địch tháo chạy xuống triền, ở đây trung đội của C3 D7, do Trung úy Bước chỉ huy tấn công bắn hỏa lực B xung phong, địch chống trả quyết liệt. Lúc này trung đội chúng tôi đã làm chủ mồm đồi. Vẫn còn nghe tiếng địch gọi máy liên lạc ở lô cốt, có thông hào dẫn thông ra chiến hào chúng tôi chiếm lĩnh. Địch cố thủ. Đại liên chúng bắn ra như mưa. Bên trên. Thượng sĩ Nhanh chỉ huy anh em đồng đội đã chiếm được 1 lô cốt địch, hướng trung đội 3 liên kết với trung đội của Trung úy Bước. 3 đợt xung phong đánh thủng phòng ngự địch. Dưới triền đồi bình độ 324, địch dàn trận, đại liên-M62-M72 địch đánh trả. Trung đội chúng tôi vẫn còn địch. Nãy giờ khẩu đại liên từ lô cốt địch bắn không ngớt. Anh Ngải phát tay, bò trước men theo chiến hào địch. Tiếng đại liên địch càng gần. Đã tới thông hào giao nhau. Thiếu

úy Ngải phát tay dừng lại, ra hiệu tấn công địch bằng lựu đạn. Anh em 2 quả cầm tay sẵn sàng...

Phát lệnh, chúng tôi chồm lên chiến hào bên hông phải của lô cốt, nơi đại liên đang bắn ngược lên mồm đồi mũi của Trung trưởng Nhanh chiếm giữ. Đồng loạt ném lựu đạn, xung phong. Đã tiêu diệt địch. Nổ súng vào bên trong. Không còn nghe gì. Thiếu úy Ngải lệnh:

- Đồng chí Chuyện, đồng chí Bình kiểm soát hầm địch.

Thấy hơi ngại ngại, tôi ném thêm 2 trái lựu đạn nự sè, xông vào, khói mù mịt, lại chui ra, không thở được vì khói. Anh Ngải nói:

- Ném thêm trái nữa để đó tính sau.

Lựu đạn vừa nổ, từ phía dưới cách lô cốt chừng 10m. Địch ném lựu đạn lên. Không ai bị sao, tất cả ngồi xuống chiến hào, lựu đạn địch nổ tung trên triền đất. Lúc này địch ngóc lên bắn tập trung hướng mũi chúng tôi, đạn cày đất bên trên.

Thiếu úy Ngải phân công chiến đấu. Tôi và đồng đội Bình ở lại trấn thủ ném lựu đạn lên, có thể địch bắn đại liên uy hiếp để bò lên chiếm lại. Không biết chiến hào địch có bao nhiêu tên. 8 đồng đội còn lại lom khom theo chiến hào đã chiếm cùng chỉ huy di chuyển xuống triền dưới. Anh em nhường lại cho 2 chúng tôi mỗi người hai trái nự sè (lựu đạn chày). Chiến đấu độc lập. Đại liên, M18 địch nổ ran, thỉnh thoảng, M79 xịt tốc nổ bên trên chiến hào...

Không ngồi một chỗ. Tôi và đồng đội Bình lom khom chạy ngược xuôi ném ngược lựu đạn xuống. Ném 3 tua, có vẻ địch bắn yếu hơn lúc đầu. Lúc này trong balô tôi còn 4 quả, hai quả cầm tay. Triền dưới đồng đội ta mới xuống, nghe bùm bành bùm bành 2 quả B của ta nổ. Đạn con của ta và địch bắn đối nhau. Khí thế tiến công. Tôi và đồng đội Bình không ai bảo ai, chồm lên ném lựu đạn về phía lính Thái. Đại liên địch không bắn nữa, địch tháo chạy. Trung liên RBD mũi Thượng sĩ Nhanh

trên mỏm đồi bắn xuống. Địch chạy về phía dưới. Dưới triền, nãy giờ địch dàn trận đánh dữ dội với trung đội 3 và trung đội của C3 D7. Trung đội chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ ban đầu, đã chiếm mỏm đồi. Đã kết nối với mũi của Thượng sĩ Nhanh. Lệnh chỉ huy. Anh em đồng đội chia nhỏ đội hình 3 người men theo chiến hào địch lục soát lô cốt, thu chiến lợi phẩm.

Mỏm đồi địch đóng chừng 1 trung đội lính áo đen Ó xanh của Thái. Phía dưới triền mỗi lúc lại dữ dội. Địch lập phòng tuyến chống trả, hỏa lực mạnh. M62-M72-. Cối 60li địch hướng dưới triền thấp cách đỉnh đồi độ 200m đêba. Chỉ huy Ngãi la lên:

- “kiếm chỗ trú ẩn”.

Chưa biết cối địch bắn nơi nào, tôi chạy sau chỉ huy Ngãi. Nhảy vào lô cốt. Giật mình, 4 tên Ó đen chết nằm nghiêng bên trong. Cối địch bắn lên mỏm đồi nơi chúng tôi đánh chiếm, càng lúc nổ càng dày. Lúc này đồng đội Nhàn (quê Phú Yên), mũi Thượng sĩ Nhanh chạy xuống báo. Đồng chí Hay (quê Phan Rang) trúng đạn cối bị thương rất nặng, cứu thương đang cấp cứu. Chỉ huy Ngãi lấy giấy bút ghi gì đó. Lệnh tôi, đồng đội Bình chuyển liên lạc mật xuống chỉ huy. Theo chiến hào chạy qua khỏi tầm cối địch nổ. Đã tới nơi, lúc này ở đây quân ta đã chiếm chiến hào và 2 lô cốt chỉ huy của địch. Đại liên địch từ lô cốt bên trong bắn ra không ngớt, M62, M72 địch bắn lút tầm nổ phía triền trước chiến hào ta đã chiếm. Anh em đồng đội ngồi dưới chiến hào chớp thời cơ phản chiến lúc địch bắn chuyển hướng. Đồng đội Tốt (quê Phú Yên) chỉ lô cốt chỉ huy Thượng úy Định. Tôi chạy vào báo cáo mệnh lệnh, giao liên lạc mật. Trong hầm lúc này y tá Quang đang băng vết thương. Trung úy Bức bị đạn bắn xuyên đùi phải rất nặng. Đồng đội Dũng (quê Tuy Hòa) bị thương nhẹ ở vai. Thượng úy Định xem giấy xong. Bốc máy gọi về đơn vị cho cối ta bắn trở lại. Gọi xong Anh Định lệnh thông tin hữu tuyến Tiểu đoàn chuẩn bị cuốn dây. Thượng úy Định viết giấy đưa tôi, anh nói:

- “Trở về vị trí đi, nhớ cẩn thận”.

Tôi và đồng đội Bình tốc hành về vị trí. Vừa tới Thiếu úy Ngãi xem giấy nói đồng đội Hay đã hy sinh. Tôi và đồng đội Bình ngồi cúi mặt. Nghỉ bụng, tội nghiệp đồng đội Hay. Sáng giờ mãi chiến đấu. Tất cả anh em đồng đội chúng tôi chưa ăn gì. Anh Ngãi nhìn giấy xem nói:

- “ Anh em chuẩn bị tư thế, chờ cối, pháo ta bắn thì rút”.

Anh em ai nấy nhẹ nhõm, đồng đội chúng tôi ai có nhiệm vụ sẵn sàng. Số anh em còn lại chia nhau chiến lợi phẩm đeo mang chờ lệnh. Nghe hướng ta cối đề-ba, pháo E729 cũng đề-ba. Tích tắc cối mình nổ ngay vào phòng tuyến địch, pháo thì nổ ở rìa dưới triền 300 cắt ngang điểm đồi. Lệnh chỉ huy, rút theo lối tấn công lúc nãy. Anh em đồng đội chúng tôi nhanh chóng rời khỏi mỏm 387. Không theo đường cũ, tuột dốc, men theo suối về đơn vị. Lúc này đã 8g30p sáng. Cối 82li đơn vị C9 chúng tôi vẫn còn bắn. Địch phản pháo. Chúng bắn pháo chụp xuống tiểu đoàn D9, 416-384-C bộ C9 chúng tôi và cả chốt 469. Anh em đồng đội chúng tôi nhảy vào hầm trú ẩn. Anh em khiêng tử vẫn chạy tiếp...

Cối đơn vị chúng tôi không bắn nữa, chỉ còn pháo của E729 vẫn còn đấu pháo với địch. 10g địch ngưng bắn pháo. Bên ta cũng ngưng. Lúc này mũi của Thượng úy Định cũng về. Trung đội của C10 cùng chỉ huy Định đã xuống tới C bộ C9. Khiêng theo Trung úy Bước, và đồng đội Sơn thông tin hy sinh vì bị mảnh pháo chụp khi rút về. Đồng đội Dũng bị thương nhẹ nhưng máu ra rất nhiều. Trung đội của C10 thế trung đội chúng tôi cũng rút về đơn vị. Qua trận chiến này đơn vị chúng tôi hy sinh 1, bị thương 1, thông tin Tiểu đoàn hy sinh 1. Trung đội của C3 D7 bị thương 1. Tiêu diệt địch 11 tên, thu chiến phẩm của địch. 1 máy PRC25, 1 đại liên M60, 4 phóng lựu M62, 36 lựu đạn M67 và một số thực phẩm như thịt hộp, cá hộp, mì gói...

(Nguyễn Chuyện - Tư Râu).

Chiến trận ngã 3 biên giới

CHIẾN DỊCH KHU C

Lưu Phụng Thái

Ngã ba biên giới (Campuchia - Thái Lan - Lào) là một khu vực quan trọng về chiến lược, đồng thời cũng là khu vực khá phức tạp về nhiều mặt.

- Ở phía Campuchia, dãy Dangreak kéo dài thấp dần về phía Lào. Dốc đá lởm chởm, độ dốc cao rất khó khăn cho việc di chuyển đội hình cỡ Sư đoàn. Cũng như ở căn cứ 547, tàn quân Polpot lợi dụng địa thế này để tổ chức phòng ngự và thiết lập các kho tàng.
- Ở phía Thái Lan (bên kia núi Dangreak), có con đường từ nội địa đến Pad Úm, là căn cứ chính của vùng 3 biên giới (trên bản đồ bản Pad Um nằm trên đất Thái Lan, cách biên giới Thái Lan-Campuchia-Lào khoảng gần 4km). Đây là căn cứ hậu cần, huấn luyện, kho tàng của quân Pol Pot lớn nhất vùng Tây Bắc Campuchia.
- Ở phía đất Lào, địa hình đỡ phức tạp hơn, đất bằng phẳng và chủ yếu là rừng khộp, thuận lợi cho việc cơ động.

Quân Pol Pot thường dùng ô tô vận chuyển súng đạn, lương thực, hàng hóa từ Thái Lan tập kết ở đây, rồi dùng sức người chuyển vào nội địa Campuchia. Cũng từ đây, Quân Pol Pot tiến hành hoạt động quân sự để quấy phá vùng do ta kiểm soát.

Địch đứng ở trên Dangreak thế cao, vững chãi. Lực lượng ở khu vực này có khoảng 1.800 tên đến 2.000 tên, được biên chế đến 5 sư đoàn với thành phần rất hỗn tạp bao gồm tàn quân Pol Pot, quân Srieika (CCK) và cả phỉ Lào. Chúng đóng thành nhiều chốt điểm và cứ điểm trên chính diện dài hơn 40km, với chiều sâu từ 10km đến 12km. Hỏa lực của địch ở các căn cứ này, ngoài các loại cối 82 ly, 120 ly, DKZ 75 ly, DKZ 82 ly, còn có pháo

xe kéo 85 ly. Chúng còn được không quân Thái Lan sẵn sàng xuất kích chi viện.

Sau khi bị quân đội Việt Nam tấn công tiêu diệt căn cứ 547 (cuối tháng 4 năm 1984), quân Pol Pot đã tăng cường đề phòng gắt gao. Ngoài việc bố trí lực lượng canh phòng trên từng cứ điểm, địch còn bố trí chông, mìn và có nhiều lớp rào xung quanh. Thủ đoạn của địch cũng khôn ngoan hơn, chúng thường xuyên tung quân thăm dò phát hiện ta từ xa. Chúng dùng pháo 85 ly bắn thẳng từ trên cứ điểm xuống làm cháy xe vận tải của ta đang chạy trên đường.

Mùa khô năm 1984-1985, ta chủ trương tiến công quân địch ở Ngã Ba biên giới. Do căn cứ của Pol Pot phần lớn nằm trên đất Thái Lan, nên việc trinh sát, nghiên cứu địa hình, nắm tình hình địch có nhiều khó khăn. Từ giữa tháng 12 năm 1984 ta đã dùng các đơn vị đặc công và Trung đoàn 95 sư đoàn 307 đánh chiếm điểm cao 439, đánh chiếm núi Cụt của bọn Srieika (CCK) chiếm giữ, mở thông đường kéo pháo, triển khai lực lượng trên hướng chính diện hơn 40km.

Từ 28. 12. 1984 lực lượng đánh ép nghi binh của ta bắt đầu hành động. Các đơn vị xe tăng, công binh, pháo binh, pháo cao xạ xuất hiện trên khu chiến, rầm rộ đánh phá các mục tiêu, làm đường cho xe chạy, và nổ súng bắn máy bay trinh sát Thái Lan nếu chúng mon men vào không phận có quân ta. Một bộ phận bộ binh ta kết hợp Trung đoàn bộ binh 19K của Bọn, đánh chiếm một số cao điểm tạo thế gây sức ép buộc địch phải đưa lực lượng bộ binh và hỏa lực ra tuyến ngoài chống đỡ. Đợt đánh nghi binh này dài 10 ngày.

Lợi dụng lúc địch đang tập trung đối phó ở hướng chính diện, ta đã nhanh chóng đưa lực lượng chủ yếu của chiến dịch luồn sâu vào phía sau trên đất Thái Lan, theo phương án có chiều sâu 13km:

Cánh trái là Sư đoàn 315 xuất phát trên đất Campuchia. Cánh phải là Sư đoàn 2 xuất phát trên đất Lào (Khoảng cách giữa 2 sư đoàn là 24km). Sau nhiều ngày xuyên rừng, hành quân trong nắng nóng ở phía đất Lào, dùng thang dây vượt qua núi đá cheo leo trên đất Campuchia, các phân đội hỏa lực phải khiêng vác cối 120 ly bám theo đội hình, 2 sư đoàn bộ binh của Quân tình nguyện Việt Nam (307 và 315) đã đến nơi quy định (trên đất Thái Lan) và liên lạc được với nhau.

Diễn biến trận đánh chính:

• Hướng vu hồi:

- 7 giờ ngày 04 -01-1985 các đơn vị ta đồng loạt nổ súng tấn công. Ở cánh trái, phía sau các căn cứ địch, Trung đoàn 143 của Sư đoàn 315 tiến công đánh chiếm điểm cao 753. Ở cánh phải, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 38 của Sư đoàn 2 đánh chiếm điểm cao 412.
- Lúc 18 giờ ngày 04 -01-1985 Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2 chiếm điểm cao 416, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2 chiếm đồi không tên. Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2 chiếm mục tiêu X4 và X5 hình thành thế tấn công từ phía sau vào vùng trung tâm địch.
- Lúc 10 giờ sáng ngày 05 -01-1985 Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 142, Sư đoàn 315 đánh chiếm các điểm cao 694, 651, đồng thời Trung đoàn 733, Sư đoàn 315 tiến công tiêu diệt địch ở suối Ô Chên. Ngay sau đó vào lúc 11 giờ, bên cánh phải Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 1 Sư đoàn 2 đánh chiếm điểm cao 555, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2 đánh chiếm Sở chỉ huy Sư đoàn 801 quân Pol Pot ở sườn điểm cao 555.

Hoàn toàn bị bất ngờ, tàn quân Polpot chống trả lúng túng. Vòng vây của Quân tình nguyện VN mỗi lúc một khép chặt không cho địch chạy sang Thái Lan.

• Hướng chính diện:

Hiệp đồng chặt chẽ và nhịp nhàng với lực lượng chính đang vu hồi từ phía sau tới. Trên hướng chính diện, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 95 của Sư đoàn 307 kết hợp với pháo binh và xe tăng đánh chiếm điểm cao 612 và chặn quân địch đang hoang mang ở phía nam 612 và tiêu diệt chúng.

Với sức tấn công áp đảo từ các cánh quân bộ binh của 2 sư đoàn 307 và 315 từ đất Thái Lan đánh tới cùng với các lực lượng: công binh, pháo binh, cao xạ, xe tăng từ phía hướng chính diện đánh lên, quân Polpot không thể đánh trả và dần dần tan rã.

- 12 giờ ngày 05 tháng 01 năm 1985, Quân tình nguyện VN cơ bản đã làm chủ toàn bộ các cứ điểm ở khu vực Ngã Ba biên giới, thu dọn chiến lợi phẩm, tổ chức lực lượng chốt giữ và tiếp tục truy quét tàn quân còn sót lại.

Kết quả:

Trên một địa bàn biên giới rộng nằm giữa 3 nước Campuchia - Thái Lan - Lào Quân tình nguyện VN đã tấn công tiêu diệt một loạt các căn cứ gồm:

- + Tiền phương Bộ Tổng tham mưu Pol Pot ở Pad Úm.
- + Căn cứ hỗn hợp của sư đoàn 801 quân Pol Pot
- + Căn cứ hậu phương sư đoàn 920 quân Pol Pot
- + Căn cứ Núi Cụt do bọn Srieika chiếm giữ.
- + Một bộ phận phi Lào
- Loại khỏi vòng chiến đấu 1. 173 tên địch, trong đó bắt sống 244 tên.
- Thu 4. 790 súng các loại (trong đó có 10 pháo cao xạ 37 ly, 1 pháo 85 ly, 1 cối 120 ly, 5 cối 100 ly).
- Thu 9 kho đạn gồm 412 tấn đạn, 15 xe ô tô, 3. 5 tấn thuốc chữa bệnh, hàng chục tấn gạo, muối và quân trang quân dụng. Phá hủy nhiều kho tàng, đạn dược, trang thiết bị khác.

LƯU PHỤNG THÁI

(Theo Tư liệu).

Ảnh 1: Vùng Ngã 3 Biên
Ảnh 2: Thời khắc Lịch sử

Tết trên ngã 3 biên

Mùa đông 1984 năm ấy lạnh lẽo trong những khu rừng lạnh ở Damrey. Chiều biên giới sương đặc quánh, đêm xuống rét căm căm, cái giá buốt của vào da thịt những chiến binh tuổi đôi mươi của chúng tôi!

Trăng thượng tuần tháng Chạp vành vạnh, mùi hương thảo ngan ngát trong rừng lạnh. Thi thoảng có những chú nai con lạc đàn ngơ ngác nhìn đoàn chiến binh hành quân đêm đổ dài theo bóng trăng. Âm thanh vắng lặng, đoàn quân cứ thế mà đi, dài dằng dặc tiến về dãy Đăng-rếch sừng sững phía trước...

Lũ chúng tôi ướt sũng suốt mấy ngày đêm liên, sương núi rừng và mồ hôi làm mực nát tờ tả hết chiến y. Cơm sấy nướng vội vàng trên đường, nước uống dè xẻn từng giọt, ba lô mang vác nặng nề, thế mà ai nấy đều khắp khởi niềm tin chiến thắng. Bởi người lính xung trận lúc này cũng đang háo hức khi mùa xuân rậm rịch đến!

Mùa trăng tròn tháng chạp năm ấy chúng tôi cả mặt trận đã giải phóng xong ngã 3 biên. Bọn tàn quân đã vội vã rút chạy sang bên kia biên giới Thái Lan, đó là những vùng đất đáng nguyên rủa chấp chứa bao nhiêu mưu toan nhằm chống lại đội quân nhà Phật Việt Nam.

Chúng tôi đón cái Tết Ất Sửu 1985 trên các điểm cao, triền đông dãy Đăng-rếch mà lúc nào ba lô cũng gối đầu và súng thép luôn kề cận. Không như mùa xuân ở hậu cứ, có sự chuẩn bị cùng quê nhà đón Tết.

Rồi mấy ngày Tết trong lòng con dân đất Việt của chúng tôi cũng qua đi theo những bài thơ, những trang nhật ký viết vội mà không có trà thơm mát ngọt. Chỉ có tâm hồn người lính quá trẻ không gợn chút đắn đo thua thiệt. Họ vui vẻ chấp nhận nghĩa vụ thiêng liêng cao cả của mình nếu có phải không may

mắn nằm lại ở nghĩa trang Damrey hoặc để lại một phần máu
thịt của mình trên đất bạn!

Chính họ, một thế hệ đã làm nên một chiến công MÙA XUÂN
TRÊN NGÃ 3 BIÊN năm ấy!

Qui nhơn, ngày 8-2-2018

Hồi ký Hồng Ngự

Những bước chân đầu tiên trên đất nước Chùa Tháp

<https://www.facebook.com/groups/1744803122431080/use/100008395368995/>

Trời tháng 4 nắng như đổ lửa, đoàn xe zin 130 đưa chúng tôi từ quân trường An Sơn, Nghĩa Bình ngày ấy nơi vùng đất mẹ thanh bình băng về hướng tây theo trục lộ 19, vượt qua vùng Tây Nguyên đầy nắng gió, bụi mù, của đất đỏ bazan. Bầu trời trong xanh cao vời vời những tia nắng của mùa hè oi ả, mang theo những cơn gió rừng khô khốc, hắt thẳng vào những khuôn mặt cháy sạm của những thằng lính tân binh chúng tôi vừa trải qua những tháng ngày rèn dũa nơi thao trường huấn luyện, đoàn xe vẫn lao đi dưới cái nắng oi bức, chúng tôi lặng yên, chẳng ai nói với ai một lời nào, mỗi người mang một nỗi niềm tâm sự xa xôi, đứa thì đưa mắt nhìn về nơi chân trời vô định, đứa thì cúi mặt ôm chiếc ba lô mang nỗi buồn không tên nào đó, đứa thì mặt mày đỏ lửng mỗi một tựa vào vai đồng đội, còn tôi cố nhìn phong cảnh quê hương đầy luyến nhớ biết rằng mai đây chiến trường khắc nghiệt sẽ chờ đón chúng tôi... ôi, CHIẾN TRƯỜNG chỉ có hai từ thôi mà lòng tôi hồi hộp lo âu... những trận đánh oai hùng, những chiến công oanh liệt, những cuộc chiến đầy bi thương, máu và nước mắt của lớp cha anh mà tôi đã từng đọc trong sách vở, giờ đây đến lớp chúng tôi lên đường để viết tiếp những trang sử còn dang dở của các thế hệ trước chúng tôi, bao suy nghĩ trong tâm tư cứ ẩn hiện như từng thước phim quay chậm xen lẫn những nỗi nhớ bao la, tôi nhớ ba tôi ngày ngày cuốc bẫm cày sâu chăm từng mảnh ruộng vườn khoai, nhớ mẹ tôi cong từng vai gánh, bán buôn nuôi đàn con khôn lớn, chưa kịp báo đền ơn cha nghĩa mẹ. nhưng nợ nước chưa tròn tôi lên đường chiến đấu bảo vệ quê hương, nhớ

như in những tiếng cười rộn rã của bạn bè trang lứa khi cắp sách đến trường bao kỷ niệm buồn vui cứ ùa về, đảo lộn tâm tư.

Thỉnh thoảng chiếc xe chồm lên nảy bật bởi những ổ gà trên đường làm tôi cắt ngang dòng suy nghĩ.

Hoàng hôn dần xuống mặt trời như chiếc vung đỏ rực đang dần khuất những cánh rừng xa xa, đoàn xe vẫn băng băng lao nhanh về phía mặt trời lặn như muốn đuổi kịp với thời gian.

Bóng đêm cũng đã phủ xuống đoàn xe vẫn nối đuôi nhau xuyên qua những cánh rừng tự bao giờ... đồn biên phòng 23... đây là biên giới Việt Nam - Campuchia chúng tôi được dừng quân nghỉ, lần đầu tiên bước xuống xe ngắm nhìn cái biên giới nó ra sao, tôi tò mò dòm hỏi nhưng cũng như tôi đám lính tân binh này có ai biết được, trong cái tối mịt mù của rừng già với mấy cái đèn pha của xe ô tô, chúng tôi được hướng dẫn vào nghỉ ở nhà khách quân nhân

Ui nghe nhà khách có lẽ ai cũng tưởng là có chăn ấm, nệm êm có bàn có ghế có tất cả những nhu cầu của khách chứ... tui cũng bất ngờ vì nhà khách là một lán tranh chỉ để cột võng, mọi sinh hoạt tắm rửa hay vệ sinh là con suối phía cuối trại... tui đang ngỡ ngàng thì có một bàn tay vịn vào vai tôi nói... lính mà em

Hãy tự lo cho mình nha, tui hơi bở ngỡ nhưng rồi cũng dạ, làm theo sự hướng dẫn của anh lính kia, tôi mò mẫm xuống suối vắt khăn lau mặt lau người xong trở về treo võng nằm

B3 cho bộ đội nhận cơm

Tiếng ai đó vang lên rồi tôi cũng nhận được phần cơm cùng 6 đồng đội nữa, trời tối thui chỉ có cái đèn dầu chỗ mâm cơm chẳng nhìn rõ được thức ăn là món gì chỉ biết là rau muống chấm với mắm tương và(mắm m4) sau này mới biết

Bữa cơm vậy mà ngon lắm có lẽ cũng đang đói cả ngày nên thấy ngon thôi... trời đêm nay không trăng, ánh sao rừng treo từng chòm trên cao tấp, chúng tôi mắc võng nằm gần nhau

Các đồng chí không được đi lung tung đó, ở đây rất là nhiều mìn sẽ không an toàn các đồng chí rõ chưa,

Ui trước khi đi ngủ mà cũng quán triệt nữa kìa thôi kệ mình ngủ chứ có dám đi đâu, chưa biết mô tê mà nghe nói vậy cũng sợ tái mặt, lỡ có mắc tè thì xoay người lại là xong hihi (còn nữa).

Sau bữa cơm sáng kiểu nhà binh, chúng tôi được tặng thêm mỗi thằng một nắm cơm vắt, lần đầu tiên trong cuộc đời nhìn thấy cục cơm được vắt tròn vo cứng ngắt như quả dưa non nho nhỏ, lớn hơn nắm tay một chút, tôi ngơ ngác chẳng biết cất vào đâu và ăn với cái gì với cục cơm nguội lạnh như vậy... mà sao vậy không cất đi mà cầm hoài vậy, tôi còn băng khoăn chưa kịp trả lời thì anh b trưởng đưa quân, bảo tôi lấy cái khăn mặt gói vào rồi bỏ trong túi cóc ba lô còn thức ăn có sẵn rồi, nằm ở giữa trong cục cơm đó biết chưa... ô hô giờ tôi mới hiểu, và cũng là bài học đầu tiên mà tôi nhớ mãi

Tạm biệt đồn biên phòng 23, đoàn xe tiếp tục cuộc hành trình đưa chúng tôi đi... đoạn đường như hẹp lại gồ ghề hơn, nhồi lắc nghiêng trái rồi nghiêng phải những cánh rừng rậm bạc ngàn trôi qua trong tầm mắt, xa xa phía trước tôi thấy những khoảng trống của bầu trời quan đặng và thậm nghĩ có lẽ chúng tôi sắp chiêm ngưỡng được vẻ đẹp vùng nông thôn đất bạn có gì khác với quê tôi, cứ sự chờ đợi trôi qua hệt hết rừng rậm rồi rừng khộp, ôi những cánh rừng khộp, bao la trùng điệp nối tiếp nhau, thỉnh thoảng trên đường có một vài đồng chí mang súng đứng chốt vẫy tay, chào đón chúng tôi, đoạn đường như một con rắn, màu đỏ khổng lồ uốn lượn giữa rừng hoang vu, đâu đó có một vài ngôi nhà sàn xa xa xen giữa những rẫy ngô lúa của người dân... một nỗi buồn vô tận, tôi càng nhớ quê hương tha thiết, tất cả những gì nơi đây tôi đã thấy hoàn toàn xa lạ và mới mẻ chỉ có bầu trời là quen thuộc, mệt mỏi tôi nằm ngửa ngắm bầu trời lướt lướt trôi qua dưới tàn cây...

Bung lung một thị trấn nhỏ nằm trên đường khi đoàn xe dừng lại, tôi chồm dậy ngắm nhìn tất cả, hình ảnh đầu tiên tôi nhìn thấy là cái bảng hiệu, viết bằng chữ gì, mà như trùn với rần ngoằn ngoèo, không hiểu nổi, rồi những người phụ nữ mặc những chiếc xà rông, đi dép lười lệt đệt nước da đen đen bánh mật, thấy chúng tôi mọi người nhìn ngó chỉ chỗ nói gì với nhau, bằng những ngôn từ lạ hoắc... chúng tôi ăn cơm trưa tại chỗ ngồi trên thùng xe lần đầu tiên ăn cơm vắt, bẻ đôi cục cơm tôi thấy ở giữa có nhân là muối đậu, cầm cục cơm cố nuốt, mà nước mắt ghen ngào nhớ những bữa cơm nhà mẹ nấu... rồi có những tiếng ai đó thở dài ngao ngán.

Uống vội miếng nước trong bi đông, đoàn xe cũng vội vã lên đường, mặt trời cũng đã bắt đầu ngả bóng, những cái điệp khúc củi mềm của những cánh rừng vẫn hiện ra, rồi cái thị trấn nhỏ, Bung lung kia cũng lùi xa mất hút

... chúng tôi vẫn ngồi yên lặng trên thùng xe giao phó sinh mạng mình cho anh tài xế, chở đi đâu thì chở, lúc đầu còn háo hức ngắm nhìn giờ thì ớn quá chẳng thém quan tâm đến cảnh vật xung quanh

... chiếc xe dừng lại, trước mặt chúng tôi là một dòng sông rộng bao la, với bờ dốc thoải ra đến mấp nước... đây rồi dòng sông Mê công tôi đã từng đọc trong sách vở giờ đây đã hiện ra rõ trước mắt tôi, những làn gió chiều man mác thổi, xua đi những mệt nhọc oi ả suốt mấy ngày qua

Chúng tôi được lệnh xuống xe, chuẩn bị hành quân, tôi tranh thủ chạy đến mép nước khoác khoác vài cái rửa mặt mũi tay chân, dòng nước mát làm sao, những làn sóng nhỏ lăn tăn đua nhau vỗ vỗ... ì ọp bên bờ đất đầy cỏ dại... đây là thị xã Stungtreng... những người dân ở đây thấy chúng tôi chỉ đứng xa xa nhìn ngó, thị xã đơn sơ lặng lẽ như những xóm nhỏ quê tôi không ồn ào náo nhiệt không xe cộ tấp nập, nằm bình yên bên bờ đông của dòng sông

Thơ mộng

Chúng tôi lên phà ngang đưa sang sông ngắm nhìn sông nước mênh mông của bầu trời bình yên nơi đất bạn mà chìm trong suy nghĩ yên bình giả tạo. phà cập bến chúng tôi bắt đầu cuộc hành quân đi bộ theo tuyến đường huyện dọc bờ Mê công qua những phum sóc với những ngôi nhà sàn, phố huyện Thala. trời đã ngã hoàn hôn chúng tôi hối hả bước đi... sau gần 2 tiếng đồng hồ chúng tôi đã đến đơn vị đây trung đoàn 143, sau khi điểm danh quân số tôi được biên chế về tiểu đoàn 2

Tôi lại lên đường hành quân ngược về lối cũ nơi cái bến phà mà lúc chiều tôi mới đi qua, vừa mệt vừa đói nhưng cũng phải cố bước, trời vừa tối chúng tôi cũng vừa về tới đơn vị mới...

... đêm nay chúng tôi được treo võng ngủ ngon lành trong những hiên nhà của các bộ phận thuộc k bộ, sau bữa cơm chiều muộn, một giấc ngủ sâu sau những ngày đường mệt mỏi...

Mặt trời đã lên cao chúng tôi choàng thức dậy chẳng có ai gọi, cũng chẳng có tiếng kèn báo thức như khi còn ở quân trường, đơn vị tôi vắng lặng chỉ có một vài đồng chí lính cũ đi qua đi lại, chỉ có đám lính mới tui tui lao nhao cười nói với nhau, tui hơi ngỡ ngàng mà cũng chẳng biết hỏi ai và chúng tôi sẽ làm gì... thế rồi có tiếng gọi tất cả tập trung chúng tôi như thành thói quen ba lô gọn gàng, quần áo nón mũ chỉnh tề tuân lệnh

... đi ăn cơm sáng... ồ vậy hả... chúng tôi được bê những thau cơm đầy trắng tinh, còn nóng hổi thịt heo tươi, cũng đầy thơm tất được các anh nuôi, kho nghệ vàng ươm thơm lừng

Tui tui cười vui như ghé, lính chiến trường sao ăn sướng thế, lâu lắm rồi hôm nay mới có được bữa cơm thịnh soạn, những cái lo âu mơ tưởng... đã tan biến đâu mất chúng tôi ăn như chưa từng được ăn

... sao có ngon không... tiếng ai đó vừa hỏi, tôi quay lại thì thấy một đồng chí già già, nhỏ con mặc bộ quân phục cũ mềm không có quân hàm quân hiệu gì hết, bước tới sau lưng cả đám

tôi cùng trả lời, dạ ngon... ông ta cười rồi chấp tay sau đít bước đi... tui tui ngơ ngác không biết ông ấy là ai. chắc là thủ trưởng mình đó, không phải đâu, thủ trưởng gì mà ăn mặc áo quần xộc xệch thế hay là đồng chí nuôi quân... cả bọn cãi nhau phán đoán đủ điều

Nghỉ ngơi xong chừng 5, 10 phút gì đó bỗng có tiếng gọi tất cả tập trung chúng tôi nhanh nhẹn chạy ra cái sân giữa đơn vị, ai ai cũng hồ hởi vui tươi trên từng khuôn mặt...

n Ê thằng kia... tôi giật thót mình ngơ ngác, cái ông lính già ban nãy cầm khẩu AK lên đạn cái rẹt... đưa nòng súng lên trời. bùm... một phát đám lính mới tui tui mặt mày xanh lét, đứng im re... lão ta đi qua đi lại hô... nghiêm... trước thẳng, lão chỉ thẳng vào tui, thằng kia... ui tôi hồn bay phách lạc. Cái thằng con gái kia tôi lý nhí dạ, lão tiến đến nắm tay tôi giơ lên cao...

Tất cả, bên trái... quay, tui tui quay cái rẹt theo mệnh lệnh, rồi lão hô to nhìn bên phải... thẳng

Lúc này lão lấy khẩu AK cầm trên tay đi qua đi lại trước mặt chúng tôi lão nói đây là súng thật, đạn thật không phải như quân trường đâu nhé rồi lão, mở hộp tiếp đạn ra khoe còn đầy đạn vàng chóa, lão lại lắp vào rồi lên đạn lần nữa viên đạn văng ra, lão đi ngang qua đến bên tay phải đưa súng lên ngắm. thằng nào đứng lệch ra trước hoặc ra sau tao bắn bể ngực

Trời ơi tui đứng đầu tiên, tim đập đùng đùng lay trời ông đừng bắn trúng tui, ổng già rồi có khi nào ổng run tay ông bóp cò trúng tui không tui nín thở chờ đợi... đùng... một tiếng nổ vang lên... hú hồn không ai sao cả, khá lắm lão khen tất tặc

Tất cả ngồi xuống, tui tui ngoan ngoãn như cún con, không dám ho lão kêu một đồng chí quân lực lại đọc tên từng người... người nào có tên lên theo một đồng chí lính củ, lần lượt từng người có tên đứng lên cho đến người cuối cùng là tôi cũng chẳng có tên, tất cả được những đồng chí lính củ dẫn về riêng tôi còn ngơ ngác không có tên trong danh sách

Ê cái thằng con gái kia tên gì, lão chỉ vào tôi

Tôi dạ em tên là... không được

Nói lại

Dạ thưa thủ trưởng em tên... lão quát to, đứng nghiêm nghị, khuôn mặt dữ tợn ngược với dáng người nhỏ thó của lão, báo cáo rõ ràng coi, tôi lấy hết sức bình tĩnh nín thở đứng nghiêm... tôi bình nhất Võ hữu Thành báo cáo đồng chí thủ trưởng đơn vị... hết. có mấy chữ thôi mà tôi đổ cả mồ hôi hột, lúc này lão mới cười, lão ghé tai nói nhỏ với những đồng chí lính củ đứng sau lưng lão rồi chỉ chỗ về phía tôi một hồi lâu sau lão gọi một anh lính củ đến dẫn tôi đi Bước đi theo anh lính củ, muốn tò mò hỏi ông ấy là ai mà ghê quá có lẽ đoán được ý tôi anh lính đó nói là thủ trưởng đơn vị mình đó tên là Ấm, Nguyễn đức Ấm... cái tên ẩn tượng cái hành động cũng ẩn tượng không kém, làm sao tôi quên được

Về đơn vị mới C5, tôi được các anh lính củ ở đây rất quý tôi, với tính cách hiền lành, ngoan ngoãn mà nhanh nhẹn chưa bao giờ cãi nhau hay nói năng hỗn láo với đàn anh... rồi một hôm cái lão Ấm đó xuống thăm đơn vị tôi, vào một buổi chiều khi đơn vị đang đánh bóng chuyền... lão vẫn đứng chấp tay sau đít quan sát một hồi lâu rồi nói với đồng chí Vinh đại trưởng cái gì đó, xong lão kêu. ê cái thằng con gái vô đây, tôi ngoan ngoãn tiến đến lúc này sao lão trái ngược với mấy hôm đầu tôi gặp lão, lão hiền lành cười tươi vỗ vai tôi khen giỏi lắm, à mà mày tên gì hả thằng con gái... dạ em tên Thành ạ, lão cười gật gật đầu thằng Thành con... có lẽ lão định nói là con gái nhưng sao lão lại ngập ngừng... thế là tôi có cái tên ghép là Thành con từ đó

Mấy ngày sau, các anh lính củ đi chiến dịch m1 xong mới về đơn vị nhận nhíp cười nói, tôi lắng nghe mấy anh kể chuyện những trận đánh vừa qua những gian truân của các anh đã trải tôi tròn mắt thán phục, tôi lân la đến dòm ngó những khẩu cối 60ly những trái đạn như trái bắp, tò mò nhìn những khẩu đại

liên còn khét mùi thuốc súng, nhưng các anh hiền lành vui tươi chia sẻ coi tôi là thằng em út của đơn vị có miếng gì ngon cũng kêu, Thành con ơi, Thành con hồi tôi cảm thấy vui hơn...

Một hôm trong bữa cơm chiều, chuẩn bị ăn cơm... có mấy trái ớt nữa là ngon lắm đây Thành à, tôi dạ mày sang bên kia xin cái con nhỏ đang làm rẫy kìa mấy trái ớt nhé... tôi vô tư liền quay lưng định đi nhưng sức nhớ là mình không biết tiếng liên hỏi

Mấy anh ơi em không biết tiếng nói sao cổ cho

Để ẹt hà, mày cứ nói... on xà lanh bon tê, là cổ cho tôi ngáp ngừng rồi lắm bầm on xà lanh bon tê, uhm cũng dễ thế là định đi, bỗng thằng Linh lính mới như tôi vội chạy theo tao đi với 2 thằng tôi lội xuống một con suối cạn trèo lên bờ suối bên kia, tôi thấy một cô gái Khơme đang cầm cái dao phát phát bên bờ ruộng, 2 thằng tôi tiến đến gần, tôi đi trước thằng Linh đi sau gần đến nơi tôi quên mất là nói câu gì nhỉ đang cố nhớ, thì thằng Linh chồm đến lật cái tay ra đọc một mảnh... on xà lanh bon tê... thì ra nó viết trên tay nó, tôi định khen sao mày giỏi thế cô gái nghe xong vẫn im lặng không phản ứng gì, nó đọc lại một lần nữa... on xà lanh bon tê

Cô gái tròn mắt vung cái dao cao lên, . nói như quát. đồ cà chớn... thằng Linh hoảng quá bỏ chạy, tôi cũng định chạy theo nhưng trượt chân té nằm sóng soài bên bờ ruộng, ôi chết rồi cổ mà chém một cái thì không sao đỡ nổi, nhưng... cô gái ấy thấy tôi té đứng che mặt cười tôi bất ngờ với câu nói tiếng việt rất rõ ràng... đồ cà chớn... tôi vội vàng ríu rít xin lỗi, xin lỗi cô tôi không biết tiếng, mấy anh kêu qua cô xin ớt là nói vậy, cô gái cười hồn nhiên... anh chờ chút.

Tôi hú hồn tim đập chân run may mà cô ấy hiểu thế rồi cô vô nhà lấy cho tôi nắm ớt, tôi cảm ơn rồi vội vã chạy về

Thằng Linh chạy về trước mặt mày không còn chút máu, tôi chạy về sau quần áo lấm lem vì bị té... ôi mấy anh lính củ được

một phen cười vỡ bụng, giỏi ghê biết nói cả tiếng Miên luôn.

Thấm thoát thời gian cũng trôi qua chừng 1 vài tháng một hôm tôi được gác... cái vọng gác là một cái ụ mỗi xa xa cách khu nhà ở của đơn vị khoảng chừng 50m... đêm nay trời trăng sáng tỏ, từng vì sao lẻ loi cô đơn trên bầu trời soi sáng xuống khoảng rừng âm u mờ ảo dưới màn sương đêm... ngồi ôm súng mắt không ngừng quan sát mọi động tĩnh xung quanh, hai cái tai như dựng đứng để lắng nghe từng tiếng côn trùng rên rĩ... gần một giờ trôi qua bóng trăng trôi qua các vầng mây bầu trời đêm tối sầm lại bỗng nghe có tiếng rừ rừ thầm thì như đang nói nhỏ... 2 cái lỗ tai như dựng ngược, tôi lấy cây súng úp cái nón cối lên nòng đưa lên nhưng tôi thì nằm dí xuống đất, tiếng thì thầm lúc gần lúc xa... trối hay là bắn chết... cái âm thanh tôi tưởng tượng nghe nổi da gà từng lớp... ôm súng lên tôi vọt chạy... chạy thật nhanh lao vô nhà kê lay đồng đội dậy, mấy anh ơi, dậy nhanh lên địch, địch... nghe tôi gọi báo động cả đơn vị tôi lăn xuống đất, súng đạn bỏ ra giao thông hào, tôi thở hổn hển chỉ về hướng có tiếng thì thầm... hơn 30 phút im lặng theo dõi thì phát hiện 2 con chim dụ dỉ đang đi ăn đêm gọi nhau bằng cái lời thì thầm quái đăng kia

Tôi cảm thấy hối hận vì đã làm đồng đội mất ngủ một đêm, cái kỷ niệm nhớ đời ấy làm sao tôi quên được

... đơn vị tôi đóng quân ở ven rừng gần bên một con suối nhỏ của bìa phum Thala hằng ngày chúng tôi vượt qua con suối ấy vô đến một ngọn đồi nhỏ là cái thao trường của tiểu đoàn tôi tập trận, luyện những bài đánh địch phòng ngự trên điểm cao... cứ chiều đến là đơn vị cử một trung đội, đi tuần tra quanh khu vực của doanh trại chừng 4, 5 km rồi quay về trước hoàng hôn đều đặn mỗi ngày... một hôm cũng trong cái thường lệ ấy sau khi thực hiện nhiệm vụ xong, trên đường về đơn vị ấy cả b đi tuần của tụi tui ghé vô một cái nhà sàn của người dân, nằm cô đơn giữa một mảnh ruộng dưới một gốc me già cổ thụ

... mấy anh lính cũ hình như đã thân quen với gia đình này lắm thì phải nên rất tự nhiên cười nói, tôi nghe cả tiếng Việt và tiếng Khmer lẫn lộn nhau... rồi những tiếng cười giòn tan đùa giỡn với các cô gái trong nhà, còn tôi vừa sợ vừa ngỡ ngàng nên không dám vô nhà mà chỉ đi loang quanh dưới đất, rồi đứng ngắm trời đất xung quanh...

Thành... tôi giật mình khi có người gọi tên
Vào đây chơi, làm gì mà đứng mình buồn vậy
Bộ nhớ người yêu hả

Dạ thôi được rồi, để em đứng cảnh giới cho, tôi biện hộ
Gớm không có mày cảnh giới chắc mấy thằng anh mày chết hết rồi hả, tôi sợ mấy ảnh la nên leo lên cái cầu thang bước vào nhà ngồi khẹp nép bên cái cửa...

... xin giới thiệu với mẹ, với em, đây là Thành của nhà mình.

... Thành con chứ ahah, tiếng ai đó vừa nói chen vào rồi tất cả cùng cười hả hả...

Lúc này tôi mới dám cúi đầu chào khẽ, bà mẹ già người Khmer ngồi phía cuối nhà, sau lưng bà là một cô gái lấp ló có nửa khuôn mặt ngồi nấp vào bờ vai của bà

Bà ậm ừ rồi nói a (con top Thành...) bà nheo nheo con mắt nhìn tôi, rồi quay lại nói gì vào tai cô gái đó...

A đúng rồi, con top Thành người yêu của em đó phải không Pou. Đúng rồi đó, cả đám lính nhà ta xôn xao kéo tôi vào cho gần chỗ bà cụ và cô gái đó, tôi giật mình nhận ra cô gái đó chính là cái cô lần đầu tôi gặp để xin ớt... on xà lanh bon tê, bị cổ chửi là đồ cà chớn mới cách đây vài hôm, tôi đỏ mặt xấu hổ rồi ben lén chạy ra ngoài đứng nấp sau gốc me

Sau một hồi cười giỡn, chẳng ai còn nhớ đến sự vắng mặt của tôi, nhưng khi tôi quay vô nhìn thì bắt gặp ngay cái ánh mắt triu mến của người con gái đó đứng trộm nhìn tôi tự bao giờ sau cánh cửa

Thời gian trôi qua cũng khá nhanh, mới ngày nào đặt chân lên vùng đất lạ này mà đã gần 3 tháng rồi, hằng ngày chúng tôi vẫn hay đi qua lại chỗ này, rồi một hôm tôi được phân công chốt giữ cái thao trường vào ban đêm cùng một tiểu đội, khi đơn vị về doanh trại hết thì bọn tui ở lại, tuần tra quanh thao trường rồi về điểm chốt... tôi chợt nhớ là hôm nay quên đem cái tấm đắp nên vội chạy về doanh trại để lấy, vừa chạy qua trước cửa nhà cô gái đó

Bon. bon Thanh. tôi dừng lại,... pou kêu tui hả

Chứ còn ai nữa

Bon đi đâu vậy, tôi nói mình đi công việc

Có thể ở đây chơi tí được không... trời sao cô này nói tiếng Việt giỏi thế, nói như những cô gái Việt thật sự, làm tôi vừa ngỡ ngàng vừa tha thiết những dư âm, của thời bạn bè nơi đất mẹ.

Tôi không nở lạnh lùng với ánh mắt nhìn đầy lưu luyến của cô, tôi gật đầu.

Cô gái ấy vẫy tay ra hiệu tôi vô nhà, tôi bước theo cô vô nhà trời cũng bắt đầu tối... (đến đây không được nghỉ bậy cho tui à nha)... bon à bon biết tại sao, mẹ thương bon nhiều không

Tôi cũng bất ngờ với câu hỏi ấy, tôi chỉ im lặng rồi lắc đầu

... ngày trước hồi năm 79, 80 gì đó, ngày mà con top Việt Nam đánh đuổi bọn pot, cũng ở đây có một đơn vị của bộ đội Việt Nam đóng quân, có một người cũng tên Thành, giống tên của bon đó, đã cứu giúp mẹ, và gia đình thoát chết trong gang tấc... rồi mẹ hứa, mẹ sẽ gả em cho bon Thành đó, mẹ nói với em phải học tiếng Việt cho thật giỏi sau này sẽ lấy chồng là con top Thành Việt Nam... mấy tháng sau mẹ nghe tin bon Thành hy sinh ở Tabeng mẹ buồn và khóc nhiều lắm, nay nghe mọi người nhắc đến tên Thành, mẹ nhớ...

À thì ra vậy, tôi được hưởng xái cái tình cảm của bà và em Pou cũng vì trùng cái tên thôi, mà tôi cũng cảm nhận được cái tình cảm rất chân thật của một con người đã luôn nghĩ về

người mình yêu... tự nhiên tôi thấy gần gũi hơn sau những lời tâm sự của cô gái

Anh chỉ giống cái tên chứ có giống người đâu phải không Pou
Không, bon và bon Thanh, giống nhau nhiều lắm... chắc là cổ mừng tượng thôi chứ làm gì giống nhau

Ôi ngồi nói chuyện có chút xíu mà đã hơn cả giờ đồng hồ rồi, ngoài kia trời cũng đã tối tự bao giờ ánh trăng treo cao, soi rõ cả một khoảng sân nhà, tự nhiên hôm nay trong nhà có một nam, một nữ ngồi nói chuyện tôi thấy ngại vô cùng tôi, giả vờ đứng dậy ra ngắm trăng, rồi hai đứa bước xuống sân nhà.

Bon ở Việt Nam có người yêu chưa, bất ngờ cổ hỏi tôi,... tôi mỉm cười, anh chưa có hìh

Bon có muốn lấy vợ ở đây không... ô hô không biết ngày mai sẽ sống chết ra sao mà vợ với con... nếu bon không chê, thì em đợi bon xong nghĩa vụ, mình cưới nhé... trời trời... tự nhiên hai bờ vai lạnh buốt nghe mơ hồ quá, thôi anh về nha kéo bị đơn vị kỷ luật, không bon chờ chút nữa đã, cô níu kéo trì hoãn thời gian, xa xa bà cụ đi đâu trong phum về vội vã, thấy tui bà cụ cười tươi, nói một hồi bằng tiếng Khmer tôi chẳng hiểu mô tê chi hết cũng cười hì hì, phải nhờ thông dịch viên, là cô gái đó, dịch lại tôi mới hiểu, hôm nay nhà bà ở ngoài phum có cúng (đám giỗ) nên bà về muôn có ít bánh đem về làm quà cho mấy đứa chốt trong núi...

Tôi thấy cũng vui mà cũng lo, cái lo vu vơ hoài nghi lòng tốt của người dân đối với những người lính chúng tôi, tôi từ chối xin về,... bà cụ lúc này tỏ vẻ giận hờn, tôi cũng không nhận, tôi chào bà vừa quay lưng bước đi bỗng bà cụ khóc òa nức nở, tôi hoảng quá quay lại... bà vừa khóc vừa nói gì quá trời tôi không hiểu luôn... qua lời dịch của cô gái tôi mới hiểu rằng bà lúc nào cũng rất yêu quý bộ đội Việt Nam bà coi các anh là con của bà, mà từ chối món quà của bà, bà buồn nhiều lắm, mà người làm bà buồn nhất chính là tôi...

Tôi lại ôm bà, con xin lỗi mẹ nha, con sẽ nhận.

Tôi vội vã đi về, khệ nệ từng bước vai mang súng, vai mang bánh tay ôm một mớ đủ thứ không biết cái gì mà nhiều, mà nặng thế.

Chạy về đến điểm chốt, tui kêu tất cả anh em lại và kể đầu đuôi câu chuyện mà tôi có được món quà này, cả bọn tui tui cười hớn hở, mở vội ra coi, những cái bánh giống bánh tét ở giữa là nhân chuối, to bằng cái cổ tay, gói trong lá chuối, rồi cơm nếp, với thịt ếch xào... cả bọn xúm lại ăn ngon lành, còn tôi hông dám ăn chỉ ngồi nhìn suy nghĩ lung tung, những hoài nghi vẫn đeo đuổi tôi luôn cảnh giác... lỡ nó giả bộ cho mình ăn có khi bỏ thuốc độc hoặc thuốc mê gì trong đó... rồi việc gì sẽ đến... trời nghĩ đến đây đã nổi da gà.

Được... được mà khá lắm ngày mai cho mà đi tiếp, trời... tui thì lo xa còn mấy cha nội này vô tư vậy, thoáng cái hết sạch rồi cười kha kha.

Đồi 500

<https://www.facebook.com/groups/1744803122431080/user/100008395368995/>

(Vào link trên lấy một số bản đồ).

Từ hậu cứ của đơn vị, lên đến chốt những người lính chúng tôi phải vượt qua 3km đường rừng rậm âm u, chỉ có một lối mòn duy nhất, mà đây cũng là con đường giao thông chính của đơn vị kết nối với 2 chốt đồi 500 và 502, hằng ngày con đường này cũng chứng kiến bao nhiêu gian khổ của những chàng trai trẻ, mồ hôi, máu và nước mắt của bao đồng đội, những cái ngoặt của đoạn đường là một nỗi lo... một sự cảnh giác tột độ một sự chờ đợi hồi hộp. đoạn đường cứ dài theo hun hút sự lo âu... khi tiếp cận với chân núi là những cái tụ thủy mùa mưa thì nước xoáy đỏ ngầu, đỏ cuộn cuộn, mùa khô thì khô cạn không còn giọt nước phơi bày hai bờ đất thẳng đứng ngoằn ngoèo giữa đại ngàn bao la... đoạn đường dốc cứ cao dần, cao dần, theo từng nấc thang bình độ như nín thở, nặng trĩu đôi vai. từng bước chân gồng lên hết bước này tiếp bước kia vượt lên phía trước

Đoạn đường lại dốc đứng cheo leo bị chặn đứng bởi một bờ đá dài như một bức tường thành khổng lồ thẳng đứng... men theo dưới chân dãy đá này vô số là mìn bẫy của tụi Pốt vì chúng biết đây là điểm tử huyệt của những ai muốn vượt qua dãy đá này chính nơi đây đã để lại biết bao máu xương của đồng đội tôi khi tìm cách vượt lên... nhưng làm sao khuất phục được ý chí của những người lính trẻ bằng những bậc thang của cây rừng kết nối. Tiến lên bằng ý chí và quyết tâm

Dãy đá kia cũng được khuất phục để lại sau lưng, một khoảng trời bao la gió lồng lộng, một tảng đá to bằng phẳng như ta đang đứng trên sân thượng của một tòa nhà nào đó nhìn về nơi miền đất nam Lào một màu xanh ngút ngàn mờ ảo trong sương...

Đây chính là điểm hẹn của 2 chốt và cũng là điểm chia tay của 2 chốt, tôi rẽ phải theo lối mòn về bình độ 500 lá khô xào xạc dưới từng bước chân những nhánh cây rừng cần cỗi vươn mình trên sườn núi khoảng trời như mỡ ra vỡ òa bởi một một bãi trắng đá menh mông nhấp nhô như những ngọn sóng biển gió thổi dạt dào xa xa, lát đất đỏ đây là những cây mai rừng oằn mình, nghiêng nón khoe những sắc hoa vàng lộng lẫy thơ mộng giữa núi rừng

Ôi sao đẹp thế như ta đang lạc vào chốn thiên thai, xua tan tất cả bao mệt nhọc, có lẽ đây là phần thưởng của thiên nhiên trao tặng... và cái ngọn đồi màu xanh của cánh rừng già nổi lên giữa những bãi đá mộng mơ này. đó chính nó là 500 đứng nơi đây, cuối cùng của bãi đá bên kia là đất Thái, sau lưng là đất Lào, một ngọn đồi mang bao nhiêu kỷ niệm buồn vui của cuộc đời quân ngũ...

... những ngày đầu trên chốt anh em trong đơn vị rất vất vả đào hầm hào công sự, thay nhau vừa ngồi ngắm cảnh vừa cảnh giới địch, còn đám lính ts tụi tôi thì làm một đài quan sát trên ngọn, một cây cổ thụ trên đỉnh đồi để quan sát địch từ xa... hằng ngày hai người một ca thay nhau trèo lên với cái ống nhòm và tấm bản đồ, để ước lượng xác định vị trí các điểm đồn trú của địch từ bên kia đất Thái...

... vào một buổi sáng nọ chúng tôi phát hiện tụi Thái cho xe ủi, mở đường xây dựng trận địa pháo, căn cứ quân sự nhận nhịp xe ra vào, qua ống nhòm từ trên đài quan sát chúng tôi thấy rất rõ... chúng tôi xác định vị trí xong báo về tiểu đoàn, đúng lúc này có

Một đơn vị của pháo 729 sư đoàn vừa về đóng quân chung địa bàn để hỗ trợ, trinh sát pháo cũng chưa kịp lên chốt...

- A lô ts chú ý báo cáo chính xác bằng tọa độ 9 số... tiếng của đồng chí tiểu đoàn trưởng gọi lên từ trận địa pháo qua máy liên lạc thông tin hữu tuyến

- rõ...
- báo cáo tọa độ số... địch đang xây dựng trận địa rất đông ạ
- ts chú ý kiểm tra điểm nổ.
- báo cáo... rõ!!!

Tiếng chuông điện thoại lại reo lên ở ban chỉ huy, tất cả ra vị trí sẵn sàng chiến đấu. Ngồi trên đài quan sát mắt tôi không ngừng quan sát ở thực địa và so sánh với bản đồ, theo phương vị khoảng cách căng mắt hồi hộp... bùng. một tiếng đề pa của khẩu pháo 105 ly gần như tức khắc tiếng đạn rít ngang qua trên đỉnh đầu, nghe vu vu về phía đất Thái... một cuộn khói đen bùng lên ngay sau là một tiếng nổ âm giữa trận địa địch.

... Trúng mục tiêu... trúng mục tiêu rồi.

- báo cáo trúng mục tiêu, tôi và đồng đội thay nhau báo cáo, như hét vào máy vì vui sướng.

... - chuẩn bị 40 quả. cấp tập... tôi nghe qua máy, tiếng của đồng chí tiểu đoàn trưởng vang lên, rồi những trận pháo thay nhau rít qua trên đầu như một bầy ong khổng lồ vu vu từng cuộn khói bốc lên chụm lại, kèm theo những tiếng nổ âm vang vọng lại, rồi tiếng hò reo của bộ đội ta vui mừng... pháo binh 729 quá tuyệt vời... cuối ngày sau trận pháo ta thu được kết quả từ đài kỹ thuật bộ quốc phòng, pháo ta tiêu diệt tại chỗ 36 tên phá hủy 2 khẩu pháo 85 ly và một xe quân sự...

... thời gian chậm chậm trôi qua hết ngày này đến ngày khác, cái khắc nghiệt mùa khô đã đến anh em ở trên chốt cả tháng trời mới được đi tắm một lần, khi đi tắm cũng phải mang theo vũ khí và một cái can 20 lít khi về phải vác nước lên, rồi một lần nọ tôi cùng 4 đồng đội trên chốt đi tắm ở một cái khe đá cạn nằm giữa yên ngựa đồi 500 và 504 dọc theo trục đường ống rào biên giới của chiến dịch k5 đoạn đường rộng rãi cây cối được phát hoang, lộ lộ một dải đồi nắng cháy khô cằn kéo dài từ trên đỉnh xuống tới lòng khe suối nơi có dòng nước nhỏ chảy tí tách xen lẫn vào những tảng đá to mát lạnh. Chúng tôi thay nhau đùa

tắm, đứa lấy nước, đứa ngồi canh giới. lâu ngày mới được tắm chúng tôi sung sướng nô đùa với dòng nước mát rượi như những đứa trẻ ngày nào... cũng vừa lúc chúng tôi định quay về trên vai đứa nào cũng có một can nước một khẩu súng, quần cộc, cỡi trần chúng tôi khom lưng bước... từ bên kia đất Thái một chiếc L19 lượn thấp xuống và dọc theo đường biên hình như chúng phát hiện được bọn tui, chúng bay xa rồi vòng lại thấp hơn, 4 đứa tui tui ngồi xuống đưa súng lên đón đầu chiếc máy bay vừa sấn tới. một loạt AK của đồng đội tui vang lên chiếc máy bay vọt lên cao nghèo đầu bẽ lái về đất Thái... kaka chúng tôi cười khoái chí. tui này nhác thật chỉ có một loạt AK mà chúng chạy mất, thế là mấy đứa tui lại tiếp bước vừa đi vừa trò chuyện, ai ngờ nó quay lại.

Lần này nó bay thấp hơn, chúng tôi vẫn hiên ngang đứng nhìn... bỗng thấy một làn khói trắng kèm theo tiếng... x.o.e.t. rồi những tiếng nổ. ầm. ầm. dọc theo đường chúng tôi đi khoảng chừng hơn 20m... trời nó bắn rốc két, nó bắn mình đây đồng đội tôi hô to và chúng tôi chạy ngược dốc cũng theo chiều ngược của hướng máy bay... mũi mồm thì nhau thở, tưởng chúng chỉ trả đũa lại loạt AK ban đầu thôi chứ ai ngờ nó vòng lại và bắn chúng tôi, từ trên máy bay những loạt đạn, xoẹt ầm, xoẹt ầm đất đá tung tóe khói bụi mù trời những can nước tui tôi phải vút xuống lăn lóc theo triền núi, giữa khoảng mênh mông khô cằn này chắc khó lòng chạy thoát khi nó vòng lại lần nữa, tui nhanh trí bảo anh em lăn mình trên tro bụi, nằm giả chết chứ không thể chạy, cũng không thể trốn vào đâu được... cú lừa ngoạn mục, nó vẫn không tha và quay lại lần này chúng tưởng tui tui đã bị tiêu diệt nên vòng thêm 2 vòng nữa rồi bỏ đi. thật khủng khiếp với tiếng nổ của đạn rocket từ máy bay, uy hiếp tinh thần vô độ dù ta có cố gắng tự trấn tĩnh mình.

... nó đã đi xa rồi chúng tôi mới lồm cồm bò dậy mặc mũi bơ phờ, cả người đầy tro bụi còn tệ hại hơn khi hồi chưa tắm, mấy

can nước vác lên được nửa sườn đồi giờ nằm lăn lóc ở cuối chân dốc, chúng tôi nhìn nhau cười ra nước mắt...

Những ngày cuối năm 86, trời biên giới chuyển mình giao mùa, mưa nắng, ban đêm sương xuống rơi dày đặc trời càng trở lạnh về khuya, sáng tinh mơ khi mặt trời vừa ló dạng đặng đông, cả ngọn đồi đều phủ một màu sương trắng xóa những ngọn gió sớm, hắt những giọt sương ướt lạnh trên bờ mi, mặt trời càng lên cao những tia nắng bắt đầu xua tan những làn sương sớm, đẩy lùi cái giá rét của màn đêm.

Cũng thời gian này bọn địch từ bên đất Thái thường xuyên tổ chức rình mò vô chốt chục chờ thời cơ phản kích, chúng bắn pháo vào chốt bất kể thời gian nào sáng, trưa, chiều, tối, kể cả lúc nửa đêm, có lúc một vài trái pháo, có lúc cả loạt vài chục trái, rồi cũng có khi một trái mìn còi vút qua nổ ầm một tiếng rồi cũng lặng im trả lại sự lặng yên tĩnh mịch của núi rừng... chúng không ngừng quấy phá ta bằng mọi cách, phục kích những nơi bộ đội ta đi lấy nước, cắt đứt đường dây điện thoại hữu tuyến rồi chờ bộ đội ta đến đấu nối, rồi phục kích bắn xong bỏ chạy... khi ta phát động truy quét thì trốn mất tiêu chúng cứ như ma lúc ẩn lúc hiện, mới đó mà mất hút không dấu vết, tự nhiên xuất hiện bắn phá đùng đùng rồi biến mất... cũng không ít lần làm ta phải hoang mang.

Hôm nay đơn vị tôi nhận nhiệm vụ hành quân, đánh chiếm cứ điểm độc lập của bọn địch từ sâu bên đất Thái nơi đây bọn chúng cho xây dựng trận địa pháo ngày đêm không ngừng bắn phá ta, tổ trinh sát tui cắt rừng dẫn đội hình bộ binh xuất kích từ lúc chiều khi mặt trời vừa ngã bóng hoàng hôn, vì vu những làn gió xạc xào cành lá khô, đơn vị tôi âm thầm tiếp cận... màn đêm buông xuống cũng khá nhanh chúng tôi cũng kịp hình thành đội hình chiến đấu, tổ trinh sát tui lùi lại phía sau nhường hướng mục tiêu cho đội hình bộ binh tiến lên chờ đợi trong màn đêm... 4h30 sáng khi bầu trời chuyển mình về sáng. Từng đợt pháo của ta thì nhau rót vào trận địa chúng, các

hỏa lực của ta từ trên các đỉnh đồi đồng loạt khai hỏa, tiếng đạn pháo rít qua trên đầu nổ dồn dập phía trước xé tan bầu không khí kèm những tiếng nổ long trời... tiếng pháo vừa dứt mệnh lệnh xung phong như đồng loạt vang dậy khắp núi rừng, bộ đội ta xung phong như vũ bão tiến lên làm chủ hoàn toàn trận địa... đội hình địch gần như tan rã bỏ chạy, số còn lại tan nát hầm hào công sự bị đạn pháo ta cày xới, xác địch chết ngổn ngang... thu chiến lợi phẩm xong chúng ta rút nhanh trong niềm hân hoan phấn khởi.

... về đến cửa mở tổ trinh sát tui tui cùng ban chỉ huy ngồi nghỉ bên dòng nước mát chảy ra từ khe núi, còn lại anh em trong đơn vị có người muốn về chốt sớm nên tranh thủ đi về trước, người ngồi nghỉ về sau, đội hình cũng gần như lộn xộn không còn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu nữa.

... mấy đồng đội thấy tui tui ngồi nghỉ cũng ngồi nghỉ theo, trời xanh gió mát, có suối nước trong xanh, mở túi cóc ba lô tui lấy mấy phong lương khô ngồi ăn nhâm nhi chuyện trò vui vẻ cùng ban chỉ huy...

... bỗng nghe... âm. âm... tọc. tọc. tọc.

Nơi hướng chốt, tui tui hốt hoảng ngơ ngác... địch tập kích vô chốt anh em ơi ai đó kêu to, tôi cùng các đồng chí chỉ huy ôm súng lao về phía súng nổ... tôi chạy trước sau tôi là các đồng chí trinh sát, và hai đồng chí chỉ huy.

Dọc theo trục đường ống tôi thấy bộ đội ta còn nằm rạp xuống ven đường ẩn nấp... tôi cũng chưa xác định được bọn địch đang ở hướng nào, thì thằng Toàn đồng hương tôi gào to, hương ơi, nằm xuống. Tiếng thằng Toàn gào như hét... lựu đạn đó hương ơi... nằm xuống.

Tôi quay lại nhìn xuống, thấy trái lựu đạn cách chân mình chừng 2m quay tròn xì khói... tôi vội nhảy né ra nằm xuống chờ đợi... trái lựu... quay tròn rồi nằm im không nổ. hứ vía... nếu nó nổ thì không biết hôm nay có còn ngồi đây để viết lại

những dòng hồi ký này không nữa... rồi tiếng sip lê của bọn chúng vang lên ở bìa rừng... tuýt... tuýt... tuýt... vừa định hướng được bọn địch tôi đáp liền một loạt ak... cùng các đồng đội nữa tạo thành hình bao vây tiến lên... bọn chúng cũng bỏ chạy, chỉ còn lại dấu vết những vỏ kẹo chingum chúng ngồi phục chúng tôi nơi vũng nước, của trực đường ống nối liền giữa hai quả đồi 500 và 502.

... hôm ấy mình cũng bất ngờ vì chủ quan nên bị chúng phục ngược lại khi hành quân trở về, cũng may là quân ta không bị thiệt hại gì, chỉ có một đồng đội bị mảnh lựu đạn rách miếng da lưng không sao.

Những kỷ niệm nhớ đời ấy làm sao tôi quên được, hôm nay ngồi đây nhớ lại những phút giây gian truân này để kể lại cho đồng đội tôi, lớp con cháu thế hệ mai sau những hào khí của cha anh ngày đó đã chiến đấu, hy sinh cho đất nước cho quê hương...

Đồi 508

<https://www.facebook.com/groups/740161409468128/user/100008395368995>

Chào các đồng đội thân yêu, đã trải qua hơn 35 năm vào cái tháng 3 này năm ấy, năm 1985 tôi là Võ Hữu Thành lính trinh sát D2 E 143 F315 xin viết đoạn hồi ký cuộc chiến đồi 508 cùng với C7 hoành tráng mà cũng bị thương... một ký ức không thể nào quên trong cuộc đời quân ngũ

Vào thời điểm này tại Polpot không thể vượt biên từ đất Thái thẳng về Campuchia được vì các điểm chốt đã bị bộ đội ta vây chặt chốt giữ nên chúng tìm mọi cách để vượt vào nội địa để đánh phá ta, từ hướng ba biên bên đất Thái chúng vòng lên hướng bắc mở hành lang vận chuyển vũ khí quân dụng xâm nhập vào đất Lào rồi tìm cách qua Campuchia. Nhận diện được tình hình đó đơn vị chúng tôi được cấp trên chỉ đạo thường xuyên tuần tra truy quét địch dọc theo đường biên giới cả 2 tuyến dưới chân núi thuộc đất Lào và luồn sâu dọc biên giới trên đất Thái đặt biệt tổ trình sát tại tại lúc nào cũng luồn rừng bên đất giặc bám nắm từng động thái của bọn chúng kịp thời tham mưu với chỉ huy

Hôm ấy đơn vị chúng tôi bắt đầu hành quân vượt qua biên giới từ khu vực cửa mở đồi 504 với một đại đội xuyên về đồi 508 tổ trình sát chúng tôi có 3 người vạch lá xuyên rừng đưa đội hình di chuyển âm thầm bí mật từng bước tiến về phía trước đến ngày thứ 2 khi mặt trời đã khuất trong rừng mọi thứ trở nên u ám quyền bí và mờ ảo đơn vị chúng tôi vừa vượt qua cái khe núi (lính trinh sát tại tại gọi là tụ thủy) để dừng quân cùng lúc đó anh Mừng tiểu đoàn trưởng người Thanh hóa, anh Giác là đại đội trưởng và tôi cùng tổ trình sát tiến lên phía trước để nắm bắt địa hình và phương hướng tác chiến, 5 người chúng tôi đi thêm một đoạn thì bỗng nghe tiếng xì xào nói chuyện tôi vội tay nắm xuống 2 thằng pol đi vội vã xuyên qua

về hướng Lào, trời sắp tối tôi tiến lên phát hiện một hành lang của bọn chúng cắt ngang trước mặt

Cuộc hội ý chớp nhoáng anh Mừng đưa ra phương án chặn đánh vỗ mặt vì phía trước là dốc đứng phía sau là khe suối ngay lập tức anh cho triển khai đội hình B1 và B2 chặn đầu đường phía tây cùng 2 trái mìn claymo làm chính diện, B3 chốt đầu đường phía đông cùng 1 trái claymo còn cái đám bùng nhùng tụi tui bao gồm chỉ huy anh nuôi y tá thông tin nằm ở giữa ngay trên con đường của địch

Đêm nay trời không mưa, nhưng sương núi dày đặc anh Mừng cùng tôi 2 anh em treo võng nằm sát nhau, càng về khuya trời càng lạnh anh trở mình không ngủ tôi cũng vậy, anh nói, sao mày không ngủ, tôi trả lời lạnh quá ngủ không được, nhưng thật sự tôi đang lo cho trận đánh có thể ngày mai hay lúc này không chừng tôi hồi hộp, nhưng anh cũng vậy tôi hỏi sao anh cũng không ngủ anh nói, sao giờ này nhớ vợ quá rồi anh kể chuyện tình của anh từ lúc yêu nhau đến khi thành vợ thành chồng tính ra thì cũng 5, 7 năm gì đó nhưng dồn lại khoảng vài tháng bên nhau, đến giờ anh vẫn chưa có con, anh kể nhiều, nhiều lắm còn tôi thì nằm lắng nghe, tôi nhớ nhà nhớ ba nhớ mẹ nhớ mấy đứa em mẹ tôi tảo tần buôn bán nhỏ nuôi mấy anh em, ... bất chợt anh vỗ vai tôi nói thành ơi dậy đi, tôi choàng dậy theo lệnh anh nhưng trời chưa sáng mà anh, anh nói lúc chiều mình thấy 2 thằng đi qua có khi sáng nay nó dẫn đội hình quay về không, tôi ngần ngừ suy nghĩ, anh quả quyết chắc chắn, sáng mai nó sẽ về. Anh kêu liên lạc ngay bây giờ kêu đội hình B2 và tháo 1 quả mìn claymo, cơ động về đầu đường hướng đông...

... trời biên giới bắt đầu chuyển mình hừng sáng, xa xa có tiếng gà rừng gáy, trời sắp sáng rồi anh Mừng ngồi dậy cuốn vội tấm chăn mưa anh nhắc tôi cột dây giày chặc vào, tôi cũng vội vàng làm theo thu dọn sạch sẽ dấu vết để lại tất cả đã sẵn sàng, kể cả anh nuôi, hay các bộ phận khác cũng ở tư thế sẵn sàng rồi

nằm yên chờ đợi... hồi hộp... kèm theo nỗi lo âu trời sáng rõ bỗng nghe 2 tiếng súng nổ vang của bọn địch ở cách ta không xa lắm... ô thế ra bọn địch cũng dùng quân ngũ cách ta đâu vài trăm mét

Đúng như dự đoán, chúng đi từ hướng đông về. Đi đầu là một tốp 3 thằng, theo sau một đoạn tầm 10 mét là mấy con pol nữ cùng một đám lỗ nhỏ, chúng chỉ mang vũ khí cá nhân thôi chứ không có ba lô khuân vác gì hết, chúng vừa đi vừa xì xào không biết chúng nói gì, còn ngoáy đầu gọi nhau chúng tiến thẳng vào đội hình mai phục của ta... nhưng tiếc thật các đồng hương ạ vì địa hình dốc đứng không thể mai phục hàng ngang được buộc lòng phải phục đánh cách vổ mặt thôi nếu thuận lợi hơn chúng ta chiến thắng ngoạn mục hơn nữa... quay lại tình hình trận đánh. Đợi chúng đến thật gần, và gần nữa 3 thằng đi đầu đã vượt qua chỗ 2 trái mìn claymo đợi ráng thêm cho nó dồn tới... anh Giác hạ lệnh bằng cú bấm mìn 2 quả claymo găm lên cùng các loại hỏa lực B40, B41 của ta đồng loạt khai hỏa, khẩu cối 60 của đại đội cũng bon bon nhả đạn, tiếng súng AK ta dồn dập, ban đầu bọn chúng bị bất ngờ nên khựng lại nhóm đi đầu gần như hoàn toàn bị tiêu diệt, trong khoảnh khắc chúng định thần rồi bắt đầu phản kích, tiếng nổ của đạn B40 âm âm phản lại, mà công nhận tụi pol bắn B40 phải giỏi chúng tập trung vào chỗ ban chỉ huy của đại đội, cũng gần khẩu cối 60 của ta, mà pháo liên hồi, tôi nằm dưới một gốc cây to ven đường mảnh đạn găm toe toác nhìn mà nổi da gà anh Mừng cũng nằm bên tôi bất chợt anh hô to tắt cả xung phong tôi cũng hô theo, anh đứng dậy hai tay anh khoát lên hiệu lệnh xung phong tôi chưa kịp theo anh thì âm một phát trái B40 nổ vang cạnh chỗ anh đứng, hai lỗ tai tôi ù đặc trong làn khói đen sì, phía trước quân ta vẫn xông lên tiếng súng hai bên vẫn đáp trả liên hồi, làn khói vừa tan tôi vẫn thấy anh còn đứng đó, anh vẫn hô xung phong, rồi anh khụy xuống cái cân anh nó khấp lại chữ l máu chảy ra cái đoạn xương trắng hếu đâm ra ngoài quần. Anh ngoảnh lại

gọi tôi Thành ơi mau kêu y tá anh bị thương, tôi gọi to y tá, y tá đâu, (lúc đó tôi nhầm đây là đồng hương Vinh y tá) đồng chí y tá chạy lên nhưng vì quỳnh quá đồng chí y tá chạy luôn qua chỗ anh Mừng nằm, tôi gọi lại khi vừa quay lại đồng chí y tá mới bỏ cái túi y tế xuống lom khom tìm vết thương, anh Mừng lại hét lên mau chuyển xuống phía sau nơi có cái hang đá mà mấy anh đã nấp từ trước, tôi chạy lên xốc vai anh vác anh chạy, vừa chạy khỏi chỗ chừng 5, 7 mét gì đó thì một quả b nứa thối tung chỗ tôi nằm hất cả tôi, anh và đồng chí y tá văng luôn xuống vực, cả người tôi ê ẩm, tôi phụ lấy chiếc kéo cắt cái quần của anh ra hai chân tôi đập thẳng vào háng anh để kéo cái xương thụt vào, đang còn băng bó thì bọn địch phản công dữ dội hơn nữa, anh quay sang quát tôi ra lệnh, đồng chí Thành

Đồng chí lên nói với anh Giác là chỉ huy bộ đội không được lùi nha, tôi hô rõ, tôi chạy đi.

Vừa vượt lên phía trước nơi xác của mấy thằng pol còn nằm đó bất chợt gặp anh Giác chạy xuống tôi chưa kịp truyền lại thông tin cho anh thì thấy hai tay anh ôm mặt máu me dầm dề anh khoát tay ra hiệu cho tôi truyền mệnh lệnh cho trung đội trưởng, nhưng giờ ông trung đội ở đâu làm sao tôi biết, , một thoáng nghĩ trong đầu tôi xông lên hô to tất cả xung phong, xung phong tiếng hô của tôi thêm mãnh liệt hòa cùng đồng đội xông lên...

Thân chào các đồng đội, hôm nay tôi xin viết lại đoạn cuối của trận đánh đồi 508, tôi xin nhấn mạnh rằng tôi viết lại qua ký ức của bản thân mình mà không hề hư cấu câu chuyện, còn vấn đề chiến thuật, hay như thế nào đó là việc của cấp trên với tôi chỉ là người lính trinh sát có mặt và tham gia trong trận này nên viết lại để mình nhớ mãi một thời mang áo lính, tôi cũng hy vọng rằng cũng có đồng đội tôi sẽ đọc được, vì thời gian cũng quá lâu rồi nên viết có thể là thiếu sót mong các đồng hương thông cảm.

... tiếng súng thưa dần, thưa dần rồi im lặng, chỉ còn những bước chân sột soạt của quân ta thu gom chiến lợi phẩm, rừng sâu biên giới trở nên yên lặng đến lạ thường cái cảm giác lạnh người chạy dọc cả sống lưng, tôi quay lại chạy đến chỗ đồng chí Mừng và đồng chí Giác chờ chỉ thị lúc đó anh Mừng nằm trên chiếc võng cột vào đoạn cây rừng nhưng còn để dưới đất do các đồng đội nào đã chuẩn bị sẵn 2 cái như vậy cho anh Giác nữa anh vẫn còn tỉnh táo, anh cho lệnh rút lui đồng chí liên lạc chạy đi báo cho các trung đội biết tôi vội lấy tấm bản đồ định vị phương hướng, và phân công 2 đồng chí trinh sát cắt rừng... B1 có nhiệm vụ tải thương đi ngay sau đội hình ts, còn B2 và B3 đi sau rút lui theo đội hình cuốn chiếu để phòng bọn địch truy theo, (cũng xin lưu ý rằng đội hình ta bây giờ đang tác chiến độc lập trên đất Thái) cấp chỉ huy cao nhất là anh Mừng tiểu đoàn trưởng đã bị thương gãy chân, tiếp theo là anh Giác đại đội trưởng cũng bị thương ở mặt hay miệng gì đó tôi không rõ chỉ thấy quần băng cả cái đầu mà cũng không nói được, còn các đồng chí b trưởng thì lo chỉ huy anh em tải thương, rồi rút lui cuốn chiếu, không ai nói với ai lời nào. Tổ ts tôi cắt phương vị vạch đường về, còn tôi và đồng chí y tá đi theo sát 2 cánh thương thỉnh thoảng đồng chí y tá ra hiệu dừng lại để chích thuốc, tôi ôm tấm bản đồ xác định từng đoạn đường di chuyển hết rừng già, núi dốc cheo leo, đến những bãi lau sậy mịt mù, vội vã khẩn trương mà im lìm thật đáng sợ, hai chân tôi lúc này như muốn khụy xuống.

Nhìn lại đồng đội tôi súng ống nặng nề còn khiêng thương nữa vất vả, có đồng chí còn vấp ngã rồi gượng đứng lên. Mặt trời đã lên cao, nhưng rừng sâu chỉ lọt vài tia nắng xuyên qua kẽ lá mờ mờ nhễ nhại, trời ơi đói, cái bụng nó cồn cào. chân run rẩy cũng không hiểu vì sao từng bước chân cứ vẹo vẹo liêu xiêu, lũ mòng (ruồi trâu) như đói tự bao giờ bu theo cắn, một phát cắn thôi ta nghe nhói cả người chảy cả máu tươi luôn á, mồ hôi càng chảy lũ ruồi càng thích tôi vừa đi vừa lấy cành lá xua xua,

nhìn bản đồ mình cũng đi khá xa chỗ trận đánh rồi, lúc này mới dừng nghỉ, bộ đội ta tranh thủ ăn cơm, nghe ăn cơm chắc rằng ai cũng nghỉ là cơm, canh, cá, thịt, hay rau sống nước tương... đơn giản thôi chúng tôi đòi lính trận gói cơm sấy lạnh ngắt với mắm kem, giờ này là quý lắm.

Tôi cũng ngồi xuống mở lấy gói cơm ôi thôi gói cơm của tôi nó vắng đâu mất tự thuở nào, . rồi tình đồng đội cũng sang sẽ cho tôi được vài miếng lót lòng, lúc này 2 thương binh của ta thiếp đi chỉ còn nghe tiếng rên khe khẽ, chúng tôi vội vã lên đường, dường như có thêm sức mạnh hay nhờ bữa cơm chớp nhoáng mà đoàn quân ta nhanh nhẹn hơn, lũ ruồi cũng bớt cắn, trời chiều chúng tôi đã về đến chốt 504, anh Mừng cũng vừa tỉnh lại anh kêu nước, nước cho anh miếng nước Thành ơi vì lúc nào tôi cũng bên anh, cái tình cảm vô hình nào đó đã gắn tôi vào anh, tôi quý anh coi anh như người anh người đồng đội người chỉ huy.

Lúc này trên đỉnh núi 504 thông tin mới mở máy bắt liên lạc về tiểu đoàn nhờ chi viện khiêng thương. từ đây về đơn vị khoảng tầm 7km đường rừng nữa, nhưng cũng đã có đường mòn của ta rồi không cần ts dẫn đường nữa.

Tạm biệt anh nắm tay anh chút xong tôi cùng tổ ts vội xuống núi, đi như chạy lúc này đội hình vẫn còn nằm trên chốt, vội vã trước khi trời tối nhưng rồi bóng đêm cũng ập xuống đường rừng mỗi lúc càng khó đi vấp ngã, vướng dây rừng té lăn rồi cũng gượng dậy chúng tôi xuống hết núi thì cũng vừa gặp đội vận tải của tiểu đoàn hành quân lên chi viện, những cái bắt tay những cái ôm chúc mừng thoáng qua... rồi chúng tôi về đến đơn vị lúc này khoảng 9h đêm đồng chí Thiết tiểu đoàn phó ra đón chúng tôi, vừa ôm vừa hỏi han tình đơn vị tình hình vết thương của 2 đồng chí. Tôi cũng báo cáo ngắn gọn xong chạy thẳng lại nhà bếp nơi mấy anh hậu cần kiểm miếng cơm, trời ơi cơm nguội mà sao ngon thế, được thêm một lon thịt hộp nữa một bữa cơm tuyệt vời...

Mấy anh em trong đơn vị đến bắt tay chúc mừng niềm vui chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trời ơi, giờ mới thấy 3 thằng ts tui tui quần còn có 1 ống áo thì tả tơi... 3 thằng tui ôm nhau cười trời cũng đã khuya, tui ngược nhìn về hướng đồi 504 giờ này chắc anh cũng còn đâu đó trên đoạn đường về... hết... cảm ơn các đồng đội đã đọc bài viết này, tuy không hay nhưng chân thật của đời lính.

Đồi 502

Những ngày sau tổng tiến công chiến dịch k1 giải phóng vùng ba biên giới đơn vị chúng tôi D2 E143 F315 về chiếm giữ phòng ngự 3 ngọn đồi 502, 500 và 504 dọc theo đường biên giới Thái - Lào, thời gian này cũng bắt đầu vào mùa khô mỗi một ngọn đồi biên giới có một vẻ đẹp ngát ngậy huyền ảo dưới bầu trời bao la thanh bình... đồi 504 là một ngọn đồi cao trên đỉnh đồi rộng chừng một cái sân bóng chuyền cây cối cũng hoang sơ không rậm lắm, và thấp dần về phía Thái là một bãi đá dài chừng 300m có một cụm rừng xanh, đứng ở đây ta có thể mở tầm nhìn quan sát cả một vùng rộng lớn xung quanh với những cơn gió chiều mát mẽ của núi rừng, chỉ một hơi thuốc rê là khói có thể lan tỏa từ Lào sang Thái...

Đồi 500 là ngọn đồi đẹp nhất, ngọn đồi mang tâm hồn thi sĩ với mồm rừng xanh ở đỉnh đồi chung quanh là bãi trắng đá xen kẽ những cây mai rừng đua nhau nở hoa những gốc mai sần sùi trên bãi đá tạo đủ mẫu hình bon sai cho những người chơi cây cảnh, trước mặt là một vực thẳm khi nhìn qua đất Thái... thật bình yên và thơ mộng

Đây 502 một quả đồi mang nhiều kỷ ức nhất một quả đồi không giống các ngọn đồi kia, một ngọn đồi trên đỉnh bằng phẳng, rừng già với những cây cổ thụ già nua, từ chân lên đến đỉnh đồi chỉ có rừng ngút ngàn và những mồm đá sắc nhọn nhấp nhô ẩn hiện dưới tán cây rừng xanh biếc, một ngọn đồi đã từng chứng kiến những người lính trận chúng tôi gửi hàng công nước, tải đạn khiêng thương... đại đội 6 chốt giữ nơi đây ngày mới về anh em tập trung đào công sự hầm hào, còn chúng tôi tổ trình sát hàng ngày tuần tra phía trước, để nắm bắt tình hình hoạt động của bọn địch đến chiều chúng tôi lại rút về chốt cùng anh em, trời nắng chói chang ở chốt không có nước chúng tôi tiết kiệm từng giọt mà đồng đội vận tải phải gồng mình cống tận dưới chân đồi lên tiếp tế chúng tôi, , áo quần mồ hôi

ướt đầm sau một ngày đào công sự, cũng mồ hôi đầm đề sau những buổi tuần tra leo qua từng vách núi, rồi những bước chân đi vội vã khi trời chiều của những đồng đội vận tải xuôi về xuống chốt, khi mặt trời sắp lặn, màn đêm buông xuống, chúng tôi chia nhau gác... trong những đêm dài tĩnh mịch lặng lẽ giữa núi rừng, thỉnh thoảng lại vang lên tiếng đề pa của pháo địch mang theo những cục lửa đỏ rực xuyên màn đêm bay vút vào không trung những tiếng nổ xé toan cái không gian yên lặng. chúng nó bắn 469 tui tui leo lên đài quan sát (đài quan sát là một cái cây cao nhất trên đỉnh) nhìn về hướng 469, của đơn vị E733 xót xa, cầu mong cho các đồng đội ở nơi đó được bình an, đêm đến là chúng bắn pháo nhìn từ xa sang đất Thái chúng tôi còn phát hiện đồng chí nơi trận địa pháo của chúng ánh lửa vừa chớp lên là những tiếng rít xé trời vút theo những tiếng nổ long trời ôi 469 tan thương

Đơn vị tôi càng quyết tâm củng cố công sự chắc chắn hơn, hôm ấy vào một buổi sáng chiếc máy bay L19 của bọn Thái bay vòng qua vòng lại dọc dài theo tuyến biên giới, khẩu phòng không 12, 7 của tiểu đoàn tăng cường cho C6 cũng vào vị trí chờ khai hỏa, tất cả anh em cũng đã vào vị trí chiến đấu, dường như chúng phát hiện được chúng tôi đang chốt giữ ngọn đồi này.

Cái buổi chiều hôm ấy khi tôi đang ngồi họp giao ban với cấp lãnh đạo ở hầm chỉ huy, thì chúng bắt đầu bắn vào chốt quả đạn đầu tiên chụp cách nóc hầm chỉ huy chừng 1m, nổ xé trời hất cái nóc hầm văng lên không trung rồi rớt xuống tả tơi, những tràn đạn tiếp theo gần như phủ kín cả ngọn đồi cây cối ngã ngổn ngang, tôi nằm xuống công sự lăn hết bên này đến bên khác hai tai ù ù đặt... sau một hồi thì trời cũng đã tối chúng cũng không bắn nữa, anh em gọi nhau, tăng cường cảnh giới đề phòng địch xung phong, tôi vội chạy đi tìm thằng Tam, thằng Đính, thằng Thảo nữa, ba đứa cũng là lính trinh sát đồng đội tôi, trong đêm tối tôi cố nhớ vị trí hầm trú ẩn của tui nó bởi cây

cối ngổn ngang mặt đất bị cày xới, tôi gọi Tam ơi, Đính ơi, Thảo ơi tất cả im lặng tôi càng cố gắng gào to hơn, bỗng thằng Tam từ dưới đất chui lên kêu to em đây anh Thành ơi, tôi mừng quá hẳn kéo tôi xuống một cái lỗ nhỏ xíu vừa lọt cái đầu thôi cố gắng lắm mới xuống được, rớt xuống cái hầm tối om tôi dẫm phải chân của mấy đứa nó, ui tui mày có mặt hết ở đây mà sao hầm hố gì kỳ vậy, tui nó nói nó bắn sập cái miệng hầm rồi thôi kệ trốn trong này luôn cho ấm cái gáo anh ơi, tui tui thương nhau như anh em ruột thằng Thảo lính 85 còn thằng Tam với thằng Đính là lính 86 mới toanh còn tôi là lính 84 cũng là chỉ huy trực tiếp của tui nó, ở chiến trường thường lính mới là em lính cũ là anh còn cùng nhập ngũ một đợt thì gọi là đồng hương. chúng tôi ôm súng tựa vào vai ngủ ngồi tựa vào nhau không biết bây giờ là mấy giờ rồi, ngoài kia trắng lên ánh trăng treo cao trên đỉnh đầu, chiếu sáng cả ngọn đồi mà lúc chiều là một mảng rừng xanh giờ không còn một cái cây nào đứng thẳng ngã nghiêng toe toét vì mảnh pháo khác nước quá, mình có ai còn nước không hết từ chiều rồi anh ơi hôm nay nó bắn anh em chưa kịp đem nước lên phải ngược về tránh pháo, tôi nhớ ở khu vực chỗ nhà bếp còn mấy can nước để dự trữ nấu cơm, cho đơn vị, tôi nói mày đưa bi đông đây, anh đi lấy nước cho tôi mang 2 cái bình đông nước vội trèo lên chạy theo hướng về nhà bếp tôi mò mẫm tìm cái can nước hồi chiều tôi thấy, a đây rồi, nhưng nước thì không còn nữa cái can bị pháo xoi mất cái đít mà cũng chẳng còn cái can nào nữa tôi chạy phăng qua phía trước vấp phải cái gốc cây lộn mấy vòng rớt xuống cái hố, vô tình phát hiện được nước tôi mở bình đông mức đầy trèo lên chạy, tôi vừa chạy sắp đến thì nghe tiếng pháo đề pa, tôi phóng thẳng 2 chân chui tọt xuống hầm cùng tiếng nổ như xé trời ở bên trên rồi trái nọ trái kia âm âm rung chuyển cả đất trời đất đá đổ xòa xòa lên đầu, lấy được nước là mừng rồi tôi uống một hơi... trời ơi nó thú, thú từ trong cổ thú ra, . nhưng cũng đỡ hơn là chết khác, Thằng Tam với thằng Đính không dám uống

nhưng khác quá hẳn thấy tôi uống bắt chước uống theo, hẳn bùm mũi uống ừng ực...

... tiếng đạn pháo vẫn rít lên đều đặn nằm trong hầm chúng tôi đếm 1, 2, 3, 4, 5... quả nào nổ gần quả nào nổ xa chúng tôi đều cảm nhận được qua tiếng rít rợn người đó... sáng ra khi mặt trời đã ló bóng chúng cũng thôi không bắn, cũng lúc này anh em trong đơn vị cũng tranh thủ củng cố lại hầm hào tấp nập, khẩn trương rồi chúng lại bắn, lại pháo rồi lại ngưng những cái điệp khúc ấy cứ lặp lặp lại cả quả đồi tan nát đạn bom giờ nằm phơi mình dưới cái nắng gay gắt của mùa khô... nghe dần cũng quen nó bắn thì mình trốn, nó hết bắn thì coi chỗ nào hư thì sửa lại, xong rồi cũng chuyện trò, đùa nào gác thì cứ gác đùa nào rảnh thì ngồi đánh cờ nói dóc kể chuyện quê hương những câu chuyện tình yêu lãng nhách thời còn cỏi truồng tắm mưa đó là theo cách nói của nhà lính chúng tôi, lâu lâu tụi nó cũng nện cho vài trái cả bọn phải vút chạy xuống hầm xong rồi cũng đầu vào đây

Mấy ngày nay chúng đó cũng ngưng bắn, mấy thằng lính nhà ta cười khoái chí... chắc là nó hết đạn rồi, nó bắn hoài mà ta có bỏ chốt đâu nó cũng không dám mò vô... hôm nay tổ trinh sát chúng tôi được tăng cường thêm 3 đồng chí trinh sát của E nữa để làm nhiệm vụ bịt miệng mấy cái trận địa pháo mà ngày đêm cứ quấy rối chúng tôi. Hồi hộp mà hăm hở chúng tôi nhận nhiệm vụ lên đường luồn sâu đất Thái, chúng tôi chọn một điểm trận địa của chúng lên phương án tác chiến.

... cơm vắt lương khô chúng tôi vượt cửa mở, ở đây khu vực này mìn 652 A nhiều lắm chỉ cần lệch hướng đi hay chủ quan là vướng phải, chúng tôi hết sức cẩn thận từng bước chân, sâu vào đất Thái chỉ có 6 người, 6 đồng đội, tôi và Chất là lính 84 còn lại anh em đều là lính mới 86 kinh nghiệm chiến trường cũng chưa có nên mọi việc nhất cử nhất động anh em phải hết sức tuân thủ, trên bản đồ cái đồi không tên nơi chúng làm trận địa cách đường biên chừng 5km, nhưng chúng tôi phải vòng ra

xa đến 7, 8 km mới bám ngược lại sau lưng chúng, mọi tình huống anh em chúng tôi đều thống nhất nếu có gì anh em mình sẽ gặp nhau nơi ngã ba con suối này nha, chúng tôi chia làm 2 tổ bám vào mục tiêu... trời đã chiều chúng tôi đã đến nơi hãy còn quá sớm để hành động, tôi phát tín hiệu gọi thẳng Chất đến để trao đổi, rồi lấy bánh lương khô ăn lót lòng. căng mắt quan sát bọn địch ở đây, 2 khẩu pháo đen ngòm của bọn chúng để đó xung quanh chúng chất những bao tải đất thành những cái công sự cho pháo, nhưng loại pháo gì thì chúng tôi không rõ chỉ thấy cái nòng đen ngòm vươn lên, hai dãy nhà bằng đất hình chữ l phía trước sân là khoảng trống và 2 hòng pháo hướng về vùng biên, chúng tôi đếm khoảng chừng hơn 20 đứa, mặc áo quần rằn ri đen sậm màu. chúng cười đùa náo nhiệt, rồi bỗng nhiên có một chiếc xe tải chạy đến, bọn chúng nhao nhao chạy lại chỗ chiếc xe. Trời cũng bắt đầu tranh tối tranh sáng, có lẽ đây là thời cơ cho chúng tôi hành động

Mấy anh chàng lính mới lần đầu tiên gặp địch mặt mày tái xanh chân tay run lấy bầy, chỉ có tôi và thẳng Chất là bình tĩnh để anh em dựa dẫm tinh thần, sau khi thống nhất phương án tôi để lại thẳng T, thẳng D và thẳng Th chia cho 3 đứa nó từng khu vực cảnh giác, và bắn yểm trợ cho ba thẳng tôi nếu địch phát hiện và đường vận động rút lui

Thẳng Hoàn lính 86 ts E, nhưng lì lăm nó ôm trái mìn clay mo lăn mấy vòng tiếp cận khu nhà bên trái tôi cũng nhòai người theo nó, sau tôi là thẳng Chất chúng tôi đột nhập vô nhà nó... tụi địch lúc này hoàn toàn không hay biết gì về sự xuất hiện của chúng tôi chúng vẫn vô tư cười đùa, và khuân vác cái gì đó từ trên xe xuống

Có lẽ khoảng cách chiến thắng của chúng tôi cũng đến gần, điều bất ngờ ngoài sự tính toán của chúng tôi một thẳng địch xuất hiện từ trong nhà sau hỏi một câu như quát... (tôi không biết là nó nói gì)... sau tiếng quát tôi lật người sang một bên đồng thời một loạt đạn nổ rền vang, sau tiếng súng tôi chồm

dây xông vào bỗng thẳng Hoàn phóng vọt qua đầu tôi lăn mấy vòng, tôi chưa kịp quay lại thì loạt đạn thứ hai tiếp theo, nhưng lần này nó bỏ chạy ra xa sau nhà bắn vô, tiếng còi báo động của tụi nó vang lên tụi nó hoảng loạn đưa chạy vào đưa chạy ra hò hét chỉ chỗ, trời loạn choạng tối không nhìn thấy rõ được ai, không phân biệt đâu là ta đâu là địch, ba thằng tôi chạy lòng vòng như trò chơi với tụi nó, tụi nó cũng không dám bắn, có lẽ sợ nhầm nhau, trong tích tắc những quả pháo sáng chúng bắn lên bầu trời soi rõ, đây cũng là cơ hội để bọn tôi thoát, vừa ra được khỏi vòng vây thì địch đã xác định được và bắn theo như vãi trấu, tôi thầm trách 3 thằng kia đâu, sao không bắn yểm trợ cho chúng tôi...

Trời đất ạ ba ông kia đang bơi trên cái bụi gai mắt mèo mà không thoát ra được, phớt mình lồ lộ ra dưới ánh đèn trái sáng, tôi quay lại ra hiệu cho thằng Chắt với thằng Hoàn chạy sang hướng khác để lừa bọn địch, chúng tôi bắt đầu bắn trả, từng loạt điểm xạ của ba thằng tôi vang lên, bọn địch khựng lại rồi bắt đầu dùng hỏa lực bắn mạnh về phía chúng tôi, những tia chớp lóe lên trong màn đêm, sau tiếng nổ chát chúa rồi tiếng mảnh đạn rơi lạo xạo lúc này mấy ông kia cũng vừa thoát được cái bẫy gai bùng bùng bỏ chạy, mấy thằng tôi chạy theo bỗng nghe đau nhói ở bàn chân tôi khụy xuống, rồi đứng lên, rồi lại nghe nhói quá không chạy được, tôi nằm xuống ôm cái bàn chân thấy cái chông ba cạnh xuyên qua cả đế giày, vượt lên cả mu bàn chân, hai cái cạnh còn lại vướng hai bên, tôi đá mạnh phần cái cạnh chông vào gốc cây tụt cái chông ra ngoài nhứt buốt, thấy tôi ngã thằng Chắt cùng đồng đội cũng chạy lại nằm xuống bên tôi, lúc này tụi địch bắn dần ra xa, chắc nó nghĩ là tụi mình đã chạy nên bắn đuổi theo, tiếng đạn nhọn cũng từ từ thưa dần rồi tắt lặn, lúc này chúng bắn cối 60 nghe rõ từng phát đề pa, rồi tiếng nổ xa dần, xa dần về hướng chốt, chúng tôi nằm im đến khi, mọi sự im lặng được trả về với tự nhiên, với cái chân nhứt không hề tả nổi máu thấm ướt đầm cả chiếc giày, tôi

cởi bỏ chiếc giày be bét máu... màn đêm buông xuống trời se se lạnh chúng tôi hành quân trở về với cái màu xanh mi mướt của cái địa bàn để định hướng, tôi cố gắng vừa bước vừa cò hai tay ôm vai đồng đội giữa trời khuya... còn nữa...

... sáu thằng tôi dắt díu nhau trong khoảng rừng âm u biên giới, trời tối đen như mực chỉ có những bước chân sột soạt dò dẫm trong đêm tĩnh thoảng có đũa vấp ngã té lăn, tôi đi giữa bằng hai bờ vai, của hai đồng đội, mặc cho máu chảy, nhức buốt vô cùng tôi luôn tự động viên mình phải cố gắng và cố gắng hơn nữa, thằng Chắt ôm tấm bản đồ rọi cái đèn pin bé xíu để xác định từng điểm duy chuyển, ban ngày xác định còn khó khăn nhưng đây là đêm khuya giữa rừng càng khó khăn gấp ngàn lần, bằng kinh nghiệm của người lính trinh sát chúng tôi cùng hội ý, cùng nhau xác định cự ly, tốc độ duy chuyển, phương hướng, những lần vượt qua con suối cạn là mỗi lần chúng tôi an tâm đánh dấu trên bản đồ, đêm dài có lẽ chúng tôi đã quen dần với bóng tối nên cũng dễ đi hơn lúc ban đầu cùng với ánh sao đêm, chúng tôi càng về gần đến chốt, vừa mừng mà vừa lo, mừng là mình sắp về với đơn vị, mà lo, là lo cho đoạn đường vào cửa mở, chỉ cần lệch vài bước chân thôi sẽ bị mìn, mìn ở khu vực này nhiều lắm của ta cũng có, của địch cũng có đan xen.

Từng bước chân chậm chậm dò dẫm, tôi nói tắt cả anh em ngồi nghỉ để xác định đường vào cửa mở cho rõ ràng rồi mới dám vào.

Cũng xin nói rằng vì khu vực này đám lính trinh sát nhà ta ra vào hằng ngày nên cũng quen và dễ nhận biết mặc dù trời tối, chúng tôi quen từng tảng đá gốc cây ở đây... chúng tôi đã vượt qua và tiến vào chốt, lúc này ở hướng đông trời cũng hừng sáng nhưng vẫn còn tối lắm, tôi nói anh đi trước phát tín hiệu liên lạc... một lần... hai lần... vẫn không nghe tiếng trả lời. tôi nói anh em không được vào... phải đành vậy tắt cả ngòi im chờ tín hiệu, lần này chúng tôi phát tín hiệu liên tục. bỗng có tiếng trả

lời, mừng quá chúng tôi tiến vô. vì cái chân tôi nhức quá tôi cả nhắc đi sau cùng, thì tôi nghe có phía trước có tiếng uỳnh ỳnh ịch, tiếng chửi thề... Đ. mẹ mày gác xách vậy đó hả... một mạng thằng tụi tao, bằng cả đại đội đó mày biết không... rồi tiếng nói lại lí nhí gì đó tôi không nghe. tôi đi nhanh lên thấy thằng Chát nó giơ cái báng súng định đập người lính gác kia, tôi ngăn lại và hỏi tại sao... nó nói em gác mà em ngủ quên, mấy anh ts về bắt liên lạc em không biết, giật mình nghe tiếng động em bấm mìn... mà bị đứt dây không nổ, em hoảng quá định bắn phát B40 thì nghe được tín hiệu của mấy anh... em xin lỗi...

Trời ạ vừa nghe xong tôi rụng rời, vừa giận vừa thương, tôi giận run, tôi cũng định tán cho nó vài cái bạc tai, nhưng nghĩ lại thương hơn thương cho cái thật thà của nó đã dám nói lại cái hành động ngu dại của mình, thương cho nó ngồi gác mỗi mòn rồi ngủ gật, giật mình hành động theo bản năng của người lính trận chứ không hề ác ý...

Thôi vậy cũng mừng, anh em chúng tôi lên chốt nghe tiếng tụi ts về, anh em cũng chạy đến hỏi han tình hình bên kia có phát hiện gì không có làm thịt được tụi nó không mà nghe tiếng súng quá trời vậy... thôi để tụi mình nghỉ ngơi chút trời cũng chưa sáng chúng tôi tản ra xin ở ké hầm cùng các đồng đội, thằng Nhung thấy tôi mừng như mở cờ trong bụng... hương. hương ơi... vào hầm mình ngủ nha... tôi theo thằng Nhung vào hầm trú ẩn của nó, hẳn thấy cái chân tôi máu me hẳn xuýt xoa lấy gạt, lấy băng, nước ô xy già thấm bông gòn lau sạch rồi băng lại dưới ánh đèn dầu khộp, hiu hiu xong hẳn nói. hương vô trong nằm để mình nằm ngoài cho... cái chân tôi giờ nhức quá, tôi không ngủ được lấy cuộn băng làm cái dây treo cái chân lên nóc hầm cho bớt nhức. thằng Nhung nó đồng hương tôi 2 đứa nhập ngũ cùng một đợt có cái tên rất là con gái nhưng tính nó nhất gan, nó rất nể cái sự gan lì của tôi trái ngược với vẻ ngoài thư sinh thời đó... nó nằm nói chuyện với tôi suốt đến khi trời sáng nào là chuyện hồi còn ở nhà, nhà hẳn

ở gần biển, ôi đủ thứ về biển... rồi chuyện gia đình anh em, tôi im lặng rồi âm ừ, rồi tôi hỏi... nhiều chuyện vậy sao tao không nghe mày nói chuyện bồ mày cho tao nghe với... hần không nói mà chỉ cười... bất chợt hần ngồi dậy nói, đồng hương... tôi giật mình. đợi khi nào ra quân mình gã em gái mình cho đồng hương nha... hần cười đúng rồi, mày làm em rể tao...

Tôi nói, nè mình nói nhỏ hương nghe nha, em gái hương có giống hương không vậy.

Nó nói không. Em mình giống mẹ đẹp gái, còn mình giống ba. Mình cười nói, tưởng em gái đồng hương mà giống hương thì... thôi để mình ở góa luôn... trời cũng vừa sáng... tiếng đề pa của pháo bắt đầu rít lên từng hồi nổ âm âm rung chuyển cả đất trời, 2 thằng tôi ôm nhau nằm co ro trong góc hầm đất đá đổ xò xòa, những ánh chớp không tưởng cứ lóe lên rồi vụt tắt...

Trời cũng đã sáng tiếng pháo cũng vừa ngưng chúng tôi chui ra khỏi hầm, vươn vai ngẩng bầu trời trong xanh, gió mát... thằng Nhung chạy lăn xăng đi lấy cơm về, nó khai lon thịt hộp mà nó để dành bấy lâu nay để đãi cho tôi, nó nói đồng hương ở lại ăn sáng với mình nha... tôi gật đầu.

Tự nhiên tôi thấy lòng bối rối nôn nao, không biết hôm qua đến giờ mấy thằng lính nhà tôi trốn ở đâu, pháo bắn vậy tại nó có sao không tôi là người chỉ huy tại nó mà không biết lính mình giờ ra sao, giờ đây sao ngồi ăn được, tôi phải tìm tại nó... Nhung ơi, thôi tao về nha coi tại nó làm hầm hào ra sao đã, xin lỗi nha, mày đừng giận nghe. Cái chân tôi đau quá tôi gắng vội chạy đi... vừa rời chỗ thằng Nhung chừng 20m thì một trận pháo phủ lên đỉnh đồi tôi phóng thẳng xuống giao thông hào chạy về hầm. vừa ngót lán pháo thì tôi nghe tiếng đồng đội la ơi ơi có thương vong, tôi nhào người lên khỏi hầm thì thấy một đồng đội tôi ôm cánh tay đầy máu chạy xuống hầm quân y. một làn pháo tiếp theo rền vang cả núi rừng đất đá bay tung tóe,

ngớt pháo anh em vừa trời lên lại nghe tiếp tiếng đề pa lại chui xuống hầm ba hiệp pháo liên tục cày nát quả đồi, chỉ mới mấy ngày trước là rừng già, còn bây giờ là núi trọc như vừa qua cơn động đất... tôi nghe tiếng đồng đội la to có thương vong ở chỗ hầm thẳng Nhung, tôi ngồi dậy chạy về hướng la, cái chân tôi cũng chẳng còn đau nhức nữa, đến nơi tôi thấy chỉ có một cái chân đồng đội trên bờ giao thông hào còn người thì không có, máu vung vãi khắp nơi, cái thau cơm chưa kịp ăn sáng đổ xòa trên mặt đất hòa cùng máu tươi

Tôi gào to Nhung ơi, Nhung ơi... tôi với vài đồng đội nữa chạy tìm kiếm chung quanh, phát hiện được nó nằm sấp dưới giao thông hào đất vùi lấp chỉ lộ lên cái đầu tóc chút xíu anh em chạy tới đào bới kéo nó lên... tôi gọi Nhung ơi cố lên mày không sao đâu tôi khóc hần không nói nhưng tôi thấy nước mắt hần chảy tôi cầm tay hần khiêng về hầm. hần nhắm mắt nấc lên rồi ra đi vĩnh viễn... vĩnh biệt đồng hương chỉ mới đây thôi hai đứa còn đùa giỡn giờ mày ra đi thanh thản nhé, nhìn xuống vết thương của mình mà chính nó đã băng, tôi ghen ngào, vết thương của tôi có thấm gì đâu...

... chiếc võng lắc lư theo nhịp chân đồng đội, tôi đứng lặng người tiễn thẳng Nhung đi mà nghe lòng quặn lại, khóe mắt cay xè... tôi trở về hầm, (hầm là một cái hang đá bên mé đỉnh đồi mà anh em trinh sát tui tui vừa phát hiện)... những ngày tiếp theo cũng vậy cái điệp khúc vẫn như cũ, cái chân tôi lúc này bị nhiễm trùng sưng vù, bóng mượt nhức không sao tả nổi tôi lên cơn sốt liên hồi... vừa sốt rét vừa sốt do vết thương hành hạ, rồi tôi đồng chí bố trí cho anh em đồng đội khiêng về tuyến sau, nằm trên võng, trên vai đồng đội tôi thật xót xa khi mình trở thành gánh nặng cho đồng đội mình, đường xuống dốc núi cheo leo anh em phải dìu nhau đưa cán thương xuống từng bậc. trên đoạn đường đi tôi lúc tỉnh lúc mê... rồi tôi được chuyển vô trạm quân y điều trị...

... cái miệng nó đắng kinh khủng, nó thêm được ăn miếng cam hay một ly nước mía hoặc cục đường, cơn sốt hành hạ tôi vật vã run người, hai hôm sau cơn sốt cũng qua đi chắc cũng nhờ mấy mũi kim của bác sĩ xuyên vô mông đều đặn sáng chiều. chưa hết, còn cái chân nó sưng vù đổi màu đen tím bọng mủ... lúc này anh Mỹ là bác sĩ của đơn vị mới nói với tôi Thành à chân em bị nhiễm trùng nặng rồi, em phải chịu khó để cho anh rửa chứ không là phải cưa đó... trời ơi tôi nghe như sét đánh, tôi van xin anh ơi còn cách nào không anh cứu cái chân em... ngậm ngừ suy nghĩ rồi ảnh nói nhưng mày phải chịu khó nha, . tôi dạ, mừng thầm trong bụng...

... trời ơi đau. đau thấu trời xanh các đồng đội ạ tôi lấy cái khăn ngậm lên miệng, hai tay bầu vú hai cái thanh giường gồng người ráng chịu cho ảnh rửa cái vết thương... tôi cảm giác điếng người khi ảnh cầm cái kéo kẹp miếng ga nhét vào vết thương xuyên qua cái lỗ lên mu bàn chân rồi cưa qua cưa lại... đau thấu tim tôi đá cả ra quần, . anh ơi cho em nghỉ chút, em không chịu nổi nữa rồi... mồ hôi ướt đầm nước mắt đầm đìa tôi thở hổn hển như người sắp chết... ảnh động viên tôi cố lên em. tôi dạ mà nước mắt vẫn tuôn, nghiêng răng chịu đựng... xong rồi... vừa nghe ảnh nói tôi mừng không tả nổi...

. ráng ngồi dậy nhìn cái bàn chân băng trắng toát, xung quanh thì đỏ rực, tôi nhìn xuống cái chậu bằng inox ảnh còn để đó nào là máu với mủ thấy rợn người... cứ ba ngày tôi phải chịu một cơn đau như vậy, một lần rửa vết thương là một lần tôi khóc, có khi xỉu luôn. được một tuần tôi thấy đỡ hơn và cũng hết sốt... tôi xin ảnh cho tôi về doanh trại, sáng chiều quanh quần có mấy thằng ở đơn vị hậu cứ này toàn là mấy thằng lính, sốt rét, bị thương. mà buồn vô tận, hằng ngày cứ ngóng tin anh em trên chốt có bình an không...

Được khoảng một tháng sau, vết thương ở bàn chân cũng đã lành tôi sang chỗ quân y gặp anh Mỹ, anh kiểm tra lại xong,

anh cười vỗ vai tôi được rồi đó chúc mừng em, mai lại hành quân lên chốt nhé nhưng thấy chồng thì né ra nghe không

Tôi dạ. cảm ơn anh ngày mai tôi lại lên chốt nhưng lần này là đòi 500 thơ mộng...

Bình độ 398

... sau chiến dịch mùa khô năm 1984 - 1985 toàn bộ khu vực vùng ba biên giới, Lào, Thái, Cam đã do ta hoàn toàn làm chủ, phá tan những cứ điểm hậu cần của bọn Polpot và những thế lực thù địch khác và đẩy lùi chúng vào sâu trong đất Thái... quân ta đã chiếm giữ và phòng ngự trải dài theo tuyến biên giới Thái, Cam và Thái, Lào ngăn chặn và truy quét, không cho bọn chúng tìm cơ hội xâm nhập vào vùng nội địa Campuchia hòng chống phá ta và nhà nước Campuchia non trẻ

Nhờ được sự hậu thuẫn từ Trung Quốc và sự ủng hộ che chở của Thái Lan bọn tàn quân Polpot, vẫn điên cuồng miệt mài tấn công, tập kích, pháo kích vào các cứ điểm của quân ta, nhằm tiêu hao lực lượng gây tổn thất cho ta đáng kể, hòng khuất phục ý chí chốt giữ biên cương của bộ đội... chúng còn được sự ủng hộ của quân đội Thái Lan xây dựng mới các trận địa pháo, các chốt quân sự, áp sát... cùng với không quân Thái Lan dùng máy bay trinh sát, bắn rốc két, ném bom.

Đơn vị tôi D2, E143, F315 chốt giữ dọc theo vùng biên giới Thái, Lào cũng nằm trong tầm quấy phá của chúng... ngày ấy mùa mưa năm 1986... cái mùa mưa của biên giới cũng chẳng thua kém, phần khắc nghiệt của mùa khô, mưa dầm dề, mưa lất phất, mưa bay bay. những cơn mưa rừng nặng hạt và dai dẳng của cái ngày đơn vị tôi hành quân luồn sâu xuyên vô đất Thái quyết tâm tiêu diệt cái tiền đồn của bọn chúng nằm cách đường biên tầm 7km, ba lô súng đạn chúng tôi lên đường với một đại đội tăng cường... ngoài kia bầu trời vẫn âm u xám xịt từng cơn mưa như trút nước, các khe núi trong rừng cũng hòa theo đổ nước đỏ ngầu chúng tôi vẫn lên đường, vẫn xuyên rừng vạch lá áo quần ướt nhẹp hòa quyện với mồ hôi mặn chát trên môi.

Đội hình hàng một vẫn âm thầm lặng lẽ, thỉnh thoảng có một đồng đội nào đó vấp ngã tiếng vũ khí va chạm vào nhau

nghe lách cách. Thằng Đính đi trước, đang đi tự nhiên đứng lại cúi xuống nhìn cái địa bàn rồi ngẩng lên, hắn quay lại nhìn tôi rồi cười, tôi hơi bất ngờ với cái hành động kỳ lạ của hắn, tôi tiến đến định hỏi nó... thì nó cầm cái địa bàn đưa cho tôi coi... cái địa bàn bị vô nước mờ cam chỉ thấy một màu trắng xóa, trời vẫn mưa không sao đi được chúng tôi đành dừng lại (trú mưa) thằng Đính nó vô tư và hồn nhiên lắm trong khi mọi người vừa ướt vừa lạnh, thêm phần lo lắng còn nó thì cái miệng cứ cười, hắn nói mình trú mưa kiểu gì vậy, chỉ có lính mới trú mưa kiểu này phải không anh... tôi nghe hắn nói tôi cũng cười theo... rồi chúng tôi vẫn tiếp tục, trời càng về chiều chúng tôi càng tiến sâu vô đất Thái mà không gặp một trở ngại nào, lúc này cơn mưa cũng dần tạnh hắt, chúng tôi băng qua một con suối cạn, và bắt đầu tiến vào bình độ 398...

. 398 là một triền đồi thoải thoải nằm trong khoảng rừng rậm ẩm thấp hoàn toàn trên đất Thái... sau cơn mưa núi rừng như bình tĩnh trong xanh, nơi đây dấu vết bọn địch đi tuần tra ngang dọc, những dấu vết mới có, cũ có đan xen nhau những dấu giày, (vân đế giày hình chữ U) của bọn chúng hằn rõ trên nền đất ướt

Tôi vẫy tay ra hiệu cho đội hình dừng lại, tổ trình sát tụi tôi xác định lại vị trí tham mưu cùng 2 đồng chí chỉ huy đại đội... phía trước không xa chắc chắn là cứ điểm của bọn chúng vì đây là khu vực tuần tra thường xuyên nên để lại rất nhiều dấu vết... sau cuộc hội ý chớp nhoáng đơn vị tôi quyết phục đánh tại đây, chúng tôi triển khai đội hình thành vòng cánh cung, mũi chính diện làm chủ lực và 2 mũi, 2 bên. đề phòng tụi nó bọc sườn... phần chính diện được bố trí nhiều hỏa lực hơn, nếu chúng lọt vô vòng phục kích thì đơn vị tôi sẽ nổ súng hốt trọn... bố trí đội hình xong thì trời cũng bắt đầu nhá nhem tối, cái đám bùng nhùng của tụi tôi được vô nằm giữa cái vòng cánh cung đó mà hơi lùi lại phía sau thì trời lại đổ mưa, căn vội tầm tăng mưa xong rồi treo võng, lúc này mới thấy lạnh vì cả

ngày dầm ước, cỡi bỏ áo quần móc vào cái nhánh cây, lấy trong ba lô ra bộ đồ khô ráo mặc vào ngủ, cả ngày, giờ mới được nằm ngả lưng cơn mưa mỗi lúc một nặng hạt nghe lộp bộp liên hồi, ôi sao nhớ nhà kinh khủng, nhớ quê hương tha thiết, nhớ từng lối nhỏ thân quen thềm được nghe tiếng nói của bạn bè thời còn cắp sách đến trường, nhớ như in hình bóng của mẹ với đôi vai gầy buôn gánh bán bưng, ước lắm một lần về thăm quê, được mẹ ôm như thời thơ ấu... bao mơ ước hoài bão cứ ập về trong trí nhớ... cái đám lính trinh sát chúng tôi treo võng nằm bên nhau không biết mấy thằng kia có nghĩ giống tôi không. Sao tôi nghe thằng Tam nằm bên cạnh gãi sột soạt hoài, tôi hỏi mày sao vậy Tam, nhớ người yêu hả. Nó nói nhớ chứ anh nhưng mà ngứa quá, em bị lác ngứa quá chịu không nổi, uh cũng phải thôi tụi tui dầm ước ngày này qua ngày khác mà không bị lác mới là lạ... tôi nằm suy nghĩ miên mang những kỷ niệm của quá khứ cứ hiện về, đời lính trận tôi cũng nhiều lần giáp mặt với quân thù, có lo lắng nhưng không hồi hộp như những lần trước. tôi còn nói, 2 thằng mày tranh thủ lấy nước pha gạo sấy đi, để mai ngủ dậy có mà ăn

Thế rồi cơn mưa cũng dần tạnh hẳn tôi cũng chìm vào giấc ngủ tự bao giờ...

... Trời đã dần sáng, cơn mưa tối qua giờ đã tạnh hẳn, những tia nắng đầu tiên xuyên qua nhánh lá chiếu thành những vệt dài nghiêng nghiêng như tranh vẽ. sau khi thu dọn sắp xếp đồ đạc vào ba lô gọn gàng, tôi vớ lấy bộ đồ tối qua treo trên nhánh cây mặc lại lạnh buốt người

Tôi giục thằng Tam với thằng Đính lấy gói cơm sấy mà tối qua pha với nước mưa, giờ cũng nở căng để cùng nhau ngồi ăn sáng, bức lá cây rừng làm muống từng thìa cơm rời rạc lạnh lạnh ăn với mắm kem cô đặc, tôi cũng đã quen với cuộc đời lính trận nên cảm thấy bình thường nhưng tội nghiệp hai đứa nó vừa rời ghế nhà trường tuổi chưa đầy đôi mươi, mà đã gian truân tôi thương 2 đứa nó như em mình ngoan ngoãn hiền

lành lại hồn nhiên... bất chợt nhìn tụi nó tui cũng thấy được hình ảnh của mình hơn hai năm trước có khác chi tụi nó bây giờ có khi còn gian nan hơn, khi đơn vị bắt đầu mùa chiến dịch.

... đang miên mang trong dòng suy nghĩ thằng Đính không ăn nữa lắc đầu, ăn không nổi anh ơi, tôi nói cố mà nuốt để còn sức chiến đấu nha... hắn không trả lời cuối xuống mồm miệng cười ráng thêm vài muống nữa, thằng Tam thì ưỡn bụng xoa xoa no quá

... giờ mà có miếng thuốc thì ngon lắm, thằng Tam gãi đầu nói anh nè, hôm qua em thấy thằng Trung có cục thuốc to lắm,

Trung nào

Thằng Trung giữ cây đại liên đó

Thì mày đi xin nó vài miếng... à. mày định sai anh đi hả

Thằng Tam bối rối, dạ không, em xin nó không cho đâu, anh xin nó nể anh, nó cho nhiều em ké với, chứ em xin giỏi lắm nó cho một miếng

Sau câu nói phân trần của nó tôi thấy thương hơn

Uhm thôi để đó anh đi, mà nó đang ở chỗ nào

Nó nằm ngoài bìa cùng bên trái

Tôi xách cây súng nhẹ nhàng đi ra chỗ thằng Trung, thấy tôi ra thằng Trung nhoẻn miệng cười chào tôi, tôi cũng gật đầu chào lại tôi nằm xuống xen giữa thằng Trung với một đồng đội xạ thủ phụ nữa (tôi không nhớ tên người này).

Tôi nói cho mình xin vài miếng thuốc mấy thằng mình hết rồi,

Uhm thì nằm chơi chút đã, về chi vội, nói rồi thằng Trung đưa tôi miếng giấy báo tôi nằm ngửa cùng hai đồng đội, mới vừa vâng về miếng thuốc rê chưa kịp bật lửa thì bỗng nghe tiếng bước chân sột soạt, tôi xoay người nhìn lại hỡi ôi thằng địch đi đầu cách chỗ chúng tôi chừng 20m lăm lăm khẩu súng trong tay, tiến thẳng về hướng tôi đang nằm... thằng Trung cố nâng khẩu đại liên lên nhưng không được, bởi tôi đã nằm đè lên cái dây đạn từ nãy giờ, nghe tiếng động thằng địch dừng lại nghe

ngóng, tôi lấy tay đè nhẹ cái đầu thẳng Trung xuống ra hiệu nằm im, tôi nhẹ nhàng mở khóa an toàn đưa khẩu AK tỳ cái băng đạn lên gò má trước mặt nheo mắt, rê nòng súng từ từ xuống ngay tầm ngực nó tôi siết cò, loạt đạn vang lên thẳng địch bụng súng hai tay giơ lên trời xoay một vòng ngã bịch, tôi quỳ thẳng người nhả thêm vài loạt nữa, lúc này con (gà cồ) của thẳng Trung cũng gáy liên hồi, tụi địch bị đánh bất ngờ nhưng rồi chúng cũng bắt đầu hình thành thế gọng kìm tấn công lại, tiếng đạn của ta và địch quần nhau, chiu chiu, ầm. ùng. ầm ùng liên tục

Tôi xách súng chạy vội về chỗ ban chỉ huy, thấy hai thẳng nó chui vào một gốc cây tôi cũng lao vào nằm chung với tụi nó, phía trước tiếng súng vẫn ầm vang cả góc trời...

... tiếng súng của ta và địch vẫn đáp trả nhau liên hồi, quần nhau khoảng 20 phút... xung p. h. o. n. g... tiếng hô to của đồng chí đại đội trưởng nhưng không thể nào át tiếng đạn pháo gầm vang, địch tập trung hỏa lực bắn mạnh vào đội hình ta chủ yếu nằm giữa cái vòng cung tưởng chừng như được sự che chắn của hàng phòng ngự phía trước, tiếng đạn pháo mỗi lúc một nhiều hơn, trái nổ trên đọt cây, trái nổ trước mặt, trái nổ sau lưng dồn dập, mảnh đạn bay vù vù, xoẹt xoẹt cây cối đổ ngổn ngang, phía trước tiếng súng đáp trả của quân ta nghe thưa dần chỉ còn tiếng súng của bọn địch hướng về phía chúng ta chát chúa từng tràn... bỗng bịch một cái trái đạn m79 cắm phập xuống trước mặt đồng chí đại đội trưởng rồi nằm im... hù vía nếu nó nổ thì không biết sẽ ra sao, khi đó có 2 đồng chí chỉ huy 3 thẳng ts... quay sang tôi đồng chí đại đội nói rút thôi

Tất cả rút quân nhanh lên, rồi có tiếng của một đồng đội nào đó hô theo chạy anh em ơi

Tôi nói nhanh với thẳng Tam và thẳng Đính

Hai đứa nhanh lên đưa đội hình chạy ra bờ suối trước đờ anh... hai đứa nó ôm súng cắt rừng chạy phăng phăng cùng với

một số đồng đội

Tôi vẫn nằm lại dưới cái gốc cây đó... đến đây cũng xin nói rõ là không phải tôi gan dạ hay anh hùng gì đâu tôi nằm lại để đón đội hình nằm phía trước, rút lui để tôi dẫn đường trong đó có thằng Trung với mấy đồng đội nữa... 1 phút, 2 phút... đến hơn 5 phút trôi qua sao tôi không thấy ai hết, thời gian sao nó dài vô tận, lúc này pháo địch cũng bắn chuyển làn ra xa.

Tôi quyết định thôi không chờ nữa, phải chạy theo đội hình vậy, vừa đứng dậy chạy được vài bước tôi thấy tám bản đồ của thằng Tam rớt lại trên đó có điểm đánh dấu đường hành quân, thật nguy hiểm, nếu lọt vào tay bọn địch. Tôi dừng lại cuối xuống nhặt tám bản đồ... thì bùm bành một trái đạn m72 nổ xé trời mây ù đặc, hất văng tôi bay ra xa... trong tích tắc tôi choàng tỉnh sau cú nổ kinh hoàng, tôi thấy mình đang nằm ngửa, khẩu súng nằm ngang bụng

Thoáng nghĩ trong đầu, chắc mình bị thương rồi, nhưng thể quyết tử nếu thằng địch nào tiến đến chỗ tôi, tôi mở khóa súng chờ đợi... tôi cựa mình để cảm nhận mình bị thương ở đâu, lúc lắc cái bàn chân để coi có còn không, ôi mừng quá mình không bị sao, nhưng tôi vẫn nằm giữ nguyên tư thế... nhẹ nhàng tháo ba lô thót bụng mở luôn cái thắt lưng đạn... tôi xoay người bùm chạy... trời ơi nó bắn theo như mưa, tôi cố chạy và chỉ biết chạy thật nhanh có thể, tôi vấp ngã liên hồi miễn sao thoát khỏi những làn đạn đang chiu chiu bên tai... may quá tôi gặp một cái bờ đất thấp sâu chừng 2 hay 3m gì đó, (cái bờ của tụ thủy) không cần phải đắn đo suy nghĩ tôi nhảy bổ xuống lăn lộn mấy vòng chui luôn vào cái hốc đá... vừa tránh được làn đạn quân thù chưa hết mừng, gặp ngay một con rắn hổ to bằng cái cổ tay đen sì, nó nằm trong hốc đá thấy tôi nó dựng cái đầu thẳng đứng bành hai cái mang tai le lưỡi thở khè khè

Tôi sợ quá không dám vô mà cũng không dám ra, vô thì rắn dữ mà ra thì quân địch có thể đang truy kích... tôi lấy cây súng

đẩy dần về con rắn tôi nói nhỏ như van xin, rắn ới mày cho tao nằm với tao không làm hại mày đâu, con rắn như cảm nhận được lời thỉnh cầu của tôi, từ từ nó thụp cái đầu xuống rồi bò ra ngoài nhường chỗ cho tôi.

... lúc này tiếng súng đã lặng yên, pháo địch cũng bắn thưa dần tôi lồm cồm bò ra khỏi hốc đá, bỗng tiếng súng lại rộ lên, tiếng súng của ta và địch lại quần nhau tôi không còn nhận biết ra phương hướng nữa, địch phía này hay phía kia, đội hình ta chạy gần như tan rã không còn nằm trong hệ thống tác chiến nữa, chỉ một vài đồng đội chạy chung với nhau tạo thành một vành đai phòng thủ, nổ súng phá vòng vây rồi chạy... bọn địch càng quyết tâm lùng sục truy kích quân ta, những tiếng súng lại rộ lên rồi im lặng, tôi định hướng chạy băng về phía bờ suối bỗng thấy bóng một người chạy cắt ngang qua trước mặt, tôi mở khóa súng chạy đuổi theo, giương khẩu súng lên tôi định siết cò... chợt thấy thoáng qua chiếc mũ tai bèo, tôi dừng lại hô to đồng hương, người đồng đội tôi cũng chạy lạc như tôi, nghe tiếng kêu liền dừng lại... hai đứa ngồi thở dốc dựa lưng nhau... 2 đứa tôi chạy ra đến bờ suối thì cũng gặp lại thằng Tam thằng Đính với mấy đồng đội, chúng tôi chui vô gốc một cái cây cổ thụ xòe những cái chân hình cạnh khế che chở chúng tôi, lúc này trời lại bắt đầu đổ mưa, mưa rất to gió thổi ào ào xô đẩy những cành lá ngã nghiêng, nhìn qua nhìn lại đội hình chúng tôi còn có 8 đứa bu quanh cái gốc cây này, tả tơi...

... chúng tôi nằm bên nhau, chui quanh cái gốc cây hồi hộp hoang mang, mặc cho trời mưa xối xả. tiếng súng lại vang lên dồn dập giữa ta và địch như thúc giục chúng tôi phải cùng chiến đấu với đồng đội... tôi cảm thấy mình hèn hạ sao lại chạy, bỏ rơi đồng đội... tôi nói tất cả không được chạy nữa, phải vô lại giải vây cho đồng đội tất cả còn kẹt lại rồi... trong phút chần chừ nhìn mặt nhau... bỗng ầm một tiếng nổ rung chuyển cả đất trời nữa thân cây cổ thụ đổ sập trùm xuống chỗ chúng tôi nằm

... sau tiếng nổ cái thân cây bị xé toạc xuống tận gốc, một đồng đội tôi ôm cái mặt ngang chỗ mang tai, máu thấm chảy ra thành dòng

. ba mẹ ơi! Chết con rồi. trời ơi, ba mẹ ơi!!!

Tôi vừa nhìn thấy bủn rủn chân tay, hoang mang tột độ không biết giờ tính sao đây

Đồng hương, đồng hương bình tĩnh nào tôi gào to, tôi nắm tay kéo xuống để mình coi vết thương ra sao... tôi xé cái vạt áo của mình chặn lại dòng máu đang ứa ra dưới cái bàn tay của đồng đội đang ôm chặt... 2, 3 đứa chúng tôi chụm lại vạch tìm vết thương trên đầu... trời ạ ông nội... bị trầy rách da thôi... một đồng đội la lên... hú hồn bọn tôi thở phào nhẹ nhõm, còn anh chàng đồng đội kia cái mặt ngơ ngác chưa hết hoàn hồn... thì ra một mảnh đạn bay vút qua liếm nhẹ máng da đầu, anh chàng ta đưa tay vuốt lên thấy máu chảy tưởng đầu sắp lìa xa dương thế nên gào khóc, kêu cha kêu mẹ.

Trong lúc đang hoang mang chưa biết phải tính sao trong tình huống éo le này tôi chợt nhìn xuôi theo bờ suối thấy một số đồng đội tôi súng ống áo quần te tua đang chạy tới tôi đứng dậy vỗ tay mừng rỡ may quá... chúng ta chỉ còn thiếu ít người nữa... chiếc máy bay ở đâu vù tới rít trên đầu rồi một tràn hỏa lực nổ vang âm âm. tiếng nổ mỗi lúc một gần, gần nữa

Ôi bom bi... tiếng ai đó la lên, chỉ có chạy thôi

Cả đội hình bung chạy không cần mệnh lệnh không cần trình sát dẫn đường, chạy vô trật tự, mạnh thẳng nào thẳng đó chạy. Nhưng chạy cùng về một hướng... tôi cũng chạy còn hơn ma đuổi.

... không biết đã bao xa rồi chúng tôi mới dám dừng lại, mũi mồm thi nhau hít thở, mỗi thằng ngồi mỗi đống, buồn bã, hoang mang... áo quần thì te tua ướt nhẹp, chẳng ai nói với ai lời nào, trời cũng đã tạnh mưa từ lúc nào nhưng bầu trời vẫn âm u, xám xịt. những cơn gió rừng thoáng qua se lạnh như

ngấm vào từng làn da sớ thịt. cái lạnh bên ngoài, đâu có sợ bằng cái lạnh thấu tâm can khi chúng tôi về đây, còn lại bao đồng đội nữa vẫn phải còn nằm lại nơi rừng sâu hun hút của vùng biên cương này... hết

Những chặng đường không quên

<https://www.facebook.com/groups/740161409468128/posts/2148094662008122/>

Thấm thoát thời gian trôi qua cũng khá nhanh, hôm nay đơn vị chuẩn bị một cuộc hành quân truy quét, lần đầu tiên trong cuộc đời quân ngũ, tôi ba lô súng đạn lên đường cùng đồng đội, tôi mang khẩu ak, 2 quả lựu đạn cùng 5 băng đạn, lương thực cho 10 ngày hành quân, buổi hành quân đầu tiên trong đời mang nhiều âu lo, tôi đi theo trong đội hình bộ binh, và chỉ biết đi cho kịp đồng đội đi trước và đi đến đâu rồi khi nào về trong tôi chỉ là con số không tròn trĩnh... tôi chỉ biết tuân lệnh người chỉ huy như một cái máy, một ngày đường hành quân xuyên rừng dưới trời mưa tầm tã, rồi đơn vị dừng quân bên một bờ suối, tôi được phân công nằm canh gác một góc rừng

- Đồng chí Thành có nhiệm vụ canh giới, từ ụ mỗi bên trái, theo hướng tay tôi chỉ đến cái gốc cây bằng lăng kia đồng chí rõ chưa

- rõ ạ...

Sau sự phân công của đồng chí tiểu đội trưởng tôi ngoan ngoãn tuân theo như một cái máy, đầu tiên tôi chọn cho mình một chỗ vừa có thể quan sát phía trước vừa có thể đề phòng thủ cái gáo lờ có thằng Pốt nào nó phát hiện nó tĩa là coi như xong, mỗi người nằm cách xa nhau khoảng 10m, tôi treo võng nằm thấp lè tè ngang với mặt cỏ của rừng khộp mùa mưa, cái tăng mưa cũng hông dám căng lên khi trời còn sáng vì sợ tụi Pốt nó phát hiện, tôi ngồi co ro ôm cây súng, mắt thì lảo liên dòm ngó, con mòng cấn cũng hông dám đập mạnh đợi trời tối mịt mới dám căng lên. đêm đầu tiên ngũ rừng sợ lắm, sợ rất nhiều thứ mỗi đứa nằm cách xa nhau không dám ho, không dám bước chân xuống đất vì sợ rần rết, nằm cứ phập phồng lo lắng, xa xa nghe tiếng hổ gầm, sợ mình ngủ quên rồi điều gì sẽ đến khi ngày mai có còn nhìn thấy được ánh mặt trời nữa

không... và giờ đây sao mình ước mơ được bình an, được nằm trong ngôi nhà âm áp tràn đầy yêu thương của gia đình được nói chuyện được cười vui... sao mà nghe xa xôi quá... suy tư miên mang cứ dằn lòng không được ngủ, phải cố gắng lên... ôi nói thế mà tôi cũng thiếp đi tự lúc nào

Tôi giật mình tỉnh giấc thì trời cũng vừa sáng, mỉm miệng cười, thầm cảm ơn trời đất đã che chở cho con một đêm bình yên. rồi những ngày tiếp nối trôi qua. hôm nay đơn vị phải hành quân vượt sông, chao ôi nhìn xuống dòng sông nước chảy cuộn cuộn đục ngầu cái bờ xa lắc ở bên kia... không ghe cũng chẳng thuyền đồng đội tôi lần lượt cởi áo quần, ba lô đạn được lên một tấm tăng mưa rồi cột lại nhẩy ùm xuống bơi qua, cây súng gác chễm chệ trên cái tăng mưa như cái bệ tỳ chiến đấu, tôi cũng bắt chước làm theo... ui cũng hay ấy nhỉ, ba lô đạn được đùm lại trong tấm tăng mưa giờ nổi lênh bênh như cái phao ta chỉ việc gác cây súng lên trên là bơi được rồi đâu có mất nhiều sức, lần đầu tiên ấy hết cái bờ ngỡ này đến cái bất ngờ khác làm sao tôi quên được...

Rồi một ngày nọ mấy anh rủ tôi đi đào mặng khộp, về cải thiện

- Thành à mày chuẩn bị cuộc xẽng đi đào mặng khộp nhé
- dạ

Tôi hào hứng, thầm nghĩ cây khộp này mà cũng có mặng ư, mà mặng nó ra sao, bao suy nghĩ cộng với sự tò mò tôi phấn khởi

- nhưng em không biết, mấy anh chỉ nha
- uhm tao chỉ chỗ nào là mày cứ đào lên là thấy thôi

Tôi đi cùng hai anh lính cũ ra tuốt bìa rừng xa xa ngoài doanh trại

- đây nè mày đào chỗ này đi

Anh chỉ vào gần một gốc cây khộp to rồi giã bộ đi lòng vòng dòm dòm, ngó ngó mấy gốc cây khác, tôi chăm chỉ vạt cỏ ra,

cắm cúi đào rất nhiệt tình, được một cái hực khá to, mệt quá tôi chống cái cuốc hỏi: - sao em không thấy cái măng nào hết vậy

- uhm chắc cây đó không có, vậy mày qua đào cái cây này đi, chắc hy vọng là cây này có

Tôi vô tư vẫn nhiệt tình đào tiếp, đâu biết rằng hai cha nội kia đang mỉm miệng cười gạt tui

,, - thôi chắc không có đâu, mình đi kiếm cái khác đi chứ đào măng cực quá. tôi hơi hực hăng nhưng cũng dạ vì cũng muốn thấy được măng khớp nó ra sao

- Mày lại chỗ kia đứng cảnh giới cho anh, để anh đào cho

Tôi ngoan ngoãn ra đứng đầu xa kia cảnh giới

Trời ạ, hai cha nội kia dụ tôi ra đó đào lỗ xong hai cha ngồi ị... tôi giận quá bỏ về một mạch mà hông nói hông rằng,... mấy ngày sau tôi giận không nói, cuối cùng 2 cha nội lại năn nỉ rồi xin lỗi tôi, bằng một đêm gác thế, để cho tôi ngủ...

Vậy mới đó mà cũng hơn nửa năm trôi qua rồi hôm nay tôi thấy mệt quá cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng, tôi bị sốt rét, những cơn sốt rung người bần bật, những cái lạnh khủng khiếp từ trong xương thịt, cái nóng hầm hập ngoài da, ăn được miếng cơm là ói, đến lòi cả mật xanh, qua cơn sốt cái miệng nó đắng vô cùng... đến ngày thứ 7 từ khi bắt đầu sốt, tôi mê man, rồi nói sản, linh tinh... tôi bị sốt rét ác tính, đến không còn biết gì nữa

Tỉnh dậy tôi thấy mình đang nằm ở bệnh xá trung đoàn, với chai nước biển treo lủng lẳng ở đầu giường... cơn sốt qua đi người tôi giờ giống như tàu lá chuối, tưởng chừng chỉ cần một cơn gió là cũng ngã, leo vẹo liêu xiêu mỗi ngày vẫn phải bị vạch mông chích thuốc, trời thấy cái mũi kim là hết sốt luôn... nó to mà nó dài khoảng 50cm, phập một phất vô mông cùng tiếng nói của mấy vị bác sĩ:

- co chân lên

Thuốc chạy vô nghe nhức buốt cả người, tôi ráng chịu cười ra nước mắt, nhìn đồng đội tôi bên cạnh cũng có khác gì tôi đâu, tuổi mới 19 đôi mươi mà như ông già, chống gậy đi lom khom hai hàng...

Hai tuần nằm viện cũng trôi qua, nay tôi được xuất viện về lại đơn vị, một mình khoác chiếc ba lô lép kẹp tôi vội vã về đơn vị, con đường như trải dài theo những bước chân, vắng lặng uốn lượn dưới những cánh rừng khộp

Bao la, tâm hồn bay bổng... tôi khẽ hát...

- khi nghỉ về đời người... tôi thường nhớ về rừng cây... khi nghỉ về một rừng cây, tôi thường nhớ về nhiều người...

Trở về đơn vị sau cơn sốt rét kinh hoàng phải nằm viện, tôi trở nên ốm yếu xanh xao anh em trong đơn vị rất yêu thương, cuộc đời lính chiến quanh quẩn với cơm gạo mục, nước muối gạo rang, mắm kem, rau muống xào có chút mì chính nữa là xong lâu lâu có anh em đi săn bắn được con chồn hay con gà rừng về cải thiện đều nhường cho tôi phần ngon hơn, những tình cảm thân thương của đồng đội làm sao phai mờ trong trí nhớ tôi, của một thời binh nghiệp

Rồi một hôm tôi được đơn vị cử đi học lớp trinh sát của đại đội, tôi được chọn cũng vì vừa nhỏ con lanh lẹ, vừa gác bút nhà trường chưa vướng bận yêu đương, tôi nhận nhiệm vụ mà không hề đắn đo suy nghĩ vô tư và hồn nhiên đâu biết rằng cuộc đời của người lính trinh sát đầy hiểm nguy gian khổ gấp mấy lần

Hàng ngày tôi lên tiểu đoàn bộ, cùng bộ phận trinh sát học lý thuyết địa bàn, bản đồ,

Cách đắp một sa bàn nổi, học đánh võ học cách đánh bắt tù binh, cách tiếp cận mục tiêu rồi được về trung đoàn học bồi dưỡng cách bắn tiểu liên, bắn găm, bắn gần đánh xáp lá cà nữa thật hấp dẫn thu hút sự vô tư của tôi trong từng môn huấn

luyện tôi đâu biết rằng đây là những bài học thực tế sau này và sắp tới đây tôi phải trải nghiệm

Khi hành quân là đi trước để dẫn đường cho đơn vị, vì mình đã biết qua bản đồ, qua tham mưu tác chiến cùng bộ chỉ huy hành quân tôi cảm thấy mình trưởng thành hơn chẳng chặc hơn khi bàn bạc với các cấp chỉ huy xác định điểm đứng, xác định tọa độ phương hướng, hướng nào là địch hướng nào là ta, khoảng đường xa hay gần những người lính trinh sát phải nắm rõ... tôi được trang bị khẩu AK báng gấp mới toanh, từ đây nó và tôi đã trở thành đôi bạn thân không thể tách rời nhau trong suốt cuộc đời quân ngũ...

Thời gian vẫn êm đềm trôi qua, hôm nay cả đơn vị chúng tôi chuẩn bị hành quân lên đường chiến dịch, mới sáng tinh mơ, trời vẫn còn chưa sáng rõ chúng tôi được mệnh lệnh hành quân di chuyển, cả đơn vị lặng lẽ ba lô súng đạn lên đường, không lời từ biệt chẳng có phút chia tay, chỉ có tiếng những bước chân xào xạc, khi màn đêm vẫn còn bao phủ dưới bầu trời âm u đầy sương lạnh... tạm biệt nhé ThaLa chúng tôi bắt đầu cuộc hành quân xuyên rừng, đến khi trời sáng, chúng tôi cũng vừa ra đến con đường đất đỏ trải dài theo những cánh rừng khộp mênh mông...

Con đường vẫn dài tít tắp theo những bước chân mỗi nhừ với ba lô nặng trĩu trên vai của từng đồng đội, bao lần dừng nghỉ rồi cũng bao lần đứng lên đi...

Mặt trời đã lên cao những tia nắng đầu mùa như thách thức, như đua tranh với từng bước chân của chúng tôi, mồ hôi nhễ nhại

- truyền đằng sau, nghỉ

Chúng tôi chỉ có trông chờ cái mệnh lệnh đó tất cả chúng tôi đều đặt ba lô xuống ngồi thở dốc, đứa thì lấy nhánh cây phát qua phát lại làm quạt đứa thì lấy nón, lấy mũ quạt lấy quạt để

Tôi mệt quá ngồi bệch luôn xuống vệ đường, bỗng tôi nghe tiếng chửi thề:- đ mẹ mày muốn chết hả...

Rồi tiếng lên đạn ẹt ẹt... bùm... một tiếng súng vang lên, tôi quay lại nhìn về phía sau thấy thằng Trưởng, đứng lên, tay xách cây súng tay cầm cái quai ba lô rồi lão đảo ngã khụy xuống mặt đường, mới đầu ai cũng tưởng rằng có lẽ đồng đội tôi bị say nắng, ai ngờ nhìn thấy dòng máu nóng chảy ra trên ngực áo.

... - ông Vinh bắn chết thằng Trưởng rồi. Tiếng ai đó la lên

Cả đơn vị nhốn nháo, nhưng cũng lại vào trật tự ngay tất cả các anh chỉ huy từ a cho đến c, d đều làm công tác tư tưởng để trấn an bộ đội.

Ôi cái ông Vinh đại trưởng lúc nãy hùng hồn chửi bới, cầm súng đe dọa giờ tôi thấy rõ sự hối hận của ông với cặp mắt đỏ hoe ứa lệ, ông lấy súng đập vào đầu mình bốp bốp, sự hối hận muộn màng. Đã làm một đồng đội tôi đã vĩnh viễn ra đi... ông đã tự tước đi cái quyền được sống của người đồng đội và tự tước đi cái quyền đại đội trưởng và quyền tự do... ông đã bị vệ binh còng tay sau đó... dưới con mắt miệt thị của bao người.

Cuộc chiến với quân thù chưa bắt đầu, mà đã có hy sinh, một nỗi buồn vô tận len lỏi trong tâm tư, cả đơn vị lại tiếp tục cuộc hành quân, không ngừng nghỉ vội vã u sầu.

Rồi chiều đến đơn vị dừng quân nơi ven đường chúng tôi phải vô tận sâu bên trong đường chừng 100m đào công sự, vừa mệt vừa đói mà phải đào hố chiến đấu cá nhân, vì an toàn cho bản thân phải cố gắng mặc cho mồ hôi nhễ nhại, tôi tự động viên mình.

Gần một tuần trôi qua, chúng tôi đã đến được Đầm Rây nơi đây là khu vực tập kết chuẩn bị mở màn chiến dịch giải phóng ba biên của toàn quân khu, có dòng sông sa bâu... khúc cạn khúc đầy ngoằn ngoèo dưới những cánh rừng già chia đôi biên giới giữa Lào và Cam.

Đơn vị tôi đóng quân, tạm thời dọc theo bờ sông cạn nghỉ ngơi để chuẩn bị cho cuộc chiến.

Đây cam go phía trước...

Đơn vị được dừng quân tập kết bên dòng sông sa bồi, để làm công tác chuẩn bị cho trận đánh lớn vào những ngày tới, chúng tôi chỉ biết ngày và đêm còn ngày nào tháng nào thì tôi không hề hay biết nhưng tôi nhớ hình như gần cuối năm rồi mùa khô cũng sắp bắt đầu, bởi những con suối nhỏ chảy vào nhánh sông đều khô cạn tụi lính nhà tôi còn tranh thủ be bờ tác cá để cải thiện bữa ăn

Một ngày trời nắng đẹp, buổi sáng bình minh mặt trời vừa lấp ló ở chân trời xa xa, nơi quê hương yêu dấu của người lính chúng tôi vừa lộ dạng mỉm cười chào đón những đứa con xa xứ đang chuẩn bị vào cuộc chiến, hồi hã âm thầm bận rộn, toàn đơn vị chúng tôi cả mặt trận 579 đầy đủ các binh chủng đều tập trung về đây ĐẦM RÂY làm lễ ra quân giải phóng vùng ba biên chiến dịch K1.

Tôi nhớ như in từng động tác chào báo của đồng chí Phạm tấn Bá phó sư đoàn trưởng sư đoàn 315 báo cáo với đồng chí thủ trưởng Nguyễn Chơn tư lệnh quân khu, toàn đơn vị sẵn sàng chờ lệnh, tôi đứng xếp hàng sau đồng chí trung đội trưởng trước mặt tôi là giàn cao xạ chễm chệ hiên ngang và nghiêm trang nghe lời thề tuyên thệ... thề quét sạch lũ tàn quân Polpot trên vùng đất ba biên... sau lời phát biểu và mệnh lệnh hành quân do tư lệnh phát ra, một tràn cao xạ 12ly7 rền vang. rồi những chiếc xe tăng gầm rú phun khói mù mịt nối đuôi nhau... rồi những xe kéo trọng pháo 105 ly, 85 ly 37ly lần lượt xuất quân chúng tôi bắt đầu hành quân trong đoàn quân nhộn nhịp những chiến xa cứ lướt qua bụi mù mịt, còn chúng tôi thì vẫn đi bộ hàng một dài tít tắp bên vệ đường.

Qua trưa rồi đến chiều, những cảnh nhộn nhịp xe pháo giờ cũng rẽ đi hướng nào rồi không biết, chỉ còn lại những người

lính chúng tôi im lìm, cái con đường bụi mù kia giờ cũng chẳng còn nữa và xung quanh chỉ im lặng với những cánh rừng già hoang vu, một đêm trôi qua sau một ngày đường hồi hải, tôi giờ cảm thấy quen hơn không ngỡ như lần đầu truy quét địch, móc tăng mưa, treo võng, làm giá để ba lô rất nhanh gọn, lại một ngày mới bắt đầu lúc này đơn vị chúng tôi hành quân đi chung với một đơn vị thanh niên xung phong của bạn, mới nhìn cứ tưởng là dân vì họ không mặc quân phục, họ gửi đạn, công lương thực phục vụ cho bộ đội ta, cũng có con gái con trai nhưng đến chiều tất cả họ dừng lại còn chúng tôi đi tiếp.

Trời đã về chiều, những tia nắng yếu ớt xuyên qua những tán lá của rừng già chúng tôi đã bắt đầu tiến vào chân núi, như thử thách từng bước chân người lính nó cứ cao dần, cao dần theo từng nấc thang bình độ, khung cảnh âm u của núi rừng biên giới thật đáng sợ, lặng lẽ âm thầm, bí ẩn những hiểm nguy, muôn vàn cam bẫy như đang giăng ra chờ chực... tôi cố bước đi, từng bước chân, từng bậc đá... trời tối hẳn không gian như cô đặc, thỉnh thoảng những trái pháo mờ mờ của bọn pot từ trên đỉnh núi bắn vu vơ, trái nổ gần, trái nổ xa... sương đêm rơi dày đặc lạnh buốt người, trời tối mịt xòe bàn tay không thấy, đoàn quân vẫn lặng lẽ leo núi trong đêm người sau vịn ba lô người trước, tôi lấy cái khăn mặt vắt lên ba lô đồng đội phía trước để thấy đường mà bước theo, đôi mắt mở thật to cố nhìn để mà bước, mà leo trời càng về khuya dốc núi càng đứng, càng cheo leo qua từng vách đá, thương lắm những anh mang hỏa lực nặng nề, cố hết sức, những hơi thở phì phì khi trèo qua mỏm đá cao... há hốc mũi mồm thì nhau thở... sương núi ướt đầm hòa quyện cùng mồ hôi trong đêm khuya lạnh run người, lạnh bên ngoài lạnh cả bên trong. ở hậu phương có mấy người biết, có mấy người nhớ đến những người lính chúng tôi khi họ đang tung tăng dạo phố, đang cafe tiếng nhạc xập xình, đang trong vòng tay yêu thương nồng ấm... có lẽ chỉ có mẹ thôi, chỉ có những người mẹ luôn nghĩ về những đứa con thân yêu đang

cầm súng chiến đấu để bảo vệ cái bình yên cho nhân dân... mẹ
ơ, con sẽ về với mẹ... trong sâu thẳm đáy lòng con sẽ bình yên
con sẽ về với mẹ với quê hương. (còn nữa)... mệt quá hẹn lần
sau kể tiếp nhé các đồng đội.

Mùa chiến dịch

Trời càng về khuya, đêm càng lạnh buốt, sương rơi dày đặc. Núi càng dốc đứng cheo leo từng bờ đá, đơn vị tôi vẫn hành quân bám núi tiến lên trong im lìm lặng lẽ. thỉnh thoảng từng trái pháo mờ mờ của tụi Pốt từ trên đỉnh núi bắn cầm canh vu vơ, xoẹt. ầm, . phá tan cái không gian tĩnh mịch những ánh chớp lóe lên rồi vụt tắt...

Có lẽ giờ này cũng khuya lắm rồi ở quê nhà chắc mọi người cũng đang chìm vào trong giấc ngủ, trong vòng tay yêu thương ấm áp của gia đình còn nơi đây những người lính chúng tôi vẫn ba lô súng đạn, đang cố gắng từng bước chân dò dẫm giữa trời khuya. trời tối mịt mùng không gian như cô đặc, tôi vẫn bám theo chân người phía trước, sau lưng tôi đồng đội cũng từng bước theo tôi lúc này tôi có cảm giác mặt đất đã bằng phẳng hơn, đi được một đoạn nhưng đội hình bỗng chùng lại ùn ứ rồi trong im lặng chẳng có câu truyền lệnh nào, nhưng với người lính chúng tôi chỉ biết im lặng và chờ đợi mệnh lệnh

Hai cái chân mỏi rã rời, tôi ngồi xuống tranh thủ nghỉ ngơi, trời càng rét lạnh kinh hồn cơn buồn ngủ ập tới níu kéo hai bờ mi...

-đồng hương, mình ngủ miếng nha, nếu có đi đồng hương kêu mình nhé. Tôi nói nhỏ vào tai người đồng đội đi trước, rồi tựa vào ba lô lim dim ngủ gật vừa sợ vừa lo, tôi vớ được sợi dây rừng buộc vào ba lô của đồng đội tôi còn đầu kia tôi buộc vào cổ tay của tôi, vậy là yên tâm... tôi chìm vào giấc ngủ ngay... nhưng lạnh quá tôi xoay bên này trở bên kia, được một chút, tôi tỉnh sờ dũi cái chân chạm phải một đồng đội tôi cũng nằm cạnh chỗ tôi, trong cái lạnh mình cố sát vào nhau tìm hơi ấm... sao tôi thì lạnh quá không sao ngủ được còn cái anh chàng nằm kế tôi sao ngủ ngon thế kia, à thì ra anh có cái chăn đang đắp, chắc là sĩ quan, chứ lính lác tụi tôi làm gì có chăn mà đắp... thôi

kệ mình đắp ké với, chắc ảnh không nỡ la mình đâu... tôi nghĩ vậy rồi kéo chần đắp chung...

Đang ngon giấc thì cái tay của tôi bị sợi dây kéo ngược tôi giật mình ngồi dậy, trời cũng mờ mờ ảo ảo chưa nhìn rõ mặt người, tôi thấy có một anh lính bước đến chỗ tôi, cúi xuống lấy cái chần đắp lại cho người đó, một cách rất thận trọng như sợ người thức giấc... tôi đang ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì trong sự tò mò muốn biết người đó là ai

Anh lính đó hình như biết được suy nghĩ câu hỏi của tôi liền nói

- đây là các đồng chí trinh sát sư đoàn mình đây, vừa hy sinh chiều hôm qua

Trời ơi, giờ tôi mới thấy, còn 3 cái xác nữa đang nằm xếp thẳng hàng với nhau, vậy mà tối qua tôi cả gan kéo chần đắp chung

- tụi mình bên bộ phận vận tải, khiêng tử sĩ về tuyến sau, đến đây trời tối đành nằm lại

Người lính nói như giải thích với tụi tui, tôi hoang mang lo sợ, nhưng cũng lờ mờ biết làm sao, tôi thầm khấn vái: - đồng đội ơi, mình không biết, hãy tha thứ cho mình đã mạo phạm kéo chần, hãy phù hộ cho mình nhé...

Tôi vội bước đi, theo đường hành quân vẫn còn phía trước. Đội hình của đơn vị vẫn chậm chậm im lìm từng bước, chúng tôi chỉ nói truyền nhau bằng hơi gió khẽ, bằng tín hiệu bàn tay và ánh mắt hay những cái lắc đầu... đói quá tôi lấy vội phong lương khô ăn từng miếng nhỏ hông dám nhai mạnh... rồi chúng tôi bắt đầu đào hố chiến đấu cá nhân... cuộc chiến sắp bắt đầu rồi, giờ G đang chờ đợi, từng phút giây hồi hộp. từng muống đất vội vàng đào bới nhưng tuyệt đối không cho phát ra tiếng động... trời ơi đá, tôi đào xuống khoảng bằng gang tay là gặp đá lớn, phải dời phải đổi vị trí khác, đến cái thứ 3 tôi mới hoàn thành một cái hố chiến đấu cho mình vừa mệt vừa đói, có

bi đông nước cũng không dám uống chỉ nhấp môi thôi, tôi đánh dấu cho hướng chiến đấu của mình trên nền đất, bên trái tôi là thằng Bình người phú yên mang khẩu B40, bên phải tôi là thằng Đức người Quảng Ngãi vác cây RPD... tôi suy nghĩ miên mang lo lắng trong lòng, không biết sẽ ra sao tôi lâm râm khấn vái, ông bà cô bác phù hộ cho con... con chỉ là người lính, con không muốn bắn giết ai nhưng vì nghĩa vụ, con phải làm tròn trách nhiệm của mình thôi... màn đêm buông xuống nhanh, tôi nhảy xuống hố cá nhân của mình lấy tấm đắp quấn quanh người lấy khẩu súng để ngay ngắn trước mặt... mấy ngày qua hành quân trèo núi rã rời, tôi thiếp đi lúc nào không biết

Giật mình tỉnh dậy, thấy xung quanh lặng lẽ như tờ, tôi kêu khẽ... - Bình ơi... không tiếng trả lời

- Đức ơi... cũng lặng thinh, tôi thấy bắt đầu lo sợ, tôi mò đến hố cá nhân của thằng Bình chẳng thấy gì hết ngoài cái hố trống không, tôi quay lại chỗ thằng Đức cũng vậy, đưa hai tay tôi ôm xuống nền đất chỗ nó ngồi tôi thấy còn hơi ấm, có lẽ đơn vị đã hành quân di chuyển trong đêm mà tôi ngủ mê không hề hay biết

Nước mắt tôi chảy xuống tôi thầm trách đồng đội bỏ rơi tôi giữa núi rừng này, giờ phải làm sao đây... bằng bản năng tự nhiên, và qua những bài học trình sát của ngày nào, tôi cố gắng lấy hết sức bình tĩnh hít thở thật sâu, tôi nhớ hướng hành quân của đơn vị lúc mới đến tôi bắt đầu chạy, trong đêm tối của rừng già bao la, vấp té ngã rồi đứng lên mọi sức lực tôi dồn vào đôi chân và ánh mắt cứ nhìn thấy vạch sáng sáng màu xanh (mìnơ) của lá ủ trong rừng khi có vật hay người vừa đi qua là nó có phát ra cái màu xanh ấy, chỗ nào màu xanh càng nhiều là tôi theo lối đó, tôi đi như chạy bao lần té ngã toác cả da thịt, mặc cho máu chảy quên luôn cả cái lạnh thấu xương

... trời gần sáng những vệt màu xanh cũng gần như mất hết thì tôi vừa đuổi kịp theo đội hình, vừa mừng vừa giận vừa

trách móc nước mắt tôi tuôn rơi ghen ngào thốn thức...

. tôi gặp lại đồng đội tôi, trách móc thì cả đơn vị tôi ai cũng nói là tôi được điều động về trinh sát tiểu đoàn nên cứ tưởng tôi đã về tiểu đoàn rồi nên không ai biết tôi bị bỏ rơi...

Vừa giận trong lòng nên tôi vội đi ngay, tìm về phân đội trinh sát của tiểu đoàn, ngày đầu tiên về trinh sát lúc đó khoảng tầm 4h sáng, khi trời chưa sáng rõ, đội hình ts của tiểu đoàn có 8 người tôi về nữa là 9, sau sự phân công của anh Trang b trưởng tôi đi trước cùng 5 đồng đội nữa, vừa bước ra từ mồm rừng xanh của đỉnh đồi 743 nhìn ra một bãi trắng đá menh mông nhấp nhô, trong làn sương mai còn bao phủ những tảng đá to bụi ẩn ẩn hiện chúng tôi cứ nghĩ là nhà của tụi Pốt, tổ ts tụi tôi bắt đầu bám nắm, lom khom, bò trườn, lê lết đủ kiểu trời vừa sáng tổ chúng tôi phát hiện ngay một tốp lính Pốt, nam có nữ có chúng đứng ngồi lơ nhố gần bìa rừng bên tay phải theo hướng hành quân của đơn vị, tôi đếm nó có tất cả 22 đứa, mà có cả súng DK75 nữa... tìm đập thành thịch tôi bò ra nằm hàng ngang với 6 tay súng lính ts thẳng Tư ruồi nằm bìa cùng bên trái, đến tôi, rồi thẳng Anh mang, thẳng Tưởng, thẳng Cường, và thẳng Nga cả 6 thẳng tôi háo hức trong tư thế chiến đấu, giữa tụi tôi và chúng nó chưa đầy 30m... tôi rê đầu ruồi khẩu AK vào từng đứa nhưng chưa dám nổ súng

Tất cả nằm im không được nổ súng... mệnh lệnh phát ra và truyền đến chúng tôi chỉ biết nằm im và chờ đợi.

... trên bãi trắng đá nhấp nhô chúng tôi nằm dí xuống bên những mép đá theo dõi từng hành động của bọn chúng... trời ơi hồi hộp, nòng súng tôi đã sẵn sàng, khóa súng cũng đã mở chờ lệnh, nếu được nổ súng thì ít nhất cũng 5, 7 thẳng là mạng với tôi... 5 phút trôi qua rồi mà chẳng có lệnh...

- Trinh sát nằm yên, tiếp tục giám sát không được nổ súng... mệnh lệnh của cấp trên truyền xuống... trời ơi tức quá nhưng phải chấp hành thôi... mấy thẳng Pốt vẫn đi qua đi lại, ngồi

xuống rồi đứng lên tùm lại nói chuyện gì đó với nhau rồi chỉ chỗ... ui chúng nó còn ăn mía nữa không biết mía ở đâu mà tụi nó đứng ăn

Thời gian chậm chạp trôi qua đến hơn 10p đồng hồ vẫn chưa thấy bên mình hành động, không biết ông chỉ huy mình định tổ chức đánh như thế nào đây... bỗng nghe cái rền thật rõ to, một đồng đội bộ binh bên dưới đang triển khai đội hình té ngã cái xẻng va vào đá, tụi Pốt phát hiện được... thằng đứng trên tảng đá quát liên phát B40... ầm. ình. trái đạn bay vút qua đầu tụi tôi nghe xoẹt rồi mấy thằng còn lại cũng bắn liên tiếp mấy trái nữa rồi bỏ chạy... lộ rồi... 6 thằng tôi quỳ lên nã đạn, tụi Pốt chạy tán loạn về hướng cụm rừng xanh bên phải... lúc đầu, chưa nổ súng thì tôi còn ngắm từng thằng nhưng sau khi nổ súng thì tôi chẳng còn ngắm nữa cứ hướng mũi súng theo 2 thằng Pốt đang dìu nhau chạy mà siết cò, tôi bắn chừng gần một băng đạn mà không trúng được thằng nào, chúng vẫn cứ chạy

... bỗng một tiếng nổ chát chúa, ình tai nhức óc ngay trong đội hình 6 thằng chúng tôi, trước mặt thằng Cường... sau tiếng nổ kinh hoàng ấy 6 tay súng tắt lịm, tôi kịp nhìn thấy thằng Cường há cái miệng ngáp thật to như muốn kêu lên, máu trào ra từ cổ rồi ngã nhào về phía trước, tôi sợ quá quẩn cây súng chui luôn vô kẻ đá, quả thứ 2 cách đó vài mét, rồi quả thứ 3... hai cái lỗ tai tôi ù đặc vo vo như bầy ong... ngưng bắn, ngưng bắn ngay. tiếng của đồng chí Đạo d phó vang lên

Trời ơi, pháo cối 82 của đơn vị bắn phủ đầu trinh sát rồi, tôi nhớ như in ông Khánh là người chỉ huy cho cối bắn... vì ông xác định sai khoảng cách giữa ta và địch giữa 600m và 400 m

Tiếng súng cũng đã yên lặng rồi, mấy thằng Pốt giờ nó chạy cũng 8 cây số, mà chẳng có xác thằng nào nằm lại chỉ thấy máu me vơ vãi trên bờ đá theo hướng chúng chạy

Chỉ còn đây xác của thằng Cường không còn nguyên vẹn bởi những trái pháo tiếp theo, và thằng Nga, thằng Tường trở thành thương binh giã từ vũ khí từ đây

Vừa giận, vừa buồn hoang mang tư tưởng nếu mấy ông cho tổ ts tụi tôi nổ súng thì điều đáng tiếc sẽ không xảy ra, mà tụi Pốt cũng không còn cơ hội để chạy... sau khi đơn vị tiến lên làm chủ cái ngọn đồi chỉ toàn là đá này, với mấy bó mía tụi địch bỏ lại, cùng mấy chục quả đạn Dk...

Chỉ còn 3 đứa. tôi, thằng Tư, thằng Anh... cầm cái địa bàn mà chân tôi không bước nổi, mắt hoa lên không thể cắt phương vị... tôi đưa cái địa bàn cho thằng Anh nó cũng đi vài bước rồi cũng không đi được, thằng Tư thì tội nghiệp nó ốm yếu cũng run lẩy bẩy... cả đội hình không nhích được qua khỏi ngọn đồi để tiến xuống một cái phum làng của tụi Pốt nằm dọc theo một con suối... cũng may quá lúc này E 142 từ hướng khác cũng tiến lên ngọn đồi này hòa chung với đơn vị tôi, và vạch đường tiến xuống giải phóng cái bản đầu tiên vùng biên giới này.

Đơn vị tôi đi theo sau E 142, cuối cùng cũng xuống được,

Trời lúc này cũng đã ngã hoàng hôn, trong bản làng chúng tôi vừa giải phóng chẳng có bóng dáng của người dân, tất cả họ chạy theo Pốt hết, họ bỏ lại tất cả nhà cửa, heo gà, vịt như còn nguyên vẹn

Đây là cái phum làng của tụi Pốt, thì tất cả là chiến lợi phẩm... mấy ngày trong rừng ăn lương khô gạo sấy thêm bữa cơm tươi, có gạo có thịt bộ đội ta tự thưởng cho mình những gì mình thích, đồng đội tôi đưa thì lòng sục nhà này đưa lòng sục nhà kia... v. v. đưa thì bắn heo, đưa bắn gà, bắn vịt đem làm thịt... lúc này Anh Trang b trưởng cùng 2 đồng đội nữa đã đi tăng cường với c nào rồi tôi không biết chỉ còn tôi với thằng Anh thằng Tư 3 đứa... mặc cho ai làm gì thì làm thằng Anh treo võng ngủ trong một ngôi nhà sàn sạch sẽ như là ông chủ, tôi với thằng Tư hai đứa làm thịt mấy con gà, cái để ăn cái kho

mặn để dành bữa sau, thằng Tư lúc hành quân thì đi không nổi, nhưng mấy cái khoảng nội trợ thì phải giỏi... hai tay thoăn thoắt tôi chỉ đứng đó chờ nó sai vặt... mày đi kiếm mấy củ hành coi... có nghệ không... mày coi có mì chính, bột canh, tiêu ớt. v.v... nó sai tôi đủ kiểu hihi... công nhận sướng thiệt, lính nhà ta tha hồ ăn sang, ăn kiểu nhà giàu phung phí, thịt con heo chỉ lấy mấy cái đuôi, bộ lòng chỉ lấy gan tim, còn gà vịt thì bỏ đầu bỏ cẳng... một đêm nằm nghỉ lại đây, để ăn, để bù lại những ngày đói rét

... tôi cũng kiếm được chiến lợi phẩm cho riêng mình... đó là cái mền US mới cứng tuy mang hơi nặng nhưng ấm lắm, khỏi lo trời lạnh...

Một đêm yên bình trôi qua, thật ấm áp với giấc ngủ thật ngon nơi căn nhà sàn của tụi địch

Mặt trời đã lên cao lúc này chúng tôi được lệnh hành quân, chuẩn bị đưa đội hình vượt lên trục đường vận tải hậu cứ, ba thằng tôi chụm đầu lại trên tấm bản đồ, phân tích đường hành quân, đến đây chúng tôi không còn lo sợ gì nữa vì thứ nhất đây là hậu cứ phum làng của tụi Pot thì chắc chắn sẽ không có mìn, vì mình bất ngờ tấn công đến tận sào huyệt, tụi nó chỉ biết bỏ của chạy lấy người, thứ 2 là đường hành quân và điểm đến dễ dàng hơn bởi một con đường vắt từ sào huyệt cứ điểm tụi sư 801 của chúng về ban Padum của Thái và đường xuyên lên cứ điểm ba biên dưới chân đồi 555 và một đường cắt về đồi 743... rồi đến cứ điểm núi Cụt của bọn xê rê ka...

Hành quân, ta lại hành quân... đường chiến dịch vẫn còn dài phía trước... mùa xuân cũng sắp về chỉ còn hai ngày nữa là đến tết cổ truyền của dân tộc ta những cây mai rừng nở hoa như đón chào những người lính chúng tôi đang nở nụ cười chiến thắng... mùa xuân đầu tiên của cuộc đời lính.

Đơn vị tôi chiếm giữ cả một vùng rộng lớn dọc theo tuyến đường hậu cứ của tụi Pốt, nơi đây tụi Pốt bỏ chạy để lại những

nhà kho vũ khí ven đường nhiều lắm, nào là kho đạn, kho súng kho quân trang, kho thực phẩm, kho gạo nhưng nhiều nhất là các kho chứa đạn B40, B41, tôi tò mò vào quan sát từng nhà kho chúng chặc cây rừng làm thành một cái sàn chừng 20m vuông chắt đầy hàng hóa rồi lấy bạc đẩy lại, khoảng cách chừng 30m là 1 hoặc 2 kho như vậy kéo dài theo ven đường gần 4, 5 cây số... trên đường đất mở tạm trong rừng chúng vút lại cả mấy xe ô tô, ngày đó tôi lại tăng cường phối thuộc cho C5, đơn vị cứ chốt đoạn đường này được 1 hôm lại di chuyển tiếp đến đoạn đường phía trước, mỗi một đoạn đường là một kỷ niệm khó phai

Màn đêm buông xuống, từng đàn mối rừng đen kịt nó to bằng đầu chiếc đũa ăn cơm 2 cái răng nó quơ quơ bò khắp mặt đất cả bầy, nghe rạo rạo, nó lì lợm không sợ bất cứ điều gì tôi vô tình thò cái chân xuống đất là nó đớp một phát hai cái càng chéo vào nhau ghim vào da thịt đến phọt máu... sáng ngủ dậy đàn mối cũng trốn đâu mất tiêu nhưng đôi giày của tôi chỉ còn 2 chiếc đế cao su, cái mền us chiến lợi phẩm mà tôi cố gắng mang theo giờ cũng còn hơn một nửa... tôi nữa khóc nữa cười không biết phải làm sao...

Tôi cầm 2 chiếc đế đi chân địa, đến ban chỉ huy của đại đội, định để trình bày mình bị mất đôi giày vì bị tụi mối của Pốt xơi trong đêm

Vừa tới nơi thấy tụi mấy anh trong đơn vị cũng cười như mếu tưởng mình tôi bị vậy, té ra anh nào cũng bị xơi, không nhiều thì ít...

Anh Ngon đại phó thấy vậy, đành nhường cho tôi đôi giày của anh, còn anh còn có đem theo đôi dép rọ nữa

- Tao ưu tiên cho thằng Thành con trước vì nó là trinh sát, còn mấy thằng mày lấy quai cao su luồn vô làm dép mang tạm... anh Ngon quyết định vậy, tui mừng như mở cờ trong bụng

Hôm nay là ngày mồng một tết, khoảng trời thật bình yên, thơ mộng giữa núi rừng ba biên những tiếng súng đã lặng yên nhường chỗ cho những làn gió mùa xuân se se lạnh, tôi mắc võng nằm cùng chỗ ban chỉ huy nghe nhạc mùa xuân qua cái máy thông tin 15w, phần quà tết được các đồng chí vận tải chuyển đến cho mỗi người chúng tôi được... 3 chiếc kẹo, 1 gói thuốc lá hoa mai, 1 cái khăn mặt, 1 cái quần đùi kèm 1 lá thư của các em học sinh trung học ở quê nhà, tôi không hề biết nhưng cảm thấy thân quen tình cảm đến lạ thường... một đêm của mùa xuân trôi qua trên cánh võng... sáng mồng 2 tết đơn vị lại hành quân trên trục đường tiến về đồi 555... bỗng nghe tiếng pháo địch đề pa từ bên đất Thái, rồi tiếng rít rợn người kèm theo những tiếng nổ kinh hoàng của đạn pháo, mảnh đạn bay vèo vèo, tôi nhảy vội xuống một con suối gần đó chui vào cái hốc đá, bên bờ suối... làn pháo đã qua đi may quá cả đơn vị không ai bị gì, chỉ đồng chí anh nuôi bị mất cái dít soong quân dụng vì bị mảnh pháo cắt ngang. Hôm nay đơn vị lại dừng quân tại một phum nữa, phum này cũng của tụi Pốt rộng lớn

Nằm trong thung lũng của vùng ba biên trước ngọn đồi 555... tôi lúc này cũng tranh thủ đi tìm món gì cải thiện bữa ăn, rồi xách súng men theo bìa rừng đến một con suối, ở đây toàn là những tảng đá to chồng chất lên nhau, định bụng sẽ kiếm thêm ít cải tàu bay hay nắm mè... bất chợt tôi nghe có tiếng khóc oe oe của trẻ con lúc xa lúc gần... tôi định thần tựa lưng vào vách đá lắng nghe, tiếng khóc rõ hơn tôi nhẹ nhàng tiến đến... từng động tác lạnh lẽo bám nắm tôi phát hiện có một cái hang đá cạn... tiếng khóc của trẻ con cũng vang ra từ đó và nghe cả tiếng người mẹ vỗ về ê a... tôi mở khóa súng nắp về một bên hô lớn

Lát đây lớn, ot kh nhóm banh ngop. đưa mũi súng lên trời, tôi bóp cò, tiếng súng vang lên giữa núi rừng nghe chát chúa xóa tan sự im lặng lạnh lùng... từ trong hốc đá một người phụ nữ bước ra, tay bế một đứa con quấn trong một cái khăn, còn

đỏ hồng ửng ửng khi mặt trời chiếu vô mặt, vai mang một cái túi vải màu đen, ngơ ngác nhìn, tôi ra hiệu cho cô ta tiến về phía trước (mới nghe tôi hô, tưởng tôi biết rành tiếng Khmer lắm nhưng không phải tôi chỉ biết mấy từ như vậy thôi) vì lúc đi học nghiệp vụ tôi đánh bắt tù binh, nên mới biết mấy từ này thôi... quan sát thật kỹ tôi mới dám tiến lại ra hiệu hỏi cô có ai đi cùng không, và còn ai trong hang không... cô ấy lắc đầu và cô giơ 1 ngón tay rồi chỉ vô người... tôi hiểu là cô nói chỉ có một mình thôi... tôi tạm yên tâm tôi ra hiệu bảo cô ấy đi xa ra... tôi rút chốt quả lựu đạn tung vào cái hang...

Lúc này mặt trời lên cao hơn những tia nắng sớm như rọi thẳng vào người nghe nóng rát tôi chỉ đường cho cô gái ấy bước đi ra hướng đường lớn, tôi theo sau chừng 2m mà không ngừng cảnh giác, trong đầu suy nghĩ lung tung nhưng tiếng khóc của đứa bé làm tôi mủi lòng.

Những bước đi yếu ớt của người phụ nữ kia cũng làm lòng tôi rung động hơn... ra đến đường lớn, đây là con đường chính của thị trấn xuyên qua suốt cả vùng ba biên này, nhưng giờ đây bộ đội ta đã hoàn toàn làm chủ

Tự nhiên tôi cảm thấy mình không nên can thiệp quá, và cái tình của con người không ngăn được giữa địch và ta, tôi đến mang xách giúp cô ta... được một đoạn cô gái ấy gần như không đi nổi, tôi lại ôm con giúp cô ấy luôn, giờ tôi lại đi trước cổ lại theo sau...

Trời ơi sao mà giống như hai vợ chồng vậy chứ có phải tù binh đâu... tôi trông cho mau tới đơn vị sao đoạn đường xa quá, lúc này bỗng có tiếng xe của các cán bộ sư đoàn đi thực địa chạy đến, tôi ra hiệu dừng xe và bàn giao lại cái của nợ bất đắc dĩ này...

Chiếc xe lao đi trong bụi mù, tôi đứng nhìn mong cho 2 mẹ con họ được bình yên tôi quay về đơn vị... thấm thoát vậy mà hôm nay đã là mùng 6 âm lịch rồi tôi được đi địa hình với các

cấp chỉ huy vượt đồi yên ngựa 612 do thám trận địa địch trên đất Thái, đoạn đường rừng âm u xuyên dưới những cánh rừng già ngút ngàn vượt qua từng mồm đá, bình độ cứ cao dần, cao dần rồi cái cảnh tượng hãi hùng lần đầu tiên trong cuộc đời được nhìn thấy, từng xác chết trương phình, bốc mùi hôi thúi không thể tưởng tượng nổi, một xác, hai xác, ba xác, bốn... đến cả hàng trăm cái xác chết ngổ ngang trong mọi tư thế... người già có người trẻ có, con gái con trai, đàn ông đàn bà người thì lỏa thể nằm chổng chơ... túi xách. ba lô. giỏ đựng vớ vãi theo lối đi lên, áo quần rách nát đầy máu khô đã sậm màu... chúng tôi đi mà không dám nhìn đến tường tận, mùi hôi thúi đến ngợp thở cả một góc rừng

Bất chợt có một bà già vẫn còn sống, ngồi co ro bên những cái xác, thấy chúng tôi bà không hề sợ hãi bà như đang sẵn sàng chờ đợi cái chết,... trong đoàn cũng có anh biết tiếng, hỏi muốn đưa bà về, nhưng bà quyết không chịu, bà muốn chết tại đây cùng con bà, rồi bà chỉ tay về cái xác chết gần đó... thuyết phục bà không được chúng tôi đành để lại cho bà cục cơm vắt bánh lương khô và một bi đông nước chúng tôi tiếp tục hành trình làm nhiệm vụ...

... chiều muộn khi quay về, chúng tôi đã thấy bà già lúc sáng cũng đã chết khi miệng vẫn còn ngậm cục cơm... chúng tôi vừa đi vừa chạy cho kịp lúc màn đêm buông xuống giữa khu rừng đầy ám khí này, ôi chiến tranh, mất mát và đau thương nào ai muốn... nhưng làm sao tránh khỏi sự tàn nhẫn mà chính nó đã đem lại sự tàn khốc của cuộc đời., hết...

Kỷ ức không phai

Đã gần 3 tháng trôi qua kể từ lúc cả mặt trận 579 chúng tôi làm lễ xuất quân mở màn cho chiến k1 tại Đầm rây.

Sau một mùa chiến dịch hào hùng và bi thương, đã vết kiệt sức của những thằng lính trẻ chúng tôi ngày đó giờ chỉ còn đây những gương mặt hốc hác vì thiếu ngủ, và làn da cháy sạm màu sương gió, thiếu ăn với thân xác gầy gò, duy chỉ còn đôi mắt và nụ cười hồn nhiên... cuộc chiến vẫn còn lất phất đâu đây mùi thuốc súng đã trau chuốt kinh nghiệm dạn dày cho người chiến sĩ vừa bước qua trận mạc...

Hôm nay đơn vị chúng tôi trở về đóng chốt phòng ngự dọc theo tuyến biên giới Thái - Lào nơi có cao điểm 502, 500 và 504 do các đại đội 5, 6 và 7 cùng các b hỏa lực, trinh sát, thông tin của d và e tăng cường phòng ngự.

Phía trước là đất Thái, phía sau dưới chân đồi là tiểu đoàn bộ với vùng rừng bao la của xứ sở nam Lào. thời gian cứ lặng lẽ trôi qua.

Rồi mùa mưa của vùng hạ Lào đã đến những cơn mưa rừng xối xả, từng hạt mưa cứ nối đuôi nhau dai dẳng, ngập trắng những khoảng rừng, bì bõm từng bước chân. Nhưng nhiệm vụ của người lính chúng tôi vẫn luồn rừng truy kích bọn tàn quân Polpot, thất bại ê chề sau mùa chiến dịch nhưng bọn chúng vẫn ngoan cố rập rình tìm cơ hội vượt biên giới xâm nhập vào nội địa Campuchia hoặc tập kích hỏa lực vào doanh trại bộ đội ta... mùa mưa đến, cũng là cơ hội và điều kiện tự nhiên thuận lợi để bọn chúng mở hành lang xuyên biên giới, biết được ý đồ của bọn chúng đơn vị tôi, C7 D2 E143 lên đường truy quét bất chấp mọi khó khăn về thời tiết, dưới sự chỉ huy của đồng chí Giác đại trưởng và đồng chí Phi đại phó hành quân truy tìm bọn chúng dưới trời mưa tầm tã

Chiều muộn hôm ấy, trong khoảng rừng rậm âm u, từng đàn muỗi rừng vo ve bu quanh người, chúng thi nhau cắn chích,

những bàn tay phát lên, phát xuống xua đuổi cái lũ muỗi quái quỷ kia cũng là lúc trinh sát phát hiện những dấu(bẻ cò) của bọn địch đánh dấu lối đi về còn mới tươi

Đơn vị tôi hình thành thế mai phục, đợi chờ bọn chúng... đã ba ngày trôi qua, rồi việc gì đến đã đến, thằng đi đầu vác khẩu B40, cùng hai thằng nữa mang AK đi hồi hả xuyên qua, trước mặt đội hình chiến đấu đang mai phục, đợi chúng kéo đến thật đông cả đơn vị nín thở chờ đợi, nhưng chúng cũng rất quỷ quái chia thành từng tốp cách nhau vài chục mét, đợi đến tốp đông nhất, trong đó có một thằng mang cái radio nho nhỏ vừa đi vừa mở nhạc có lẽ là chỉ huy... chẳng còn chờ đợi thêm nữa thằng Thành đen nó ôm cái công tắc mìn nghiêng răng, một tiếng nổ long trời vang lên giữa khu rừng của quả mìn claymo tiếp theo những tràn đạn đại liên M60 của thằng Lâm ào ào khạc lửa, B40, B41 cũng khai hỏa cùng những tràn đạn AK điểm xạ liên hồi. tốp địch lọt vô vòng phục kích gần như bị tiêu diệt, quân ta hò reo xung phong như vũ bão, bọn còn lại tháo chạy mọi hướng, bỏ lại 7 xác chết nằm rải rác khắp lối đi, trời thì vẫn đổ cơn mưa, nhưng trong lòng của từng chiến sĩ như nung nấu ngọn lửa căm hờn... thừa thắng xông lên truy kích, tôi cùng tổ ts cắt rừng đón lõng bọn còn lại, sau hai ngày đêm truy kích bọn địch...

... Đến gần một bờ suối, rừng ở đây rất rậm những bụi gai mọc dày kín bưng, bỗng có tiếng xì xào phía trước, tôi khoác tay ra tín hiệu, chúng tôi âm thầm tiếp cận từng mét... rồi im bật trả lại khoảng không im lìm đáng sợ với tiếng muỗi vo ve bên tai. Phía trước mặt là một cây cổ thụ to, bị ngã nằm chắn ngang lối đi che khuất tầm nhìn, tôi tiến đến nhẹ nhàng, mà cố hết sức để tìm thế trèo qua sau lưng tôi cũng một vài đồng đội vừa tiến đến, tôi nhảy xuống cái phịch, bỗng xuất hiện ngay trước mặt, chưa đầy 2m... hai thằng pol đứng lên bùng chạy, tôi chỉ kịp nhìn thấy hai cái dáng xanh lè ngay trước mặt, bằng bản năng tự vệ, tôi bấm cò một loạt AK vang lên, đồng thời

nhảy lộn nhào để bảo vệ bản thân... hai thằng địch như bóng ma mất hút trong rừng, cả tiểu đội đồng loạt xung phong huy hiếp. nhưng để lại bao tiết nuối khôn nguôi

Hai thằng pol thoát chết, nhưng chắc nó cũng hồn bay phách lạc... trở về đơn vị mà trong lòng vẫn còn áy náy... con người ai cũng có số mệnh vậy thôi cũng may cho mày đấy hai lần thoát chết.

Thời gian vẫn lặng lẽ trôi theo những chuỗi ngày nằm rừng bám địch hết mùa mưa rồi đến mùa nắng, những cái nắng chói chang ghê gớm ngã cây rừng trụi lá, những dòng suối nhỏ đều cạn khô chỉ còn thi thoảng một vài hồ nước nhỏ trong cái dòng suối ấy, nhưng những chỗ đó là những hiểm nguy luôn rình rập, tụi pot thường mai phục nơi đây, gài mìn phục kích rồi còn thú dữ nữa, muôn vật đến đây cũng do sinh tồn cuộc sống vì thế nó trở thành một tọa độ đen mà những người lính trinh sát chúng tôi phải thuộc lòng...

Pad Um trận chiến không tên

Vùng trời ba biên vào những ngày cuối mùa mưa 1987, rền vang mịt mù bom đạn bởi chiến dịch (hồ mang vàng) của quân đội hoàng gia Thái Lan, và những cuộc chiến phòng ngự của bộ đội ta bởi trung đoàn 733 và tiểu đoàn 2 của trung đoàn 143 xen kẽ những vụ đột kích căn phá của bè lũ Polpot cùng lực lượng CGK ngày đêm ráo riết tiến công những cao điểm phòng ngự của bộ đội ta dọc theo biên giới Thái - cam. Thái - Lào như cao điểm 743, 753, 555, 612, 412, 469 của E 733, 502, 500, 504, 508 của D2, E143 một thời ác liệt bởi đạn pháo hỏa tiễn h22, đạn pháo 105, pháo 75, DKZ pháo cối các loại, của kẻ thù cùng máy bay tiêm kích A37 của Thái oanh tạc thả bom bắn rocket, cùng những kẻ giấu mặt im lìm trong cây cỏ là 652a, KP2 rền vang khói lửa, tan nát những ngọn đồi chìm ngập bụi mù hòa quyện những giọt mồ hôi máu và nước mắt của bao đồng đội, những người con tuổi đời mới 18 đôi mươi của nước Việt, làm nghĩa vụ quốc tế bảo vệ sự bình yên tồn vong của một dân tộc vừa thoát khỏi nạn diệt chủng tàn bạo nhất trong lịch sử loài người

Pad um trong bình yên, có lẽ là một thị trấn nhỏ của Thái Lan thuộc tỉnh Ubon Ratchathani nằm cách cái tam giác ba biên chừng 5km nhưng đây cũng là đại bản doanh của tụi lính Thái đồn trú để ngày đêm bắn pháo lên các chốt của ta...

Có lẽ chúng chẳng bao giờ dám nghĩ rằng có ngày chúng sẽ đền mạng bằng ý chí căm thù của quân đội Việt Nam

... trời chiều đổ những cơn mưa cuối mùa rồi cũng tạnh hẳn, chúng tôi bắt đầu cuộc hành quân với tổ tam tam gồm 3 đồng chí đặc công 409, QK5 2 đồng chí trinh sát F315 và tôi là trinh sát thổ địa 143 lần đầu tham gia một trận đánh đặc công, cũng nhiều hồi hộp, nhiều lo âu nó không như những lần giáp địch có cả đội hình bộ binh, hỏa lực hỗ trợ chỉ đơn giản là chính mình, như các đồng chí đàn anh đặc công nói và nhìn những

tác phong cử chỉ hành động của các anh tôi có phần thán phục, mới gặp nhau chưa kịp biết tên, sau một tiếng đồng hồ chúng tôi đã trở thành đồng đội, các anh có quân hàm ít nhất là trung úy kinh nghiệm chiến trường, tôi chỉ là lính đàn em được hành quân chiến đấu cùng các anh cũng là niềm tự hào để học hỏi

Cuộc hành quân chẳng có quân tư trang mà chỉ có mỗi phong lương khô nhắc túi quần và súng đạn, các anh thì hai tay hai súng, một B40, 2 quả đạn một AK bán gấp cùng bao xe 2 băng đạn, 2 trái chàm nổ màu xanh lá treo bên ngực, tôi thì chỉ một AK bán gấp 2 băng đạn cùng một trái m26.

Tôi chỉ kịp biết tên một anh là đại úy Cường nói giọng bắc anh là người chỉ huy đợt này, chúng tôi bắt đầu xuất phát từ đồi 500 vào một buổi chiều sau cơn mưa rừng

Những giọt nước còn đọng lại trên lá rơi lộp bộp khi chúng tôi bắt đầu vượt cửa mở hướng vào đất địch

Trời biên giới đã ngã hoàng hôn khi những đợt pháo cuối cùng vừa ngớt chúng tôi lầm lũi 6 cái bóng thoát ẩn thoát hiện trong khoảng không gian mờ ảo của rừng chiều, tôi cầm địa bàn vạch hướng xuôi theo triền dốc, những bước chân nhanh nhẹn và nhẹ nhàng trong không gian tĩnh lặng, những chiếc lá khô bây giờ cũng thấm nước im lìm như tấm thảm mềm mại dưới chân, bóng tối cũng bắt đầu bao phủ xung quanh chúng tôi đi xích lại gần nhau hơn, thỉnh thoảng chỉ liếc nhìn trên chiếc địa bàn chỉ còn một chấm mi nơ nhỏ xíu, và ngược nhìn những khe sáng trên bầu trời qua những tàn lá rừng che kín, đường rừng sâu vào đất Thái bằng phẳng hơn chỉ hơi dốc dốc nghiêng xuôi về phía trước, chúng tôi đến một con suối cạn đầy sinh lầy, các anh ra hiệu chúng tôi bắt đầu lấy sinh bôi lên mặt mũi đầu tóc áo quần như một con trâu lăn lấm, toàn một màu đen chỉ có đôi mắt và hàm răng là còn nhìn thấy, cái mùi sinh hăng hắc xông lên lúc đầu thấy lợm giọng buồn nôn nhưng chỉ một lát cảm thấy thân hình mình như khô lại trong cái lớp bùn

nhào nhoẹt, chúng tôi như những con heo rừng bắt đầu bò trườn lê lết trên nền đất tiếp cận cái tiền đồn của bọn chúng ẩn ẩn hiện hiện trong một khoảng trống sau cánh rừng, chúng tôi nằm im nghe từng động tĩnh lúc này trời cũng tầm khoảng 9h đêm, lũ muỗi rừng cũng không cắn được vì cái lớp sinh kia giờ phát huy hiệu quả như lớp áo giáp che chở toàn thân, chúng tôi chia thành 2 tổ, mỗi tổ 3 người, tổ của tôi nằm lại... tổ còn lại tiếp tục hành trình vô sâu hơn, chúng tôi hẹn gặp nhau ở ngã ba nơi con suối, sau giờ nổ súng

Khoảng trời bình yên mênh mông đến lạ thường, thời gian cứ chầm chậm trôi qua con đé côn trùng cũng gần như im lặng cô tịch giữa màn đêm, sau gần 3h giờ đồng hồ nằm như bất động để quan sát từng chi tiết hoạt động nhỏ nhất của bọn địch, từng điểm canh, giờ đổi gác đều nằm trong tầm ngắm của 3 thằng, vâng, chỉ có 3 thằng lính bộ đội Việt Nam

Trong đêm nay chúng mày phải đền tội

Tôi nằm vị trí bìa bên trái, cách tôi 10m là đồng đội tôi, khẩu AK kẹp sát người, nhón lưng tôi lấy trái lựu bẻ thẳng chốt ôm ghì trước ngực, chui người nằm trong bụi cỏ tranh rậm rạp chờ đợi

Chiến tranh là sự tàn nhẫn không có chỗ cho sự từ bi hỉ xả, nhiều lúc còn man rợ

Nhìn những mảnh xương thịt của đồng đội tôi rơi vãi sau những làn pháo xác xơ

Có những đồng đội tôi chỉ kịp kêu hai tiếng... mẹ ơi. rồi tắt lịm, máu tim thấm đỏ đất nằm

Quê hương tôi chúng đã từng dày xéo kinh hoàn, chúng tàn sát cả một dân tộc không chừa cả một bé sơ sinh, bọn chúng là lính Thái tuy không trực tiếp ra tay nhưng chúng hà hơi tiếp sức, nuôi dưỡng bọn tàn quân pônpol bọn chúng sẽ trả giá

Trước sinh mạng con người giữa cái sống và chết như một điểm báo trước trong linh cảm, đêm nay tội lính nằm trong

nhà cứ thay nhau ho khục khặc...

Thằng lính mới vừa đổi ca gác cũng không chịu vô nhà ngủ mà vươn vai uể oải đi qua đi lại, bất chợt nó đi thẳng về hướng tôi nằm... 5m... 4m. 3m. 2m... 1m... ngay trước mặt tôi rồi dừng lại, tôi nín thở. nó móc súng ra. (đái)... xè xè. khoảng chừng như vài tắc nữa là tôi được tắm rồi

Trời ạ cái mùi nước đái của tụi Thái sao nó khai không tả nổi, tôi ráng nằm im chịu trận rồi nó cũng giải quyết nỗi buồn xong quay vô, tôi thở phào nhẹ nhõm... đêm nay trời không mưa ánh trăng non thượng tuần hiện ra dưới những vầng mây lơ lững soi sáng lúc tỏ lúc mờ. giờ này ở quê hương tôi trong thanh bình, chắc mọi người cũng đang chìm trong giấc ngủ ngập tràn trong vòng tay hạnh phúc yêu đương, trên các chốt tiền tiêu biên giới đồng đội tôi đang căng mắt ngồi gác luồng cửa mở... còn chúng tôi những người lính đặc công với trận đánh đầy cảm tử oai hùng chỉ có 3 người đối đầu với một đại đội địch...

... 3 h sáng chúng tôi vẫn kiên nhẫn nằm chờ đợi tiếng súng đánh hợp đồng của tổ luồng sâu. nhưng mọi sự yên lặng cứ chầm chậm trôi qua, thời gian như dừng lại khi có một thằng lính Thái ngồi dậy đi ra từ trong nhà, hình như hắn là tên chỉ huy đi kiểm tra gác hắn đi một vòng, quanh 2 vọng gác rồi ung dung bước vào nhà bất chợt hắn dừng lại mở đèn pin soi, phốt qua phốt lại nơi chúng tôi nằm... hồi hộp nín thở. Rồi hắn cúi xuống cầm cái sợi dây mìn claymo mà lúc tối đồng đội tôi vừa bỏ vô cái đặt sau cái cửa...

Hắn hốt hoảng la lên... tiếng la của nó là một sự báo động hoàn hảo và nhanh nhất có thể... Ầm. một ánh lửa màu xanh chớp lóe trong màn đêm... ầm. ình. ầm. ình liên tục mấy phát đạn B40 của đồng đội tôi cùng khai hỏa, tôi bức chốt trái m26 tung theo kèm mấy loạt AK ngắn gọn... những ánh chớp lóe lên

trong màn đêm... tiếng la hét inh ỏi xen lẫn tiếng đạn nổ giữa trời đêm mịt mù

Chúng tôi khoát tay nhau ra hiệu rút lui

Xa xa tổ phục kích thứ 2 cũng khai hỏa những tiếng nổ xé trời trong đêm vắng giữa lòng địch, làm bọn địch hoang mang không kịp một phát đạn nào bắn trả

Chúng tôi ngược triền dốc chạy vội vô rừng khi trời chưa sáng đến bờ suối tổ chúng tôi bình an và đi sâu đến ngã ba suối chờ đợi. Mỗi đứa nằm một gốc cây, chừng 20 phút sau, tổ 2 cũng về tới, chúng tôi mỉm cười và cắt rừng về chốt

Trời sáng rõ những bước chân vội vã trở về sau trận chiến của người lính chúng tôi. Có lẽ giờ này bọn địch đang hoang mang, chưa kịp hoàn hồn nên chúng im phắc không một tiếng pháo súng nào, trả lại cái khung trời bình yên vốn dĩ của ngàn xưa

Chúng tôi đến một vùng trảng đá nhấp nhô nơi gần đường biên giới hơi chệch về hướng đồi 469... 6 anh em, 6 người đồng đội đến bây giờ vẫn chưa nhìn rõ mặt nhau với những gương mặt hốc hác qua một đêm dài căng thẳng chúng tôi mới được ngồi nghỉ giải lao trên một tảng đá rộng, áo quần bùn đất và súng đạn và những làn da rám nắng hòa chung một màu xám xịt như một đám người nguyên thủy

Mở phong lương khô chúng tôi ngồi quây quần bên nhau, ăn lót dạ và cũng không quên chia nhau cảnh giới, những đôi mắt trắng bạch vì mất ngủ lo âu cũng không ngừng quan sát xung quanh, vội vã chúng tôi lại tiếp tục đường hành quân trở về lặng lẽ, chúng tôi từng người... từng người rời vị trí tiến lên.

Lúc này là 2 trinh sát của sư đi trước, đến tôi, và sau là 3 đồng chí đặc công 409.

... ầm... một tiếng nổ kinh hoàng, ngay trước mặt, lá cây rơi rụng lá tả, một chùm khói đen kịt bao trùm xung quanh chúng tôi rồi phản phát tỏa ra, hai cái lỗ tai tôi ù ù đặt như có bầy ong vu vu trong óc, áo quần tôi ướt tả... tất cả im lặng cái im lặng

lạnh người... 5 người đồng đội tôi đã ra đi, các anh đã ra đi sau tiếng nổ kinh hoàng của trái mìn KP2.

Sau phút hoàn hồn, tôi đứng dậy đi đến từng đồng đội lay gọi nhưng các anh đã ngã xuống không một lời trần trối, tôi chưa kịp biết tên các anh, chưa một lần tâm sự chỉ cùng làm nhiệm vụ tăng cường trong một trận đánh, các anh nằm đó bỏ lại mình tôi bơ vơ giữa núi rừng.

Hai chân tôi đứng gàn như không vững chứng kiến khung cảnh tan thương đầy cảm xúc này, nước mắt tôi trào ra xót xa nhìn đồng đội mà chẳng biết phải làm gì lại càng thương cho số phận mình... tôi cố gắng trấn tĩnh tinh thần đến từng thi thể gom hết súng lại tháo khóa nòng rút ra tôi nhẹ nhàng đứng lên chấp tay tạ lỗi từng người rồi rời đi ngược về lối cũ nơi cái tảng đá mà mới đây chúng tôi còn ngồi quây quần bên nhau, cầm tám bản đồ trong tay nhưng tôi không tài trí nào để định vị phương hướng được mà chỉ biết đi theo tự nhiên của bản năng sinh tồn, ngược dốc lên đỉnh núi chắc chắn sẽ gặp được bộ đội ta, trong đầu tôi chỉ nghĩ vậy rồi bước đi, từng bước, hiểm nguy như chực chờ mỗi bước chân. Tôi không dám đi trên đất nữa mà trèo hết tảng đá này đến cục đá kia mũi mồm thì nhau thở, bầu trời như gần lại khoảng trống cây rừng như mở ra, bất chợt tôi nhìn qua hai bên... trời ơi. mìn. những sợi dây mìn màu xanh lá đang xen nhau phía trước phía sau hai bên đều có tôi lọt vô bãi mìn tự bao giờ... tôi đứng im chết lặng... chẳng có con đường nào dành cho tôi

Trong lúc cùng đường, phải tìm lối sống, tôi lấy súng liều mình thử bắn kêu tìm đồng đội... ba phát súng vang lên. tất cả chỉ im lặng 5p sau tôi bắn tiếp 3 phát nữa cũng im lặng... lần thứ 3 tôi bắn thêm 3 phát nữa... bỗng có 2 phát đáp lời... tôi mừng rơi nước mắt

Rồi có tiếng gọi của đồng đội tôi từ trên chốt

... ai đó!

Tôi đây, tôi trả lời ngắn gọn
. trời ơi sao lại ở đây, đồng hương đứng im đó đây là bãi mìn. ,
tôi sẽ đưa hương ra...

Tình đồng đội của chúng tôi ngày ấy tuy không biết nhau
nhưng tất cả là tình yêu thương của người lính, và đồng hương
ấy đã hướng dẫn tôi thoát ra khỏi bãi mìn đồi 502 và chính nó
(Lê Dân, C14 hỏa lực) đến hôm nay tôi mới biết

Gặp đồng đội tôi mừng vui không nói nên lời và nước mắt lại
trào tuôn

Cả cuộc đời quân ngũ tôi 2 lần được chính đồng đội tôi cứu,
lần say nước dừa thập tử nhất sinh và chính đồng hương tôi
Nguyễn Nhân đã cố gắng tìm về đơn vị để thông tin

Lần 2 lọt vô bãi mìn như tôi đã kể và chính đồng hương Lê
Dân đã nghe tiếng súng và cứu tôi

Tình đồng đội chúng tôi là như thế, lúc bình thường cũng
như lúc ra trận

Một tình yêu vô bờ bến mà chỉ có những người lính trận
chúng tôi mới hiểu

Xin sẽ chia những kỷ niệm khó phai trong cuộc đời binh
nghiệp cùng các đồng đội thân thương...

Để thay cho lời kết của bài này tôi xin phép mượn lời bài thơ
TÌNH ĐỒNG ĐỘI của nhà thơ quân đội Hồ Như

Tôi và bạn không cùng quê quán
Vì nước nhà hoạn nạn gặp nhau
Mình mang quân phục chung màu
Khói bom, lửa đạn vì nhau chia đều
Đêm lạnh giá, không kêu ca rét
Ngày mưa dầm, sấm sét sá chi
Đói ăn, thiếu uống sợ gì
Một lòng quyết chí, khắc ghi lời thề
Với đồng đội không hề phai nhạt

Trong gian nan tiếng hát cất cao
Tình non sông, nghĩa đồng bào
Thư nhà chung đọc, cùng trao ân tình
Khi gặp khó sáng mình chia sẻ
Lúc hoan vui, tuổi trẻ đồng hòa
Nhiệm vụ nào cũng vượt qua
Giữa hai trận đánh mặn mà tình thân
Dù thân thể bao lần thương tích
Vẫn không quên diệt địch đến cùng
Vì dân vì nước tận trung
Gia đình hiếu thảo vẹn cùng trước sau...
... tình nhà nghĩa nước rất cao
Không quên đồng đội năm nào bên nhau
Mộc bài. Tây ninh ngày 8/10/2022

Tình đồng đội

Hồi ức một lần chết

Ngày 18 tháng 3 năm 1985 phải nói là một ngày không thể nào quên với tôi cùng các đồng đội trinh sát D2 E143 F315

Hôm ấy được sự chỉ đạo của tiểu đoàn cả phân đội nhận nhiệm vụ hành quân bám địa bàn đến một cái bản không tên trên bản đồ cách đơn vị khoảng chừng 18 km đường chim bay, chúng tôi chuẩn bị hành trang lương thực súng đạn cho cả đi và về là 3 ngày, sáng hôm đó phân đội chúng tôi gồm 8 người, a Trang trung đội trưởng chỉ huy, thằng Anh mang, thằng Tư ruồi (người Quảng Ngãi) thằng Đức mập, thằng Nhân kỳ đà và tôi thằng Thành con (dân Đà Nẵng) thằng Nhân bùi, thằng Tin bầu (dân Phú yên) lên đường hành quân cắt góc phương vị theo hướng đã định vị trên bản đồ. Chúng tôi bắt đầu hành quân xuất phát vào sáng sớm khi những giọt sương còn đọng trên cành lá, những tia nắng sớm của mùa hạ cũng bắt đầu chiếu rọi những ánh nắng vàng đầu tiên, trên từng gương mặt của đồng đội, chúng tôi lặng lẽ xuyên rừng, hết rừng già đến rừng khộp vượt qua những bãi trảng mênh mông của miền rừng núi nam Lào lá khô xào xạc theo từng bước chân những con suối cạn oằn mình khô cạn, chỉ còn thi thoảng những dấu chân của hươu nai lượn rừng men theo dòng suối tìm nước uống mặt trời lên đỉnh cái nóng oi bức như cào xé, mồ hôi nhễ nhại, chúng tôi dừng chân ăn cơm trưa, nắm cơm vắt như khô lại cứng ngắt cùng với mắm M4 rang mà chúng tôi được các anh nuôi của tiểu đoàn chuẩn bị từ tối hôm trước, cái bi đông nước giờ chỉ còn một phần ba, bằng mọi giá trong chiều hôm nay chúng tôi phải tiếp cận được mục tiêu...

Chiều đến khi ánh nắng cũng bớt gay gắt những làn gió thổi nhẹ cũng xua bớt được cái oi nồng của một ngày hành quân vất vả cũng là lúc chúng tôi phát hiện những ngọn dừa đầu tiên

trong cái bản này và dần dần những mái nhà sản xuất hiện thấp thoáng lơ lửng

Anh Trang ra lệnh chúng tôi chia thành hai tổ bám vào theo hai hướng khác nhau, từng động tác chầm chậm nhẹ nhàng của các thành viên trong phân đội hồi hộp căng thẳng, tiếng gào gáy chiều cũng vắng vắng quanh đây làm trong lòng chúng tôi có cái gì nôn nao khó tả vừa gần gũi vừa xa lạ, vừa bình yên vừa hiểm nguy...

, Tất cả chỉ im lìm không một bóng người, không một tiếng động những ngôi nhà vẫn còn đây nguyên vẹn, con đường làng vẫn còn đó với những bụi cây dại mọc che kín gần hết lối đi, những hàng dừa trĩu quả vẫn vươn mình xua xua những tàu lá, tổ chúng tôi tiếp cận vào một ngôi nhà thoát nhìn thì như còn nguyên vẹn, nhưng vừa chạm nhẹ mọi thứ đều đổ sập mục nát. Dân bản ở đây chắc là bị bọn pot lừa họ bỏ làng theo chúng từ nhiều năm trước nên mọi thứ trở thành tiêu điều hoang phế với thời gian

Có lẽ chẳng gì sung sướng hơn sau một ngày dài hành quân dưới trời nắng nóng cũng không nhớ là bao lâu rồi mình chưa được uống cái nước dừa tươi mát nơi chiến trường này có nằm mơ cũng không thấy

Sau khi quan sát xác định tình hình xong, chúng tôi vô tư như những đứa trẻ trâu ngày nào trèo cây hái dừa, dừa ở đây nhiều vô kể, lớp thì rụng xuống đất lớp thì nảy mầm lớp già lớp non nhiều lắm, đứa thì ngồi đập chặt ra lấy nước, đứa thì ngọ nghễ nhai dừa sồm sộp, chúng tôi quây quần bên nhau, đóng xuống đất 4 cây cọc căng tấm tăng mưa nữa là thành một cái hồ, tha hồ vùng vẫy tận hưởng mà quên đi tìm nước ngọt cũng một phần sợ mình nữa nên mọi sinh hoạt, từ nấu cơm kho mắm đến rửa mặt đều bằng nước dừa

Màn đêm kéo xuống bầu trời trong xanh không một gợn mây ánh trăng vàng soi sáng trong khoảng rừng bao la thanh bình

và yên tĩnh chúng tôi treo võng nằm bên nhau rệu rạo suốt đêm với những cơm dừa béo ngậy, thằng Tư ruồi nằm bên tôi kể chuyện huyền thuyên về quê nó, cái xứ Nghĩa hành quê tao cũng dừa nhiều lắm mà không ngon không béo như ở đây, hắc ồm yếu xanh xao nhất trong đám dánh người nho nhỏ tính tình hơi khó chịu hay cần nhần nhưng ngược lại rất tốt bụng, cái gì mà hắc không vừa ý là hắc làu bàu mãi không thôi nhưng cả phân đội không đứa nào giận hắc mà còn thương yêu nó, nhất là thằng Anh mang cứ thích chọc ghẹo hắc, thằng Anh thì cứ lần dánh kiểm chuyện để ghẹo, tội mình cũng phụ họa theo nhưng rồi cũng chỉ để vui để yêu thương nhau hơn

Trời sáng sau khi cơm nước xong chúng tôi thu dọn xóa dấu vết và chuẩn bị hành quân trở về đơn vị... thì bị kịch bắt đầu ập xuống.

Thằng Tư bỗng trợn mắt, miệng mồm méo xẹo, tay chân co quắp ngã bịch giật giật liên hồi, tất cả anh em trong phân đội vội chạy đến xoa bóp, bấm huyết giật gió đủ kiểu những nỗi lo âu đã hiện rõ lên từng khuôn mặt đồng đội, từ trạng thái vui tươi khi đã hoàn thành nhiệm vụ cũng không quên đem theo những trái và nước dừa về gọi là quà cho những đồng đội ở đơn vị.

- Tư... Tư. có sao không hương! Mà làm sao vậy có nghe tao gọi không.

Tôi ôm nó lay gọi, người nó bỗng mềm nhũn ra thở hỗn hển, mở mắt nhìn vô hồn như không có chuyện gì xảy ra.

- mà vẫn cho tao điều thuốc.

Trời đất vừa tỉnh lại đòi hút thuốc liền, tất cả anh em nhìn nó tỉnh lại mà vui trong lòng, thở phào nhẹ nhõm.

Anh Trang nói

- Để thằng Tư nghỉ chút rồi hành quân, sang bớt đồ cho mấy đứa khác để nó đi theo cho kịp

Hắn vừa phì phà khói thuốc chưa hết trên tay hắn lâu bầu với tôi

- Mà y vẫn cho tao điếu to to coi, bực cả mình à, vẫn điếu thuốc gì có xiu không hà

... vừa ngạc nhiên cũng vừa buồn cười, thôi tui tuân lệnh, liền vắn cho nó điếu thuốc to bằng ngón chân cái, dài cả gan tay, hắn gật đầu cười khoái chí.

- Thôi, tắt cả hành quân,

anh Trang ra lệnh, thằng Tin cầm địa bàn đi trước, đội hình vừa giãn ra thằng Tư chỉ cầm một cây súng thôi đi giữa như đội hình như một chỉ huy... mới vừa được mấy bước chân hắn ngã khụy, cũng giật giật như ban đầu, miệng nó mếu một bên sùi bọt mép

Không còn chần chừ gì nữa, phải nhanh chóng đưa về đơn vị càng sớm càng tốt chúng tôi chia nhau chặt cây làm cán cột võng, bế nó bỏ vào rồi vội vã hành quân ngay. 7 đứa thay nhau khiêng một đứa

Rồi 4 đứa phải chia nhau mang vác súng đạn quân trang cho 2 đứa để khiêng một đứa.

Đường rừng như dài ra nặng trĩu chúng tôi bắt đầu vứt bỏ những quả dừa ban đầu định đem về làm quà, rồi những cái gì không cần thiết đều vứt bỏ, hơn một giờ trôi qua chúng tôi dừng chân nghỉ mệt cũng để kiểm tra tình trạng sức khỏe của thằng Tư ra sao, nó vẫn nằm im lìm, hai hàm răng nghiến chặt sùi bọt mép. Cũng lúc này thằng Đức mập bỗng loạng choạng ngã nhào co giật, thằng Đức nó to con nhất khỏe nhất, mà giờ đây nó vậy sao khiêng nổi, nhưng tình đồng đội chúng tôi không bỏ rơi bất kỳ người nào, chúng tôi chặt cây làm cán định khiêng thằng Đức nữa, thì đến lượt thằng Tin cũng vậy rồi đến thằng Anh, từng người, từng người ngã xuống cũng co giật

Anh Trang bắt lực nhìn đồng đội mình ra quyết định

- Ai về được cứ về, còn lại tất cả cố gắng treo võng lên nắm gần nhau, nước mắt tôi ứa ra. Chẳng lẽ cuộc đời tôi sẽ chấm dứt từ đây

Tôi quay sang nhìn thẳng Nhân hai đứa
tôi đồng hương nhau nhập ngũ cùng ngày lại cùng chung
phân đội.

- mình về nhé hương, hấn gặt đầu

Vậy là chỉ còn tôi và Nhân, hai đứa vút tất cả đồ đạc chỉ còn 2
cây súng vội vã lên đường

Hai cái bóng thoăn thoắt vạch rừng tìm về đơn vị kêu cứu
đồng đội, tôi đi sau thẳng Nhân như người mất hồn lúc tỉnh lúc
mê,

tôi choáng váng ngã nhào

- Hương có sao không

Thằng Nhân quay lại ôm tôi, tôi cố gắng lắm nhưng không
sao đứng lên được tay chân bắt đầu co rút. Thằng Nhân nó
cồng tôi trên vai từng bước chân loạng choạng, tôi cố gắng bình
tĩnh nói với Nhân

- Hương hãy để mình lại đây, hương cứ về đi, may ra đơn vị sẽ
cứu được còn hương vì mình mà bị rịn, thì sẽ đến lượt của
hương đó, tất cả chúng ta sẽ chết hết hương biết không

Thằng Nhân khóc, ánh mắt nỏ đỏ hoe

- đi đi...

Tôi như hét lên, Nhân nhìn tôi rồi quay mặt bước đi, tôi nhìn
theo bóng dáng nó khuất xa dần trong cánh rừng đại ngàn bao
la

Cái lồng ngực tôi co thắt như có một sợi dây vô hình nào đó
trói chặt, đến ngọt ngọt không thở nổi, tay chân thì rút lại
không sao cựa quậy đầu óc quay cuồng chao đảo tôi thiếp đi tự
bao giờ...

Trong cơn mơ tôi như bay bổng hòa mình trong dòng sông
xanh của quê tôi thỏa từng ngậm nước, nhưng uống mãi, uống

mãi sao vẫn khác ruột gan tôi như cào xé từng cơn. tôi giật mình tỉnh lại từng đàn kiến vàng bu vô căn vào mắt, mũi miệng, biết đó nhưng không làm sao được tôi nằm đó không biết được bao lâu rồi mặt trời đã ngã bóng hoàng hôn... tôi còn nhìn thấy cả chú bò rừng ung dung gặm cỏ trước mặt tất cả chỉ còn lại một hơi thở yếu ớt trong tôi.

... giữa mênh mông của cánh rừng tôi lại mơ thấy mẹ tôi vẫn vai gánh hàng ra chợ tôi gọi thật to... mẹ ơi... mẹ ơi. cứu con Trời ơi mẹ tôi chẳng nghe tiếng tôi gọi mà bỏ đi luôn,... tôi thiếp đi rồi tỉnh lại không biết bao nhiêu lần... màn đêm buông xuống xung quanh tối đen tôi vẫn nằm đây... bất chợt tôi nghe tiếng súng bắn kêu vang lên trong tầm thức, tôi cố gắng dùng hết sức bình sinh còn lại, mò mẫm cây súng mở khóa an toàn mà khó khăn vô cùng tôi kéo cò, cây súng rung lên nhẩy vọt ra xa, rồi có tiếng chân người sột soạt cùng những ánh đèn pin tôi mừng quá chỉ kịp nghe tiếng đồng đội gọi:

-- đây rồi, đây rồi.

-- ai đó bao nhiêu người

- - thằng Thành, thằng Thành con

Rồi chết lịm, tôi không còn biết gì nữa

... tỉnh lại tôi thấy mình mặc cộc một cái quần đùi nằm trong một lán trại, tôi cố gắng ngồi dậy nhìn ngơ ngác, đây là đâu diêm vương hay địa ngục tôi còn sống hay đã chết... đưa tay tự véo vào má mình để tìm cái cảm giác mình chết hay sống nhìn sang bên kia

Ôi đồng đội tôi 8 thằng còn đủ tất cả đều ở đây, tất cả chỉ mặc quần đùi, tôi càng không tin mình còn sống, tôi cứ nghĩ mình là ma nên bất chấp tôi đứng dậy định chạy đi... thì mấy vị y tá phát hiện chặn lại hỏi tôi đi đâu

- tôi về đơn vị

- khỏe chưa mà đòi về

- tôi có sao đâu mà khỏe với không

- à vậy thì tự mặc đồ vô rồi về,

tôi vớ lấy bộ đồ treo ở góc trại mặc vô, mấy đồng hương hay tin tôi vừa tỉnh liền chạy đến hỏi thăm ngồi vây quanh lúc này tôi dần dần nhận biết

-- Mình nằm đây bao lâu rồi, vậy mấy hương

Tôi hỏi

- 3 ngày rồi đó

đầu óc tôi bênh bồng như ở chín tầng mây nữa nghi nữa ngờ có phải đây là sự thật, đồng đội dìu tôi về doanh trại mọi người còn đang trò chuyện tôi lững ra sau nhà vục đầu vào thau nước uống một hơi như chưa từng được uống, vừa xong quay ra tôi ngã nhào nôn thốc lại một lần bất tỉnh... sau 3 ngày nữa tôi mới thật sự tỉnh lại

Câu chuyện râm ran từ các đồng đội mà sau này tôi mới biết, chính Nhân người đồng hương đồng đội của tôi bằng nghị lực phi thường đã dùng hết sức còn lại lê lết về gần đến đơn vị thì tình cờ gặp anh em đi săn thú báo tin rồi Nhân cũng bị ngất và chúng tôi đã được tình yêu thương của đồng đội của đơn vị đã tìm cứu được tất cả... và hôm nay ngồi đây viết lại những dòng hồi ký này để nhớ mãi một thời chúng ta là như thế để mỗi chúng ta gần gũi nhau hơn, thế hệ con cháu chúng ta sẽ hiểu rằng lớp cha anh ngày trước đã gian khổ như thế nào để có được ngày hôm nay

Đây là đồng hương tôi Nguyễn Nhân bây giờ đang sống tại Hòa phong, Hòa vang,

Đà Nẵng, một thời để nhớ

Đường về gian nan

mưa nhỏ hạt rồi dần dần tạnh hẳn, chỉ còn vài hạt rơi lộp bộp trên chiếc tầng mưa mà buồn vô tận.

Đời lính trận vẫn miệt mài sương gió, hành quân truy lùng địch hết ngày này qua tháng khác mà đường về quê mẹ vẫn còn xa vời vợi

Trước ngày hành quân, câu nói của đồng chí tiểu đoàn phó chính trị vẫn còn đâu đó dư âm trong tâm thức: - cố lên em, anh tin tưởng em, nhiệm vụ của đảng và nhân dân giao phó anh hy vọng rằng em sẽ làm được. Những gì em cống hiến hôm nay, chắc chắn rằng sẽ được đền đáp vào hôm sau... chỉ vậy thôi mà sao trong lòng tôi trăn trở khôn nguôi, ngày tiếp ngày cứ trôi qua chiến sự mỗi ngày càng thêm ác liệt.

Ngày đó thủ trưởng cho liên lạc gọi tôi lên, ban chỉ huy tiểu đoàn bảo là nhận nhiệm vụ mới trong lòng khắp khởi nữa vui nữa buồn, vui vì mình được ban chỉ huy tin tưởng, buồn là vì hồi hộp không biết nhiệm vụ có khó khăn hơn không, những thằng nhập ngũ cùng đợt cũng lần lượt ra quân hay bằng những lý do này nọ mà cũng đã rời đơn vị, ước ao duy nhất tôi chỉ thỉnh cầu thủ trưởng cho tôi được một lần về phép chỉ một lần thôi, tôi hứa sẽ trở lại đơn vị và nhận bất cứ nhiệm vụ gì, vâng đơn giản chỉ có vậy, sau phút tâm tư thủ trưởng gật đầu đồng ý, tôi mừng như mở cờ trong bụng. Chỉ mới nói và nghe vậy thôi trong lòng hân hoan vô cùng phấn khởi tôi gật đầu với cái nhiệm vụ mới, bổ nhiệm thiếu úy trợ lý tác chiến tiểu đoàn

Thủ trưởng bảo tôi phải chuyển về nhà ở của ban tham mưu tác chiến, nhưng không hiểu sao tôi không xa được cái phân đội trinh sát, và đồng đội tôi trong những ngày dài hành quân gian khổ có nhau, cái vườn rau anh em chúng tôi cải thiện những buổi chiều, tôi thần thờ như mình sắp phải đi xa thêm một lần chia tay nữa, có lẽ thủ trưởng cũng hiểu được điều tôi suy nghĩ nên đồng ý cho tôi vẫn ở phân đội ts nhưng công việc

tác chiến tham mưu tôi không bỏ sót cuộc giao ban nào, cuộc hành quân nào khó khăn nguy hiểm nhất là tôi đều tham gia.

Con đường làng ngày nao tôi rảo bước, vai ba lô huyết sáo vang hồi, bạn bè tôi thời cắp sách đến trường tươi cười đưa những vòng tay ôm thật chặt, chúc mừng ngày gia đình tôi đoàn tụ, mẹ tôi cười vui ôm tôi như thuở còn thơ ấu vuốt mái tóc còn bù xù sương gió, đàn em đại bâu quanh anh sờ mó chiếc ba lô, anh tôi mở chiếc máy caset hát những bài nhạc rừng du dương trong tiềm thức, tôi như đang bay bổng trong niềm hạnh phúc bao la...

- Thành... Thành... tôi giật mình tỉnh giấc, ngơ ngác, thì ra tôi đang chìm mình trong mộng ảo
- ngủ say quá vậy, mơ gặp người yêu hay gì mà cười dữ vậy... đồng đội tôi lay gọi

Tôi then cười mà ngậm ngùi, níu kéo những hình ảnh trong mơ

Ngoài kia những hạt mưa, vẫn còn lộp bộp trên mái tãng, tiếng nhạc kia vẫn còn du dương từ bên đất Thái như đánh đậm sâu thấm tận tâm hồn

... €(... mưa. từ đâu mưa về... hạt. mưa, nhớ ai mưa triền miên... phải chăng, mưa rừng về muôn màng, bóng vàng chiều dần tàn. lòng thương nhớ, nào phai...).

Tiếng nhạc du dương đượm buồn trong một ngày mưa, ở rừng biên giới Thái sao nghe não nề từng khúc, thấm sâu vào nỗi nhớ khôn nguôi

Cái điệp khúc cổ lên em, như cứ lặp đi lặp lại, cuộc chiến vẫn không ngừng, chiến dịch tiếp nối chiến dịch, truy quét tiếp nối truy quét cứ hiển hiện thực tế, còn cái hình ảnh trong mơ kia sao còn xa vời quá, ngày nào cũng lắng nghe, cũng chờ đợi hồi hộp từ ban chỉ huy rồi vô vọng, đợi chờ trong hụt hẫng...

Tiếng súng rộ lên, tiếng pháo rít từng tràn từ trên các chốt vọng về những tiếng nổ kinh hồn từng cuộn khói đen bùng lên

từ trên các cao điểm, quân Thái Lan mò vô tổ chức các đợt công kích vào chốt, bộ đội ta phòng ngự quyết liệt, những xác chết của lính Thái nằm rải rác theo trục đường ống, hồi chiến dịch k5 của trung đoàn công binh 270 rào biên giới bằng những trái mìn màu xanh giống như trái dưa, giờ đã phát huy tác dụng. tiếng bọn địch la ó, hò hét rồi tiếng thổi suyp lê liên hồi ra hiệu lệnh rút, giờ bộ đội ta nghe riết cũng quen, một hồi dài là chúng tràn lên, ba hồi dài là chúng rút... những lúc này là lúc thanh thoi nhất khi cuộc chiến tạm ngưng, mùi thuốc súng vẫn còn khét lẹt đâu đó theo từng cơn gió thoảng, bầu trời lại trong xanh cao vời vợi

Xung quanh tĩnh lặng trả lại sự im lìm của vốn nó, tôi lục lại trong ba lô tìm lại những bức thư mà gia đình gửi từ vài tháng trước, đọc như ngấu nghiến từng chữ còn mấy tay kia tranh thủ thưởng cho mình những điều thuốc, phì phà những làn khói dề mê... thằng Hòa ở khẩu đội cối đứng nhõn miệng cười chỉ vô cái hầm đạn, bị pháo địch đánh sập nhìn giống như cái hang của lũ heo rừng. thằng Tam với thằng Đính lúc nào cũng theo sát tôi như hình với bóng vui buồn đều kể nhau nghe... thằng Tam mới nhận được thư của người yêu từ quê nhà gửi qua giờ lôi ra đọc lại... thằng Đính lò mò rình xem trộm rồi đọc to:

... hai ta như đôi chim sẽ không lẽ nào ta phải rời xa. một con lưu lạc phương xa, một con còn lại bên ba ngóng chờ... hân cười hô hố rồi bỏ chạy. làm thằng Tam đỏ mặt liền cầm cục đá định ném theo thằng Đính nhưng nó bỏ xuống rồi đưa nắm đấm lên dứ dứ dọa... tuy vậy chứ 2 đứa nó thân nhau lắm

Thời gian vẫn im lìm lặng lẽ trôi qua, hôm nay tôi được ban chỉ huy gọi về hậu cứ, bao nhiêu chờ đợi hụt hẫng rồi, nên lần này tôi không còn chút trông mong, mà lì lợm chai sạn lạnh lùng đến lạ thường

Ba lô, súng đạn vẫn theo tôi như ngày nào từ trên chốt, tôi đi thẳng vô nhà ban chỉ huy, mở cái bán gấp khẩu AK dựng cái cạch bên vách tường, nghiêng vai tháo cái ba lô còn ướt đầm sương mai bỏ xuống nền đất nghe cái bịch, cởi luôn cái thắt lưng với 2 băng đạn cùng 2 trái lựu chạm nổ màu xanh còn treo lủng lẳng, bỏ đề lên cái ba lô tôi đến trước mặt thủ trưởng tiểu đoàn với bước đi mạnh mẽ đầy uy lực

- báo cáo thủ trưởng, tôi có mặt

Cái báo cáo ngang bướng chẳng ra điều lệ gì, thay cho những cái bực tức từ trong cõi lòng dồn nén.

Ông nhìn tôi từ đầu đến chân rồi chậm rãi.

- cậu ngồi xuống đây, ông tự tay cầm bình trà từ từ pha vào chiếc cốc nhỏ, màu trà vàng xanh thơm nức

- trà Thái nguyên đấy, của anh Bình vừa trả phép mới đem qua cho tớ, cậu uống đi

Tôi cũng không quen trà tửu lắm nên ậm ừ gật đầu, lòng tôi thì như lửa đốt còn ông thì vòng vo chuyện trà tửu thời đầu ngoài bắc rồi thời chống Mỹ, ông mới vô thẳng vấn đề

- hôm nay triệu tập đồng chí về đây để bàn một số phương hướng và nhiệm vụ sắp đến... ông thông báo tình hình đơn vị và nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận... nhưng ông chẳng hề thông báo cái nguyện vọng của tôi đề bạc từ ba tháng trước.

Tôi suy nghĩ mông lung, trong cái chuyện thao thao bất tuyệt...

Nè cậu có nghe tớ nói gì không

Dạ báo cáo thủ trưởng, lúc này cái mong muốn cháy bỏng được trở về quê hương thôi thúc, tôi như mềm lại nhẹ nhàng, .

Em chỉ muốn được về chính sách, tôi không đề cập đến việc phép tắt nữa mà chỉ muốn được ra quân như bao đồng đội, được đoàn tụ gia đình, cái cảnh khói lửa đao binh, máu chảy xương tan tôi càng ngao ngán

Ông thủ trưởng già không nói nữa, ông lấy cái quyết định bổ nhiệm của tôi từ trong ngăn kéo hồ sơ đưa cho tôi coi xong ông bảo, đời binh nghiệp cũng là một cái nghề em hãy suy nghĩ lại, tôi lắc đầu dứt khoát, thủ trưởng cho em ra quân...

Vậy đồng chí chí về nghỉ đi, chờ lệnh

Tôi xách súng ba lô về phân đội, bao suy tư đấu tranh dần vặt trong tâm trí. giữa chiến trường súng đạn và miền quê thanh bình dân già yêu thương thôi thúc theo tiếng gọi sâu thẳm tận đáy lòng tôi sẽ trở về, sẽ rũ bỏ bụi chiến trường, VỀ, chỉ thế thôi.

Gần nửa tháng, sau cái lần gặp gỡ với chỉ huy, tôi gần như chẳng được giao cái nhiệm vụ nào, chỉ quanh quẩn sáng chiều nơi hậu cứ mặc cho chiến sự hằng ngày vẫn triền miên... thời gian cũng trôi qua một hôm thủ trưởng lại kêu tôi lên một lần nữa, ông đưa tôi mảnh giấy đã được đánh máy cẩn thận từ trung đoàn với hình thức kỷ luật giáng chức từ thiếu úy trợ lý tác chiến xuống còn trung sĩ tiểu đội trưởng... và được về chính sách... một nỗi buồn pha lẫn chút niềm vui sung sướng được về với mẹ với quê hương (còn nữa... hành trình về đất mẹ đầy bi ai).

Hành trình về đất mẹ

6h Sáng vào một ngày cuối năm 1987 hôm ấy bầu trời trong xanh lạ thường, những vầng mây lơ lửng trên cao để cho các tia nắng sớm như hòa cùng niềm vui của các chàng cựu binh già từ vũ khí tha hồ cười nói, bịn rịn chia tay đồng đội

Thằng Tam, thằng Đính, thằng Thảo... lần lượt tôi ôm vào lòng bịn rịn tiễn đưa, biết rằng chuyện chia tay trong sinh ly tử biệt, mỗi người lính chúng tôi từng trải qua ngậm ngùi xúc động

- Mấy đứa ở lại nhớ giữ gìn sức khỏe, luôn luôn cảnh giác ở bất kỳ hoàn cảnh nào, lúc hành quân, ngủ nghỉ, hãy yêu thương chăm sóc lẫn nhau

Sau vài câu dặn dò chúng nó, những khóe mắt cay xè như chực chờ đổ lệ, thằng Đính chạy theo tôi nói: anh về mạnh khỏe, em chẳng có gì chỉ cầu chúc anh được bình an, em muốn giữ khẩu súng của anh để coi như anh lúc nào cũng bên em, tôi nắm chặt tay nó gạt đầu, tôi đổi khẩu súng của tôi cho nó, quay mặt bước nhanh

6h 15 phút chúng tôi được lệnh tập trung ở sân bóng của đơn vị, kiểm tra quân trang

Và làm thủ tục trả lại vũ khí quân dụng, bao gồm: cuốc, xẻng, súng, đạn, bi đông, phòng độc, tăng võng...

Trong ba lô chỉ còn mỗi một bộ đồ với tấm nilon che mưa, một cái áo Polpot hồi chiến dịch thu được mà tôi tự tay theo dòng chữ (á nư xi ma ri) một vài cuốn vở với khoảng 10 lá thư mà đồng đội gửi về,

Đợt ra quân này đơn vị tôi khoảng 20 đứa, không xe, không tàu, không súng, không đạn, không tiền và cũng không có lương thực chúng tôi vội vã bước đi như chạy sau những bàn tay đồng đội vẫy chào

Những bước chân vội vã vui mừng, sau bao năm chờ đợi cái niềm vui khôn tả khiến cho đôi chân càng thêm vững bước

Tiếng pháo thù lại vang lên hướng chốt, những tiếng hỏa lực ầm ầm đáp trả vang dội, càng thôi thúc chúng tôi đi nhanh, như đang trốn chạy tìm lẽ sống cho chính mình...

Đoạn đường như trải dài ra trước mắt, những cánh rừng khớp nghiêng mình soi nắng lần lượt trôi qua chậm chậm theo từng bàn chân bước

Mặt trời lên cao, ánh nắng cuối mùa mưa cũng dịu hơn những con suối nhỏ chảy ngang qua ven đường chỉ còn một dòng bé xíu chúng tôi vẫn hăng bước theo lối bánh xe hằn trên nền đất, không dám bước lệch bàn chân, tiếng pháo giờ nghe đã xa dần chỉ còn tiếng vang rền như sấm ở phía chân trời phía sau

Trời chiều chúng tôi đã đến Đầm Rây, nơi đây là sư đoàn bộ 315 đóng quân, cũng là nơi đơn vị tôi đóng quân vào 2 năm trước. mọi cảnh vật xung quanh tuy quen mà lạ, chúng tôi được sắp xếp vô nghĩ tại một nhà khách của sư đoàn, cơm chiều xong cũng là lúc hoàng hôn buông xuống,

36km từ biên giới Thái về đến đây 2 cái chân mỗi nhừ tôi mệt lử người nhưng trong lòng vui như trẻ hội.

Chúng tôi dậy từ lúc mờ sáng, lại tập trung kiểm tra quân trang, được nhận một cục cơm vắt, có lẽ đây là cục cơm vắt cuối cùng của cuộc đời quân ngũ, và 3 người thành 1 tổ, mỗi tổ được 1 cân gạo tẻ, một lon thịt hộp và ít mắm kem, đoạn đường 80km trên bản đồ, để đến được trạm 5 quân khu tiền phương đóng tại thị trấn Cheps chúng tôi phải đi bộ, cuộc đời lính có sá chi, chiến trường lửa đạn, vượt núi trèo đèo cũng là chuyện bình thường, nay được trở về thì có dài hơn chúng tôi vẫn bước, những cái bước chân tràn đầy ý chí...

Chúng tôi chia thành từng tốp đi cạnh kẻ nhau để giúp đỡ, mệt đâu nghỉ đó, nghỉ hết mệt rồi lại đi, lúc đầu chúng tôi đi

còn có đội ngủ, từng tốp hân hoi dần dần mặt trời lên cao, rồi xế bóng, chúng tôi chẳng có soong nồi, không có đồ đựng nước uống, không có súng đạn để đề phòng lỡ gặp địch, chúng tôi thực sự như một đám dân thường mặc đồ lính.

Rừng vẫn rừng cứ tiếp nối nhau, thỉnh thoảng có con suối cạn chảy cắt ngang qua đường, chúng tôi dừng chân nghỉ, nhìn quanh chỉ còn 3 đứa, có tốp đi trước, có tốp đi sau, hình như chúng tôi là tốp giữa, màn đêm buông xuống chúng tôi xuống suối uống nước vục đầu như đàn bò chiều về chuồng, nấu cơm bằng cái lon sữa bò, lượm dọc đường, đứa nào cũng tự nấu cho mình, những ngọn lửa cháy bùng trong đêm hoang vắng, cũng là lúc chúng tôi phải chạy ra thật xa, ngồi quan sát sợ bọn địch phát hiện tán cho mấy quả B40 là tiêu, càng nghỉ càng sợ, rồi cơm cũng chín, chỗ sống, chỗ khô, chỗ thì nhão nhoẹt, tôi lấy miếng ni lon đổ cơm ra, tranh thủ ăn cái lon này, rồi nấu tiếp một lon cơm nữa để mang theo... ba đứa ngồi ba nơi cách nhau tầm 10 m

Vừa ăn vừa cảnh giới động tĩnh, chung quanh vẫn im lìm một màn đêm, cơm cũng chín chúng tôi lại vội vã lên đường, trời tối đen những chòm sao treo trên cao tít, ánh trăng mỏng 10 soi sáng mờ mờ ảo ảo, dưới những tán cây rừng xòe phủ hết bóng, con đường chỉ có hai lằn bánh xe lún sâu xuống nền đất tạo thành như một con mương cạn dài, cứ vậy chúng tôi vẫn đi vẫn bước theo nhau

Bóng đồng đội tôi cứ nhấp nhô ẩn hiện phía trước, ánh trăng đã nghiêng hẳn phía chân trời nhường cho những làn sương rơi trắng xóa, . vai áo sưng mồ hôi hòa quyện cùng những giọt sương đêm ướt nhẹp chúng tôi cứ bước, mỗi bước đi là một niềm hy vọng là một hạnh phúc vô bờ

... Trời đã sáng tỏ, chúng tôi đã qua một đêm dài hành trình, mặt trời cũng bắt đầu chiếu những tia nắng đầu tiên cho một ngày mới, chúng tôi lại dừng nghỉ ăn bữa ăn sáng mà chúng tôi

đã nấu từ tối hôm qua, bên một dòng suối, tranh thủ xoa bóp 2 cái trái chân sen cứng, mỗi nhừ, ước gì được nằm miếng, được ngủ miếng nhưng tiếng gọi của quê hương từ cõi lòng chúng tôi lại tiếp tục.

Tầm 9h sáng hai cái chân như tê dại, nặng trĩu những bước đi giờ như lếch thếch chỉ còn khoảng vài trăm mét nữa thôi là đến nhưng cảm giác như xa vô cùng, cố gắng thôi phải cố, cuối cùng chúng tôi đã đến, nhà khách trạm 5 quân khu...

Ở đây chúng tôi được nghỉ ngơi tắm rửa được ăn uống no nê tuy không ngon nhưng vẫn ấm lòng.

Chúng tôi được thông báo và nghỉ lại tại đây 4 ngày mới có xe, thật lòng chúng tôi cũng rất muốn về nhưng trải qua 2 ngày đêm cuộc bộ rã rời, nên chúng tôi hoàn toàn yên tâm nghỉ lại đợi chờ, chứ giờ mà đi bộ nữa có lẽ chúng tôi đi không nổi.

Sáng nay như đúng hẹn, có đoàn xe jin 130 đến và đưa chúng tôi đi, đoàn xe lao đi vun vút tung bụi mù mịt cả một đoạn đường 126 dài tít tắp, từ thị trấn Cheeps đến Thala phố huyện ngày nào, cửa đơn vị tôi, ngày tôi mới đặt chân trên mảnh đất chùa tháp này, khi mặt trời hơi ngả bóng về chiều, dòng sông Mê công vẫn êm đềm trôi, những hàng cây thốt nốt vẫn vươn lên trời cao xòe những tán lá tròn như một bàn tay khổng lồ đón gió, những mái nhà sàn quen quen mà xa lạ, những kỷ niệm ngày nào chợt hiện về trong trí nhớ.

Đoàn xe dừng lại bên bờ sông, để chờ phà vượt bến bờ đông. tôi xuống xe rảo bước theo con đường phố huyện lục tìm có còn những hình ảnh thân quen... bất chợt tôi quay lại, và nhìn thấy một người con gái Khmer đang theo sau lưng tôi, tôi đứng lại chợt nhìn ra cái khuôn mặt thân quen ngày nào, nhưng trong lòng còn ngỡ ngại sợ bị nhầm, cô gái lầm lũi đi vượt ngang qua trước mặt tôi...

Tôi vội đi theo và khẽ gọi: Pou...

Cô gái dừng lại, nhìn vào mắt tôi buông một câu hỏi: - Ai. ai mà biết tên tôi.

Chính xác là pou rồi tôi mạnh dạn hơn

- Pou không nhận ra tôi ư

Cô gái nhìn tôi từ đầu đến chân rồi lạnh lùng lắc đầu: tôi không biết.

Tôi hơi bối rối, nhưng tôi liền nhắc lại:

- anh nè, anh là Thành đây em không nhận ra anh thật hả

Cô gái nhăn trán, như đang cố nhớ về quá khứ xa xăm nào đó, rồi cô chỉ tay về phía trước

Có phải boon Thành ngày ấy đóng quân ở đây không? Tôi gật đầu

Cô vội kêu lên boon ơi, cô ôm chầm lấy tôi, làm tôi bất ngờ và bối rối

Cô bật khóc thành tiếng, và nói trong ngất quãng của sự cảm xúc tột cùng

- em tìm hỏi thăm anh, mọi người ai cũng nói là anh hy sinh rồi

Tôi cười, anh hy sinh thì làm sao gặp được em... cô nắm tay tôi kéo đi thật nhanh về nhà

Bước vô đến sân nhà cô gọi me ơi, me ơi. cô chạy vội lên sân nhà gọi mẹ và nói với bà một hồi bằng ngôn ngữ bản địa tôi cũng chẳng hiểu mô tê gì, bà cụ bước ra cũng ôm chầm lấy tôi mếu mớ, thật ra trong lòng tôi chưa hề nghĩ đến chuyện yêu đương trai gái gì hết, chỉ muốn tìm chút kỷ niệm ngày nào, có ai còn nhớ tôi không chỉ vậy thôi, sao mà em Pou với bà cụ làm quá, tôi cảm thấy bắt đầu lo sợ, cái lo sợ cứ tăng dần trong tôi như muốn trốn chạy

Hai mẹ con vội vã làm cơm để đãi tôi nhưng tôi tìm cách chối từ.

- Hôm nay con về Việt Nam, ghé lại thăm mẹ và em, giờ con đợi phà qua là con về cho kịp chuyến xe

Nghe cũng hợp tình hợp lý, bà cụ nói nhỏ vào tai cô gái điều gì đó, xong cô gái vô lấy cái chài lưới sau nhà, đứng trên sàn nhà, cô tung nắm thóc bầy gà vây lại một cú quẩn chài cả bầy nằm gọn la quan quát

Cô bắt con gà trống to nhất, buộc chân buộc cẳng

- anh mang về làm thịt cho anh em cùng ăn, đây là quà của mẹ
- Còn anh theo em... trời cái vụ gì nữa đây tôi thâm nghĩ, có khi nào nó bỏ bùa mình không.
- không được em ơi, vì anh đi theo đoàn không thể đi với em được

Cô gái vùng vằn, thì đường nào phà cũng qua thị xã, thì em cũng đưa anh qua thị xã vậy, nhưng bằng ghe nhà em, luôn tiện em đi mua ít đồ, gửi về cho mẹ và em ở Việt Nam.

Nghe đến đây tôi càng sợ thêm, càng lo thêm vì chiếc ghe bé tẻo teo, sóng nước thì mênh mông, có khi nào xui số thì biết sao, tôi rùng mình, nhưng phải tương kế tựu kế

Tôi đành vỗ về

Anh biết, là em và mẹ đã dành tình cảm cho anh nhiều lắm, nhưng anh là lính, anh không thể đáp lại tình cảm của em, những gì hôm nay anh sẽ trân trọng và nhớ mãi. Cảm ơn em nhiều lắm.

Tôi nắm tay em như muốn truyền cho em chút nghị lực mà chấp nhận, cô gái lau dòng nước mắt đang chảy dài trên gò má

- Vậy anh cầm cái này đi!
- Gì vậy em?
- Mia (vàng) cô bỏ trong một cái lọ thuốc penisiling đổ đầy nước, những hạt vàng sa khoáng li ti như hạt thóc hạt đỗ
- anh cầm lấy về Việt Nam bán đi lấy tiền mua quà cho mẹ, cho ba và cho mấy đứa em... cầm lọ vàng tôi ấn chặt lại tay cô gái.
- cảm ơn em, cảm ơn mẹ, giờ đây anh đang trở về, em và mẹ để lại mà dùng cuộc sống vẫn còn khó khăn lắm đừng lo cho anh.

Tiếng còi phà của chuyến cuối hụ vang, tôi vội vã xin phép cáo từ, bà cụ đứng tựa cửa nhìn theo, Pou mang ba lô của tôi bỏ vào chùng 5kg gạo nếp, tay ôm con gà bước theo tôi đến bến sông, còi tàu hụ vang chuẩn bị rời bến, tạm biệt em tôi nhẩy lên phà, chiếc phà từ từ rời bến tôi giơ tay vẫy... Pou lội theo xuống nước đến gần cả thất lung hô to: boon tàu vin Việt Nam soc sốp bây na

Tôi cũng nói vội: on nân ni soc sốp bây

Chiếc phà rời xa dần bến, bóng người con gái Khmer vẫn còn bên mép nước vẫy vẫy tiễn đưa,

Cái kỷ niệm ngọt ngào như khắc sâu vào ký ức, làm sao tôi quên được.

Chúng tôi được dừng chân nghỉ tại trạm 6 stungtreng vào lúc trời chiều, cả bọn cùng nhao nhao đi dạo chơi thị xã, tôi ôm con gà, số gạo nếp xuống giao cho nhà bếp, tôi cùng anh em đi dạo thị xã ngắm nhìn, ghé chợ nhìn những món hàng người dân bày bán mà chẳng có xu dính túi tôi bán cái tấm nilon mưa, với bộ đồ mới đổi lấy 2 đôi dép lười để về làm quà, ghé qua tiệm phở ăn một tô, trời ơi nó ngon như sơn hào hải vị, muốn ăn một tô nữa, nhưng không đủ tiền, thôi đành đứng lên, còn lại có mấy đồng Ria không biết mua gì, quay lại mua luôn cái bật lửa Thái, cục xà bông Camay là sạch túi

Cái thị xã gì mà nó nhỏ cỡn con, đi có chút xíu là hết, chẳng có gì để ngắm ngoài cái chứng tích diệt chủng của bọn Khmer đỏ, đầu lâu với xương sọ, nhìn mà rợn người

Tôi quay về trạm nghỉ, màn đêm buông xuống thật nhanh, tôi chìm vào giấc ngủ

Buổi sáng hôm nay như nhận nhịp hân với mọi ngày, ai cũng vui tươi hồ hởi đứa sắp xếp hành trang, đứa ngồi lấy những món quà vừa mua hồi chiều hôm qua ra ngắm nghía, tôi thì chẳng có gì ngoài hai đôi dép, cục xà bông thơm, cái bật lửa cùng cái áo Polpot, cái ba lô lép xẹp nhưng trong lòng thì sung

sương vô cùng, bầu trời như cao hơn rộng mở, nắng ban mai, chiếu vàng rực cả một góc sân, sau khi cơm nước xong chúng tôi được xếp hàng nhận giấy giới thiệu về đoàn 559 và giấy công tác để về qua cửa khẩu.

Đoàn xe lại tiếp tục lên đường đưa chúng tôi đi, trên quãng đường ngày xưa, nay lại đưa chúng tôi trở về, con đường như rộng hơn trống trải hơn, nhưng vẫn còn đó những ổ voi ổ gà nhồi lắc

Mặt trời lên cao, nắng chói chang rọi trên từng khuôn mặt chai sạm, con đường đất đỏ bụi mù, bám đỏ rực trên cả thân người, tôi lên cơn sốt, hết nóng hầm hập rồi lạnh run người nằm trên thùng chiếc xe jin 130 không mui không trần, nhảy tung tung trên các ổ gà

Chiều đến đoàn xe dừng lại ghé trạm, và chúng tôi nhận thông báo, phải chờ đợi đến tuần sau mới có xe về nước... chúng tôi lại bồn chồn lo lắng, vừa qua cơn sốt tôi ghé trạm quân y xin liều thuốc quinin, bụng thì đói nhưng miệng thì đắng vô cùng uống thuốc xong, chúng tôi hỏi thăm các đồng đội đóng quân ở đây, từ đây cách biên giới, việt nam mình bao xa

- cách biên giới tầm 10km, là đến đồn biên phòng, nhưng phải gần 40km mới đến chỗ có dân. Đến đó mới có xe.

Bâng khuân do dự, chẳng còn tâm trạng đâu mà chờ đợi chúng tôi quyết tâm đi bộ, hồ hởi ngày về chúng tôi hăng say bước, trời đêm biên giới Việt Nam, Campuchia thanh bình, gió mát con đường như trống hơn rộng hơn, tôi mệt lã người vì vừa đói vừa mới qua cơn sốt, hai cái lỗ tai ù ì đặt bởi uống thuốc sốt hồi chiều...

Đến đồn biên phòng của Campuchia chúng tôi trình giấy giới thiệu của đơn vị, là công tác về đoàn 559, lính biên phòng của bạn liền mở cổng chúng tôi qua dễ dàng

Đi một đoạn là đến cửa khẩu biên phòng Việt Nam, đến đây trời đã tối khoảng tầm 9 hay 10 h đêm gì đó, mấy ông biên phòng ở đây làm khó không cho chúng tôi qua, bảo là hết giờ làm việc.

Chúng tôi trình bày lý do, và xuất trình giấy tờ nhưng vẫn không cho qua.

Nói nhỏ không chịu, chúng tôi bắt đầu lớn tiếng, suýt phải đánh nhau.

- Nếu địch nó vô đây tập kích, mấy ông bảo là hết giờ, hẹn ngày mai mới đánh hay sao, là lính với nhau tại sao mấy ông làm khó. Nếu mấy ông không mở cổng thì tui tui tui mở.

Lời qua tiếng lại đôi co, cuối cùng mấy ông yêu cầu tui tui, tập trung trước một cái sân nhà, kiểm tra quân trang, mấy cha cay cú lục từng góc ngách ba lô, xổ tung những món quà, kiểm tra giấy tờ rất là kỹ lưỡng

Trời khuya lơ khuya lác chúng tôi đặt chân trở về trên đất mẹ tầm 2h sáng vào một ngày, cuối tháng 10 năm 1987 vầng trăng 16 đã nghiêng bóng in hình chúng tôi trên con đường trải nhựa thênh thang... Hết...

Hồi ký Nguyễn Văn Thu

<https://www.facebook.com/groups/1744803122431080/user/100059119306672/>

Tác giả: Nguyễn Văn Thu

THÁNG 10/1988 KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

Hồi I: Truy kích đánh địch phía Tây huyện Sambour thuộc tỉnh Kratie

(Một kỉ niệm với Trung tướng Nguyễn Long Cánh, nguyên Tư lệnh QK5) khi còn ở chiến trường Campuchia.

Ngày 5/10/1988 theo nguồn tin của người dân huyện Sambour tỉnh Kratie Campuchia báo, lực lượng Pol-pot khoảng 60 tên vượt sông từ phía tây sang phía đông sông Mê Kông huyện Sambour tỉnh Kratie. Nhận được thông tin Trung đoàn 733 đã giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 9 phối hợp với đơn vị bạn thực hiện nhiệm vụ truy kích lực lượng Polpot vượt sông này.

Tiểu đoàn 9 có Đại đội 11 do đồng chí Lương Đình Phú đại đội trưởng chỉ huy (Lương Đình Phú hiện nay đang sống ở Đắk Lắk). Lực lượng phối hợp là một đại đội quân sự địa phương huyện Sambour tỉnh Kratie. Chỉ huy chung là anh Nguyễn Long Cánh lúc đó là tham mưu phó Trung đoàn 733 (lâm thời làm Tiểu đoàn trưởng thay cho anh Hoàng đi phép), tôi là Tiểu đoàn phó về chính trị.

19 giờ (7 giờ tối) ngày 5/10/1988 chúng tôi khẩn trương và đã làm mọi công tác chuẩn bị tác chiến. khoảng 20:00 chúng tôi hành quân bằng ô tô lên ngã ba huyện Sambour và bắt đầu phối hợp với đại đội của huyện đội Sambour, chúng tôi bắt đầu hành quân truy kích, đại đội 11 đi trước. Theo nhận định của anh Cánh và chỉ huy tiểu đoàn 9 thì lực lượng Polpot vượt sông, có thể sẽ dừng lại nghỉ đêm, do đó chúng tôi phải hết sức cẩn thận, giữ bí mật, trong khi truy kích.

Trời tối khó phát hiện dấu vết, nhưng phải khẩn trương để truy tìm dấu vết và truy kích cho kịp đội hình hình của địch ở

phía trước, đồng thời phải luôn chủ động, khi gặp địch mình phải chủ động nổ súng tấn công trước không để bị động bất ngờ. Đêm đó chúng tôi phải liên tục bám dấu vết của địch. Đến 7 giờ sáng ngày 6 thì phát hiện dấu vết nơi chúng mắc võng nghỉ đêm qua, các bếp nấu của địch vẫn còn nóng, còn than... sau hội ý khẩn trương, Tiểu đoàn đã triển khai các lực lượng, khẩn trương bám theo dấu vết địch, hình thành phương án tác chiến, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu cao. Đến khoảng 10 giờ 30 sáng ngày mùng 6/10 lực lượng đi trước phát hiện thấy địch đang chặt cây, lấy củi... Chỉ huy Tiểu đoàn nhận định chúng sẽ nghỉ trưa, anh Cánh lệnh cho đại đội 11 khẩn trương triển khai đội hình chiến đấu theo kế hoạch đã xác định, đại đội của huyện Sambour cảnh giới đánh địch ở phía sau và sẵn sàng chi viện cho lực lượng phía trước.

Khoảng 11:20 thì bất ngờ đội hình triển khai của ta bị lộ, một tên lính pol pot đã la rất to... Lúc này không thể tiếp cận áp sát mục tiêu được nữa, buộc ta phải nổ súng chế áp và chủ động tấn công địch, đại đội 11 nổ súng rất mãnh liệt vào đội hình địch, tiếng B40, B41, M79, M60 lựu đạn và các loại súng nổ ròn.

Sau khoảng 20 phút chế áp, xung phong, tiến công lực lượng của Tiểu đoàn đã làm chủ toàn bộ trận đánh, kết quả diệt được 13 tên địch, thu 15 khẩu súng các loại, 41 chiếc ba lô hàng hóa quân trang, đạn và thuốc tây... Sau khi làm chủ trận đánh, Tiểu đoàn chỉ đạo đại đội 11 truy theo dấu vết địch tháo chạy, đến khoảng 5 giờ chiều thì đại đội trở về và báo cáo tiểu đoàn không phát hiện ra dấu vết của địch vì chúng bỏ chạy tán loạn theo nhiều hướng nên không thể phát hiện ra dấu vết của địch nữa.

Tối đó chỉ huy tiến hành hội ý nhanh, tiếp tục ở lại phục kích địch, nếu chúng quay lại lấy xác. Tất cả cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn 9 và đại đội huyện Sambour hình thành thế trận phòng thủ, đón lõng, vị trí của đồng chí nào ở đâu thì ở đấy không được căng tăng mắc võng, không nấu ăn, hút thuốc... luôn sẵn

sàng chiến đấu... Đêm đó trời mưa, anh em phải trùm áo mưa ngồi yên một chỗ và luôn sẵn sàng chiến đấu.

Tôi và anh Nguyễn Long Cánh cũng vậy, hai anh em tôi ngồi che mưa trong một chiếc tăng, ngồi từ 5 giờ tối ngày 6 đến 5 giờ sáng ngày 7/10. Trời mưa to như trút nước rơi bồm bộp trên tấm tăng, tiếng sấm đùng đùng, ánh chớp loé sáng có thể nhìn thấy tấm tăng của đồng đội khi mình ngồi cách xa vài chục mét, tiếng côn trùng kêu rả rích... Trong đêm đó chúng tôi vẫn phải sẵn sàng chiến đấu cao đề phòng địch quay trở lại.

Tôi và anh Cánh đã nói đủ các chuyện với nhau một đêm không ngủ...

Sáng hôm sau chỉ huy Tiểu đoàn thống nhất triển khai cho các đơn vị tiếp tục lùng sục mở rộng, để kiểm tra dấu vết của địch nhưng không còn phát hiện thấy dấu vết gì. Lúc này anh em cán bộ chiến sĩ của Tiểu đoàn cũng đã thấm mệt vì hai đêm không ngủ, cả 2 ngày ăn lương khô và gạo sấy, làm việc trong điều kiện căng thẳng... Đến trưa ngày 7/10 Trung đoàn điện cho chúng tôi hành quân về lại doanh trại.

Nguyễn Văn Thu

Đà Nẵng tháng 7/2021

Hồi II: Xe GMC của E733 bị phục kích

Sau ngày truy kích đánh lực lượng Polpot vượt sông 6/10/1988. Thì đến ngày 10/10/1988 Mặt trận 579 tổ chức hội nghị quán triệt học tập nghị quyết Đại hội VI.

Trung đoàn 733 có một số đồng chí: anh Nuôi CNCT/e; anh Cánh TMP/e; tôi D phó CT/D9; anh Sum trợ lý tổ chức; anh Sơn TL tuyên huấn-TN và một số đồng chí khác được giao nhiệm vụ về học tập ở Stung-Treng. Anh Cánh và tôi còn có nhiệm vụ báo cáo chiến lệ trận đánh sáng ngày 6/10 cho mặt trận.

Sau 6 ngày học nghị quyết và báo cáo chiến lệ (từ 11/10 đến 17/10/1988). Ngày 18/10 thì đoàn cán bộ chúng tôi phải đón

xe từ MT (Stung Treng) về đơn vị (Kratia) số ra đón xe bao gồm một số anh em học nghị quyết, anh em đi phép lên và một số anh em kết thúc tập huấn hỏa lực DKZ, cối, 12ly7... ở MT phải về lại đơn vị (Thời điểm này anh Nguyễn Đình Hoàng đi phép lên cũng có mặt ở đây, anh Nguyễn Long Cánh được Mặt trận giao nhiệm vụ nên không cùng chúng tôi đón xe về).

Đoàn chúng tôi phải đi bộ từ cơ quan Mặt trận ra vị trí đón xe khoảng 5 cây số, cứ buổi sáng ra đón xe thì buổi trưa lại quay về, ba ngày (18, 19, 20/10) chúng tôi ra đón xe đều không có xe, đến chiều ngày 20 thì nghe thông báo ngày 21/10 xe của trung đoàn sẽ về Mặt trận để nhận tiền lương quý IV/1988 cho Trung đoàn và nhận xăng dầu. Vì thế anh em không còn ra đón xe nữa mà chờ xe trung đoàn đến MT sẽ về theo.

Vì anh Cánh thực hiện nhiệm vụ MT giao, nên chỉ huy tiểu đoàn 9 thống nhất tôi phải về Tiểu đoàn ngay để thực hiện một số nhiệm vụ của D9.

Ngày 21/10 tôi và hai chiến sĩ nữa (có đồng chí Phan Văn Tự Phúc, đồng chí hi sinh tháng 8/1989). Chúng tôi ra đón xe, khoảng lúc 10 giờ sáng ngày 21 thì có xe của dân Campuchia từ Stung treng về Kratie. Khi lên xe thì tôi lại bị lên cơn sốt rét nên cũng định không đi nữa, nhưng vì nhiệm vụ tôi vẫn quyết tâm chịu đựng, để về lại đơn vị. Trên đường về chúng tôi gặp xe GMC, khi 2 xe gặp nhau, chúng tôi còn giơ tay vẫy chào.

Tôi đã về lại D9 lúc 6 giờ chiều ngày 21/10. Vào lúc 5 chiều ngày 23/10, tôi đang tắm ở ngoài giếng, thì đồng chí Sang trợ lý Quân nhu D9 hốt hải chạy ra giếng gặp tôi: “Báo cáo anh, em mới ở trên E về, nghe anh em trên E nói rằng xe GMC của E đi từ Stung Treng về bị phục, anh em hy sinh hết cả rồi anh ạ”.

Nghe vậy tôi liền chạy về nhà chỉ huy Tiểu đoàn và điện trực tiếp cho anh Nguyễn Đức Vinh Trung Đoàn trưởng, anh ấy nói rằng: “Mình cũng nghe dân báo như vậy, nhưng chưa có thông tin chính thức, nếu có tin chính thức, thì Trung đoàn sẽ thông

báo”. (Anh Nguyễn Đức Vinh hiện nay đang sống trong thành phố Hồ Chí Minh).

Lúc này tôi và anh em Tiểu đoàn chỉ mong sao chuyện đó không phải là sự thật. Lúc 19 giờ (tức là 7 giờ tối) tôi nhận được điện của E, thông báo xe của Trung đoàn bị phục là đúng. Diễn biến là ngày 23/10/1988, có 2 xe từ Mặt trận về Kratie, xe chạy trước là xe GMC của Trung đoàn, xe chạy sau là xe zin 131 của Sư đoàn do thủ trưởng Chơm, Sư đoàn phó chỉ huy, hai xe cách nhau chừng trên 100m.

Theo thông báo thì địch phục kích bắn một quả AT vào trúng phi xăng trên thùng xe GMC, vì vậy xăng bao trùm toàn bộ xe GMC, anh em khó tránh. Trên xe có 14 người trong đó có thiếu tá Nuôi chủ nhiệm chính trị Trung đoàn (anh Nuôi mới nhận thiếu tá được hai ngày), đại úy Nguyễn Đình Hoàng tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 9, Đại úy Sum trợ lý tổ chức/E, Trung úy Sơn trợ lý tuyên huấn- thanh niên/ E và nhiều anh em nữa... Mặt trận 579 đã cử đoàn công tác đến để nắm tình hình, giải quyết TBLS.

Theo kể lại anh em mình hi sinh đợt đấy thật là tội lắm, vì anh em hi sinh là do xăng tạt vào người và bị cháy nên không nhận dạng được nữa, có những đồng đội do không thoát khỏi xe cho nên cháy theo xe. Khi đưa hài cốt của anh em về Stung treng, Mặt trận đã làm lễ truy điệu cho tất cả các đồng chí đó.

Đại tá Lê Lan nguyên Trung đoàn phó chính trị 733, nguyên trợ lý tuyên huấn Mặt trận 579 đã cầm nôi Hương về nhà ở tại Đà Nẵng để thờ, sau này cứ đến ngày 23 tháng 10 là anh em ở Đà Nẵng lại đến thắp hương cho các đồng đội.

Về phần tiểu đoàn 9 chúng tôi vô cùng thương tiếc vì Anh Nguyễn Đình Hoàng Tiểu đoàn trưởng hi sinh, tiểu đoàn mất đi một người anh một người đồng chí một thủ trưởng luôn mẫu mực trong cuộc sống, có ý chí và quyết tâm rất cao trong

thực hiện mọi nhiệm vụ, đặc biệt anh rất xông xáo trong chiến đấu.

Tối ngày 24 tháng 10 tôi đã xin phép Trung đoàn, tổ chức lễ truy điệu anh Nguyễn Đình Hoàng. Khi tôi đọc diếu văn, cả tiểu đoàn đã khóc thương tiếc, nhiều đồng đội đã quyết tâm không ngại gian khổ, vất vả, hi sinh quyết tâm trả thù cho Tiểu đoàn trưởng, đại úy Nguyễn Đình Hoàng.

Từ những thành tích của Đại úy Nguyễn Đình Hoàng trong suốt quá trình chiến đấu công tác trên chiến trường Campuchia. Có lần QK điều động công tác anh về Việt Nam, nhưng anh vẫn xung phong sang lại chiến trường. Anh luôn là tấm gương sáng cho cán bộ chiến sĩ của đơn vị nói theo. Sau này anh Nguyễn Đình Hoàng được truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân.

Nguyễn Văn Thu

7/2021

Hồi III: Mẹ tôi lập bàn thờ tôi

Cuối năm 1988 trung đoàn 733 rút quân về nước. Để lại tiểu đoàn 9 trực thuộc Mặt trận. Quân số, VKTB... của tiểu đoàn được củng cố.

Một thời gian sau khi E rút quân về nước, tôi nhận được thư của bạn bè viết rằng: “Mẹ tôi lập bàn thờ tôi...”. Ngày ấy chưa có điện thoại như bây giờ. Chuyện là thế này:

Trong những ngày đón xe ở Stung Treng từ ngày 18 đến 21/10/1988, tôi có gặp nhiều anh em công tác ở mặt trận, có một số anh em ở QK sang tổ chức học Nghị quyết và công tác ở MT. Họ thấy tôi học NQ và cùng đi đón xe với anh em. (Nhưng họ không biết rằng ngày 21/10 tôi đã đón được xe). Vì thế anh em công tác ở Mặt trận, đều nghĩ rằng tôi hi sinh.

Một thời gian sau, những đồng chí đó đều vẫn khẳng định rằng “100% Nguyễn Văn Thu hy sinh trên chuyến xe đó”. “Tam

sao thất bản”, câu chuyện được thêu dệt với nhiều tình tiết mà người nghe không thể không tin. Một số anh em đã gặp mẹ tôi và khẳng định với mẹ tôi rằng “100% tôi đã hy sinh”. Tôi nghe kể lại là Mẹ tôi đã khóc lóc, rầu rĩ, bỏ ăn, bỏ ngủ nhiều ngày... làm người phụ nữ thương con, nghe tin như thế là đi xem Thầy, mà thầy thì lại phán đúng là như thế, thành thử ra Mẹ tôi đã tin là tôi hy sinh thật, nên Bà ấy đã lập bàn thờ tôi vào đầu năm 1989.

Lúc này sư đoàn 315 ở Chu Lai, hay tin vậy, đã điện (15w) sang tiểu đoàn, tôi nhận được điện như vậy liền viết điện và gửi cho Sư đoàn. Sư đoàn 315 đã cử anh Huỳnh Minh Thuận (sau này anh Huỳnh Minh Thuận là đại tá, trưởng phòng Bảo vệ-An ninh Quân khu 5), cầm bức điện 15w (đã dịch) mà tôi ký điện đã gửi cho Sư đoàn về cho Mẹ tôi để thuyết phục Mẹ tôi rằng: Thông tin mà tôi hi sinh là không đúng sự thật.

Anh Thuận kể lại rằng: khi đưa điện cho Mẹ tôi thì Bà ấy vẫn không tin, vì cho rằng chữ viết đó không phải chữ của tôi (vì chữ của đồng chí cơ yếu mà). Nên anh Thuận phải thuyết phục rất lâu và có nhiều người ở địa phương cùng thuyết phục nữa cuối cùng bà ấy mới tin...

Tháng 9/89 tôi cùng với đội hình Tiểu đoàn rút quân về nước, đây là đợt rút quân cuối cùng của quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia. Khi tôi bước chân về với gia đình có rất nhiều người đã không khỏi ngỡ ngàng, họ nói nhiều lắm, rất là nhiều lắm... Bởi vì họ không nghĩ là tôi còn sống...

Chiến tranh đã qua rồi bao nhiêu những kỷ niệm, những ấn tượng, những gian khổ, ác liệt, bao nhiêu những mất mát, hy sinh...

Hôm nay chúng ta sống trong hòa bình, đời sống có nhiều thay đổi, tốt đẹp hơn... Hãy tưởng nhớ, tri ân những người đã hi sinh cho cuộc sống hôm nay

Nguyễn Văn Thu

7/2021

Võ Văn Tám

<https://www.facebook.com/groups/524309951293226/posts/1040075913049958/>

Đã gặp anh. Pháo thủ số 2 của Tổ A72 (Pháo tầm nhiệt) MT479, người đã góp công vào việc bắn hạ 2 chiếc máy bay của địch (chiều 24/6) trong trận Nông Chang ngày 23/6/1980.

Xin đăng lại bài viết dưới đây của anh Võ Văn Tám. Nhằm thông tin cho đồng đội tương tận thêm về trận đánh này.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày bộ đội nhà phật"nhân dân
Campuchia tôn vinh" giúp Campuchia
07/01/1979_07/01/2019

Chuyện bây giờ mới kể

Trận đánh tiêu biểu những ai còn nhớ...

Ngày 21/06/1980 tổ A72 của chúng tôi gồm Đoàn Văn Cát tham mưu phó E pháo phòng không 594 (nay là lữ đoàn PK 77 QK7) quê Hà Tây trực tiếp chỉ đạo, Nguyễn Văn Tuấn nhập ngũ năm 1975 quê Đại Nải Hưng Yên trung đội phó của A72 chỉ huy, Nguyễn Văn Thành quê Thường Tín Hà Tây nhập ngũ năm 1977 xạ Thủ 1, Võ Văn Tám quê yên thành Nghệ An xạ thủ số 2, Võ Văn Xô quê Quỳnh lưu Nghệ An xạ thủ số 2 đều nhập ngũ năm 1978 thuộc MT479 có mặt ở ngã 3 con voi "Mi lic" đi bộ vào nam sắp hiệp đồng cùng E4 F5 chiến đấu, ta bị sa lầy 2 xe tăng phải bố trí một lực lượng bộ binh để bảo vệ xe tăng bị lầy địch phát hiện vậy nên nó bu vào đánh bộ phận bảo vệ xe tăng sa lầy này, đồng chí Tư Trục phó tham mưu trưởng F5 thấy bộ đội hy sinh nhiều liền ra lệnh hủy xe tăng, ngày hôm sau 22/6 Tư Trục bị Tư lệnh mặt trận kỷ luật rút về cứ ở si si pôn điều đồng chí sư Trưởng Hai Phê vào thay thế nhưng tình thế vẫn không khả quan hơn, ngày 23/6 tổ A72 chúng tôi được sư đoàn điều cơ động sang hướng Đăng Cum, phải hành quân suốt đêm đến sáng ngày 24/6 đến vị trí tập kết để phối hợp

E174 F5 do Bùi Đức Trần trung đoàn trưởng, tiếp tục phát triển chiến đấu cùng trung đoàn suốt ngày 24/6, do vận động tiến công đánh địch phòng ngự trong công sự nên chủ yếu bộ đội ta lợi dụng địa hình địa vật để tiến công địch, khi ta vượt qua Suối cạn vào sâu trong trận địa địch thì chúng phá đập nước chảy ào ạt nên Suối cạn thành sông sâu, lúc này dưới đất chúng tổ chức phản công đồng thời trên không chúng dùng 2 chiếc mb UH1A và 1 chiếc trinh sát L19 chỉ điểm, chúng dùng hỏa lực 12.8 mm bắn xuống đội hình của ta, do vận động tiến công nên không có hầm trú ẩn bộ đội thương vong rất nhiều, phía sau đội hình tiến công của ta suối đã thành sông nước chảy xiết, việc tải cứu thương binh liệt sỹ vượt qua vô vàn khó khăn. trung đoàn trưởng Bùi Đức Trần lệnh cho tổ A72 chúng tôi phải luồn vào sát đội hình của bộ binh để tác chiến trong lúc hỏa lực của địch bắn dồn dập nhưng đến hơn 12h chúng tôi cũng tiếp cận bám được sát đội hình bộ binh chỉ cách bên này và bên kia sông khản trương triển khai chiến đấu, đến 15h30 anh em bộ đội thấy tên lửa vác vai vào rất phấn khởi... đúng 15h40 chiếc mb UH1A bay vào đội hình trung đoàn chúng tôi mở nguồn pin cơ cấu đèn báo tín hiệu mục tiêu tốt đường rê bám ổn định cho đến khi chiếc máy bay liệng sang trái đầu nó hướng về Thái Lan đuôi quay vào hướng trận địa A72 chúng vừa thả đạn xuống đội hình của ta cũng là khoảnh khắc tối ưu để A72 bóp cò phóng đạn trong nháy mắt một tiếng nổ lớn máy bay tách làm đôi thành hai vệt lửa rơi xuống đất, cả chiến trường hò reo sung sướng trong chốc lát lúc đó là 15h45, rồi một dải biên cương nửa Thái nửa ở bên Miên bỗng im lặng, gần 5 phút lại có tiếng động cơ máy bay, đột nhiên bỗng có chiếc máy bay L19 xuất hiện để trinh sát nó lượn một vòng quanh trận địa, chúng tôi theo phương án, không cần chờ lệnh, triển khai tác chiến ngay và vừa mở nguồn pin cơ cấu hướng đạn vào mục tiêu cũng là lúc máy bay nó bắn một quả đạn khói chúng chắc đã xác định vị trí hỏa lực pk của ta cũng là thời điểm chúng tôi bóp

cò phóng đạn lần này chiếc L19 nổ tan tành thành nhiều mảnh rơi lả tả trên đầu đội hình chiến đấu của ta, lại được dịp hò reo vang dội, lúc đó là đồng hồ trên tay đồng chí Cát chỉ đúng 16h00/24/06/1980 tức là mất có 5 phút diệt 2 máy bay địch, sau chiến dịch rút về đơn vị ăn mừng chiến thắng được E594 xem xét tập thể đ/v A72 được đề nghị HCCC hạng nhất, đồng chí Cát TMP e chỉ huy chung là HCCC hạng nhì, đồng chí Tuấn bp và Thành, Tám, Xô HCCC hạng ba, giao đồng chí Phước phụ trách tuyên huấn E594 lúc bấy giờ trực tiếp hướng dẫn viết bản thành tích, "sau này hình như đồng chí Phước làm trưởng đoàn văn công QK7" để lập hồ sơ đề nghị lên mặt trận khen thưởng theo quyền hạn, và rồi tháng 9/1980 tôi được đơn vị cử về trường sỹ quan PPK học đào tạo sỹ quan, năm 1982 ra trường được ưu tiên đã qua chiến đấu nên đưa về tiểu đoàn 24 pháo phòng không 37 thuộc F5 trở lại Campuchia, còn Tuấn, Thành, Xô được phục viên về quê, và cũng từ đó đến nay chẳng thấy huân huy chương đâu, nhưng anh em A72 và cán bộ chiến sỹ trung đoàn 174 F5 thời điểm đó chắc chắn chẳng một ai quên cái ngày 24/06/1980 ác liệt đó, những đồng đội nào đọc được dòng tâm sự này thấy có thiếu sót điểm nào thì bổ sung cũng là Tám lòng nhớ thương anh em đồng đội mình đã hy sinh lúc đó. ngày 01/06/2016 tôi được nhận sổ nghỉ hưu sinh sống tại quận 12 tp Hồ Chí Minh.

* Ảnh tác giả bài viết và những người lính đã về đây thắp hương cho đồng đội gần Đồn biên phòng Nông Chang tháng 6/2018.

(Đức Nguyễn Hữu)

Phúc Lê

<https://www.facebook.com/levanphuc170463>

Đại đội hỏa lực C13

Trung đoàn bộ 143

Sư đoàn 315

Quân khu 5

Dân KT và những quả mìn

Những ngày giải phóng xong ngã 3 biên, cái Tết 1985 qua đi trên những điểm cao. Bộ đội vừa truy quét địch vừa củng cố căn cứ nhằm ngăn chặn sự trả đũa điên cuồng từ đất Thái xâm nhập.

D3 nhận nhiệm vụ chốt đường từ biên giới về bản Khẻm và Him-lap. Mùa khô ở đây nóng ran rát, các con đường quân ta đi bụi lún ngập gót chân. Những cánh rừng Khộp bạt ngàn, thỉnh thoảng vang lên tiếng nổ khô khốc lẻ loi và thương tử bắt đầu từ đây.

Tiếng mìn nổ, những ca hy sinh, những ca mất chân vội vã cáng về đội Phẫu Sư đoàn ở Đam-rey vẫn tiếp diễn không một chút yên ả cho người lính chúng tôi.

Hằng ngày tổ 3 người của Thanh, súng ống nai nịt miệt mài trên con đường bụi đỏ. Hôm nó đi đầu, tiếng nổ ầm phía sau, thằng Minh đen ngã quy, cái chân lủng lẳng máu nhuộm khắp thân người. Gần đó mấy gốc cây dầu, định bụng đưa bạn vào để băng ga-rô, thoáng chốc nó dò dẫm phát hiện xung quanh cây dầu là bãi mìn liên hoàn. Thế đó, thằng Minh đen Quảng ngã lại phải 2 lần bỏ lại một phần xương thịt nơi đây!

Ngày lại ngày trôi qua trên chuyến chốt đường, bộ đội ta giảm đập mìn là thường xuyên. Cùng thời gian đó có bộ phận người dân KT Kampuchea đi làm đường. Đêm về Thanh cứ trần trọc, ám ảnh máu đồng đội đổ xuống quá nhiều, nó nghĩ nên điều gì

đó chạy ra giữa sân đại đội khi trong nhà nuôi quân còn chấp chờn nhóm lửa thổi cơm...

Buổi sáng nhận cơm vắt sớm hơn lệ thường, Thanh đốc thúc cánh lính chốt đường tiếp cận đoàn dân KT không cho vượt lên con đường. Từng người dân phải để lính mình lục soát, kiểm tra trong xà rông. Thanh quả quyết như vậy, nó chạy lên trên một ụ mỗi để quan sát cho rõ. Tức thì một lão trung nông đen đúa, vẻ mặt lo lắng. Từ trên người kẻ phản loạn kia rơi xuống mấy quả KP- 65/ 2a mới toong, hàng China chính hiệu!

Thằng Thanh "Khỉ " mắt long lên sòng sọc, mặt đỏ như Quan Công chạy thật nhanh từ ụ gò mỗi xuống lên Phi-Lat khẩu AK nghe rồn ốc!

Thôi rồi, thằng mang mìn quỳ thọt xuống ôm chân thằng Thanh lạy tha mạng sống! Cả đám dân KT cũng nép rạp sau các đám lau sậy lo sợ họng súng đen ngòm kia!

Thằng Thanh khỉ vốn tiếng gan lì, thương anh em đồng đội vô cùng nhưng khi lâm trận giáp mặt kẻ thù thì không khoan nhượng. Vì thế có lần dẫn quân đi về phía trước, nó đồng dặc hô: - Thằng nào lùi, tao bắn nát đầu!!!

Trong khoảnh khắc, đồng đội mình ôm chầm lấy thằng Thanh khỉ. Năm thằng Bộ đội tình nguyện Việt Nam cầm trên tay số mìn của địch ôm nhau mừng, nước mắt các đồng đội ràn rụa...

Thằng Thanh mắt cũng đỏ hoe, cây súng đã mở khóa chống xuống đất và tất cả dân KT nhìn rõ những giọt nước mắt của bộ đội Việt Nam...

(Phan Thiết 12- 2017)

Cảm xúc tháng 7

Lãng đãng như chạy theo những cơn gió heo may từ duyên hải lên Tây nguyên, làm lạnh dần kẻ khoác chinh y. Những cơn mưa mùa cũng chẳng đuổi được, ly cà phê Buôn Mê như muốn

nói điều gì! Đúng như ca từ của nhạc sĩ Nguyễn Cường viết cho Ban Mê Thuộc. Giật mình, nhìn tháng 7 mênh mang...

Cám ơn em 1 tách cafe' xứ sở và một nén hương nguyện cầu cho những con đường phía trước của anh! Cám ơn những giọt lệ " dài trang " của em trước thềm đá Granit lạnh toát Nghĩa trang đã lan tỏa cho anh cảm xúc về chiến tranh và hòa bình trong tháng 7...

Tháng 7 đến lững thững mà cũng trôi thật nhanh, may mắn ủa điểm hẹn đến. Niềm ấp ủ, nỗi khát khao hóa thực ngỡ như trong mơ. Bỗng nhiên thấy mình hóa vào tuổi đôi mươi, khắp khởi vui mừng rồi ngu ngơ và thơ dại hơn. Tiếng Tổ quốc thiêng liêng nao nao ngày viễn chinh bước qua cột mốc biên giới nghe trỗi lên bồi hồi khúc quân xưa, nghe một thoáng hương khói nhang ấm áp quen thuộc. Cảm nhận bước chân lữ khách đã ướm kịp dấu chân đi ngày xưa khi hoàng hôn vừa kịp buông trên những cánh rừng khộp khô khốc. Hơi thở gấp gấp hơn, tưởng như rừng đêm giành giật sự sống nhân sinh. Cái mùi ẩm ướt tả tơi ngai ngái gần gũi, thân thuộc trên vết rách lưng áo đồng đội quen thuộc làm hơi ấm cho mùa chiến dịch.

Tìm em trong tháng 7 điệp trùng trong bức tường thành Đăng Rếch, có lúc ngỡ nàng như một vũ nữ Hoàng gia giấu mình trong những khu rừng ngàn năm âm u với những đền tháp đổ đổ. 35 năm ấy qua đi, nhưng tình yêu vẫn ngỡ như thực, hết nhánh sông này đến giòng suối nhỏ khác đều đổ ra Mê Kông hùng vĩ và nơi đó có bến xưa mình gặp nhau. Ngày đó tuổi đôi mươi, ánh mắt phải lòng nhau, đắm đuối say mê rồi khư khư giữ trong mình, rất sợ đánh mất, dù thời gian đã ám khói cuộc đời. Nỗi sợ hãi chết vì khát nước lúc lâm trận trên những đỉnh cao Prechvihia như tử thần chờ chực tái hiện. Vì tình yêu của em anh cố vượt qua ranh giới sinh tử ấy, cám ơn em tình yêu ấy anh xin tôn thờ!

Tháng 7 lạ kỳ, làm anh như lạc thật vào tận rừng sâu tìm kiếm và buộc phải như Thạch Sanh trong chuyện cổ tích, đơn

thân chiến đấu với chần tinh để bảo vệ em. Anh biết rằng dù có mang em ra khỏi khu rừng cũng không khỏi vướng, với bao mìn bẫy sát thương dày đặc. Anh đã như đi vào cuộc chiến đầm nước mắt một lần nữa, ngã quỵ trên thảm cỏ xanh và ngất lịm dần như đi vào khoảng cuối trời thênh thang... rồi mơ màng nhìn thấy rõ vết bùn đen trên đôi giày Thượng Đình bộ đội sánh bước cùng gót hài nện trên những bậc tam cấp Hoàng cung nguy nga lộng lẫy. Dưới sảnh chiếc xe Bentley vương giả hàng chục tỷ đồng đợi sẵn được ga lăng bởi một hoàng thân quốc thích! Thế rồi cuộc định đoạt bắt đầu, em buộc phải nuốt lệ để vào cung son điện ngọc còn anh đành quay gót, ngậm ngùi bên những pho tượng đá linh thiêng ngàn năm chờ đợi ai!

Tháng 7 man mác buồn, trôi về hơi ấm mùi trầu của mẹ với ánh mắt sáng ngời của cha xin lá Xăm bạc Thánh để cho con được chân cứng đá mềm trở về cố quốc. Tháng 7 nhắc nhở rằng dù bao nghịch cảnh gai góc nghiệt nhiên trong xã hội đời thường, hãy làm quen đi với những cuộc chia tay để người lính không bao giờ yếu mềm sợ hãi buông súng để tỏ rõ một phần trách nhiệm trước tiền nhân!

Tháng 7 một lần trong đoàn quân vào mùa chiến dịch, quăng mình vào lửa đạn với những khoảng không gian xa lắc về địa lý và vượt thời gian. Cảm nhận thật vô thường!

Xin được mượn lời ông, Trần Long Ẩn- Hội trưởng hội nhạc sỹ tp HCM:

"... Những được mất của mình,

Đời người ai cũng có

Hãy cho nhau tình yêu..."

(Đi qua vùng cỏ non)

PnômPenh, 27 - 7 - 2018

Thầy Quang - Ruồi trầu



November 20 2018

Niên khóa 78-79, chúng tôi những cô cậu học sinh mới tuổi 15, bước vào mái trường cấp ba Quang Trung, Qui nhơn. Thầy Nguyễn Hữu Quang quê Quảng Ngãi giảng dạy môn văn làm chủ nhiệm.

Hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ vô cùng khó khăn, hòa bình thống nhất chưa lâu, cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc ác liệt đã xảy ra ở biên giới tây nam và phía bắc đất nước.

Lớp 10A1 ngày ấy mài nhẵn đũa quân theo nghiệp văn chương cùng thầy. Tác phẩm Ruồi Trâu, với giọng đọc quê hương của núi Thiên Bút mà tạo hóa đã ban tặng thi ca cho người Quảng Ngãi của ông đã truyền lý tưởng cách mạng sâu đậm cho học trò. Hình ảnh Arthur - Ruồi trâu, một thanh niên có trái tim nhân hậu đầy tình thương yêu tha thiết. Mặc dầu cái chết đến với mình nhưng Arthur cảm thấy thanh thản vì đã có một cuộc sống hạnh phúc do đã được sống, chiến đấu và chết vì những lý tưởng, hoài bão cao đẹp mà cả cuộc đời anh đã cống hiến.

Những năm tháng ấy cuộc sống khắc khổ xa nhà của thầy đã giành trọn cho chúng tôi tất cả. Hầu như không một vương bận cá nhân nào có thể chen lẫn vào tình yêu thầy và trò chúng tôi.

Hình ảnh một người thầy đã tam tuần cô đơn trên gác xép ở khu tập thể đường Trần Hưng Đạo với vô vàn tác phẩm văn học từ cổ chí kim chồng chất. Dáng người dong dong, khẳng khiu, đôi mắt sâu mất ngủ. Độc nhất chiếc quần dài Denil bạc phéch, cái nón cối và đôi dép Tiền phong có quai hậu màu gạch. Thế mà vóc dáng Ruồi trâu ấy, với chiếc răng khểnh và nụ cười híp mắt không biết tổ quốc là đâu đặc trưng đã chiếm lấy tình yêu của bọn choai choai học trò lúc nào!

Thầy xây dựng lớp văn chương A1 thành lớp xã hội chủ nghĩa đầu đàn trong trường ở tỉnh Nghĩa Bình và được bộ trưởng bộ giáo dục Nguyễn Thị Bình đến thăm và chúc mừng!

Ngày ấy sân trường ngổn ngang với bao hầm hào, công sự liên hoàn để phòng quân giặc lừa người dẫm đạp dân nước Nam. Theo chân các anh bộ đội, đám trẻ lại mang cuốc xẻng vào ven núi Ghềnh Ráng, bãi Xép để đào giao thông hào bảo vệ biển. Chúng tôi lũ học trò tranh thủ thời gian ngày cũng như đêm học hành và lao động XHCN cật lực để hoàn thành khi đất nước vào chiến tranh. Mỗi tuần xuống cảng Qui nhơn để gỡ rỉ tàu thép cho quân đội, chặt chiu đóng lại từng bao xi- măng đã đổ bể ở kho cảng. Rồi từng học kỳ phải lên huyện miền núi Vân Canh, sống tập thể cả một tuần đồn củi cách thành phố năm ba chục cây số để người dân có chất đốt. Đến hè cả thầy và trò phải về vùng nông thôn để sống và chia sẻ từng con chữ cho người dân quê Nhơn Thạnh... Tất cả những công việc một thời quá sức của tuổi học trò như những trải nghiệm đích thực. Thầy và trò gần bó không biết bao nhiêu kỷ niệm, chia sẻ buồn vui trong đời sống khó khăn thực tại và tiếp cận các tác phẩm văn học bằng hơi thở của thầy.

Năm 1980 cuối cấp 3, một số bạn như Lê Văn Lan, Bùi Văn Đức gát lại bút nghiên cầm súng ra mặt trận, thầy Quang được

điều về trường Trần Quốc Tuấn- Quảng Ngãi. Thầy trò bùi ngùi xa nhau từ đây, chúng tôi lúc nào cũng dặn lòng học hành và đeo đuổi lý tưởng mà người đã kỳ vọng.

Đám học trò của thầy Quang, sau 40 năm giờ mỗi lần gặp nhau trong ngày 20-11 tóc đã pha sương, mỗi người vẫn còn nguyên lý tưởng Ruổi trâu.

Tiếc thay cuộc đời và sự nghiệp của thầy đã quá vãng sớm! Phải chăng định mệnh đã gọi tên hình tượng lý tưởng hóa...

Qui nhơn, 20-11-2018

(Xin chân thành cảm ơn hình ảnh lưu giữ của lớp trưởng A1 Nguyễn Văn Hội và Phan Ry Ly hội liên lạc cựu Quốc học Qui nhơn đã chia sẻ)

Cám ơn tháng 5

Tháng 5 về, xin lỗi, tôi không còn đủ kiên nhẫn để chờ em thêm một mùa nước nổi nữa tận phương Nam. Cảm nhận có sự lừa dối và hững hờ nhưng như thế cũng vừa đủ cho dư vị cuộc sống thanh bình mà chúng ta may mắn có được!

Anh chạy về cùng tháng 5 với nắng gió duyên hải miền Trung rất bỏng. Anh phải về thôi, quê hương đất tổ của anh, máu thịt nuôi dưỡng ngàn đời từ đây. Bầu trời Ninh Hòa xanh cao trong vắt, không một gợn mây óng ánh vàng ngút ngàn mùa gặt. Khắp các ngã đường màu cờ đỏ ối lồng lộng vút cao kiêu hãnh trên đài nghĩa trang. Biển thổi nồm tràn từ vịnh Nha Trang ra, len lỏi vào đầm Nha Phu làm dịu đi mùa tháng 5, mát mặt kẻ ly hương. Mặc dầu tiết hè vẫn còn rất bỏng, đốt cả vai bố và bỏng lưng mẹ. Song thế hệ ông bà xưa nay hiếm vẫn cùng xóm làng đông vui hân hoan đón đưa con chinh chiến và đồng đội con trai mình như những đoàn quân chiến thắng trở về thật sự.

Cám ơn Tháng 5 xôn xao, cùng những ký ức bất tận về một thời hoa đỏ, vụt tìm về để băng khuâng tiếc nuối, để day dứt nỗi niềm. Soi mình thử vào tháng 5 mùa chiến dịch và xin một lần

được trở về quá khứ, trở lại tuổi đôi mươi để thấy mình có còn nguyên vẹn hay chênh vênh lạc lõng giữa dòng đời muôn lối...

Cám ơn tháng 5, cám ơn nhiều thế hệ đi trước, cám ơn các anh đã ngã xuống để giành giật từng phút giây bình yên cho quê mẹ! Ngày các anh ra đi và hóa vào Tháng 5 màu hoa đỏ của đất nước, hồn say sưa bất tận theo những đoàn quân chiến đấu từ miền biên giới xa xôi. Tất cả nỗi nhớ niềm thương với bao khát vọng và hoài bão tuổi đôi mươi đều gửi gắm vào đồng đội khi đất nước yên vui.

Giữ trọn tháng 5 với hương biển để yêu mãi em nhé! Để biết vị mặn mặn như thế nào là mồ hôi đầm ướt trên trán bố, mùi cũ kỹ của quê hương chân chất rồi trân trọng những vết chai sần hằn trên tay mọi người và để nhớ rằng cuộc đời mình, chuyện tình mình phải biết nói tiếng cám ơn!

Nha Trang, ngày 19 - 5 - 2018

Tìm anh trung đoàn pháo 729

Tháng 6 - 1984, Trung đội 1 của C13 trở thành b chỉ huy trung đoàn 143 vác ba lô từ Tha la - Stungtreng lên Chang Ha - Prechvihia trợ giáo về pháo tầm xa tại E729.

Hồi ấy anh Bằng 79 - Khánh hòa là giảng viên hàng đầu về chuyên môn của pháo Trung đoàn 729 Sư đoàn 315! Ngoài ra có Anh Trung 80 - Bình Định trợ giảng.

Những năm tháng ấy chúng tôi đã được học tập và rèn luyện kỹ lưỡng tại trường lớp 729. Sau đó đi qua bao chiến dịch và trưởng thành từ những con số mà các thầy, các anh đã dày công kỳ vọng vào nhóm hỏa lực Trung đoàn 143.

Nhớ Chang Ha mùa khô nắng cháy bụi đỏ con đường 126, mùa mưa về nước ngập trắng rừng bằng lăng!

Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.

Sau bao thập kỷ yên bình, chúng tôi đã gặp được anh Bằng ở Nha Trang còn anh Trung người Tuy Phước, Quinhon, Bình Định vẫn bật vô âm tín!

Nỗi khắc khoải mong gặp lại người anh cùng quê cứ day dứt, từ đó như một nỗi nhớ 729 khôn nguôi!

Anh Trung dáng cao, gầy. Tính cách như một người thầy tiểu học, nói năng nhỏ nhẹ. Chăm lo chúng tôi mọi điều từ những chi tiết chuyên môn đến mọi điều sinh hoạt khi xa đơn vị...

Vào khoảng năm 2000, tôi giật mình gặp được anh Trung ở Quy Nhơn đang dò giẫm xin việc làm. Thông tin hồi ấy chỉ còn lại, một tấm thân gầy gò của anh, người vợ bị bệnh phổi đá tại khu công nghiệp Phú Tài...

Từ đó mất hút luôn hình ảnh của anh chỉ còn lại một Trung đoàn pháo binh 729 trong tôi!

Đài 555 & Pắc-Um



Buổi sáng Pắc-um hiện ra dưới sương mù những ngày Tết 1985, bạt ngàn các tán rừng loang lổ ngoằn ngoèo những con đường dẫn đến chúng tôi. Phía xa lấp loáng các khu nhà tole nối tiếp hiện rõ dần, đó là cứ điểm đồ sộ của địch...

Trên điểm cao 555, đài quan sát của lũ chúng tôi vất vẻo, mùi hương rừng ngan ngát trong yên tĩnh vẫn còn mùi vị TẾT ẤT SỬU. 3 thằng trinh sát Nha Trang, Qui Nhơn, Điện Dương lúc nào cũng chụm đầu vào bản đồ, thi thoảng đưa ống nhòm dò từ xa. Mặt trời lên, cũng là lúc chiếc L19 bay sạt trên đầu, cứ ngỡ chỉ cần với cái tay là tóm lấy cái đuôi sáng loáng của chúng! Máy bay Thái không hiểu chúng muốn gì, bay sà sạt cả ngày để thám thính bộ đội chúng ta, khi mà cả tàn quân được hậu thuẫn đã cuốn chạy qua khỏi dãy Dăng-rêch - bởi chiến dịch tổng lực ngã 3 biên mùa xuân 1985.

Từ sau những ngày Tết, Đại đội 13 hỏa lực 120ly cùng Đại đội 16 DKZ 75 của Trung đoàn 143, Sư đoàn 315 nhận lệnh phân bố và tiếp tục triển khai trận địa mới để đối đầu với âm mưu phản công của địch từ đất Thái.

Trung đội trinh sát - thông tin C13 đã vội vã trèo lên các mồm đá tai mèo, đu thang dây chiếm lĩnh đồi 555. Tiếng nổ lác đác từ phía bắc nơi D3 Trung đoàn 143 án ngữ, ở đó trên bản đồ chỉ thể hiện là khu đồi đá kéo dài. Lúc bấy giờ, chiều như buông xuống sớm hơn, nhận thông tin 2 đồng chí cùng tên, một Phong lồi 83/Tam kỳ a trưởng thông tin và Phong trắng 84/ Hòa vang từ chiếc máy PRC cũ mèm, địch quân dội pháo vào đội hình Tiểu đoàn 3.

Các tọa độ từng ô bản đồ, cự ly đo đạc đã triển khai nhanh chóng xuống các Trung đội trận địa ở tư thế sẵn sàng.

Đêm xuống nhanh hơn, tiếng pháo ậm ì của địch như luồng sấm sét, chớp lóa và đó cũng là cơ sở để tìm mục tiêu phát hỏa của địch.

Tiếng pháo địch, chiếc máy PRC loay hoay dờ ăng ten không kết nối được chỉ nghe tiếng chửi bậy phá sóng của địch.

Trên đài đồng chí Thiếu úy Vũ Trung phát lệnh cho các đại đội hỏa lực trung đoàn chuẩn bị các phân tử xong và nổ súng cấp tập vào ổ đề-pa của địch. Đ/c Thiếu úy Khanh 83/ Tiên phước trung đội trưởng trận địa 120 ly và đồng chí Tiến mái tranh 81/ Nha Trang trung đội trưởng trận địa DKZ 75 nòng dài đã kịp thời trút hàng trăm quả đạn vào hang ổ gây chiến của địch trong đêm tấn công trả đũa bất ngờ đó.

Sau vài giờ các hòng hỏa lực tầm xa tụi giặc đã câm hòng, im re trong những cánh rừng bên đất Thái...

Buổi sáng, con đường dẫn lên đài quan sát và các trận địa ta nhộn nhịp hẳn lên. Hàng dài đoàn quân anh em trung đoàn mang nước, thực phẩm, đạn dược lên cho chúng tôi. Cùng lúc đường dây hữu tuyến cũng đã kết nối trung đội chỉ huy với các ban tác chiến từ các trung đoàn và sư đoàn.

Đời lính trinh sát pháo chúng tôi có được thời gian tác chiến táo bạo với các Thủ trưởng cấp Tá là vậy! Tiếng nói bậc làm quân nhẹ nhàng, xem xét, đôi lúc cũng phải bỏ bỏ quyết đoán thời cơ bởi thời gian không chờ súng đạn. Nếu đêm ấy để D3 đơn độc thì sự hy sinh của bộ đội mình càng cao.

Sau những tiếng phản pháo trong đêm ấy, hầu như hỏa lực của đại đội 13 đã áp chế từ các đông 649, 502... vào suốt thời gian của tháng giêng năm đó.

Qua hết mùa xuân 1985 trên ngã 3 biên đến hè, quà của Trung đoàn 143 tặng là 15 ngày phép của Thiếu úy Vũ Trung.

Và đổi lại với những cặp mắt trinh sát tinh tường đại đội hỏa lực 13 đã phát hiện vô số chiến lợi phẩm vô cùng giá trị cho Trung đoàn và Sư đoàn giữa năm 1985!...

Sài Gòn, mùa xuân 2017

Vũ Trung

<https://www.facebook.com/khuongtuandat.khuong>

Đại đội hỏa lực C13

Trung đoàn bộ 143

Sư đoàn 315

Quân khu 5

Sra'em ngày nay

October 8 2021

Thị trấn Sra'aem nơi này trước kia chỉ là một buôn làng hay một Phum nhỏ của tỉnh PREAH VIHEAR, cách T.P Tà Ben 90km và cách đỉnh đền thờ Preah Vihear 30km chạy dọc theo dãy núi Đăng Rêl phía Đông bắc KPC, sau 38 quay lại để tìm dấu ấn ngày xưa tôi đã đến tại ngăm Sra'aem.

Thật ngỡ ngàng khi trở lại, một làng ở sát biên giới Thái Lan đã thành khu du lịch tương đối đầy đủ tiện nghi, Xe hơi, khách sạn, nhà tường xây, xe Honda đủ mọi hãng, điện thoại, Wi-fi, diện mạo trang phục của người dân lòe loẹt màu xanh, đỏ, trắng, vàng không còn quần nhũn váy Xà Rông truyền thống. Đặc biệt những đặc sản và những món quà bán lưu niệm rẻ hợp túi tiền. Trong đêm đi dạo phố gặp được người lính Thông Tin trong Quân Đội hoàng gia KPC bên ly bia đen thủ thủ với giọng nói lớ tương đối chuẩn tiếng Việt thì mới biết đó là 1 sỹ đã được đào tạo tại Trường Sỹ Quan Thông Tin Đồng Đế Nha Trang.

Tạm biệt Sra'eam 2018

Chết phải tới số

Ba giờ chiều C7 D2 đưng trận, tiếng súng nổ vang rền trùm trong không gian yên tĩnh của khu rừng già, từ thế chủ động của ngày hôm trước ta đã đào công sự và được tăng cường thêm khẩu 12ly7 nằm phục kích ngay lối mòn của Pốt dưới chân dốc phía sau dãy DangRek, Pốt đã lọt vào ổ phục kích, tiếng mìn

claymore của ta đã nổ hòa cùng tiếng thét gào đau đớn của địch, C7 đụng phải đoàn quân của Pốt quá đông không ngờ vì nó đang trên đường tháo chạy khi Quân Khu 5 của ta làm chủ trận địa 547 trước đó một tuần. Sự chống trả yếu ớt của ta cộng thêm khẩu 12ly7 tăng cường bị kẹt đạn, địch phát hiện lực lượng ta mỏng yếu nên nó dồn dập tấn công C7 lui dần, lui dần rồi bỏ công sự chờ chi viện.

Cách đó khoảng hơn 400m cứ điểm của tiểu đoàn bộ 2, tiếng vang quát tháo cái gắt gào to của Tiểu đoàn trưởng như muốn át tiếng hỏa lực của địch: C7... C7 đâu? Ông Bình, ông Bình đâu?... C7 báo cáo, C7 báo cáo địch đã chiếm được công sự của ta... !

Bùm... ! một trái đạn lạc, một cụm khói mù thuốc cối 60 tỏa dày đặc ngay cái bàn chỉ huy những mảnh giấy rách nát của tấm bản đồ bay tua tua, cái điện thoại bàn bay đâu mất chỉ còn sợi dây lòng thòng treo lơ lửng, sự tĩnh lặng lạ thường trong thoáng chốc mặc cho tiếng súng ở phía C7 vẫn nổ, cách đó 10m từ công sự cối của tôi tiếng thằng Phúc thì thầm: Ông Ấm tiểu đoàn trưởng chết rồi.

Gió rừng lay động hòa quyện với khói thuốc bay cuốn trôi lên bầu trời, không ông Ấm đó, vẫn còn đứng sừng sững, người trần cứng tay vẫn cầm điện thoại còn áp tai, tiếng loạt đạn AK vẫn nổ giòn, những tiếng bùm bành B40, 5 vang lên chát chúa vọng đến, ông Ấm giật mình lay động một tiềm thức vô hình nào đó đã trỗi dậy trong tâm thức của người lính dày dạn cận kề nhiều lần chiến đấu, tay ông quăng cái điện thoại mặt hướng về công sự cối hét lớn: C13 chúng mày dựng nòng cối lên bắn thẳng vào đội hình C7. Khẩu lệnh vừa dứt tay ông rút khẩu côn xông chạy thẳng lên hướng trực diện của C7 quyết dành lại trận địa công sự mà lính ông đã đánh mất.

Từ công sự cối tiếng tong... bùm, tong... bùm của thằng Hải tử sỹ, thằng Cù Sang, thằng Phúc ba đứa thay nhau thả đạn khói thuốc mịt mờ đặc quánh vây quanh hầm mùi thuốc súng ngen

nghet đầy mũi. Một tiếng nổ âm vang, một tàn cây to bị đổ xuống bụi khói đất cát như tràn ngập đầy công sự, rồi tự bản năng hai cánh tay chụp cuối đầu cắm nhào xuống đất đôi tai tiếng vo ù đau nhức như đinh đóng vào lỗ, cũng không nhớ bao lâu bốn thằng tôi đứng lên người lấm lem đầy bụi bặm, mắt chưa kịp mở thì văng vẳng bên tai tiếng anh Hiền a trưởng nói như riu riu: Đ.má tụi mày, tao tưởng mấy thằng chết hết luôn rồi, bắn mà không kiểm tra bị xạ giới tụi mày đúng là... !

Chỉ hai tiếng đồng hồ vào chiều hôm ấy, cũng hai trái cối nổ sát cận kề, may mắn thay Thần Chết không gọi vì CHƯA TỚI SỐ.

Ngày định mệnh 17-5-1983 Provien

13 anh em đã kề vai sát cánh che chở, chia lửa cho nhau trong làn đạn ác liệt quân địch. Họ đã chiến đấu quả cảm giáp mặt kẻ thù và anh dũng hy sinh khi chiều Provien chưa tắt nắng. Có người quyết không sa vào tay giặc đã tuần tiết chết cùng đồng đội bằng trái lựu đạn và viên đạn cuối cùng thoát ra khô khốc khỏi nòng.

13 liệt sĩ C1- E143 - F 315, nào:

LẠI VĂN TÂN - NGUYỄN ĐÌNH TÂN - TRẦN VĂN QUANG - TRẦN VĂN LÔ - NGUYỄN VĂN SỬU - NGUYỄN MINH TÂM - TRẦN MINH SƠN - HÀ VĂN NGHỀ - VO VAN KY - TOÀN - LONG-SANG- NHƠN Trong một đêm đẫm máu, trời bỗng gió mưa sấm sét toí bời, 13 liệt sĩ vẫn nằm yên giấc ngay ngắn bên nhau trong vòng tay đồng đội E143.

13 Liệt sĩ ngày ấy sau hơn 35 năm, có một sức mạnh huyền bí nào họ vẫn nằm cạnh bên nhau, yên nghỉ trong Nghĩa trang Ninh Hòa. Đồng đội và những người thân của họ hằng năm vào những ngày lễ của Đất nước rất tự hào đến viếng thăm.

13 ngôi mộ cùng chung Đại đội 1, Tiểu đoàn 1. Một quần thể các Liệt sĩ ở Nghĩa trang đánh dấu và làm nên tên tuổi Trung đoàn 143 anh hùng!

Thiết nghĩ một hình tượng đẹp, các thế hệ cần trân trọng!

QUANG ƠI SAO ANH ĐI CHI NỮA VẬY... !

(tụi nó mang anh đi cho đủ một chuyến tiền mà tụi nó thèm khát để được vinh danh trong đó có người của trung đoàn mình??)

Nha Trang, 19-1-2018

Cái chết định mệnh

17.05.1983 Đông Bắc KPC.

- 6h30 trung đoàn bộ và các đại đội trực thuộc cùng D1 tiếp tục hành quân truy quét ngày thứ ba tại provien KPC
- Hơn 10h sáng trên đường hành quân truy quét bắt được hai tên địch qua tra khảo biết được chúng đang nghỉ ở phía trước, trung đoàn bộ dừng lại, D1 được lệnh xuất kích chia hai mũi tiến lên phía trước.
- Hơn 11h trưa tiếng súng nổ, 15' sau tiếng súng nổ, nổ nhiều hơn mang theo đầy mùi hỏa lực hạng nặng, bấy giờ cả trung đoàn và tiểu đoàn 1 biết được C1 nổ súng cách cả hai đội hình khoảng tầm hơn một cây số nhưng không liên lạc được. Tiếng súng càng lúc dữ dội thêm tiếng ông Diệu Trung Đoàn trưởng càng cúi gắt gọi nói ồn trên điện thoại tại sao tiểu đoàn 1 chưa tiếp ứng cho C1 được.
- Hơn 14h lực lượng trung đoàn bộ xuất kích dưới sự chỉ huy của E trưởng tiến thẳng về vị trí nổ súng, đi hơn hai tiếng về phía đạn nổ, đi hoài đi mãi tiếng súng vẫn nổ, tiếng đạn thưa dần và tắt lịm không tìm được vị trí nổ súng.
- 16h trung đoàn cùng tiểu đoàn 1 lui về vị trí tập kết đã liên lạc được với D3 nhưng không có tín hiệu về C1, bầu trời trong rừng đang dần tối, đêm về đoàn quân không ngủ được tiếng điện thoại reng mãi trong khuya: Báo cáo, báo cáo... đã có tín hiệu, đã có tín hiệu của C1
- Đêm khuya đó cả cánh rừng thoang thoang đầy mùi tử khí.

MỘT GÓC NHÌN.

Bởi chiến tranh...

- BỞI CHIẾN TRANH... !
- KHÔNG PHẢI TRÒ ĐÙA... !!!

18/5/1983 Đông Bắc KPC.

- 07h30 Trung Đoàn bộ cùng Tiểu đoàn 1 xuất phát sau cuộc điện thoại với cấp trên và Ban chỉ huy D3 của Thủ trưởng Điều, vượt qua con suối tại vị trí tập kết đêm qua. Đi tầm 30 phút, đoàn quân bỗng tự nhiên dừng lại, tiếng đạn AK-47 nổ ba tiếng bắn lệnh vang lên.
- 08h30 tiếp cận trận địa C1 của ngày qua, một bãi chiến trường đầy máu nhuộm đỏ, 13 tử thi C1 bị bắn nằm rải đều mỗi người chỉ cách nhau một vài sải tay có lẽ khi các anh gần chết cố gắng lết lại nắm tay nhau nhưng bọn địch đã man, chúng tiến lên bắn bồi hàng loạt đạn tiểu liên vào thi thể đồng đội mình khiến vùng ngực trước cơ thể nát không thể nhìn được. Chỉ riêng mỗi anh Tâm, nhập ngũ 1979 Đồng Đế Nha Trang thi thể còn vẹn toàn, anh trúng loạt đạn tiểu liên của địch khi chiến đấu hết đạn anh bò vào khe đá cạnh dòng suối khô chờ chi viện tối hôm đó anh đã mất trong nỗi tuyệt vọng.
- 10h30 Thượng Cồn, Long Mèo trinh sát D1, Hương Cò, Thắng Đầu Rìu thông tin D1, Dũng xiếc, Tuấn Két, anh Hồng c trưởng, anh Hải c phó cùng anh em trong đơn vị còn sống cùng lần lượt tiến về phía thủ trưởng Điều đang đợi, họ mang về một tên tù binh hôm qua C1 bắt được chúng chỉ địch ở phía bên kia con suối.

C1 vận động tấn công. Thắng Thượng bị thương viên đạn bay xẹt ngang mang tai đầu bằng trùn luôn cả trán. Mặt nó đang khóc, nó nói to và rồn rảng trong nước mắt, nó khóc nó kể chuyện cuộc chiến hôm qua và vì sao tại nó bỏ chạy để bây giờ còn được sống.

Anh Hồng c trưởng ngồi nghe, mặt cúi nhìn xuống đất ảnh không kể, không nói có lẽ ảnh sẽ báo cáo sau với lãnh đạo sau.

- 11h30 C19 Vận tải cùng anh em đồng đội D1 đã gom được 13 thi thể cho vào bao tử sĩ rồi cho lên võng buộc chặt vào đòn khiêng, không một số hiệu quân nhân hay tờ giấy nào ghi tên của người đã mất gắn vào bao tử sĩ hay cái võng của tử thi đó?!!?!!.
- 12h điện thoại reng tiếng thủ trưởng Điều vang to... ! Tiểu đoàn 3 nổ súng họ đã tiến vào ngôi làng nghe nói làng này không có tên trong bản đồ.
- 14h toàn trung đoàn hành quân về vị trí tập kết hai đòn thanh ngang được buộc vào các thân cây, 13 cái võng 13 tử thi đồng đội mình đêm nay họ nằm trong vòng tay ấm áp của những chiến binh còn sống. Đêm qua ngoài trận địa chắc mấy đồng hương lạnh lắm.
- 15h chúng tôi ngồi quay quần với nhau bên ấm trà tiếng ve sầu lại vang lên trong khu rừng, chúng tôi đang chờ tin. Tiểu đoàn 3 đã tấn công vào làng nào đó, thằng Trăn D3 diệt được hai tên, nổi uất hận chúng tôi hơi hả dạ một tí, mình chết tới 13 người kia mà. Trời dần tối rồi tối dần, đêm đó trời mưa, mưa to lắm những giọt mưa thấm đẫm trên những chiếc võng mấy anh đang nằm, từng giọt nước mưa giọt xuống đất thấm màu đỏ máu của các anh dính vào võng.

Chiến tranh là tội ác

Lòng căm thù khi nhìn thi thể đồng đội mình bị bắn bởi không toàn thây, lòng thêm nhiều hận thù và căm hờn

- Đêm đó năm anh em chúng tôi đã tự hào mình căng tăng che mưa cho 13 liệt sĩ đồng đội tôi.

MỘT GÓC NHÌN.



Ngày về sau cuộc chiến
17-5-83
của những thằng cũng lớn

Trùng hợp & Ngẫu nhiên.

- Trùng hợp & Ngẫu nhiên tôi không hiểu trong tự điển tiếng Việt mình nó có phải là một cặp từ Phạm trù Cơ bản hay không? Với riêng tôi chắc có lẽ đúng như vậy.
- Trung tuần tháng 11.1981 Trung Đoàn 143 chúng tôi nhận nhiệm vụ đi chiến dịch tại Bản Kẽm (khu C) chưa hoàn hảo.
- Trung tuần tháng 11.1984 - 1985 lại một chiến dịch ngã ba biên. Thế trận đã bài.
- Hôm nay sau 34 năm cũng là lúc trung tuần tháng 11.2018 chúng tôi CCB E143 F315 không hẹn, không chuẩn bị chỉ một cuộc điện thoại, hai ngày sau một lịch trình không thể không đi, dù muộn cũng phải xuất phát đi từ một nỗi niềm khao khát khi tuổi 60 lúc về chiều đã thôi thúc các đồng đội tôi đi tìm lại một khoảnh khắc mừng tượng để tưởng tượng trận đánh cuối cùng trên dãy Đàng Rét chạy dọc theo biên giới KPC mà chúng tôi không tham chiến.
- TÌM ĐẾN CUỘC HÀNH TRÌNH CÒN THIẾU.
- Hành trình của Nhóm là quyết tâm đi đến trận địa cuối cùng trận địa mà đơn vị đã đánh lên tận Ngã ba Biên giới, một trận Quyết Tử 1984. 1985, rồi bàn giao cho Quân đội Hoàng Gia KPC.
- Trùng hợp & Ngẫu nhiên:
- Trung tuần tháng 11.
- Trong Ký ức tìm đến cuộc hành trình còn thiếu, chúng tôi sẽ đi quanh vòng vùng đất mà đất nước tôi đã hy sinh mất mát nhiều đến ngàn đời sau người dân đất nước chùa tháp muôn đời sẽ không bao giờ trả được. Một đất nước đã hồi sinh và thoát khỏi sự diệt chủng tàn bạo của bọn Khơ me đã chuyển mình như quyển vở đã sang trang, và ngày nay chúng tôi sẽ tự hào đi hiên ngang đi trên những con đường không còn nỗi lo sợ kẻ thù để tự do hưởng thụ ngắm nhìn những gì người dân chùa tháp đã xây dựng hơn 30 năm qua. Trục đường chúng tôi

đi sẽ đi cùng với những nén hương mỗi nơi có vong linh của đồng đội tôi ngã xuống

- Thủ đô Phnom Pênh đó là mục đích cuối cùng cuộc hành trình của tất cả người lính thuộc chiến trường Đông Bắc muốn đến.

Nha Trang 12.11.2018.

Chuyện về cái xe Honda



Cửa khẩu KPC 15.11.18.

- Ngay từ Cửa khẩu Lê Thanh khi làm thủ tục đóng dấu xuất cảnh, đi qua Hải quan KPC họ bảo: " người thì qua được nhưng phải để lại paspor lại khi về cửa khẩu lấy lại giấy tờ thì xe Honda mới được qua " chúng tôi giật mình cái quái gì vậy tại sao phải thu paspo vì cái xe chúng tôi tranh cãi, hình như anh chàng này nói bị hớ sao đó hẳn quay lại nói không phải Paspor mà là giấy chứng nhận xe. Quá phi lý anh em chúng tôi cứ " Ót Che, ót che = không biết " nếu paspor và cavet xe thì qua đó sẽ ra sao: nhà nghỉ, ksan, xe cũng phải có giấy tờ.
- Cuối cùng đuối lý may sao có anh chàng bạn quân đội hiểu ý cách nói chuyện tiếng Amarto của tôi đang ngồi trong phòng nơi làm việc HQ xổ một tràng tiếng Khơme và nói cho anh chàng Hải Quan chỉ: " nên giữ giấy chứng minh thôi ". Một quyết định nhanh chóng chúng tôi để lại 3 cái chứng minh hẹn ngày về sẽ lên cửa khẩu lấy về, cộng nộp phí 15.000 riel.
- Chúng tôi cần phải giải quyết để thực hiện chuyến đi đã định.
Cửa khẩu KPC và Lào 17.11.18.
- Từ ngã ba đường rẽ vào XiêmBăng khoảng 40km, chỉ cách Cửa khẩu Veenkham Lào khoảng 4km. Nơi cửa khẩu KPC đây Hải Quan nói với chúng tôi:
- 5 xe Honda này sẽ không qua được nếu không được sự chấp thuận của Hải Quan Lào.
- Sau đó anh ta bảo tôi đi qua bên đó đi (Lào) nếu họ Ok thì bên đây chúng tôi sẽ cấp giấy, anh ta nhiệt tình bảo 1 anh chàng bạn đồ thường lấy honda chở anh Vũ qua bên kia hỏi và khi về anh nói:
- Tụi nó không cho qua! Sao đó một anh chàng bạn đồ Cảnh phục cao ráo tới nói với tôi: Chậm một tí chờ điện thoại, 5 phút sau khi điện qua phía bên kia. Ok anh gọi 5 người có xe honda vào phòng tôi giải quyết cấp giấy tờ cho xe qua Lào.
- Vào phòng làm việc tại đây có anh chàng vẫn quân phục rất chỉnh trang, trẻ trung tiếp chúng tôi với tâm trạng hồ hởi

phục vụ Quý Khách. Sự thẳng thắn gây nhiều bất ngờ nói:

- Anh em lính chúng tôi vừa nói tay anh ta chỉ lên quân hàm trên vai phải đi lính không nhiều tiền, giờ mấy anh muốn qua mỗi xe 50.000 riel thì tôi cấp giấy đây là tiền làm thêm chứ lương không đủ sống.
- 250.000 riel 5 xe honda mọi thủ tục nhanh chóng đóng dấu rời KPC cách vài trăm mét cửa khẩu biên giới Lào.
- Nơi cửa khẩu Lào thủ tục nhập cảnh rất nhanh riêng chiếc Honda phải làm thêm đóng phí 12.500 kip cho mỗi xe. Chưa kịp đổi tiền kịp không hiểu sao tay Hải Quan bảo chúng tôi lấy riel cũng được rồi hắn giáng 1 câu: Mỗi xe 12.500 riel rồi viết phiếu đưa cho chúng tôi mỗi giấy ghi 12.500 kip nếu quy đổi chúng tôi mất thêm cả trăm ngàn bạc viết mỗi chiếc xe.
- Thôi đành chịu vậy làm sao chiều nay 14h phải tới Bắc Xế chạy thẳng tới biên giới Thái nghĩ qua đêm.

Cảnh sát công lộ LÀO.

- 14h 17.11.18 tại ngã tư Bắc Xế có ngã rẽ về biên giới Thái, ngỡ ngàng nhưng cũng đứng ngay các ngã ba, ngã tư chờ đoàn cùng đi kéo sợ lạc, phì phèo điếu thuốc, cả đoàn chỉ mỗi mình anh Xuân Đen biết tí tí tiếng Lào, còn tôi thì chỉ " Bo chắt đọt " đèn xanh đã bật tôi cùng anh Cân vọt xe đi trước để tìm ksan được khoảng 400m từ phía sau một con bồ câu trắng chạy dừng trước đầu xe tôi đứng lại, tác phong chỉnh tề chào đúng tác phong khi tiếp dân, xuất trình giấy tờ xe tay Cảnh sát yêu cầu chúng tôi đi theo, quay về lại ngã tư đèn đỏ tôi thấy 3 xe trong đoàn honda chạy sau tôi và anh Cân đã bị dẫn về ngay chốt giao thông.
- Cảnh sát công lộ Lào thật thoải mái và rõ ràng. Họ trả giấy tờ xe của tôi và anh Cân không vi phạm đèn đỏ và yêu cầu phạt 30US cho ba xe vi phạm lỗi đứng tụ tập ngay đèn đỏ làm cản trở lưu thông, đoàn chúng tôi đứng bao chung quanh chốt cảnh sát người thì tiếng việt, tiếng Lào, tiếng Miên loạn xạ tạo áp lực ồn ào khiến ba chàng Cảnh sát Lào lúng túng nhưng họ

vẫn cương quyết đòi phạt 30 us thì trả giấy tờ, sự kỳ kèo hơn 15' không hiểu anh Xuân Đen xỏ hàng loạt tiếng Lào hình như có kèm theo chữ Ụ me thì thằng Cảnh sát Lào mất hồn nên hần nói:

- Thôi 10 USD đưa đây rồi đi.
- Tay tôi đưa 10 USD rồi tiện hỏi đường tới cửa khẩu Thái Lan họ ân cần chỉ và nói 40km nữa.

Cửa khẩu LÀO và THÁI LAN

- Năm giờ sáng 18.11.18 từ thành phố Bắc Xế qua cây cầu vượt sông Mê Công đi thêm 40km. Cửa khẩu Bắc Xế LÀO còn quá sớm, sương mù trên biên giới dày đặc, chờ mở cửa để hỏi làm thủ tục Hải quan, chúng tôi năn nỉ anh chàng Hải quan cho qua cổng Lào để chụp hình, có lẽ được sự cảm thông anh ta vào cơ quan và dẫn xếp ra chỉ chúng tôi, OK anh ta bảo chúng tôi xếp gọn xe vào chờ tới giờ mở cổng qua.
- Tại đây chúng tôi muốn qua phải gặp thêm một lần nữa thủ tục cho cái xe. Ôi sao mà buồn quá hành trình chuyển đi Đông Dương đợt này không tính thêm chi phí cho cái xe, thôi đành vậy một vòng xe tút tút dạo quanh biên giới Thái. Từ biên giới Thái trở về lại khi gần tới Thị Nạc cách cửa khẩu Lào-Campuchia 40km, xe tôi và anh Vũ bị cảnh sát chặn lại không cần hỏi giấy tờ và dút khoát 50.000 kíp vì xe thiếu 1 gương chiếu hậu. Hú hồn thôi nộp phạt thôi thà bị phạt tí tiền còn hơn sợ Ông Xuân Đen tới chữ bằng tiếng Lào nữa một thêm.
- Hành trình Đông Dương 11 10 đêm 11 ngày. Đi phượt bằng Honda từ VIỆT NAM qua KAM, LÀO tới cửa khẩu THÁI LAN của chúng mang nhiều niềm vui nhiều kỷ niệm và một vì tí chút giấy tờ cho cái xe Honda. Cuộc hành trình đầy thú vị không thể nào quên của Đoàn.

NHA TRANG 06.12.2018

Ký ức về một cầu thang

December 7 2018

Mình đang rất cần thêm một ít chi tiết về cái cầu thang 52 bậc tại Z1 nơi của Trung Đoàn BAZA F2 đánh vào tháng 3.1984 của chiến dịch mùa khô 547.

- Tại đây là cứ điểm mở màn tiếng súng của bộ binh F2 đánh tràn lên để chiếm lấy dòng suối nhỏ và cắt đứt đường tháo chạy của bộ chỉ huy PônPot không cho chúng vượt biên qua Thái bằng cầu thang 52 bậc để lên đỉnh Đăng Rết.
- Tháng 3.1984 sau nhiều loạt đạn đại bác nổ khai hỏa của pháo binh lực lượng QĐ ta, tổng tiến công lên dãy núi 547, dưới chân dãy núi được ta đặt là Z1 một bãi đất trống khoảng 2km vuông, bb E1 F2 đã đồng loạt nổ súng tiến về phía chân núi và vấp phải loạt đạn 12ly7 và DKZ của địch từ lưng chừng 2/3 trên núi bắn xuống cản đường xung phong của cánh bộ binh E1, đồng đội E1 của ta đã ngã xuống không kịp đếm, thương binh và tử sĩ phải để lại chờ chi viện mới được khiêng ra.
- Sau hai tiếng cầm cự, trên bầu trời hai chiếc máy bay xuất hiện rồi một cơn mưa bom đạn trút xuống, dưới chân đồi pháo cao xạ 37, 38ly nòng dài bắn thẳng tới lưng chừng đồi nơi phát ra hỏa lực của địch.
- 10h sáng tiếng súng đã yên, ta đã giải phóng xong trận địa 547.
- 10h sáng hôm sau hung tin:

Đại Tá sư trưởng F2 trên đường thị sát lại trận địa Z1 nơi có cầu thang 52 bậc đã bị thương khi xe của ông đâm phải trái mìn tăng và đó cũng là nơi E1 của ông chỉ huy trận đánh 547 đã thiệt hại nặng nề về quân số.

- Cầu thang 52 bậc rất bí hiểm nó nằm giữa 2 khe núi, khi chiếm được đồi, cầu thang này chỉ chuyên dành chuyển thương binh và tử sĩ xuống nên rất ít người được biết. Vì vậy đồng đội nào đã từng đi qua đây xin cho mình biết thêm một ít thông tin để bổ sung vào ký ức bài viết của mình. Mình cũng vinh hạnh lên xuống cầu thang này 2 lần và chốt giữ hơn 10 ngày, ngày và

đêm đều bắn cối cầm canh theo lệnh của trung đoàn cho tới khi F2 rút hết về tuyến sau.

Nha Trang 7.12.2018.



Ảnh minh họa.

Anh Pham

Đội phễu của E29 mình cũng vượt qua cầu thang này, lên đặt trạm phễu ở trên bìa núi.

An Lam

Kí ức chiến trường về cầu thang 52 bậc, không thể nào quên và nhớ mãi. Sau chiến dịch 547, đơn vị C1 D1 E143 rút quân xuống cầu thang 52 bậc bằng cây nổi thẳng đứng chứ không phải = dây. Mình cũng vinh hạnh được biết về cầu thang này. Lúc đó mình vác cây cối 60, vai balô còn 5 quả đạn cối, áo quần ướt tả, không dám nhìn xuống, cứ thế mà từng bậc leo xuống. Thật nhiều cảm xúc. ƠN GIỜI AN LÀNH bạn ui!!!

Bằng Bằng Nguyễn

Đây thực sự là những mảnh ghép được kết nối từ những ai đã tham gia chiến dịch (can vàng) chiến dịch mùa khô 1984... chiến dịch đi vào lịch sử đã để lại trong tôi nhiều ký ức sâu đậm... chiếc cầu thang 52 bậc là một minh chứng cụ thể. Tôi là Nguyễn cao Bằng lúc đó phụ trách quân y của D16 cùng với lớp học viên A trưởng do đồng chí Ly C trưởng. đang huấn luyện được tăng cường cho E 143 với nhiệm vụ chính là công tác vận tải... (cõng đạn ĐKZ. đạn cối 120ly... khiêng tải thương binh và đồng đội hy sinh) cùng đánh vận động tiến công đón lõng Pol Pot ở z14... sau trận đánh đẩy lùi được các cứ điểm của địch đơn vị của tôi được lệnh rút về z6 chốt Trụ cùng với đội phễu của E143. trông suốt thời gian nằm. Trong tầm tra tấn của đạn

pháo từ thái lan bắn sang suốt cả ngày đêm... chót trên dưới một tháng hàng ngày tôi cùng với anh em đều phải đi lên xuống chiếc thang này... chiếc thang có độ nghiêng 75 độ, chiều cao ước lượng 40m rộng 1m do quân Pol Pot làm Bằng cây rừng rất công phu dựa theo khe nứt của cả một hòn núi đá... và là con đường độc đạo để lên được đồi 600tây... khiêng được một ca thương binh đi xuống cầu thang là cả một quá trình khó khăn.. nhưng ta vẫn làm được rất tốt. (di chuyển một ca thương từ đỉnh xuống chân thang phải có 8 người)... tiếng rên của thương binh và tiếng khe khe an ủi vỗ về của đồng đội tiếng sột soạt của vớng ni lông và hình ảnh sừng mồ hôi Thấm máu đầu thể nào quên được... cảm ơn Khương Tuấn Đạt người đồng đội cùng chiến hào năm xưa... đã gợi nhớ trong tôi ký ức này...

Dội pháo vào bản Sangke

Ngã ba huyện Chhep, tỉnh Prechvihia những ngày giữa tháng 3 - 1984 đầu mùa khô nhận nhíp hắt lên. Cái thị tứ bé nhỏ, lèo tèo vài dăm chục ngôi nhà sàn vây quanh cuối con đường 126 để nối tiếp lên Tabeng bằng một lối nhỏ đường xe bò 127, một bên con đường ôm trọn những cánh đồng phì nhiêu con đập thủy lợi bê tông kiên cố từ thời Pháp thuộc dẫn xa đến quận Provien.

Ngày ấy Trung đoàn 143 hành quân từ huyện Thala tỉnh Stungtreng lên điểm cao 547 tham gia chiến dịch M1. Cả đoàn quân dừng chân nghỉ tạm một đêm khi chiều buông xuống thật nhanh.

Đúng ngày hội làng ở bản Sangke cách Chhep không xa trống Lâm vòng điểm nhíp, cả không gian rộn ràng sáng dần theo ánh trăng sắp tròn.

Dù chỉ trú ngụ một đêm trên những dây thông hào và lán trại sơ sài của Tỉnh đội 5504. Song 6 khẩu hỏa lực mạnh của Đại đội 13 vẫn cẩn thận những tọa độ hướng thước tầm vào những vị trí xung yếu khi đến miền đất dữ...

Trăng trong tiết xuân cuối mùa quang đăng, trời không một chút mây nhuộm vàng trên ánh lửa bập bùng từ bản Sangke.

Gần 23h địch bất ngờ tập kích vội vã. Hơn 30 quả cối 60 ly bập bính tóe lửa rung chuyển những căn nhà sơ sài tranh tre đã oải mục từ ngày giải phóng 1979 độc lập cho người dân nước bạn.

Toàn E bộ và đoàn 5504 không trở tay kịp. Đêm đó tôi với vai trò Khẩu đội trưởng, những quả cối đã sáng loáng ngòi nổ đầu nòng, lũng lẳng liều phóng chỉ cách điểm đề pa Sangke vồn vện trong tầm bắn chưa đầy cây số!

Trong tâm suy nghĩ tức khắc của tôi: " BẮN!

Không hiểu điều gì thôi thúc, tiếng trống Rămvong càng nổi rõ lớn hơn sau những chớp lửa và hàng loạt đạn nổ xé toạc lán trại C13.

Tôi hô rõ to cho pháo thủ số 2 Trần Phi Hải:

" KHÔNG, KHÔNG BẮN!!! "

Tàn quân Pôn Pốt về bản SANGKE dựa lưng vào dân bản, hèn hạ rình rập quấy phá bộ đội Việt Nam!

Vì thương người dân hẻo lánh một sương hai nắng, tâm nhìn hạn chế, ép buộc... Chúng tôi tháo ngòi nổ, lấy đạn ra khỏi nòng...

Rạng sáng đồng đội Ngô Đình Minh bị thương nặng và hy sinh khi trăng đã tàn không còn nhìn rõ bản SANKE!

Cả đại đội khóc thương anh một đêm trắng lặng lẽ lên miền biên viễn xa xăm 547...

Nha Trang, 13 - 3 - 2024

(Kỷ niệm 40 năm ngày giỗ Liệt sĩ Ngô Đình Minh)

Mìn KP2 - Tôi & Em

Tôi trở lại vùng đơn vị ngày xưa để tìm em và cố nhặt nhạnh lại những ký ức cũ của vùng đất Sraysay

Chiếc cầu mới đã bắt ngang giòng Mekong, thay cho những chiếc phà và các con đò nhỏ nối thị xã Stungtreng qua Thala quê cũ một thời vàng son của em.

SOMOUT - tên của em cũng tên của một loại hoa trắng muốt, năm cánh trái thơm khắp làng khi mùa lễ hội về. So với các cô gái Kh'mer ở vùng xa hẻo lánh Sraxay, Somount đẹp và duyên

dáng lắm bởi làn da trắng và mái tóc nâu không lẫn đâu được trong những đêm hội làng múa Lâm-vong.

Ngày trước, cha của Somout là một sĩ quan đầy uy quyền của chế độ PonPot. Trong huyện Thala này chỉ mỗi gia đình họ là giàu có, ruộng đất bạt ngàn...

Những đêm trăng là những khoảnh khắc đáng nhớ nhất, khi một nhóm lính Đại đội 13 đóng quân ven bờ rừng của Trung đoàn thường hay sang làng vui chơi. Từ những cá tính đặc biệt của bộ đội hỏa lực trợ chiến Trung đoàn, có người thường sang làng đến nỗi biết nói tiếng Kampuchea rất lưu loát tình cảm gần gũi người dân. Như lão Hùng Miên đa tình đẹp trai, lắm tài làm say đắm các cô gái Kh'mer rồi phải phải lòng với con Lan, Tường ĐK với bon Khanh ngoài ra cũng rất nhiều như Ba Hớp, Lang 12ly7 v.v... nổi tiếng nói giỏi tiếng Miên

Những ngày hội làng hay Tết Chol Chnam Th'may, nhiều kiểu sinh hoạt cộng đồng diễn ra. Phải nói trong đó có trò chơi dân gian rút thăm véo đuôi không phân biệt nam nữ làm chúng tôi - tình quân dân gần nhau... Trong các que thăm được trộn lẫn, hễ ai đó trong cuộc chơi như đánh bài nhận que thăm thấp nhất thua cuộc. Và sẽ bị véo đuôi dù phải kéo bành chiếc Xà rong xuống gót chân hay chiếc quần thùng thình K82 bộ đội

Ngày đó nào là Khánh Lộc, Thịnh, Tiến mái tranh hầu như gần cả đơn vị đã cố tình lẫn ra làng giúp đỡ người dân ☺☺☺☺☺ như Đô sike, đô Mon, đô Tia, đô Ao, đô Kho tất tần tật đủ thứ đồ để có nhu yếu phẩm cho bộ đội nào thuốc lá, rượu, bánh cam... và các ngài cũng ươm mầm trổ và trút nắng vàng cho mối tình vụn vỡ này trong tôi.

Và từ đó những chiếc vòng tua sắc sỡ nhiều sắc màu may mắn trong các đêm thậm thình tiếng trống Lâm-Vông giục giã, những dấu đỏ véo đuôi non đến sáng đã vô tình níu chặt tôi và Somout.

Sau khi cuộc cách mạng 7 - 1 - 1979 thành công, cả gia đình Somout cuốn chạy vào rừng bỏ lại một mình em cô quạnh.

Lúc bấy giờ, chính quyền đã sắp xếp nơi định cư mới của gia đình Somout cách thị trấn Thala phải 8.9 cây số.

Nhưng sau đó khi biết được các mối quan hệ quân dân khắng khít, lại một lần nữa cán bộ Lục Thum Sraysay Bon Kành đã đẩy số phận em theo các miếng ruộng tận làng Chey Saen tỉnh Prechvihia xa xôi...

Vào làng tìm thăm em sau hơn 40 năm, khắp khởi với bao nhiêu điều mơ mộng của những ngày thơ mộng ấy khi em mười tám còn tôi đôi mươi

Tháng bảy, mưa trắng trời từ Stungtreng lên Prechvihia. Bước chân quy xuống, chiếc xe Honda 79H- 6523 biển số Khánh Hòa lọt thỏm xuống cầu Sraysay bắc qua con suối lớn sang nhà em...

Me Kành người thân cũ trong làng vui mừng đón chúng tôi, đôi tay run rẩy Okul mấy chục đồng tiền Típ ơn nghĩa báo tin sét đánh!

Tiếng nổ chát chúa, lạnh lùng sát thương cao - mìn KP2 vang động trên nường cao Chey Saen tỉnh Prechvihia đã không làm mất đi người lính tình nguyện Việt Nam mà chết em Somout trong số phận khắc nghiệt bom mìn chiến tranh mà chế độ PonPot để lại...

Sraysay, Stungtreng 7 - 2018



Đức Trọng

Cô bé Somout là người nào trong ảnh này vậy em?

Vũ Trung

Đức Trọng bên trái đó anh

Cô bé Somoul
người yêu của Va Trung
ngay đó.

Mg Ba
Thịnh
photo.





Phụ lục

Mở tổng kho F801 của Polpot

Tác giả: Nguyễn Minh Trường

<https://www.facebook.com/groups/1744803122431080/user/100012885426526/>

Sau 5 ngày đêm hành quân tác chiến khu vực ngã ba biên, quân ta đã hoàn toàn làm chủ trận địa. Làm tan rã hoàn toàn tuyến phòng thủ lớn nhất của Polpot. Dọc theo dãy dangrek nhất là khu vực ba biên giới giữa ba nước Lào - Kampuchea-Thailand. Bọn chúng dùng nơi đây xây dựng các kho hậu cần, vũ khí, khí tài và phương tiện vận tải. Chúng xây dựng tuyến đường từ chân đồi 743 chạy vào đến tận pắc úm sâu trong nội địa Thailand. Sáng hôm ấy sau khi chúng tôi rời khỏi một căn cứ lổm của địch, đóng sâu trong rừng dưới chân đồi 699, chúng tôi dẫn trung đoàn bộ đi men theo bình độ 400 vòng theo chân đồi 743. Đến đây chúng tôi phát hiện một con đường lớn, dấu bánh ô tô in hằn vẫn còn mới. Lập tức chúng tôi báo cho chỉ huy Vũ Hồng Thọ. Ông ta ra lệnh triển khai mở đường tiến vào. Đi đầu là tổ công bình C15, tiếp theo tổ trinh sát, sau là các vị chỉ huy trung đoàn. Lúc đầu mỗi khi phát hiện mìn 652A, các đồng đội công binh thao tác tháo gỡ y như học trong sách vở. Nhưng càng vô sâu mìn càng dày đặc, mỗi xẻng xúc lên có khi 3 hoặc 4 quả. Cả một buổi sáng mà cả đội hình chỉ nhích được khoảng 50m. Đến lúc Anh Trí tham mưu trưởng trung đoàn nói một câu hài hước “khắc phục xong con đường này chắc tao về hưu luôn”, cả đội hình cười vang. Cuối cùng anh Thọ quyết định cho công binh xúc dật mìn sang hai bên khỏi phải tháo gỡ. Đến khoảng 15h cùng ngày chúng tôi tiếp cận được dãy hàng rào bằng cây có chiếc cổng rất lớn. Cả đội hình dừng lại hội ý nhanh. Anh Thọ bảo anh Thái tiểu đội trưởng trinh sát cho mượn cây M79 và bắn liên tục 4 quả vào bên trong, chờ mãi không thấy động tĩnh gì, anh Thọ quyết định cho trinh sát vào phá cổng. Tôi, Anh Heo, Phú lé và Thanh vệt siêm nhẹ nhàng bỏ balo rồi tiến về phía trước. Sau khi kiểm tra không phát hiện

chương ngại vật gì. Chúng tôi tiến hành mở cổng. Còn đường vào bên trong nằm trên mặt đá cho nên rất an toàn. Quan sát hai bên giao thông hào những ụ súng các loại B40, 41, 40,5 đại liên RBD RBK 12ly7 đang trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu, nhưng bọn chúng đã tháo chạy trước khi quân ta tiến vào. Tôi và Phú lé tiến vào một căn nhà sàn mở cửa. Wao! Nó là kho quân trang. Được đóng thành kiện đúng trong bao. Cứ mỗi kiện 20 chiếc mũng tuyn, 20 bộ quần áo Polpot, 20 chiếc võng. Càng tiến vào sâu bên trong thì càng nhiều kho hơn. Đến tối toàn đội hình dừng tại chỗ. Theo lệnh chỉ huy cấm đi lại và hút thuốc hoặc đốt lửa vì dưới chân và dưới lưng võng ngổn ngang đủ loại đạn lớn nhỏ.

Sáng hôm sau A trưởng Mười Xì Dầu phụ trách dẫn tổ trinh sát đi kiểm tra trận địa. Càng đi chúng tôi càng ngỡ ngàng vì khu vực kho này rộng lớn quá! Các loại súng đạn từ tiểu liên đến đại liên rồi B40,5 còn nằm trong hộp mới toanh. Nói chung đây chính là tổng kho Quân khu đông bắc của Polpot do F801 quản lý. Sau này mới biết ta với bạn vận chuyển kho này bằng xe cơ giới mỗi ngày cả chục chuyến đến hai tháng trời mới hết.

Đêm vượt Dangrek

Tác giả: Nguyễn Minh Trường

<https://www.facebook.com/groups/1744803122431080/user/100012885426526/>

Đầu những ngày tháng 01/1985. Các D bộ binh của E 143 vào vị trí tập kết dưới chân Dangrek để chuẩn bị vào chiến dịch K1. Đêm ấy cách trình sát chúng tôi đi cùng E bộ do quyền E trưởng Vũ Hồng Thọ chỉ huy. Tầm khoảng 17h chiều chúng tôi đã đặt chân đến điểm cao 131 nơi có chiến sĩ C21 Hùng liều thuộc tổ luồn sâu bên đất Thái trên đường về vương mìn KP2 hy sinh. Đây là mất mát khởi đầu của đơn vị chúng tôi, buồn thật. Khi leo dần lên các gộp đá dưới chân điểm cao 753.. Thanh vệt siêm vác cây B40 có vẻ đuối sức, anh Vũ Hồng Thọ thấy vậy mới bảo cậu đưa cho mình vác cây súng cho. Ông ấy còn động viên “đêm nay hành quân suốt đêm để kịp vượt biên trước lúc trời sáng”, mãi đến bây giờ mình vẫn còn ấn tượng với hình ảnh người chỉ huy ấy.

Chuyện bây giờ mới kể

Xin giới thiệu đoạn hồi ký của đồng đội Đinh Văn Loc Đinh C15 E142 F315.

.....

Chiến dịch K1 còn gọi là chiến dịch Ngã Ba Biên. Nơi tôi và đồng đội để lại một phần xương máu.

Đầu mùa khô năm 1984, đơn vị chúng tôi có nhiệm vụ dò gỡ Bom Mìn thông tuyến đường lộ trình từ Chép lên Đầm Ray. Đây là tuyến đường huyết mạch nên địch thường xuyên đánh phá. Sau khi thông tuyến chúng tôi tiếp tục chốt giữ không cho địch đánh phá.

Một buổi sáng tôi đang ngồi nghiên cứu về tính năng gây nổ của một loại Mìn đề nổ đánh bộ binh do (Ba Lan) sản xuất. Thành Thủ kho Quân khí, đồng hương cùng nhập ngũ một đợt với tôi từ ban chỉ huy đại đội xuống nói, đồng hương lên Anh Lượng gặp. Tôi hỏi có việc chi rứa Thành, Thành trả lời tôi: “mình không biết”. Tôi vội khoác chiếc áo vừa đi, vừa cài nút, lên đến nơi tôi thấy anh ngồi một mình, tôi chào anh, anh bắt tay mời tôi ngồi, anh rót trà mời tôi và hỏi cậu đang làm chi dưới đó (lính hay gọi dưới b), tôi nói đùa với anh đang nói chuyện với người yêu, anh hiểu cũng đùa lại Mìn à. Bởi lính công binh chỉ có Mìn, đi đâu cũng thấy Mìn. Bởi vì hầu hết các loại Mìn đánh bộ binh khi rút chốt an toàn là Mìn ở vào trạng thái chiến đấu, nhưng loại Mìn này khi rút chốt an toàn phải 30 phút sau mới vào trạng thái chiến đấu. Tôi hỏi, anh có việc chi gọi em, anh nói sắp đến đơn vị vào chiến dịch nhiệm vụ rất nặng nề mà quân số thì ít rất khó khăn cho đơn vị, anh động viên tôi chỉ huy Tiểu đội cùng trinh sát, Trung Đoàn bộ khảo sát địa bàn Ngã Ba Biên phục vụ cho chiến dịch K1, tôi có nói với anh nhiệm vụ này anh giao cho các đồng chí vừa được bổ nhiệm, bởi vì trước đó tôi cũng tình nguyện phục vụ lâu dài trong quân đội, nhưng không được xem xét bởi về quan hệ

chính trị, vì trước 1975 cha tôi có đi lính cho quân đội sài gòn nên không được xem xét, cái thời bao cấp là vậy.

Tôi đoán được ý anh, bởi đơn vị lúc này ngoài tôi ra hầu hết anh em chưa trải qua nhiều trận mạc, còn các đồng chí được bổ nhiệm thì đi phép rồi không trở lại đơn vị, trò chuyện một lúc tôi chào anh ra về, về đến Trung đội anh em hỏi tôi chuyện gì vậy anh, tôi trả lời không có việc gì, nhưng tôi hiểu và chia sẻ nỗi niềm với anh.

Đến giờ ăn cơm trưa tôi vẫn không nói gì về nhiệm vụ sắp đến, lúc đó tôi muốn tạo anh em trong trung đội một không khí vui tươi để an tâm vào chiến dịch, trong lúc ăn cơm tôi nói, cơm nước xong chiều nay đi cải thiện nhé mấy em, trưa đó tôi không ngủ, tôi gặp Thành Thủ kho quân khí và là đồng hương, tôi nói đồng hương cho tôi một miếng thuốc, nói thật xin nhiều lần quá nên cũng ngại, Thành đưa cho tôi một miếng và bảo đừng để anh Lượng biết. Tôi cầm về nói với anh em đi bắn cá, cả trung đội mừng rỡ. Tôi bảo Lập, Minh, Tài đi với tôi còn lại ở nhà. Ra đến bờ suối tôi chọn 1 chỗ và châm ngòi trái phá ném xuống một tiếng nổ vang cá chết nổi trắng cả mặt nước, chúng tôi tha hồ vớt, vớt cá xong trên đường về tôi có dặn lính của tôi về phân phát cho các tiểu đội và ban chỉ huy đại đội ăn cho vui. Tôi thầm nghĩ chắc đây là lần cuối không còn dịp để đánh cá trên dòng suối này nữa. Đến giờ chuẩn bị ăn cơm chiều tôi thấy anh Lượng đi xuống, tôi chào anh, anh hỏi B2 hôm nay cá nhiều nhỉ, tôi có ý tránh anh vì dạo này Trung đoàn cấm đánh cá vì giữ bí mật trước khi vào chiến dịch. Anh nói hôm nay tớ ăn cơm với các cậu, thế là Thủ trưởng đơn vị cùng ăn cơm với lính một bữa cơm thân mật mà sau này tôi mới hiểu, công tác tư tưởng là một điều rất quan trọng, cơm nước xong tối giao ban đơn vị anh giao tôi phụ trách Tiểu đội có tăng cường (Hoàng Toát B1) cùng Trinh sát và Trung đoàn bộ khảo sát địa hình ngã ba biên để phục vụ chiến dịch. Tôi về triển khai lại trung đội, tôi nói ngày mai Tôi, Nguyễn Xuân Lập, quê Vạn Giã,

Đỗ Ngọc Minh, Diên Khánh Phú Khánh (nay là Tỉnh Khánh Hòa), Phạm Huyền, Quê Tam Kỳ Quảng Nam chuẩn bị lương thực (lương khô) cho chuyển hành quân 7 ngày, còn lại công việc ở nhà giao cho Đồng chí Tài phụ trách.

Tối hôm đó tôi cùng đồng đội không ngủ được, ai cũng có nỗi niềm mà không thể nói. Tôi gọi tất cả lại uống trà và dặn dò, mình là lính công binh khi làm nhiệm vụ phải cẩn thận, nhất là Mìn, để xảy ra điều gì là ảnh hưởng đến bản thân sau là đơn vị.

Rồi trời cũng sáng dần, chúng tôi vệ sinh cá nhân và ăn sáng. Đúng 7h ngày 26/12/1984 chúng tôi xuất phát hành quân về hướng Ngã Ba Biên, Chỉ huy cuộc hành quân là Sư trưởng Quang và Anh Ân Trung đoàn trưởng 142, đường hành quân qua nhiều ụ truồn vất vả đến 15h cùng ngày chúng tôi đã đến địa điểm tập kết của Trung đoàn dừng chân ăn tối và nghỉ qua đêm. Đêm đó chúng tôi nằm trên võng nghe đạn pháo của địch từ trên đồi bắn xuống nổ vang vọng cả khu rừng, hầu như chúng tôi cũng quen với giai điệu này nên vẫn ngủ cho đến sáng, theo thói quen của người lính khi tác chiến chúng tôi tự giác dậy và thu xếp quân tư trang, ăn sáng chuẩn bị cho ngày hành quân thứ 2.

Ngày 27/12/1984 đúng 7h bắt đầu hành quân về hướng Ngã Ba Biên, đến 9h chúng tôi cách đường biên khoảng 500m, nhưng không vượt qua đường biên được, vì lúc này đạn pháo của địch từ trên đồi bắn xuống dữ dội hơn nữa địch thường xuyên tuần tra, theo lệnh của chỉ huy Trung đoàn nhằm bảo đảm bí mật cũng như an toàn cho cuộc hành quân, chúng tôi phải lùi xa cách đường biên gần 2km và nằm lại, chờ đến tối để vượt đường biên đi vào đất Thái.

Đúng 18g ngày 27/12/1984 chúng tôi bắt đầu hành quân khi đến đường biên thì trời đã tối, trinh sát phải dùng đèn pin để dò đường, lúc này đoàn hành quân đã đi sâu vào đất Thái 2km

thì lệnh của Trung đoàn dừng lại ăn tối và nghỉ qua đêm, chúng tôi ngồi tại chỗ và bắt đầu ăn tối, buổi tối của chúng tôi cũng chỉ Lương khô và nước lã, tôi đang nhai dở miếng lương khô thì 1 tia chớp sáng lên kèm theo 1 tiếng nổ. (Mìn) rồi. Tiếng nổ thứ 2, đội hình đi đầu gồm Trinh sát Và Công binh hầu như bị thương gần hết, lúc này chúng tôi tự băng bó cho nhau và tìm đường rút lui, người bị thương nhẹ khiêng người bị thương nặng, còn người đi được tự đi, trong đêm tối chúng tôi rọi đèn pin rút lui theo đường cũ. (Có một chi tiết mà đến giờ tôi không bao giờ quên, trong chuyến đi này có (Hoàng Toát) lính trung đội 1 tăng cường cho tôi, khi mìn nổ nó chẳng bị thương tí nào, nó tự lấy máu của đồng đội nào đó bôi lên đầu và tự lấy băng băng lại, tôi nghĩ là nó cũng bị thương) trong đêm tối chúng tôi lần mò tìm đường về đơn vị, các vết thương bắt đầu căng cứng do ứ dịch và máu, dù vậy chúng tôi động viên lẫn nhau cố lên chứ không còn cách nào khác, rồi trời dần sáng chúng tôi cũng tìm về đến đơn vị, lúc này đồng hương Diệp quê Hội An chạy ra dìu tôi qua cây cầu dã chiến do đơn vị tôi làm phục vụ cho chiến dịch, sau khi được chăm sóc các vết thương tại đơn vị tôi được chuyển về Quân y viện 21 quân khu tiền phương tiếp tục điều trị, thì lúc này tôi mới biết (Hoàng Toát) không bị một vết thương nào cả, trong khi đó đồng đội dù bị thương vẫn cố gắng cáng thương, tôi tự hỏi tình đồng đội nó để đâu mà nó lại làm vậy? Không biết về sau đơn vị xử lý ra sao trường hợp này. Còn đồng đội hy sinh trong trận đó sau khi xong chiến dịch đánh chiếm Ngã Ba Biên, phải mất 3 tháng Trung đoàn mới tổ chức lên lấy hài cốt (Theo lời kể đồng hương Diệp). Riêng tôi sau 2 tháng điều trị tại quân y viện 21 quân khu tiền phương chính thức giã từ vũ khí vào ngày 28/02/1985. Kết thúc đời binh nghiệp. — với Loc Dinh.

Nhớ chuyện đội công tác của lão ở K ăn chơi hồng giống ai

(Trần Hùng. Đoàn 5503).

Giai đoạn năm 79-80 đời sống anh em bộ đội rất khó khăn. Tối ngủ treo võng hoặc sạp từ thân tre nửa, róc bỏ ruột đập bẹp ra làm vạt giường, mùng màn đơn sơ, chăn đắp không đủ ấm, sốt rét lên bờ xuống ruộng, có người chống gậy đi xiêu vẹo. Đi lùng sục địch, quần áo ẩm ướt, tắm nước ao hồ, lây nhau bệnh ngoài da hắc lào. Xúc iốt vô từng mảng da hình đồng tiền ở chỗ kín, lính ta nháy cà tưng vừa quạt vừa thổi, rất ôi thối khỏi nói, trông rất mắc cười. Cho nên người ta gọi “lính lác” là vậy (!).

Quân trang màu xanh được cấp phát thì cái đậm cái nhạt, mũ mềm mũ cứng đội lung tung. Quần áo giày dép rách, quân nhu cấp bổ sung không kịp nên lính không có đồ thay. Sếp Cáo đội trưởng lúc mặc quần Jeans, lúc mặc áo xanh dân sự, cổ quần Kroma (khăn rằn Khmer). Lính thì hai thằng xài chung đôi giày, ưu tiên thằng đi lùng địch, thằng ở nhà đi dép hoặc chân đất. Thậm chí có thằng dép cũng không luôn nên nảy ra sáng kiến lấy gỗ mềm nhẹ đẽo thành guốc, tắm rửa, tối nhũ cho sạch chân. Có thằng quần rách đít và đầu gối, học sáng kiến từ đơn vị khác, vá xong mặc xoay ngược sau ra trước, cái ba ghét (cái khuy chỗ đái nằm sau đít). Trông quân viễn chinh Đại Nam quốc thảm hại vô cùng!

Trong chiến tranh thời nay, gọi bộ binh có lẽ đúng nhất với quân tình nguyện ở Campuchia. Cuộc bộ hết rừng này đến núi nọ, hành quân hết ngày này qua ngày khác, cho đến khi được lên xe về nước. Quân tư bản trang bị tận răng còn quân Việt mà trang bị nhiều thì lính đi xa cũng lén vứt bớt thôi.

Đội công tác của mình tuy lạnh lưng với địch vì xa đơn vị, bù lại sướng hơn về khoản tự do.

Thanh niên mới lớn lên nhiều lính chưa từng biết tình yêu là gì, khi mới sang K thấy gái Khmer chê đen hôi, ở lâu dần cũng thành quen mắt. Gái Khmer cũng thích bộ đội Việt trắng, lành lợi. Lính trắng thích nhất là múa rom vông, mỗi tháng thường có một đến 2 lần. Dân làng già trẻ lớn bé tụ tập uống rượu, đánh bài, ăn quà bánh, nhảy múa với bất kỳ sự kiện gì, từ hoạt động chính trị địa phương đến cưới hỏi, ma chay, đám thanh niên phum còn nói đùa nhau “sao lâu quá không thấy ai chết”. Chỉ cần 2 cái đờn cò, 1 cái trống da, 1 cái đờn dây kéo chế bằng can xăng để tạo nhịp pass là đủ dàn âm thanh. Dân Khmer đã chơi là chơi vô tư tới bến, từ đầu đêm có khi đến mặt trời mọc lên mới thôi. Chưa bao giờ mình chứng kiến đám thanh niên uống rượu gây gổ với nhau dù rằng khác phum xóm.

Múa dân dã đi vòng tròn cũng đơn giản, miễn là tay chân trúng nhịp là OK, ai thích phăng ra kiểu gì đó cho thêm vui nhộn thì tùy. Lính ta nghe tiếng trống đờn từ xa, lòng đã thấy rộn rã thôi thúc. Vì là phân đội hoạt động xa đơn vị nên sợ địch tập kích bắn lén khi vào cuộc chơi nhảy múa với mấy em Khmer, lính ta vai khoát súng AK sau lưng, thắt lưng ở bụng mang băng đạn và lựu đạn, chân bước loạc choạc, tay múa cứng đờ. Nhìn từ ngoài vào trông rất ngộ nghĩnh buồn cười.

Về chiến ăn, gạo không thiếu nhưng thực phẩm nhận từ đơn vị chỉ có đường, bột canh (giống như loại bột nêm mì tôm nhưng đa phần là trộn muối), mỡ động vật nghe nói của Liên Xô viện trợ (chả biết từ con gì mà ăn có vị hơi chát), mắm kem (mắm có thành phần chính là muối được cô đặc lại). Còn đồ ăn tươi phải tự cải thiện tại chỗ từ rau măng, cá sông suối, thịt thú rừng... Từ cuối năm 80, lính có thêm được phụ cấp vài đồng tiền Riel nhưng sếp Cạo quan niệm con cá sống nhờ nước, không cho thì thôi, dứt phát không mua. Đội đổi quân trang chủ yếu lấy chó, xin ăn của dân là chính, tiền để dành thỉnh thoảng có dịp về thị xã xài, chứ không bao giờ mua tại chỗ.

May là thời Pol Pot hạn chế khai thác nên cá và thú rừng nhiều vô kể. Đội ở bên sông Mê Kông phía sau giáp rừng khộp nên vài ngày là có đồ ăn tươi. Lúc thì bộ đội đánh cá bằng lưới đạn, lúc thì dân cho, lúc thì dân quân bạn cho (hồng chia sẻ sao được vì súng đạn do sếp Cạo trang bị). Thiếu gia vị nên lính ta chế biến đơn giản, nướng trui hoặc chặt to kho mặn, sức thanh niên đánh chén ầm ầm. Có thằng đang đói nhào dzô ăn, bốc nhăm đôi đũa có kẹp lưỡi lam cạo râu tí nữa rách miệng (!). Có khi nấu cả nồi cá, con nào con nấy to đùng, tha hồ ăn nửa cơm nửa cá, 10 thằng ăn 2 buổi mới hết. Có bữa dân quân bạn cho 2 đùi bò rừng, ăn hết một đùi đã ngất ngư, đùi con lại cột dây thả xuống suối nước chảy kiểu ướp lạnh, mai lòi lên xẻ nấu đánh chén tiếp.

Không nói khoát, có đợt trúng đậm, chúng tôi ăn thịt thú rừng đến nổi răng lung lay vì nấu không kỹ, răng phải nhai nhiều. Ăn cùng món liên tục nên tào tháo rượt là thường. Từ cá sấu... rắn, trăn, kỳ đà, khỉ, nai, mang, voi, bò, heo rừng... chỉ có cọp là chưa đá thử, hấp dẫn nhất vẫn là heo rừng ướp muối ớt nướng. Ngâm rượu thì có tắc kè, mật ong và các loại cao trời ơi đất hời (!), anh em truyền nghề nhau nấu cao toàn tính nguyên con, cao khỉ cao trăn, chả biết bổ béo ra sao nhưng ngâm rượu uống dzô rất tanh.

Hồi đó có đợt được cấp bột mì Canada trắng dẻo, chúng tôi nhồi nắn luộc ăn sáng mãi cũng chán nên lính có sáng kiến đập quanh ống tre tươi đem nướng, ăn giòn và thơm. Có đợt nhận gạo Thái Lan, hột to và dẻo, ăn cơm còn dư, chúng tôi lấy men bóp trộn ủ trong nồi vài ngày thành cơm rượu ăn cũng phê (!). Khi bí không có đồ ăn, bộ đội ăn tạp khởi nói, theo quan niệm sinh tồn “có còn hơn không”. Xuống dân xin mắm bồ hóc, cho tí mỡ vào nấu lên, xắt chuối chín bỏ vào, cũng đá hết nồi cơm, nó tanh cực kỳ, chơi món này chỉ vài lính xơi được mà thôi! Lính tráng rất thiếu vitamin, chúng tôi hái xoài loại không chua đến nửa bao (tầm 20 kg) đem về, lính quây quần chấm

xoài sống với muối ớt, đánh say sưa tới bến, ăn rột rột như nhai khoai lang, chẳng biết ê răng là gì, xong uống nước no đến càn hông (!).

Sướng khổ đan xen, ngoài sốt rét và lang ben ra may không ai đau bệnh gì khác, hầu hết anh em đều lạc quan yêu cuộc sống. Cứ thế thời gian qua đi, anh nào đến lượt ra quân thì cho lại đồng đội quân trang còn tốt và bàn giao chai rượu ngâm... Nghĩ lại thăm tình anh em đồng chí.

Sông Po Ko

Bài viết “Sông Po Ko” của đồng đội cựu chiến binh Bùi Tiền Viên (Nguyên Trợ lý tác chiến đầu tiên của Trung đoàn bộ 143) như một lời trần tình bật ra từ nghĩa tình đồng đội chiến trường K. Đồng đội Viên hiện nay ở Đồng Mỏ Huyện Chi Lăng Tỉnh Lạng Sơn. Cựu chiến binh Viên với cương vị của anh đã phác họa một bức tranh mà ở đó có chiến sĩ đại đội trinh sát 21 E143 và các chiến binh khác đã mãi mãi nằm xuống trước ngày trung đoàn mở chiến dịch tấn công quân Khmer Đỏ vào cuối năm 1978.

Xin giới thiệu.

SÔNG PO KO.

Dòng sông gợi cho mọi người nhớ đến bài hát cách mạng “Người lái đò trên sông Pô Cô”, nhưng với các cựu chiến binh E143 F315 nhất là C21 trinh sát E143 và cá nhân mình mỗi khi nghe đến sông Pô Cô không chỉ có bài ca hào hùng đi cùng năm tháng mà nó còn gợi nhớ da diết những kỷ niệm của những ngày gian khổ ác liệt mà trung đoàn đã vượt sông bằng thuyền cao su và thuyền nhôm từ tỉnh Gia Lai (Việt Nam) sang tỉnh Ratanakiri (Kampuchea).

Vào tháng 12/1978 Trung đoàn 143 làm mũi nghi binh, vu hồi cho hướng chính diện (hướng đường 19 kéo dài) cùng toàn mặt trận Biên giới Tây Nam tổng tiến công quân Khmer Đỏ vào tháng 01/1979. Đoạn sông đơn vị vượt qua là biên giới Việt Nam - Kampuchea, có tên gọi trên bản đồ quân sự là sông Sê San.

Cũng đoạn sông này một số anh em đơn vị đã mãi mãi ra đi trước ngày tổng tiến công và giành thắng lợi hoàn toàn. Các anh không còn được trở về như chúng ta, không còn được trở về quê hương, không còn được trở về trong lòng đất mẹ như những đồng đội khác. Một trong những mất mát đó là mấy anh em ở C21 trinh sát E143 F315 (đây chỉ là 1 trong nhiều câu chuyện của trung đoàn)...

Vào đầu tháng 12/1978 cấp trên giao nhiệm vụ cho Trưởng ban tác chiến + 1 trợ lý tác chiến + chủ nhiệm trinh sát E143 + 1 trợ lý trinh sát E143 và C21 trinh sát E143 F315 vượt sông đứng

chân bên bờ tây sông để trinh sát địa hình và nắm tình hình địch. Chỗ đứng chân bên bờ tây cách mép sông khoảng 100m.

Hàng ngày chúng ta tổ chức anh em đi trinh sát, chỉ để lại một tổ trông coi chỗ đứng chân (để phòng nếu đi hết địch sục vào phục kích hoặc cài mìn mà ta không biết). Tất cả anh em đều phải trải ni lon ngủ dưới đất, không được mắc tăng võng (đang là mùa khô) chia thành đội hình từng tổ ba người để ngủ và thay nhau canh gác ngày, đêm. Anh em liên tục ăn cơm nắm (vắt) và bột canh (tiêu chuẩn mỗi người mỗi ngày hai gói bột canh bằng gói bột canh trong gói mỳ tôm hiện nay nhưng bọc bằng giấy chống ẩm (loại giấy bọc xi măng, không được bọc bằng ni lon như bây giờ). Uống nước sông hoặc nước suối thả phanh.

Ở bờ tây không được nấu nướng, khói lửa. Cơm nắm hoặc cơm (gạo) sấy chiều hàng ngày anh em bên bờ đông chèo thuyền chở sang cho. Mọi hoạt động, sinh hoạt phải tuyệt đối giữ bí mật, đồ đạc trang bị luôn gọn gàng, khi có lệnh di chuyển là đi được ngay không để lại dấu vết gì cả.

Thời gian này C21 có hai đồng chí cùng tên Thanh, những lúc chưa đi làm nhiệm vụ anh em thường vui đùa, tếu táo “ đơn vị có hai thằng Thanh sớm muộn cũng có một thằng chết trước”. Những câu ác nghiệt đó thường lính đơn vị nào cũng đùa, vậy nên anh em vẫn vô tư vui vẻ luôn nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Thế rồi vào khoảng 16 giờ một ngày của tháng 12 năm đó ba đồng chí của C21, có hai đồng chí cùng tên Thanh dùng thuyền cao su chở cơm nắm từ bờ đông sang bờ tây cho C21 và anh em tác chiến, trợ lý trinh sát. Khi còn cách bờ khoảng 30 - 40m thì bất ngờ bị khoảng một tiểu đội lính Khmer Đỏ nổ súng tấn công (bọn địch đi lùng sục dọc bờ sông khi phát hiện ba anh em trên thuyền đang sang bờ tây, chúng chờ thuyền vào gần mới nổ súng). Anh em ta bên bờ tây ở cách bờ sông khoảng 100 m, chỉ gác ở gần chỗ đứng chân và xa ở phía trước không gác sát bờ

sông nên không phát hiện ra địch, bọn địch cũng không phát hiện ra bộ phận này. Bị địch đánh gần và bất ngờ hai đồng chí trúng đạn hy sinh rơi xuống nước còn lại một đồng chí Thanh phải nhảy xuống sông lặn. Lúc này thuyền cao su trôi nhanh theo dòng chảy, có lẽ địch nghĩ ba người trên thuyền đã bị chúng bắn chết hết nên chúng hò hét chạy dọc bờ sông đuổi theo chiếc thuyền (sau đó chúng cũng lấy được thuyền). Bộ phận trên bờ nghe tiếng súng tổ chức bám ra mé sông khi đó bọn địch đang chạy đuổi theo thuyền xuôi dòng chảy ở đã xa. Một lát sau thấy đồng chí Thanh đang nấp ở bụi cây cạnh mép nước, quần áo ướt sũng, anh em cùng đồng chí Thanh quay lại chỗ đứng chân, nắm tình hình sự việc để báo cáo về trên...

Vì đài thông tin 2 watt và thuyền để ở bờ đông, anh em bờ đông nghe súng nổ bờ tây không rõ sự việc thế nào nên tối đó không dám cho thuyền sang bờ tây. Bên bờ tây cũng không thể liên lạc được với bờ đông, cả ngày hôm sau bên bờ tây tăng cường canh gác thêm nhiều vị trí, gác cả ra phía gần mép sông để phòng địch đến, nếu lộ thì sẵn sàng đánh. Đến chiều tối bằng ám tín hiệu lực lượng hai bờ đã bắt được liên lạc với nhau. Khi trời tối hẳn anh em bờ đông chèo thuyền chở cơm nắm, gạo sấy sang bờ tây và bức điện của cấp trên với nội dung: “Theo đài kỹ thuật của Quân khu bắt được sóng đài địch báo cáo cho quân F 801 của Khmer Đỏ vào lúc... giờ. ngày... tại tọa độ... đã bắn chết 3 bộ đội Việt Nam (chúng gọi ta là Yuôn theo từ miệt thị) thu một thuyền cao su. Đơn vị báo cáo gấp tình hình, có kế hoạch đảm bảo bí mật tuyệt đối, có phương án tác chiến, phương án di chuyển vị trí nếu bị lộ... ”.

Xem xong bức điện trên mình hủy bức điện cũ đã viết (báo cáo) trước đó rồi hội ý tất cả cán bộ và lên phương án chiến đấu, phương án di chuyển đến tọa độ mới nếu bị lộ. Triển khai nhiệm vụ của ngày hôm sau, xong viết bức điện mới gửi trung đoàn, gửi tỉnh đội (Gia Lai - Kon Tum) và Quân khu (hồi đó E143 còn thuộc tỉnh đội, tháng 3/79 thành lập sư đoàn mới về F315). Đưa

bức điện cho anh em mang về bờ đông giao cho bộ phận điện đài. Những ngày sau đó trừ một bộ phận nhỏ đi làm nhiệm vụ còn phần lớn ở lại tăng cường canh gác sẵn sàng đánh địch nếu chúng sục vào. Với bờ đông thì khi trời tối hẳn mới được chèo thuyền sang bờ tây.

Những ngày tiếp theo luôn căng thẳng với anh em và cá nhân mình, luôn đặt câu hỏi: Không biết vị trí đã bị lộ chưa? Địch có lòng sục tới đây nữa không? Nếu bộ binh địch không lòng sục, nhưng nó nghi ngờ bên anh em mình thường vượt, đêm nó bắn pháo vào chẳng may trúng đội hình mấy chục anh em thì đội hình sẽ rút như thế nào? Xảy ra thương vong thì giải quyết ra sao? Hầm hố lại không được đào. Mọi tình huống đều có dự kiến và phương án xử lý, nhưng mình rất lo và căng thẳng với nhiệm vụ và sinh mạng của mấy chục con người. Rồi lại thêm 1 tình huống phức tạp: Sau đó 2 ngày trong lần mình phụ trách 5 trinh sát + 1 trợ lý tác chiến + mình = 7 người đi trinh sát nắm tình hình.

Xế trưa sang chiều vượt qua một bãi lau lách rậm rạp và rất rộng, nếu tránh thì mất rất nhiều thời gian, không thể tránh đội hình buộc phải vượt qua, rồi cắt rừng đi tiếp. Đến chiều mình phát hiện một con đường rừng địch mới làm, đội hình bám theo đường một đoạn quan sát, sau đó lui lại tạt vào rừng cách đường gần 100m ngủ lại. Lúc này trời đã nhá nhem tối, phân công thay nhau gác trong đêm...

Ngày hôm sau anh em trở về chỗ C21, đến tối nhận được bức điện của trung đoàn với nội dung: “Theo đài kỹ thuật Quân khu bắt được điện của địch gửi F 801 Khmer Đỏ: “Lúc... giờ..ngày... tại tọa độ... chúng phát hiện thấy 5 bộ đôi Việt Nam đi theo hướng tây bắc (khu vực này chỉ có địch và bộ phận mình, không có đơn vị bạn, vậy đúng là 7 anh em mình rồi). Đơn vị kiểm tra công tác nắm địch chú ý giữ bí mật để hoàn thành nhiệm vụ... Không hiểu địch phát hiện ra anh em mình lúc nào? Chắc không phải địch dưới đất phát hiện. Có thể lúc vượt bãi lau lách rộng

có đoạn chui qua được, có đoạn cây đổ rạp phải đạp lên để đi qua do vậy có thể địch ở đài quan sát trên cây phát hiện ra. Nhưng thay vì 7 người có lẽ chúng phát hiện muộn nên chỉ đếm được 5 người (một bài học kinh nghiệm cho những lần đi trinh sát sau này). Tin tức đó cộng với việc phát hiện đường địch mới làm trong rừng càng làm cho anh em lo lắng và thêm căng thẳng. Không biết địch có âm mưu thủ đoạn gì? Liệu chỗ đứng chân đã bị lộ chưa? Hay địch đang chuẩn bị quân để đối phó với khu vực đơn vị hoạt động? Nhưng mấy ngày sau vẫn không thấy diễn biến mới về địch, có lẽ chúng nghĩ khu vực này không có đường giao thông, chuyển quân và công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật khó khăn. Mặt khác, chúng đang phải đối phó với chiến sự ác liệt ở khu vực đồn biên phòng 21, 23, cao điểm 312 và khu vực xung quanh đường 19 kéo dài từ biên giới vào nội địa Kampuchea. Những lo lắng cũng qua. Ngày trung đoàn vượt sông đã đến. Tối hôm đó, một lực lượng xung kích lớn và hỏa lực mạnh vượt sông khi lên bờ tây trinh sát dẫn các bộ phận cơ động theo ngược và xuôi dòng sông cách bến vượt 300 - 400m chiếm lĩnh địa hình thuận lợi đã chọn trước bố trí trận địa sẵn sàng đánh địch để bảo vệ cho toàn trung đoàn vượt sông.

Tiếp theo đó từng tốp thuyền nhô, thuyền cao su khẩn trương chở các đơn vị qua sông theo kế hoạch hành quân, đơn vị nào đến bờ cũng có một tổ trinh sát nằm bờ tây dẫn vào vị trí đã chuẩn bị từ những ngày trước đó theo đội hình chiến đấu.

Trong đêm cuộc đổ bộ của toàn trung đoàn an toàn, thắng lợi. Ngày hôm sau trung đoàn triển khai đội hình lòng sục tìm và đánh địch rộng về phía bắc tây bắc khu vực khu vực Tà Pốp, Tà Vạt, Siem Pang... (trước đây mình có kể trong chuyện E trưởng, chính ủy).

Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ vu hồi, nghi binh trên giao. Sau đêm đó mình trở về và luôn đi cùng sở chỉ huy trung đoàn, còn C21 cũng hành quân làm nhiệm vụ mới. Rồi ngày tổng tiến công trên toàn tuyến Biên giới Tây Nam cũng đến.

Theo thời gian và trong đội hình Quân khu trung đoàn tiến vào Buôn lung, Lom Phat, rồi về Vuen Sai. Mỗi nơi dừng và đóng quân trung đoàn luôn tổ chức lùng sục đánh địch, xây dựng cơ sở giúp bạn giúp dân và bảo vệ tuyến đường huyết mạch đơn vị quản lý.

Kể từ lúc trung đoàn vượt sông mình không gặp Thanh nữa, nhưng mình thường làm việc với chủ nhiệm và trợ lý trinh sát E hỏi thăm biết Thanh vẫn khỏe và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trung đoàn đứng chân ở Veun Sai tương đối lâu để truy quét đánh địch.

Vào khoảng giữa mùa mưa 1979 trong một lần cùng d bộ binh đi chiến đấu Thanh đã vướng mìn hy sinh. Tin đến thật đau đớn và ác nghiệt. Cứ nghĩ trên dòng Po Ko ông trời chỉ gọi đi một Thanh, nhưng rồi ông lại bắt cả hai Thanh - chiến tranh là vậy.

Sau khi rời Veun Sai, trung đoàn 143 cơ động đến Stung Treng vượt sông Mê Kông đóng quân tại Tha la truy quét đánh địch trong địa bàn được phân công, liên tục các cuộc hành quân đánh địch ở biên giới Kampuchea - Lào và nhiều chiến dịch khác, cho đến chiến dịch Ngã 3 biên Kampuchea - Thái - Lào, cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Hai đồng chí Thanh cùng rất - rất nhiều đồng chí khác đã anh dũng hy sinh và quá nhiều anh em đã bị thương, đổ máu để cho ngày toàn thắng, để cho trung đoàn 143 trở thành đơn vị ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, để trung đoàn 143 là đơn vị xung kích của sư đoàn 315 trong chiến tranh bảo vệ Biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Kampuchea.

Trung đoàn 143 đã tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã nhiều đơn vị thuộc F 801 và F 920 của Pol Pot và nhiều lực lượng khác của địch. Trung đoàn đã cùng các đơn vị bạn chiến đấu đập tan và xóa bỏ chế độ diệt chủng Polpot - Iêng xa ri, đem lại hồi sinh cho đất nước và dân tộc Kampuchea và cho chúng ta được sống được trở về có ngày hôm nay.

Rời quân ngũ về cuộc sống đời thường có anh em kinh tế khá giả, có người cuộc sống ổn định, nhưng cũng còn rất nhiều anh em cuộc sống khó khăn hoặc rất khó khăn.

Cũng tùy thuộc vào từng hoàn cảnh mà nhiều anh em đã làm những công việc nghĩa tình tri ân đồng đội như tìm và đưa hài cốt liệt sỹ về quê, giúp đỡ vật chất và động viên tinh thần những đồng đội gặp bệnh tật, khó khăn... Có người vì hoàn cảnh nào đó chưa làm được các công việc đó nhưng dù hoàn cảnh có khó khăn, ngặt nghèo đến đâu chúng ta hãy luôn và mãi mãi ghi ơn họ, chúng ta không được quên, nếu quên là có tội với các liệt sỹ, có tội với các gia đình liệt sỹ, là có tội với các đồng đội E143 và các đồng đội

khác.

Bùi Tiền Viên

(Nguyên Trợ lý tác chiến đầu tiên của Trung đoàn bộ 143).

Nguyễn Thọ Thắng

Sau đó quân khu đưa công binh và thuyền nhôm tới đưa bộ đội qua sông đánh vào chỉ sở F801 Polpot.

Chuyến đi đó hiện nay còn một ảnh bạn cần tôi gửi đến để làm kỷ niệm.



*Đầu tháng 01 năm 1979, trung đoàn 143 vượt sông Tô Lê San đánh
sư đoàn 801 quân Pôn Pốt Campuchia.*

Bức ảnh này do Nguyễn Xuân Khoa, nguyên Trợ lý tuyên huấn Ban chính trị E143 chụp. Lúc đó khoảng 16 giờ chiều một ngày cuối năm 1978 khi trung đoàn vượt sông rất căng thẳng. Công binh cấp trên không muốn đưa bộ đội qua sông vì trước đó đồng chí Ma Văn Canh c phó C15 chèo thuyền qua sông bị địch bắn chìm thuyền hy sinh. Đồng chí Nguyễn Toàn, nguyên chính uỷ trung đoàn 143 rút súng K59 ra dọa bắn mới cho bộ đội qua sông.

(Tin ảnh Nguyễn Thọ Thăng).

Lằn ranh giữa sự hèn nhát và dũng cảm

(Hoa hướng dương)

Cho đến tháng 6 năm 1978, giai đoạn này đã hết mùa mưa. Ta đã quyết định không giăng co ở biên giới nữa, mà đưa chiến trận sang đất của quân Khmer Đỏ. Nghĩa là trận chiến sẽ ở trên đất của địch, tránh cho dân ở vùng giáp biên giới không bị thiệt mạng vô ích. Lúc này trung đoàn đã đánh bật địch ra khỏi suối Đà Ha, đẩy lui chúng vào sâu đất Campuchia khoảng 15-20 km. Toàn tuyến biên giới giữa ta và quân Khmer Đỏ càng khốc liệt hơn bao giờ hết.

Khoảng giữa tháng 6, tiểu đội tôi được lệnh đi phối thuộc với tiểu đoàn 4. Lần này nhiệm vụ của chúng tôi thật rõ ràng. Tôi được Đại đội và Trung đoàn gọi lên giao nhiệm vụ:

- Hiện nay ta có hai đồng chí bị địch phục kích đã hy sinh 14 ngày rồi mà vẫn chưa lấy được xác. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta là không được để đồng chí nào hy sinh mà bị mất xác. Dù thương vong bao nhiêu cũng phải lấy về!

Nhận nhiệm vụ xong, tôi về triển khai ngay với anh em. Lần đầu tiên chúng tôi đi phối thuộc không phải công đoạn được, chỉ mang một khẩu AK với 2 cái võng theo người. Còn gọn nhẹ hơn cả lính trinh sát.

Đúng 3 giờ sáng, chúng tôi xuất phát. Đến tiểu đoàn 4, chúng tôi được trinh sát Tiểu đoàn đưa xuống chốt đại đội 5. Nói là nhanh, nhưng thực ra đến 5 giờ sáng chúng tôi mới đến được đại đội 5. Tôi vội nắm tình hình. Vì nửa tiếng nữa đã tới giờ nổ súng rồi. Do rừng rất rậm rạp, lúc này ta chỉ định hướng được chỗ các đồng chí hy sinh của mình nằm ở khu vực phía trước theo mùi tử sĩ bốc lên. Định hướng xong, ta đặt một quả mìn DH 30, quả mìn này có tính chất phát quang chiếu ngai vật trong vòng 100m, có như vậy chúng tôi mới thấy rõ chỗ của đồng chí mình nằm ở đâu. Tiếng mìn nổ cũng là lúc ta khai hỏa. Bấy giờ tôi mới quay lại phân công anh em. Vòng, Sơn,

Sáng, Bình ở lại với tôi. Còn Soạn ở lại phía sau cùng với các anh em khác chờ tiếp ứng và lo cho thương binh nếu có.

Đúng 5 rưỡi sáng, với đường kính 50 cm, quả mìn định hướng DH 30 bùng lên một vòng sáng, vì quá gần chúng tôi chỉ nghe ào lên một tiếng, rồi tất cả các loại súng đều đồng loạt khai hỏa. Phía địch bị bất ngờ mất một lúc mới phản công lại một cách dữ dội. Hình như chúng đoán biết được bên ta bằng mọi giá phải đưa được đồng đội của mình về, nên chúng cũng có chuẩn bị sẵn. Lúc này tôi mới để ý, toàn bộ anh em trong tiểu đội tôi đều thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nên tất cả đều nằm phơi mình trên mặt đất. Tôi phải bò lại gần, dặn anh em đừng bắn trả mà lộ mục tiêu. Nhiệm vụ của ta là lên đưa tử sĩ về. Cứ tìm chỗ nằm yên, chờ bộ binh đánh bật địch lui bớt về phía sau rồi mình hãy lên.

Trước mặt tôi đã lộ ra một khoảng trống do mìn nổ. Đã nhìn thấy xác của đồng đội ở phía trước. Trời đã sáng, 7 giờ, 8 giờ, 9 giờ, tiếng súng càng ngày càng dữ dội, ta vẫn chưa đánh bật được chúng ra khỏi điểm chốt. Cả mấy anh em tôi nằm giữa 2 luồng đạn. Trước là địch, sau là ta. Ta mới chỉ đẩy lui được hai bên cánh phải và cánh trái. Còn phía trước địch vẫn bắn trả quyết liệt. Tôi chỉ còn biết nằm dãn mình xuống đất nghe tiếng đạn nổ để phân biệt phía nào là địch, phía nào là ta. Tiếng AK của ta bắn thì nghe: tăng tăng! tăng tăng! Tiếng Trung liên thì Đoàn đoàn, đoàn đoàn! B - 40 thì Pình pàng! 12ly 7 thì cùng cùng, cùng cùng. Còn phía địch bắn lại thì cứ toang toác! toang toác! Do đạn va vào thân cây. Cứ vỡ toác ra. Chiu chiu! Ùng oàng! Lựu đạn thì cứ oàng oành. Tôi loay hoay thế nào mà lại nằm giữa hòng trung liên phía trước tôi. Đạn cứ toang toác đốn cây ngã gục. Nằm dưới nhìn lên cứ như nằm dưới hào giao thông vậy. “Không biết chúng có nhìn thấy tôi không mà bắn rát thế”. Tôi bắt đầu lo lắng, từ lo lắng chuyển dần sang hoảng sợ. Cứ nằm đây thì chết mất. Đường đạn bay cứ mát cả tóc. Tôi

thăm nghĩ, bây giờ chỉ cần giơ tay lên một chút hoặc co chân lên là dính đạn ngay lập tức.

Chợt trong đầu tôi bỗng lóe lên một ý nghĩ hèn nhát: “Hay là mình co chân lên, hứng đạn để bị thương và sẽ được lui về tuyến sau? Sẽ không có ai biết cả, mà có ai nhìn thấy cũng không sao... Do sơ xuất mà bị thương chứ có phải tự mình bắn mình đâu mà sợ?”. Tôi vội liếc nhìn sang hai bên thì thấy Sơn cũng đang nằm run lên từng chập. Sáng thì úp mặt xuống đất không động đậy. Tôi càng lo lắng, tưởng rằng Sáng bị trúng đạn rồi. Nhìn chếch về phía sau thì bắt gặp ánh mắt của Vòng đang nhìn tôi. Nó cười với tôi mà như mỉa. Tôi đưa mắt nhìn tiếp mà không thấy Bình đâu cả. Nhưng chắc ánh mắt của họ ở đâu đó đang theo dõi tôi, người tiểu đội trưởng mà họ luôn tin tưởng.

Thoáng chốc, tôi cảm thấy xấu hổ với họ, với bản thân tôi, và với mẹ tôi nữa. Mới ngày nào mẹ vào thăm tôi tận nơi chiến trường. Mẹ đâu có sợ? Mẹ đã tự hào về tôi. Tôi bỗng rung mình thoát khỏi cơn sợ hãi đang bao trùm lên con người tôi. Phải thoát khỏi chỗ này. Tôi quay sang bên phải, cách tôi mấy mét. Có hai gốc cây rất to. Nếu tôi đến được đó thì không sợ gì nữa. Tôi vội ra hiệu cho anh em, tôi cầm nắm đất ném vào người Sáng thấy cu cậu cựa quậy nhìn tôi. Tôi cười vì nó... vẫn sống. Tôi bò quay người về phía gốc cây và chờ cho tiếng súng dứt, lúc chúng thay băng đạn. Không hiểu sao, lúc này tôi lại tưởng tượng tôi là chiến binh Tokaito trong phim “Những đứa con của Gấu mẹ vĩ đại” mà tôi đã được xem. Nhóm người lên và dường như là bay về phía gốc cây. Vì sức bật của tôi quá vội và không để ý đến cái dây leo như đang mắc võng trước mặt thế là tôi cứ vắt vẻo ở trên đó như một tấm bia, tôi cứ lủng lẳng như thế chắc cũng chỉ mấy giây thôi mà tôi cảm giác như cả một thế kỷ. Toàn thân tôi như có một tia chớp chạy qua, bủn rủn hết cả người. Một trăm phần trăm là tôi sẽ hứng trọn băng đạn tiếp

theo. Tôi vội lặn ra sau gốc cây thì đạn cũng vừa vắn găm vào đó. Thật hủ vía!

10 giờ, ta vẫn chưa đầy lùi được chúng. Nếu cứ đà này thì gay quá, ta đã có thương vong khá nhiều. “Không khéo thì chết hết”. Tôi nghĩ bụng, quay sang bảo Vòng và Sơn:

- Tôi lên, hai ông bám theo sau tôi nhé! Yểm hộ cho tôi!

Tôi bỏ súng lại, bò lên cho dễ. Bò lên đã thấy đồng đội nằm kia. Hai người cách nhau mấy mét. Bò lại gần, ruồi nhặng bay lên vù vù. Đã mười mấy ngày rồi còn gì... Tới nơi, tôi quan sát thì thấy xung quanh tử sĩ toàn lựu đạn rơi vãi quanh người. Kheo chân cũng có lựu đạn.

Trong cái tĩnh lặng đến rợn người, nghe tiếng động của đám nhặng xanh phát ra, địch lại ném lựu đạn. Bịch... ! Oành! Bất đắc dĩ tôi vội chúi đầu vào xác tử sĩ. Không việc gì... tôi thở phào vội chạy về nhảy xuống cái hố gặp ngay hai lính bộ binh. Một đang ôm bụng kêu đau, một trắng trẻo thư sinh có vẻ trầm tĩnh hơn. Lúc thấy động thì địch lại càng bắn dữ dội hơn. Tôi sốt ruột cứ ngóc đầu lên để nhìn, thì tay bộ binh thư sinh kia liên tục nhắc tôi là thấp đầu xuống. Bực mình tôi quát:

- Ông im đi cho tôi nhờ! Để yên cho tôi nhìn.

Được một lát tôi quay sang hỏi:

- Ông có đoạn dây võng nào ở đây không?

- Để làm gì? Anh ta hỏi.

- Để tôi lên buộc dây vào chân tử sĩ, kéo xem chúng có gài mìn vào xác tử sĩ không?, rồi mới đưa về được.

Anh ta đập tay vào cậu đang ôm bụng nói anh ấy đưa cho tôi những thứ mà tôi yêu cầu.

Cầm dây dù, tôi lại bò lên. Chúng lại bắn. Mặc kệ, tôi cứ bò. Lên đến nơi, tôi buộc dây dù vào chân tử sĩ. Rồi cứ thế chạy ào về hố. Đạn cứ như tránh tôi. Kéo thử mấy cái, không có tiếng nổ nào. Yên tâm là không có gì. Lần này cả Vòng và Sơn bò theo tôi. Tôi kịp nhận ra quần Sơn ướt hết, có lẽ vì quá sợ nên tè cả ra

quần. Tôi trải võng ra bên cạnh xác. Tôi nằm một bên, cầm cổ áo tử sĩ lật úp anh vào võng. Vì đã hy sinh lâu ngày, tóc và da mặt anh tuột hết. Từ trong hốc mắt và miệng rời cứ nhung nhúc rơi ra. Ruồi nhặng bay ra ào ào. Thế là chúng lại ném lựu đạn. Vẫn không sao. Sơn và Vòng một đầu võng, ghì vào vai mà bò. Tôi ở đầu sau, bò ngửa để căng võng ra, không cho võng quệt xuống đất và cành cây. Khởi gây tiếng động.

Xong! Một đồng chí! 11 giờ trưa. Thật khủng khiếp!

Tất cả chúng tôi như trút được gánh nặng. Thương vong và hy sinh đã quá lớn (cả đại đội 5 gần 70 người nay còn có 25 người) mới đưa được một tử sĩ về. Tôi quay lại cái hố khi nãy, thì tay thư sinh vỗ vai tôi và cười, móc túi đưa cho tôi bao thuốc lá Sông Cầu bảo tôi chia cho anh em hút. Tôi giật thót cả mình, vì thuốc lá Sông Cầu chỉ cấp cho Tiểu đoàn trưởng trở lên! Hóa ra anh là Tình - chính trị viên tiểu đoàn. Thế có chết tôi không? Thấy tôi hơi bối rối, anh vỗ vai bảo:

- Không sao! ông cù lắm!

Ca tử sĩ thứ 2, tôi bình tĩnh hơn và cũng rút kinh nghiệm hơn. Nhưng cũng phải lên xuống mấy lượt vì chúng bắn rất quá. Tôi quyết định, một mình tôi lên. Bò lên tới nơi. Tôi luồn tay vào cổ tử sĩ, một tay ở dưới kheo chân, tôi bế thốc anh lên và chạy ào về. Đạn bắn vãi như mưa, mà tôi không hề bị dính phát nào. Hình như các anh đã phù hộ cho tôi thì phải.

Toàn thắng! Tiểu đội tôi không ai bị thương. Đồng hồ chỉ 6 giờ chiều. Anh Tình ôm chặt lấy tôi mà cảm ơn:

- Không có các cậu thì thương vong còn nhiều nữa.

Sau này anh Tình lên chính ủy Trung đoàn, nhưng hề gặp tôi ở đâu, giữa chỗ đông người, anh tranh thủ giới thiệu tôi với mọi người về trận đánh đầy kỷ niệm. Còn tôi, tôi thấy buồn cười và cứ phân vân mãi đấy có phải là hành động dũng cảm không? Hay là sợ quá hóa liều? Cái ranh giới giữa sự dũng cảm và hèn nhát thật mong manh.

(Hoa Hường Dương).

Bao vây

(Trưởng ban Tác chiến E bộ 143 Bùi Tiền Viên).

Chuyện E trưởng đầu tiên của mbb: (tiếp theo)... E trưởng gật đầu tỏ ý hài lòng rồi quyết định: từ đây đến bờ sông khoảng hơn 4km, tới khu nhà bên bờ bắc khoảng hơn 5km, ta đến bờ sông thì muện k tổ chức vượt sông kịp, mà dừng lại bờ sông dễ bị lộ nên hành quân tiếp 2-3km nữa dừng lại, bố trí đội hình sẵn sàng chiến đấu, nuôi quân nấu cơm ăn và cơm vắt cả ngày mai, bảo đảm bí mật tuyệt đối về tiếng động và ánh lửa để phòng địch phát hiện, ngày mai hành quân, vượt sông sớm. sau đó đội hình triển khai theo kế hoạch của E trưởng. Sớm hôm sau đội hình hành quân tiếp, chọn khúc cua và góc khuất của sông, điểm bến vượt cách khu nhà chừng 2km. khi đến nơi bố trí hỏa lực mạnh bảo vệ, cho 1 tổ vượt sông sục sạo bờ bắc khu bến vượt không thấy địch, cho tiếp 1 lực lượng nhỏ vượt sông, lên đến bờ bộ phận này triển khai bảo vệ đầu cầu bến vượt. Tiếp đó D2 và bộ phận hỏa lực vượt sông an toàn. Theo phương án tác chiến lực lượng bờ bắc cơ động đến khu nhà bao vây và tấn công địch, bộ phận bờ nam gồm chỉ huy E (tiền phương) + tm + tc + t/s + vệ binh + thông tin 2w + các bộ phận còn lại trực thuộc E và công binh cũng bí mật hành quân phía bờ nam về hướng đối diện với mục tiêu. Gần 2 tiếng sau D2 báo cáo đã đến khu nhà nhưng k còn địch, chúng đã rời đi trước đó ít ngày, có đường mòn đi 3 hướng, trong đó có hướng xuôi theo bờ sông. Nói về khu nhà trước đó 1 thời gian máy bay trinh sát của ta phát hiện thấy nên cấp trên đã lệnh cho E143 cơ động đến đánh, có thể địch phán đoán nơi ở đã bị lộ nên chúng chuyển vị trí. Mình nhớ lần họp đồng chiến đấu trước đó đoàn cán bộ Quân khu 5 trong đó có anh hùng LLVT Trần Dưỡng của phòng quân báo Quân khu làm việc thông báo cho E biết tình hình địch, tình hình các đơn vị bạn trong khu vực và toàn mặt trận, họp đồng tác chiến với pháo binh cấp trên và không quân,

khi yêu cầu không quân chi viện thì liên lạc trực tiếp với đài thông tin không quân trực 24/24 với tần số đã cho và bắn pháo hiệu màu theo qui định, tuy vậy cả chiến dịch tổng tiến công E ta chỉ hợp đồng tác chiến với pháo binh, chưa có trận nào cần đến không quân chi viện. Sau khi lùng sục khu nhà và vùng xung quanh k thấy địch, E trưởng chỉ thị cho D2 tổ chức mỗi c thành 1 mũi mỗi mũi cách nhau 1-2 km tính từ bờ sông trở vào lòng sục xuôi theo dòng sông. Đến trưa vẫn k gặp địch, bộ đội bố trí đội hình nghỉ tại chỗ ăn cơm vắt lấy lại sức, chiều lùng sục tiếp. Bộ phận tiền phương E cũng hành quân dọc bờ nam song song với D2. Khoảng hơn 15 giờ, 1c của D2 phát hiện khu nhà của địch ở trong rừng kín giáp bờ sông (không ở ngoài trống như khu nhà hồi sáng ta đã sục vào), bộ đội tiếp cận thấy địch ta nổ súng tấn công phủ đầu, sau ít phút bị động lúng túng, địch lợi dụng công sự và hỏa lực mạnh có cả đại liên 12, 7 ly, cối cá nhân chống trả ta quyết liệt bộ đội ta phải lùi ra củng cố lại lực lượng. D trưởng D2 lệnh cho các c khác tiến về hướng súng nổ để liên lạc và hợp đồng chiến đấu 'khi đã liên lạc được d trưởng trực tiếp chỉ huy tấn công lần 2, ta tổ chức bao vây và dùng các hỏa lực mạnh dồn dập tấn công nhưng địch lợi dụng hầm hào công sự chiến đấu, chúng nắm chắc địa hình hơn ta lại có hỏa lực mạnh, chúng chống trả rất quyết liệt. Bên ta đã bị tổn thất nhỏ lại k có công sự nên bộ đội phải lùi lại vài trăm m hình thành thế bao vây địch. Theo báo cáo địch có khoảng 70-80 tên. Trước tình hình đó, trời lại sắp tối địa hình ta k nắm chắc nếu tiếp tục tấn công sẽ k có kết quả có thể tổn thất thêm do đó E trưởng lệnh cho D2 lui ra ở cách địch khoảng 300m lợi dụng địa hình địa vật tạo công sự hình thành thế bao vây k cho địch chạy để sáng sau đánh tiếp đồng thời điều 1 bộ phận của D1 đang hoạt động cách đó khoảng 7-8km cơ động ngay đến cách mục tiêu 1-2km thì dừng lại, k đi đến mục tiêu trong đêm vì sợ chạm địch hoặc chạm D2 hai bên nhằm tưởng địch ta sẽ bất lợi. sáng hôm sau sẽ áp sát mục tiêu bắt liên lạc với D2 bao

vây đánh địch. Mặt khác E báo cáo về trên xin chi viện pháo, có thuận lợi là mục tiêu vẫn nằm trong cự ly tầm bắn của pháo 105. Tối đó kế hoạch hợp đồng tác chiến giữa bộ phận của D1 với D2 và pháo binh đã được thống nhất dưới sự chỉ huy của E trưởng. Đội hình tiên phương E cũng hành quân xuôi bờ nam đến đối diện với mục tiêu, quãng sông này rộng khoảng 300m, cả đêm đó chỉ huy tiên phương E, tm, tc nóng lòng k ngủ được, các bộ phận khác như t/s, vệ binh, công binh... ngoài canh gác bảo vệ chỗ dừng chân còn phải thay nhau dùng ống nhòm quan sát đề phòng địch rút chạy bằng đường sông. Sáng sớm hôm sau bộ phận của D1 đã bắt liên lạc được với D2, hình thành bao vây chặt địch, sẵn sàng chờ lệnh

(CÒN NỮA).

(Ảnh minh họa).

Xalâu 2: Đêm thất tịch

February 25, 2022

Tác giả loạt bài XALÂU 2 - ĐÊM THẤT TỊCH là Lê Dân, thuộc chiến binh C hỏa lực E143 F315 năm xưa.

Người viết lời thiệu “nhâm nhi”, thưởng thức từng câu chữ của tác giả để nhìn sâu, hiểu sắc cái bối cảnh trong muôn vàn bối cảnh của người lính ở chiến trường K mà tác giả tái hiện qua ngòi bút. Lê Dân không xa lạ gì với chúng ta, anh vừa đạt giải nhì trong cuộc thi viết truyện ngắn đề tài “Chinh chiến miền xa” do BQT Nhóm liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn 315 tổ chức. Lê Dân viết câu chuyện về đời lính khó quên và muốn tìm một đồng đội của mình nên tác giả viết câu chuyện này.

Xin giới thiệu phần 1.

XALÂU 2: ĐÊM THẤT TỊCH

Phần 1:

Ranh giới chia làm 2 bởi một dòng sông menh mông - sông Sabâu - Bên kia là Lào, gọi là Khơmâu. Bên này là K gọi là Kongbong Xalâu. Trung đoàn bộ 143 nằm Xalâu 1. Khối hỏa lực trực thuộc nằm Xalâu 2. Sát khu vực này có 1 phum, dân nghèo, nhưng ghe thì không thiếu. Từ đơn vị của tôi ngược dòng lên Trung đoàn khoảng 12km phải đi qua 2 phum - phum Cam Kết và 1 phum có cây me già cổ nằm sát sông, nơi người dân tụ tập, sinh hoạt. Lính mình gọi là phum Cây me - Phum Cây me chạy dọc theo bờ sông có nhà cửa khang trang. Phía trong ruộng 1 mùa chạy xa đến bìa rừng, trâu nhiều lắm! Cuộc sống no đủ do ưu đãi của thiên nhiên nên lính mình vào ra ngày nào cũng có mặt ở phum, phum này cũng còn nhiều cô gái mười tám, đôi mươi. Tôi nhớ cuối phum nhà có 2 chị em, tên chị là Tiêu còn tên em là Seng. Tiêu lấy chồng nhỏ hơn mình rất nhiều tuổi. Chồng Tiêu chẳng thấy làm gì, ban đêm đi đâu không rõ. Tiêu đậm đà, lúng liếng, thích giao du với bộ đội

Việt Nam. Lính khối hỏa lực Trung đoàn thời gian này ai cũng biết chị em Tiêu. Còn Seng kín đáo ít khi ra khỏi nhà, chủ yếu ngồi khung cửa dệt vải, khó tiếp xúc. Có lần tụi tôi cống gạo từ Trung đoàn về Đơn vị một chiếc Xà rồng của Seng phơi trên bờ rào gió thổi mạnh bay ra đường, tôi nhặt lên sợ cuốn xuống sông, Seng chạy đến tôi trao cho Seng. Seng cầm và cười thật tươi. Seng có vẻ đẹp đài cát, đôi mắt của Seng có một điểm nhấn: long lanh, diệu kì khó tả. Tôi không có ngôn từ nào để nói về đôi mắt của Seng. Xin mượn câu danh ngôn này để nói lên đôi mắt ấy: “Chí lớn trong thiên hạ đựng không đầy đôi mắt của mỹ nhân”.

Xalâu 2 có 2 cái đáng nhớ là lạnh và đêm tối - lạnh đến nỗi buổi sáng không dám rửa mặt, còn tối thì lúc đi gác phải bám theo dây. Đầu năm 1986, chúng tôi từ Ba Biên đến Khẽm nay đã về đây như từ rừng núi về thành đô. Thằng nào cũng hí hửng, háo hức được “hòa bình” và gần dân. Cảnh vật Xalâu thật đẹp, từng hòn cù lao trên sông người dân trồng cây thuốc lá, cây cần sa xanh rì. Những con thuyền độc mộc len lỏi trong lau lách, từng xâu cá được dân chài kéo lên. Đơn vị về đây cuộc sống được cải thiện, năng lượng dồi dào. Lính tỏa đi khắp nơi, gần thì phum Cây me, Cam kết. Xa thì qua Khơmâu. Áo quần mang đi, gà vịt mang về. Thậm chí có vitamin “gâu, gâu” nữa! Tôi mượn ghe dân qua Lào chơi, vừa tự do vừa ăn uống thoải mái. Tôi có quen với một anh tên Phước người miền Nam lấy vợ ở đây. Anh dạy cho tôi tiếng Cam, tiếng Lào, những từ sinh hoạt thường ngày. Anh thường nói với tôi không nên tin những người dân ở phum Xalâu vì con em họ đều Pot. Hành lang từ dây Đảng Réch về địa bàn này địch gài mìn liên tục. Chốt đường không có mìn, sáng mai kiểm tra lại phát hiện có ngay - chắc địch nằm trong dân? Đơn vị luôn cảnh báo cần cảnh giác và thận trọng khi quan hệ với dân. Đi đâu phải báo với chỉ huy, không được la cà qua đêm ở phum vì đã có trường hợp mất tích. Nhưng lính mình chủ quan không để ý đến chuyện này.

Khoảng 11 giờ đêm đầu tháng 8, đồng hương Lâm từ ngoài vọng gác đi vào báo cho tôi biết không có người thay gác - tôi hỏi: “Đến phiên ai?”. Lâm nói: “Đến phiên Huy nhưng Huy đã ra phum Cây me từ chiều nhưng giờ chưa thấy về”. Tôi vùng dậy, chạy qua gặp Đào để báo cho Đào biết và có cách xử lý. Nguyễn Đào nhập ngũ với tôi cùng một đợt. Đào cao to, nước da trắng, ăn rất khỏe. Chúng tôi gọi là “Đào tây”. Sau chiến dịch Ba Biên, Đào đăng kí học sĩ quan trường Quân Chính rồi về phụ trách B trưởng B1 với cấp bậc thiếu úy. Đào có 2 cái hạn chế: - 1 là tư duy chiến thuật, 2 là hùng biện trong lời nói. Đa số trong con mắt của anh em đơn vị, Đào có điểm rất thấp. Bù lại Đào có hoài bão lớn lao. Có lần Đào nói với tôi: “Không gì đẹp hơn khi người lính đọc 10 lời thề dưới lá cờ Tổ Quốc”. Khi chúng tôi không dám nhìn về tương lai thì Đào đã tự tin gửi cuộc đời mình vào Binh nghiệp và phấn đấu đi lên chờ đến ngày chiến thắng hoàn toàn. Đào đã thấy những tám huân chương lấp lánh trên ngực mình, thấy mẹ già chào đón... - Khi nghe tôi “báo cáo” Đào lung túng vì Huy nằm trong Trung đội của Đào. Việc không quản lí chặt để mất quân số ảnh hưởng không nhỏ đến người chỉ huy trực tiếp. Đào hiểu chuyện đó! Sau khi bàn bạc, tôi đưa ra ý kiến cần 3 người. Trung đội 2 có tôi và Võ Anh còn Trung đội 1 Đào phân công một người - Đào cho tôi chọn - tôi chọn Vân đô la: Vân đô là dân nhảy tàu ở ga có số má, trên thái dương có 1 vết sẹo to như đít chén. Khuôn mặt góc cạnh, sống rất nghĩa tình. Vết sẹo ấy “nâng cấp” thành đồng đô la nên Vân có tên gọi như vậy. Đây là một nhiệm vụ khó khăn, giống như giải thoát con tin làm sao vào phum đưa Huy về lại Đơn vị. Trong khi đó chúng tôi không phải là đội quân tinh nhuệ, chỉ cần 1 hành động sai lầm sẽ dẫn đến tình huống xấu - Ba đưa tôi mang 2 súng, 4 da lạng M-67, chèo 2 ghe ngược dòng trong màn đêm đặc quánh. Một đêm đầu tháng 7 âm lịch lạnh thấu xương... (Còn tiếp).

(Ảnh 1: Các cựu chiến binh C hỏa lực E bộ 143. Từ trái qua Hồ Đắc Hiệp, Lê Đắc Quý, Lê Đắc Tuấn (Lê Dân), Đỗ Xuân Khỏe, Nguyễn Đình Vân. Ảnh 2: Bảng Tổ Quốc ghi công Liệt Sĩ Nguyễn Đào).

Trận đấu lúc hoàng hôn

(Tác giả: Lê Dân).

Đội hình bây giờ đã tạt ra hai cánh, khói mìn Claymore lững thững tỏa ra, những chùm cây ô rô xơ xác ngã rạp xuống và tiếng la thất thanh của Pot vang khắp nơi. Tôi băng lên phía trước khoảng 10m. Anh Hải, Võ Anh cũng bám theo tôi nhìn về phía sườn trái không thấy một bóng đồng đội nào. Sao anh Ngọc không dẫn đội hình xông lên? Anh đâu rồi? !?. Thấy không ổn, tôi nép mình vào ụ mồi xem tình huống như thế nào và chờ hợp đồng tác chiến ra sao? Có lẽ trong khoảng thời gian sau khi mìn nổ đại đội chân chừ không tấn công ngay nên tụi Pot đã chấn chỉnh được đám quân của mình và tìm cách trả đũa. Do anh Ngọc dẫn đội hình tạt ngang, anh muốn dựa vào các điểm cao để ẩn nấp và phòng thủ cho nên không gian phía trước được mở ra mênh mông, địch cứ nghĩ rằng ta chỉ 1 tiểu đội là cùng. Từ trong khoảng trống mênh mông đó 3 thằng Pot trong rừng xanh nhào ra: Một thằng ôm B40, hai thằng kẹp AK xếp nã đạn về phía trước, tiếng đạn nhọn chiu chiu trên đầu, tiếng đạn B-40 tổng vào ụ mồi mãnh lực ghê gớm!

Bây giờ cự li đội hình của ta không còn duy trì được nữa, áp lực tạo ra. Pot có thể mở rộng và phong tỏa. Tuy nhiên điều tôi không nghĩ đến nó lại mang về một hiệu ứng đầy quyền kiểm soát. Vân” đô la “ chờ đợi sẵn, hấn kéo từng tràng 12 ly 7 trong khoảng cách 15m trước mặt, 3 thằng Pot ngã nhào không toàn thân. Vân điểm xạ vài viên nữa vào rừng xanh, tụi địch la ó và lùi lại. Như thói quen trong tác chiến của người lính bộ binh là sau tiếng pháo, hỏa lực đến lúc đó bộ binh phải hô xung phong tràn lên dù rằng không biết phía trước là gì. Tôi, Võ Anh và anh Hải vừa bắn vừa tiến thẳng vào mép rừng chọn một cây cổ thụ đổ ngang nằm xuống chờ đợi. Lúc này địch đã lùi sâu vào phía trong. Dưới ánh sáng mờ mờ khoảng cách rất gần anh Hải đã phát hiện một nữ Pot không có vũ khí, mất sức sống đang ngồi

dựa vào gốc cây. Anh chỉ cho tôi, ý định của anh là muốn ném lựu đạn vào đó. Tôi nói anh đừng vội xem tình huống như thế nào đã, đừng gây tiếng nổ vô tình để tụi Pot biết mình ở đây hẳn nện vài trái B, có chạy đường trời!. Quay lại phía sau tôi thấy thằng Tuấn “điếc” cũng có mặt đây rồi, thằng này 15 tuổi do chỉ tiêu của địa phương hay giấy khai sinh không rõ ràng, hẳn được xách đầu vào lính. Hẳn cười, đưa hàm răng sún nhìn Pot nữ gào lên! “Hô lê manh! Hô lê manh!” Anh Hải chửi hẳn”đồ hủ mục, phải gọi là “lóc đay lơ” chứ!

Tôi yêu cầu hẳn và Võ Anh lùi về phía sau để cùng Vân đô chuyển súng 12 ly 7 theo ý định của chỉ huy. Trời tối thật nhanh có lẽ trận đánh đi dần vào thế giằng co. Lính mình bắn cầm chừng vài loạt đạn nhọn vào rừng nhưng đối phương im lặng không đáp trả. Tôi nhìn Pot nữ đang bò lẩn và phía trong lòng mang nhiều trạng thái, cảm thấy thương hại. Tôi kéo tay anh Hải tạt ngang bám theo đội hình, có lẽ nữ Pot nhận thức rõ rằng mình đã được tha thứ. Khi tập trung cả đơn vị lại, anh Ngọc bố trí cự li đội hình theo chiều ngang, giãn rộng về 2 phía rất gần nơi xảy ra trận đánh. Ý đồ của anh là muốn cho cấp trên thấy rằng anh không lùi bước, hơn nữa anh muốn cho lính cần có tính cảnh giác cao. Anh cho trinh sát quay về báo cáo với đại đội tình hình diễn ra trận đánh và yêu cầu anh em phải duy trì tốt việc phòng ngự, hạn chế sát thương nếu địch tổ chức phản công. Càng về khuya, nhìn lên bầu trời khu cao thăm thẳm, không một gợn mây. Tôi, Vân, anh Hải, anh Ngọc rì rầm cả đêm ngồi kể chuyện quê nhà... Tiếng côn trùng, giun dế rải đều không ngắt quãng có nghĩa đêm nay sẽ bình yên. Sáng ngày mai, thật sớm chưa rõ mặt người, theo trinh sát anh Tình(đại đội trưởng) dẫn một tiểu đội đến ngay đội hình phục, anh trao đổi với anh Ngọc vài lời ngắn gọn. Cầm chiếc mũ cối trên tay anh quan sát 1 vòng phía trước, dường như với kinh nghiệm lâu năm nơi chiến trường anh phát động ngay một cuộc tấn công. Anh hô to:”Toàn đơn vị chuẩn bị vũ khí tiến lên” như

chiếc lò xo anh em nhào lên nổ súng băng vào khu rừng xanh trước mặt, càng vào sâu một cảnh tượng cây cối đổ nát, bông băng thấm đầy máu vung vãi khắp nơi nhưng Pot đã rút tự khi nào. Hàng trăm chiếc ba lô tải China căng cứng đầy hàng hóa nằm ngổn ngang. Địch đã bỏ của chạy lấy người. Chúng tôi thu dọn chiến trường, gom: Sữa, đường, thuốc lá, dầu ăn, đèn pin... còn xà phòng, phấn, xà rồng, vải và các thứ linh tinh khác bỏ lại. Rút kinh nghiệm trong chiến dịch K1 trước đó vài tháng, đơn vị hỏa lực tụi tôi đã được tiền Riel ở cứ điểm sư 801 ngã 3 Biên. Một hiện tượng làm rung động Mặt Trận 579 lúc đó. Khi mà một trung đội hỏa lực được “di lý” về sư đoàn ở Đầm Rây để “khai thác” xem số tiền này ở đâu? Còn không? Lúc mà tụi tôi mới xài được vài kết. Tôi sẽ kể câu chuyện này vào dịp khác, bạn nhé! Đội hình phục trở về chia làm 2 hướng: 1 hướng đi ngang qua trung đoàn bộ súng ống gọn gàng như gửi một thông điệp để cho Ban tham mưu hiểu rằng “ có gặp địch nhưng địch đã chạy về đất Thái” còn 1 hướng anh em cắt rừng bí mật đưa “ đồ cổ” về đại đội giấu kín ngoài dây thông hào kkkkkk.

Sau trận đánh, tháng 9 năm đó trung đội hỏa lực 12 ly 7 được đưa về Chanha chốt đường. Đoạn đường chúng tôi đảm nhiệm khoảng 15km. Theo cấp chỉ huy thông báo đây là đoạn đường nguy hiểm Pot thường gài mìn và nằm phục, ẩn chứa nhiều may rủi từng mạng sống của người lính. Tôi xin nói thêm, nơi đây Pot hoạt động trong dân địa bàn như 1 hình tứ giác lồi: Tha La-Chép-Chanha-Kong bông xa lâu. Chanha là 1 vị trí quan trọng nhận hàng hóa, vũ khí từ Thái qua hành lang núi Cray rồi chuyển về các điểm trên tứ giác lồi. Anh Thu (trung đoàn phó) luôn nhắc nhở chúng tôi điều này.

Chanha rậm rạp đầy bí ẩn. Phía ngoài có ngầm nước 2 mùa được che phủ những cây cổ thụ, vào sâu bên trong là dãy hàng me già cối có tự khi nào. Một đoạn đường gần 200m dẫn vào nhà dân những chiếc nhà sàn thoáng hiện dưới những tàng

xoài sum suê. Anh Ngọc phụ trách trung đội cho lính đóng quân phía ngoài hàng me. Hàng ngày anh em lơ là nhiệm vụ, cứ mò mẫm trong phum để giao du và đổi chác. Một buổi chiều tôi và anh Hải vào phum nơi đây cũng nghèo, dân khổ quá. Tôi nhìn thấy 1 phụ nữ già gạo rất cần mẫn. Đến gần tôi ngỡ ngàng... anh Hải sững sốt la lên “đây rồi”. Đúng là 1 cuộc tao ngộ mang đầy tính hoang dã của những kẻ săn mồi. Theo quán tính tay tôi cầm lấy súng lùi lại, anh Hải thì cầm súng lên đạn. Nhưng khuôn mặt người phụ nữ ấy thản nhiên không biến sắc, đôi chân vẫn nhịp đều trên cần giã gạo. Một khuôn mặt tôi và anh Hải đã nhìn thấy trong trận phục diễn ra lúc hoàng hôn mà tôi đã kể với các bạn. Những động thái cô gái Khmer thể hiện đã hóa giải được sự ngờ vực lẫn nhau. Anh Hải rất rành tiếng K, qua tiếp cận được biết nữ Pot tên là Nuon. Chồng Nuon đang ở Thái. Tháng 4 vừa rồi Nuon vượt biên giới cống hàng về để đón tết Chôl Chnăm Thmây thì xảy ra trận đánh lúc này, Nuon mang bầu sắp sinh con... Hai ngày sau, lúc sáng sớm đơn vị chuẩn bị đi tuần đường, Nuon chạy ra nơi đóng quân, 1 tay bồng con, 1 tay ôm con gà mái, hốt hoảng: “Pot về đông lắm!Mìn nhiều lắm!”. Không chần chừ, anh Ngọc tập trung trung đội lại bàn kế hoạch để đối phó. Nuon chạy tới trao gà cho tôi, gà nhẹ như tờ giấy, 1 con gà đang ấp trứng, cái lườn dưới bụng sắc như lưỡi dao cắt vào tay. Tay không đau nhưng lòng thì đau thật! Nhờ Nuon chúng tôi đã phát hiện được 1 số mìn tránh được những ổ phục, toàn trung đội không có thương vong.

Chanha chỉ còn là hoài niệm. Sắc màu chinh chiến bị phủ mờ bởi thời gian nhưng tôi vẫn nhớ mãi về nơi ấy. Nơi có 1 người con gái bản địa đã gieo mầm cội nguồn sự sống trong chiến tranh. Nuon có bao giờ còn nhớ những người lính K như chúng tôi không? ĐỪNG PHÔI PHA NHÉ!

Lê Dân (C hỏa lực E143).

Lính thông tin

... Chúng tôi mới vừa rời khỏi chỗ trú quân khoảng vài chục mét. Đội hình bám theo con suối hình cong như chữ C ngược (Hình lưỡi hái thần chết!). Tôi nghe tiếng súng nổ, địch lợi dụng địa hình này phục ta từ bên kia suối. Tôi thấy những chớp lửa sáng lòa phía trước mặt, tiếng súng AK và B40 hòa vào nhau nổ liên hồi. Chúng tôi vội nhảy vào những gốc cây gần đó. Nhưng với địa hình chữ C ngược đó, chướng ngại vật cũng vô tác dụng. Chúng tôi vẫn bị hờ sườn, đánh nhau một lúc địch bỏ chạy. Tôi thấy anh Nguyễn nằm quằn quại dưới đất lăn lộn, nát cả một vùng cỏ, tôi có thể nhìn thấy vết thương anh ấy, viên đạn xuyên từ hông bên này sang bên kia khoét một lỗ thủng to như cái chén. Anh Nguyễn quằn quại chết trước mắt chúng tôi miệng anh ấy gào lên: “Đau quá!... tức quá... ôi mẹ ơi!... con chết mất!...” Anh kêu gào khoảng vài phút rồi lịm dần, chúng tôi cứ lặng người, đứng nhìn trong bất lực.

Đồng đội tôi hy sinh rất nhiều, nhưng tôi chỉ có thể kể về những điều tôi còn nhớ được. Tôi tự nhủ nếu tất cả các chiến binh trên đất K còn sống đến nay, đều viết về sự hy sinh của các đồng đội mình. Thì ta sẽ có một cấp số nhân, để tưởng niệm sự hy sinh của họ, những người lính trên đất nước Chùa Tháp, và coi như ta đã thắp một nén nhang, để tưởng niệm hương hồn của họ. Trận này có Công Kinh Nguyễn đi thứ tư đội hình, Tong Nguyen.

(Trích face book Nguyễn Đức Trọng Thông tin 2 watt Tiểu đoàn 2 Trưởng nhóm Trung đoàn 143 Sư đoàn 315 trên mạng).

Nhớ bạn lính thông tin

Nguyễn Hồng Sỹ

Nghe mày ra đi tao bàng hoàng. Đi thật rồi sao? Mới ngày nào gọi điện cho mày. Tao từng nói “ráng giữ mạng vì mạng của mày là của tao, nơi chiến trường tao liều cả mạng để cứu mày”. Đã đành sinh lão bệnh tử nhưng tao vẫn buồn, rất buồn. 1 thằng 2w đã về cõi vĩnh hằng.

Đời lính 2w tao cùng mày có nhiều kỉ niệm. Nhưng tao chỉ nhắc 1 trong những kỉ niệm như một nén nhang để tưởng nhớ tới mày.

Khoảng tháng 8 năm 1979 đài kĩ thuật quân khu báo “sư 801 của pot về sân bay dã chiến Ban San Keo hạ Lào lập cứ “tao mày mang PRC 25 cùng 8 trinh sát (5 trinh sát trung đoàn + 3 trinh sát 2) Chánh lính 77 Thuận Hải chỉ huy chung.

Ngày thứ nhất; cắt rừng theo bản đồ địa bàn đi khỏi Ô Rô Nôn chừng 15km, mưa tầm tã, cây đổ ngã nghiêng, rừng mênh mông nước. Không phát hiện gì.

Ngày thứ hai; cứ tiếp tục 10 thằng đi theo góc phương vị về hướng Ban San Keo nhưng không phát hiện dấu vết gì, chỉ có những đoàn voi rừng và bò tót khùng. Mưa vẫn như trút nước.

Ngày thứ ba; khi cách trung đoàn chừng 40km. Chiều đó dấu hiệu có sự hoạt động của Pot. 3h chiều 10 thằng vẫn bí mật thẳng hướng Ban San Keo. Bỗng có tiếng AK của Pot sau lưng tao khi đi ngang qua 1 tụ thủy nước chỉ chừng tới gối. Lúc này trời chỉ vừa dứt mưa.

Cái khó của lính trinh sát là trời mưa xong đi qua để lại dấu chân không xóa được (trời ác thật) và rồi chuyện gì đến sẽ đến. 5h đến 1 con suối (trong bản đồ chỉ ngang 20m) nhưng trên thực địa lũ đổ về ngang khoảng 100m nước chảy dữ dội. 5 trinh sát trung đoàn đang cởi đồ tìm bến vượt. Trên bờ còn 3 trinh sát D2 và 2 thằng mình.

Pot theo dấu chân ta và trinh sát D2 nổ súng đầu tiên. Thằng Pot ngã cách tao chưa tới 5m, khi bám theo túi mình súng pot đã mở khóa an toàn, tay đã bám cò, khi ngã pot siết cò súng, đạn cày lên đầu túi mình. Tao mày cùng anh em trinh sát D2 nổ súng cầm cự khoảng 1 phút cho 1 trinh sát D2 bò ra lấy súng của Pot và bắt đầu cắt rừng... chạy...

Cái nguy hiểm nhất của lính trinh sát là vào vùng địch bị lộ. Nhưng “trời còn thương” cho túi mình, lúc đó giông sét ập đến, mưa dữ dội, rừng đổ nghiêng ngã làm chậm bước chân truy kích của Pot. Túi mình vừa chạy vừa bám nhau, cắt rừng ngang dọc đánh lạc hướng của Pot tìm chỗ trốn.

7h30 nghe yên túi mình dừng, ngồi quay lại thành vòng tròn đường kính khoảng 10m lưng đối nhau, bẻ vài cành khô lót balo, 10 khẩu AK chĩa ra mọi hướng. Trời tối như mực, bồ chao đánh động cả khu rừng inh ỏi “có nghĩa là địch đang dẫn quân truy kích ta”.

9h tối mày trèo cây, tao lên máy báo cáo tình hình về nhà. Tao còn nhớ ở nhà lúc này là thằng Ngọc mẽ. Tao nói với thằng Ngọc báo gấp cho bố Hoan tham mưu trưởng. Nhưng trung đoàn cũng không quyết được, chờ lệnh của quân khu. Đêm đó mày nói tao nhớ 1 câu... cả đời tao không quên được.

4h sáng hôm sau tao lên máy và nhận lệnh từ nhà “cho về, trên đường về tranh thủ diệt địch, ký tên Hoan”. Khi nhận được lệnh cho về 2 thằng 2w và 8 trinh sát “anh Chánh hiện còn sống tại Bình Thuận, hàm đại tá” mừng còn hơn cha chết sống lại (không mừng như bắt được vàng, vì vàng lúc đó với lính lác như túi mình là vô tác dụng), còn câu sau tranh thủ diệt địch thủ hồi 10 thằng 10 khẩu AK vào vùng địch đã bị lộ cách sở chỉ huy trung đoàn chừng 40km thì chỉ có chước “tẩu vi thượng sách”. Trên đường chạy về mày bị sốt, không ăn uống vẫn cố phải bám theo anh em để khỏi tuột phía sau vì Pot đang đuổi theo.

Tao muốn nhắc lại chuyện này vì cánh lính bộ binh thường coi lính 2w trung đoàn “sướng như tiên”, chỉ đi với D trưởng. Nhưng mày và tao cũng từng nhiều lần ôm súng bắn xối xả vào Pot (chẳng biết có bể gáo thăng nào không).

Nhắc lại chuyện cũ tao tưởng như mày còn hiện hữu trên cõi đời này nhưng thực tế đời thường nghiệt ngã, mày vẫn luôn trong trí nhớ của tui tao, của những thằng 2w lính 78-79.

Những dòng này tao mong anh em Gia Lai sẽ trích viết và đốt tại ngôi mộ mày thay cho nén nhang vĩnh biệt.

Vũng Tàu 30/11/2016

IS Nguyễn Hồng

Phần I

Mày ra đi, cứ tưởng viết mấy dòng đốt tại mộ cho nhẹ lòng. Nhưng tao đã nhầm, quá khứ luôn hiện về. Đường như tao vẫn còn nợ mày.

Trong mấy thằng 2w chỉ có tao mới hiểu mày tường tận. Thôi thì tao cầm bút viết chữ TÌNH giữa mày với tao vậy.

Giáp ở vuen sai (không hiểu sao mày qua sau) đêm đó 2 thằng tâm sự. Mày sang đây bỏ lại vợ con và những yêu dấu. Tao bỏ lại sau lưng gia đình và 1 bóng hồng nơi sân trường đại học. đành lòng chấp nhận cuộc chơi.

Thời đó 2w xếp tao là “dân cày đường nhựa” và tư tưởng “tiểu tư sản học sinh”. Tao chỉ làm thợ con cóc, chơi ghita và cờ tướng (cờ tướng, đại đội tao vô địch) còn những việc cắt tranh, chặt cây, làm nhà, tưới rau thì tao lơ ngơ. Cho nên anh em xếp tao trực máy. Vì chuyện này mà mã số nằm trong đầu tao thành phản xạ.

Rồi chiến dịch triển miên (mùa khô mà).

Còn nhớ Tây Tonlesan trung đoàn truy quét, chiều đó dừng quân, tao và mấy thằng xuống suối tắm, lên bờ pot bám vào chơi tao trái M19 và mấy loạt AK. Tao nhào vô gốc cây cùng mấy thằng vệ binh bắn trả. Anh em chi viện ra, pot zọt mất.

Nhìn lại mình, máu me lên lảng, chân đau buốt, không phải trúng đạn pot mà bị chông chúng bầy sẵn bên gốc cây, nơi tao lợi dụng địa vật để bắn trả chúng.

Tao xé áo lót buộc chân cầm máu, mày chạy ra cống tao lên phễu. Sợ chông nhiễm độc anh Hải phễu gây tê rồi dùng kéo cắt quanh vùng chông xuyên qua. Nhổm dậy tao nhìn và nghe tiếng kéo cắt thịt tao sùng sục. Hôm sau tao không đi được, mày cùng mấy thằng khiêng tao về. Còn nhớ qua 1 con suối ngang chừng 30m, bờ nhìn xuống sâu khoảng 20m - pot đổ 1 cây rừng làm cầu không tay vịn. Đến bờ anh em dừng hội ý, tao nhìn xuống sồn da gà. Nước chảy xiết, đá lởm chởm như thạch trận. Đi trên cây bắt qua, lở sa chân... tan xương.

Chẳng thằng nào đủ bản lĩnh khiêng tao qua. Cuối cùng thì Lại Văn Đào - AZumBa tình nguyện (thằng này lì thiệt) cùng mày khiêng. Tao nằm trên võng thót tim, nghệt thở và nhắm mắt cầu trời, hớ hênh là 3 thằng nát thịt. Qua được bên kia bờ 3 thằng được phép ngồi... run, tao nợ mày 1 ân tình. Vụ này tao được nghỉ được nghỉ dưỡng thương 1 tháng.

Cuối tháng 2/79 tao bắt đầu rời đơn vị đi trình sát Bansankeo. Anh Hùng, phó phòng quân báo quân khu 5, chỉ huy chung. Từ Viensai đi Bansankeo đường chim bay làm 160km, đi về là 320km. Thời đó 2w chỉ có 6 thằng tao, mày, Trần Huệ, Ung Minh, Nguyễn Ngọc Đức và Minh Kron, lính 2/79 chưa qua. Đi 4 ngày cắt rừng thiếu nước, không xong nên về. Đến bờ Tây TonLeSan tao được lệnh đi với D2 ở vành móng ngựa (trận khát lịch sử để đời với bố Hoan) tao quay lại C13 đến suối OXiMang pot chơi tao trái AT (lần 2 tao đổ máu) anh em C13 khiêng tao về Xiêm băng gỏi phễu trung đoàn 94. Rồi xe cứu thương đưa tao về QY viện 21 StungTreng.

Nằm ở QY viện tao mới nghiệm ra một điều, chiến trường không có chỗ cho kẻ rong chơi. Nơi đây tao nhớ 2w còn hơn nhớ nhà. 3 tháng sau xuất viện quá giang xe ngược đường 19

về Bung Lung. Theo xe sư đoàn về đơn vị, khoảng cuối tháng 7/79.

Tháng 8/79 tao mày đi Ban San Keo (tao đi lần 2) thì lộ không vào được.

Tháng 10/79 không biết tao có duyên nợ gì với cái sân bay Ban San Keo chết tiệt đó. Lúc đó tao vừa mới đi với trung đội vệ binh do vô kỷ luật, gặp bố Toàn chính uỷ phạt đi vành móng ngựa lượm mấy thằng pot đi lạc lấy súng về. Tao nhớ 2w họp tới 11h đêm. Lúc đó mày có ý ngăn tao, không để tao đi Ban San Keo vì tao cày nhiều và đã đi 2 lần trước đó (lúc này mày là anh trưởng) Cuối cùng tao lên tiếng và rủ Nguyễn Ngọc Đức đi với lời dặn “mày đọc thư tao trên máy” (điều này cấm tuyệt đối).

Phần II

(lúc này những cánh thư nơi trường đại học đã thừa dằn) Tao nợ mày thêm một ân tình.

Thời gian này tao hay đùa với mày trên máy. Cả 2w chỉ có tao là “lính quý tộc - lính không gác” đi với các tiểu đoàn, các đại đội trực thuộc - không gác. Đi trinh sát với mấy thằng luôn rừng bảm địch thì gác cái nỗi gì? Cái sang nhất của thằng lính là ngủ không gác (tao ngán ở đơn vị cũng 1 phần vì chuyện này).

Rồi 1 năm sau, trung đoàn chuyển làng Nhơn Đông TonLeKong. Tao, mày đi cùng đại đội trinh sát vượt Tây TonLeKong tiền trạm. Vừa bỏ balo xuống tao mở PRC25 thì nhận lệnh. Cũng cái đài kỹ thuật quân khu quái quỷ đó - sư 801 pot đang vượt Tây TonLeKong về hướng Thái Lan lập cứ. Tao, mày nhìn mặt nhau, tự phân công. Tao đi cùng 11 trinh sát (Hiển C phó trinh sát) chỉ huy chung. Mày bám bờ Tây cùng bộ phận trinh sát còn lại chờ lệnh.

Đi 4 ngày ngược theo bờ TonLeKong chẳng phát hiện ra gì (tao lằm bằm chửi đài KT quân khu).

Đến ngày thứ 5 mày gọi tao quay lại. Khoảng 12h trưa hôm đó, đến 1 làng hoang thì gặp pot. Thằng Xích trinh sát dương

B40, tao khẩu AK chuẩn bị tiễn nó, nhưng mạng thằng này lớn thật, tao cùng thằng Xích chờ nó đến gần coi có thằng nào theo sau tiễn luôn. Còn cách khoảng 15m trên đầu ruồi khẩu AK nó rẽ phải và biến mất như ma (nơi đây là rừng ô rô quá dày, không thấy được).

Tao bò ra bờ sông nhìn sang. Khiếp thật, đúng là 801 đang chuẩn bị vượt sông. Cả ngàn tên áo đen đang lố nhố chặt bó tre làm bè vượt sông. Lần này thì đài KT quân khu chính xác.

Tao gọi mày và được tăng cường thêm 9 trinh sát (tổng cộng là 21 thằng). Nằm chờ cá vô rọ. Và 3 đêm nổ súng.

Tao còn nhớ, đêm đến pot vượt sông, đầu hôm - khuya - tảng sáng. Từng tốp pot vượt qua, tao gỡ ám hiệu trên máy, còn mày thì cứ nhắc câu “bình tĩnh, bình tĩnh nghen Sỹ”

3 đêm đánh pot vượt sông, xác pot trôi làm sao đếm được. Thằng nào bò được lên bờ thì bẻ gáo. Để khỏi ô nhiễm môi trường tụi tao lôi xuống nước cho nó về với hà bá luôn.

Sau này khi nghĩ về trận đó, tao cho rằng thằng sư trưởng 801 ngu. Gặp tao, lệnh toàn sư đoàn vượt sông lên bờ nhào vô quân Việt bắn hết đạn, lôi 20 thằng xuống sông nhận nước. Trận này mất 1 đồng đội trinh sát. Thằng Tiền mất khẩu M79 do bắn sót 1 tên pot, tản sáng nó chụp súng chạy.

Đêm thứ 4 pot không dám nạp mạng. Mày gọi tao về đi với Bồ Hoan vượt Đông TonLeKong truy 801 đang trụ lại bờ bên kia. Lúc này D2 + D3 đã hành quân đến nhưng chưa nổ súng.

Phần III

Thằng Đâu lính 4/79 chèo đò (thằng này cũng đi rồi). Khi thuyền mày qua cách bờ chừng 70m thì bỗng dưng nước xoáy, thuyền lật. Tao chỉ kịp kêu lên “chết mẹ... thằng Thông” và cầm đầu chạy xuôi theo dòng nước. Chạy chừng 200m thấy có nhà hoang tao phóng vào dùng chân đạp miếng ván. Lúc này mày trôi ngang tầm, tao chỉ thấy cái balo nổi (vì chưa kịp thấm nước). Tao chạy tiếp đón đầu và ôm ván lao ra. Tới chỗ mày tao

chỉ kịp động đầu ván vào mây rồi la lớn “Thông! Bám miếng ván “ rồi tao bơi vào bờ. Lúc này mây đã bám được vào ván. Vào bờ tao đã bình tĩnh hơn, chụp cái dao tông của thằng kiếm củi (thằng này ngớ thật) chặt 1 cây chuối lao ra, và nắm đầu kia của miếng ván từ từ đưa mây vào. Mây thoát chết. Và nợ tao 1 mạng.

Rồi chiến trường rộng mênh mông, tao và mây chỉ gặp nhau trên máy nghe 234 và 1 tự nhiên.

Tao đi cùng trinh sát chuẩn bị chiến trường - xong - bộ binh lên nổ súng. Đánh khu Chính đợt 1 7/81 (tao đi từ tháng 5). Trinh sát xong D1 + D3 nổ súng, hướng Chép đánh vào (đánh vỗ mặt) trung đoàn mình + 94 + 20 thương vong nhiều - không xong.

Lúc này tao ra Chép cùng bộ chỉ huy trung đoàn. Tại đây tao biết phương án tác chiến. D2 sẽ là mũi công đánh từ Lào sang. Đánh phía sau đánh tới cứ 801.

Mây hỏi tao “Đi không? Thay thằng khác” - tao đã đi 5 tháng chưa về cứ. Lúc này tao muốn khám phá đất Lào. Gần 3 năm ở chiến trường K tao đã ngán với quốc phục đen và những bầu quạ đầy trời. Tao trả lời “Ừ chơi luôn”.

Tao nhớ đó là ngày 2/9/81 chiếc zip đang chờ (lính quý tộc mà) chở bố Thọ tham mưu phó + anh Ân phó D2 và tao. Mây đón tao tại km 8 chỉ kịp đưa tao 2 bộ quân trang (1 mùa + 1 bổ sung) cùng 1kg thuốc rê. Ngược đường 126 quay về StrungTreng, theo đường 13 vượt sông Ckong qua Mường Khổng về CongPongSaLau II cùng D2 huấn luyện.

Ở D2 gần 3 tháng, tao quý tộc thật sự - tự do - tự tại. Đối diện D2, bên kia là 1 ốc đảo của Lào. Nơi đây có 1 nhà buôn hàng từ Thái về. Bà chủ rất đẹp, tao gọi bằng chị, có đứa em gái ở Chăm Pa Sắc về đẹp ác. Sáng tao qua tán tỉnh bằng ít tiếng Lào và chủ yếu bằng tay. Trưa về cafe, bánh kẹo, thuốc thơm, trà rượu đủ. Lúc này tao đẳng cấp thật. Cả D2 và bố Thọ lo huấn luyện tiểu

đoàn bộ binh vận động tấn công. Tại đây địch tập kích vài lần bằng hỏa lực nhưng chẳng sao, ta có công sự mà.

Đến cuối tháng 11, còn 3 ngày nữa D2 tiến vào khu chiến. Toàn bộ quân khu đổi mã. Chỉ có tao và 2w D2 không được nhận mã mới. Mà ở nhà lo. Từ ThaLa cắt rừng đi CongPongSaLau đường chim bay khoảng 90km. Ai chuyển mã cho tao. Mã đổi sát ngày mở chiến dịch vì bí mật quân sự. Dùng lực lượng nhỏ để di chuyển chỉ 1 trang giấy manh 2 mặt trên quãng đường rừng pot kiểm soát, khó khả thi. Cuối cùng bằng phản xạ nghiệp vụ, bằng cảm tính của 1 thằng lính 2w, sau 2 ngày tao mở được mã khóa. Mà thở phào, còn anh Ba Toát, xếp tụi mình, nghe mà nói ổng cười típ mắt, phán 1 câu nghe đã lòng “đúng là thằng Sỹ”. Vì chuyện này Bố Thọ hứa xong khu C, đề nghị trung đoàn cho tao phép.

Phần cuối

Ngày 28/11/81 nổ súng khu C, đánh 3 ngày pot rút. Trung đoàn trả giá 100 quân thương tử. Tao về trình sát rồi giải vây cho trung đoàn 142, tạm ổn, trung đoàn được rút về cứ ăn tết.

Hành quân 5 ngày, qua bến vượt 1, 2. Đến KhomHe tao mới gặp mà.

Tao còn nhớ như in, tối 20 tháng chạp, tao làm việc về với quân khu và nhận lệnh “Anh Hoan cho 143 dừng lại ăn tết đến 23 tháng chạp quay lại khu chiến giải vây cho trung đoàn 142”. Tao rụng rời, mà mắc võng nằm cách tao 2m đã nghe toàn văn bức điện. Tao bước ra nhìn mà khẽ hỏi “mày nghe rồi phải không “ Mày nhìn lên trời với điều thuốc cháy đỏ hơn nữa, yên lặng, thở dài. Đó là hình ảnh sâu sắc nhất in đậm trong tao cho tới bây giờ. Vào khu chiến ư? Tử thần đang đợi.

Bố Hoan, tao lại nhắc tới bố. Chẳng biết bây giờ bố đang ở đâu? Còn hay mất. Từ ngày ra quân tao mất tin luôn. Đêm đó tao, mà chứng kiến một cuộc bút chiến của 2 vị chỉ huy. Và

cuối cùng 9h đêm: ăn tết KhomHe 3 ngày, vòng qua hạ Lào chiến với Vàng Pao.

Cũng tại đây 2w được phép 1 thằng, lẽ ra là tao nhưng mày có vợ con nên được ưu tiên đi trước.

Tao tiếp tục cuộc chiến, gần 1 năm sau ra quân và bắt đầu cuộc đời trôi dạt.

18 năm sau tao dần ổn định cuộc sống. Quyết định tìm mày và những thằng bạn thời trận mạc.

Tao còn nhớ, Minh ung chở tao đến mày. Mày không nhận ra - tao thì biết mày do Minh ung nói trước.

- Ông là Lê Đức Thông

- Đúng! Có chuyện gì không?

- Tôi đến để đòi nợ.

- Nợ gì?

- Một mạng.

Mày hét to “Trời ơi! Thằng Sỹ” và 2 thằng ôm nhau khóc. Đêm đó bên ly rượu - 2 thằng nhỏ to tới sáng.

Mày hỏi tao chuyện người năm cũ

Tao cười buồn “con sáo mười lăm”

18 năm gặp bạn trời Miên

Rồi cuộc đời cứ vẫn trôi

Tao nhớ Vũng Tàu bãi trước

Hai thằng say quên cả lối về.

Bây giờ mày đi xa - mang theo 1 phần tuổi trẻ của tao - một thời kiêu hãnh - thôi đành chẳng nợ gì nhau - mai đây tao về PleiKu đến mày - chỉ còn di ảnh - khói hương và hoài niệm.

Vũng Tàu, 11/12/2016

IS Nguyễn Hồng

Khi dùng chữ 2 watt viết cho Lê Đức Thông có người hỏi Sỹ xin giải thích. 2 watt thời đó có 2 loại PRC25 của Mỹ sản xuất và 71M của Trung Quốc sản xuất. Loại PRC25 là loại máy vô tuyến điện phát sóng ngắn truyền lan “sóng đất”, phát không có chướng ngại vật. Về lý thuyết ở đồng bằng dùng ăngten lá lúa liên lạc tầm 8km khi vận động,

còn ăngten dù cố định tầm 15km. Nhưng trên thực tế đưa ăngten lên khỏi cây rừng cao nhất đã liên lạc được từ ThaLa về BungLung khoảng trên 100km bằng ăngten dù 7 đốt. Còn 71M phát theo sóng trời bắt dây ăngten ngang. Đến năm 81 trung đoàn chỉ được 2 chiếc 71M, 1 chiếc để ở nhà, và 1 chiếc mang đi tác chiến ở mũi xa. Trên lý thuyết chỉ làm việc được ban ngày từ 6h sáng tới 5h chiều, đêm nhiều sóng. Nhưng trên thực tế giữa năm 81 tôi đã mang máy đi cùng thằng Bảy cận lính 80 Quy Nhơn, tôi đã phát hiện ra 7h đêm liên lạc tốt với điều kiện trời im, không giông sét. Điều này chỉ có tôi, Ngọc mẽ và Bảy cận biết để xử lý những tình huống cấp bách, những bức điện thượng khẩn TGK.

NGUYỄN HỒNG SỸ

Nếu anh lỡ có người yêu em cũng sẽ tha thứ

July 24 2017

Lời giới thiệu.

Cựu chiến binh Phạm Ngọc Thanh Sát Thát Sát Thát Ban xăng dầu Sư đoàn 315 trên hành trình từ TP Hồ Chí Minh đi Mường Xéng Paksé Champasak (Nam Lào) cùng thành viên Đoàn Thạch Lam dừng xe nghỉ trưa hôm nay (12 giờ ngày 24 tháng 07 năm 2017) ở Stung Treng Kampuchia, nơi đặt Sở chỉ huy tiền phương của Quân khu V ngày xưa... Chuyến hành trình qua ba nước Đông Dương bắt đầu từ lá thư tình của cô gái Lào viết ngày 5. 4. 1987. Cách nay 30 năm.

Xin giới thiệu.

NẾU ANH LỠ CÓ NGƯỜI YÊU EM CŨNG SẼ THA THỨ.

Ba mươi năm một bức thư tình được giải mã để bùng nổ những âm hưởng yêu đương “Cuộc đời đầy bất ngờ và luôn có hậu. “ Thanh buột miệng. Thanh tin tưởng rằng, tương lai lại sẽ đem đến cho con người những giá trị đích thực đã từng bị lãng quên.

Yêu đương luôn là sự lựa chọn của từng đôi trai gái, đến thời điểm nào đó Phạm Ngọc Thanh cảm nhận rằng mình đã được yêu sau hơn ba mươi năm dài.

Ngày 15 tháng 03 năm 1979, sư đoàn bộ binh 315 thế chân sư đoàn 309 tại Buôn Lung Tỉnh Ratankiri thuộc Đông Bắc Kampuchia.

Vào đầu năm 1987, một bộ phận của Ban xăng dầu Sư đoàn 315 chiến đấu và công tác ở Mường Sên huyện Pakxé tỉnh Champasak (cố đô của Vương quốc Champasak) Tây Nam Lào.

Thủ phủ của Champasak là Paksé (thành phố cửa sông), phía Bắc Paksé là sông Sê Pôn và phía Nam là sông Mekong. Từ thế

kỷ 14, Paksé được xem như là trung tâm của đế chế Khmer rộng lớn thời bấy giờ.

Năm 1835, cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi (con nuôi Tả quân Lê Văn Duyệt) chống vua Minh Mạng thất bại, cuộc truy lùng và tàn sát đẫm máu diễn ra. Trong thành phần tham gia khởi nghĩa có một bộ phận đông đảo người Chăm, để trốn tránh cuộc truy sát của vua Minh Mạng, người Chăm bỏ trốn ra nước ngoài. Một bộ phận đến Kampuchia định cư, địa bàn người Chăm cư ngụ tại Miên được gọi là Kompong Chàm (bến cảng, bến đỗ của người Chăm), một số khác chạy qua Lào định cư, nơi họ sinh sống người ta gọi là Champasak (sóc của người Chăm). Chiêm Thành, Chăm, Chàm, Champa đều là tên gọi chỉ người Chăm.

Thời gian Mỹ can thiệp vào nội bộ nước Lào và nuôi dưỡng phỉ Vàng Pao, nơi đây cũng là nơi ở của toán cố vấn Mỹ.

Từ thị xã Stung Treng (Kampuchia) nơi đóng quân của Trung đoàn bộ Trung đoàn 143 thuộc Sư đoàn 315 có thể đi đường 13 theo hướng Bắc đến Paksé. Cách Paksé khoảng 15 km theo đường 13 về phía Bắc rồi rẽ trái khoảng 17 km là Mường Sễn. Mường Sễn cách Ngã ba biên giới Kampuchia, Thái Lan, Lào khoảng 25 km đường chim bay.

Trong chiến dịch mùa khô năm 1984-1985 của Mặt trận 579 và sau này là trận đánh đón đầu, truy kích phỉ Vàng Pao cũng như Hoàng Cơ Minh (1986, 1987) Mường Sễn được xem như là một địa bàn hậu cần chiến lược của Mặt trận 579.

Mường Sễn là nơi đứng chân của một bộ phận của Sư đoàn bộ 315 và Trung đoàn 143 cũng thuộc sư đoàn này. Do mùa mưa, cơ giới không thể vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm trong địa phận Kampuchia nên Mường Sễn là địa bàn lý tưởng để từ đây vận chuyển hậu cần bằng đường thủy phục vụ bộ đội ở khu vực Ngã ba biên giới Lào-Thái-Miên.

Vào đầu năm 1987, vùng đất văn hóa, lịch sử, chiến tranh Mường Sẻ nảy sinh một mối tình Lào-Việt. Cô gái tên là Môn, một người Lào thuần chủng ở Champasak, một nữ sinh học lớp 9 ở tuổi 17 rời mái trường về địa phương dạy học. Chàng trai là Phạm Ngọc Thanh quê Quảng Ngãi, núi Ấn, Sông Trà, bộ đội Ban xăng dầu Sư đoàn 315 Mặt trận 579 Việt Nam.

Thời gian ngắn đầu năm 1987 đó Thanh đóng quân ở Champasak và đã có một mối tình đẹp với một cô gái Lào, kiều diễm, thuần chất và dịu dàng như một đóa hoa Champa ở Mường Sẻ. Khi đơn vị rút quân về thời gian sau anh đã nhận một lá thư tình và đã lưu giữ suốt 30 năm nay, nhưng không thể đọc được.

Năm 2014, qua liên lạc trên internet, Lam Sơn đã bắt liên lạc được với người đồng đội cùng sư đoàn là Phạm Ngọc Thanh lúc đó đang làm việc cho một công ty du lịch lữ hành ở Thành phố Hồ Chí Minh. Thanh và Lam Sơn nhiều lần gặp nhau chuyện trò tâm sự đời lính, đời thường. Lần gặp nhau đó, Thanh đưa cho Lam Sơn xem một bức thư viết tay bằng tiếng Lào và Lam Sơn chụp hình lại nhờ dịch dùm. Ngày 02 tháng 12 năm 2014 Thanh viết trên trang Face Book của mình:

“Ai ơi, làm ơn dịch giúp tôi bức thư tình này (tiếng Lào). Rất cảm ơn!

Can someone translate this letter (into Vietnamese or english) for me, please? Thanks a lot... “

Lam Sơn cũng hỗ trợ đồng đội mình chụp hình nội dung lá thư tiếng Lào này đưa lên mạng xã hội toàn cầu để nhờ dịch thuật. Thời gian dài trôi qua tưởng chừng vô vọng, đột nhiên vào một ngày đầu năm 2017 một thành viên của trang “Nhóm liên lạc sư đoàn 315” đã cho Thanh một tín hiệu khả quan. Đoàn Thạch Lam đã báo cho Thanh biết là bạn của anh ta trong “Nhóm lưu học sinh tại Lào” vừa dịch được lá thư tiếng Lào của cô gái tên Môn.

Phạm Ngọc Thanh đã áp ôm một tình cảm đầu đời trong vô vọng. Hai chiều cách trở của hai đường thẳng song song có khi nào hội ngộ? Có chăng ở vô cùng?

Ba mươi năm qua Thanh không mở được mã ngôn ngữ từ trái tim cô gái Lào. Cũng ba mươi năm đó Thanh mới hiểu được một tấm lòng chan chứa cảm xúc yêu thương.

Ba mươi năm một bức thư tình được giải mã để bùng nổ những âm hưởng yêu đương

“Cuộc đời đầy bất ngờ và luôn có hậu”. Thanh buột miệng. Thanh tin tưởng rằng, tương lai lại sẽ đem đến cho con người những giá trị đích thực đã từng bị lãng quên.

Thanh đa tạ những người quanh Thanh, đa tạ Đoàn Thạch Lam:

Trên phong bì thư: Gửi anh Thanh - ở Xiêng-teng

Mường-Sẻn, ngày 5.4.87

Nghẹn ngào khi gặp, tim ngừng đập khi chia tay. Dừng ánh mắt dịu dàng khi mở, cười thật tươi trước khi đọc... Mượn trăng sao gửi tình cảm tới anh, em gái Mường-Sẻn nguyện chỉ yêu mình anh cho đến hơi thở cuối cùng. Nhớ anh từ lúc bình minh đến hoàng hôn, lòng bồn chồn thổn thức, nước mắt đầm gối khi đêm về, em coi tiếng nức nở như như một người bạn thân trong cuộc sống hàng ngày mỗi khi nghĩ về anh! Từ nơi xa xôi cách trở, từ biển cả của sự nhớ thương, trái tim em không lúc nào nguôi lo lắng cho anh, chỉ mình anh mà thôi. Anh hãy cười thật tươi trước khi đọc thư em... Nếu anh lỡ có người yêu em cũng sẽ tha thứ... Nếu anh thật sự hài lòng thì hãy trả lời thư em... Em yêu anh giống như cuộc sống của chính em vậy! Đầu thư, em mong rằng anh ở nơi đó vẫn mạnh khỏe, công việc thuận lợi. Em ở đây cũng vẫn khỏe, bố mẹ, anh chị của em mọi người đều khỏe cả, công việc cũng suôn sẻ, thuận lợi. Nhưng không khi nào em nguôi nổi nhớ anh. Anh Thân ơi! Hôm nay là một dịp tốt để em mượn cây bút và trang giấy trắng này bày tỏ

nỗi nhớ nhung. Từ ngày anh chia tay em đi xa, em rất lo lắng cho anh. Còn anh có lẽ không nhớ đến em đâu nhỉ?! Dù sao chẳng nữa, em cũng xin yêu anh bằng tất cả tấm lòng, mặc dù có phải chịu đau khổ thế nào em cũng vui lòng khi được yêu anh. Thời gian này em giống như một người mất hồn vậy, bởi em không được thấy gương mặt anh. Dù không được nhìn thấy anh, nhưng thấy nét chữ anh viết gửi cho em là em cũng mãn nguyện lắm rồi. Lá thư anh viết cho em, em đã nhận được, mặc dù em không biết và không hiểu tiếng Việt, nhưng em luôn trân trọng và giữ gìn nó. Thư em viết cho anh là do trái tim em mách bảo em...

“Em xin chỉ yêu mình anh trên thế giới này”

Cuối thư, em xin chúc anh dồi dào sức khỏe, chiến thắng mọi ốm đau bệnh tật, sống hạnh phúc, gặp nhiều may mắn và lấy được vợ đẹp.

Em viết thư này cho anh, nếu anh có gì không hài lòng với em thì anh hãy xé thư đi nhé, nếu không xé thì anh gửi lại cho em cũng được.

Tái bút: Em không có gì gửi cho anh cả, chỉ có một lá thư này để bày tỏ nhớ nhung khi chúng ta mỗi người một nơi.

Cho em xin một tấm hình nhé để em có thể ngắm khuôn mặt anh mỗi khi nhớ anh.

(hạ-chê-xi-hạ-chê) ຮ - ຈ - ສ - ຫ - ຈ (Yêu anh bằng cả trái tim).

Tết năm mới Lào anh đến chơi Mường-sẻn nhé, nếu anh không đến nghĩa là không yêu em.

Ký tên, Mon”.

Phạm Ngọc Thanh vẫn còn làm việc cho công ty du lịch lữ hành Thành phố Hồ Chí Minh.

Đoàn Thạch Lam hẹn Thanh sẽ cùng đi Paksé Champasak Lào vào dịp hè năm 2017.

Cô gái Lào năm xưa ấy vẫn chưa chồng.

Trường Sơn

(Ảnh 1: Lá thư tình bằng chữ Lào của cô gái Môn gửi Phạm Ngọc Thanh cựu chiến binh Ban xăng dầu Sư đoàn 315 từ 30 năm trước.

Ảnh 2: Phạm Ngọc Thanh và Đoàn Thạch Lam chụp lúc 12 giờ trưa ngày 24 tháng 07 năm 2017 tại Stung Treng trên hành trình đến Nam Lào).

30 năm mối tình Lào - Việt

<https://www.facebook.com/groups/f315579/posts/1807401039504621/>

Từ thời học sinh tôi đã đọc say mê các tập truyện như: Bên kia biên giới, Phía tây trường sơn... Kể về kỷ niệm của những người bộ đội tình nguyện Việt Nam ở Lào trong Kháng chiến chống Pháp với những phong tục kỳ lạ, với những mối tình Lào - Việt sâu sắc.

40 năm sau, thế hệ của chúng tôi sau này vẫn tiếp tục có những người lính tình nguyện sang chiến đấu giúp bạn chống lại Phỉ Vàng Pao. Anh Phạm Ngọc Thanh là một người lính trong số đó. 1987 anh đóng quân ở Chăm Pa Xắc và đã có một mối tình đẹp với một cô gái Lào ở Mường Xén. Khi đơn vị rút quân về thời gian sau anh đã nhận 1 lá thư tình và đã lưu giữ suốt 30 năm nay nhưng không thể đọc được

Nay nhờ có mạng internet tôi đã nhờ người dịch hộ và xin chia sẻ với các CCB, và các bạn

Trên phong bì thư: Gửi anh Thanh - ở Xiêng-teng

Mường-sén, ngày 5. 4. 87

Nghẹn ngào khi gặp, tim ngừng đập khi chia tay. Dừng ánh mắt dịu dàng khi mở, cười thật tươi trước khi đọc... Mượn trăng sao gửi tình cảm tới anh, em gái Mường-sén nguyện chỉ yêu mình anh cho đến hơi thở cuối cùng. Nhớ anh từ lúc bình minh đến hoàng hôn, lòng bồn chồn thổn thức, nước mắt đầm gối khi đêm về, em coi tiếng nước nở như như một người bạn thân trong cuộc sống hàng ngày mỗi khi nghĩ về anh! Từ nơi xa xôi cách trở, từ biển cả của sự nhớ thương, trái tim em không lúc nào nguôi lo lắng cho anh, chỉ mình anh mà thôi. Anh hãy cười thật tươi trước khi đọc thư em... Nếu anh lỡ có người yêu em cũng sẽ tha thứ... Nếu anh thật sự hài lòng thì hãy trả lời thư em... Em yêu anh giống như cuộc sống của chính em vậy! Đầu thư, em mong rằng anh ở nơi đó vẫn mạnh khỏe, công việc thuận lợi. Em ở đây cũng vẫn khỏe, bố mẹ, anh chị của em mọi

người đều khỏe cả, công việc cũng suôn sẻ, thuận lợi. Nhưng không khi nào em nguôi nổi nhớ anh. Anh Thần ơi! Hôm nay là một dịp tốt để em mượn cây bút và trang giấy trắng này bày tỏ nỗi nhớ nhung. Từ ngày anh chia tay em đi xa, em rất lo lắng cho anh. Còn anh có lẽ không nhớ đến em đâu nhỉ?! Dù sao chẳng nữa, em cũng xin yêu anh bằng tất cả tấm lòng, mặc dù có phải chịu đau khổ thế nào em cũng vui lòng khi được yêu anh. Thời gian này em giống như một người mất hồn vậy, bởi em không được thấy gương mặt anh. Dù không được nhìn thấy anh, nhưng thấy nét chữ anh viết gửi cho em là em cũng mãn nguyện lắm rồi. Lá thư anh viết cho em, em đã nhận được, mặc dù em không biết và không hiểu tiếng Việt, nhưng em luôn trân trọng và giữ gìn nó. Thư em viết cho anh là do trái tim em mách bảo em...

“Em xin chỉ yêu mình anh trên thế giới này”

Cuối thư, em xin chúc anh dồi dào sức khỏe, chiến thắng mọi ốm đau bệnh tật, sống hạnh phúc, gặp nhiều may mắn và lấy được vợ đẹp.

Em viết thư này cho anh, nếu anh có gì không hài lòng với em thì anh hãy xé thư đi nhé, nếu không xé thì anh gửi lại cho em cũng được.

Tái bút: Em không có gì gửi cho anh cả, chỉ có một lá thư này để bày tỏ nỗi nhớ nhung khi chúng ta mỗi người một nơi.

Cho em xin một tấm hình nhé để em có thể ngắm khuôn mặt anh mỗi khi nhớ anh.

5. 7. 4. 5. 7

Tết năm mới Lào anh đến chơi Mường-sẻn nhé, nếu anh không đến nghĩa là không yêu em.

Ký tên (Mon hay Mòn gì đó).

Hình 5: Anh Thanh ở chiến trường Ngã 3 biên năm 1985

Hình 6: Tác giả Thạch Lam chụp hình tại Tượng đài quân Tình nguyện Việt Nam ở Xiêng Khoảng - Lào - 2011

Chuyện những bức thư của người lính

Mùa mưa vừa chấm dứt trên đỉnh cao 312, những đợt gió se se trong đêm không trăng sao mang theo một chút lạnh lẽo ùa về cùng với âm thanh ù ù thổi qua rừng cây bằng lăng cao vút chung quanh đỉnh cao này.

Đám sương mù trắng xóa lúc sớm mai phủ trên đỉnh cao làm cho những người lính không thể nhìn thấy nhau ở khoảng cách năm, mười mét. Buổi trưa nay đơn vị vừa chuyển lên chốt cao điểm những bức thư của lính được gửi từ hậu phương Việt Nam. Từ những cụm chốt tiền tuyến này lửa đạn quân thù không thiêu đốt được tình yêu của lính.

Phía bên kia đường 19 dưới kia là Cao điểm 165, những đường đạn lửa vẫn vạch những gạch đỏ nối đuôi nhau sáng rực trong đêm và âm thanh của đủ loại súng đạn ì ầm.

Năm tháng rồi Kim chẳng nhận được thư nhà, thư người yêu... Thằng Đào quê Quế Sơn nhập ngũ sau Kim vừa nhận được một lá thư từ gia đình gửi mà chẳng cho ai xem bao giờ... Đây là hiện tượng hiếm thấy vì gần như các lá thư riêng của lính K đều được “công khai hóa” bởi đồng đội, là lính một lá thư xem chung là chuyện thường. Cũng chẳng đồng đội nào tò mò, thắc mắc tìm hiểu đời tư của người lính qua những bức thư mà họ không muốn ai xem.

Với Đào thì Kim được sự ưu ái ở vị trí thân mật và tin cậy hơn những anh em khác vì Kim là lớp lính đàn anh trong đơn vị. Kim bật cười vì lúc chiều này Đào lúng ta, lúng túng đưa cho Kim lá thư gia đình nó gửi mà không nói với Kim lời nào. Kim mở bức thư ra để đọc thì chỉ thấy một bức tranh vẽ căn nhà lá bên này sông, bên kia dòng sông có một con đò (có lẽ là con sông Thu Bồn Quảng Nam quê của Đào), xa hơn là những đường kẻ ngang dọc chia bờ vùng, bờ thửa của cánh đồng lúa hai bên sông. Tranh vẽ có một vòng tròn bao quanh chiếc đò nhỏ bên bờ kia sông.

Kim hỏi Đào:

- Sao tao không thấy chữ nào vậy?

Đào nói:

- Mẹ em không biết chữ, chị em cũng vậy... Anh của em thì đã hy sinh, anh ấy bên tỉnh đội Quảng Đà.

Kim hỏi:

- Vậy ý nghĩa của tranh vẽ là gì?

Đào then thùng, điều mà lần đầu tiên Thúc có thể thấy nơi Đào:

- Mẹ em đã đi hỏi vợ cho em ở quê nhà.

Kim phì cười:

- À. ra thế...

Không phải người lính nào cũng có những người nhà không biết chữ, có những lá thư mà chính anh lính không đọc được chữ viết trong thư. Có lẽ Kim có cái duyên gần gũi những người này hơn nên Kim được nhờ đọc những bức thư của họ. Thằng Khả quê ở Quế Sơn cũng vậy... Khả chỉ nhận dạng được mỗi tên nó... Hôm đó có thư lên chốt, thằng Ánh đưa cho nó lá thư của Ánh rồi nói gạt Khả:

- Thư của mày nè Khả.

Khả nhìn phong bì rồi nói:

- Không phải thư tau mô.

Những ngày sau đó, Khả nhận được thư thật... Lá thư đầu tiên mà nó nhận từ gia đình... Chẳng hiểu sao gia đình biết địa chỉ hòm thư của đơn vị. Thằng Khả tỉnh như sáo, nhận thư xong Khả bình tĩnh rút túi áo mà không vội vã xé bì thư ra xem dưới ánh mắt dò hỏi của những đồng đội cùng đơn vị.

Buổi chiều, lúc lên đổi gác thằng Khả nói thì thầm nho nhỏ với Kim...

- Anh đọcùm lá thư cho em.

Kim bàng hoàng, ngỡ vì thằng Khả lạnh lẽo, sáng sủa, tiếp thu bài giảng chính trị nhanh và phát biểu thu hoạch đúng trọng tâm lại chẳng biết đọc, biết viết...

Hành trình của những lá thư trải qua lắm gian nan, ác liệt... Những lá thư từ mặt trận gửi về đất mẹ rất hiếm thì làm sao có những lá thư từ hậu phương gửi qua mặt trận... Đường đi của những cánh thư trở ngại bởi rất nhiều lý do... nhắc lại thật là tiếc nhưng cũng thật là thương... Bức thư người lính nhận được sau khi họ xem xong cũng có thể là vật tế cho những đồng đội nghiện thuốc hút. Có được một nhúm thuốc rê đã khó, tìm một miếng giấy để vắn thuốc hút càng khó hơn giữa rừng sâu núi thẳm nơi cực cùng của gian khó.

Có người phải “cống hiến” cho cái hội nghiện thuốc lá những lá thư của mình, có người chỉ “hy sinh” cái phong bì cho đồng đội mình để vắn thuốc hút... Có người lính phải “đau lòng” giao nộp tình cảm thiêng liêng từ hậu phương gửi đến mình qua trang thư (nếu không thì cũng bị “tiềm nhập”).

Trước khi “hỏa táng” lá thư bằng khói thuốc bọn lính còn lập ra “toà án binh” đọc công khai nội dung lá thư... Thằng Tâm hùng hồn thay mặt Hội đồng xét xử tuyên bố sông dài, biển lớn một lúc “vì lời thề danh dự của người lính trong lúc thường cũng như lúc chiến đấu” rồi kết thúc bằng câu. “Xét vì mục đích, yêu cầu nêu trên ; chúng tôi tuyên bố khai tử vật chứng của tình yêu vĩ đại và cảm động của dương sự Thức”. Thậm chí họ còn chuyển cho Thức được hai hơi thuốc được xoay vòng cho cả tiểu đội như một ân huệ của đồng đội.

Kim còn nhớ đơn vị thông tin có thằng Minh vui vẻ, một tay gây cười của cánh lính đơn vị này. Minh có mặt ở đâu là gây bão cười nơi đó bằng những mẩu chuyện tếu lâm, khôi hài vụn vặt mà nó kể không bao giờ trùng lặp... Minh có người yêu là một nữ sinh đang học lớp 12 ở hậu phương và đều đặn một, hai

tháng nó nhận được thư người yêu của nó gửi kèm theo một tờ giấy trắng để nó viết thư gửi lại.

Hôm đó, khi nhận được thư người yêu xong thì có lệnh hành quân, nổi hứng Minh hứa sẽ dẫn cả tổ thông tin hữu tuyến một bữa lương khô 702 ngàn ngọt sau trận đánh thọc sâu vào vùng địch. Là lính thông tin hữu tuyến Minh cùng đồng đội xử lý một đường dây nối từ Tiểu đoàn bộ xuống đến một đại đội để Tiểu đoàn bộ dễ dàng chỉ huy tác chiến. Thông thường dây thông tin hữu tuyến bị đứt có nhiều nguyên nhân, do pháo cối bắn, do địch cắt dây thông tin liên lạc... Minh và một lính thông tin nữa vác cuộn dây và mang hai khẩu AK-47 đi dò tìm đoạn dây bị đứt để nối thông liên lạc. Trong chiến tranh thì họ có những kinh nghiệm xử lý thông tin rút tỉa từ xương máu đồng đội đi trước để có thể nối thông liên lạc trong các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra. Minh và đồng đội đi một lúc lâu thì có tiếng súng AK đạn nhọn nổ rộ lên phía xa xa trong khu rừng gần đó. Minh và đồng đội đã đi mãi không về... bánh lương khô 702 Minh hứa dẫn tổ thông tin thành nỗi đau tắc nghẹn trong lòng đồng đội... Quân Khmer đỏ đã cắt đứt dây thông tin rồi phục kích họ. Đơn vị lần theo đường dây thông tin để lấy xác hai chiến sĩ vừa hy sinh, trong túi áo ngực của Minh vẫn còn bức thư của người yêu đầm máu đỏ.

Khi anh em trong đơn vị mở những bức thư người yêu gửi Minh ra đọc mới biết rằng hai người này học cùng một lớp 12 ban Sinh Hóa và Minh làm đơn tình nguyện ra chiến trường khi có lệnh Tổng động viên. Cô gái viết rằng cô ta có ấn tượng với Minh từ ngày đầu tiên hai đứa học chung một lớp và rằng cô ta nhút nhát nên không dám tỏ tình với Minh. Rằng có thể là Minh chẳng chú ý đến ai mà chỉ chuyên tâm học hành, nhưng cô ta luôn để ý đến Minh và tên Minh là dấu ấn hằn sâu trong tim cô ta. Rằng cô ta luôn tìm cách ngồi gần Minh... nhìn Minh chăm chú làm bài. Những lời tỏ tình yêu thương rất nhiều, rất nhiều...

Rồi bức thư gửi cho thằng Lục cũng của cô nữ sinh cấp ba nào đó ở tỉnh nhà, cô ta viết cho Lục:

Thời gian xa cách anh càng lâu, nỗi nhớ anh càng lớn. Em đã thầm yêu anh từ cái ngày anh hóm hỉnh đóng vai cô gái hát bài “Cô gái Sài Gòn đi tải đạn “ trong hội diễn văn nghệ học sinh nhà trường năm nào... Trái tim em loạn nhịp bởi nó đập nhanh, đập mạnh tưởng chừng như em muốn ngừng thở... Hình bóng của anh nhẹ nhàng lướt qua tim em hàng đêm nhưng nhớ...

Lục là lính trinh sát của tiểu đoàn bộ binh sau này bị vướng mìn cụt mất một chân... Chẳng biết chuyện tình yêu giữa Lục và cô người yêu sau này đi đến đâu... có như những lời thư mà Lục thường viết cho người yêu...

Nếu một mai, một chân anh gởi lại chiến trường

Ai dìu em đi trong những chiều trở rét

Nếu một mai anh không còn sống nữa

Em phương đó đứng đưng hay thốn thức...

Trong những năm tháng xa cách tiền tuyến và hậu phương họ gặp nhau trên những lá thư để tình cảm hướng về nhau với tin tưởng chiến tranh rồi sẽ chấm dứt. Thư gửi cho lính chứa cả một trời nhung nhớ, trần trở, giằng xé như vậy.

Chiến tranh đã đặt dấu chấm dứt đam mê của người lính trên giảng đường đại học với sân trường mùa hè ve kêu rả rích, xác hoa phượng vĩ với đầy giờ đây với họ chỉ còn là ảo ảnh.

Những bức thư từ hậu phương gửi cho người lính ở Biên giới Tây Nam Tổ Quốc năm xưa không đơn thuần chỉ là những bức thư tình. Có những bức thư cha mẹ gửi cho con cái, em gửi cho anh, bạn học gửi cho người lính... Và cho dù đối tượng gửi thư cho người lính chiến đấu là ai và nội dung như thế nào thì mặc định một điều:

Từ đất mẹ thân thương, họ không quên các anh, những người lính ở tuyến đầu bảo vệ Tổ Quốc. Họ luôn hướng về các

anh như những tấm gương của lòng can đảm và sự trung thành.

... Độc lập, tự do, hạnh phúc là ý nghĩa duy nhất của họ.

Nơi đất liền của dải đất hình chữ S này họ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với những hy sinh, gian khổ của các chiến sĩ bảo vệ Tổ Quốc ngoài mặt trận đêm ngày đối mặt với hiểm nguy, gian khổ, đói khát...

Chúng tôi đã hiểu vì sao có những người lính trân trọng những lá thư được gửi từ hậu phương đến như vậy. Những lá thư đi từ bàn tay mềm dịu, êm ái trao gửi tình cảm, tâm hồn đến các anh chiến sĩ. Lá thư trong ba lô trên lưng người lính quân bưu băng qua bãi mìn, vượt qua ổ phục kích sau khi đánh trả quyết liệt kẻ thù, có những lá thư nhòe máu tươi của đồng đội, cũng có những lá thư không bao giờ đến được tay người nhận... Giai thoại của những lá thư cũng có nhiều sắc thái khác nhau...

Năm tháng Mạnh quê Đại Lộc Quảng Nam đang học lớp 10, mùa mưa năm đó đông bão lắm, cha của Mạnh vào rừng đốn củi rồi lâm bệnh... Mồng năm Tết năm sau, Mạnh vĩnh biệt người cha thân yêu của mình.

Cha chết, Mạnh bỏ học một tuần, rồi hai tuần, rồi một tháng. Mẹ của Mạnh mặc cả bộ đồ tang đến trường xin cho con học lại. Nỗi đau mất cha, trụ cột chính của gia đình tạo cho Mạnh cái áp lực tinh thần quá lớn và không còn chọn lựa nào khác nó đành buông tay để trốn chạy cuộc đời, để bỏ bê sự học và cả những nỗi đau của mẹ.

Nỗi đau nào cũng qua và Mạnh trở lại mái trường xưa sau một năm bỏ học. Mạnh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông rồi chiến tranh Biên giới Tây Nam ập tới. Khắp nơi người ta xông xáo về Lệnh Tổng động viên, Mạnh từ bỏ ước mơ vào Đại học để cầm súng ra chiến trường.

Mạnh trực tiếp cõ xát lửa đạn ở chiến trường, bước qua bao suối cạn rừng sâu, qua bao gian nan khó nhọc, qua bao cơn sốt rét rừng uống từng bùm Quinin vàng như nghệ, qua cái chết cận kề khi đi trên chiếc xe cứu thương bị địch phục kích ở đường 126, qua những cố gắng vươn lên học hành ở trường đào tạo sĩ quan.

Năm đó, Mạnh là thống kê quân nhu sư đoàn. Em gái Mạnh gửi thư qua: “Mẹ đau nặng ngã ngoài ruộng, lúa mất mùa, nhà đói ăn, em phải nghỉ học”. Đọc thư em gái xong, Mạnh bật khóc, đây là lần thứ hai Mạnh khóc nhiều như thế, sau lần đầu Mạnh khóc lúc cha nó lâm chung. Chiều đó một mình Mạnh ngồi trong hố chiến đấu cá nhân ngoài bìa rừng, đêm về khuya nó rưng rức khóc hức hức như con nít...

Còn bức thư đặc biệt của cô gái Lào gửi cho thằng Thanh mới thực sự gây điểm nhấn bất ngờ trong cánh lính xa nhà. Bức thư không chỉ biểu lộ tình yêu mãnh liệt, nồng nàn, sâu lắng của người con gái Lào tuổi 17 mà tự thân bức thư đã vượt qua khỏi rào cản của ngôn ngữ, bản sắc, quốc gia... Bức thư có thật nhuộm màu thời gian này gửi cho Thanh chỉ có cơ hội dịch được sau gần ba mươi năm nhờ một số cựu chiến binh có quan hệ với Nhóm lưu học sinh tại Lào...

Trên phong bì thư: Gửi anh Thanh - ở Xiêng-teng

Mương-sẻn, ngày 5. 4. 87

Nghẹn ngào khi gặp, tim ngừng đập khi chia tay. Dừng ánh mắt dịu dàng khi mở, cười thật tươi trước khi đọc... Mượn trăng sao gửi tình cảm tới anh, em gái Mương-sẻn nguyện chỉ yêu mình anh cho đến hơi thở cuối cùng. Nhớ anh từ lúc bình minh đến hoàng hôn, lòng bồn chồn thổn thức, nước mắt đầm gỏi khi đêm về, em coi tiếng nước nổ như một người bạn thân trong cuộc sống hàng ngày mỗi khi nghĩ về anh! Từ nơi xa xôi cách trở, từ biển cả của sự nhớ thương, trái tim em không lúc nào nguôi lo lắng cho anh, chỉ mình anh mà thôi. Anh hãy cười

thật tươi trước khi đọc thư em... Nếu anh lỡ có người yêu em cũng sẽ tha thứ... Nếu anh thật sự hài lòng thì hãy trả lời thư em... Em yêu anh giống như cuộc sống của chính em vậy!

... Từ ngày anh chia tay em đi xa, em rất lo lắng cho anh. Còn anh có lẽ không nhớ đến em đâu nhỉ?! Dù sao chăng nữa, em cũng xin yêu anh bằng tất cả tấm lòng, mặc dù có phải chịu đau khổ thế nào em cũng vui lòng khi được yêu anh. Thời gian này em giống như một người mất hồn vậy, bởi em không được thấy gương mặt anh. Dù không được nhìn thấy anh, nhưng thấy nét chữ anh viết gửi cho em là em cũng mãn nguyện lắm rồi. Lá thư anh viết cho em, em đã nhận được, mặc dù em không biết và không hiểu tiếng Việt, nhưng em luôn trân trọng và giữ gìn nó. Thư em viết cho anh là do trái tim em mách bảo em...

“Em xin chỉ yêu mình anh trên thế giới này”

Những bức thư gửi cho người lính thời chiến nồng nàn, tha thiết tình yêu riêng tư, lòng yêu nước, thương nhà như thế. Những người lính luôn xác định hy sinh tất cả những gì thân thiết nhất, riêng tư nhất như gia đình, người yêu và tài sản riêng của họ để hiến dâng đời mình cho Tổ Quốc mãi bình yên.

Sau lưng các người lính là quê hương, là non sông đất nước, là đồng bào ruột thịt... mà trân trọng hơn cả là tình cảm của những phụ nữ, những bà mẹ, người chị, em gái và người yêu của lính...

Những bức thư hậu phương đã trao cho các anh lưỡi gươm sắc bén của một dân tộc anh hùng, bất khuất và yêu chuộng hòa bình, là những bức thư mang đến cho các anh tấm lá chắn chống lại sự dối trá và khiêu khích của kẻ thù xâm lược.

Lam Sơn

(Plei Kep, TP Pleiku, 30/07/2018).

Chuyện mùa khô trên đất nước Chùa Tháp

(Ký ức của người lính trinh sát trung đoàn 143).

Phạm Văn Thanh

Trinh sát Trung đoàn 143

Tôi không còn nhớ rõ ngày nào? Chỉ nhớ là vào trung tuần tháng 04/1979. (Thật tình lúc đó, chúng tôi không có khái niệm về thời gian).

Tôi, Luyện và Bích, nhận nhiệm vụ dẫn Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 143 đi tìm truy quét bọn tàn quân Pôn Pôt ở hướng Bắc đường 194 tỉnh Ratanakiri giáp phía Nam của nước Lào.

Vì là mùa khô, nên chúng tôi được lệnh phải trang bị thật kỹ, nhất là nước uống phải cố gắng mang theo càng nhiều càng tốt, để tránh bị thiếu nước trên đường hành quân. Bên cánh bộ binh họ cũng trang bị rất kỹ. Riêng ba thằng lính trinh sát chúng tôi, ngoài những thứ cần thiết, chúng tôi còn phải mang thêm mỗi người một cái can vàng chứa 4 lít nước và một bình đồng cá nhân để chứa nước. Tôi nghĩ bấy nhiêu đó là quá đủ rồi. Vì suối Ôximăng là con suối 2 mùa, vả lại trên đường đi, còn phải cắt qua nhiều con suối nhỏ do tự thủy tạo thành, nên chúng tôi khá yên tâm. Riêng tôi, với kinh nghiệm và học hỏi từ những đàn anh đi trước, tôi còn mang theo một túi nhỏ muối rang để phòng khi thiếu nước, lâu lâu ngậm một hạt, có thể làm dịu bớt cơn khát (Có lẽ là thế thật). Lúc đó sức khỏe của tôi không tốt lắm, nhưng sau đó tôi vẫn còn đủ sức để tìm tới vũng nước (cứu sinh).

Ngày thứ 1

Trời vừa sáng, chúng tôi đã được lệnh hành quân. Xuất phát từ Cầu cháy, là tên một chiếc cầu bị cháy, nằm trên trục đường 194, nối Thị xã Vien-Sai lên thị xã Xiêm - bang (Thuộc Quân khu Đông Bắc Kampuchea). Đội hình hành quân dần dần tách

khỏi đường 194, tiến về hướng Bắc, vì là mùa khô nên địa hình không đáng ngại. Những cây con và cỏ đã bị chết khô hết rồi nên đi lại và quan sát cũng khá dễ dàng, nhất là cánh trinh sát chúng tôi (Gồm cả trinh sát tiểu đoàn có một trung đội).

Nhưng... mặt trời càng lên cao, sức nóng càng tăng dần. Ánh nắng đổ lên người, cái nắng như thiêu như đốt. Đường chúng tôi đi băng qua cánh rừng khộp vào mùa khô nên cây dầu đã rụng hết lá, muốn tìm một bóng mát, cũng khá vất vả. Tôi có cảm giác như cây dầu cũng tỏa ra sức nóng, càng làm cho cái nóng càng thêm nóng hơn. Thỉnh thoảng có vài cơn gió nhẹ, nhưng cũng không đủ sức xua đi cái nóng của mùa hè. Tất cả bắt đầu thấm mệt, mồ hôi đầm đìa, ướt nhẹp. Thế là nước chúng tôi mang theo bắt đầu cạn dần. Cho đến chiều tối cả đơn vị dừng chân nghỉ qua đêm, thì hầu như mỗi người chỉ còn lại hơn một lít nước.

Bỗng trời chuyển cơn giông, mây đen che kín cả bầu trời. Mừng quá, tất cả vội căng bạt che mưa, để chuẩn bị hứng nước. Nhưng... chờ mãi, cũng chẳng thấy mưa đâu!!!

Ăn cơm tối xong lên BCH tiểu đoàn họp, anh Hoan Tiểu đoàn trưởng tỏ ý lo ngại về vấn đề nước uống cho bộ đội. Nhưng có lẽ cũng chưa đến nỗi nào, vì anh em vẫn còn nước và hành trình ngày mai của đơn vị, sẽ hành quân băng qua con suối 2 mùa.

Ngày thứ 2

Bộ đội thức dậy từ sáng sớm, ăn cơm xong cũng vừa lúc mặt trời lên tỏa ánh sáng rực rỡ. Nhìn lên bầu trời trong veo, không một gợn mây. Tôi thầm nghĩ: “Hôm nay sẽ nắng gắt lắm đây! Mong sao sớm tìm được con nước”. Vì qua một đêm oi bức, anh em đã uống khá nhiều nước, nên chẳng còn được bao nhiêu!

Hành quân... Mệnh lệnh được truyền xuống cả tiểu đoàn chuyển mình, đội hình đi thành hàng một. Tôi quay nhìn lại phía sau, thấy bộ đội di chuyển như một con trăn khổng lồ uốn lượn theo từng mồm đồi, con suối xa ngút tầm mắt. Đến

khoảng gần trưa, chúng tôi đi đến một con suối, theo nhận định trên bản đồ đây là con suối hai mùa, mà chúng tôi tính toán sẽ gặp trên đường đi. Chúng tôi vui mừng háo hức, vì nghĩ rằng sẽ có nước cho bộ đội tránh được cơn khát, vì lúc này nước đã hết sạch rồi. Nào ngờ... con suối chỉ còn tro lại cát và đá, không còn giọt nước nào đọng lại. Mặc dù đã sục sạo đi tìm, may ra còn sót lại vài vũng nước đọng, nhưng không thấy gì cả. Cả đơn vị nhốn nháo cả lên, đội hình lộn xộn, mạnh ai nấy tìm. Có nhiều đồng đội lấy cuốc đào xuống giữa lòng suối với hy vọng sẽ có nước chảy ra từ những hố đào, nhưng vẫn không ăn thua gì! Thất vọng vì không có nước, nhiều anh em tìm chặt dây chày, tận dụng chút nước trong dây chày mong làm dịu bớt cơn khát đang bùng lên dữ dội. Nhưng dây chày thì nước đâu có nhiều. Với 1 đoạn vừa đủ để cầm thẳng đứng, vừa đi vừa ngậm, thì nước có được bao nhiêu. So với cái cơ thể như 1 miệng núi lửa đang chực muốn tuôn trào thì những giọt nước đó có thấm vào đâu.

Riêng BCH tiểu đoàn và cánh trinh sát, thì không có thời gian ngậm dây chày. Lúc này đã quá mệt mỏi, tay chân rã rời, đôi chân bước đi nặng nề nhưng vẫn phải cố vượt lên phía trước, tìm đến con suối khác, mong có nước cho anh em. Đội hình lúc này, không còn hàng lối gì nữa, mạnh ai nấy đi, hoặc đi thành từng nhóm nhỏ vừa đi vừa ngậm dây chày như đang cùng nhau tập thổi ống tiêu vậy (Sự tưởng tượng này, cho đến sau này tôi mới nghĩ ra).

Đến trưa ngày thứ hai, cả tiểu đoàn đã qua thêm hai con suối một mùa nữa, mà vẫn không có nước. Cơ thể chúng tôi nóng ran lên, tay chân rã rời, chân bước xiêu vẹo. Cả đoàn người như đang lê trên mặt đất, chứ không phải là đi nữa rồi. Có nhiều đồng đội, tách khỏi đội hình rút lại phía sau.

Khát... cộng thêm cái đói, vì chẳng ai còn muốn ăn khi không có nước. Chúng tôi vẫn lê từng bước chân nghiêng ngả về phía trước, như những chiếc bóng. Chúng tôi lặng lẽ đi, thật

ảm đạm, chẳng ai buồn nói chuyện với ai. Mọi người bắt đầu vứt bỏ bớt quân tư trang, kể cả đạn dược. Những thứ đó là gánh nặng cho cái cơ thể yếu đuối như lúc đó. Một số đồng đội đã nghĩ đến cái chết, nên lục tìm bộ quần áo nào còn lành lặn nhất, mặc vào rồi treo văng nằm chờ... Có vài người không còn đủ sức, ngã lăn ra đất, buông xuôi mặc cho số phận. Cả đơn vị như rần mất đầu, những bước chân ngả nghiêng, những khuôn mặt phờ phạc, hốc hác lầm lũi bước đi như kẻ không hồn. Bóng dáng tử thần như đang dạo quanh, chực chờ để đưa chúng tôi đi.

Chợt tôi nghe tiếng gọi:

“Các anh em trinh sát đâu rồi? “

Tôi bừng tỉnh nhìn quanh và cố gắng đi về phía anh Hoan tiểu đoàn trưởng, đang dựa vào gốc cây. Thấy chúng tôi đến anh bảo:

“Trinh sát phải cố tìm cho được nước, chúng nó sắp chết hết rồi!!! “

Cổ họng tôi nghẹn cứng chỉ thốt được một tiếng: “Dạ “ rất nhỏ, như chỉ để cho riêng mình nghe. Tôi đưa mắt nhìn lên bản đồ, nhưng có thấy gì đâu!... Từng đường bình độ, từng cái tụ thủy như xoắn lấy nhau nhảy múa. Khiến tôi không còn nhận ra đâu là đỉnh đồi, đâu là khe suối nữa rồi. Tôi quay lại gọi Luyện trinh sát, rồi 2 đứa dựa vào nhau mà đi. Cứ thế lê từng bước chân xiêu vẹo, nghiêng ngả, âm thầm, lặng lẽ. Trong đầu tôi lúc đó chỉ có duy nhất một từ “ ĐI “... Cũng chẳng cần biết phía sau mình có ai không nữa.

Trời dần tắt nắng, màn đêm trong rừng, phủ xuống rất nhanh. Tôi trầm nghĩ:

“Nếu không tìm ra nước, chết là cái chắc... !!! “ Chúng tôi vẫn tiến về phía trước, từng bước... từng bước...

Chợt tôi nghe tiếng hét lên:

“Nước... Có nước anh em ơi!!!... “

Như có động lực nào đó, chúng tôi chạy đến, và tôi nghe những bước chân rầm rập phía sau. Thấy một vũng nước khá lớn còn đọng lại. Đưa tay tôi rút chiếc bình đồng vớt sang một bên, lôi ra cái ca. Tôi múc luôn 1 ca đầy nước, đưa lên miệng uống ừng ực. Tôi nghe trong miệng mình, có thứ gì đó đang cựa quậy. Mặc kệ! tôi cứ nuốt, có lẽ các anh em cũng chẳng khác gì tôi. Sau khi hồi tỉnh, quan sát kỹ tôi mới biết mình đã nuốt những con nòng nọc. Lúc này cánh bộ binh đến cũng khá đông, chúng tôi mừng như được sống lại từ cõi chết.

Nghĩ một lúc cho lại sức, lục tìm lại bất cứ thứ gì có thể chứa được nước, múc đầy nước để quay lại cứu anh em. Suốt đêm tiếng súng gọi nhau nổ khắp rừng, phá tan sự yên lặng chết chóc của núi rừng đêm mùa khô ảm đạm... !!!!

Đêm không ngủ...

Phạm Văn Thanh

Chuyện hai chú heo rừng và chiếc cầu khỉ

Buổi chiều ở chiến trường đông bắc Campuchia trời mưa lất phất, những hạt mưa giạt dữ như quất vào mặt, vào mũi. Tôi và Long một đồng hương sát sườn, Long C16 đơn vị đóng độc lập trên trục đường từ Chép lên Taben, một thị xã thuộc tỉnh Preah Vihear. Nhiệm vụ chủ yếu của đơn vị Long là chốt đường, rà mìn giữ vững mạch máu lưu thông trên tuyến đường mà đơn vị quản lý.

Hai đứa tôi sau khi dự liên hoan ở đơn vị bạn về gần đến nhà trong cơn say ngà ngà tôi chợt tỉnh khi nghe ở phía bụi rậm ven đường đi có tiếng heo con kêu vì giành nhau chỗ ngủ, nhìn vào tôi thấy một ổ heo rừng con chú nào chú nấy rất đẹp trông như những trái dưa gang thích ơ là thích, còn mẹ chúng chắc có lẽ tranh thủ kiếm ăn đâu gần đó, khựng lại một cái tôi ra hiệu cho Long chúng tôi bàn nhau rất nhỏ và nhanh cuối cùng quyết định mỗi thằng ôm một con và chạy, bị bắt bất ngờ nên chú heo kêu eng éc và cố vùng vẫy để báo hiệu cho mẹ nó, tức thì không kịp quay đầu lại nhìn nhưng biết là chúng tôi đang bị heo mẹ đuổi theo để giành lại con của nó, Long chạy sau còn tôi chạy trước, mặc dù trên lưng tôi đang mang khẩu AK báng xếp đạn lúc nào cũng lên nòng sẵn nhưng không kịp bắn, mà nói cho đúng hơn là không dám bắn, theo tôi đoán thì nó quá to và rất hung dữ. Lấy hết sức mạnh sau cuộc nhậu, chúng tôi chạy rất nhanh như những vận động viên maratông thực thụ, khi đã lên được cầu khỉ cũng xin nói thêm chiếc cầu này do anh em trong đơn vị làm, đơn giản chỉ đóng sáu cây đứng làm trụ, mặt bằng cầu chỉ là những cây gỗ cỡ bằng bắp chân người lớn gác ngang sau đó lấy dây rừng cột chúng lại với nhau, thế là thành cây cầu dễ dàng hơn cho việc đi lại. Cũng rất nhiều chuyện dở khóc dở cười đã xảy ra tại chiếc cầu này rồi, quay lại với câu chuyện đang kể dở.

Khi hai đứa chúng tôi đã lên được trên cầu thì cũng thoáng chốc tôi lại đưa ra quyết định táo bạo là đứng luôn trên cầu chứ không chạy tiếp, vì biết rằng heo mẹ không thể lên cầu được, lúc này con heo mẹ tôi thật sự mới thấy sợ khủng khiếp hàng lông kỳ dựng ngược cái mồm há ra to khủng khiếp như muốn nuốt chửng hai đứa tôi, hai chú heo con cố vùng vẫy để thoát khỏi tay chúng tôi, bên cạnh heo mẹ miệng không ngớt khịt khịt kêu, nó chạy qua bên kia suối để đón đầu, nhưng không được đành tức tốc chạy xuống ngầm cứ như vậy liên tục nó kiếm cách tiếp cận và kêu những tiếng kêu nghe rợn người, khuôn mặt tôi lúc này không biết ra sao nhưng khi quay qua nhìn bạn tôi thì thương lắm, gương mặt thất thần không còn giọt máu, quần áo sao mà rách tả tơi thảm thương đến tội.

Lúc này đã bình tĩnh tôi lớn tiếng gọi anh em trong đơn vị ra ứng cứu... khi bốn năm người chạy ra chưa biết chuyện gì, đến nơi thấy tôi đứng trên cầu, heo mẹ thấy có người đến thì phóng lên nghinh chiến, thấy heo mẹ dữ tợn hai người thoát lên cầu với tôi cho an toàn tính mạng, những người còn lại chạy vào đơn vị mang súng ra, lúc này anh em ra đông hơn và người nào cũng có súng, . Nói đến chuyện bắn heo không phải dễ, trong lúc heo mẹ đang quá dữ tợn và chạy lên xuống liên tục, tình hình quá nguy hiểm nếu nổ súng ẩu sẽ trúng anh em còn chậm một chút thì sẽ bị heo mẹ xơi tái liền, trước tình thế đó anh Vũ Minh Đáng đại đội trưởng quê ở Hà nam Ninh cũ (có lần tôi đã đăng tin tìm kiếm trên trang fb của anh Quý Nguyễn) bắn liền ba phát trúng bụng, vết thương không làm heo mẹ chết mà làm cho nó hung tợn hơn, nó nhảy nhanh hơn, nó lồng lộn điên dại, thoáng một cái đã lên trên bờ suối, thoát một cái đã ở dưới ngầm, heo mẹ lúc này dữ tợn và mạnh phát khiếp, cho mày chết là câu nói của Vương quê Quảng Ngãi vừa nói vừa bắn laphan, một loạt đạn nghe đinh tai nhức óc vang lên, con heo lăn đùng ra chết trên người có đến hơn mười lỗ đạn xuyên qua.

Mọi người khiêng heo vào làm thịt buổi chiều hôm ấy đơn vị vui khôn xiết.

Còn hai chú heo con sống được hơn hai tháng thì chết, do anh em không biết cách chăm heo rừng, biết rằng đơn vị tôi chuyên phục vụ chiến đấu, tải thương, cung cấp thực phẩm cho thương binh, nuôi và dưỡng thương binh nhanh lành vết thương để kịp đưa về tuyến sau.

Còn tôi khi về đơn vị này bước đầu rất ngỡ, khó khăn thứ nhất là thanh niên thành phố chẳng biết làm những công việc đơn vị giao phó, tiếp theo nữa là những khó khăn chồng chất tưởng rằng mình không thể vượt qua được, nhờ có các anh các chú những đồng đội thân yêu nhất an ủi động viên và hoàn thiện bản thân từ môi trường quân đội này.

Năm đầu Quy Ly làm những công việc linh tinh do các anh sắp xếp. Có lần được đi công tác ở Phum Kâm tuât, (Phum này có rất nhiều người theo địch) nghe mấy anh bộ đội ở gần đó nói vậy. Công việc chủ yếu là đi tìm mua heo bò sống về để dành phục vụ thương binh, phum cách đơn vị khoảng 20 km, đến nơi trời đã nhá nhem tối, có anh Toàn là người biết rành tiếng Miên, là y tá của đơn vị, anh liên hệ được nhà dân để ở trọ trong thời gian công tác, phải công nhận người dân nước này thật thà dễ gần và hiếu khách, họ xem bộ đội như con cái trong nhà, chính vì điều này đã làm cho tôi xem họ như người thân của mình ở Việt Nam. Có biết gì đâu cứ bắt chước anh em gọi thân quen Âu Me Bong Ôn, Ôn xà lạnh bong tê? nhờ chuyến công tác này mà tôi trở thành phiên dịch thực thụ cho đơn vị và phòng Hậu cần.

Ba tháng sau tôi được đặc cách chọn đi công tác chuyển đầu tiên, Ôi tiếng Miên sao mà khó thế, vì từ đầu QL học nói ở vùng này sau đó đi công tác ở vùng khác nên chưa phân biệt kiểu phát âm của người dân bản địa, vậy là mình tức tởm đi hỏi những anh bộ đội rành tiếng và học được câu: Bong tha dứt dứt

khinhô mê xây đập phôn, có nghĩa là: anh/chị nói chậm chậm tôi mới nghe được, ấy vậy mà hiệu quả vô cùng. Thực tập ngay cái đêm thị xã Tà beng bị bọn Pôn Pôt nổi dậy giải phóng và chiếm giữ một đêm, đến sáng hôm sau, Bộ đội trung đoàn 94 mới đánh và giành lại được.

... Sơ ơ là sợ vì mình từ trước giờ chưa lần chạm mặt địch, có biết Pôn Pôt là mặt xanh, mặt đỏ là như thế nào đâu, nghe nói địch là điếng hồn rồi, có như vậy mình mới dầy dạn và kinh nghiệm trận mạc hơn, công tác ở đây mười một ngày, thu gom gần ba mươi tấn trâu bò heo hơi để cấp cho các đơn vị trên toàn Sư đoàn, chuyển công tác hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc được Bộ Tiêm trưởng phòng khen lấy khen để, đây là động lực mà tôi luôn phấn đấu, luôn trau dồi và luôn gặt hái nhiều thành công rất mỹ mãn.

Quay lại mấy tháng đầu khi tôi vừa đặt chân lên mảnh đất Chùa Tháp Ăng Kôr này, công việc được sắp xếp đầu tiên là làm liên lạc cho Bộ Tùng (tên gọi thân mật) Đại tá Ngô thanh Tùng, Sư đoàn phó kỹ thuật, ở với Bộ được hơn 6 tháng thì chuyển công tác về đơn vị Hậu cần vì thời điểm này tất cả các Phòng, Ban đang thiếu người trầm trọng.

Giờ viết lại chuyện cũ mà lòng như se... thất lại, tâm trạng hồi hộp như mới ngày nào, bao kỷ ức vội về và ở lại trong tôi, bao vui buồn, sướng khổ, bao mất mát, hy sinh, chứng kiến bao Đồng đội đã ra đi trong lúc tuổi xuân còn phơi phới. Để cho người ở lại bao đau khổ, tiếc nuối. Bao dự định... Hoài bão... bao câu hẹn ước còn dang dở... Không thể nào kể hết được... nghe cay cay nơi khóe mắt...

Xin cảm ơn cuộc chiến, cảm ơn những người dân chất phát, mộc mạc, mà nghĩa tình, cảm ơn quân đội đã tôi luyện cho QL thêm vững chãi hơn trong thời gian tại ngũ và trên bước đường còn lại.

Cám ơn các đồng đội và các bạn đã đọc bài viết này xin góp ý chân thành để Quy Ly còn viết thêm nhiều kỷ niệm đẹp nữa.

* * Xôm o kun Bong Bờ ôn chơn* *

Quy Ly

Sư đoàn 307 MT 579

Góc nhìn khu C

(Bài viết Văn Thanh Đoàn).

Vào năm 1980, tại chiến trường Đông Bắc Kampuchia, thuộc địa bàn của Mặt trận 579, quân tình nguyện Việt Nam liên tục truy quét bọn tàn quân Polpot làm cho tan rã không còn chỗ đứng chân trong nội địa.

Quân Khmer đổ từ đất Thái Lan tập hợp với đám tàn quân lập nên căn cứ ở Bản Khẻm. Đây là vị trí yết hầu của địch với Trung đoàn 82 chốt giữ để bảo vệ sư bộ 801 của địch.

Khu C Nam Lào (Bản Khẻm) địch bố trí nhiều lớp phòng thủ cài mìn dày đặc và được yểm trợ quân sự từ các thế lực thù địch nước ngoài nhằm điên cuồng chống phá bộ đội tình nguyện Việt Nam.

Trước tình hình địch nhen nhóm phát triển như vậy, Mặt trận 579 quyết tiêu diệt cứ điểm trong mùa mưa. Tháng 7-1981, E143 đã nghi binh đưa D1 hành quân theo đường 126 lên cây số 63 hợp cùng D3 đang đóng ở Sầm an triển khai các mũi chiến đấu lên đến Đầm rây. Song vào giữa mùa mưa, nước ngập hết tất cả các cánh rừng, đội hình không thể triển khai tiếp cận khu C. Từ đó Mặt trận cho E143 về Thala huấn luyện nhanh để làm nên một chiến dịch đầu mùa khô lẫy lừng năm 1981.

Trung tuần tháng 11-1981, cả Trung đoàn vượt sông Mê Kông sang đường 13 thẳng tiến lên Pắc-xế. Qua khỏi trung tâm huyện, đoàn quân bọc xuống tận cùng hướng nam Lào. Hành quân ròng rã mấy ngày đêm mới đến được nơi tập kết tại suối nước Đỏ để tăng cường lương thực và vũ khí cho đầy đủ. Rất may mắn chỉ ở đó có 1 đêm nhưng cánh lính ta cũng có cơ hội thưởng thức bát phở Lào ở một bản dân gần nhất không biết được số phận mình ngày mai vào cuộc chiến!...

* * * * *

27-11-1981

Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 143 Sư đoàn 315 đã bí mật hành quân ém quân ở phía bắc KHU C (Bản Khẻm).

Ngày 28, Tiểu đoàn 1 bắt đầu triển khai đội hình tiến vào khu C. Đại đội 3 làm mũi chủ công, đại đội 2 bên cánh phải, đại đội 1 bên cánh trái. Đại đội 13 hỏa lực Trung đoàn 143 phối hợp với Tiểu đoàn 1 gồm có một khẩu đội DKZ 75, một khẩu đội 12ly7, một khẩu đội cối 82 ly. Người lính bị thương bởi giậm phải mình đầu tiên ở Khu C là Lê Văn Điệp (Điệp con 80 Ninh Hòa).

Khoảng 8 giờ sáng, trinh sát Tiểu đoàn 1 gồm Nguyễn Lý Đế 79, Hòa Út 78 tiểu đội trưởng, Nhân, Mai Thanh Tuệ dẫn Tiểu đoàn 1 vào mục tiêu thì phát hiện một toán lính 6 Khmer đồ mặc gabadin Trung quốc, quần khăn cà ma rằn trang bị 5 AK-47 và 1 khẩu B-40 đi vào một căn nhà chốt tiền tiêu của địch.

Trinh sát Đế ra hiệu dừng quân và báo tình hình chạm mặt địch về phía sau cho chỉ huy. Tiểu đoàn trưởng BÀNG lệnh cho khẩu đội DKZ-75 của Võ Ngọc Minh diệt mục tiêu căn nhà địch. Một trái đạn DK xuyên qua chốt tiền tiêu gặp một ụ mìn và nổ tại đó. 6 tên địch hoảng loạn trong bụi khói tháo chạy, tên Khmer đồ xử dụng khẩu B-40 đã bắn một phát về phía tán cây trên đầu khẩu đội DKZ 75 quân ta làm cho bốn chiến sĩ bị thương. Võ Ngọc Minh bị thương nặng nhất và là người lính đầu tiên hy sinh ở chiến dịch Khu C!

Kế tiếp hàng trăm quả đạn 100 ly của địch bắn vào đội hình D1, Tiểu đoàn trưởng Bàng cùng Chính chị viên Thoa và Tiểu đoàn phó Thoa vẫn triển khai đội hình tránh đạn pháo, hạn chế thương vong giành giật với địch từng cánh rừng xanh cho đến trưa. Dù ta chỉ có một số hỏa lực hạn chế song đã phối hợp với những tay súng bộ binh D1 thiện xạ đối đầu với cả Sư đoàn 802 của địch!

Đến chiều tại Pót co cụm dần, yên lặng dò xét. Đêm xuống thật nhanh, bóng tối bao trùm cả khu chiến...

Ngày 28-11

Trời vừa sáng, địch phản công hỏa lực trên 3 mũi tiến công của Tiểu đoàn 1.

-Hướng Đại đội 1: đồng chí Huỳnh Phước 79 Ninh hòa bị thương nặng. Trần Minh Sơn 79 xạ thủ B40 và Tám Rụng 79 bị nhiều mảnh pháo vẫn kiên gan bám trụ cùng đồng đội. g

- Hướng Đại đội 3: Đ/c Trần Văn Thu 78 hy sinh.

- Hướng Đại đội 2 dự phòng: Đ/c Lê Văn Nhân quản lý 78 đi theo đường dây thông tin hữu tuyến mang cơm vắt lên chốt khi về lạc vào bãi mìn! Khi các trinh sát Khánh cao, Nhân, Lý Để đi tìm theo tiếng mìn nổ đã phát hiện được đồng đội mình hy sinh ở tư thế ngồi! Cả bãi mìn đã bóp méo khóa nòng anh Nhân, số phận đã không cho anh bắn kêu đồng đội, máu anh ra nhiều và cũng đã nhuộm thắm Khu C!

Hết ngày 28-11, đến đêm địch tiêu hao khá nặng bởi 3 mũi đại đội bộ binh của Tiểu đoàn 1 và các đại đội hỏa lực Trung đoàn rút dần vào đất Thái...

Ngày 29-11

8h30 sáng, Trung đoàn trưởng đã có mặt trên những xác giặc ngổn ngang cùng binh khí, thủ trưởng cùng đại đội 1 động viên tinh thần chiến đấu và thông báo lệnh xuất kích.

11h Trưa hỏa lực các Đại đội & và Trung đoàn tập trung bắn vào phía xa rừng của địch để bộ binh xung phong.

Cả đội hình D1 đồng loạt tiến lên, Đại đội 1 vượt qua cánh đồng trống. Đồng chí Huỳnh Vững 77 đại đội phó hy sinh ngã xuống trong tay y tá Trần Sâm 77. Đại đội tiếp tục điều đồng chí Lê Như Hoa 77 lên thay, chỉ 10 phút sau thì đã tiếp cận vào vùng chính yếu của địch. C1 chỉ còn lại 16 tay súng, nhưng đồng chí Hồng vẫn lệnh tiến lên. đồng chí Lê Như Hoa bị một loạt đạn từ chân đến bao- xe đạn, Trần Sâm đến thì máu đã ứ đọng bàn tay!

13h30 ta đã vượt tầm đạn thù vào chiếm lĩnh trận địa. Đại đội trưởng Hồng điều tiếp đồng chí Nguyễn Dũng 77 Quế sơn b trưởng B1 lên quyền đại đội phó và ông tuyên bố trước 16 tay súng:

- NẾU CÓ ĐỒNG CHÍ NÀO BỎ CHẠY, KHÔNG BẮM TRỤ, BẮN BỎ!

Ngày 30-11

6h30 tàn quân cuốn chạy trong rừng máu Khu C về biên giới Thái. 3 Tiểu đoàn của Trung đoàn 143 đã hoàn thành sứ mệnh bằng máu giải phóng hoàn toàn khu C.

Đáng tiếc nhất khi triển khai đón lõng đoàn tàn quân, E733 đã hành quân đến trễ! Nên dây mơ rễ má của sư đoàn Pôn-Pot kéo dài đến năm 1985!...

Kon tom, 27- 11-2017

Đoàn Văn Thanh (C1 D1 E143 F315).

Ảnh 1: Lưu Phụng Thái. Ảnh 2: Lê Thanh Xuân (D1 E143), Trần Sâm (D1 E143), Đoàn Văn Thanh (D1 E143).

Tay súng thiện xạ!

(Hướng đến ngày kỷ niệm thành lập Sư đoàn 315).

“Lính kể chuyện”

Tôi và cậu Minh được đơn vị công nhận là tay súng thiện xạ! Bản đạt thành tích loại giỏi trong huấn luyện cũng như trong Hội thao quân sự toàn quân!

Nhưng đáng kể hơn là; Có một lần đơn vị phân công Nam và cậu Minh đi vào dân, mượn chiếc xuồng để vận chuyển lương thực lên điểm chốt cho một Trung đội bạn, đang làm nhiệm vụ chốt chặn địch vượt sông ở một Bản phía trên. Khi mới bước chân vào tới đầu Bản. Thấy dân đang vây quanh dưới gốc cây trám già! Thấy mọi người xôn xao chỉ chỗ lên ngọn cây! Tôi và Minh vội đưa mắt nhìn lên thì thấy cô bé, độ tuổi chừng mười ba, mười bốn đang đu đưa dưới nhánh cây trám, do cái váy bị móc vào nhánh cây.

Không kịp nghĩ nhiều, cậu Minh bình thường chậm chạp nhưng có tình huống xảy ra cậu xử trí nhanh đáo để!

Minh bảo tôi “ anh Nam, mau lấy tấm nhựa ra và nhờ người cầm một đầu căng ra cho rộng” cậu Minh vừa nói như vậy là tôi hiểu ý cậu Minh muốn làm gì! Cho nên tôi nhanh chóng mở ba lô lấy tấm tăng che mưa ra, rồi nhờ một người đứng gần đó cầm một đầu rồi căng ra cho rộng đưa lên hứng lấy đầu con bé, cách chừng năm mét. Cậu Minh dương khẩu A-K lên nhắm vào nhánh cây cách con bé chừng một mét rồi cậu ta đưa ngón tay trở siết cò! Một tiếng nổ vang lên; nhánh cây đứt lìa! Cô bé rớt xuống vào giữa tấm tăng mọi người vỗ tay reo lên; Hoan hô bộ đội Việt Nam!-Hoan hô tay súng thiện xạ! Tôi biết được những người dân reo mừng hô to như thế; vì nhờ đứng gần bên tôi có một phụ nữ nói giỏi tiếng Việt thông dịch lại với tôi như vậy!

Thế là tôi và cậu Minh mượn được chiếc xuồng cho đơn vị dễ dàng...

Một hôm đơn vị tổ chức hành quân truy quét bọn tàn quân Polpot. Tôi và cậu Minh gặp con nữ Polpot. Tôi bắn cô ta một loạt đạn AK, hỡi ơi! đạn bay lên trời... !Trúng nhằm con khỉ già rớt xuống, kêu cái bịch! Còn cô ta không ăn nhằm gì... Chạy ngang qua, trước mặt Minh. Cậu ta đẩy một loạt đạn nữa... không biết sao mà cái váy cô ta bay lên móc vào bụi gai mây!

Minh ngỡ cô ta trúng đạn, ngã vào bụi gai mây; cậu hí hửng la lên địch chết rồi! Và chạy tới, đến nơi cậu cầm cái váy kéo lên, còn cái xác thì không có. Cậu ta ỉu xiu thốt lên: “Cô ta chạy thoát rồi anh Nam ơi. !”

... Nhớ...

Cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 1978. Lần đầu tiên mình biết thế nào là “chiến trường”.

Bước xuống xe, theo sự đón dẫn của chừng 5, 6 anh bộ đội ròm nhách, tong teo da xanh lè có lẽ vì sốt rét rừng hay thiếu dinh dưỡng gì đó, các anh chia nhau 3 người đi trước dẫn đường, còn 2 người đi sau cùng, chẳng biết để làm gì, không lí chận không cho bọn mình trốn về, chắc không phải đâu, trốn thế quái nào được khi quanh đây là rừng núi điệp trùng?

Đi dọc theo con đường mòn từ đồn 23 lên phía bắc, theo con đường mòn có vết xe ô tô chạy. Con đường thăm thẳm, cây cối um tùm, hai bên cánh rừng toàn là cây đại thụ to cỡ 2 người ôm không hết. Cái cảm giác vắng lặng, âm u làm mình thấy sợ, thêm cái kiểu của mấy anh lính nữa cũng tạo cho cái cảm giác khó hiểu rờn rợn của thằng con nít mới lớn quanh năm chỉ biết học hành, cày cuốc và xúc đất nơi thành thị cảm thấy sợ thật tình cái không gian này!

Suốt dọc đường đi, thỉnh thoảng các anh bộ đội dừng lại và ngó nghiêng cái gì đó, xong lại phẩy tay đi tiếp. Lúc đó mình chẳng hiểu mô tê gì cả, sao lại cứ phải đi từ từ chậm chậm, rồi nhìn quanh là sao? Rồi người nọ cách người kia xa lắc, còn im lặng mà đi nữa, trong khi đám TNXP bọn tôi cứ râm ran trò chuyện và cứ bị các “đồng chí bộ đội” giơ ngón tay lên miệng và “suyt”!

Chẳng hiểu gì cả, có gì mà ghê vậy!?

. Bỗng, anh chàng đi trước dừng lại, khoát tay thế là cả đoàn nép vội vào các gốc cây bằng lăng bên vệ đường, rồi chàng lính đi đầu đứng lên ra hiệu đi tiếp, thì ra là có một toán quân đi ngược lại, có chừng 5, 7 anh lính trong đó có 4 anh đang khiêng 2 người một cái vồng. Gì vậy trời, mình tò mò ghé nhìn vào cái vồng đi đầu thì trông thấy một anh bộ đội bị băng bó tùm lum và kia là cái chân phải bị bó đỏ lóa lên gần tới gối, mất tiêu cái

chân từ dưới ống quyển trở xuống! Chắc là đau lắm vì mình thấy cái mặt nhăn nhó của anh bộ đội ốm tong teo ấy. Còn chiếc võng kia thì xa hơn chút, đi cuối đoàn quân. Nhìn cái võng bó chặc, cuốn tròn bằng dây băng đến mấy đoạn, không lẻ... mà đúng vậy thật, thỉnh thoảng thấy cái anh đi sau vẩy vẩy cái thứ nước gì lên nghe như mùi dầu hỏa, chẳng biết để làm gì.

Từ khi toán quân ấy đi qua, không khí đoàn TNXP của bọn tôi như chùng xuống, chẳng nghe ai trò chuyện gì cả. Có lẽ, cái cảm giác kề cận cái chết đang len lén thâm dần vào họ...

Đi chừng một chập nữa thì tới một khu nhà nữa chìm nữa nổi nhìn khá lạ lẫm, mấy chàng bộ đội nhìn chúng tôi với ánh mắt nửa trống trải nửa thờ ơ, chắc họ nghĩ chúng tôi sẽ là gánh nặng, là nhiệm vụ của họ chăng?

Một vị dáng thấp đậm, da ngăm ngăm mai mái, vẻ chững chạc ra đón chúng tôi, bảo chúng tôi xếp ngay hàng, thẳng lối. Trời ạ, nội cái chuyện xếp hàng của bọn tôi nó cũng chiếm khá nhiều thời gian vì chúng tôi là “dân góp” từ các cơ quan, đơn vị của Pleiku, từ hồi nào giờ có biết xếp hàng là cái chi chi? Nhưng cuối cùng thì cũng đâu vào đấy nhờ sự hướng dẫn tận tình đầy kỹ năng của mấy chàng bộ đội. Vị chỉ huy nọ cho phép chúng tôi ngồi xuống và nói một hồi nhiệm vụ và cách sống của chúng tôi nơi đây, trong thời gian 1 tháng chúng tôi phải sống như lính, ăn như lính, ngủ như lính, làm theo tất tần tạt lệnh của lính và, tất nhiên không có súng, không sao!

...

Đã 39 năm rồi, tôi vẫn cứ nhớ mãi cái ngày hôm ấy, cái bầu không khí ấy, cái chất lạnh lùng rất đậm thấm của lính, cái hững hờ nhưng đầy trách nhiệm của lính, có cái chi đó rất con người...

Cả đêm cứ trần trọc không yên giấc ngủ vì đầu óc cứ mãi dạo chơi tận đâu.

Đây có lẽ là doanh trại của chỉ huy tiểu đoàn 3 tỉnh đội GL-KT (sau này là thuộc trung đoàn 143), tôi đoán vậy.

Và, có ai ngờ đâu rằng, chỉ chừng 2 tháng nữa thôi là tôi sẽ thành 1 trong số họ NHỮNG ANH LÍNH BIÊN CƯƠNG!

Chủ nhật, ngồi buồn hồi tưởng lại chút hương xưa, nếu có gì không phải mong các “anh lính” thông cảm!

17 tháng 9 năm 2017 - Chiêu Anh Luân

Trước cơn bão

(Hoài niệm về một thời cách đây gần 40 năm của những chàng lính mới tò te đang chuẩn bị bước vào chiến trận).

Những ngày của tháng chín, tháng mười năm bảy tám...

Cái thời tiết cao nguyên tháng 9, tháng 10 cũng khá nhẹ nhàng, ngày nắng đêm lạnh. Sáng sáng xếp hàng tập hợp điểm danh sau khi đã điểm tâm bằng ổ bánh mỳ không nhân và gấp cái mền giăng dây cho thẳng tắp như mấy cục táp lô, dép giày phải để một dãy dài. Ba lô phải dùng miếng bìa giong cho thẳng... ui phát mệt. Lúc đó mình cứ nghĩ không biết ba cái chuyện này để làm gì, mắc chúng chi phải thẳng hàng rồi giăng dây? Chịu không hiểu!

Cái thao trường phía bên kia đường, cứ thế ngày ngày phải xếp hàng qua đó để “Một hai, một hai anh bước một hai nhịp nhàng... “ rồi lăn, lê, bò với mấy thao tác đứng bắn, nằm bắn, quỳ bắn. Học cho cố rồi mai một quánh nhau biết có nhớ hay không, hay là “Chân phải bước ra trước, tay trái cầm súng, khuỵu người xuống, đổi súng qua tay phải, chống tay trái xuống rồi nằm, duỗi hai chân mở rộng bằng vai, lấy đường ngắm, nín thở, bóp cò... “ thằng Pốt chạy đâu mất!!!

Một hôm, hành quân về phía núi lở, nơi có trường bắn đạn thật. Mùa này, hai bên đường những bụi dã quỳ vàng ươm, thoang thoảng cái hương thơm đặc trưng của vùng đất bazan. Chốc chốc lại gặp mấy người dân Biển Hồ hoặc Tiên Sơn gì đó đi làm sớm, có vài cô gái liếc mắt nhìn mấy anh bộ đội, làm hàng quân xôn xao, cán bộ trung đội phải nhắc mới im. Vì là dân Biển Hồ nên tui cứ mãi gặp người quen, có người chỉ chỗ: “Mày ơi, thằng L. kia, nó đi bộ đội kia, sao nhìn nó bé tẹo thấy tội hông? Ha ha ha... “ bực cái mình, tui cố nhón lên, và quay cái mặt qua hướng khác!

Nghe đâu bộ đội thì huấn luyện 3 tháng, 6 tháng hay 9 tháng quân trường gì đó mà mình mới học có chưa tới ba chục ngày, trong nớ hết 5 ngày học chính trị rồi, bắn cái bia số 4 có 100m với 3 viên đạn mà khi bắn xong, đứng lên “cái thằng bia” hỏi mình: “Ê, bắn tao chưa mi? “ bực thiệt, giá mà cái thằng báo bia hén chọt cho mình một lỗ trên cái bia cho đỡ dị!... chán! rửa mà cũng ra trường, nghe đọc tên và o tờ ót, tốt lên xe, nhắm thẳng đường 19 và Campuchia thẳng tiến!

Biên giới!? vừa bước xuống xe, nhìn quanh thấy núi rừng âm u. Cũng nơi này cách đây 2 tháng mình cũng đã lên nhưng với tư cách khác, đi cắm chốt và có hạn ngày về là một tháng, còn bây giờ, chẳng biết khi nào quay lại, hoặc có còn không để mà quay lại...

Có mấy toán lính bước ra từ những đoạn hào, những chiếc võng hoặc nhà lá tạm nửa chìm nửa nổi nhìn chúng tôi nhưng không có một biểu hiện gì là vui mừng hay ghen ghét, những khuôn mặt xanh xao khắc khổ ấy lạnh lùng nhưng trong đôi mắt có gì đó thăm thẳm hiền hòa mà yêu thương. Bộ đội mình đây sao, sao họ ốm nhách mà xanh lè vậy? Tôi nhìn họ mà không khỏi lo lắng, nhưng cũng không biết phải lo cái gì, cho mình hay cho họ. Bỗng có tiếng kêu giật ngược:

- Ê, đi thăm mà theo tuốt lên trên này luôn mậy?

- Dạ, đâu có...

- Dzậy sao mà đứng đây? ủa, mà... mày là lính à? trời phật ơi, ác nhon chưa? Nói xong câu đó anh ta lĩnh đầu mất!...

... Núi rừng, trời chiều thăm thẳm, u ám như cuộc đời của mình vậy... xa xa vẳng tiếng đì đùng như tiếng pháo ai đó đốt đêm giao thừa mà lúc đó mình không hề mảy may nghĩ rằng nơi đó đang giao tranh...

Đi theo đoàn quân về lán trại, nhận cái bao xe, cái dây ba chạc, mấy hộp đạn aka, hai trái lựu đạn và cái khẩu a ka mới cứng... “chao ôi là nó nặng, dễ đến 4, 5 ký như chơi!”

- 4, 5 ký rưỡi chưa kể đạn đó cậu bé, cậu không xin khẩu AK Tiếp cho nó nhẹ?

Ai đó nhìn mình và nói vậy.

- Dạ, xin đổi ở đâu anh?

- Dzô quân khí kìa, có mấy khẩu của mấy anh vừa hi sinh đó!

... nghe mà ghê, thôi trớt! lỡ đang đêm ai đó “đòi “ lại thì mần reng? thôi, nặng cũng ráng chịu! (đó là cái ngu đầu tiên từ ngày vào chiến trường!).

Vậy tui là trinh sát! Chẳng biết là làm những việc gì. Dem thắc mắc này tui hỏi anh Phan Hữu Mạnh a trưởng, dân Thuận Hải đi lính năm 77. Anh giải thích:

- Trinh sát là đi bám địch ở các chốt của tụi nó đóng, theo sự phân công của thủ trưởng, bò vô xem địch thế nào, có bao nhiêu quân, hỏa lực ra sao. Nhưng trước khi vô phải kiểm tra xem có mìn không, nếu có phải gỡ ra, vô hiệu hóa xong khi ra lại phải gài lại như cũ chớ không địch phát hiện ta đã bò vào thì không được!

- Nhưng em làm sao biết có mìn, với lại còn gỡ rồi gài, lỡ nó nổ thì sao?

- Học chớ mi, mi lo chi. Mai mốt lên trung đoàn bộ học đủ thứ hết. Ai thông tin học thông tin, ai trinh sát học trinh sát! Nhưng trinh sát khi thấy địch không được bắn, chỉ bắn khi có lệnh, tham gia với bộ binh khi có yêu cầu.

Nghe tới đó tui phát mệt... bám địch, híc... bám địch lỡ hén quay lui thấy tui cái reng trời!!!

Oa, mệt quá thôi kệ đi.

Tui loay hoay cột cái võng, mùi vải ga ba đin mới cứng thơm lừng. Mãi mới cột xong cái võng vô cái cây gỗ ngang của lán trại mà mấy anh lính cũ đã dựng từ bao giờ. Bỗng nghe ai nói sau lưng:

- Nè mày, mày cột kiểu đó lỡ đơn vị hành quân gấp thì tháo ra bao giờ cho xong?

Tôi quay lại, thì ra anh Ngọc Y tá đang đứng sau lưng tui vừa nói, anh chop lấy đầu võng và chỉ tôi cách cột, sau cũng đầu dây ấy anh giật một phát là nó bung ra, hay lão này giỏi nè!

Trời sẩm tối, nghe tiếng kêu xuống bếp lấy cơm. Anh Dũng (Nguyễn Đình Dũng -Thạch Trụ Quảng Ngãi) nói:

- Mà đi với anh xuống bếp lấy cơm về ăn.

Tui theo anh, bưng cơm và canh, cái thau canh nóng sôi được nấu bằng lá giang lỏng bỏng. Nhưng do đói bụng nên ăn thật ngon.

Đêm đó, tui thao thức mãi không ngủ được, chốc chốc cứ sột soạt trong cái võng mới cứng, suy nghĩ miên man. Anh Nh. nằm bên chùng như hiểu được, khều tui nói, “cố ngủ đi mày, không quen ngủ võng hả? “ Tôi nói “dạ”, a Nh. lại nói: “Tao trước ở bên Địa hình của Thủy lợi nên ngủ võng quen rồi” Tôi nói anh có chuyện chi kể em nghe với. “Ừ, để tao kể” và, với cái giọng Quảng Trị đều đều âm ỉ, anh kể tôi nghe những chuyện về anh lúc còn ở quê nhà, lúc đi làm Thủy Lợi. Tôi nằm nghe anh kể mà ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Giấc ngủ đầu tiên của tui trên cánh võng nơi rừng biên giới là vậy.

Nước mắt hồi sinh

BÚT KÝ CỦA Đồng đội Phạm Ngọc Diệp nguyên trưởng ban cơ yếu Sư đoàn 315. Hiện ở tại Tuy Hòa. Phú Yên (0982 003 390).

Mùa khô năm 1984 chúng tôi chiến đấu ở vùng Ngã ba biên giới. Sau chiến dịch tiến công hai sư đoàn Polpot ở trên dãy Đăng Rếch thắng lợi, trong khi các đơn vị bạn rong ruổi lòng sục truy quét bọn tàn quân Polpot còn ẩn nấp trong các khe núi, rừng cây và thu gom vũ khí, trang thiết bị địch bỏ lại, cũng là lúc Trung đoàn 733 chúng tôi nhận nhiệm vụ hành quân lên chốt giữ cứ điểm Đăng Rếch.

Đăng Rếch là dãy núi cao, kéo dài từ chùa Preah Vihear đến Ngã ba biên giới Thái Lan, Lào, Campuchia. Nơi đây vách đá dựng đứng, hiểm trở, trước chiến dịch mùa khô năm 1984, dãy Đăng Rếch từng là sào huyệt của hai Sư đoàn 801 và 920 quân Polpot.

Sau một ngày hành quân vất vả, đơn vị chúng tôi lên đỉnh Đăng Rếch thì được lệnh đóng quân. Buổi chiều, chúng tôi kiểm tra truy quét toàn bộ khu vực chung quanh vị trí trú quân thì phát hiện trong một bụi rậm có tiếng động. Đồng chí trinh sát dẫn đường ra hiệu cho anh em dừng lại. Cậu ta quan sát, nghe ngóng rồi ngồi xuống khoát tay báo hiệu cho mọi người triển khai đội hình sẵn sàng chiến đấu, còn cậu nhẹ nhàng cẩn thận tiến đến tiếp cận mục tiêu. Khi cách nơi phát ra tiếng động khoảng năm mét, cậu nhặt hòn đá ném vào đồng lá đã ngả màu vàng úa trong bụi rậm. Mọi người bỗng nghe thấy tiếng trẻ con khóc “oe, oe” yếu ớt. Đồng chí trinh sát quát to: “Lớt đay lơ!” (Giơ tay lên!). Từ trong đám lá vàng, một người đàn bà lớp ngóp bật dậy, đôi mắt sợ hãi nhìn vào những người lính chúng tôi. Trong tay cô ta ôm chặt một đứa trẻ nhỏ, giọng nói thều thào không thành tiếng “... Con... top... Việt... Nam!... “... Con... top... Việt... Nam!... “ (bộ đội Việt Nam). Đứa bé còn đỏ hỏn,

mắt nhắm nghiền, cái miệng vẫn nhay vú mẹ không dứt, cánh tay bé tí nhăn nheo như bàn tay con khỉ nhỏ giơ lên yếu ớt quờ quạng trên bầu vú nhăn nheo, tóp lại, xệ xuống. Thấy những người lính tình nguyện Việt Nam, cô ta sợ hãi vội vàng kéo nhanh vạt áo phủ lại ngực vừa như bẽn lẽn sợ sệt vừa như sẵn sàng phòng thủ.

Hàng chục đôi mắt đổ dồn về phía người phụ nữ đang run rẩy trong bụi cây rậm rạp, đang ôm chặt đứa bé nheo nhách như con chuột lột. Da đứa bé xám ngoét, tay chân ngo ngoe, mắt lơ đờ không mở, đầu cựa quậy rúc vào ngực mẹ, vừa nhay nhay núm vú không còn một giọt sữa của người đàn bà vừa bỗng lại nhả ra ngoác miệng khóc ngằn ngặt. Người đàn bà sợ hãi bật khóc cất tiếng van xin chúng tôi thương xót.

Lúc đó, đồng chí Trung đoàn trưởng Vũ Hồng Sáu nói:

- Các đồng chí phải hết sức cảnh giác!

Nói rồi, anh kịp thời động viên, chỉ đạo anh em trong đơn vị kiểm tra xem hai mẹ con có bị thương không, tạm thời đưa họ về chăm sóc.

Mùi mồ hôi khét lẹt, mùi khai, mùi tanh và mùi hôi thối bốc ra từ hai mẹ con cô ta, hậu quả của nhiều ngày không tắm giặt sộc vào mũi mọi người vô cùng khó chịu. Anh em nhăn nhúm mặt mày dìu người phụ nữ đói khát, tiểu tiện bần thủ, hôi thối vào trong một cái lều bạt vừa mới vội vàng dựng lên, trong đó có một cái sạp bằng tre được phủ một chiếc vỏ chăn bộ đội cho mẹ con họ nằm. Số nước ít ỏi còn lại ở các bi đông được lập tức huy động đổ dồn vào một cái thau nhôm duy nhất để mẹ con người phụ nữ tắm rửa tẩy uế. Người phụ nữ giương đôi mắt rao rảo nhìn trộm mọi người nen nét, nghi ngại.

Anh nuôi nấu cho cô ta một nồi cháo. Tô cháo nóng đặt vào tận tay người phụ nữ. Khói bốc nghi ngút, mùi thơm thịt hộp ngậy ngậy hấp dẫn tỏa mùi. Khuôn mặt người phụ nữ chợt rạng lên nỗi thèm thuồng khó tả. Tay cô ta run run cầm chiếc

thìa inox sáng bóng, vôi vàng xúc cháo vừa thổi, vừa húp sì sụp, thỉnh thoảng cô ta vôi ngẩng đầu lên ngược nhìn chung quanh với đôi mắt khẩn khoản như sợ ai đó bỗng dưng chạy tới giật lại tô cháo. Có lẽ trong tâm trí người đàn bà khốn khổ đang tái hiện hình ảnh bọn Ăngca người đội lột quỹ, đánh đập những người dân Campuchia vô tội trong lúc họ đang ăn, hay cô ta cảm động trước sự thương cảm mà những người lính tình nguyện quân Việt Nam dành cho một tù binh nên hai hàng nước mắt của cô ta rưng rưng chảy.

Cô ta vừa khóc vừa ăn. Tô cháo mỗi lúc một vơi dần, mồ hôi trên trán người phụ nữ toát ra nhễ nhại. Cô ta khó nhọc đưa tay lên mặt quệt qua quệt lại để lau mồ hôi. Bây giờ tôi mới có dịp nhìn kỹ dung nhan người phụ nữ: khuôn mặt hốc hác nhưng rất đẹp, nước da ngăm ngăm bánh mật, đôi mắt tròn to thẳng thốt chứa đựng bao nỗi đau khổ nhục nhằn.

Từ hôm thu được “chiến lợi phẩm” đó, đơn vị có thêm công việc. Mỗi ngày đơn vị phải cắt cử ba đồng chí canh gác, hai đồng chí gửi nước bảo đảm cho chăm sóc “hai tù binh”. Bởi vì ở đây Đàng Rếch, muốn có nước thì phải xuống tận con suối dưới chân dãy Đàng Rếch phía bên đất Thái Lan, đường xa, dốc dài với toàn đá lởm chởm, cả đi và về mất gần bốn tiếng đồng hồ.

Ban đầu chuyện nước uống còn không đủ mà lại nói đến chuyện đi lấy nước về cho “tù binh” tắm không được mọi người chấp nhận. Có cậu được phân công đi gửi nước đã phản đối không đi. Nhưng rồi, được chỉ huy động viên giải thích về chính sách tù binh. Hơn nữa, nhìn cháu bé mới chừng hai, ba tháng tuổi đái ỉa dầm dề ra người mẹ, khiến chúng tôi thương cảm hơn đối với mẹ con họ.

Suốt bảy ngày đơn vị chúng tôi chăm sóc cho hai mẹ con “tù binh” tận tình, chu đáo. Ăn uống đầy đủ, được ngủ trong nhà, sức khỏe hai mẹ con người phụ nữ dần dần hồi phục, làn da của đứa trẻ đã trở nên tươi hơn, cơ thể từng bước hồi sinh. Đứa trẻ

đã có sữa bú no nê, nằm nẩy ngửa trong tay người mẹ, hơi thở của nó đều đều say sưa trong giấc ngủ. Người phụ nữ đã không còn ánh nhìn len lét sợ hãi đối với chúng tôi nữa. ánh mắt chị ta nhìn những người lính tình nguyện Việt Nam đã dịu dịu.

Qua khai thác, chúng tôi được biết cô ta tên là Keo Sơ Ma. Cô sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân ở huyện Bung Lung tỉnh Ranatakiri trù phú, một vùng đất đỏ Ba Zan màu mỡ có những cánh rừng cao su bạt ngàn, ao hồ đầy ắp cá tôm. Người dân quê cô từng có cuộc sống đầy đủ, bình yên. Gia đình cô có ba anh chị em, một trai, hai gái. Cô ta là con gái út. Năm cô vừa tròn mười sáu tuổi, cái tuổi trăng tròn đầy mơ mộng, nhìn trăng thấy trăng cao vời vợi, nhìn mây thấy mây trôi nhẹ nhẹ, những đêm trai gái trong phum quây quần bên nhau nhảy điệu lăm thôn sao mà thích thế.

Năm 1975, bọn áo đen từ đâu hùng hổ kéo về phum. Chúng bắt tất cả những người có chữ lừa vào các trại cải tạo lao động tập trung, trong đó có anh chị của Keo Sơ Ma. Những người còn lại trong phum thì bị lừa vào rừng lao động khổ sai trong các công xã. Cuộc sống bình yên của gia đình Keo Sơ Ma bỗng dưng ly tán

Năm 1978 Keo Sơ Ma bị bắt đi tải đạn cho quân Polpot đánh phá biên giới Việt Nam. Cô đã phải chứng kiến cảnh lính Polpot giết hại dã man đồng bào Việt Nam ở vùng biên giới, hầu hết là phụ nữ và trẻ em. Cô cùng một số người trốn vào trong rừng nhưng rồi bị quân Polpot tìm bắt, giam giữ đánh đập. Lúc đó Bu Khăn - Tiểu đoàn trưởng thấy cô trẻ, xinh đẹp đã chiếm đoạt cô rồi bắt ép cô làm vợ.

Năm 1979 Quân đội nhân dân Việt Nam giải phóng Campuchia, tàn quân Polpot chạy trốn bên đất Thái và lập căn cứ trên dãy Đăng Rếch, mưu đồ chống lại cuộc sống bình yên của nhân dân Campuchia. Từ đó đến nay cô tham gia hoạt

động cho Polpot, làm văn thư Sư đoàn 801. Bu Khăn chồng cô chính là Sư đoàn phó Sư đoàn 801

Những năm làm lính Polpot cô toàn nghe những lời tuyên truyền bộ đội Việt Nam độc ác, xấu xa. Nếu bị bắt sẽ bị đánh đập, hãm hiếp. Bây giờ trực tiếp đối diện với bộ đội Việt Nam, được bộ đội Việt Nam chăm sóc tận tình, được nhìn thấy hành động thân thiện, ân tình chứ không phải như lời của Polpot nói cô đã hiểu ra. Cô xin khai báo toàn bộ sơ đồ, vị trí các kho tàng của bọn Polpot cho đơn vị chúng tôi. Nhờ sự thành thật khai báo của Keo Sơ Ma mà việc thu gom chiến lợi phẩm của trung đoàn trở nên hết sức thuận lợi. Chúng tôi đã thu được hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược phương tiện chiến tranh của địch.

Cô nói chính Bộ đội Việt Nam đã cứu sống mẹ con cô, đời này kiếp này cô không bao giờ quên ơn. Cô khẩn khoản cầu xin bộ đội Việt Nam khoan hồng giúp đỡ mẹ con cô được cải tạo trở về quê hương sinh sống, tìm lại những người thân của mình không biết hiện nay ai còn, ai chết.

Hôm đơn vị tổ chức đưa mẹ con Keo Sơ Ma về Strungtreng bàn giao cho chính quyền bạn, Keo Sơ Ma ôm đứa bé đang ngủ ngon trong vòng tay cô nhìn chúng tôi rồi khóc nức nở. Những giọt nước mắt của cô lăn tròn trên hai gò má bầu bĩnh, rơi xuống mặt, xuống tay đứa bé. Thấy vậy, đồng chí Trung đoàn trưởng Vũ Hồng Sáu lại nói khôi hài: “Chiến lợi phẩm của chúng ta biết khóc đấy!”. Mấy người lính chúng tôi nhận nhiệm vụ đưa mẹ con Keo Sơ Ma về Stungtreng cùng cười. Trong tôi bỗng nhận ra những giọt nước mắt của người mẹ trẻ thật là ấm áp. Vâng, đó là những giọt nước mắt hồi sinh. /.

Và có một ngày đạn chệ mìn lép

(Nguyễn Hồng Sỹ, C17 E143 F315).

Hơn 2 năm làm lính chiến trường cũng đã vài lần đổ máu. Từ một thằng học trò ôm mộng văn chương trái tim giờ đây đã khô như ngói để tồn tại trong cuộc chiến này Nó phải chai lì và đành tâm buông bỏ.

Em còn lại trong hai tấm đạn bắn
Của chúng tôi và người sinh ra em
Rừng bây giờ nhạt nhoà bóng đêm
Nghe tiếng khóc thêm nghẹn lòng day dứt

...

Nó đã từng nghe tiếng khóc nghẹn ngào của đứa trẻ sơ sinh, bên bầu sữa cạn khô của người mẹ đã ra đi trong 2 tấm đạn bắn.

Ai cứu mang em đây???? Trong núi rừng âm u đầy mùi tử khí

Chúng tôi ư. ????. Tiếng súng vẫn còn rền vang phía trước, vẫn phải hành quân theo hướng tây nam đích đến có thể theo vết nắng cuối ngày thôi đành buông bỏ... Nếu có kiếp sau xin Thượng Đế cho em đầu thai trên một đất nước thanh bình.

Nó đã từng chứng kiến những xác người nẩy lên theo những viên đạn bồi, tiễn người bên kia chiến tuyến.

Và từng lãng tránh những ánh mắt van lơn của kẻ thù, đã bị thương chỉ cầu tha mạng sống.

Chiến tranh không có chỗ cho chữ nhân từ, vị tha và lòng trắc ẩn

Ừ... Lỡ có một ngày “được” anh em thay quần áo mới, có sao đâu.

Địa ngục... Thiên đàng.

MÌNH đen đang loay hoay bắt aten để gọi về cứ. (đêm đã rút do chuẩn bị tư thế zot). Trải tấm bản đồ, tính đường đi cho 1

ngày mới. Ngao ngán thở dài, tọa độ ngày cuối Ngọc báo về còn 3 gang tay, trong bản đồ là 60 cm... Nhưng 60km đường chim bay, dưới chân đầy rẫy chông mìn, vòng tránh những nơi đóng quân của Pốt thật không hề đơn giản. Nhưng Nó phải đi, phải cố tìm anh em dù hiểm nguy chồng chất. Ngọc ơi... Mà ở đâu??? Trong những cánh rừng mênh mông đầy chết chóc này.

MÌNH đen hết lên. “sỹ ơi tìm được thằng Ngọc rồi”

Nó đứng phắt dậy lao vào chỗ Minh đen giật ngay tổ hợp máy “để tao”

Cơ giận bùng lên té tác, Nó không dùng mật mã

- Đ... M... Mấy ngày qua mà chết đâu?... Sao không gọi về, trước khi chết cũng gọi báo tao biết chứ.

Ngọc mở oang oang “Đ. M. Tao bị tụi áo xanh nó bu sát quá, sợ lộ, mất gáo đành im”.

Những ngôn từ anh chị văng ra trong niềm vui hoan hỉ. Chẳng có nơi nào mà hai kẻ chửi nhau lại hạnh phúc mừng vui đến vậy

Qua một hồi vi vu văng tục Nó sử dụng mật mã

MÀY ở đâu???? tọa độ. (ngang... dọc...).

Ngọc trả lời... Thấy 4 số trùng nơi đứng chân. Nó té ngựa... thì ra mấy ổng về cách làng MOON chừng 500m nhưng đêm sợ Pốt cắt cổ nên chẳng dám vào.

Ngọc mở... Có 2 thằng trinh sát vào làng kiểm chác, coi chừng bắn nhầm... “ừ” loáng thoáng đã thấy 2 ông trinh sát đi vào làm cái bang hay đổi chác... Chỉ... TRỜI biết...

Nó bốc khẩu AK cùng tám bản đồ, thằng Vương với theo

“sỹ đi đâu đó”

- ”tao ra chỗ Ngọc mở “

Wương xách súng chạy theo. Thằng này tính cẩn thận, đi đâu cũng súng đạn đầy mình cho dù đi... ị.

Nó, Vương rảo chân theo 2 ông trinh sát. Đây là một khu rừng già, cạnh làng. Những thân cây cổ thụ có lẽ hàng trăm

năm tuổi. Lác đác có năm, bảy cây đốn hạ cách gốc chừng mét.

Ngọc mở cùng 5 cụ trình sát đang chờ. Chụm đầu vào tấm bản đồ và chéo dấu kí hiệu nơi đóng quân của Pốt. (chuẩn bị cho trận đánh 7/81) xong việc móc gói Smit chia cho thằng điếu. Ngọc kiểm đầu được 1 con độc nhỏ có màu hung rất đẹp, Nó khia

- Mày đưa tao đem về cứ nuôi.

- Để tao đem theo cho vui, nó ngoan lắm.

Chuyện vài câu mạnh ai nấy bước chừng 20m Ngọc vói theo.

- Sỡ ới đem về nuôi

Nó quay lại, Vương đứng chờ. Cầm con độc trên tay, Vương cúi đầu lủi bước. Rừng âm u, lãnh đẵng sương mai còn đọng lại trên từng cành cây, ngọn cỏ

Đi chừng 200m bỗng nhìn trực bất ngờ Nó hét “Vương” phằng... Phằng... Phằng... Phằng... Nghiêng khẩu AK lia ngang 2 loạt la phanh về phía 5 tên áo đen trước mặt. Với một phản xạ cực nhanh, Nó tránh được làn đạn bắn trả của 5 khẩu AK đổ về cự li tầm 20m. Nép vào gốc cây đưa nòng hướng địch siết cò. Pốt phát hiện ra nơi Nó lợi dụng địa vật bắn trả 5 khẩu AK thì nhau nhả đạn, hàng trăm viên đạn nhọn ghim xé những miếng đám tóe từng trên đầu trên áo. Tụi Pốt hét “chô... chô... ” áp đảo. Súng nổ rộn rã, hướng bản Moom Tám, Cảnh ôm súng lao ra. Ngọc cùng tổ trình sát vừa chạy vừa bắn vừa kêu “sỡ ới” náo loạn cả khu rừng. Không nghe tiếng trả lời Ngọc hét lớn “Đ. M... thằng Sỡ chết rồi”.

Lưng dựa vào gốc cây, tầm quan sát 180 độ im lặng, súng nó gần hết đạn. Anh em chạy đến gần Nó la “Tao đây”.

-MÀY có sao không????

-không sao

- chết mẹ... Mày bị thương rồi

Nó giật mình, một mùi máu tanh nồng xộc lên mũi, nhìn xuống quần loang lổ máu tươi. con độc lòi ruột, trợn mắt chết

tự bao giờ.

Một trận cận chiến 2 đánh 5. Nhờ anh em chỉ viện kịp thời
Pốt cầm đầu đông mất

Để có chút bản lĩnh lính thuộc lòng một câu chưa chắc.

- ĐẠN bắn chưa chắc đã trúng

-Trúng chưa chắc bị thương

- Bị thương Chưa chắc đã chết

- Chết chưa chắc chết luôn...

Ngẫm ra cũng giống trường hợp rồi.

Quay lại bản 2 thằng như trở về từ cõi chết. Lên máy báo cáo
Trung đoàn cuốn aten chuẩn bị gọn gàng rút

Đang nộp đạn đầy băng, một em gái Khmer với đôi mắt đen
tròn hoang dại đến bên nói khẽ “đêm qua bộ đội rôm với Pốt
đó” (có lẽ người của ta cài cắm). Nó gật đầu, nháy mắt hất hàm
cho cô gái đi xa để khỏi bị nghi ngờ.

Khốn khổ cho những thằng lính chúng tôi, khi phải tác chiến
trên một đất nước hoàn toàn xä lạ. 95% diện tích là rừng bảo
phủ. Ngôn ngữ bất đồng, đối tượng tìm diệt là những chồng,
chả, anh chị em của người bản xứ.

Thời gian này đất K trong những bản làng là chính quyền hai
mặt.

Làng MOON là nơi tập kết trung chuyển của puhro và Pốt
chạy sang đất Thái. Địch có thể là tay trưởng bản luôn miệng
rối rít. Lò... o... bất ngờ chĩa ra họng súng đen ngòm xoi anh
em nó, có thể là em gái mắt đen, vừa báo cho chúng tôi đêm
rôm cùng Pốt sẵn sàng xả súng vào chúng tôi khi có dịp.

Những đôi mắt xoi mói, thăm dò năm thằng đi hay ở. Tâm
trạng rối bời nhưng cố giấu. Lần đầu tiên Nó vừa là thông tin,
vừa là trinh sát, vừa tính... Cách bảo toàn năm sinh mạng.

Làm tỉnh như sẽ ở đây năm thằng mắc võng đu đưa dưới
những ngôi nhà sàn xiêu vẹo.

Những memai lảng vảng sở sàng. Những cô gái núi rừng liếc tình, khát khao mời gọi. Cũng phải thôi. một bản làng chừng ba mươi cô gái đang thì, chỉ có vài ba lão già họ hẹn ồm yếu... Ồi... TRỜI cao có thấu...

Thời gian này ở cứ có vài cuộc “Tình không biên giới. “Đâu đó có tiếng cười ré lên. tình nghịch. Bản năng đàn ông trỗi dậy, nhưng lí trí chưa lu mờ, Nó cuộn vồng nháy anh em rút.

Cảnh trực đi đầu kế đến Tám tàng rồi Nó. Minh đen đi sau, Vương lủi tập hậu. (biệt danh tặng lúc sáng, đi lủi sém đụng đầu Pốt). Để khỏi chết chùm đội hình rất thưa thảng cách nhau chừng 20m.

Ra khỏi làng tầm 4 km Tám tàng dừng lại... “anh để em đi trước, ông Cảnh đi sát quá. Nguy hiểm. “

- ừ em lên đi, Tao cũng nghĩ ông này lắm, lủi vô ổ phục thì khốn. Cần thận nghe...

TÁM ra hiệu Cảnh dừng, lẩn lên hăm hở.

Ở đại đội Tám là thằng duy nhất sống trong một Thị trấn ven bờ Vệ giang nơi mà kỉ niệm tuổi học trò đầy ắp, tình khôi. Là nơi Nó vượt mất cuộc tình, hờ hững trôi theo dòng sông chảy về biển lớn.

Nó coi Tám như em. Không em sao được, tiêu chuẩn thuốc lá hiếm hoi cũng phần anh SỸ. Tác chiến về quần áo nhuộm đầy sinh đất Tám cũng cười đêm xuống suối giặt phơi.

Đội hình hành tiến, giữa cái nắng như thiêu thêm chừng 500m. Bỗng... “ÌNH”... Tám bật ngửa ra sau, đạn đổ như mưa ghìm đầu anh em, Nó nghiêng rãng. Một suy nghĩ lóe trong đầu”. Đ... M... vô tình mình đưa thằng em vào chỗ chết”

Liệt ba lô vào 1 gốc cây Nó chưa vội bắn trả. Đạn nổ như pháo trong đêm giao thừa đón tết. Nó lao nhanh vào một ụ mỗi cách Tám chừng 15 m hét lớn.

- Tám có sao không????

- không sao, đánh đi.

Cơ tức điên máu nóng dồn lên cò súng... “chơi đi tụi bây”.

Phằng... Phằng... Phằng... Phằng... Nòng súng lia ngang hướng về phía rừng rậm bên phải chơi từng loạt la phanh. Tất cả đồng loạt vững vàng nổ súng.

Thấy tiếp băng AK thứ 2 Nó vận động lên gốc cây gần hơn với Pốt. Nó thét lớn... XUNG... PHONG... Cả nhóm ôm súng lao lên. Hình như gặp tụi lính chì, đánh rát, năm thằng Pốt co giò làm thêm nguyên băng AK tụi nó đành mất dép.

Quay lại sơ cứu Tám tàng... Còn may trái mìn nổ cách chừng 6m chỉ cần năm bước nữa thôi thì phiêu diêu nơi miền cực lạc

Chuẩn bị hành quân Nó bốc quai chiếc ba lô bỗng nhiên, miệng mồm đắng ngắt, tay chân bủn rủn quy gối, mồ hôi tuôn nhớt cả áo quần, hai tinh hoàn đau thắt chạy lên tận cổ.

Minh đen bước lên...

“gì SỸ”

- M... ĩ... N... Nó trả lời như mếu.

- Đâu????

- Đây...

Một trái KP2 nằm cạnh gốc cây nơi Nó lợi dụng tránh loạt đạn đầu của Pốt. Kíp đã đập vào hạt nổ

Cái dừng khí lúc này bay biến. Còn lại là nỗi thất thần sợ hãi. Khuôn mặt Minh đến trở nên xám xịt...

Nguyễn Hồng Sỹ.

(Đại đội thông tin Trung đoàn bộ 143 Sư đoàn 315).

(Ảnh Nguyễn Hồng Sỹ).

Năm tháng trên đất nước “hoa Champa”

Sau khi rời Chang Ha, toàn bộ E733 chuyển về đóng quân ở Kampong Sralau (tỉnh Preah Vihear, Campuchia) vùng đất chiến trường này có nhánh sông Repou là biên giới giữa 2 quốc gia Campuchia với Lào. Đây là vị trí đóng quân của E 733, F315 từ năm 1982 đến năm 1984. Thời gian đóng quân ở đó chỉ 2 năm thôi! Song, trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy đã để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc: một đất nước thanh bình, yên ả ; có phong cảnh hữu tình, thơ mộng ; một dân tộc có bản tính hiền lành, nhân hậu, và thân thiện hiếu khách. Đó cũng là lý do khiến tôi cùng các đồng đội luôn yên tâm khi tiếp xúc với bất cứ người dân nào trên đất nước “hoa Champa (ở Việt Nam gọi là hoa Sứ, hoa Đại), dù mới gặp lần đầu!

- Kì vĩ Xiphan Done:

Miền Nam Lào (hay thường gọi là Hạ Lào) có 4 tỉnh là: Attapeu, Champasak, Salavane và Sekong. Đây là nơi một thời Quân đội nhân dân Việt Nam đã sát cánh cùng Bộ đội Pathet Lào (lực lượng cách mạng Lào) kháng chiến chống Mỹ, giải phóng đất nước. Trong 4 tỉnh này, Champasak là tỉnh ở phía tây Hạ Lào và được tô điểm bởi dòng sông Mekong (tiếng Lào gọi là Mè Nặm Khoỏng) chảy qua từ Bắc xuống Nam. Đây là đoạn cuối và là khúc tráng lệ nhất của dòng Mekong trên lãnh thổ Lào, nó tráng lệ vì ở đoạn cuối rộng lớn này có quần đảo mang tên: Xiphan Done (trong tiếng Lào có nghĩa là 4. 000 đảo), các nhánh sông đan xen nhau, bao lấy các đảo, mặt nước soi bóng mây bông bênh trôi trên bầu trời trong xanh. Và, thật bất ngờ! trên vùng Xiphan Done này có nhiều thác nước vô cùng hùng vĩ. Trong những thác nước đó, có thác Khone Phapheng là một kỳ quan sông nước tuyệt mỹ! Dưới thác là những tảng đá to lớn, phủ kín rong xanh dưới dòng nước gầm thét dữ dội, chảy xiết tung bọt trắng xóa. Xung quanh Khone Phapheng có vô số ghềnh đá nhấp nhô muôn hình vạn trạng

giăng khắp mặt sông, tạo nên nhiều luồng lạch nhỏ làm cho khu vực này trở thành nơi hiểm trở, không thể vượt qua được đối với các loại thuyền độc mộc nhỏ bé của người dân. Chảy dài xuôi về hướng Nam, dòng nước Mekong trở nên ôn hòa hơn để rồi bắt đầu chảy vào lãnh thổ Campuchia (qua tỉnh Stung Treng).

Trong 4.000 đảo của Champasak thì Done Khổng là đảo lớn nhất, có nhiều cảnh đẹp nhất. Thiên nhiên là vậy, về đời sống thì Done Khổng cũng là nơi có dân cư đông đảo và nhộn nhịp nhất với Mường Khổng - trung tâm hành chính của huyện Khổng - một thị trấn nhỏ trên hòn đảo này. Đây là địa điểm tôi thường xuyên đi qua để chuyển thương, bệnh binh nặng về điều trị ở Quân y viện 21 tại Stung Treng (Campuchia). Sau mỗi lần vượt qua quãng đường dài trên hành trình công tác, khi đi qua Mường Khổng tôi thường đến nghỉ chân trong một "Sala" - đây là ngôi nhà sàn có sẵn, làm nơi nghỉ ngơi cho người qua đường nằm bên bờ Mè Nặm Khoổng (ngày nay được chỉnh trang lại và trở thành một nhà hàng khang trang phục vụ du khách) - khi đặt ba lô xuống, ngồi trên sân "Sala" này đón luồng gió mát lồng lộng là bao nhiêu mồ hôi bay hết. Rồi trong tĩnh lặng nhìn dòng nước trong xanh lóa nắng, soi bóng mây trôi vào mùa khô và nâu hồng chảy xiết vào mùa mưa, tôi càng trân quý hơn dòng Mekong - một trong những dòng sông lớn của nhân gian, cuộn cuộn nước cuốn theo vô vàn phù sa màu mỡ đổ về tươi mát, bồi đắp những cánh đồng mênh mông ở vùng Cửu Long giang Việt Nam trước khi hòa vào biển cả bao la.

Nhớ quãng thời gian cùng sống bên nhau trên chiến trường - miền ký ức đời lính chợt ùa về trong tôi... Ngày ấy, mỗi lần cùng đồng đội (C18 Quân y - E733) ngồi trên chiếc thuyền độc mộc (mượn của dân) lướt qua dòng nước mạnh, xoáy nước sâu để đi đến các đảo: Done Khamâu, Done Long, Done Thản, Done Loppadi, Done Phuman, Mường Xén... tìm mua thực phẩm như: heo, cá, rau xanh... mang về cải thiện bữa ăn hằng ngày

cho đồng đội là thương, bệnh binh đang điều trị và cho cả cán bộ - chiến sĩ trong đơn vị. Mỗi chuyến đi như vậy, trong tôi bao cảm xúc lạ lùng liên tiếp xuất hiện trên các tuyến sông nhiều trắc trở đó mà tôi không thể tâm sự với đồng đội, bởi một lẽ đơn giản: tất cả chúng tôi ai cũng chăm chú chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên của vùng sông nước có một không hai này. Nhịp nhàng tay chèo cùng đồng đội, tôi âm thầm để dòng suy tưởng thả sức triển miên bay theo mây trời gió núi ; lặng lẽ ghi nhận những nét độc đáo, những khoảnh khắc nao lòng nhất của Xiphan Done.

Tháng năm trên chiến trường Campuchia, tôi có được may mắn đến với vùng Xiphan Done của đất nước hoa Champa láng giềng bình yên, xinh đẹp. Khi chèo thuyền rong ruổi khắp Xiphan Done tôi hiểu rằng mình đang có điểm phúc đằm mình trong một cõi thần tiên mà trước đây dù có mơ cũng không thể thấy. Có thể nói, đây là một cõi vừa thơ mộng vừa dữ dội, vừa tĩnh lặng vừa tràn ngập âm thanh được thêu dệt bằng hình ảnh mây trời bát ngát, sông nước menh mông, núi rừng xanh thẳm, cảnh vật hoang vắng cô liêu bao trùm lên những bản làng bên dòng sông. Từ những năm 1980 cho đến ngày hôm nay- khi tôi cùng đồng đội trở lại thăm vùng đất này - Xiphan Done vẫn thế! Đồi bờ Mè Nặm Khoỏng vẫn xanh mướt một màu xanh bất tận, dưới thảm xanh đó thấp thoáng mái cong mềm mại của những ngôi chùa cổ kính, tôn nghiêm, vang vọng tiếng chuông mỗi lúc hoàng hôn về ; trên mặt nước vẫn rộn ràng thuyền ghe qua lại. Sơn thủy thật hữu tình! Vâng, Champasak đó, nước non Lào đó, đẹp vô cùng!

- Phong tục và Vũ điệu Lăm Vông:

Dù là ngắn ngủi, song với hai năm được hòa mình trong cuộc sống đa dạng, phong phú trên đất nước Lào, tôi khám phá ra nhiều điều thú vị. Trước hết, từ trong bản sắc, người Lào luôn chú ý chăm chút mọi cái đẹp gần gũi trong đời sống và ý thức được tương đối sâu về sống cho đẹp trong nội tâm, trong tình

cảm. Thật vậy, người Lào không bao giờ to tiếng cãi lộn với nhau, ra đường gặp chuyện gì không xúm lại đông chỉ chỗ, bàn tán, không chụp giựt, bon chen. Đặc biệt, trong đời sống thường nhật, người Lào không trộm cắp tài sản của nhau bao giờ. Đức tính tin yêu con người, giàu lòng nhân ái đó có được ở người Lào có lẽ là do ảnh hưởng lâu đời của văn hóa Chùa, văn hóa Phật đã làm dịu tính con người. Vì thế mà, cuộc sống với con người ở mảnh đất tận cùng vùng Hạ Lào này, cho đến hôm nay vẫn luôn được bình yên, hài hòa tốt đẹp.

Khá giống ở Việt Nam, những cánh đồng, những công cụ làm nông, công việc đồng áng và đánh bắt thủy sản luôn gắn liền với người dân Lào. Tuy nhiên, ruộng ở vùng Xi Phan Done trong 40 năm qua vẫn chỉ canh tác được một vụ vào mùa mưa và cây lương thực chủ yếu là lúa Nếp và lúa Tẻ. Nhưng, bữa ăn hàng ngày thì người Lào thường dùng cơm Nếp hơn (tiếng Lào gọi là: Khậu Niu) với các món ăn là cá, thịt, gỏi cùng các loại lá xanh, các loại quả có vị chua, chát như: chuối xanh, đậu, xoài... và Pà-đọc (mắm cá) thơm ngon gần giống mắm nêm ở Việt Nam. Ớt là loại gia vị không thể thiếu trong bữa ăn. Có khác chăng là người Lào rất thích ăn các món nướng, tất cả những thực phẩm có thể chế biến được bằng cách nướng thì họ đều sử dụng thường xuyên, từ thịt, cá đến cả rau củ. Qua bữa ăn hàng ngày, tôi hiểu thêm một điều rất quan trọng, đó là: khi cùng ăn trong bữa cơm với gia đình người Lào, dù thức ăn nhiều hay ít thì mình cũng phải ăn mỗi thứ một ít, như vậy gia chủ sẽ rất hài lòng, vui vẻ và không nên ăn hết mà phải để lại một ít xôi hoặc cơm nhằm tượng trưng cho sự đầy đủ, ấm no.

Ngoài ra, trên đất nước hoa Champa cũng còn có nhiều phong tục, tập quán chuẩn mực, đẹp đẽ đáng tôn trọng. Chẳng hạn như phong tục về tu hành, khát thực, tục lệ về cưới xin, buột chỉ cổ tay cầu phúc, Nhưng, tập quán về trang phục-trang sức của người Lào là điều khó phai mờ trong ký ức của tôi và có lẽ cả trong ký ức của nhiều đồng đội. Bởi trang phục của nam

thanh niên Lào cũng bình thường như mọi nơi khác, song trang phục của người con gái Lào thì rất ấn tượng từ chiếc khăn dài thêu hoa văn đẹp, choàng trước ngực, làm cho người con gái Lào duyên dáng hơn, thùy mị, đoan trang hơn... ! Quả thật, cái mạnh của chiếc khăn thêu Lào là nó đẹp - một nét đẹp thần tình, rất hài hòa giữa dân tộc và hiện đại. Bên cạnh những phong tục tập quán tốt đẹp thì nghệ thuật Lào cũng là điều tâm đắc trên đất nước hoa Champa. Cái rực rỡ của nghệ thuật Lào là nghệ thuật quần chúng - một nền nghệ thuật được hình thành trong đời sống, sinh hoạt và luôn có sự hưởng ứng, tham gia của tất cả mọi người, từ già đến trẻ trong cộng đồng dân cư mà tiêu biểu nhất, đặc sắc nhất đó là: Vũ điệu Lăm Vông.

Khi hoàng hôn từ từ phủ xuống, đêm lại về. Trên vùng Xiphan Done thính thoảng đâu đó tiếng trống rộn ràng, tiếng khèn cùng tiếng hát thánh thót vang lên, đó là lúc diễn ra lễ hội ở một bản, làng. Và, nơi đó bắt đầu một đêm hội “Lăm Vông”. Lăm Vông là “điệu Múa tập thể” theo vòng tròn. Từng đôi nam nữ tham gia múa, đi vòng tròn trịa, bốn bước bước lên, một bước lùi lại, bước lên thì nhìn phía trước, lùi lại thì nam nữ đối diện nhìn nhau, có lúc quay tròn tại chỗ, hai chân khẽ khàng nhún nhảy theo nhịp bài ca điệu nhạc. Đôi tay của nam không đòi hỏi phải thật mềm dẻo, miễn là có nhịp điệu, còn đôi tay nữ thì năm ngón tay dịu dàng tựa như năm cánh hoa Champa: khi búp - khi xòe thật xinh xắn! Vũ điệu Lăm Vông là một sáng tạo độc đáo của nhân dân Lào, độc đáo ở chỗ nó mạnh mẽ mà giản dị tuyệt vời và mang tính cách quần chúng đến cao độ, rất hào hứng và luôn thu hút được hương hoa nhuần nhị khắp bản làng. Vào hội Lăm Vông, trước hết ta phải hiểu rằng khi người phụ nữ Lào đến chấp hai tay, cúi đầu trước mặt thì đó là lời mời ta cùng chung điệu múa. Điều thú vị là, người Lào có thể múa hát suốt đêm thâu không bao giờ chán.

- Vĩ thanh:

Từ những tháng năm của thời trai trẻ khoát áo xanh quân tình nguyện, cho đến bây giờ mái tóc đã thay màu sau 40 năm xa cách, tôi cùng đồng đội mới có dịp trở lại chiến trường xưa, thăm lại Xiphan Done một thời gắn bó. Chỉ vài ngày ngắn ngủi được mục sở thị trên vùng sông nước năm xưa còn nhiều khó khăn, thiếu thốn bây giờ đã thay đổi khá nhiều. Ở một số đảo đã có nhà xây (cả nhà sàn và nhà trệt) đằng hoàng hơn, khang trang hơn, đã có nguồn điện sáng, mạng viễn thông (điện thoại di động), hàng hóa phục vụ đời sống đa dạng, phong phú... Nhìn thấy cuộc sống đã và đang phát triển trên đường đi tới tương lai, tự đáy lòng tôi yêu mến hơn, khâm phục hơn đất và người Xiphan Done - vùng biên cương (giáp giới Campuchia) kiêu hùng của đất nước hoa Champa bình yên, tươi đẹp. Và rồi, trong tình thân Việt Lào, sao mà mến thương, lưu luyến trong giây phút chia tay như còn muốn níu chân những người cựu quân tình nguyện sắp rời chốn xưa và bịn rịn cho người ở lại... bất chợt, cái tứ về hoa Champa xinh đẹp, ngào ngạt hương thơm kết hợp lòng quý mến tình cảm chân thành, hiếu khách của người dân Xiphan Done, trong tôi hình thành trọn vẹn 4 câu thơ và tôi gửi lại nơi này khi vẫy tay tạm biệt, lên đường trở về tổ quốc:

Hoa Champa trắng nhụy vàng
Tình ca son sắt ngân vang, dạt dào
Sáng trong tình nghĩa Việt Lào
Ta cùng vun đắp thanh cao vững bền.

02 - 12 - 2019

LƯU PHỤNG THÁI

Quân báo chiến trường K

Giới thiệu dưới đây là nhận xét của anh Hồ Bá Lộc, một cựu chiến binh Hải quân Quân đội Nhân dân Việt Nam:

“Một bài viết hay trên Quân Sử Việt Nam. Nếu không có sự hy sinh của họ, những người lính quân báo, nhiều người mãi mãi đi vào yên lặng trong nhà tù Toul Sleng, hẳn cuộc chiến ấy còn cướp đi nhiều sinh mạng của chiến sỹ hơn nữa”...

Vâng. “Còn giữ nước, còn phải bí mật”.

Để phục vụ thông tin cho các thành viên trang Nhóm liên lạc Sư đoàn 315 có góc nhìn đa chiều từ một cuộc chiến, trong đó có những chiến tích thầm lặng của những chiến binh thầm lặng. Biên tập Nhóm xin anh Hồ Bá Lộc thứ lỗi vì đã “trưng dụng” bài chia sẻ trong nhà của anh mà chưa xin phép.

Xin giới thiệu.

QUÂN BÁO CHIẾN TRƯỜNG K

Bài của @troidanh84 trang Máu và Hoa.

Đầu năm đó, anh H gọi tôi lên.

Chẳng rào đón gì cả, anh vào đề ngay: “Bọn mình quyết định rồi, cu về chuẩn bị. Một tháng nữa cu đi Phnom Penh”.

Cũng xin nói thêm là trong sinh hoạt, anh vẫn gọi tôi là “cu” - y như cách anh gọi con trai anh. Tôi biết anh thương tôi như con. Hơn nữa, anh còn tự hào khi nói về tôi với các cán bộ khác: “Nó là mắt, là tai của đơn vị tớ đấy”.

Tôi ngồi xuống ghế, rót cốc nước chè, tiện tay làm luôn điệu Thủ Đô bao bọc. Nói thật là tôi chẳng thắc mắc gì lắm với cái lệnh mà anh H vừa bảo. Thằng lính quân báo chúng tôi bảo đi là đi, làm là làm, thế thôi. Vấn đề là làm cho chính xác, hiệu quả.

Chấp tay sau lưng, lưng thững quanh phòng, anh H thỉnh thoảng lại nhìn tôi. Một lát, giọng anh trầm trầm:

- Chắc chắn Pốt sẽ đánh mình. Có điều chưa biết nó đánh mình theo kiểu gì... đánh quấy rối, đánh du kích hay đánh tổng lực. Cu sang đó, phụ trách hướng Mộc Bài, Svay Riêng, Phnom Penh còn nhiệm vụ cụ thể thế nào thì bắt đầu từ ngày mai, sẽ có một bộ phận hướng dẫn. Cu chỉ có đúng một tháng để nghiên cứu phương thức hoạt động rồi lên đường.

Tôi làm thêm điều Thủ Đô nữa vì biết bao giờ tôi lại có dịp hút thứ thuốc “quý tộc” này. Ba tháng trước ngày đánh Buôn Ma Thuật, tôi đã lang thang trong thị xã, đã hút Capstan, Ruby đỏ, Ruby xanh, đã uống cafe ở quán Mưa Hồng gần Trường Trung học Tổng hợp, vào cả Bệnh viện tỉnh để trình sát cách bố phòng của Sư 23 Bộ binh vì Bộ tư lệnh nằm ngay sát bệnh viện. Bây giờ qua K, tôi sẽ phải quen thuốc lá K, thuốc rê, thuốc nguyên lá cuốn lại như xì gà. Tiếng K thì khỏi phải lo vì tôi quá rành nhưng ngôn ngữ là một chuyện, còn am hiểu sâu phong tục, tập quán của dân K lại là việc khác.

Mà thôi, khi quyết định điều tôi đi, chắc anh H đã phải tính toán cả rồi. Trước ngày vào Buôn Ma Thuật, tôi đã chả từng học cách bóc gói thuốc lá Ruby “quân tiếp vụ”, cách gõ điều thuốc vọt ra khỏi bao, cách bật hộp quẹt Zippo sao cho cái nắp inox vừa nẩy lên thì lập tức ngón tay cái miết vào bánh xe để ngọn lửa xuất hiện tức thì đó sao. Chỉ có điều hồi xưa vào lòng địch có biết bao đồng đội âm thầm hỗ trợ tôi. Còn lần này, một mình một ngựa, đơn thương độc mã...

Khoá huấn luyện rồi cũng trôi qua. Thi “tốt nghiệp”, tôi được “Ban giám khảo” chấm 9. 5 điểm trên 10. Ở phần cuối cùng, “Ban giám khảo” gồm sáu người - trong đó có bốn người mà sau này tôi biết là cán bộ K, đã quay tôi bằng tiếng K như chong chóng (năm 1989 về nước, gặp lại anh H, anh kể: Lúc kiểm tra cu, tụi mình không cho bạn biết cu là “duôn”. Kiểm tra xong, bạn nói thằng này dân K chính hiệu, các ông tìm nó ở đâu ra thế?).

Lên Đường

Một tối tháng ba năm đó, đội công tác đưa tôi đến một chỗ đầu đó thuộc vùng Mộc Bài. Từ đây sang đất K chỉ còn vài trăm mét. Nhìn ra xa xa, nhà cửa thấp thoáng ánh đèn, thỉnh thoảng lại có tiếng chó sủa vu vơ. Cảnh vật thật yên bình nhưng ai ngờ đâu, chỉ một năm nữa thôi, thần chiến tranh sẽ giương búa đến nơi này.

Tôi mặc bộ kaki đen đã sờn chỉ, chân đi đi dép râu, cổ quần khăn cà ma, đầu đội nón “bánh tiêu”, lưng đeo K-59, ngang người quàng chiếc túi vải trong có thêm một bộ quần áo, cặp quần đùi - tất cả đều cũ, và... bân, chiếc võng dù, cái bật lửa Trung Quốc, một cuốn sổ tay đã viết gần hết nửa - chữ giun - đại khái ghi cách bố phòng của Bộ đội Việt Nam ở tuyến biên giới Mộc Bài - Xa Mát (dĩ nhiên là thông tin đều), hai gói thuốc lá và cây bút Kim Tinh cũng của Trung Quốc. Mặt bên trong hông túi là một cái túi nhỏ xíu khâu thêm vào đựng năm chỉ vàng. Cái bàn chải đánh răng được làm tõe lông như thể chủ nó đã xài rất lâu, cán bàn chải mài nham nhở... Còn vật quan trọng nhất nằm trong túi áo ngực tôi là một mảnh giấy gấp tư đã được làm cho cũ, trong in loảng ngoảng chữ giun có một đồ chói. Tấm giấy chứng nhận tôi là sỹ quan quân báo trực thuộc Bộ chỉ huy tối cao của Chính phủ Campuchia dân chủ (Kh”mer đỏ), đang thi hành một nhiệm vụ đặc biệt và một thẻ quân nhân cũng bằng chữ giun có hình tôi.

Tên tôi: Sok Ngươn, còn người ký các giấy chứng nhận cho tôi là chỉ huy phó Bộ phận quân báo, trực thuộc Bộ Quốc Phòng Campuchia dân chủ.

Chín giờ đêm, đội công tác dẫn tôi vượt biên giới. Vào sâu khoảng 500 mét, anh em rút về. Không một lời từ biệt, không câu chúc may mắn và lại càng không có cái giọng “lên lớp” động viên hoàn thành nhiệm vụ thắng lợi, chỉ có những cái xiết tay rất chặt hoặc một ai đó ôm khế bờ vai tôi.

Trời tối, tôi mò mẫm bước đi trên con đường đất sũng trâu gồ ghề. Đây là quãng đường nguy hiểm nhất bởi lẽ những toán tuần tra của Pốt hoàn toàn có thể chặn tôi lại, xét giấy tờ tôi. Và dù cho tôi là “sĩ quan quân báo”, đang đi làm nhiệm vụ đặc biệt chẳng nữa, chúng vẫn có thể đưa tôi về nơi đóng quân rồi báo cho cấp trên - từ xã lên huyện, huyện lên tỉnh, tỉnh lên quân khu, thậm chí về Trung ương. Khi đó, điều chúng không thể bỏ qua là kiểm tra Hồ sơ của tôi ở Bộ phận lưu trữ. Dĩ nhiên Sok Ngươn là nhân vật có thật, giấy tờ thật, chức vụ sĩ quan quân báo cũng có thật, nhưng thằng tôi thì không thật! Chỉ cần một kẻ nào đó quen biết Sok Ngươn đến nhận “bạn” thì tôi coi như chết chắc. Trong đầu tôi vạch ra một phương án, rằng nếu bị bọn tuần tra chặn lại, tôi sẽ quát nạt y như tôi là sĩ quan quân báo thứ thiệt, rằng chúng mày là ai? Tại sao dám chặn tao? Chúng mày có biết tao đang làm gì không? hay chúng mày... theo “duôn”, muốn bắt tao nộp cho “duôn” để phá hoại chiến lược của Ăng Ka. Trường hợp “Rung cây dọa khỉ” không hiệu quả, thì tôi tin chí ít chúng cũng phải nao núng. Khi đó tôi vẫy cho mỗi thằng một viên K-59 rồi “Tam thập lục kế”, kế hay nhất vẫn là vắt giò lên cổ, chuồn!

Phương án tác chiến vạch ra rồi, tôi ung dung đi trên đường, đi rất tự tin vì “đất mình” mà! Gần một tiếng sau, tôi đến một cái phum cửa ngõ đóng kín. Đây đó qua kẽ ván hắt ra thứ ánh sáng chập chờn, đỏ quạch của những ngọn đèn đốt bằng chất nhựa lấy ra từ cây dầu lông. Theo kế hoạch, tôi sẽ phải đến căn nhà Z, phát ám hiệu liên lạc. Nếu đúng, sẽ có hai người trong vai cận vệ của tôi đưa tôi đi làm nhiệm vụ. Nếu sai tôi phải tùy cơ ứng biến rồi bằng mọi cách rút về bên kia biên giới ngay lập tức.

Bây giờ ngồi viết lại những dòng này tôi lên gân một tí chứ nói thật là khi đó tôi cũng sợ. Đã có lúc tôi nghĩ hay là mình chui vào một cái bụi nào đó, nằm thêm nửa tiếng rồi quay về và báo rằng cơ sở không an toàn. Sẽ chẳng ai trách tôi được nhưng

ý nghĩ vừa thoáng qua, thì trong tâm trí tôi lại xuất hiện câu nói của anh H: “Đây là nhiệm vụ tình nguyện, lãnh ít dữ nhiều. Cu có quyền từ chối, đơn vị sẽ tìm người khác”. Chao ôi, vừa nghe xong câu nói của anh H, tôi đã đứng thẳng người: “Thủ trưởng hãy tin em”. Ấy thế mà bây giờ vào hang cộp chưa đầy 02km, tôi đã muốn “K quay” thì còn ra thể thống gì. Anh H có thể không biết, các thủ trưởng khác có thể không biết nhưng cái thẳng tôi phải biết. Chữ “biết” ấy chắc phải in đậm trong lòng tôi cho đến cuối đời.

Rồi tôi cũng tìm ra căn nhà là điểm hẹn. Leo hết cầu thang, tôi đứng lại hít một hơi dài, tay cầm khẩu K-59 vì bố ai biết được cơ sở của tôi liệu có còn an toàn không, hay một cái bẫy đã giương ra chờ sẵn. Nếu thế, tiên hạ thủ vi cường, tôi nổ ngay rồi lao xuống cầu thang. Từ đây về biên giới nếu chạy thật nhanh chỉ mất khoảng nửa tiếng. Đội công tác vẫn nằm đó chờ tôi đến trưa mai, yên ắng họ mới rút.

Tôi gõ ba tiếng nhanh, một tiếng chậm rồi nép sang một bên. Vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Đợi khoảng một phút sau, tôi lặp lại lần nữa. Giây lát, cánh cửa kêu cọt két rồi một cái đầu thò ra. Tối quá tôi chẳng nhìn thấy mặt, chỉ nghe hỏi bằng tiếng K: “Ai đó”.

Tôi đáp: “Tôi tìm anh Chia”.

- Anh Chia đi Takeo chưa về, ở đây chỉ còn anh Chhuk thôi. Ba ngày nữa mới về.
- Thế thì cho tôi gặp anh Om.

Vậy là đúng mật khẩu, cánh cửa mở ra vừa cho tôi lọt vào rồi lại đóng kín. Dưới ánh đèn dầu được kê lên cho sáng, tôi mới nhìn rõ mặt mũi cơ sở. Đó là một người đàn ông cỡ ba mươi tuổi, ở trần, phía dưới quần chiếc xà rông. Ông ta hỏi tôi vẫn bằng tiếng K:

- Ăn uống gì chưa?

Tôi lắc đầu: Mình ăn rồi.

Cơ sở đưa tay chỉ bộ ván góc nhà: “Vậy thì ngủ đi, mai đi sớm”.

Tôi cảm ơn rồi mở túi lấy chiếc võng giăng lên hai cây cột. Sau đó tôi thay bộ kaki bằng bộ quần áo bà ba đen, leo lên võng, súng đặt sát vách, đạn sẵn trong nòng. Cơ sở của tôi chắc được dẫn dò từ trước nên ông ta không hỏi thêm điều gì. Tôi mời ông điếu thuốc. Ông cầm lấy chạm đầu thuốc vào ngọn đèn hút một hơi, thả khói rồi cười: “Thứ này hút nhẹ quá”.

Nụ cười làm tôi ấm lòng. Đêm trôi qua trong yên tĩnh. Tôi nằm trên võng, miên man nhớ về mẹ tôi, nhớ mấy đứa em, nhớ những thằng bạn học hồi trung học. Lại nhớ cả cô bạn gái có nước da bánh mật và nụ cười lúng liếng. Chẳng ai biết giờ này tôi đã ở bên kia biên giới, trong đất địch, cách xa họ hàng trăm cây số. Nếu tôi chết, gia đình tôi sẽ nhận được tờ giấy báo tử trên đó ghi vắn vện hàng chữ: “Hy sinh trong khi làm nhiệm vụ ở mặt trận phía Nam”, thế thôi.

Gần sáng tôi mới chập chờn ngủ. Lúc mở mắt dậy đã thấy cơ sở bày mấy đĩa xôi cùng một đĩa thịt kho trên bộ ván. Hai “cận vệ” của tôi đã có mặt từ lúc nào. Một anh tên Kheng, 21 tuổi cao chừng 1,7m da đen thui, tóc quăn tít... còn anh kia tên Tук, 20 tuổi, cũng đen không kém. Tôi đã đen rồi nhưng so với Kheng và Tук, tôi thấy mình mới chỉ... nam nam mà thôi!

Chúng tôi ăn xôi, uống nước trà rồi lên đường. Cơ sở đưa cả ba xuống cầu thang rồi quay lên ngay. Kheng đi trước, vai đeo ba lô, tay cầm AK, tôi đi giữa còn Tук đi sau, cũng ba lô, AK với ba băng đạn đựng trong cái túi đeo trước ngực. Mấy người dân đi làm sớm thấy chúng tôi vội nép sang một bên cúi đầu chào. Thỉnh thoảng vài chú Pốt - chắc là du kích hoặc bộ đội địa phương canh giữ công xã vì họ vừa trang bị AK, vừa trang bị M-16 lẫn lộn, đứng nghiêm khi chúng tôi đi qua. Chẳng gì nhìn cách ăn mặc, trang bị của tôi, tụi nó phải biết tôi là “lục thum” (ông lớn) chứ.

Năm 2005, trong một chuyến đi An Giang, tình cờ tôi gặp lại cơ sở tại TP Long Xuyên. Nhìn ông, tôi hơi ngỡ ngợ nhưng ông nhận ra tôi ngay rồi lao đến ôm thật chặt, nói bằng tiếng... Việt rồn rảng: “Đ. má mày, mày còn sống à?”. Tôi ngớ ra. Ông cười nhe hàm răng chỉ còn lơ thơ vài chiếc: “Tao “duôn”chính hiệu nè. Tao dân An Giang nè”. Ôi Trời, thế mà tôi cứ tưởng ông là K. Ông lại cười: “Đ... má, tao mà không nguy trang khéo thì tao ra cácm rồi”. Lúc đó tôi mới biết hai ngày trước khi tôi đến, ông đã xua vợ là người K cùng ba đứa con ông sang phum kế bên thăm người dì già yếu để khỏi lộ bí mật. Ông kể, mãi đến năm... khi đó nhiệm vụ của ông chấm dứt, vợ ông mới biết ông là người Việt. Sau đó vợ chồng, con cái mới dắt nhau về quê nội, làm bè nuôi cá basa. Ông nói: “Đ... má, lớt ổ cho mày sợ sồn đái. Cũng may hồi đó tao làm Xã đội trưởng, lại kiêm Trưởng ban an ninh công xã nên đeo thắt nào dám nghi ngờ”. Một nỗi kính phục cuộn cuộn đang lên trong lòng tôi, bởi những thủ trưởng ở cách xa tôi hàng nghìn cây số nhưng đã bày binh bố trận cực kỳ chu đáo để thằng lính quân báo hạng bét như tôi được an toàn. Tôi rất muốn hỏi thêm về Kheng và Tuk nhưng nghề nghiệp của tụi tôi, thì “chuyện ai làm nấy biết”. Hơn nữa, thấy cơ sở không nhắc một tiếng nhỏ nào đến hai con người ấy, nên thôi.

Ra đến đường nhựa, chúng tôi nhắm hướng Chiphu thẳng tiến. Chúng tôi đi ung dung trên đường, miệng phì phèo điều thuốc lá... Thỉnh thoảng Kheng hỏi tôi có khát không và mặc dù tôi có một bình tông nước đầy ứ, nhưng Kheng vẫn vẫy một chú Pốt lại bảo tìm ngay cho “lục thum” ít ống thốt nốt. Phải công nhận Kheng có những tiểu xảo rất ác liệt và hiệu quả không ngờ. Chỉ một động tác nhỏ là sai lính Pốt đi kiếm cho tôi ống nước thốt nốt thôi, cũng để tạo cho cái vỏ của tôi ngày mỗi cứng.

Tiếp tục đi, con đường đá củ khoai và củ đậu trời lên lớn nhồn. Thỉnh thoảng lại có chiếc ô tô vút chổng chơ bên lề, bốn bánh bị tháo để làm xe bò kéo. Mục tiêu đầu tiên của tôi sẽ là

trục Bavet, Chiphu, Prasat, Svay Rieng. Tất cả thông tin tôi thu thập trên trục này sẽ được chuyển cho một cơ sở khác ở đâu đó... còn cơ sở ấy làm cách nào để chuyển cho các thủ trưởng của tôi thì tôi mù tịt. Vừa đi, Kheng vừa kể về phiên hiệu, quân số của một số đơn vị Pốt bố phòng ở Chiphu mà Kheng nắm được. Tôi hỏi Kheng biết ý đồ của nó không? Kheng đáp nó sẽ đánh Việt Nam, nhưng không biết bao giờ đánh và sẽ đánh như thế nào.

Kheng là ai? Tuk là ai? Có phải là tên thật của họ không? Tôi không biết và cũng không cần phải biết. Tôi chỉ biết quê Kheng ở một phum đâu đó gần Svay Rieng, đi theo Pốt từ năm 16 tuổi. Còn Tuk ở mãi trên Biển Hồ, miệt Pursat. Đó là những cái mà tôi phải học thuộc lòng vì họ là “cận vệ” của tôi- một “sĩ quan quân báo” thuộc Bộ chỉ huy tối cao Khmer đỏ. Biết nhiều quá nhỡ sa vào tay Pốt, rồi bị lột trần truồng, đóng cọc dang chân, dang tay giữa trời nắng, lính Pốt lấy lá thốt nốt cửa vào vài chỗ trên da cho ứa máu để lũ kiến “bọ nhọt” xúm vào đốt thì liệu tôi có im lặng được không?

Xế trưa, chúng tôi đến một công xã có tên Xà No. Những dãy nhà dài cùng một kiểu như nhau, vách tre, mái lợp lá thốt nốt, bên trong là hai hàng sạp lót ván để nằm, giữa chừng một lối đi nhỏ hẹp. Trên vách, quần áo túi mủng treo lủng lẳng. Mọi người giờ này đang ở ngoài đồng. Kheng bỏ đi, lát sau dẫn về hai người đàn ông phụ trách công xã. Một ông tự xưng là Kun, công xã trưởng khúm núm chào tôi vì chắc đã nghe Kheng giới thiệu. Ông ta mời chúng tôi xuống ăn cơm.

Từ mấy dãy nhà dài xuống bếp ăn tập thể khá xa, quãng đâu đó 500m. Đi ngang qua trại giam là những cái hố đào xuống đất sâu nửa mét, cọc đóng khắp bốn xung quanh, nóc cũng lợp bằng những thân gỗ to cỡ cổ tay, tôi thấy hố nào cũng bốn, năm người ngồi co ro. Họ hầu như trần truồng. Một vài ánh mắt nhìn tôi như van lơn, cầu cứu vì họ nghĩ cỡ “lục thum” như tôi, có quyền ra lệnh tha họ. Lại có ánh mắt nhìn tôi hằn nét căm

thù. Gã đàn ông phụ trách công xã cho biết tất cả những người đó, hoặc có liên hệ với “duôn”, hoặc là “duôn” nhưng đã sống lâu năm ở K. Chao ôi, nhìn đồng bào tôi chết đến nơi mà tôi vẫn phải giữ vẻ lạnh lùng, thậm chí lạnh lùng tàn nhẫn...

Tôi cố gắng bước qua những chiếc hố giam người một cách bình thản. Nhiệm vụ của tôi là làm việc khác, chứ không phải đóng vai sĩ quan quân báo chỉ để cứu những người dân vô tội này.

Nhà ăn tập thể cũng là một dãy nhà với những chiếc bàn chạy dài từ đầu đến cuối nhưng không có ghế. Bếp đặt ngay kế bên với những ụ đất, trên có chiếc chảo gang to dùng, phủ bằng những chiếc bao tải ướt sũng nước. Hơi khói qua lớp vải dày bốc lên nghi ngút. Có khoảng chục phụ nữ K ngồi cúi mặt, lặng lẽ chặt từng bó rau lớn. Chẳng thấy thịt cũng chẳng thấy cá mắm gì. Sau này tôi mới biết thức ăn trong công xã chủ yếu là canh rau nấu với muối. Kun nói, công xã có hơn 800 người gồm bốn phum gom lại. Trước kia gần 1200 nhưng đã thanh lọc hết 400 người. Thanh lọc ở đây là lấy quốc bổ vào đầu hoặc bắn xuyên tảo rồi xô xuống hố lấp đất lại.

Chao ôi, chỉ một công xã của một huyện nhỏ thôi mà “thanh lọc” những 400 sinh linh thì thử hỏi trên cái đất nước khốn khổ này, có bao nhiêu công xã và bao nhiêu người bị “thanh lọc”?

Thưa quý vị và các bạn, câu chuyện đã đột ngột dừng ngay tại đây, ngay khi tất cả chỉ mới bắt đầu, chỉ kịp hé cho chúng ta biết phía sau nó một nội dung thực sự là bom tấn. Còn giữ nước, còn phải bí mật... Đó cũng có thể coi là chủ trương của Nhà nước Việt Nam. Chúng ta hãy vui vẻ chấp nhận lịch sử oai hùng của dân tộc còn rất nhiều bí mật, có lẽ ai cũng hiểu vì sao. Chúng ta vui vì tác giả còn sống, vui vì một vài nhân vật được bạch hóa ngay tại đây. Một mặt trận mà chiến trường không có tiếng súng, đầy bí ẩn vẫn luôn cuốn hút tất cả chúng ta. Nhưng

còn giữ nước còn phải bí mật, sẽ không có những tài liệu được giải mật sau 30 năm, 50 năm hoặc 100 năm đi nữa. /.

Oh svay chan ty

<https://www.facebook.com/107861774982206/videos/699764051342922/>

Thăm lại chiến trường xưa

Sáng tháng 4 - 2023, trời se se lạnh. Những vạt sương sớm vẫn còn lãnh đăng phủ khắp trên cung đường quanh co từ Phú Yên lên Tây nguyên, tiếng động cơ xe cộ ầm ào “xô” vào tai tôi trở thành âm thanh vui nhộn xuyên suốt hành trình đến đất nước Chùa Tháp. Lướt xe máy bon bon trên đường dài rồi cũng đến biên giới. Thủ tục xuất-nhập cảnh ở 2 cửa khẩu nhanh gọn, bao gồm trình Passport khai báo, chụp hình dấu vân tay “check in”, đóng lệ phí nhập cảnh (phía Campuchia) khoảng 10 phút/người là xong. Vậy là sau 4 năm, một lần nữa tôi cùng đồng đội trở lại thăm chiến trường năm xưa. Dưới bầu trời nắng nhẹ, hanh nóng, và sau hơn 10 tiếng đồng chạy xe, tôi cùng đồng đội cũng đến nơi đầu tiên: Ban Lung - thủ phủ của tỉnh Ratanakiri, vương quốc Campuchia. Trên mảnh đất này, bên hồ nước Boeung Kan Seng, vào ngày 06 tháng 3 năm 1979, một đơn vị chủ lực của Quân đội nhân dân Việt Nam: Sư đoàn bộ binh 315 ra đời, và Ratanakiri cũng là chiến địa đầu tiên tôi cùng đồng đội (thế hệ 1979) đi vào cuộc chiến khi toàn sư đoàn bắt đầu thực hiện Nghĩa vụ Quốc tế ở Campuchia.

Đổi thay & Phát triển:

- Khác hẳn thời điểm 1979, Ban Lung chỉ là một thị xã nhỏ bé, dân cư thưa thớt, nhà cửa xập xệ, hoang tàn. Ngày nay, Ban Lung là phố thị lớn nhất của tỉnh Ratanakiri - một thành phố giữa núi non trùng điệp vùng đông bắc Campuchia, đang trên đà phát triển theo hướng hiện đại. Con đường đất đỏ nối liền đồn 23 cũ (nay là cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh) với Ban Lung, năm xưa bụi bay mịt mù vào mùa nắng, lầy lội vào mùa mưa, bây giờ là quốc lộ 78 được mở rộng hơn, thông thoáng hơn và trải nhựa phẳng phiu như một dải lụa mềm, uốn lượn qua những đồi núi bạt ngàn cây công nghiệp như: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều (đào lộn hột) hiện ra trong tầm mắt tôi một màu xanh trù phú, ấm no. Đẹp nhất là hai bên đường, những

chùm hoa đại chỗ trắng xóa, chỗ hồng rực, tươi tốt đầy sức sống. Ngay tại ngã tư trung tâm Ban Lung, gần nơi đóng quân của Sư đoàn bộ 315 và các đơn vị trực thuộc là một bùng binh với bồn hoa kiên cố, có tượng đài sừng sững với hình ảnh rắn Naga 5 đầu được chạm khắc tinh xảo, rất ấn tượng. Khi tôi cùng đồng đội đến cũng là lúc Campuchia chuẩn bị vui đón Chol Chnam Thmay 2023 (Tết cổ truyền Khmer), tượng đài biểu tượng của Ban Lung được trang trí cờ phướn, đèn điện nhiều sắc màu rực rỡ ngày đêm. Dọc các trục lộ chính trong thành phố có nhiều khách sạn tiện nghi, thoáng mát mang đậm dấu ấn kiến trúc Khmer, bên cạnh chợ trung tâm có nhiều quầy hàng tạp hóa, quán ăn phục vụ tận tình, chu đáo. Là phố thị cũng tập trung dân cư đông đúc, ồn ã, nhưng tuyệt nhiên Ban Lung không có vẻ xô bồ, căng thẳng thường thấy như ở nhiều nơi khác. Cách Ban Lung không xa, chỉ 7 km thôi là trung tâm huyện Ou Chum-vùng chiến địa đầu tiên của Trung đoàn bộ binh 733. Sau 5 năm thăm lại, thoáng chút ngỡ ngàng, tôi thực sự khâm phục trước sự phát triển cả về kinh tế-xã hội cũng như đời sống vật chất, tinh thần của người dân Ou Chum, hôm nay được sống trong thanh bình, hạnh phúc. Ou Chum hoang sơ, hãi hùng một thuở đã qua rồi.

- Rồi Ratanakiri, tôi cùng đồng đội lên đường đi đến Stung Treng - thành phố chính ở cao nguyên đông bắc Campuchia. Đoạn đường từ Ban Lung đến Stung Treng trải nhựa êm ái, vừa đủ hai làn xe chạy để tránh nhau. Hai bên đường, những cánh rừng nguyên sinh năm xưa không còn nguyên vẹn nữa, thay vào đó là cảnh quan khác lạ, có nơi là đất hoang mênh mông, khá trống trải, có nơi là những khu trồng nhiều loại cây công nghiệp, cây ăn trái, xen lẫn nhà dân rải rác thấp thoáng bên rừng, xa xa vài con bò thả thơi gặm cỏ, gợi nhớ vùng thôn quê yên ả. Đường dài nhưng ít xe cộ nên đi khá nhanh, chỉ khoảng hơn 3h là đã thấy không khí của đô thị. Đây rồi! Stung Treng-thành phố bên bờ Mekong hùng vĩ, thơ

mộng. So với 44 năm về trước, ngày nay Stung Treng phát triển sầm uất hơn, hiện đại hơn. Bên cạnh những dãy phố nhà cao tầng sát cạnh nhau, trước mắt tôi cùng đồng đội là Đài “bánh xe lịch sử”- biểu tượng của Stung Treng, là Quảng trường trung tâm thành phố và công viên trước Đài hữu nghị Việt Nam Campuchia, đã được chỉnh trang khang trang hơn, trang trí đẹp đẽ hơn để chào đón Chol Chnam Thmay 2023. Tuyệt hơn, những khoảng đất trống giữa đại lộ Đông-Tây trước chợ, bây giờ là những vườn hoa Sứ rực rỡ sắc trắng vàng, tỏa hương thơm ngào ngạt. Đặc biệt, chiếc cầu vồng chải nổi liền đôi bờ Stung Treng - Thala Barivat, đã xóa bỏ những chiếc Phà to lớn qua lại trên dòng Mekong, Phà của một thời đưa đón Quân tình nguyện Việt Nam, trong đó có cán bộ chiến sĩ của Sư đoàn 315 hành quân tác chiến nơi chiến địa phía Tây. Ngày nay, bến xưa còn đó, nhưng Phà chỉ còn nơi kí ức. Sau 1 ngày 1 đêm thăm lại nơi cần thăm, khám phá điều mới lạ, tôi cùng đồng đội tạm rời phố nhỏ Stung Treng để tiếp tục hành trình đến nơi phải đến: Kampong Sralau (tỉnh Preah Vihear, Campuchia) và vùng Xiphan Done (tỉnh Champasak, Lào).

- Vượt qua đường dài (cả đường nhựa và đường đất đỏ), cuối cùng tôi cùng đồng đội cũng đến nơi như dự định. So với 3 lần thăm trước cách đây vài năm, thì Kampong Sralau-nơi đóng quân của Trung đoàn 733 năm xưa đã có thêm phần đổi khác với nhiều nhà cửa, công trình công cộng được xây dựng mới. Điều đáng ghi nhận là cuộc sống của người dân có bước phát triển hơn, từ đầu đến cuối làng luôn rộn ràng, nhộn nhịp người, xe qua lại mưu sinh cả trên đường mới và đường cũ. Dầu rằng dầu xưa không còn, nhưng tôi cùng đồng đội vẫn xác định được từng vị trí đóng quân ngày trước của các đơn vị thuộc Trung đoàn. Dừng chân nơi chốn cũ, tôi vừa thấy lạ cũng vừa thấy quen, kí ức năm tháng sống ở đây lại hiện về trong tôi. Suốt quãng đời chinh chiến, nhiều lần di

chuyển đóng quân ở nhiều nơi từ Ou Chum đến Sam Ang, Chang Ha, Hồ Vương, nhưng với tôi và có thể còn nhiều đồng đội khác thuộc E733, khó mà quên địa danh Kampong Sralau. Bởi đây là vùng biên cương của Campuchia, đường biên giới giữa 2 quốc gia: Campuchia - Lào là dòng sông nhỏ (nhánh của sông Mekong) có tên gọi: Repou. Hơn nữa, từ vùng đất này tôi cùng đồng đội có được cơ hội tiếp xúc, hòa nhập vào đời sống của người dân và chiêm ngưỡng cảnh quan thiên nhiên trên đất nước hoa Champa xinh đẹp.

Thăm lại vùng Xiphan Done, cảnh sắc sơn thanh thủy tú từ dòng Mekong lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, lịch sử của tỉnh Champasak (Lào) khiến tôi vô cùng tâm đắc trước nước non hùng vĩ, vùng sông nước một thời gắn bó vẫn còn đó những vẻ đẹp của ngày xưa. Thật tuyệt! thiên nhiên, với quy luật và năng lượng phi phàm của mình, có những biến cải, tạo tác vô song, con người chỉ có thể chiêm ngưỡng, mến yêu! Thật vậy, Xiphan Done luôn mang lại cho tôi nhiều xúc cảm. Ở đây, con người, cuộc sống luôn gắn kết với sông nước mênh mông. Vì thế, đâu đâu cũng có một loại phương tiện không giống các phương tiện khác, đó là xuồng máy, ghe máy. Những chiếc xuồng, ghe máy ấy dung hòa con người trong một không gian mở, không gian của chuyện nhân tình thế thái, không gian của cộng đồng với tiếng động cơ ầm ào của những chiếc xuồng, ghe lớn nhỏ; tiếng chuyện trò í ới của người dân qua lại. Rất thú vị và cả thi vị nữa.

Vĩ Thanh:

Chiến trường xưa - một thời để thương, một thời mãi nhớ! Vâng, khó mà quên những tháng năm hành quân tác chiến trong rừng rợn ngợp và âm u, rồi sống bên cạnh dân ở những bản làng nhỏ bé với vài chục nóc nhà sàn bên sông suối được rừng vây bọc, che chở. Bây giờ, chiến tranh đã lùi xa hơn 40 năm rồi, trên những cánh rừng hoang vắng ấy, đâu đó vẫn còn những đồng đội đã hóa thân vào cây cỏ vui cùng thiên nhiên; những bản làng ấy phát triển hơn, khang trang hơn, với nhiều

thế hệ sống khoan hòa, nương tựa nhau bằng cả lòng nhân ái. Và mỗi dịp thăm lại, tôi thấy được, cảm nhận được người dân bản địa ở cả 3 tỉnh Ratanakiri, Stung Treng, Preah Vihear ngày nay cũng đã quen với phố bên rừng-rừng bên phố. Nhưng, cái vốn văn hóa hàng trăm, không, hàng ngàn năm của người dân vùng đông bắc Campuchia, đúc kết từ cuộc sống với rừng, lấy rừng làm trung tâm vẫn được bảo tồn vẹn nguyên, phát huy mạnh mẽ theo thời gian.

Hồi tưởng lại chuyến thăm chiến trường xưa và khi tôi ngồi viết bút kí này, thì ngoài kia từng đàn bướm vàng mơ vẫn đang miệt mài hồn nhiên bay lượn trên những thảm hoa cảnh trên đường, trên những cây xanh quanh nhà. Và không gian chìm ngập âm thanh của tiếng xe, tiếng học trò đang rộn rã gọi hè. Có lẽ với sự cộng hưởng này làm cho nhiều người có được những niềm vui nho nhỏ sau một ngày tất bật với công việc. Chỉ thế thôi mà khoảnh khắc tháng 4 cứ làm cho hồn tôi xao xuyến, băng khuâng.

21 - 4 - 2023

LƯU PHỤNG THÁI